

Tình Mẫu Đơn

Contents

Tình Mẫu Đơn	1
1. Chương 1	2
2. Chương 2	11
3. Chương 3	20
4. Chương 4	23
5. Chương 5	30
6. Chương 6	39
7. Chương 7	46
8. Chương 8	56
9. Chương 9	64
10. Chương 10	72
11. Chương 11	79
12. Chương 12	86
13. Chương 13	91
14. Chương 14	96
15. Chương 15	101
16. Chương 16	105
17. Chương 17	109
18. Chương 18	112
19. Chương 19	116
20. Chương 20	124
21. Chương 21	130
22. Chương 22	140
23. Chương 23	147
24. Chương 24	151

Tình Mẫu Đơn



Giới thiệu

Thế kỉ mười bảy ở Trung Quốc, sau khi vương triều Đại Minh sụp đổ, những đau thương mất mát củ

1. Chương 1

Phần I: Trong vườn

”Tôi chậm rãi đứng lên và bước rón rén giữa những chiếc nệm. Tôi bước dọc theo một lối đi trong vườn, lời ca của Lệ Nương khiến lòng tôi tràn đầy khao khát. Tôi cố gắng tỉnh trí bằng cách đưa mắt kiểm tìm sự yên bình trong cây cỏ. Trong vườn chính nhà chúng tôi không có hoa. Mọi thứ đều có màu xanh để tạo ra cảm giác thanh bình như một tách trà - vị nhẹ nhưng lưu lại rất lâu. Tôi qua chiếc cầu hình chữ chi bắc ngang một ao hoa súng và bước vào Ngự Phong Đình, ngôi đình được thiết kế để những cơn gió nhẹ trong chiều hè oi ả có thể quạt mát khuôn mặt nóng bừng hay trái tim rùng rục. Tôi ngồi xuống và cố tĩnh tâm theo cách mà người xây chiếc đình này mong đợi. Tôi đã rất muốn trải nghiệm từng giây phút của vở kịch song tôi chưa chuẩn bị để choáng ngợp tới nhường này.

Những đoạn diễn xướng và tiếng nhạc thoảng tới tôi qua màn đêm, mang theo những nỗi lo lắng của Đỗ phu nhân khi thấy con gái mình một mỗi chán chường. Đỗ phu nhân vẫn chưa nhận ra, nhưng con gái bà đang ốm tương tự. Tôi nhắm mắt lại, hít một hơi sâu và để điều đó thấm vào mình.

Rồi tôi nghe thấy tiếng dội của hơi thở vang lên ngay gần mình. Tôi mở mắt ra và thấy đứng trước mặt mình là người đàn ông tôi đã nhìn thấy qua khe hở tấm bình phong.

Một tiếng ối trời ngạc nhiên khe khẽ bật khỏi môi tôi trước khi tôi có thể bắt đầu trấn tĩnh lại. Tôi đang ở một mình với một người đàn ông không phải họ hàng thân thích. Tệ hơn, chàng là một người hoàn toàn xa lạ.

“Xin nàng thứ lỗi.” Chàng chấp tay vào nhau và cúi mình tạ lỗi vài lần.

Tim tôi đập thình thịch vì sợ, vì kích động, và vì tình huống này quá đỗi lạ thường. Người đàn ông này hẳn là một trong những bạn bè của cha tôi. Tôi phải tỏ ra hòa nhã nhưng vẫn giữ đúng mực. “Lẽ ra em không nên rời chỗ của mình,” tôi ngại ngùng nói. “Đó là lỗi của em ạ.”

“Cả ta cũng không nên rời đó.” Chàng tiến tới một bước và người tôi bắt giác tránh ra theo phản xạ tự nhiên. “Nhưng tình yêu của hai người đây...” Chàng lắc đầu. “Tuồng tượng rằng tìm thấy tình yêu thực sự.”

“Em đã tưởng tượng về nó nhiều lần rồi.”

Tôi thấy hối tiếc ngay khi lời nói bật khỏi miệng. Đây không phải là cách để nói chuyện với một người đàn ông, dù với người xa lạ hay với là chồng mình. Tôi biết điều đó, ấy thế mà những lời ấy vẫn trượt ra khỏi lưỡi tôi. Tôi đặt ba ngón tay lên môi, hy vọng chúng sẽ giữ không cho những ý nghĩ của tôi thoát ra.”

Chương 1: Ngự phong

HAI NGÀY TRƯỚC HÔM TRÒN MUỖI SÁU, TÔI TỈNH GIÁC SỚM đến nỗi a hoàn của tôi vẫn còn đang ngủ dưới sàn nhà cạnh chân giường. Lẽ ra chỉ rầy la Liễu Nhi, nhưng tôi không làm thế bởi tôi muốn một mình trong phút chốc để thưởng thức niềm náo nức đang dâng tràn. Bắt đầu từ buổi tối hôm nay, tôi sẽ được xem vở Mẫu Đơn Đình trong hoa viên nhà chúng tôi. Tôi yêu thích vở kịch này và đã sưu tập được mười một trong số mười ba ấn bản được lưu hành. Tôi thích nằm trên giường đọc về nàng Lệ Nương và tình lang trong mộng của nàng, những cuộc phiêu lưu và niềm hân hoan tột cùng của họ. Nhưng trong ba đêm mà cao trào là đêm Thất Tịch, mừng bảy tháng Bảy, ngày lễ tình nhân và cũng là sinh nhật tôi, tôi sẽ thực sự được xem vở kịch ấy, điều thường bị coi là cấm kỵ đối với đám đàn bà con gái. Cha tôi đã mời những gia đình khác đến tham dự. Chúng tôi sẽ có những cuộc tranh tài và dạ tiệc. Sẽ tuyệt vời lắm à xem.

Liễu Nhi ngồi dậy dụi mắt. Khi thấy tôi đang chăm chăm nhìn mình, nó quỳ lên và cất lời chúc tụng. Tôi lại cảm thấy một cơn háo hức xốn xang nữa trào dâng, nên lần này tôi cầu kỳ hơn thường lệ khi Liễu Nhi tắm cho tôi, giúp tôi mặc chiếc áo dài bằng lụa màu oải hương và chải tóc. Tôi muốn mình trông thật hoàn hảo; tôi muốn cử chỉ của mình thật hoàn hảo.

Thiếu nữ mập mé tuổi đôi tám luôn biết mình xinh đẹp thế nào, và khi nhìn mình trong gương lòng tôi bừng cháy vì điều đó. Mái tóc tôi đen và mềm mịn như tơ. Khi Liễu Nhi giúp tôi chải tóc, tôi cảm nhận được những nhát chải suốt từ đỉnh đầu xuống đến lưng. Mất tôi đáng như lá trúc; lông mày tôi như được họa bằng những nét bút nhẹ nhàng của một nhà thư pháp. Má tôi ứng lên sắc hồng phơn phớt của cánh hoa mẫu đơn. Cha và mẹ tôi hay nhận xét rằng thật tương xứng làm sao, bởi tên tôi là Mẫu Đơn. Tôi đã gắng hết sức nữ nhi để sao cho xứng với cái tên thanh nhã của mình. Bờ môi tôi mọng và mềm mại. Eo tôi nhỏ nhắn và đôi gò bồng đảo của tôi đã sẵn sàng cho bàn tay đụng chạm của đức lang quân. Tôi sẽ không nói rằng mình kiêu ngạo. Tôi chỉ là một thiếu nữ mười lăm tuổi điển hình. Tôi an tâm về nhan sắc của mình nhưng cũng đủ thông minh để hiểu rằng nó chỉ là phù du hư ảo.

Cha mẹ yêu thương tôi và đảm bảo cho tôi được học hành, học hành tử tế. Tôi sống trong nhung lụa giàu sang, ngày ngày tôi cắm hoa, điểm trang cho xinh đẹp và ca hát giải khuây cho cha mẹ. Tôi được nuông chiều đến mức cả a hoàn của tôi cũng được bó chân. Khi còn nhỏ, tôi đã tin rằng tất cả các cuộc tụ họp tại nhà mình và mọi tiệc thết đãi của chúng tôi trong ngày Thất Tịch là để mừng cho tôi. Không ai chính đốn hiểu lầm này của tôi, bởi tôi được yêu thương và được cưng chiều hết mực. Tôi hít vào rồi thở ra thật chậm rãi, sung sướng. Đây sẽ là sinh nhật ở nhà cuối cùng của tôi trước khi xuất giá, và tôi sẽ tận hưởng nó từng giây phút.

Tôi rời buồng mình ở Nữ Nhi lầu đi sang từ đường để dâng lễ cho bà nội. Tôi đã sửa soạn quá lâu nên chỉ cúi mình lạy thật nhanh. Tôi không muốn bị muộn bữa điểm tâm sáng. Đôi chân tôi không thể đưa tôi đi nhanh như tôi muốn, nhưng khi thấy cha mẹ đang ngồi với nhau trong tiểu đình trông ra hoa viên, tôi liền bước chậm lại. Nếu mẹ tới muộn thì tôi cũng tới muộn được.

“Con gái chưa chồng không được để bàn dân thiên hạ trông thấy.” Tôi nghe mẹ mình nói. “Tôi lo cho cả các em dâu nữa đấy. Ông biết là tôi không ủng hộ những chuyện du sơn ngoạn thủy bí mật đó. Giờ lại còn mang người bên ngoài vào cho buổi diễn này...”

Giọng bà nhỏ dần. Lẽ ra nên đi tiếp cho sớm nhưng vở kịch ấy có ý nghĩa rất lớn với tôi, nên tôi đứng lại, nấn ná chỗ khuất tầm nhìn sau những thân leo vắn xoắn của cây tử đằng.

“Không có chuyện bàn dân thiên hạ ở đây,” cha nói. “Đây không phải cái chợ để những đám đàn bà tự làm mình ô nhục bằng cách ngồi lẫn với đàn ông. Các người sẽ được che chắn sau những tấm bình phong.”

“Nhưng đám đàn ông ngoài kia sẽ ở bên trong tường nhà chúng ta. Họ có thể thấy tất chân và hài của chúng tôi bên dưới bình phong. Họ có thể ngửi được mùi tóc và son phấn của chúng tôi. Mà cả vở kịch kia nữa, ông đã chọn đúng cái vở về chuyện ái tình mà không đưa con gái chưa chồng nào được phép nghe cả!”

Mẹ tôi nệ cổ trong tín ngưỡng và cách xử sự. Trong cơn náo loạn của xã hội sau Đại biến, khi triều Minh sụp đổ và quân xâm lăng Mãn Châu nắm quyền, nhiều phụ nữ tài hoa thích rời nhà để lênh du ngoạn sông nước, viết về những gì họ thấy và cho in những nhìn nhận của mình về thế sự. Mẹ hoàn toàn phản đối những chuyện như vậy. Bà là một bậc tôi trung, vẫn còn tận tâm với vị hoàng đế nhà Minh đã bị lật đổ kia, song bà truyền thống đến thái quá theo những cách khác. Khi nhiều phụ nữ ở châu thổ sông Trường Giang đang di tản lại Tứ Đức, Công, Dung, Ngôn, Hạnh(1)__, thì mẹ lúc nào cũng quở mắng buộc tôi ghi nhớ ý nghĩa và mục đích ban đầu của chúng. “Lúc nào cũng phải giữ mồm giữ miệng,” bà hay nói như thế. “Nhưng nếu buộc phải nói thì hãy lựa dịp mà nói. Đừng làm bất cứ ai khó chịu.”

Mẹ tôi có thể trở nên rất kích động trước những việc như vậy bởi bà bị tình chi phối: cảm tính, say mê và tình yêu. Các sức mạnh đó liên kết vắn vật với nhau và khởi nguồn từ trái tim, trung tâm của ý thức. Trái lại, cha tôi bị lý chế ngự - lý trí lạnh lùng và tình cảm được kiểm soát - và ông khịt mũi tỏ vẻ lãnh đạm trước nỗi lo lắng của bà về việc những người lạ sẽ tới.

“Bà đâu có phàn nàn khi các thành viên thi xã của tôi tới chơi.”

“Nhưng con gái tôi và các cháu gái tôi không ở trong hoa viên khi họ đến! Không có cơ hội nào để làm lỡ cả. Thế còn những nhà khác mà ông đã mời thì sao?”

“Bà biết tại sao tôi mời họ,” ông gắt lên chói tai, sự nhẫn nại của ông đã không còn. “Đàm đại nhân giờ rất quan trọng với tôi. Đừng có tranh cãi việc này nữa!”

Tôi không thể trông thấy mặt họ, nhưng tôi hình dung ra mẹ tái xanh trước sự khắc nghiệt đột ngột của ông; bà không nói gì thêm.

Mẹ cai quản khu nội đường, bà luôn giữ những chiếc khóa hình con cá bằng sắt gò giấu trong nếp váy phòng khi cần khóa cửa nhằm trừng phạt một người thiếp, cất giữ những súc lụa được đưa tới từ một trong các xưởng của chúng tôi để dùng trong nhà, hay để bảo vệ kho thực phẩm, các khu dệt cửi hay căn buồng nằm riêng biệt dành cho kẻ hầu người hạ đem cầm đồ dùng cá nhân của họ khi cần thêm tiền. Vì chưa bao giờ dùng khóa không hợp tình hợp lý nên bà được đám đàn bà con gái trong khuê phòng kính trọng và biết ơn, song mỗi khi thấy bối rối như lúc này, bà lại bồn chồn mó vào những chiếc khóa.

Cơn giận của cha được thay bằng giọng điệu hòa giải ông vẫn thường dùng với mẹ. “Sẽ không ai nhìn thấy con gái và các cháu gái chúng ta. Mọi khuôn phép sẽ được giữ nghiêm. Đây là một dịp đặc biệt. Tôi phải cư xử sao cho độ lượng. Nếu chúng ta mở cửa một lần này, những cánh cửa khác có thể mở ra sớm.”

“Ông phải làm những việc ông nghĩ là tốt nhất cho gia tộc,” mẹ nhượng bộ.

Tôi chọn lúc này để chạy vụt qua gian tiểu đình. Tôi không hiểu hết những điều cha mẹ vừa nói nhưng tôi thực sự không quan tâm. Vấn đề quan trọng là vở kịch sẽ vẫn được diễn trong hoa viên và mấy em họ tôi cùng với tôi sẽ là những cô gái đầu tiên ở đất Hàng Châu được xem. Dĩ nhiên là chúng tôi sẽ không ở bên ngoài lẫn với đám đàn ông. Như cha tôi đã nói, chúng tôi sẽ ngồi sau những tấm bình phong, nên không ai thấy chúng tôi.

Lúc này mẹ bước vào Xuân Đình ăn điểm tâm, bà đã lấy lại vẻ điềm tĩnh thường lệ.

“Con gái mà ăn quá nhanh trông không ra dáng con nhà gia giáo,” bà cảnh cáo các em họ và tôi khi đi qua bàn chúng tôi. “Khi các con về nhà chồng mấy bà mẹ chồng các con sẽ không muốn nhìn thấy các con ăn mà miệng há ra thèm thuồng như cá chép đói trong ao. Nói vậy thôi, chúng ta cũng nên sẵn sàng khi khách đến.”

Vì thế chúng tôi ăn vội hết mức mà vẫn tỏ ra là các tiểu thư đích thực.

Ngay khi gia nhân thu dọn bát đĩa, tôi bước lại gần mẹ. “Con ra ngoài cổng trước được không ạ?” Tôi hỏi, hy vọng được đi đón khách.

“Được, vào ngày con lấy chồng,” bà trả lời, âu yếm mỉm cười như mỗi khi tôi hỏi một câu ngớ ngẩn.

Tôi kiên nhẫn chờ đợi, biết rằng những chiếc kiệu giờ này đang được khênh qua bậc cửa lớn vào An Tọa Đường, ở đó các vị khách bước ra và dùng trà trước khi vào khu nhà chính. Từ đây, đàn ông sẽ tới Phong Nhã Đường, cha tôi sẽ đón tiếp họ ở đây. Phụ nữ thì sẽ tới chỗ chúng tôi nằm sâu bên trong trạch viện, khuất khỏi cái nhìn của tất cả đàn ông.

Cuối cùng, tôi nghe thấy giọng phụ nữ du dương khi họ lại gần. Lúc hai dì tôi và các con gái họ tới, tôi nhắc mình phải tỏ ra thùy mị trong phong thái, cung cách và cử chỉ. Hai người cô tôi tới sau đó, tiếp nữa là vài người vợ của các bạn cha tôi. Người quan trọng nhất trong số đó là Đàm phu nhân, vợ của người mà cha tôi đã nhắc đến lúc tranh cãi với mẹ. (Người Mãn Châu mới đây đã phong chồng bà làm quan đại thần bộ Lễ). Bà cao và rất gầy. Con gái bà, Đàm Trắc, đang háo hức nhìn quanh. Một làn sóng ghen tị tràn qua tôi. Tôi chưa từng được ra khỏi Trần phủ. Liệu Đàm đại nhân có thường xuyên để con gái mình bước qua cổng lớn nhà họ không nhỉ?

Nào thì ôm, nào thì hôn. Chúng tôi tặng hoa quả tươi, những bình rượu gạo Thiệu Hưng và trà hoa nhài cho nhau làm quà. Hướng dẫn những người phụ nữ và các cô con gái đến phòng dành cho họ. Tháo dỡ đồ đạc. Thay trang phục đi đường bằng những chiếc áo dài sạch sẽ. Lại ôm và lại hôn. Vài giọt lệ và rất nhiều tiếng cười. Rồi chúng tôi đến Liên Khai Đường, chỗ tụ tập chính dành cho phụ nữ của nhà chúng tôi, chỗ ấy có trần cao, hình dáng như đuôi cá và được đỡ bằng các cột tròn sơn đen. Các cửa sổ và cửa ra vào chạm khắc cầu kỳ nhìn ra khu vườn riêng ở một mé, mé kia thì nhìn ra một ao đầy sen. Trên hương án ở giữa phòng có dựng một bức bình phong nhỏ và một chiếc bình. Khi phát âm, các từ bình phong và chiếc bình nghe giống an bình và đám đàn bà con gái chúng tôi đều cảm thấy an bình khi ngồi xuống trò chuyện ở nơi này.

Khi ngồi xuống, đôi bàn chân bó chặt của tôi chỉ vừa vịn được phía trên sàn đá lạnh. Đưa mắt nhìn

quanh phòng, tôi thấy mừng là mình đã chăm đến diện mạo vì những người khác đều vận những tấm áo lụa đẹp nhất có thêu mẫu hoa theo mùa. Khi so mình với những người khác, tôi phải thừa nhận rằng em họ Liên Hoa của tôi trông đẹp hơn hẳn, nhưng mà lúc nào nó chẳng thế. Thực sự là chúng tôi đều rạng rỡ trong niềm háo hức chờ đợi những hội vui sắp ghé đến nhà mình. Thậm chí cô em họ Chổi mũm mĩm của tôi trông cũng vui vẻ hơn thường ngày.

Gia nhân bày những đĩa mứt kẹo nho nhỏ ra, rồi mẹ tôi loan báo một cuộc thi thêu, cuộc thi đầu tiên trong các hoạt động bà đã lên kế hoạch cho ba ngày này. Chúng tôi bày đồ thêu của mình lên bàn và mẹ tôi xem xét chúng, tìm các mẫu phức tạp nhất và các mũi thêu khéo léo nhất. Đến bức thêu của tôi, bà nói một cách thành thật.

“Việc thêu thùa của con gái tôi có tiến bộ. Hãy nhìn xem nó đã thêu bông cúc như thế nào này.” Bà ngừng lại. “Bông cúc phải không con?” Khi tôi gật đầu, bà bảo, “Con làm tốt đấy.” Bà nhẹ nhàng hôn lên trán tôi, nhưng ai cũng thấy được rằng tôi sẽ không thắng trong cuộc thi thêu, trong ngày hôm đó hay những ngày khác về sau.

Đến chiều muộn, tiệc trà, các cuộc tranh tài và nỗi háo hức chờ đến đêm - khiến chúng tôi bồn chồn không yên. Ánh mắt mẹ lướt qua gian phòng, dừng lại ở chỗ các cô bé đang ngo ngoe, cặp mắt sắc lẹm của các bà mẹ, bàn chân nhún nhảy của thím tư và em Chổi mập lùn đang kéo đi kéo lại chiếc cổ áo chật của nó. Tôi đan tay vào nhau trước vạt áo và ngồi yên hết mức có thể khi ánh mắt mẹ thấy tôi, nhưng ở sâu bên trong tôi muốn nhảy cẫng lên, vung tay và hét ầm ĩ cho thỏa niềm hồ hởi.

Mẹ hắng giọng. Vài người nhìn về phía bà nhưng những người khác vẫn thoải mái cười khúc khích. Bà hắng giọng lần nữa, gõ móng tay lên bàn và bắt đầu cất giọng du dương. “Một hôm, bảy nàng con gái của Táo Quân đang tắm dưới hồ thì chàng Ngưu Lang và con trâu của chàng đến bờ hồ.”

Khi nhận ra đoạn mở đầu câu chuyện ưa thích của tất cả đàn bà con gái, sự im lặng bao trùm căn phòng. Tôi gật đầu với mẹ, bày tỏ mình đã nhận ra bà tái diễn thể nào khi dùng câu chuyện này để giải khuây cho chúng tôi, và chúng tôi lắng nghe bà kể lại chàng Ngưu Lang mặt dày mày dạn đã ăn trộm y phục của nàng tiên đáng yêu nhất, nàng Chức Nữ, để cho nàng chờ mỗi mòn trần trụi ở dưới ao như thế nào.

“Khi cái lạnh của đêm xâm chiếm khu rừng,” mẹ kể, “nàng không còn lựa chọn nào khác ngoài đi tới nhà Ngưu Lang trong trạng thái ngưng ngừng của tạo hóa để lấy lại y phục của mình. Nàng Chức Nữ biết nàng chỉ có một cách duy nhất để cứu lấy thanh danh mình. Nàng quyết định lấy Ngưu Lang. Mọi người nghĩ điều gì xảy ra tiếp theo nào?”

“Họ phải lòng nhau ạ,” Đàm Trắc, con gái của Đàm phu nhân, kêu to bằng giọng chói tai.

Đây là phần bất ngờ của câu chuyện, bởi vì không ai mong đợi một tiên nữ bắt tử yêu một người đàn ông bình thường khi ngay tại đây, ở trần gian, các ông chồng bà vợ trong những cuộc hôn nhân sắp đặt thường không tìm thấy tình yêu.

“Họ có nhiều con cái ạ,” Đàm Trắc tiếp tục. “Mọi người đều hạnh phúc.”

“Cho tới khi?” mẹ tôi hỏi, lần này bà tìm câu trả lời từ một cô gái khác.

“Cho tới khi các vị thần tiên thấy khó chịu,” Trắc lại trả lời, lờ đi ý muốn rõ ràng của mẹ tôi. “Họ nhớ nàng tiên xe tơ mây thành vải để may quần áo cho họ và muốn nàng trở lại.”

Mẹ tôi cau mày. Con bé Đàm Trắc này đã hoàn toàn quên mất bản thân mình! Tôi đoán là nó khoảng chín tuổi. Tôi liếc nhìn chân nó, nhớ ra rằng hôm nay nó đã bước đi mà không cần người đỡ. Đôi bàn chân bó được hai năm của nó co lại để phía sau. Có lẽ sự hăng hái của nó là do nó bước đi trở lại được. Nhưng cung cách của nó thì thật là...!

“Tiếp đi ạ,” Trắc nói. “Kể cho chúng cháu nữa đi!”

Mẹ cau mày rồi tiếp tục như thể một sự vi phạm Tứ Đức nữa chưa từng xảy ra. “Vương Mẫu nương nương mang Ngưu Lang và Chức Nữ lên thiên đình, rồi bà lấy một chiếc trâm cài tóc về dải Ngân Hà để ngăn cách họ. Như thế Chức Nữ sẽ không sao nhãng công việc và Vương Mẫu Nương Nương sẽ có những tấm áo choàng đẹp. Trong ngày Thất Tịch, Vương Mẫu cho phép tất cả chim ác là trên trần gian dùng cánh bắc thành một cây cầu trên thiên đình để đôi tình nhân gặp được nhau. Trong ba đêm kể từ hôm nay, nếu vẫn

thức trong những canh giờ giữa nửa đêm và bình minh và ngồi dưới một giàn nho dưới vầng trăng đã được phần tư, các cháu sẽ nghe thấy đôi tình nhân ấy than khóc lúc chia tay.”

Đây là một ý nghĩ lãng mạn, nó choàng lên chúng tôi cảm giác ấm áp, nhưng sẽ không ai trong chúng tôi lại ở một mình dưới giàn nho vào giờ đó trong đêm, ngay cả nếu chúng tôi ở trong vòng an toàn của tòa trạch viện này. Và ít nhất với tôi, nó đã làm nguôi dịu đi phần nào cảm giác hưng phấn đến run người về Mẫu Đơn Đình. Tôi còn phải đợi bao lâu nữa đây?

Khi tới giờ ăn tối, mọi người trở lại Xuân Đình, phụ nữ tụ tập thành từng nhóm nhỏ, chị em gái với chị em gái, chị em họ với chị em họ, nhưng Đàm phu nhân và con gái bà là người lạ ở đây. Đàm Trắc ngồi phịch xuống cạnh tôi ở bàn dành cho các thiếu nữ cứ như thể chẳng mấy chốc nó sẽ xuất giá và không còn là một bé gái nữa. Tôi biết là mẹ sẽ vui nếu tôi quan tâm đến khách khứa nhưng tôi lấy làm tiếc đã làm thế.

“Cha em mua cho em bất cứ thứ gì em muốn,” Đàm Trắc huyền thuyên kể với tôi và tất cả những ai có thể nghe được rằng nhà nó còn giàu hơn nhà họ Trần.

Chúng tôi vừa mới ăn xong thì tiếng chiêng trống bên ngoài vọng vào, gọi chúng tôi ra hoa viên. Tôi muốn thể hiện nét tao nhã lịch sự của mình nên rời gian phòng một cách chậm rãi, song lại là người đầu tiên bước ra khỏi cửa. Đèn lồng dung đưa khi tôi đi dọc theo hành lang từ Xuân Đình, vòng quanh bờ ao giữa hoa viên để qua Thường Lạc Đình. Tôi bước qua những cánh cửa tròn được trang hoàng bằng thân trúc, chậu lan và các nhánh cây tía khéo ở phía bên kia. Cùng với tiếng nhạc lớn dần, tôi buộc mình đi chậm lại. Tôi cần bước đi một cách thận trọng, và hết sức chú ý đến những người đàn ông không phải thành viên trong gia đình đang đứng phía trong những bức tường nhà chúng tôi đêm nay. Nếu một người trong số họ tình cờ trông thấy tôi, tôi sẽ bị chê bai, thanh danh tôi sẽ bị nhơ nhớp. Nhưng thận trọng và không vội vã cần nhiều năng lực tự kiểm chế hơn tôi tưởng. Chẳng mấy nữa vở kịch sẽ bắt đầu và tôi muốn trải nghiệm từng giây phút của nó.

Tôi tới khu vực dành riêng cho phụ nữ và ngồi xuống chiếc nệm đặt gần một trong các nếp gấp của bình phong để có thể kín đáo nhìn qua khe hở. Tôi sẽ không thể xem phần lớn vở kịch nhưng thế này đã nhiều hơn những gì tôi hy vọng rồi. Đám đàn bà con gái bước vào theo sau tôi và ngồi xuống mấy tấm nệm khác. Tôi hào hứng đến nỗi không thấy phiền ngay cả khi Đàm Trắc ngồi cạnh tôi.

Trong nhiều tuần qua, cha tôi, người chỉ đạo toàn bộ buổi diễn, đã giam mình trong một gian sảnh ở mé bên cùng với nhóm diễn kịch. Ông đã thuê một gánh hát rong tám người, toàn là đàn ông, điều này khiến mẹ tôi lo lắng kinh khủng bởi đó là những người thuộc tầng lớp thấp nhất và hèn hạ nhất. Ông cũng buộc những người khác trong đám gia nhân tỳ nữ nhà chúng tôi - bao gồm Liễu Nhi và vài gia nhân nữa - đảm nhiệm các vai khác nhau.

“Vở kịch của tiểu thư có năm mươi lăm cảnh và bốn trăm linh ba khúc hát!” Một hôm Liễu Nhi nói với tôi bằng vẻ kính sợ, cứ như thể tôi chưa biết điều đó vậy. Sẽ mất hơn hai mươi tiếng để diễn trọn vở, nhưng mặc cho tôi có hỏi bao nhiêu lần, nó cũng không chịu hé răng kể cho tôi cha đã cắt đi những cảnh nào. “Cha tiểu thư muốn đó là một bất ngờ,” Liễu Nhi nói, tận hưởng cơ hội không vâng lời tôi. Khi các buổi diễn tập đòi hỏi khắt khe hơn, sự choáng váng liên lan khắp cả gia đình, khi một ông chú gọi ống điều mà chẳng có ai nhồi thuốc hoặc một bà thím cần nước nóng để tắm nhưng không có ai mang tới. Ngay cả tôi cũng thấy không thoải mái, vì Liễu Nhi đang bận rộn, nó được giao đóng Xuân Hương, người hầu của nhân vật chính, một vai khá quan trọng.

Nhạc nổi lên. Người dẫn truyện bước ra và trình bày nhanh nội dung vắn tắt của vở kịch, nhấn mạnh rằng nỗi khát khao đã kéo dài qua ba kiếp trước khi Liễu Mộng Mai và Đỗ Lệ Nương nhận ra tình yêu của họ. Rồi chúng tôi gặp nhân vật nam chính, chàng thư sinh tiêu tụy rời quê cha trẩy kinh ứng thí. Chàng họ Liễu, có nghĩa là cây liễu. Chàng hồi tưởng lại mình đã mơ thấy một thiếu nữ xinh đẹp đứng dưới gốc mai. Khi thức dậy, chàng liền lấy hiệu là Mộng Mai, nghĩa là Mơ về cây mai. Với tán lá xòe rộng và chùm quả đang chín, cây mai khiến ta nghĩ tới sức mạnh của tự nhiên, bởi thế, ngay cả với tôi, cái tên này cũng đầy khơi gợi về bản tính nồng nàn tha thiết của chàng họ Liễu. Tôi chăm chú lắng nghe nhưng trong lòng luôn nhớ đến Lệ Nương và quá đỗi nóng lòng muốn thấy nàng.

Nàng bước ra sân khấu trong một cảnh gọi là “Khuyên răn con gái_(1)”. Lệ Nương vận một tấm áo choàng bằng lụa vàng thêu chỉ đỏ. Trên tấm khăn trùm đầu của nàng vươn ra những trái bóng bằng vải vụn, những

cánh bướm xâu thành chuỗi và cả những nhành hoa rung lên mỗi khi nàng cử động.

“Chúng ta giữ gìn con gái như ngọc quý,” Đỗ phu nhân hát với chồng mình, nhưng bà lại đánh con gái. “Con không muốn là kẻ ngu dốt phải không?”

Và Đỗ thái thú, cha Lê Nương thêm vào, “Không tiểu thư đoan chính gia giáo nào được lơ là việc học hành. Bớt thời gian thêu thùa và đọc những cuốn sách trên giá đi con.”

Nhưng chỉ khuyên nhủ thôi không thể thay đổi được cung cách của Lê Nương nên chẳng mấy chốc nàng và Xuân Hương được một gia sư nghiêm khắc kèm cặp tại nhà. Những bài học buồn tẻ, toàn kiểu thuộc lòng các phép tắc mà bản thân tôi cũng đã biết quá rõ. “Một người con gái đúng mực thì ngay tiếng gà gáy đầu tiên đã phải dậy rửa tay, súc miệng, chải đầu, kẹp tóc và tỏ lòng kính trọng mẹ cha.”

Tôi nghe những điều như vậy hàng ngày, cùng với Đứng để lộ răng khi cười, Bước đều chân và chậm rãi thôi, Phải tỏ ra thuần khiết và xinh đẹp, Phải lễ phép với cô dì chú bác, Lấy kéo cắt hết những sợi chỉ sờn và lòng thòng trên áo dài của con đi.

Xuân Hương tội nghiệp không thể chịu đựng nổi những bài học nên bèn năn nỉ xin ra ngoài đi tiểu. Đám đàn ông phía bên kia bình phong cười như nắc nẻ khi Liễu Nhi cúi gập người xuống, quần quai và cổ nhin tiểu bằng cả hai tay. Nhìn nó xử sự thế mà tôi phát ngượng nhưng nó chỉ đang làm điều mà cha tôi đã chỉ dẫn (cái này khiến tôi choáng váng, vì làm sao mà ông có thể biết được những thứ như thế chứ?)

Lấy làm bực dọc, tôi để mắt mình trôi khỏi sân khấu, và rồi tôi thấy những người đàn ông. Hầu hết họ đều quay lưng lại phía tôi, nhưng một vài người ngồi chéo góc nên tôi có thể trông thấy gương mặt nhìn nghiêng của họ. Tôi là một thiếu nữ, nhưng tôi đã giương mắt nhìn. Thế là hư đồn nhưng tôi đã sống mười lăm năm mà không gây ra điều gì để bất cứ ai trong gia đình có thể bảo đó là không đúng đạo làm con.

Mắt tôi bắt được cái nhìn của một chàng trai khi chàng quay đầu nhìn một vị tiên sinh ngồi bên cạnh chàng. Gò má chàng cao, mắt chàng to, hiền hậu, và mái tóc chàng đen như hang động tối tăm. Chàng mặc một chiếc áo dài giản dị màu xanh đen. Trán chàng cạo nhẵn theo lệnh của hoàng đế Mãn Châu và cái đuôi sam dài vắt hờ hững qua một bên vai. Chàng lấy tay che miệng để bình phẩm và trong cử chỉ đơn giản đó tôi hình dung ra rất nhiều: hòa nhã, tinh tế, và một tình yêu đối với thi ca. Chàng mỉm cười, để lộ hàm răng trắng hoàn mỹ và đôi mắt sáng bừng lên niềm vui thích. Về tao nhã mơ màng của chàng gợi tôi nghĩ đến một con mèo: mình dài, thon, chải chuốt một cách hoàn hảo, am tường và rất kiểm chế. Chàng rất anh tuấn. Khi chàng quay mặt lại sân khấu để xem kịch, tôi nhận ra mình đang nín thở. Tôi thở ra chậm rãi và cố gắng tập trung khi Xuân Hương quay trở lại, trông có vẻ đỡ căng thẳng hơn, với những thông tin về khu vườn mà nó vừa tìm thấy.

Khi đọc tới phần này của câu chuyện, tôi thấy vô cùng đồng cảm với Lê Nương, nàng đã bị vây kín đến nỗi không biết rằng gia đình nàng có một khu vườn. Nàng đã sống cả đời mình trong nhà. Giờ đây, Xuân Hương đang xúi giục cô chủ của mình ra ngoài để ngắm hoa, ngắm liễu và những đình đài lầu các. Lê Nương lấy làm tò mò nhưng vẫn khéo léo che giấu sự hứng thú của mình trước a hoàn.

Cái im lặng và huyền ảo bị phá vỡ bởi một tiếng kèn lệnh lớn thông báo vào hồi “Khuyến nông”. Đỗ thái thú về vùng thôn quê để hô hào nông dân, người chăn gia súc, những cô gái trồng dâu nuôi tằm và người hái chè hãy làm việc chăm chỉ trong vụ mùa sắp đến. Diễn viên nhào lộn uốn người qua lại, các anh hề uống rượu đựng trong hũ nhỏ, vài người đàn ông mặc quần áo rực rỡ vui mắt đi cà kheo đảo qua đảo lại trong hoa viên, trong khi các a hoàn và gia nhân nhà chúng tôi biểu diễn những bài ca và vũ điệu ngày mùa ở thôn quê. Đó là một cảnh lý, đầy những thứ mà tôi hình dung về thế giới bên ngoài của những người đàn ông: cử chỉ ngông cuồng, nét mặt cường điệu và âm thanh chói tai của chiêng, mõ và trống hòa trộn vào nhau. Tôi nhắm mắt lại trước tiếng nhạc chói tai và cố thu mình lại để tìm sự tĩnh lặng trong tâm. Lòng tôi dịu lại. Khi mở mắt, nhìn qua khe hở của tấm bình phong tôi lại trông thấy chàng trai mà tôi đã để ý lúc trước. Mắt chàng đang nhắm lại. Liệu chàng có cảm nhận điều tôi đang cảm nhận hay không?

Có ai đó kéo ống tay áo tôi. Tôi liếc sang phải mình và thấy khuôn mặt nhỏ gầy gò của Đàm Trắc đang nhìn tôi chăm chú. “Chị đang nhòm vị công tử ngoài kia à?” nó thì thào.

Tôi chớp mắt mấy cái và cố lấy lại sự điềm tĩnh bằng vài hơi thở ngắn.

“Em cũng đang nhìn chàng,” nó thổ lộ, một hành động quá táo bạo ở tuổi nó. “Chị hẳn đã đính ước rồi đúng không? Nhưng cha em...” nó hạ cằm xuống, nhìn tôi bằng cặp mắt lạnh lợi “...chưa sắp đặt hôn nhân cho em. Người bảo rằng đất nước này vẫn còn quá nhiều náo loạn, chẳng ai lại đồng ý những chuyện ấy quá sớm cả. Ta không thể biết gia tộc nào sẽ phát lên và gia tộc nào sẽ suy bại. Cha em bảo rằng thật tồi tệ khi gả con gái ột kẻ nào đó tầm thường.”

Có cách nào khiến con bé này ngậm miệng lại không? Tôi tự hỏi một cách đầy ác ý.

Đàm Trắc quay mặt lại phía bình phong và ghé mắt nhìn qua khe hở. “Em sẽ đòi cha tìm hiểu về gia thế chàng trai đó.”

Cứ như là nó thực sự được lựa chọn hôn nhân của mình vậy! Tôi không biết làm sao mà nó lại xảy ra nhanh đến thế, nhưng tôi ghen tuông và tức giận vì Đàm Trắc sẽ cố chiếm lấy chàng. Dĩ nhiên là không có hy vọng nào cho chàng và tôi. Đúng như Đàm Trắc nói, tôi đã được đính ước rồi. Nhưng trong ba đêm diễn này, tôi muốn được mộng mơ về những điều lãng mạn và tưởng tượng rằng đời tôi cũng có thể có một đoạn kết hạnh phúc ngập tràn tình yêu như nàng Lệ Nương kia vậy.

Tôi gạt Đàm Trắc ra khỏi tâm trí và quay lại với vở kịch đang diễn đến hồi Kinh mộng. Cuối cùng Lệ Nương cũng đánh bạo bước ra vườn, khu vườn của nàng và cũng là của chúng tôi. Một khoảnh khắc thú vị khi nàng lần đầu tiên nhìn thấy tất cả. Lệ Nương than tiếc rằng vẻ đẹp của những đóa hoa bị ẩn giấu ở nơi không ai ngó ngang, nhưng nàng cũng đã nhìn khu vườn theo cách của riêng mình: hoa nở rộ nhưng bị bỏ bê. Tôi hiểu cảm giác của nàng. Những cảm xúc khuấy động bên trong nàng cũng dấy lên trong tôi mỗi lần đọc những hàng chữ ấy.

Lệ Nương về phòng mình, thay một tấm áo dài thêu đóa mẫu đơn đang nở rồi ngồi trước gương, bắn khoăn về bản chất phù du của sắc đẹp cũng nhiều như tôi bắn khoăn lúc sáng vậy. “Thương thay cho người có nhan sắc như đóa hoa rực rỡ mà cuộc đời không dài hơn chiếc lá trên cây,” nàng hát, bày tỏ vẻ huy hoàng của mùa xuân tạm bợ thế nào, và nó có thể khiến người ta phiến não đến nhường nào... “Cuối cùng ta đã hiểu các thi nhân viết gì. Mùa xuân, rung động đến mê say; mùa thu, chỉ còn tiếc nuối. Ôi, bao giờ ta gặp được chàng? Làm thế nào tình yêu tìm thấy ta? Ở chốn nao ta có thể bộc lộ những khao khát thực sự của mình?”

Kiệt sức vì tất cả những gì vừa trải qua, nàng ngủ thiếp đi. Trong giấc chiêm bao nàng tới Mẫu Đơn Đình, ở đó hồn chàng Liễu Mộng Mai xuất hiện, chàng khoác áo dài hoa văn hình liễu và cầm một nhành liễu nhỏ. Chàng nhẹ nhàng ve vuốt Lệ Nương bằng những chiếc lá. Họ trao đổi những lời êm ái, và chàng thỉnh cầu nàng làm một bài thơ tả liễu. Rồi họ cùng nhau múa hát. Lệ Nương mong manh và gợi cảm trong những động tác của nàng đến nỗi khiến ta có cảm giác như đang nhìn một con tằm đang giãy chết - mong manh mà tinh tế.

Mộng Mai dẫn nàng vào phía trong một hòn non bộ trong hoa viên nhà chúng tôi. Vì cả hai người đã ra khỏi tầm mắt nên tôi chỉ nghe thấy giọng hát quyến rũ của chàng. “Mở khuy cổ áo ra nào, cởi dây lưng quanh eo ra nào và hãy che mắt bằng tay áo. Có lẽ nàng nên cắn vào manh vải đó...”

Một mình trên giường tôi đã cố gắng trong vô vọng để tưởng tượng điều gì sẽ xảy ra tiếp theo đằng sau hòn non bộ. Tôi vẫn không thể thấy điều gì diễn ra ở đó và phải nhờ Hoa Tiên xuất hiện để giải thích hành động của họ. “A, sức mạnh nam nhi trào dâng và lao vào...” Nhưng như thế cũng chẳng giúp tôi hiểu gì hơn. Là một cô gái chưa chồng, tôi đã nghe kể về chuyện mây mưa, nhưng chưa ai giải thích nó thực sự là thế nào.

Trong đêm động phòng, một cơn mưa cánh hoa mẫu đơn đổ xuống pháp phới trên đỉnh hòn non bộ. Lệ Nương hát về niềm hoan lạc mà nàng và chàng thư sinh đã tìm thấy.

Khi tỉnh mộng, Lệ Nương nhận ra mình đã tìm thấy tình yêu thực sự. Theo lệnh của Đỗ phu nhân, Xuân Hương mời Lệ Nương dùng bữa. Nhưng sao nàng ăn nổi? Ba bữa một ngày không giữ được hy vọng, không giữ được tình yêu. Lệ Nương trốn khỏi a hoàn của mình và trở lại khu vườn để tiếp tục theo đuổi giấc mộng. Nàng thấy mặt đất trải đầy những cánh hoa. Những cánh táo gai mắc vào váy nàng, kéo nàng lại, giữ nàng ở trong vườn. Hồi ức về giấc mộng trở lại trong nàng. “Tì vào đá non bộ cạnh khô, chàng ngả người vào thân thiếp rủ.” Nàng nhớ lại chàng đã đặt nàng nằm xuống và nàng đã trải tấm váy của mình ra như “một vật che phủ trần gian khỏi nỗi kính sợ con mắt Đấng cao xanh” ra sao, cứ thế tới khi nàng thấy mình tan chảy ra trong những xúc cảm ngọt ngào.

Nàng nán nã dưới một cây mai sai quả. Nhưng đây không phải là một cây mai bình thường. Nó tượng trưng cho tình nhân bí ẩn trong mộng của Lệ Nương, đầy sức sống và sinh sôi. “Ta coi việc được chôn tại đây bên cây khi qua đời là điều may mắn vô cùng,” Lệ Nương hát.

Mẹ đã dạy tôi không bao giờ bộc lộ cảm xúc của mình, nhưng khi đọc Mẫu Đơn Đình, tôi cảm thấy những điều rất rõ rệt: tình yêu, nỗi buồn, niềm hạnh phúc. Giờ xem câu chuyện được diễn thành kịch ở trước mắt, tưởng tượng về điều xảy ra giữa chàng thư sinh và nàng Lệ Nương trong hòn non bộ và lần đầu tiên trông thấy một người đàn ông không thuộc gia tộc mình đã đem đến cho tôi quá nhiều cảm xúc. Đôi lúc tôi phải bỏ ra ngoài; Lệ Nương bồn chồn như thế nào thì tôi cũng cảm thấy y như vậy.

Tôi chậm rãi đứng lên và bước rón rén giữa những chiếc nệm. Tôi bước dọc theo một lối đi trong vườn, lời ca của Lệ Nương khiến lòng tôi tràn đầy khao khát. Tôi cố gắng tĩnh trí bằng cách đưa mắt kiếm tìm sự yên bình trong cây cỏ. Trong vườn chính nhà chúng tôi không có hoa. Mọi thứ đều có màu xanh để tạo ra cảm giác thanh bình như một tách trà - vị nhẹ nhưng lưu lại rất lâu. Tôi qua chiếc cầu hình chữ chi bắc ngang một ao hoa súng và bước vào Ngự Phong Đình, ngôi đình được thiết kế để những cơn gió nhẹ trong chiều hè oi ả có thể quạt mát khuôn mặt nóng bừng hay trái tim rùng rục. Tôi ngồi xuống và cố tĩnh tâm theo cách mà người xây chiếc đình này mong đợi. Tôi đã rất muốn trải nghiệm từng giây phút của vở kịch song tôi chưa chuẩn bị để choáng ngợp tới nhường này.

Những đoạn diễn xướng và tiếng nhạc thoảng tới tôi qua màn đêm, mang theo những nỗi lo lắng của Đỗ phu nhân khi thấy con gái mình một mỗi chán chường. Đỗ phu nhân vẫn chưa nhận ra, nhưng con gái bà đang ốm tương tư. Tôi nhắm mắt lại, hít một hơi sâu và để điều đó thấm vào mình.

Rồi tôi nghe thấy tiếng dội của hơi thở vang lên ngay gần mình. Tôi mở mắt ra và thấy đứng trước mặt mình là người đàn ông tôi đã nhìn thấy qua khe hở tấm bình phong.

Một tiếng ối trời ngạc nhiên khe khẽ bật khỏi môi tôi trước khi tôi có thể bắt đầu trấn tĩnh lại. Tôi đang ở một mình với một người đàn ông không phải họ hàng thân thích. Tệ hơn, chàng là một người hoàn toàn xa lạ.

“Xin nàng thứ lỗi.” Chàng chấp tay vào nhau và cúi mình tạ lỗi vài lần.

Tim tôi đập thành thịch vì sợ, vì kích động, và vì tình huống này quá đổi lạ thường. Người đàn ông này hẳn là một trong những bạn bè của cha tôi. Tôi phải tỏ ra hòa nhã nhưng vẫn giữ đúng mực. “Lẽ ra em không nên rời chỗ của mình,” tôi ngại ngùng nói. “Đó là lỗi của em ạ.”

“Cả ta cũng không nên rời đó.” Chàng tiến tới một bước và người tôi bất giác tránh ra theo phản xạ tự nhiên. “Nhưng tình yêu của hai người đây...” Chàng lắc đầu. “Tưởng tượng rằng tìm thấy tình yêu thực sự.”

“Em đã tưởng tượng về nó nhiều lần rồi.”

Tôi thấy hối tiếc ngay khi lời nói bật khỏi miệng. Đây không phải là cách để nói chuyện với một người đàn ông, dù với người xa lạ hay với là chồng mình. Tôi biết điều đó, ấy thế mà những lời ấy vẫn trượt ra khỏi lưỡi tôi. Tôi đặt ba ngón tay lên môi, hy vọng chúng sẽ giữ không cho những ý nghĩ của tôi thoát ra.

“Ta cũng thế,” chàng nói. Chàng tiến thêm một bước nữa. “Nhưng Lệ Nương và Mộng Mai thấy nhau trong mộng và rồi họ phải lòng nhau.”

“Có lẽ chàng không biết vở kịch rồi,” tôi nói. “Họ gặp nhau, đúng vậy, nhưng Lệ Nương chỉ đi theo Mộng Mai sau khi nàng trở thành một con ma.”

“Ta biết câu chuyện ấy, nhưng ta không đồng tình. Chàng thư sinh phải vượt qua nỗi khiếp sợ bóng ma của nàng...”

“Một nỗi khiếp sợ chỉ dấy lên sau khi nàng quyến rũ chàng.”

Làm sao mà câu đó lại thoát ra khỏi miệng tôi được?

“Chàng phải thứ lỗi cho em,” tôi nói. “Em chỉ là một đứa con gái dốt nát và em nên trở lại với buổi diễn.”

“Không, khoan đã. Xin nàng đừng đi.”

Tôi nhìn qua bóng tối về hướng sân khấu. Tôi đã đợi cả đời để xem vở kịch này. Tôi có thể nghe thấy Lệ Nương hát, “Ta run rẩy trong tấm áo dài mỏng, che chắn cái lạnh buổi sớm chỉ bằng niềm tiếc nuối khi thấy những giọt lệ đỏ của cánh hoa rung rinh trên cành.” Trong cơn ốm tương tư, nàng trở nên gầy guộc và yếu đuối, thật hốc hác, đến nỗi nàng quyết định vẽ một bức chân dung tự họa trên lụa. Nếu nàng rời bỏ thế gian này, nàng sẽ được nhớ đến như khi ở trong giấc mộng, đắm thắm với sắc đẹp và nỗi khao khát chưa thỏa nguyện. Trên thực tế, hành động này - thậm chí là với một cô gái còn đang sống - là triệu chứng rõ ràng cho bệnh tương tư của Lệ Nương, bởi nó công nhận và tiên liệu về cái chết của nàng. Bằng những nét bút thanh thoát, nàng vẽ một nhánh mai ở trong tay nhân vật để gợi nhắc tới tình nhân trong mộng, hy vọng rằng nếu tình cờ trông thấy bức chân dung thì chàng sẽ nhận ra nàng. Cuối cùng, nàng viết thêm vào một bài thơ bày tỏ mong ước được kết hôn với một ai đó họ Liễu.

Sao tôi có thể bị lôi cuốn đến mức nhãng khỏi vở kịch dễ dàng đến vậy? Và bởi một người đàn ông? Nếu đã suy nghĩ chút ít hẳn tôi sẽ nhận ra ngay vì sao một số người tin rằng Mẫu Đơn Đình cảm dỗ những cô gái trẻ cư xử không đúng lễ giáo.

Chàng hẳn đã cảm nhận được sự do dự của tôi - sao có thể không được? - vì chàng bảo, “Ta sẽ không nói cho ai biết đâu nên xin nàng hãy ở lại. Ta chưa bao giờ có dịp nghe suy nghĩ của một người phụ nữ về vở kịch ấy.”

Một người phụ nữ ư? Tình huống trở nên tồi tệ hơn. Tôi bước vòng qua chàng, cố đảm bảo rằng không phần y phục nào của mình quệt vào chàng. Khi tôi bước qua, chàng lại nói.

“Soạn giả có ý khuấy động lên trong chúng ta những cảm xúc nữ tính về tình - tình yêu và xúc cảm. Ta cảm nhận được câu chuyện này nhưng ta không biết điều ta cảm nhận ấy có đúng không.”

Chúng tôi chỉ cách nhau vài phân. Tôi quay lại và nhìn vào mặt chàng. Đường nét trên gương mặt chàng còn thanh tao hơn tôi tưởng. Trong ánh mờ sáng của vầng trăng sắp thượng huyền, tôi nhìn thấy gò má cao, sự dịu dàng trong đôi mắt và nét đầy đặn của cửa khuôn miệng chàng.

“Em...” Giọng tôi tắc nghẹn lại khi chàng chăm chăm nhìn tôi. Tôi hắng giọng và bắt đầu lại. “Làm sao một cô gái xuất thân trong gia đình quyền quý và bị cấm cung...”

“Một cô gái như nàng.”

“... có thể chọn phu quân ỳnh? Đó là điều bất khả với em và hẳn là cũng cũng bất khả với nàng nữa.”

“Nàng nghĩ mình hiểu Lệ Nương hơn người tạo nên nàng ấy ư?”

“Em là một cô gái. Em cùng tầm tuổi với nàng ấy. Em tin vào bổn phận làm con,” tôi nói, “và em sẽ đi theo con đường cha em đã định trước ỳnh, nhưng mọi cô gái đều có những ước mơ ngay cả khi số phận chúng em đã được an bài.”

“Vì thế nàng cũng có những giấc mơ giống như Lệ Nương?” chàng hỏi.

“Em không phải là gái làng chơi trong những thuyền hoa trên hồ, nếu đó là điều chàng hỏi!”

Đột nhiên tôi đỏ bừng mặt vì ngượng nghịu. Tôi đã nói quá nhiều. Tôi nhìn chăm chăm xuống đất. Đôi hài chân bó của tôi trông nhỏ xíu và mong manh bên cạnh đôi dép thêu của chàng. Tôi cảm thấy ánh mắt chàng đang nhìn mình và ao ước có thể nhìn lên nhưng không thể. Tôi sẽ không làm thế. Tôi nghiêng đầu và rời căn đình mà không nói thêm lời nào.

Chàng kêu lên khe khẽ phía sau tôi. “Mai gặp ta nhé?” Một câu hỏi, rồi một nhịp tim sau đó là một lời mạnh mẽ hơn: “Đêm mai gặp ta. Gặp ta tại đây.”

Tôi không trả lời. Tôi không nhìn lại. Thay vào đó tôi bước thẳng tới khu vườn chính và một lần nữa len lỏi qua đám phụ nữ đang ngồi để tới chiếc nệm đặt trước nếp gấp bình phong. Tôi liếc quanh, hy vọng rằng không ai chú ý đến sự vắng mặt của mình. Tôi ngồi xuống và tự ép mình nhìn qua khe hở để xem tiếp vở diễn, nhưng chợt nhận ra mình khó có thể chú tâm. Khi nhìn thấy chàng trai trẻ ấy trở lại chỗ ngồi, tôi nhắm mắt lại. Tôi không cho phép mình nhìn chàng. Tôi ngồi đó, mắt nhắm chặt lại, âm nhạc và lời ca thấm vào mình.

Lệ Nương đang chết dần chết mòn vì bệnh tương tư. Một thầy pháp được mời vào để làm bùa phép, nhưng vô hiệu. Đến tết Trung Thu, Lệ Nương đã rất yếu, cảm thấy mình mảy mềnh bẽnh tê liệt. Thân thể nàng sợ cái ớn lạnh mùa thu. Mưa lạnh đập vào cửa sổ, những bóng ngỗng u sầu bay ngang qua bầu trời. Khi mẹ nàng tới thăm, Lệ Nương nói lời tạ lỗi vì không thể phụng dưỡng cha mẹ cho đến cuối đời. Nàng gắng gượng cung kính khấu đầu lạy tạ rồi sụp xuống. Biết rằng mình sắp chết, nàng cầu xin người nhà chôn mình dưới gốc cây mai trong vườn. Nàng bí mật sai Xuân Hương giấu bức chân dung nàng trong một động đá của khu vườn, nơi nàng và tình nhân trong mộng đã động phòng.

Tôi nghĩ về chàng trai trẻ mình đã gặp. Chàng chưa chạm vào tôi, nhưng ngồi ở đây, bên phía tấm bình phong toàn phụ nữ, tôi có thể thừa nhận rằng mình muốn chàng làm thế. Trên sân khấu, Lệ Nương qua đời. Những người đưa ma tụ lại cất tiếng ca thể hiện niềm thương tiếc, trong khi cha mẹ nàng khóc than rầu rĩ. Và rồi, đột ngột, một sứ giả mang thánh chỉ của Hoàng đế tới. Tôi không thích phần này lắm. Đồ thái thú được thăng quan. Một bữa tiệc mừng lớn bắt đầu, đó, theo tôi, là một cảnh lớn và là cách hay để kết thúc đêm diễn. Nhưng làm sao mà nhà họ Đỗ có thể quên nỗi tiếc thương nhanh đến vậy nếu họ yêu thương con gái mình nhiều như họ nói. Thậm chí cha nàng còn quên điếm lên bài vị của nàng, một điều khiến nàng sẽ gặp nhiều rắc rối ở cõi âm.

Sau đó, khi nằm trên giường, tôi thấy mình chìm sâu trong khao khát đến nỗi hầu như không thở nổi.

2. Chương 2

Chương 2: Lồng son

Tôi nghĩ tới bà nội rất nhiều vào sáng hôm sau. Tôi cảm thấy bị giằng xé giữa nỗi ham muốn gặp lại người lạ đêm nay và những bài học cư xử đã được khắc cốt ghi tâm từ thơ ấu về việc nên cư xử thế nào. Tôi sửa soạn rồi đi ra từ đường. Đó là một quảng đường dài nhưng tôi có cảm giác mọi vật như thể không phải tôi đã thấy chúng cả vạn lần trước đây. Trang viên nhà họ Trần có những đại sảnh, sân trong rộng rãi và những căn đình duyên dáng giăng xuôi theo bờ Tây Hồ. Về gỗ ghe hoang sơ của những hòn non bộ nhắc nhở tôi về những thứ trường tồn và bền vững trong cuộc sống. Tôi thấy những hồ nước mênh mông và dòng sông uốn khúc nơi các ao và suối nhân tạo của gia đình tôi. Tôi cảm nhận được những cánh rừng trong các khóm trúc được trồng tỉa chăm chút công phu. Tôi đi qua Tụ Mỹ đình, một điểm quan sát trên cao cho phép các cô gái chưa chồng trong gia tộc nhìn các vị khách trong vườn mà không bị phát hiện. Ở đó tôi đã nghe thấy những âm thanh từ thế giới bên ngoài, tiếng sáo luyện lấy phiêu bổng văng qua hồ, lan tỏa qua mặt nước, âm thầm len lút vượt qua tường bao khuôn viên vào khu nhà của chúng tôi. Tôi thậm chí còn nghe thấy những giọng nói bên ngoài, một người bán dạo rao bán đồ dùng làm bếp, cuộc cãi vã giữa hai người chèo thuyền, tiếng cười êm ái của những người phụ nữ trên một du thuyền. Nhưng tôi chưa từng trông thấy họ.

Tôi vào từ đường, nơi chúng tôi gìn giữ bài vị của tổ tiên. Bài vị, những mảnh gỗ nhỏ khắc tên ông bà tổ tiên chúng tôi bằng chữ dát vàng, được treo trên tường. Đây là ông bà nội tôi, các ông trẻ, các bà cô, vô số những anh chị em họ rất xa, những người đã sinh ra, sống và qua đời trong Trần phủ. Khi chết, linh hồn họ chia thành ba phần để tới nhà mới của họ ở cõi âm, phần mộ và bài vị. Nhìn những tấm bài vị ấy, tôi không chỉ có thể lần ngược gia phả hơn chín thế hệ mà còn có thể cầu khẩn phần linh hồn ngự trong đó phù hộ ỉnh.

Tôi đốt nhang, quỳ xuống nệm, nhìn lên hai bức vẽ chân dung tổ tiên treo phía trên bàn thờ. Bên trái là ông nội tôi, một học sĩ của triều đình, người đã mang lại danh giá, sự bảo đảm và giàu có cho gia tộc. Trong tranh, ông ngồi trong tấm áo thụng, chân giang ra và một tay cầm chiếc quạt xoè rộng. Khuôn mặt ông nghiêm nghị, vùng da quanh mắt nhăn lại vì từng trải và lo nghĩ. Ông qua đời khi tôi lên bốn tuổi và ký ức của tôi về ông là một người thích tôi im lặng và ít khoan dung với mẹ tôi hay với những phụ nữ khác trong gia tộc.

Phía bên phải ban thờ, trong một cuộn giấy dài khác là mẹ của cha tôi. Bà cũng mang một vẻ mặt nghiêm khắc. Bà có vị thế rất đáng tôn kính trong gia tộc và trong vùng chúng tôi, như một người hy sinh vì nghĩa trong cuộc Đại biến. Vào những năm trước khi bà hy sinh, ông nội tôi giữ chức Công bộ Thị lang ở Dương Châu. Bà nội đã rời Trần phủ ở Hàng Châu này và đi bằng thuyền, rồi đi kiệu trong hai ngày tới sống cùng

ông nội tại Dương Châu. Không nhận thấy thảm họa sắp đến, cha mẹ tôi tới Dương Châu thăm ông bà nội. Chẳng bao lâu sau khi họ tới, quân xâm lược Mãn Châu đã đến.

Bất cứ khi nào tôi thử nói chuyện với mẹ về thời kỳ đó, bà luôn bảo, “Con không cần biết về nó.” Một lần, hỏi tôi năm tuổi, tôi đã hồn xược đến mức dám hỏi xem mẹ có nhìn thấy bà nội chết không. Mẹ tát tôi mạnh đến nỗi làm tôi ngã lăn ra đất. “Đừng có bao giờ nói gì với mẹ về ngày đó.” Bà không bao giờ đánh tôi nữa, ngay cả trong khi tôi phải bó chân, và tôi cũng không bao giờ hỏi mẹ về bà nội nữa.

Tuy vậy, những người khác lại cầu khẩn bà nội gần như hàng ngày. Thành công lớn nhất mà một phụ nữ có thể đạt tới trong đời là trở thành một quả phụ tiết hạnh, người sẽ không chấp nhận một cuộc hôn nhân thứ hai, ngay cả khi điều đó có nghĩa là mất cả mạng sống của mình. Nhưng bà nội đã làm một việc thậm chí còn phi thường hơn. Bà chọn cách quyên sinh còn hơn là thất thân với những tên lính Mãn Châu. Bà là một tấm gương về tiết hạnh mẫu mực, đến nỗi khi người Mãn Châu lập nên triều Thanh, họ đã chọn bà để tôn vinh trong những truyện kể và cuốn sách dành cho phụ nữ đọc nếu họ mong muốn hoàn thiện bản thân ở vai trò làm vợ làm mẹ và để phổ biến các tiêu chuẩn chung về lòng kiên trung và hiếu thảo. Người Mãn Châu vẫn còn là kẻ thù của chúng tôi, nhưng họ đã dùng bà nội tôi cùng những phụ nữ khác đã quyên sinh trong thảm họa để giành được sự tôn trọng của chúng tôi và đem lại trật tự cho các khuê phòng.

Tôi đặt đồ cúng là những trái đào trắng hoàn mỹ lên bàn thờ bà nội.

“Cháu có nên gặp chàng hay không ạ?” Tôi rì rầm, hy vọng rằng bà sẽ chỉ dẫn ỳnh. “Hãy phù hộ cho cháu, lạy bà nội, hãy phù hộ cho cháu.” Tôi dập trán xuống sàn thi lễ, ngược nhìn lên bức chân dung để bà thấy sự thành tâm của tôi và lại dập đầu xuống. Tôi đứng lên, vuốt phẳng váy áo và rời khỏi từ đường, những nguyện ước của tôi bỗng bồng bềnh theo làn khói hương bay tới bà nội. Nhưng tôi không cảm thấy dứt khoát hơn về điều mình nên làm so với lúc bước vào đây.

Liều Nhi đợi tôi ở ngoài cửa.

“Phu nhân bảo rằng tiểu thư đã bị muộn bữa điểm tâm ở Xuân Đình,” nó nói. “Tiểu thư đưa tay đây, em sẽ đưa tiểu thư đến đó.”

Nó là a hoàn của tôi nhưng tôi là người phải tuân lệnh.

Lúc này các hành lang đã rộn rịp hồi hã. Trần phủ có chín trăm bốn mươi nhân khẩu: hai trăm mười người trong số đó là họ hàng ruột thịt của tôi, ba trăm ba mươi người là tỳ thiếp cùng con cái họ, tất cả đều là con gái, và bốn trăm người khác là những người nấu bếp, làm vườn, nhũ mẫu, a hoàn và đại loại thế. Giờ đây, trong lễ Thất Tịch, chúng tôi còn có nhiều khách khứa hơn nữa. Với nhiều người như vậy, trang viên nhà chúng tôi được thiết kế để mỗi người đều ở nơi thích hợp dành ỳnh. Vì vậy sáng nay, cũng như mọi buổi sáng khác, mười tỳ thiếp cùng hai mươi ba cô con gái của họ ăn tại sảnh riêng. Ba chị em họ, đang ở thời điểm quyết định trong quá trình bó chân, bị giam tại buồng mình. Còn lại, những người phụ nữ ở Xuân Đình ngồi theo thứ bậc. Mẹ tôi, là dẫu trưởng, có một vị trí danh dự trong phòng. Bà và bốn người em dẫu ngồi ở một bàn, năm cô em họ còn nhỏ ngồi ở một bàn khác cùng các nhũ mẫu của chúng, trong khi ba cô em họ trạc tuổi tôi và tôi có một bàn riêng. Khách của chúng tôi cũng được phân nhóm theo tuổi và địa vị. Ở góc phòng là các nhũ mẫu chăm nom các bé sơ sinh và bé gái dưới năm tuổi.

Tôi dùng đưa người như một một bông huệ mỹ miều, di chuyển nhẹ nhàng qua căn phòng, thận trọng những bước chân, người tôi du đưa uyển chuyển như đóa hoa trong làn gió nhẹ. Khi tôi ngồi xuống, các em họ lờ tôi đi, bỏ mặc tôi một cách rõ ràng. Thường thì tôi không bận tâm lắm. Mình đã đính ước rồi, tôi sẽ tự nói với mình như thế, và mình chỉ còn ở trong nhóm bọn chúng hơn năm tháng nữa. Nhưng sau cuộc chạm trán ở Ngự Phong Đình đêm qua, tôi nghi ngờ những gì ở phía trước mình.

Cha và cha chồng tương lai của tôi là bạn từ thuở nhỏ. Khi được mai mối hôn nhân, họ đã hứa rằng một ngày nào đó hai nhà sẽ kết làm thông gia. Nhà họ Ngô sinh ngay được hai con trai, còn tôi thì ra đời sau họ một thời gian, và ngay sau đó, Bát Tự (1) của tôi được ghép khớp như in với Bát Tự của người con trai thứ. Cha mẹ tôi vui mừng, nhưng tôi thì khó mà hào hứng được, đặc biệt là lúc này. Tôi chưa từng gặp Ngô Nhân. Tôi không biết người đó hơn tôi hai hay mười tuổi. Người đó có thể rõ mặt, thấp lùn, tàn nhẫn và béo mập nhưng tôi không nhận được lời cảnh báo nào từ phía cha mẹ cả. Hôn nhân với một người xa lạ là định mệnh của tôi và nó không nhất thiết phải là một cuộc hôn nhân hạnh phúc.

“Hôm nay Ngọc nữ mặc màu ngọc bích kìa,” Chối, con gái của chú hai nói với tôi. Nó được đặt tên theo một loài hoa, giống như tất cả chúng tôi, nhưng không ai gọi nó bằng cái tên đó cả. Nó bắt hạnh sinh vào một ngày xui xẻo khi sao chổi sáng nhất, nghĩa là bất cứ nhà nào rước nó về làm dâu cũng sẽ bị quét sạch may mắn khỏi nhà khỏi cửa. Thím hai dễ mềm lòng và kết quả là Chối đã mang dáng vẻ tròn trĩnh của một phụ nữ từng trải qua sinh nở. Các thím khác và cả mẹ tôi đều ráp tâm lên kế hoạch ngăn không cho nó ăn quá nhiều, hy vọng rằng, khi nào nó được gả đi, vận rủi của nó cũng sẽ bị tổng khứ khỏi trang viện nhà chúng tôi.

“Em không biết rằng màu này hợp với da chị đấy,” Liên, con gái lớn của thím ba nhẹ nhàng thêm vào. “Em chắc rằng Ngọc nữ của chúng ta sẽ lấy làm tiếc khi nghe chuyện này.”

Tôi vẫn giữ nụ cười trên môi nhưng lời lẽ của chúng làm tôi tổn thương. Cha luôn bảo rằng tôi là Ngọc nữ và chồng tương lai của tôi là Kim đồng, ngụ ý rằng hai gia đình môn đăng hộ đối. Lẽ ra không nên nhưng tôi nhận ra mình đang băn khoăn về chàng trai trẻ tôi gặp đêm qua và liệu chàng có làm cha tôi vừa ý.

“Nhưng mà,” Liên tiếp tục với vẻ thông cảm, “Em nghe nói Kim đồng hơi xin đấy. Không phải vậy ư, chị Mẫu Đơn?”

Mỗi khi nó nói những điều như thế, tôi đều trả đũa lại và bây giờ tôi phải làm thế hoặc sẽ tỏ ra yếu đuối. Tôi gạt người lạ khỏi tâm trí mình.

“Nếu chồng chị sinh ra ở thời khác, chàng hẳn sẽ là học sĩ của triều đình như cha chàng, song đó không phải là con đường tốt trong thời buổi này. Cha vẫn nói rằng Nhân đã tỏ ra tài năng từ khi còn nhỏ,” tôi khoe khoang, cố gắng ra vẻ thuyết phục. “Chàng sẽ là một người chồng tuyệt vời.”

“Bà chị họ của chúng ta nên mong đợi một người chồng mạnh mẽ,” Chối tiết lộ với Liên. “Cha chồng chị ấy mất rồi và chàng họ Ngô ấy chỉ là con trai thứ thôi, thế nên mẹ chồng chị ấy sẽ có uy quyền rất lớn đối với chị ấy.”

Thế này thì quá hèn hạ.

“Cha chồng chị mất trong trận Đại biến,” tôi phản đối. “Mẹ chồng chị là một quả phụ danh giá.”

Tôi đợi xem bọn con gái sẽ nói gì tiếp, bởi vì chúng có vẻ rất hiểu biết. Với cái chết của Ngô lão gia, nhà đó có rơi vào thời kỳ khó khăn không? Cha đã lo liệu cho tôi một món hồi môn khá lớn gồm ruộng đất, các hăng dệt, gia súc và một lượng tiền mặt nhiều hơn bình thường, lựa là cùng lương thực, song một cuộc hôn nhân mà người vợ có quá nhiều tiền không bao giờ hạnh phúc. Thường là, đức ông chồng bị xỏ mũi và thành đề tài giễu cợt trong khi các bà vợ nổi tiếng vì sự tàn ác, miệng lưỡi chua cay và sự ghen tuông đến nhẩn tâm. Đó có phải là tương lai mà cha dự định dành cho tôi không? Tại sao tôi không thể yêu như nàng Lệ Nương?

“Đừng có mà bô bô về cái đám hoàn hảo của chị nữa,” Chối tự mãn kết luận, “khi mà cả nhà đều biết không phải thế.”

Tôi thở dài. “Ăn một chiếc bánh bao nữa đi này,” tôi nói, đẩy đĩa về phía nó.

Chối liếc trộm về phía bàn của các bà mẹ rồi dùng đũa gấp một chiếc bánh bao bỏ tọt vào miệng. Hai đứa em họ khác chăm chăm nhìn tôi với ánh mắt tai ác nhưng tôi không thể làm gì nhiều. Bọn chúng thù hằn cùng nhau, ăn trưa cùng nhau và cùng ngồi lê đôi mách sau lưng tôi. Song tôi không có nhiều cách để trả đũa lại ngay cả khi chúng rất nhỏ nhen. Tôi hay làm những trò tai quái như khoe y phục đẹp, chải tóc và đồ nữ trang. Tôi chưa trưởng thành, tôi chỉ cư xử ranh mãnh để bảo vệ bản thân và cảm xúc của mình mà thôi. Tôi không hiểu rằng các cô em họ và mình đều bị mắc kẹt như lũ dế trong những chiếc lồng sơn son.

Từ đó cho đến hết bữa điểm tâm tôi im lặng, vì những người khác phớt lờ tôi, vì sự phớt lờ tôi của những người khác, với mọi cáo buộc mà chỉ các cô gái chưa chồng mới có thể quy kết được và với niềm tin của bản thân rằng những ý nghĩ độc địa của bọn chúng không thể chạm đến tôi. Nhưng dĩ nhiên là chúng có chạm đến tôi và tôi bất ngờ nhận ra những khiếm khuyết của mình. Ở một vài khía cạnh, tôi thậm chí còn là nỗi thất vọng lớn hơn cả Chối. Tôi được sinh ra vào tháng Bảy năm thứ tư sau trận Đại biến, khi mà cả bốn tuần lễ được dành cho lễ cúng Cô hồn - không phải thời kỳ tốt lành gì. Tôi là con gái, một tai ương cho

bất cứ gia tộc nào, đặc biệt là một gia tộc như gia tộc tôi, một gia tộc đã gánh chịu những mất mát lớn lao trong cơn Đại biến. Là trưởng nam, cha tôi mong mỗi có con trai để một ngày nào đó sẽ trở thành người đứng đầu gia tộc, cử hành nghi lễ ở từ đường và cúng bái những người họ hàng đã mất để họ tiếp tục mang lại may mắn và thịnh vượng cho chúng tôi; thay vì thế ông lại phải đeo gánh nặng là đứa con gái vô dụng độc nhất. Có lẽ các em họ tôi nói đúng, ông đã hứa gả tôi cho kẻ xoàng xĩnh nào đó như một hình phạt.

Tôi nhìn qua bàn và thấy Chối thì thảo vào tai Liên. Chúng liếc tôi rồi che miệng để giấu những nụ cười tự mãn. Những ngờ vực của tôi biến mất ngay lập tức và tôi thầm cảm ơn các em họ mình. Tôi có một bí mật rất lớn mà nếu biết được chúng sẽ nhảy dựng lên vì ghen tị.

Sau bữa điểm tâm, chúng tôi chuyển đến Liên Khai Đường nơi mẹ tuyên bố một cuộc thi chơi đàn tranh dành cho các cô gái chưa chồng. Khi đến lượt, tôi ngồi trên một bục cao đặt phía trước cả nhóm, đúng như những đứa khác đã làm, nhưng tôi đánh đàn kém khùng khiếp và liên tục bị trượt ngón tay trên dây đàn khi nghĩ về chàng trai trẻ mình đã gặp đêm qua. Ngay sau khi tôi tấu xong bản nhạc, mẹ đuổi tôi đi, gợi ý tôi nên tản bộ trong vườn.

Thoát khỏi đám đàn bà con gái ấy rồi! Tôi hối hả chạy dọc theo hành lang tới thư phòng của cha. Cha là thế hệ thứ chín của nhà họ Trần thi đỗ tiến sĩ, phẩm cấp cao nhất có thể đạt tới. Ông từng là phó trưởng ty tư lự thời nhà Minh còn trị vì, nhưng cùng với những hỗn loạn và tan vỡ ảo tưởng phụng sự nhà vua mới, ông đã trở về nhà. Ông tiếp tục những gì bậc quân tử thường theo đuổi: làm thơ, chơi cờ, thưởng trà, đốt trầm và giờ đây là đàn dựng và đạo diễn kịch. Theo nhiều cách, giống như nhiều người đàn ông thời nay, ông tiếp nhận triết lý hướng nội của phụ nữ chúng tôi. Không gì khiến ông vui sướng hơn là giở một cuộn tranh ra giữa đám khói trầm bao bọc hay nhắm nháp trà trong lúc chơi cờ với một người sùng thiếp.

Cha vẫn là một người trung thành với nhà Minh, nhưng ông cũng bị ràng buộc bởi những quy luật của con người; ông từ chối làm việc cho triều đình mới nhưng vẫn cạo trán và tết đuôi sam để thể hiện sự quy phục hoàng đế nhà Thanh. Ông giải thích sự thỏa hiệp của mình rằng: “Đàn ông không như phụ nữ. Chúng tôi phải đến những vùng bên ngoài, nơi những người khác trông thấy chúng tôi. Tôi phải làm như người Mãn Châu ra lệnh không thì có nguy cơ bị xử tử. Nếu tôi chết thì gia tộc, nhà cửa, đất đai của chúng ta cùng toàn bộ những người làm cho chúng ta làm sao mà tồn tại được? Chúng ta đã trải quá nhiều đau khổ rồi.”

Tôi bước vào thư phòng của cha. Một gia nhân đứng bên cửa, sẵn sàng nghe lời cha sai bảo. Trên tường hai bên là các bức tranh bằng cẩm thạch - những phiến cẩm thạch hiển lộ phong cảnh chìm khuất của núi non mây phủ trên nền trời âm u. Ngay cả khi mở cửa sổ, căn phòng vẫn sực nức mùi thơm của văn phòng tứ bảo: giấy, mực, bút, nghiên. Chính thế hệ học sĩ đã xây dựng thư phòng này và các cuốn sách in có ở khắp mọi nơi - trên bàn, trên sàn, trên giá. Cha tôi đã bổ sung dấu ấn của mình vào bộ sưu tập bằng cách thu thập hàng trăm tác phẩm do phụ nữ viết từ thời Minh cùng hơn ngàn cuốn sách của các tác giả nữ viết kể từ sau Đại biến. Ông bảo rằng thời buổi này người ta phải tìm kiếm tài năng ở những nơi khác thường.

Sáng nay cha không ngồi ở bàn. Thay vào đó, ông nằm dài trên chiếc trường kỷ gỗ có mặt bằng mây mà ngấm sương mù giăng mắc trên hồ. Phía dưới trường kỷ, tôi trông thấy một cặp khay, mỗi khay đầy những cục nước đá lớn. Ông thỏa mãn sự nhạy cảm của mình trước cái nóng bức bằng cách sai tôi tó đào nước đá bảo quản dưới lòng đất lên để làm mát chiếc trường kỷ nằm ban ngày. Ở bức tường phía trên ông có treo đôi câu thơ:

Chớ màng danh lợi hão

Khuyên chàng khiêm tốn hơn!

Rồi mai ai cũng biết

Chàng là bậc cao hơn.__(1)

“Mẫu Đơn,” ông gọi và vẫy tôi tới. “Đến ngồi đi.”

Tôi đi qua thư phòng, nhún nhảy tới gần cửa sổ để có thể nhìn ra ngoài hồ, tới Cô Đảo hay xa hơn nữa. Tôi không được nhìn ra phía ngoài tường bao nhưng hôm nay cha ngầm cho phép tôi làm thế. Tôi ngồi xuống một trong các ghế đặt trước bàn dành cho những người tới hỏi xin ân huệ.

“Hôm nay con lại tới để trốn học ư?” ông hỏi.

Những năm qua, gia đình đã lo liệu cho tôi các gia sư tuyệt vời, đều là phụ nữ, nhưng từ khi tôi bốn tuổi, cha đã để tôi ngồi trong lòng để đích thân ông dạy tôi đọc, hiểu và bình phẩm. Ông đã dạy tôi rằng cuộc sống mô phỏng nghệ thuật. Ông bảo rằng rằng qua việc đọc, tôi có thể đi vào những thế giới khác với thế giới của mình. Khi cầm bút lông viết, tôi có thể rèn luyện trí tuệ và óc tưởng tượng. Đối với tôi, ông là người thầy giỏi nhất.

“Hôm nay con không có bài đâu ạ,” tôi bèn lên nhắc ông.

Ông đã quên mai là sinh nhật tôi sao? Thường thì người ta không kỷ niệm sinh nhật chừng nào chưa tới năm mươi tuổi. Nhưng không phải ông đã cho diễn vở kịch là vì ông yêu thương tôi và vì tôi quý giá với ông hay sao?

Ông mỉm cười mãn nguyện. “Dĩ nhiên, dĩ nhiên.” Rồi ông trở nên nghiêm nghị. “Quá nhiều chuyện tầm phào trong khuê phòng à?”

Tôi lắc đầu.

“Vậy là con tới đây để kể với ta rằng con thắng một cuộc thi mà mẹ con tổ chức?”

“Ôi, cha ơi.” Tôi thở dài cam chịu. Ông biết là tôi không xuất sắc trong những môn đó.

“Giờ con đã lớn đến mức ta không trêu chọc con được nữa rồi.” Ông vỗ đùi cười. “Ngày mai mười sáu tuổi. Con có quên ngày đặc biệt này không?”

Tôi mỉm cười với ông. “Cha đã tặng con món quà tuyệt nhất.”

Cha ngẩng đầu lên vẻ dò hỏi. Ông hẳn lại đang trêu chọc tôi và tôi cũng hùa theo.

“Con tưởng cha dàn dựng vở kịch vì ai đó.” Tôi gợi ý.

Cha đã khuyến khích tính xác xược của tôi những năm qua nhưng hôm nay ông không đáp lại tôi bằng câu nào đó thông minh và hóm hỉnh. Thay vào đó ông bảo “Đúng, đúng, đúng,” như thể với mỗi từ ông lại cân nhắc câu trả lời của mình thêm lần nữa. “Dĩ nhiên là thế rồi.”

Ông ngồi dậy và buông chân xuống mép trường kỷ. Sau khi đứng lên ông mất một lúc để chỉnh đốn lại y phục may theo kiểu cưỡi ngựa của người Mãn Châu - quần và áo dài may vừa vặn cài khuy ở cổ. “Nhưng ta có một món quà khác cho con. Ta nghĩ con còn thích thứ này hơn ấy chứ.”

Ông tới bên một chiếc rương bằng gỗ long não, mở ra và lấy một thứ gì đó gói trong lụa tím dệt hoa văn hình liễu. Khi ông trao nó, tôi biết đó là một cuốn sách. Tôi hy vọng nó là quyển Mẫu Đơn Đình mà đại tác gia Thang Hiền Tổ đã đích thân xuất bản. Tôi chậm chậm cởi nút buộc rồi gỡ mảnh lụa ra. Đó là một ấn bản Mẫu Đơn Đình, tôi chưa có nhưng không phải quyển mà tôi ao ước. Nín lặng, tôi giữ chặt nó trên ngực để xem nó đặc biệt thế nào. Không có sự giúp đỡ của cha, tôi sẽ không thể theo đuổi niềm đam mê dù có xoay sở thế nào đi chăng nữa.

“Cha, cha tốt với con quá.”

“Mở ra đi,” ông giục.

Tôi thích những cuốn sách. Tôi thích sức nặng của chúng trên tay, tôi thích hít mùi mực và cảm giác khi chạm vào giấy thông thảo.

“Đừng gấp mép trang để đánh dấu chỗ con đọc tới.” Cha tôi nhắc nhở. “Đừng dùng móng tay cào chữ viết. Đừng dùng lưỡi thấm ướt ngón tay trước khi lật trang. Và đừng bao giờ dùng sách làm gối.”

Đã bao nhiêu lần ông căn dặn tôi những điều này rồi?

“Con sẽ không làm thế đâu thưa cha,” tôi hứa.

Mất tôi dừng lại trên những dòng mở đầu của người dẫn truyện. Đêm qua tôi đã nghe diễn viên thủ vai này kể chuyện ba lần hóa kiếp đã dẫn Lệ Nương và Mộng Mai tới Mẫu Đơn Đình.

Tôi đưa quyển sách cho cha, trở vào đoạn đó và hỏi: “Thưa cha, đoạn này bắt nguồn từ đâu? Có phải do Thang Hiền Tổ nghĩ ra ra hay là một trong những chỗ ông vay mượn từ một bài thơ hoặc truyện kể khác?”

Cha mỉm cười, hài lòng với sự hiếu kỳ của tôi, như mọi khi. “Hãy nhìn lên cái giá thứ ba trên tường kia. Tìm cuốn sách cổ nhất, rồi con sẽ thấy câu trả lời.”

Tôi đặt bản Mẫu Đơn Đình mới của mình lên trường kỷ và làm theo lời ông. Tôi đem cuốn sách trở lại trường kỷ và đọc lướt qua các trang cho tới khi tìm thấy cội nguồn đầu tiên của chi tiết ba lần hóa kiếp. Đường như là trong thời nhà Đường, một cô gái đem lòng yêu một nhà sư. Trải qua ba kiếp khác nhau thì họ mới đạt được cơ duyên và tình yêu hoàn mỹ. Tôi ngẫm nghĩ về điều đó. Liệu tình yêu có thể đủ mạnh để tồn tại lâu hơn cái chết không chỉ một mà những ba lần không?

Tôi lại cầm cuốn Mẫu Đơn Đình lên và chậm rãi lật qua từng trang giấy. Tôi muốn tìm Mộng Mai và hồi tưởng cuộc gặp gỡ với người lạ đêm qua. Tôi gỡ đến chỗ Mộng Mai ra sân khấu:

Ta hưởng mùi kinh sách ngát thơm. Dùi tường mà hừng sáng, tóc buộc xà nhà phòng ngủ gà ngủ gật, ta rút từ vắn chương cái ưu tú tạo sinh...

“Con đang đọc gì thế?” cha hỏi.

Bị bắt thóp rồi! Máu dồn lên má tôi.

“Con... con...”

“Có những chỗ trong truyện mà một cô gái như con không hiểu được đâu. Con có thể thảo luận với mẹ...”

Tôi xấu hổ, mặt còn đỏ hơn nữa. “Chẳng có chỗ nào như thế đâu ạ,” tôi lắp bắp và rồi đọc cho ông nghe những dòng mà tự chúng dường như hoàn toàn ngây thơ.

“À, thế ra con muốn biết nguồn gốc của cả đoạn này nữa.” Khi tôi gật đầu, ông đứng dậy đến bên một giá sách, lấy xuống một cuốn và mang tới trường kỷ. “Cuốn này ghi lại chứng tích của các học giả nổi tiếng. Con có muốn ta giúp không?”

“Còn tự làm được thưa cha.”

“Ta biết là con làm được,” ông bảo và đưa cuốn sách cho tôi.

Ý thức được rằng cha đang để mắt tới mình, tôi đọc lướt qua cuốn sách đến khi tới đoạn viết về Khương Hoàn, một thư sinh bần hàn đến nỗi không thể kiếm nổi dầu thắp đèn. Chàng đã dùi một chiếc lỗ trên tường để có thể mượn ánh sáng từ bên hàng xóm.

“Ở vài trang sau,” cha giục tôi tiếp tục, “con sẽ thấy nhắc đến Tôn Tịnh, người đã buộc tóc mình lên xà nhà vì sợ ngủ thiếp đi lúc đang học.”

Tôi gật gù vẻ nghiêm nghị, tự hỏi liệu chàng trai tôi gặp đêm qua có siêng năng như những thư sinh đời xưa này không.

“Nếu con là con trai,” cha tiếp tục, “con sẽ thành một học sĩ xuất sắc của triều đình, và có lẽ là người giỏi nhất trong gia tộc chúng ta.”

Ông có ý khen ngợi và tôi hiểu theo ý đó, song tôi cũng thấy sự nuối tiếc trong giọng nói của ông. Tôi không phải là con trai và sẽ không bao giờ là con trai cả.

“Nếu con lại đây,” ông hấp tấp nói thêm có lẽ vì nhận thấy sơ ý của mình, “con sẽ giúp được ta đấy.”

Chúng tôi trở lại bàn của ông và ngồi xuống. Ông cẩn thận chỉnh sửa y phục rồi chỉnh lại cái đuôi sam cho nó buông thẳng xuống lưng. Ông vuốt ngón tay trên vầng trán cạo nhẵn, một thói quen, giống như ăn vận theo phong cách Mãn Châu, nhắc nhở ông về sự lựa chọn của mình để bảo vệ gia tộc, rồi ông mở một ngăn kéo lôi ra mấy xâu tiền bạc.

Ông đẩy một xâu qua bàn và bảo, “Ta cần gửi tiền về quê. Con giúp ta đếm đi.”

Chúng tôi có hàng ngàn mẫu đất trồng dâu. Ở vùng Cổ Đường không xa đây lắm, cả mấy làng đều dựa vào gia tộc tôi để kiếm kế sinh nhai. Cha chăm lo cho những người trồng dâu, hái lá, nuôi tằm, kéo tơ, xe chỉ và dĩ nhiên là dệt vải nữa. Cha bảo tôi số tiền cần dùng ổi xương và tôi bắt đầu cộng từng khoản vào.

“Hôm nay con có vẻ không như ngày thường,” cha nói. “Con lo lắng điều gì vậy?”

Tôi không thể nói với ông về chàng trai mình đã gặp hay tôi đang băn khoăn không biết có nên gặp lại chàng ở Ngự Phong Đình không, nhưng nếu cha giúp tôi hiểu được bà nội và lựa chọn của bà thì có lẽ tôi sẽ biết nên làm gì đêm nay.

“Con vừa mới nghĩ đến bà nội. Có phải bà dùng cảm lắm đúng không cha? Bà có khi nào thiếu tự tin không ạ?”

“Chúng ta đã học truyện sử này...”

“Truyện sử, vâng, nhưng không phải là về bà nội. Bà là người thế nào ạ?”

Cha rất hiểu tôi và không như hầu hết các cô con gái, tôi cũng rất hiểu ông. Những năm qua, tôi đã học cách nhận biết những biểu hiện nhất định trên gương mặt ông: cách ông nhướn mày ngạc nhiên khi tôi hỏi về nữ sĩ này nữ sĩ nọ, cách ông nhăn nhó khi kiểm tra tôi về lịch sử mà tôi trả lời không đúng, cách ông trầm ngâm xoa cằm khi tôi hỏi ông một câu về Mẫu Đơn Đình mà ông không biết câu trả lời. Giờ đây ông nhìn tôi như thể đang cân nhắc giá trị của tôi.

“Người Mãn Châu đã thấy các tòa thành nối nhau sụp đổ,” cuối cùng ông cũng nói, “nhưng họ biết rằng khi tới châu thổ sông Trường Giang, họ sẽ gặp phải sự kháng cự mạnh mẽ từ các bậc trung thần. Họ đã có thể chọn Hàng Châu mà chúng ta đang sống đây, nhưng thay vào đó họ lấy Dương Châu nơi cha ta làm quan, để làm bài học cho các thành khác trong vùng.”

Tôi đã nghe điều này nhiều lần và tự hỏi liệu ông có kể cho tôi điều gì tôi chưa biết không.

“Các vị tướng quân, vốn trước đó vẫn kiểm soát lính tráng ngặt nghèo, đã lệnh cho phép người của mình buông thả dục vọng và lấy đi bất cứ thứ gì chúng muốn, phụ nữ, tiền bạc, tơ lụa, đồ cổ và súc vật, để làm phần thưởng cho lòng căm giận tận tụy của bọn chúng.” Cha ngừng lại và vẫn nhìn tôi với vẻ định giá như thể. “Con có hiểu ta đang nói gì... về phụ nữ không?”

Hoàn toàn thật thà mà nói thì tôi không hiểu, nhưng vẫn gật đầu.

“Trong năm ngày, toàn thành vấy máu,” ông tiếp tục một cách mệt mỏi. “Lửa thiêu rụi nhà cửa, sảnh đường, đền miếu. Có hàng ngàn hàng ngàn người chết.”

“Cha không sợ chứ ạ?”

“Ai cũng sợ nhưng mẹ ta đã dạy cho chúng ta can đảm. Và chúng ta đã can đảm bằng rất nhiều cách.” Ông lại chăm chú nhìn tôi như thể cân nhắc xem có nên tiếp tục không. Hẳn ông đã nhận thấy tôi chẳng hiểu gì, vì ông nhặt lên một xâu tiền rồi tiếp tục đếm. Không rời mắt khỏi những đồng bạc, ông kết luận, “Giờ con biết tại sao ta chỉ ưa nhìn cái đẹp, đọc thơ, viết thư pháp và xem kịch.”

Nhưng ông chưa kể gì cho tôi về bà nội cả! Và ông chẳng nói điều gì giúp tôi quyết định việc đêm nay hay giúp tôi hiểu cảm giác của mình.

“Thưa cha...” tôi bèn lên nói.

“Ừ,” ông đáp mà không nhìn lên.

“Con vừa nghĩ đến vở kịch và bệnh tương tư của nàng Lệ Nương,” tôi thốt lên một cách vội vàng hấp tấp. “Cha có nghĩ điều đó có thể xảy ra trong đời thực không ạ?”

“Nhất định rồi. Con đã nghe về nàng Hiếu Khánh rồi nhỉ?”

Dĩ nhiên là tôi nghe rồi. Nàng là thiếu nữ tương tư vĩ đại nhất từng thấy.

“Nàng ấy chết rất trẻ,” tôi gợi ý. “Có phải vì nàng đẹp không ạ?”

“Xét trên nhiều khía cạnh, nàng ấy rất giống con,” cha trả lời. “Nàng duyên dáng và tao nhã từ bản chất nhưng cha mẹ nàng là những quý tộc thất cơ lỡ vận. Mẹ nàng trở thành một gia sư nên nàng Hiếu Khánh được giáo dục rất tốt. Có lẽ là quá tốt.”

“Nhưng làm sao mà ai đó được giáo dục quá tốt được chứ ạ?” Tôi hỏi và nghĩ về việc mình vừa làm cha vui thế nào khi thể hiện sự quan tâm tới các cuốn sách của ông.

“Khi Hiểu Khánh còn là một bé gái, nàng đã tới thăm một ni cô,” cha đáp. “Trong một buổi, Hiểu Khánh tụng Bát Nhã Tâm Kinh mà không sai chữ nào. Nhưng khi Hiểu Khánh làm thế, ni cô kia đã thấy rằng vận mệnh của nàng không được tốt. Nếu cô bé này không đọc sách thì sẽ sống tới tuổi ba mươi. Bằng không...”

“Nhưng làm sao nàng lại chết vì tương tự được ạ?”

“Khi nàng mười sáu tuổi, một người ở Hàng Châu lấy nàng về làm thiếp và giấu nàng ngay ngoài kia,” ông trở ra phía cửa sổ, “tại Cô Đảo để giữ cho nàng an toàn trước bà vợ ghen tuông của ông. Hiểu Khánh chỉ có một mình và rất cô đơn. Nguồn an ủi duy nhất của nàng là đọc Mẫu Đơn Đình. Giống như con, nàng đọc đi đọc lại vở kịch này. Nàng bị ám ảnh, lâm bệnh tương tự và gầy mòn đi. Lúc đau yếu, nàng có viết một bài thơ ví mình với Lệ Nương.” Giọng ông dịu lại và má ông ửng lên. “Lúc qua đời nàng chỉ mới mười bảy tuổi.”

Các em họ và tôi thì thoảng cũng truyện trò về Lệ Nương. Chúng tôi giải thích cách mình hiểu câu “được sinh ra là để phục vụ cho sự hoan lạc của đàn ông” có thể ngụ ý gì. Nhưng khi cha nói, tôi thấy rằng dù sao sự mong manh và hao mòn của Hiểu Khánh cũng kích thích và cuốn hút ông. Ông không phải là người duy nhất bị cuộc đời và cái chết của nàng quyến rũ. Rất nhiều người đã làm thơ về nàng và hơn hai mươi người đã viết kịch về nàng. Từ đó, tôi nhận ra rằng có cái gì đó về nàng Hiểu Khánh và cái chết của nàng đã hấp dẫn và mê hoặc nam giới sâu sắc. Liệu người lạ của tôi có cảm thấy như vậy không?

“Ta thường nghĩ tới Hiểu Khánh vào những ngày cuối cùng của đời nàng,” cha nói thêm, giọng mơ màng. “Nàng chỉ uống một cốc nhỏ nước lê ép mỗi ngày. Con có hình dung được không?”

Tôi bắt đầu cảm thấy không thoải mái. Ông là cha tôi và tôi không thích nghĩ rằng ông có những rung động và cảm xúc giống như tôi đã có từ đêm qua, khi tôi luôn tự nhủ rằng ông và mẹ tôi xa cách nhau và rằng ông không có được niềm vui thực sự từ các tỷ thiếp của mình.

“Giống như Lệ Nương, Hiểu Khánh muốn để lại nhân gian một bức chân dung,” cha tiếp tục mà không hề để ý tới sự bứt rứt của tôi. “Họa sĩ đã phải vẽ đến ba lần cho chuẩn xác. Mỗi ngày trôi qua, Hiểu Khánh trông càng tiều tụy, nhưng nàng không bao giờ quên bốn phận làm đẹp của mình. Hàng sáng, nàng vấn tóc và khoác lên người bộ áo lụa đẹp nhất của mình. Nàng chết khi đang ngồi, trông hoàn hảo đến nỗi những người tới thăm tưởng nàng vẫn còn sống. Rồi bà vợ kinh khủng của chủ nhân Hiểu Khánh đã đốt các bài thơ của nàng cùng mọi thứ khác, ngoại trừ một trong các bức tranh.”

Cha nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ tới Cô Đảo, mắt ông đờ đẫn và đầy... trắc ẩn? Ao ước? Khát khao chẳng?

Trong sự im lặng nặng nề, tôi nói, “Không phải mọi thứ đều mất hết đâu, thưa cha. Trước khi Hiểu Khánh qua đời, nàng đã gói một số đồ nữ trang vào giấy loại và đưa nó cho cô con gái của người đầy tớ. Khi cô gái mở gói ra, cô tìm thấy mười một bài thơ trên các mảnh giấy bỏ đi đó.”

“Con sẽ ngâm cho ta nghe một trong những bài thơ đó chứ, Mẫu Đơn?”

Cha đã không giúp tôi hiểu cảm giác của mình nhưng ông thật sự đã truyền cho tôi một ý niệm mơ hồ về những ý nghĩ lãng mạn mà người lạ của tôi có thể đang trải nghiệm khi chàng đợi tôi tới gặp. Tôi hít một hơi và bắt đầu ngâm...

“Nghe mưa lạnh táp ô cửa điều hiu sao chịu nổi...”

“Ngâm miệng lại đi!” mẹ ra lệnh. Bà chưa bao giờ tới đây và sự xuất hiện của bà gây sững sốt và lo lắng. Bà đã nghe được bao lâu rồi? Với cha thì bà nói, “Ông kể cho con gái về Hiểu Khánh, nhưng ông hoàn toàn biết rõ rằng cô ta không phải là người duy nhất chết vì đọc Mẫu Đơn Đình.”

“Những câu chuyện chỉ bảo chúng ta nên sống thế nào,” cha ôn tồn đáp, che giấu sự ngạc nhiên mà hẳn ông đã cảm thấy trước sự hiện diện và giọng điệu kết tội của mẹ.

“Câu chuyện về Hiểu Khánh mang lại bài học gì cho con gái chúng ta ư?” mẹ hỏi. “Mẫu Đơn sinh ra trong một trong những gia tộc danh giá nhất Hàng Châu. Cái cô kia thì là một con ngựa gầy, bị mua đi bán lại như một thứ tài sản. Một đẳng trong trắng. Một đẳng là thứ...”

“Tôi biết rõ về nghề nghiệp của Hiểu Khánh,” cha ngắt lời. “Bà không cần phải nhắc. Nhưng khi tôi nói với con gái về nàng ấy, tôi nghĩ nhiều hơn đến những bài học có thể được lĩnh hội từ vở kịch gây hứng thú cho nó. Chắc là bà chẳng thấy hại gì trong việc đó cả.”

“Không có hại ư? Ông có đang ám chỉ rằng số phận con gái chúng ta sẽ giống như cái cô Đỗ Lệ Nương đó không đấy?”

Tôi lén nhìn tên gia nhân đứng bên cửa. Phải mất bao lâu trước khi gã kể lại chuyện này, một cách hí hửng, có lẽ thế, ột kẻ tôi tớ khác rồi nó lan khắp trang viên?

“Đúng, Mẫu Đơn có thể học theo nàng ấy,” cha trả lời bình thản. “Lệ Nương ngay thẳng, trái tim nàng tốt lành và trong trắng, nàng biết nhìn xa trông rộng, ý chí nàng vững vàng và chính trực.”

“Ôi chào!” mẹ đáp. “Cô gái đó cứng đầu trong tình yêu! Bao nhiêu cô gái cần phải chết vì câu chuyện này trước khi ông thấy được hiểm họa?”

Các em họ tôi và tôi đã thì thào về những con người bất hạnh này vào lúc khuya khoắt khi nghĩ rằng không ai nghe thấy cả. Chúng tôi nói về Vũ Nương, người đã trở nên say mê vở kịch ở tuổi mười ba và chết ở tuổi mười bảy với cuốn kịch bản bên mình. Rất đau buồn khi nghe tin này, đại tác gia Thang Hiền Tổ đã làm thơ ca tụng nàng. Nhưng chẳng bao lâu sau, có thêm rất nhiều rất nhiều các cô gái đọc câu chuyện ấy, trở nên tương tự như Lệ Nương, gầy mòn đi rồi chết với hy vọng rằng tình yêu đích thực sẽ tìm thấy họ và đem họ trở lại với cuộc sống.

“Con gái chúng ta là chim phượng hoàng,” cha nói. “Tôi sẽ nhìn nó lấy rồng chứ không phải lấy quạ.”

Câu trả lời này không làm mẹ hài lòng. Khi vui bà có thể biến những tinh thể băng đá thành hoa. Khi buồn hoặc giận dữ, như lúc này, bà có thể biến những đám mây đen thành đám côn trùng cắn đốt.

“Một đứa con gái học hành quá kỹ lưỡng là một đứa con gái chết,” mẹ tôi tuyên bố. “Tài năng không phải là điều mà chúng ta nên cầu chúc cho Mẫu Đơn. Ông cho là mọi sự đọc này sẽ chấm dứt ở đâu, trong hạnh phúc hôn nhân hay trong thất vọng, tàn phá và cái chết?”

“Tôi đã bảo với bà rồi, Mẫu Đơn sẽ không chết vì chữ nghĩa đâu.”

Mẹ và cha dường như quên mất tôi đang ở trong phòng và tôi không nhúc nhích vì sợ họ chú ý đến mình. Mới hôm qua tôi đã nghe họ tranh cãi về đề tài này. Tôi hiếm khi thấy cha mẹ mình ở cùng nhau. Nếu có thì đó là vào dịp hội hè hay cúng lễ ở từ đường, nơi mọi lời nói và hành động đã được định liệu trước. Giờ tôi tự hỏi có phải lúc nào họ cũng thế này không.

“Làm sao mà nó học được cách làm người vợ, người mẹ tốt nếu vẫn tiếp tục đến đây?” mẹ gắng hỏi.

“Sao lại không?” cha hỏi mà không để tâm đến giọng mình. Trước nỗi ngạc nhiên lớn của tôi và sự phẫn nộ của mẹ, ông dẫn lời Đỗ Thái thú nói về con gái mình một cách phóng túng. “Một nàng tiểu thư cần hiểu biết về văn chương để đến khi xuất giá không bị kém cỏi trong những cuộc chuyện trò với phu quân. Và phận sự của Mẫu Đơn là trở thành người bảo vệ sự đức hạnh, đúng không? Bà nên vui vì nó ít quan tâm đến váy áo đẹp, trâm cài tóc mới hay trang điểm. Khi nó đáng yêu, chúng ta cần phải nhớ rằng khuôn mặt nó không là thứ khác với bản thân nó. Vẻ đẹp của nó là phản ánh của đức hạnh và tài năng bên trong của nó. Một ngày kia nó sẽ an ủi và làm khuây khỏa chồng mình bằng cách đọc cho anh ta nghe, nhưng rồi cuộc thì chúng ta đang rèn luyện con gái trở thành một người mẹ tốt, không hơn không kém. Phận sự của nó là dạy con gái nó làm thơ và hoàn thiện nữ công gia chánh cho chúng. Trên tất cả, nó sẽ giúp cháu trai chúng ta học hành cho đến khi thẳng bé đủ tuổi để rời khu nhà dành cho đám phụ nữ. Khi cháu ta học hành đỗ đạt, con gái ta sẽ có ngày vinh hiển. Chỉ khi đó nó mới tỏa sáng. Chỉ khi đó nó mới được ghi nhận.”

Mẹ không thể phản đối điểm này; bà đã mặc nhận. “Chỉ trong chừng mực việc đọc không khiến nó vượt qua ranh giới nào cả. Ông hẳn không muốn nó trở nên ngỗ ngược. Và nếu phải kể chuyện cho con gái thì chẳng lẽ ông không thể kể về các vị thần tiên được ư?”

Khi cha không đồng tình, mẹ lướt mắt sang tôi. Bà nói với cha tôi, “Ông còn giữ nó ở đây bao lâu nữa?”

“Chỉ một lát thôi.”

Lặng lẽ như khi đến, mẹ tôi biến mất. Cha đã thắng trong cuộc tranh luận này, tôi nghĩ thế. Ít ra là ông không có vẻ bị xáo trộn nhiều khi ông viết chú giải vào một cuốn sổ kê rồi đặt bút lông xuống, đứng dậy tới bên cửa sổ nhìn ra ngoài Cô Đảo.

Một gia nhân bước vào, cúi lạy cha tôi và trao cho ông một lá thư phong kín bằng dấu đỏ. Cha tôi chạm vào bức thư một cách thận trọng cứ như ông đã biết được trong đó viết gì. Vì ông có vẻ không muốn mở thư ra khi tôi còn ngồi đây, tôi đứng lên, cảm ơn ông lần nữa vì đã tặng tôi ấn bản Mẫu Đơn Đình và rời khỏi thư phòng.

3. Chương 3

Chương 3: Khao khát

LẠI MỘT ĐÊM SAY SÚA VÀ ẤM ẤP NỮA. Ở khu nhà dành riêng cho phụ nữ, chúng tôi thường thức một bữa tiệc lớn có món đậu phôi nướng xuân rồi đồ với vỏ quýt khô và những con cua đỏ tháng Bảy to bằng quả trứng gà chỉ mùa này mới có ở các sông hồ trong vùng. Những thành phần đặc biệt được thêm vào các món của phụ nữ có chồng để giúp họ thụ thai, trong khi những thành phần khác thì bị loại ra khỏi các món dành cho những người đang hoặc có thể đang mang bầu: thịt thỏ bởi vì ai cũng biết rằng nó có thể gây sứt môi, và thịt cừu vì nó có thể khiến hài nhi sinh ra ốm yếu. Nhưng tôi không đối. Tâm trí tôi đã ở Ngự Phong Đình.

Khi tiếng chiêng trống gọi chúng tôi ra vườn, tôi tụt lại sau, cố gắng hết mức để hòa nhã và chuyện trò với các thím, những người tỳ thiếp và các vị phu nhân khách mời. Tôi nhập vào nhóm cuối cùng rời phòng. Chỉ còn lại những chiếc nệm ở rìa ngoài khu vực dành cho phụ nữ. Tôi ngồi xuống một chiếc và nhìn quanh để bảo đảm rằng mình đã quyết định chính xác. Đúng rồi, mẹ tôi, nữ chủ nhân, đang ngồi ở giữa. Đêm nay, ngoài tôi ra, tất cả đám con gái chưa chồng đều tụ lại với nhau. Đàm Trắc, dù là do tự nó quyết định hay mẹ tôi nài ép, thì cũng đã chuyển đến ngồi với đám con gái cùng tuổi.

Một lần nữa cha tôi lại chọn các đoạn nổi bật nhất cho buổi diễn đêm nay, bắt đầu từ đoạn ba năm sau cái chết của Đỗ Lệ Nương với cảnh chàng thư sinh Liễu Mộng Mai bị ốm trên hành trình dài trải kinh ứng thí. Người gia sư cũ của Lệ Nương cho Mộng Mai nương nấu tại miếu thờ nàng gần cây mai. Ngay khi đoạn nhạc tiếp theo bắt đầu, tôi có thể nói ngay rằng chúng tôi sẽ cùng Lệ Nương tới cõi âm chờ phán xét. Vì đêm nay không thể xem diễn được, tôi phải hình dung ra vị phán quan với diện mạo khủng khiếp khi ngài nói về sự đầu thai và việc linh hồn rải rắc như những tia lửa từ quả pháo bắn ra. Họ bị chuyển tới một trong bốn vạn tám nghìn số mệnh ở Dục giới, Sắc giới hay Vô sắc giới hay tới một trong hai trăm bốn hai tầng địa ngục. Lệ Nương cầu xin phán quan, nói với ngài rằng đã có một nhầm lẫn khủng khiếp xảy ra, bởi nàng còn quá trẻ sao lại có thể ở chốn âm gian ấy, nàng chưa xuất giá cũng như chưa từng uống rượu nhưng đã sa vào khao khát rồi mất mạng.

“Trần gian có người chết vì giấc mộng từ khi nào vậy?” Giọng vị phán quan xối vào lòng tôi khi ngài yêu cầu Hoa Tiên, kẻ đã mang đến nỗi tương tư và cái chết của Lệ Nương, giải thích. Rồi sau khi kiểm tra sổ Hôn nhân, ngài kết luận rằng quả thực Lệ Nương đã được trời định sánh duyên cùng Mộng Mai, và bởi bài vị của nàng chưa được điểm nên ngài cho phép nàng lang thang trên dương thế dưới dạng một hồn ma để tìm kiếm người chồng đã được sổ mệnh xe duyên của mình. Tiếp đó phán quan giao cho Hoa Tiên giữ gìn thân xác Lệ Nương cho khỏi bị mục nát. Là một hồn ma, Lệ Nương quay trở lại dương thế, tới sống ở gần phần mộ mình dưới gốc cây, Khi Thạch đạo cô, một ni sư già được giao việc chăm lo phần mộ, bày đồ cúng lên chiếc bàn dưới gốc cây, Lệ Nương rất đổi biết ơn liền rải những bông mai mà nàng đã thấm đẫm tình cảm của mình vào.

Khi Mộng Mai bình phục, chàng bồn chồn dạo bước qua khu vườn. Hoàn toàn tình cờ, trừ phi đó hẳn là sự can thiệp của định mệnh, chàng tìm thấy chiếc hộp trong có cuộn tranh chân dung tự họa của Lệ Nương. Chàng đã tưởng mình tìm thấy một bức tranh vẽ Quan Âm. Liễu Mộng Mai mang cuộn tranh về phòng và đốt trầm hương trước nó. Chàng thích thú với làn tóc mềm mại của Quan Âm, khuôn miệng nhỏ nhắn như một nụ hồng và vẻ khao khát yêu đương dường như bị kìm giữ giữa cặp lông mày, nhưng càng nhìn gần chàng càng bị thuyết phục rằng người phụ nữ trên lụa mà chàng thấy không thể là Quan Âm Bồ Tát được. Quan Âm đi mây về gió trong khi chàng lại trông thấy đôi gót sen nhỏ nhắn của nàng thò ra ngoài gấu áo

dài. Rồi chàng thấy bài thơ đã được viết trên lụa và hiểu rằng đó là bức chân dung tự họa của một cô gái chốn nhân gian.

Khi đọc những dòng thơ, chàng nhận ra rằng mình chính là Liễu, cây liễu; người con gái trong tranh cũng cầm một nhành mai trong tay như thể đang ôm lấy Mộng Mai, Giấc Mộng Về Cây Mai. Chàng viết một bài thơ đáp lại và rồi mời gọi nàng từ tranh bước xuống gặp mình.

Bầu không khí chờ đợi im phăng phắc trùm lên đám phụ nữ sau tấm bình phong khi hồn ma tối sẫm của Lệ Nương hiện ra từ phần mộ nàng trong vườn để kêu gọi, tán tỉnh và quyến rũ chàng thư sinh.

Tôi đợi đến khi nàng bắt đầu gõ vào cửa sổ phòng Mộng Mai và chàng hỏi xem nàng là ai thì đứng lên và mau chóng rời khỏi chỗ. Cảm xúc của tôi phản chiếu cảm xúc của Lệ Nương khi nàng lướt quanh chàng thư sinh, gọi chàng, trêu cợt chàng. “Thiếp là đoá hoa chàng làm hé nở trong đêm.” Tôi nghe Lệ Nương hát. “Thân này đáng giá ngàn vàng, thiếp trao chàng mà không lưỡng lự.” Tôi là một cô gái chưa chồng, nhưng tôi hiểu mong ước của nàng. Mộng Mai đã đón nhận sự trao thân của nàng. Chàng hỏi tên nàng hết lần này đến lần khác, nhưng Lệ Nương không chịu nói. Với nàng, trao thân dễ dàng hơn là tiết lộ danh tính.

Tôi chậm lại khi tới gần chiếc cầu chữ chi dẫn vào Ngự Phong Đình. Tôi tưởng tượng rằng đôi chân bó nhỏ nhẵn ần dưới tấm váy rủ của mình đang nở hoa theo mỗi bước đi. Tôi vuốt cho phẳng vạt váy lụa, lướt các ngón tay qua tóc để chắc chắn rằng những chiếc trâm cài vẫn ở đúng vị trí, và rồi đôi lúc tôi đưa hai bàn tay lên ôm ngực, cố làm lắng dịu nhịp đập lo âu dữ dội của tim mình. Tôi phải nhớ rằng tôi là ai và là cái gì. Tôi là con gái duy nhất của một gia tộc đã sản sinh ra những học sĩ phẩm cấp cao nhất của triều đình suốt chín thế hệ. Tôi đã được đính ước. Tôi đã bó chân. Nếu có gì đó không may xảy ra thì tôi sẽ không thể chạy trốn như một cô gái có bàn chân bình thường, cũng như không thể bay đi trên một đám mây ma mị như Lệ Nương được. Nếu bị bắt gặp, đính ước của tôi sẽ tan vỡ. Một cô gái không thể làm điều gì xấu xa hơn là mang lại cho gia tộc sự hổ thẹn và nhục nhã bằng cách ấy, nhưng tôi đại dột ngốc nghếch và tâm trí tôi đã mờ dần vì khao khát.

Tôi dụi mạnh tay vào mắt và nghĩ đến mẹ trong cơn khao khát đến phát đau. Nếu còn chút lý trí nào thì hẳn tôi sẽ thấy nổi thất vọng của bà dành ỉnh. Nếu còn chút khôn ngoan, thì tôi hẳn đã biết cơn giận của bà sẽ dữ dội ra sao. Thay vào đó, tôi lại cố đưa vào tâm trí mình phẩm giá, sắc đẹp và vóc dáng của bà. Đây là nhà của tôi, khu vườn của tôi, mái đình của tôi, đêm của tôi, vầng trăng của tôi, cuộc đời của tôi.

Tôi bước qua chiếc cầu hình chữ chi vào Ngự Phong Đình. Chàng đã đợi tôi ở đó. Ban đầu chúng tôi không trao đổi lời nào. Có lẽ chàng ngạc nhiên khi tôi tới; xét cho cùng điều đó không tiết lộ nhiều về tính cách của tôi. Có lẽ chàng cũng sợ chúng tôi bị bắt gặp như tôi vậy. Hay có lẽ chàng đang để tôi thăm vào trong mình, cũng như tôi đang để chàng thăm vào phổi, vào mắt, vào tim.

Chàng cất lời trước. “Bức tranh ấy không chỉ đại diện cho Lệ Nương,” chàng nói, dùng sự trang trọng như một cách giữ cho cả hai chúng tôi khỏi phạm lỗi lầm khủng khiếp. “Nó là chìa khóa mở ra số mệnh sánh duyên cùng nàng của Mộng Mai, hoa mai nở trong tay nàng, những lời mời gọi ai đó tên Liễu trong bài thơ nàng viết. Chàng đã thấy người vợ tương lai của mình trong mảnh lụa mong manh đó.”

Khó có thể nói đó là những lời lãng mạn tôi đã mong chờ được nghe, nhưng tôi là một cô gái và tôi theo sự dẫn dắt của chàng.

“Em thích hoa mai,” tôi đáp. “Chúng xuất hiện đi xuất hiện lại. Chàng có ở lại tới cảnh Lệ Nương rải những cánh hoa lên bàn thờ dưới cây mai không ạ?” Khi chàng gật đầu, tôi lại nói tiếp. “Những bông hoa do hồn ma Lệ Nương rải có khác với những bông hoa mà gió mang tới không thưa chàng?”

Chàng không trả lời câu hỏi của tôi. Thay vào đó, chàng nói, giọng chàng trầm trầm, “Chúng ta ngắm trăng đi.”

Tôi để sự can đảm của Lệ Nương thấm vào trái tim mình, rồi bước những bước nhỏ bằng qua căn đình cho tới khi đến bên chàng. Đêm mai là đêm trăng thượng huyền, nên giờ đây trông nó như một phiến mảnh hơn đôi chút treo dưới trời. Một cơn gió bất ngờ thổi qua hồ quạt mát khuôn mặt nóng bừng của tôi. Những lọn tóc bung ra mơn man da thịt và gây những cơn run rẩy dọc sống lưng.

“Nàng có lạnh không?” chàng hỏi, dịch người ra phía sau, đặt bàn tay lên vai tôi.

Tôi muốn quay lại và đối mặt với chàng, nhìn vào mắt chàng và...? Lệ Nương đã quỳn rũ chàng thư sinh của mình, nhưng tôi thì không biết phải làm gì.

Phía sau tôi, chàng buông tay xuống. Tôi cảm thấy hơi lằng lằng. Thứ duy nhất khiến tôi không bỏ chạy hay ngất đi là hơi ẩm tỏa ra từ người chàng, chúng tôi đứng mới gần làm sao. Và tôi hề không nhúc nhích.

Vỡ kịch vọng đến từ đằng xa. Mộng Mai và Lệ Nương tiếp tục gặp gỡ. Lần nào chàng cũng hỏi tên, và lần nào nàng cũng không chịu nói. Chàng luôn hỏi: “Sao bước chân nàng có thể yên ắng đến thế?” Và Lệ Nương luôn thừa nhận rằng đúng là nàng không để lại dấu chân trên nền đất bụi. Cuối cùng, một đêm nọ, hồn ma cô gái đáng thương tới, sợ hãi và run rẩy bởi rốt cuộc nàng sắp nói với chàng mình là ai và là cái gì.

Hai người trong Ngự Phong đình đứng chờ người ra, sợ đến nỗi không dám nhúc nhích, sợ đến nỗi không dám nói năng, sợ đến nỗi không dám chạy trốn. Tôi cảm nhận được hơi thở của chàng trai trẻ phả lên cổ mình.

Từ phía khu vườn, Mộng Mai hát lên hỏi rằng, “Nàng đã đính ước chưa?”

Trước khi nghe thấy Lệ Nương trả lời, một giọng thì thầm vọng vào tai tôi. “Nàng đã đính ước chưa?”

“Em đã được đính ước từ thuở còn ẵm ngửa.” Tôi hầu như không nhận ra giọng mình vì mọi thứ tôi nghe được là tiếng máu dồn lên màng nhĩ.

Chàng thở dài phía sau tôi. “Một người vợ cũng đã được chọn sẵn cho ta.”

“Vậy thì chúng ta chẳng nên gặp gỡ.”

“Ta có thể nói lời từ biệt,” chàng nói. “Đó là điều nàng muốn ư?”

Phía sân khấu, tôi nghe Lệ Nương thổ lộ với chàng thư sinh của mình về nỗi âu lo rằng giờ đây khi họ đã mây mưa cùng nhau, có thể chàng chỉ muốn nàng làm một người tỳ thiếp thôi chứ không phải làm vợ chàng. Nghe thấy thế, nỗi phẫn nộ trong tôi đột ngột sôi lên. Tôi không phải là người duy nhất làm gì đó sai trái ở đây. Tôi quay lại đối mặt với chàng.

“Phải chăng đây điều mà vợ chàng mong đợi ở cuộc hôn nhân của nàng ấy, rằng chàng sẽ gặp gỡ những người phụ nữ xa lạ?”

Chàng mỉm cười chân thật, nhưng tôi nghĩ đến việc chàng đã đi lén lút băng qua khu vườn như thế nào trong khi lẽ ra chàng phải xem kịch cùng cha tôi, các chú, Đạm đại nhân và những vị khách nam khác.

“Nam nữ hữu biệt, nhưng trong tình yêu và dục vọng thì không có gì khác biệt cả,” chàng ngâm lên một câu nói nổi tiếng. Rồi chàng nói thêm, “Ta hy vọng được một người tri kỷ không chỉ trong gia đình, mà còn cả ở chốn gối ắp tay kẻ nữa.”

“Vậy là chàng đang tìm tỳ thiếp thậm chí trước cả khi chàng thành hôn,” tôi đáp vẻ chua cay.

Vì hôn nhân được sắp đặt và cả tân nương lẫn tân lang chẳng có chút gì làm xứng hợp nên tỳ thiếp là nỗi sợ của mọi người vợ. Các đức ông chồng phải lòng các nàng hầu thiếp. Họ đến với nhau do lựa chọn, không trách nhiệm và có thể vui thú khi ở bên nhau, trong khi đó, hôn nhân là bốn phận và là cách để sản sinh ra những đứa con trai, để khi đến lượt, chúng sẽ chăm lo việc hương hỏa ở từ đường.

“Nếu nàng là vợ ta,” chàng nói, “ta sẽ chẳng bao giờ cần đến tỳ thiếp.”

Tôi cụp mắt xuống, sung sướng lạ kỳ.

Một số người có thể nói những điều này thật quá lộ liễu. Một số có thể nói không bao giờ chuyện này có thể xảy ra. Một số người nói đây chỉ là do tôi tưởng tượng ra, một sự tưởng tượng hưng phấn quá độ, mà rốt cuộc dẫn đến những sáng tác mê loạn của tôi, và một kết thúc không có hậu. Thậm chí một số người còn bảo rằng nếu mọi chuyện xảy ra đúng như những gì tôi kể thì tôi đáng bị một kết thúc bất hạnh và nhận được thứ còn tệ hại hơn cả cái chết, thứ mà tôi đã nhận được. Nhưng lúc đó, tôi đã cảm thấy rất hân hoan.

“Ta nghĩ chúng ta gặp gỡ là do tiền định,” chàng nói. “Ta đã không biết rằng nàng ở đây đêm qua, nhưng nàng đã xuất hiện. Chúng ta không thể chống lại định mệnh. Thay vào đó chúng ta phải đồng ý rằng, định mệnh đã cho chúng ta một cơ hội đặc biệt.”

Tôi xấu hổ vô cùng và quay đi.

Trong suốt thời gian đó, vở kịch vẫn tiếp diễn trong vườn nhà chúng tôi. Tôi đã thuộc lòng câu chuyện đến nỗi ngay cả khi bị rối trí bởi những chuyện xảy ra với người lạ, một phần trong tôi vẫn để cho câu chuyện thấm vào ý thức. Giờ đây, rốt cuộc tôi cũng đã nghe thấy Lệ Nương thừa nhận rằng nàng là một bóng ma bị kẹt giữa trần gian và âm phủ. Tiếng thét kinh hãi của Mộng Mai vang tới Ngự Phong Đình. Tôi lại rùng mình lần nữa.

Chàng trai trẻ hắng giọng. “Ta cho rằng nàng hiểu rất rõ vở kịch này.”

“Em chỉ là một cô gái và ý nghĩ của em chẳng hề quan trọng,” tôi trả lời, cố gắng tỏ ra khiêm nhường, một điều xuẩn ngốc trong tình cảnh của chúng tôi.

Chàng nhìn tôi hơi giễu cợt. “Nàng thật xinh đẹp, ta vừa lòng với sắc đẹp ấy, nhưng chính cái ở bên trong đây”, không hề chạm vào tôi, chàng vươn tới và chỉ đầu ngón tay vào chỗ trái tim tôi, trung tâm của mọi nhận thức, “mới là thứ ta muốn biết.”

Vị trí trên ngực tôi nơi chàng gần như chạm vào nóng bừng lên. Chúng tôi đều táo tợn và liều lĩnh, nhưng trong khi lời lẽ dụ hoặc của Lệ Nương và hành động kêu gọi tương xứng của chàng thư sinh kết thúc bằng cuộc mây mưa hoan lạc, thì tôi là một cô gái đang sống, tôi không thể trao thân rất dễ dàng mà không phải trả một cái giá đắt vô cùng.

Trong vườn, Mộng Mai đã vượt qua nỗi sợ, bày tỏ tình yêu và nhận lời lấy Lệ Nương làm vợ. Chàng điểm bút lên bài vị Lệ Nương, điều mà cha nàng do quá hấp tấp khi được thăng quan mà quên thực hiện. Mộng Mai khai quật mộ và bỏ viên ngọc tảng được đặt trong miệng Lệ Nương ra. Như vậy, thân thể Lệ Nương sẽ lại hấp thụ được sinh khí.

“Em phải đi,” tôi nói.

“Mai nàng lại gặp ta nhé?”

“Em không thể,” tôi nói. “Họ sẽ nhận ra sự vắng mặt của em mất.”

Tôi nghĩ rằng chuyện cả hai đêm không có ai theo dõi mình đã là một điều kỳ diệu. Làm sao tôi có thêm một cơ hội nữa được?

“Mai nhưng không phải ở đây,” chàng nói như thể không phải tôi vừa khước từ. “Có nơi nào khác không? Có lẽ nơi nào đó xa khu vườn hơn chẳng?”

“Vọng Nguyệt Đình ở bên hồ.” Tôi biết chỗ nhưng chưa bao giờ đến đó cả. Thậm chí tôi còn không được phép đến đó với cha nữa. “Chỗ đó xa các sảnh đường và khu vườn nhất.”

“Thế thì ta sẽ đợi nàng ở đó.”

Tôi mong chàng chạm vào mình, nhưng tôi sợ.

“Nàng sẽ đến với ta,” chàng nói.

Phải cần tới một sức mạnh ý chí lớn lao để tôi có thể quay đi và trở lại với vở kịch. Khi bước qua bước lại trên chiếc cầu chữ chi, tôi hoàn toàn nhận thức được mắt chàng nhìn mình chăm chú.

Không một cô gái nào, ngay cả con bé được cưng chiều như Đàm Trắc, có thể gặp gỡ người chồng tương lai của mình như thế này, do mong muốn của bản thân, do bản thân lựa chọn, không có cặp mắt nào theo dõi, mà không bị chê trách, chứ đừng nói là một người đàn ông xa lạ. Tôi đã bị câu chuyện của Lệ Nương cuốn đi, nhưng nàng không phải một cô gái còn đang sống, và không phải chịu bất cứ hậu quả nào về chuyện này.

4. Chương 4

Chương 4: Hoài xuân

MỌI THIẾU NỮ ĐỀU NGHĨ ĐẾN THÀNH HÔN CỦA MÌNH. Chúng tôi lo rằng người chồng của mình sẽ lạnh lùng, ích kỷ, thờ ơ hay lãnh đạm, song phần lớn chúng tôi đều tưởng tượng ra điều gì đó diệu kỳ và vui sướng. Sao chúng tôi lại không tạo ra những ảo tưởng trong tâm trí khi mà thực tế rất khắc nghiệt? Vì

thế, trong bóng đêm lúc lữ chim sơn ca cất tiếng hót, tôi hình dung ra lễ cưới của mình, người chồng đang đợi mình ở nhà chàng và mọi thứ cho đến khoảnh khắc chúng tôi hợp nhất, chỉ có điều, thay ột người đàn ông không biết mặt, tôi mừng tượng ra người lạ khôì ngò của mình.

Tôi mơ cảnh những món quà dẫn cưới cuối cùng được đưa tới. Tôi tưởng tượng những chiếc trâm cài tóc, hoa tai, nhẫn, xuyên và đồ nữ trang lật vạt sẽ nặng thế nào, lấp lánh thế nào. Tôi nghĩ về thứ lụa Tô Châu có thể cạnh tranh ngay cả với thứ lụa mà cha làm ra trong các xưởng dệt của ông. Tôi mơ về con lợn cuối cùng, một phần của đám vật nuôi mà cha sẽ nhận được để đổi lấy tôi. Tôi tưởng tượng cảnh cha sẽ ổ lợn, và tôi sẽ gói thủ và đuôi gửi lại nhà họ Ngô để bày tỏ lòng tôn kính. Tôi nghĩ đến những món quà tặng mà cha sẽ gửi kèm các phần thịt lợn: những nhành ngải để xua đuổi tà ma trước khi tôi đến, những quả lựu tượng trưng cho khả năng sinh con đàn cháu đông của tôi, những quả táo vì từ này nghe giống tạo và bầy hạt ngũ cốc vì chữ hạt trong tiếng Hán viết và đọc đều giống hệt chữ chủng.

Tôi mơ mộng về chiếc kiệu sẽ tới rước tôi đi, không biết nó trông như thế nào. Tôi nghĩ về lần đầu gặp gỡ với mẹ chồng và cách bà sẽ trao tôi cuốn sách mật dành cho tân nương, cuốn sách sẽ hướng dẫn tôi phải làm gì khi mây mưa. Tôi hình dung ra đêm đầu tiên một mình trên giường với người lạ. Tôi cầu khẩn những năm tháng bên nhau của chúng tôi trong tương lai không bị những lo lắng về tiền bạc hay quan cách làm trở ngại. Chúng tôi sẽ hưởng ngày, hưởng đêm, hưởng nụ cười, lời nói, nụ hôn và ánh mắt. Toàn những ý nghĩ hay ho. Toàn những mộng tưởng vu vơ.

Buổi sáng sinh nhật tôi và cũng là ngày Thất Tịch, tôi chẳng muốn ăn uống gì. Tâm trí tôi đầy những hồi ức về hơi thở người lạ trên má mình cùng những lời chàng thì thầm. Đó chính là nỗi tương tư, tôi vui sướng nhận ra.

Hôm nay tôi muốn mọi thứ mình làm, từ lúc trở dậy đến khi gặp chàng ở Vọng Nguyệt Đình, đều do ý nguyện của chính bản thân tôi. Tôi sai Liễu Nhi gỡ lớp bó chân ra, để nó dùng lòng bàn tay nắm lấy mắt cá chân phải tôi và quan sát khi những ngón tay nó tháo lớp vải trên, dưới và quanh bàn chân tôi bằng một động tác như bị thôi miên. Nó ngâm chân tôi vào chậu nước lá bưởi để giữ cho cơ thịt mềm mại và dễ bó, rồi cạo sạch lớp da cũ. Nó dùng phấn làm từ vỏ rễ cầu kỷ tử để làm mịn những chỗ ráp, rắc phèn vào các kẽ chân để tránh nhiễm trùng và hoàn tất bằng việc rắc một lớp phấn thơm mỏng mịn đầy cảm dỗ.

Đôi bàn chân bó của tôi đẹp vô cùng, đó là nét đẹp nhất của tôi, và tôi rất tự hào về chúng. Thường thì tôi hoàn toàn chú tâm vào sự chăm sóc của Liễu Nhi để đảm bảo rằng các kẽ sâu đã được lau sạch hoàn toàn, những cục chai đã được tẩy đi, tất cả các mảnh xương gãy thọc qua da tôi đã được mài nhẵn và móng chân để cang ngắn cang tốt. Lần này thì tôi tận hưởng sự nhạy cảm của da thịt mình trong làn nước ấm áp và không khí mát lạnh. Đôi bàn chân phụ nữ là thứ huyền bí nhất và là món quà lớn nhất. Nếu điều kỳ diệu xảy ra và tôi thành hôn với người lạ của mình, tôi sẽ chăm sóc chúng một cách kín đáo, thoa phấn để chúng dậy mùi thơm và rồi bó chặt lại để chúng trông càng nhỏ nhắn thanh mảnh càng tốt.

Tôi sai Liễu Nhi mang tới một chiếc khay để vài đôi hài. Tôi chăm chú nhìn chúng ngẫm ngời. Chàng sẽ thích đôi nào hơn, đôi màu đỏ tươi thêu những cánh bướm hay đôi màu xanh nhạt với những con chuồn chuồn nhỏ xíu?

Tôi nhìn những đồ lụa là Liễu Nhi mang ra ình và tự hỏi liệu chàng có thích không. Liễu Nhi giúp tôi mặc y phục, chải tóc rửa mặt rồi thoa phấn và tô hồng má tôi.

Đắm đuối một cách vô vọng trong những ý nghĩ về tình yêu, nhưng tôi vẫn phải cúng lễ ông bà tổ tiên vào ngày Thất Tịch. Sáng nay, tôi không phải là người đầu tiên trong gia tộc tới từ đường. Chúng tôi đều mong ước giàu sang, được mùa, sinh con đẻ cái và những đồ thực phẩm cúng lễ đã được làm ra để cầu lộc sinh sôi từ tổ tiên ban lại. Tôi nhìn thấy cả một bộ rẽ khoai sọ, biểu tượng của khả năng sinh sản, và biết rằng các thím và những người thiếp đã ở đây để cầu xin tổ tiên ban quý tử cho dòng tộc. Các tỷ thiếp của ông nội tôi đã để lại những chùm quả sơn trà và vải tươi nhỏ. Họ phung phí quá mức, vì biết rằng ở thế giới bên kia họ vẫn sẽ duy trì thân phận làm nô tỳ của ông nội và hy vọng bà nội tôi đang thì thầm những lời tốt đẹp về họ vào tai ông. Các chú tôi đã mang gạo đến để cầu bình an và sung túc còn cha tôi cúng một đĩa thịt để cầu cho gia tộc thêm giàu sang và một mùa tơ tằm bội thu. Bát đĩa cũng được dâng lên, để các cụ có thể dùng bữa một cách dễ dàng và thanh nhả.

Tôi đã bắt đầu đi tới Xuân Đình để ăn điểm tâm thì nghe mẹ gọi. Tôi bèn theo tiếng bà tới buồng dành

cho các bé gái. Khi bước vào, xộc vào mũi tôi là mùi hương độc đáo của thứ nước nấu đặc biệt từ hương trầm, hạt mơ và quả bạch đậu mà vú già dùng cho các cô con gái họ Trần khi bó chân. Tôi thấy thím hai đang ôm Phong Lan, con gái út của thím vào lòng, mẹ tôi đang quỳ trước hai người bọn họ và mọi bé gái khác sống trong buồng này, không đứa nào trong bọn hơn bảy tuổi, túm tụm xung quanh họ.

“Mẫu Đơn,” mẹ bảo khi nhìn thấy tôi, “con lại đây. Ta cần con giúp.”

Tôi đã nghe mẹ phàn nàn rằng việc bó chân Phong Lan không tiến triển và rằng thím hai đã quá mềm lòng trong việc này. Mẹ nhẹ nhàng cầm một bàn chân của con bé trong tay. Những chiếc xương cần phải gãy đều đã gãy, nhưng người ta vẫn chưa cố nắn chúng thành hình dáng đẹp hơn. Cái mà tôi nhìn thấy lúc này trông giống thân một con mực đầy những que nhỏ gãy lổm chổm. Nói theo cách khác là một mớ hỗn độn tím tím vàng vàng vô dụng, xấu xí.

“Thím biết là đàn ông trong gia tộc ta yếu đuối,” mẹ quở trách thím hai. “Họ từ nhiệm và trở về nhà sau Đại biến. Họ từ chối làm việc cho hoàng đế mới nên họ không còn nắm chút thực quyền nào nữa. Họ bị buộc phải cạo trán. Họ không cưỡi ngựa nữa mà ưa an nhàn ngồi trong kiệu hơn. Thay vì chiến đấu, đi săn và đàm luận thời thế họ lại sưu tập những thứ đồ sứ tinh xảo và tranh lụa. Họ đã trốn tránh và trở nên... nữ tính hơn.” Bà tạm ngừng trước khi tiếp tục một cách mạnh mẽ. “Vì lẽ thế nên chúng ta phải đàn bà hơn bao giờ hết.”

Nói đến đây, bà lắc bàn chân của Phong Lan. Con bé khóc thút thít, nước mắt lăn xuống trên má thím hai. Mẹ không hề để tâm.

“Chúng ta phải tuân theo Tam Tông Tứ Đức. Hãy nhớ rằng tại gia tông phụ, xuất giá tông phu, phu tử tông tử. Phu quân là Trời,” bà dẫn Nữ hiệu kinh ra. “Thím biết điều tôi nói là đúng.”

Thím hai không nói gì nhưng những lời này làm tôi sợ. Vì là đứa con gái lớn nhất trong gia tộc nên tôi nhớ mọi thứ quá rõ ràng mỗi khi một trong các em họ tôi bị bó chân. Các thím tôi thường xuyên quá nhân từ và mẹ sẽ đích thân bó lại, làm cả con bé lẫn mẹ nó khóc vì đau đớn khổ sở.

“Đây là những thời điểm khó khăn,” mẹ nghiêm khắc nói với bộ đôi đang khóc. “Việc bó chân giúp chúng ta nhu mì hơn, yếu đuối hơn, nhỏ bé hơn.” Bà lại tạm ngừng trước khi tiếp tục bằng một giọng dịu dàng hơn nhưng không kém phần cứng rắn, “Tôi sẽ chỉ cho thím làm việc này thế nào. Tôi mong rằng thím làm việc này cho con gái thím sau bốn ngày nữa. Cứ mỗi bốn ngày, càng lúc càng chặt hơn. Hãy cho con gái thím món quà của tình mẫu tử. Thím có hiểu không?”

Nước mắt thím hai nhỏ từ má xuống tóc con gái. Mọi người trong phòng đều biết rằng sau bốn ngày thím hai sẽ chẳng mạnh mẽ hơn bây giờ và một biến tấu của cảnh này sẽ được lặp lại.

Mẹ chuyển hướng chú ý sang tôi. “Đến ngồi cạnh ta đi.” Khi mẹ con tôi nhìn vào mắt nhau, bà cười với tôi một nụ cười đượm tình mẫu tử. “Đây sẽ là đôi chân cuối cùng được bó trước khi con lấy chồng. Ta muốn con về nhà chồng với những kỹ năng chuẩn mực để một ngày nào đó con còn bó chân cho con gái mình.”

Những bé gái khác nhìn tôi đầy ngưỡng mộ, ước mong mẹ chúng cũng làm điều đó cho chúng.

“Không may là trước hết chúng ta phải sửa chữa những gì đã bị bỏ bê ở đây,” bà nói. Rồi bà tha thứ cho thím hai bằng cách nhẹ nhàng nói thêm, “Tất cả các bà mẹ đều không đủ dũng khí khi phải làm việc này. Có những lần tôi cũng yếu đuối như thím. Nó xui ta không quần lớp bó cho chặt. Nhưng rồi điều gì xảy ra? Đứa trẻ bước đi và những cái xương bắt đầu di chuyển trong lớp bó. Thím hai, thím không thấy là trong khi thím nghĩ mình đang làm điều tốt cho con gái thì thím chỉ kéo dài thử thách của nó và khiến nó càng đau đớn hơn hay sao? Thím phải nhớ rằng một khuôn mặt khó ưa là thứ Trời trao nhưng đôi bàn chân bó không đúng chuẩn mực là dấu hiệu của sự lười biếng, không chỉ của bà mẹ mà của cả con gái nữa. Điều này sẽ gửi thông điệp gì đến nhà thông gia tương lai chứ? Con gái cần phải thanh mảnh như hoa. Điều quan trọng là chúng bước đi một cách tao nhã, dung đưa một cách duyên dáng và thể hiện tư cách đáng trọng của mình. Theo cách đó con gái mới thành ngọc quý.”

Giọng mẹ đánh lại khi bà nói với tôi.

“Chúng ta phải mạnh mẽ và sửa chữa lỗi lầm khi chúng xảy ra. Giờ con hãy cầm mắt cá chân em họ con bằng tay trái.”

Tôi làm như được bảo.

Mẹ nắm bên ngoài bàn tay tôi và siết lại. “Con sẽ phải nắm thật chặt vì...” bà liếc nhìn lên Phong Lan và quyết định không nói hết câu. “Mẫu Đơn,” bà tiếp tục, “chúng ta không giặt giữ nhưng chắc là con đã từng thấy Liễu Nhi hay những đứa tôi tớ khác giặt quần áo hay vải vóc của con rồi chứ?”

Tôi gật đầu.

“Tốt, vậy con biết rằng lúc giữ quần áo bọn chúng vắt càng chặt càng tốt để cho ra hết phần nước còn lại. Chúng ta sắp sửa làm cái gì đó giống thế. Hãy làm theo đúng như ta làm.”

Từ tình mẫu tử được tạo bởi hai thành phần: tình yêu và đau đớn.⁽¹⁾ — Tôi đã luôn nghĩ rằng cảm xúc này là của các cô con gái cảm nhận về mẹ mình, những người đã gây đau đớn cho chúng tôi bằng cách bó chân chúng tôi lại, nhưng khi nhìn những giọt nước mắt của thím hai và sự can đảm của mẹ, tôi nhận ra rằng xúc cảm này là của họ. Người mẹ đã chịu đau đớn cùng cực để sinh nở, bó chân và nói lời tạm biệt với con gái khi nó đi lấy chồng. Tôi muốn mình có thể bày tỏ với các con gái mình rằng mình yêu chúng thế nào, nhưng tôi thấy lòng đau đớn, trong nỗi đồng cảm với đứa em họ và trong nỗi sợ rằng tôi sẽ làm hỏng việc theo cách nào đó.

“Mẹ nó hãy ôm chắc lấy con gái mình nào,” mẹ tôi bảo em dâu. Bà nhìn tôi, gật đầu khuyến khích và bảo, “nắm một tay quanh bàn chân cho chạm vào tay kia... như thế con sắp vắt quần áo ấy.”

Áp lực lên những cái xương gãy của Phong Lan khiến nó quằn quại. Thím hai choàng cánh tay quanh con gái mình chặt hơn.

“Tôi mong là chúng ta có thể làm nhanh việc này,” mẹ tiếp tục, “nhưng cơ sự ra thế này trước hết là bởi sự hấp tấp và một trái tim mềm yếu.”

Bà giữ chặt tay trái trên mắt cá chân trong khi tay phải chậm chậm tiến về phía các ngón chân. Em họ tôi bắt đầu gào lên.

Tôi thấy chóng mặt nhưng đồng thời cũng lấy làm hồ hởi. Mẹ đang tỏ cho tôi thấy bao nhiêu là tình mẫu tử.

Tôi làm theo động tác của bà và tiếng gào của em họ tôi còn dữ dội hơn.

“Tốt,” mẹ bảo. “Hãy cảm nhận những chiếc xương được sắp xếp đúng vị trí bên dưới những ngón tay con. Hãy để chúng vào đúng chỗ của mình khi bàn tay con vắt chặt.”

Tôi lần đến các ngón chân và buông ra. Đôi bàn chân Phong Lan vẫn méo mó khủng khiếp. Nhưng thay vì các cục u lù lù trên da thịt, đôi bàn chân nó trông giống hai trái ớt dài. Phía trên tôi, thân mình Phong Lan phập phồng với những tiếng nứt nở khi nó cố lấy hơi.

“Phần tiếp theo sẽ đau đấy,” mẹ nhắc nhở. Bà sai một đứa em họ tôi đang đứng bên phải bà, “Đi tìm vú Thiệu đi. Bà ấy ở đâu được nhỉ? Không sao. Cứ bảo bà ấy đến đây. Nhanh lên!”

Con bé quay trở lại với bà vú già của tôi. Vú từng có một gia đình tử tế, nhưng vú đã đến làm việc cho chúng tôi khi trở thành một góa phụ trẻ tuổi. Càng lớn lên tôi càng bớt quý vú vì vú rất nghiêm khắc và không rộng lượng.

“Giữ cho chân con bé ở đúng chỗ đi,” mẹ ra lệnh. “Tôi không muốn thấy bất cứ một cử động nào từ đầu gối xuống, trừ những cử động của tay con gái tôi hoặc tay tôi. Bà hiểu không?”

Vú Thiệu đã trải qua việc này rất nhiều lần và biết việc gì cần làm.

Mẹ nhìn khắp lượt đám con gái. “Lùi lại. Cho trống một chút nào.”

Mặc dù mấy con bé này tò mò như chuột, mẹ tôi là người đàn bà đứng đầu trong khu nhà này, nên bọn nó đều rậm rập nghe lời.

“Mẫu Đơn, hãy nghĩ đến bàn chân con khi con làm việc này. Con biết các ngón chân được gấp xuống dưới thế nào và ngón chân giữa được gấp lên chính nó thế nào chứ? Chúng ta thực hiện việc này bằng cách cuộn xương dưới bàn chân như thế con đang cuộn bít tất ấy. Con làm được không?”

“Chắc là được ạ.”

“Mẹ nó đã sẵn sàng chưa?” mẹ tôi hỏi thím hai.

Thím hai, người nổi tiếng vì nước da xanh xao, trở nên gần trong suốt như thể đã hòa lẫn vào ánh sáng.

Với tôi thì mẹ bảo, “Một lần nữa, làm theo ta nào.”

Và tôi làm. Tôi vận những chiếc xương bên dưới, tập trung đến nỗi hầu như không nhận thấy những tiếng thét inh tai của em họ. Bàn tay chai sạn của vú Thiệu giữ căng chân chắc đến nỗi các đốt ngón tay bà trắng bệch. Trong cơn đau đớn cùng cực, Phong Lan nôn ọe. Đám mây nhầy nát bấy văng ra từ miệng nó bắn tung tóe vào áo dài, váy và mặt mẹ tôi. Thím hai xin lỗi rồi rít và tôi nhận thấy nỗi hổ thẹn cay đắng trong giọng thím. Những cơn nôn ọe nối tiếp nhau làm tôi bị ướt nhưng mẹ không nao núng hay do dự một khoảnh khắc nào.

Cuối cùng chúng tôi cũng làm xong, mẹ nhìn thành quả của tôi và vỗ nhẹ lên má, “Con làm tốt đấy. Đây có lẽ là tài năng đặc biệt của con. Con sẽ là một người vợ và người mẹ tốt.”

Chưa bao giờ mẹ khen tôi như thế với bất cứ việc gì tôi đã làm.

Mẹ quấn bàn chân bà đã làm trước. Bà làm những gì thím hai không thể làm; bà bó rất chặt. Phong Lan giờ đây chìm trong nước mắt nên âm thanh duy nhất là giọng mẹ tôi và tiếng sột soạt khe khẽ của cuộn vải khi bà đưa nó lên lên xuống xuống bàn chân, lần nữa và lần nữa, cho đến khi ba thước vải đã được quấn hết lên trên một bàn chân bé xíu.

“Lịch sử nước ta từ trước tới nay chưa khi nào có nhiều cô gái bó chân như ở thời này,” mẹ giải thích. Bọn mọi Mãn Châu cho rằng thói quen của phụ nữ ta lạc hậu! Chúng nhìn thấy chồng chúng ta và chúng ta lo lắng cho họ, nhưng bọn Mãn Châu không thể nhìn thấy chúng ta trong khuê phòng. Chúng ta bó chân con gái như một hành động nổi dậy chống lại những kẻ ngoại bang kia. Hãy nhìn quanh đi; ngay cả a hoàn, gia nhân và nô tỳ của chúng ta cũng bó chân. Cả người già, kẻ khó và kẻ hèn yếu cũng bó chân. Chúng ta có cách của phụ nữ ta. Đó là điều khiến chúng ta giá trị. Đó là điều khiến chúng ta có thể lấy được chồng. Và chúng không thể ngăn ta lại được!”

Mẹ khâu chỗ bó vào, đặt bàn chân lên một chiếc nệm và bắt đầu chuyển sang bàn chân tôi đã nắn lại. Khi xong việc, bà cũng đặt bàn chân này lên nệm. Bà gạt những ngón tay ve vuốt của em dâu khỏi gò má còn ướt của Phong Lan và thêm vài nhận định cuối cùng.

“Qua việc bó chân chúng ta đã thắng lợi theo hai cách. Chị em phụ nữ yếu đuối chúng ta đã đánh bại bọn Mãn Châu. Chính sách của chúng thất bại thảm hại đến nỗi giờ đây phụ nữ Mãn Châu cố học theo chúng ta. Nếu ra bên ngoài, thím sẽ thấy họ đi những đôi hài to xấu xí với đế nhỏ xíu dựng theo dáng hài chân bó đóng phía dưới để tạo cho họ ảo tưởng về đôi bàn chân bó. Chà! Họ không thể ganh đua hoặc ngăn ta nuôi dưỡng văn hóa ta. Quan trọng hơn, bàn chân bó vẫn là thứ hấp dẫn chồng chúng ta. Hãy nhớ rằng, người chồng tốt là người mang lại cho ta khoái cảm nhục tình.”

Với những cảm giác xuất hiện trong tôi từ khi gặp người lạ, tôi cảm thấy mình hiểu điều bà đang nói. Dù lạ là tôi chưa từng thấy cha và mẹ chạm vào nhau. Chuyện này do cha hay do mẹ? Cha luôn biểu lộ sự triu mến với tôi. Ông ôm hôn tôi mỗi khi cha con gặp nhau ở hành lang hay khi tôi tới thăm ông tại thư phòng. Khoảng cách thể xác giữa cha và mẹ hẳn là do khiếm khuyết nào đó ở mẹ. Liệu vào lúc kết hôn với cha tôi bà đã có được những hiểu biết như tôi bây giờ? Đó có phải là lý do khiến cha tôi có tỳ thiếp không?

Mẹ đứng lên và kéo vạt váy ướt ra xa chân. “Ta đi thay đồ. Mẫu Đơn, hãy tới thẳng Xuân Đình nhé. Thím hai, để con gái lại đây và đi cùng Mẫu Đơn. Chúng ta có khách. Chắc là họ đang đợi chúng ta. Bảo họ cứ ăn sáng, không cần đợi tôi.” Với vú Thiệu, bà nói thêm, “Ta sẽ sai mang cháo đến cho con bé. Phải ép nó ăn rồi cho nó ít lá thuốc giảm đau. Hôm nay nó có thể nghỉ. Ta mong vú cho ta biết tình hình sau bốn ngày. Chúng ta không được phép để chuyện này xảy ra lần nữa. Thế không công bằng với đứa trẻ và làm những đứa nhỏ hơn hoảng sợ.”

Sau khi bà đi, tôi đứng dậy. Trong khoảnh khắc, căn buồng tối sầm lại. Cuối cùng đầu óc tôi cũng quang quẻ, nhưng dạ dày tôi thì vẫn không ngừng quặn lên.

“Thím cứ từ từ thôi,” tôi gắng nói. “Cháu sẽ gặp thím ở hành lang khi nào thím xong.”

Tôi lao về buồng mình, đóng cửa lại, nhấc nắp cái xô nước tiểu đã đầy một nửa lên và nôn ọe. May mà Liễu Nhi không ở đó, vì tôi không biết phải giải thích thế nào cả. Rồi tôi đứng lên súc miệng, quay trở lại hành lang và tới nơi đứng lúc thím hai đi từ buồng bọn con gái ra.

Cuối cùng tôi đã làm việc gì đó khiến mẹ mình thực sự tự hào, nhưng nó cũng khiến tôi phát ốm. Dù tất cả ao ước của tôi là được mạnh mẽ như Lệ Nương, nhưng tôi lại dễ mềm lòng như thím mình. Tôi sẽ không thể thể hiện tình mẫu tử với con gái mình. Sẽ là một thảm họa khi bó chân cho nó. Tôi hy vọng mẹ sẽ không bao giờ biết. Có lẽ, mẹ chồng tôi sẽ không để tin tức về sự thất bại của tôi vượt cửa nhà họ Ngô, cũng như mẹ không để ai biết về sự yếu đuối của thím hai. Chuyện này được liệt vào điều luật, rằng không bao giờ được làm điều gì khiến gia tộc mất mặt, và nhà họ Ngô, nếu họ tốt bụng và tử tế, họ sẽ thực hiện phần của mình bằng cách giữ bí mật trong bốn bức tường nhà họ.

Tôi trông đợi một bầu không khí trầm mặc khi thím hai và tôi bước vào Xuân Đình, vì chắc chắn mọi phụ nữ trong trang viên này đều đã nghe thấy tiếng gào của Phong Lan, nhưng thím ba đã tranh thủ cơ hội làm người đàn bà đứng đầu trong phủ. Các món ăn đã được dọn ra, và đám phụ nữ thì đang bận ăn và nói chuyện tầm phào như thể không có gì bất thường xảy ra vào buổi sáng ngày Thất Tịch trong Trần phủ.

Tôi quên làm mình chai sạn đi để chống lại những lời bình phẩm chua cay có thể đoán trước của lũ em họ suốt bữa điểm tâm, nhưng thật lạ, lời chúng rơi khỏi tai tôi như lớp da chết mà Liễu Nhi đã cạo khỏi chân tôi. Tuy vậy tôi không ăn nổi ngay cả món sủi cảo đặc biệt mẹ đã sai đầu bếp chuẩn bị cho sinh nhật tôi. Làm sao tôi có thể bỏ thức ăn vào miệng mà nuốt khi dạ dày vẫn cuộn lên bởi vụ bó chân, bởi niềm hạnh phúc ngấm ngấm và bởi những lo lắng về việc đêm nay có thể bị bắt gặp nữa.

Sau bữa điểm tâm, tôi trở lại buồng mình. Lát sau, khi nghe thấy tiếng bước nhẹ nhàng của gót sen khi những người khác rời buồng họ đến Liên Khai Đường, tôi gói một bức tranh của mình trong mảnh lụa cho cuộc thi hôm nay, hít một hơi sâu rồi bước ra hành lang.

Khi tới Liên Khai Đường tôi tìm chỗ ngồi bên cạnh mẹ. Cảm giác ấm áp của bà trước đó dường như đã tan biến nhưng tôi không lo lắng. Hôm nay bà đặc biệt bận rộn với khách khứa, các cuộc thi và cả buổi lễ Thất Tịch nữa, tôi nghĩ khi bà đi khỏi chỗ tôi.

Chúng tôi bắt đầu bằng cuộc thi vẽ tranh, nếu đã cầu thả khi thiêu thừa và vụng về khi chơi đàn thì lúc vẽ tranh tôi còn tệ hơn. Mục thi đầu tiên là những đóa mẫu đơn. Dường như ngay khi tất cả các bức tranh được bày ra, những ánh mắt trông đợi hướng sang tôi.

“Mẫu Đơn này, hoa mẫu đơn của cháu đâu?” một vị khách hỏi.

“Đó là tên cháu nó,” thím ba tiết lộ với những người khác, “nhưng chưa bao giờ cháu nó luyện vẽ cánh hoa cả.”

Cuộc thi được tiếp tục bằng hoa cúc, hoa mai và cuối cùng là hoa lan. Tôi len lén đặt bức tranh của mình lên bàn. Những bông lan tôi vẽ quá nặng nề và một cô khác đã thắng cuộc. Tiếp theo là các bức vẽ bướm và cuối cùng là vẽ bướm cùng hoa. Tôi không tham gia mục nào cả.

Luôn là những hoa và bướm đó, tôi tự nhủ. Nhưng chúng tôi có thể vẽ gì hơn? Tranh của chúng tôi vẽ những gì chúng tôi có thể thấy trong vườn: bướm và hoa. Đúng đây, nhìn những khuôn mặt son phấn xinh đẹp của các thím, các em họ và những vị khách nữ, tôi trông thấy vẻ khát khao thêm muốn. Nhưng nếu tôi đang nhìn họ thì họ cũng đang quan sát tôi. Vẻ thần thờ của tôi không thoát khỏi sự chú ý của những phụ nữ khác, những người đã được rèn luyện để phát hiện ra lỗi lầm và yếu điểm.

“Mẫu Đơn nhà chị hình như kiệt sức vì tương tư rồi,” thím tư nhận xét.

“Đúng thế, chúng em đều để ý thấy sắc ửng hồng trên má cháu,” thím ba thêm vào. “Trong đầu con bé có cái gì vậy nhỉ?”

“Mai em sẽ hái thuốc và hầm một ấm trà để cháu nó dịu bớt,” thím tư đề nghị giúp đỡ.

“Tương tư ư?” mẹ lặp lại. “Mẫu Đơn quá thực tế mà.”

“Chúng em thích thấy cháu nó thế này,” thím hai nói. “Có lẽ cháu nó sẽ tâm sự bí mật của mình với những đứa khác. Tất cả bọn chúng đều muốn có những ý nghĩ lãng mạn. Cô gái nào trông cũng dễ thương thế này

trong ngày sinh nhật thứ mười sáu. Năm tháng trước khi đi lấy chồng. Em nghĩ chúng ta đều đồng tình rằng cháu nó đã sẵn sàng để được gả chồng rồi.”

Tôi gắng hết sức để mặt mình không đỏ như mặt hồ trong đêm hè ẩm ướt. Tôi không làm được và vài phụ nữ lớn tuổi hơn khúc khích cười trước nỗi thẹn thùng của con gái tôi.

“Vậy thì việc cháu nó mau xuất giá là tốt,” mẹ tôi đồng tình với một giọng tưởng như nhẹ nhàng. “Nhưng thím nói đúng, thím hai ạ, có lẽ cháu nó kể với con gái thím. Tôi chắc rằng chồng cháu Chối sẽ hài lòng với bất cứ điều gì giúp cho đêm động phòng của hai cháu được mỹ mãn.” Bà vỗ nhẹ tay. “Giờ đi thôi, ra vườn cho vòng thi chung kết nào.”

Khi đám phụ nữ nối đuôi nhau ra cửa, tôi cảm thấy ánh mắt mẹ nhìn mình, cân nhắc và xem xét những gì họ vừa nói. Bà không nói gì và tôi tránh ánh mắt bà. Mẹ con tôi như hai bức tượng đá trong phòng. Tôi biết ơn bà đã bảo vệ tôi, nhưng nói thế nghĩa là thừa nhận... cái gì nhỉ? Rằng tôi đang ốm tương tư? Rằng tôi đã gặp gỡ ai đó trong Ngự Phong Đình hai đêm qua? Rằng tôi định đêm nay gặp chàng ở Vọng Nguyệt Đình, một nơi mà tôi không được phép tới? Đột nhiên tôi nhận ra mình đã biến đổi về bản chất. Kinh nguyệt không biến con gái thành đàn bà, cả việc đính hôn hay những kỹ năng mới cũng vậy. Tình yêu đã biến tôi thành đàn bà.

Tôi cầu khẩn mình có được sự tự tin cùng phẩm giá của bà nội, và không nói lời nào, tôi ngẩng đầu bước khỏi cửa, đi ra vườn.

Tôi ngồi bên một bồn hoa sứ. Khu vườn rất đẹp, và hầu hết cảm hứng cho vòng thi cuối cùng này, như thường lệ, sẽ đến từ những gì chúng tôi trông thấy. Các em họ và các thím tôi đọc những đoạn thơ ngắn của những nữ sĩ nổi tiếng có nhắc đến hoa mai, hoa cúc, hoa lan và mẫu đơn. Có biết bao từ ngữ hay dành cho những bông hoa xinh đẹp và gọi liên tưởng đến thế, nhưng tôi lục trong ký ức cho tới khi tìm ra một bài thơ u ám đã được một phụ nữ vô danh viết trên một bức tường ở Dương Châu trong cơn Đại biến. Tôi chờ tới khi những người khác ngâm thơ xong, rồi bắt đầu ngâm lên với giọng mà tôi tưởng tượng là âm thanh sâu thẳm của người tác giả tuyệt vọng đó:

Xơ xác hàng cây trơ nước mây

Xa đưa tiếng ngỗng khuất chân trời

Máu này ví nhuộm nhành mai đỏ

Chắc chẳng vì ta, khứng nầy chồi.

Cõi lòng trống trải buồn khôn dứt

Cuộc thế phù du chán mớ đời

Mỗi khắc trôi qua sâu lại thẳm

Muôn hàng châu lệ, vạt mưa rơi.

Bài thơ này, được coi là một trong những bài buồn nhất về Đại biến, đã chạm vào nơi sâu thẳm trái tim mọi người. Thím hai, người vẫn đau khổ về cái chân bó của con gái, lại một lần nữa trào nước mắt, nhưng thím không phải là người duy nhất. Những cảm xúc của tình ngập tràn cả khu vườn. Chúng tôi cùng chia sẻ nỗi tuyệt vọng với người phụ nữ lưu lạc mà có lẽ là đã chết đó.

Rồi tôi cảm thấy ánh mắt mẹ xuyên qua mình. Khuôn mặt hoàn toàn biến sắc của bà khiến lớp phấn hồng nổi bật lên như những vết thâm trên má. Giọng bà gần như không thể nghe được, “Vào ngày đẹp thế này mà con gái tôi lại gieo đau khổ vào cho chúng ta.”

Tôi không hiểu sao mẹ lại khó chịu.

“Con gái tôi thấy không được khỏe,” mẹ thì thầm với những bà mẹ khác đứng quanh bà, “và tôi e rằng nó đã quên khuôn phép là gì.” Bà quay lại phía tôi. “Con nên nằm nghỉ hết ngày hôm nay và cả tối nay.”

Mẹ có quyền kiểm soát tôi, nhưng lẽ nào bà định ngăn tôi khỏi vở kịch chỉ vì tôi ngâm một bài thơ buồn thật sao? Lệ ứ trong mắt. Tôi chớp chớp để ngăn lại.

“Con có ốm đâu ạ,” tôi thông thiết nói.

“Đó không phải điều Liễu Nhi nói với ta.”

Tôi đỏ mặt vì giận dữ và thất vọng. Lúc đi đổ bộ, Liễu Nhi hẳn đã biến tôi nôn ọe và báo ẹ tôi. Giờ mẹ biết là tôi thất bại, lại một lần nữa, khi sắp làm vợ làm mẹ. Nhưng điều này này không chế ngự được tôi. Nó khiến tôi trở nên kiên định hơn. Tôi sẽ không để bà ngăn tôi đến cuộc gặp ở Vọng Nguyệt Đình. Tôi đặt ngón trỏ lên má, nghiêng đầu và thể hiện vẻ mặt như trong bức tranh dễ thương nhất, ngây thơ nhất của một thiếu nữ Hàng Châu.

“Ôi, mẹ, con nghĩ là các thím đã nói đúng. Vào ngày chúng ta vinh danh nàng Chúc Nữ con đã để tâm tưởng mình trôi giạt tới cây cầu Ô Thước sẽ được dựng lên trong đêm nay cho đôi tình nhân gặp gỡ. Có lẽ con có thoáng mệt mỏi, nhưng con không bị sốt, chẳng bị đau chỗ nào hay mắc phải căn bệnh phụ nữ nào. Sai sót của con chỉ là một dấu hiệu của thể trạng thiếu nữ chứ không hơn ạ.”

Tôi tỏ ra thực sự ngây thơ và những phụ nữ khác nhìn tôi với ánh rộng lượng đến nỗi mẹ thấy khó mà đuổi tôi đi được.

Sau một lúc lâu, bà hỏi, “Ai có thể đọc một bài thơ có cây mộc đồng trong đó nào?”

Mọi thứ, giống như thường ngày ở khu phụ nữ, có vẻ như một cuộc kiểm tra gì đó. Và tất cả những cuộc kiểm tra đều nhắc tôi nhớ đến sự kém cỏi của mình. Tôi không nổi trội trong bất cứ việc gì, bó chân, thêu thùa, vẽ tranh, chơi đàn hoặc đọc thơ. Giờ đây làm sao tôi có thể lên kiệu hoa khi tôi đã yêu người khác sâu sắc? Sao tôi có thể trở thành một người vợ xứng đáng với chồng, một người vợ mà chồng tương lai của tôi cần đến và mong muốn? Mẹ đã tuân theo mọi lễ giáo, ấy vậy mà bà vẫn không thể sinh con trai cho cha. Nếu mẹ đã không phải một người vợ thành công thì tôi sao mà có thể được? Có lẽ chồng tôi sẽ ngoảnh mặt với tôi, làm tôi tủi thẹn trước mặt mẹ chồng và tìm vui thú nơi những nàng ca nương bên hồ hay lấy thiếp.

Tôi nhớ đến điều mẹ thích nhắc đi nhắc lại: “Tỳ thiếp là một thực tế của cuộc sống. Điều quan trọng là con chọn họ trước khi chồng con làm việc ấy, và con đối xử với họ thế nào. Đừng đánh đập họ. Hãy để anh ta làm việc đó.”

Đó không phải là điều tôi mong muốn trong đời.

Hôm nay là sinh nhật thứ mười sáu của tôi. Đêm nay trên thiên cung, Chúc Nữ và Ngưu Lang sẽ tái ngộ. Trong vườn nhà tôi, Lệ Nương sẽ được hồi sinh bằng tình yêu của Mộng Mai. Và trong Vọng Nguyệt Đình, tôi sẽ gặp gỡ người lạ của mình. Có lẽ tôi không phải là người phụ nữ trẻ hoàn mỹ nhất thành Hàng Châu, nhưng trước ánh mắt chăm chú của chàng, tôi cảm thấy mình là thế.

5. Chương 5

Chương 5: Hải lâm bản

Khổng Tử viết: Kính quỷ thần nhi viễn chi(1). Vào ngày Thất Tịch, người ta quên đi quỷ thần và tổ tiên. Ai ai cũng chỉ muốn vui hội, từ những trò đặc sắc tới buổi diễn kịch. Tôi thay tấm áo dài sa mỏng thêu đôi chim đang bay trên những đóa hoa mùa hạ gợi lên niềm hạnh phúc tôi cảm thấy khi ở bên người lạ. Bên dưới, tôi mặc tấm váy gấm dệt kim tuyến với một dải hoa tuyết lê thêu quanh gấu, thu hút những ánh mắt xuống đôi hài chân bó bằng lụa màu hoa văn anh. Khuyên vàng đu đưa trên tai và cổ tay nặng những vòng vàng vòng ngọc người nhà đã tặng tôi trong những năm qua. Tôi hoàn toàn không quá trưng diện. Nhìn đâu tôi cũng thấy đàn bà con gái duyên dáng leng keng xúng xểng khi họ đứng đưa người qua phòng để chào hỏi người khác bằng dáng đi nhịp nhàng yếu điệu.

Trên bàn thờ được bày biện cho buổi lễ trong Liên Khai Đường, những nén nhang cháy trong các lư đồng ba chân tỏa khắp phòng một mùi thơm nồng. Những chồng quả, cam, dưa, chuối, khế, long nhãn nằm trên các đĩa men Cảnh Thái Lam. Ở đầu bàn đặt một bát sứ trắng đựng đầy nước và lá bưởi tượng trưng cho sự thanh tẩy của các cô dâu. Giữa bàn đặt một mâm tròn, đường kính gần một thước, với ô tròn ở giữa cùng sáu ô xung quanh. Ô giữa miêu tả nàng Chúc Nữ và chàng Ngưu Lang với con trâu đang lội trong dòng suối gần đó làm chúng tôi nhớ tới nơi nàng tiên nữ che giấu tấm thân lỏa lồ của mình. Các ô xung quanh thể hiện các chị em của Chúc Nữ. Mẹ lần lượt mời các cô gái chưa chồng đặt lễ vật ôi nàng vào ô tương ứng.

Sau nghi lễ, chúng tôi ngồi xuống dự một bữa tiệc cực kỳ thịnh soạn. Mỗi món đều có ý nghĩa riêng. Nên chúng tôi ăn món “móng rồng ban quý tử”, giò lợn ướp với mười loại gia vị gia truyền om nhỏ lửa, nghe đồn ăn món này sẽ sinh được con trai. Gia nhân đem vào ổi bàn một con gà Cái Bang. Bằng một nhát đập mạnh, lớp đất sét nung ốp vào từng con gà bị đập vỡ và mùi hương của gừng, rượu và nấm lan tỏa trong phòng. Hết món này đến món khác được đem đến. Mỗi món được nêm gia vị để thỏa mãn một vị giác: ngon, dở, thơm phức, nặng mùi, ngọt, chua, mặn, đắng. Để trắng miệng, gia nhân dọn cho chúng tôi bánh mạch nha làm từ gạo nếp, đậu đỏ, hạnh đào và rau hạnh để giúp tiêu hóa, giảm cân và kéo dài tuổi thọ. Đó là một bữa xa xỉ nhưng tôi căng thẳng đến nỗi nuốt chẳng trôi.

Bữa tiệc được tiếp nối bằng cuộc thi cuối cùng. Đèn lồng được hạ xuống và mỗi cô gái chưa chồng phải khâu kim dưới ánh sáng phát ra từ đầu một nén nhang duy nhất. Nếu khâu được kim là cô gái đó sẽ sinh con trai khi lấy chồng. Người ta đã uống nhiều rượu Thiệu Hưng nên có khá nhiều tiếng cười vang lên mỗi khi có người thất bại.

Tôi cố gắng hết mức để cười phụ họa theo, nhưng trong đầu đã dự tính xem nên đi gặp người lạ thế nào mà không bị bắt gặp. Tôi chỉ có thể dự đoán, hy vọng và suy nghĩ từng nước đi, như tôi vẫn làm khi chơi cờ với cha.

Không giống đêm đầu tiên, tôi không muốn ngồi ở hàng trước, gần sàn diễn kịch nhất nhưng cũng là vị trí mà mọi người đàn bà đều có thể trông thấy. Tôi cũng không thể nấn ná phía sau như tối qua. Nếu tôi lại làm thế, mẹ sẽ nghi ngờ gì đó. Bà biết là tôi quá yêu thích vở kịch nên sẽ không đến muộn lần nữa. Tôi phải tỏ vẻ như đang cố gắng làm bà hài lòng, đặc biệt là sau chuyện xảy ra chiều nay. Khi bộ óc tôi đang rà qua các khả năng, mắt tôi dừng lại ở chỗ Đàm Trắc. Tôi bắt đầu các nước cờ của mình. Phải, tôi có thể dùng con bé để khoác lên mình lớp áo ngây thơ

Khi Liên khâu được kim và mọi người vỗ tay hoan hô, tôi đi tới chỗ Đàm Trắc, nó đang ngồi chênh vênh trên ghế mong mẹ tôi chọn nó lên chơi trò khâu kim ấy. Điều đó sẽ không bao giờ xảy ra. Đàm Trắc đâu có đang đợi hôn lễ để mà lên chơi chứ; nó còn chưa được mai mối.

Tôi vỗ nhẹ vào vai nó.

“Đi với chị nào,” tôi bảo. “Chị sẽ cho em xem thứ này.”

Trắc tuột khỏi ghế và tôi nắm lấy tay nó, cố tình để mẹ trông thấy tôi đang làm gì.

“Em biết là chị đã đính ước rồi đúng không,” tôi nói khi đi cùng Trắc về buồng mình.

Con bé gật đầu, vẻ mặt rất nghiêm nghị.

“Em có thích xem quà dẫn cưới của chị không?”

Trắc kêu ré lên. Trong thâm tâm, tôi gần như làm y như thế nhưng vì một lý do rất khác.

Tôi mở những chiếc rương bằng da lợn và cho nó xem những súc sa nhẹ mỏng, gấm lụa bóng láng và vải thêu kim tuyến nặng trĩu đã được người ta gửi đến.

Khi tiếng chiêng xúng xoảng và tiếng trống thùng thùng gọi chúng tôi ra vườn, Trắc đứng lên. Phía ngoài buồng tôi, đám đàn bà con gái tụ tập trong hành lang.

“Em phải xem váy cưới của chị,” tôi vội nói. “Em sẽ thích cái khăn trùm đầu à xem.”

Con bé lại ngồi xuống, ngo nguẩy mông đầy háo hức trên đệm giường tôi.

Tôi mang ra chiếc váy cưới bằng lụa đỏ thêu với hàng chục ly xếp nhỏ xíu. Người phụ nữ cha tôi thuê làm nó đã chinh những đường may sao ầu thêu hoa, mây và các biểu tượng may mắn đan cài nhau được sắp thẳng hàng một cách hoàn hảo. Trong ngày cưới, hoa văn chỉ đứt đoạn nếu tôi bước quá dài. Tầm áo dài cũng tinh xảo tương xứng. Thay vì chỉ có bốn chiếc khuyết để cài, ở cổ, ngang ngực và dưới cánh tay, người thợ may đã làm hàng chục chiếc khuyết viền quanh nhỏ xíu để khiến chồng tương lai của tôi lúng túng và kéo dài thêm đêm động phòng. Tầm khăn trùm đầu giản dị và trang nhã: một khu vườn với những lá vàng mỏng rung lên khi tôi cử động và lung linh trong ánh sáng, với tấm mạng che mặt màu đỏ để tôi không trông thấy tân lang cho đến khi chàng lật nó ra. Trước đây tôi luôn yêu thích trang phục cưới của mình,

nhưng xúc cảm đang khuấy động trong tôi lúc này rất u ám. Mục đích của việc gói mình như một món quà là gì đây nếu ta không có cảm xúc với người mà ta được đem trao tặng?

“Đẹp đấy ạ, nhưng cha em hứa là em sẽ có ngọc trai và ngọc bích trên khăn trùm đầu,” Đàm Trắc khoe khoang.

Tôi hầu như không nghe nó nói gì, vì tôi đang tập trung ngóng xem chuyện gì đang diễn ra bên ngoài. Trống và chiêng vẫn mời gọi khán giả nhưng hành lang thì đã tĩnh lặng. Tôi bỏ bộ váy cưới của mình xuống, rồi cầm tay Đàm Trắc ra khỏi phòng.

Chúng tôi thả bộ ra vườn. Tôi thấy các em họ mình tụ tập với nhau sau bức bình phong. Không thể tin nổi, bọn chúng đã dành sẵn một chỗ cho tôi. Liên vẫy tôi nhập hội với bọn chúng. Tôi cười đáp lại và rồi cúi xuống thì thầm vào tai Đàm Trắc.

“Nhìn kia, bọn con gái chưa chồng muốn em ngồi với bọn họ kia.”

“Bọn họ ư?”

Nó thậm chí không đợi tôi khuyến khích thêm đã len lỏi qua những chiếc nệm để đến với mấy đứa con gái khác, ngồi xuống và ngay lập tức liền thoảng với bọn em họ tôi. Bọn chúng đã dành cho tôi một sự ân cần nho nhỏ và đó là cách tôi đền đáp lại chúng.

Tôi giả bộ nhìn quanh để tìm một chiếc nệm còn trống gần phía trước hay ở giữa nhưng dĩ nhiên, đến lúc này không còn chiếc nào nữa cả. Tôi vờ tỏ vẻ thất vọng rồi té nhì ngồi xuống chiếc nệm ở rìa sau khu vực dành cho phụ nữ.

Cảnh mở màn đêm nay là cảnh tôi rất thích xem nhưng chỉ có thể nghe từ chỗ mình ở sau đám khán giả. Lệ Nương và Mộng Mai cùng nhau trốn nhà, một chuyện chưa từng có trong văn hóa của chúng tôi. Khi họ thành hôn, Lệ Nương thú nhận rằng nàng là trinh nữ, dù hồn ma của nàng đã qua đêm với Mộng Mai. Khi là một hồn ma, trinh tiết của thể xác trong phần mộ vẫn được giữ gìn. Đoạn này kết thúc khi Lệ Nương và Mộng Mai khởi hành đến Hàng Châu, nơi chàng sẽ hoàn tất việc học hành để ứng thí.

Một phần ba cuối cùng của vở có rất ít đoạn tôi thích. Nó hầu như chỉ kể về thế giới bên ngoài khu vườn của Lệ Nương, với những cảnh chiến trận lớn nơi mọi người đi đi lại lại, nhưng nó làm khán giả sau tấm bình phong phía tôi hoàn toàn say mê. Xung quanh tôi, những người phụ nữ đắm mình vào câu chuyện. Tôi chờ cho đến khi không thể chịu đựng thêm nữa; rồi với trái tim đập thình thịch, tôi chậm rãi đứng lên, vượt phẳng váy áo và bước trở lại hướng khu dành cho phụ nữ, cố làm ra vẻ bình thường hết mức.

Nhưng tôi không về khu nhà dành cho con gái chưa chồng. Tôi rời khỏi con đường chính, rồi hối hả men theo bức tường phía Nam trang viên, qua các ao nhỏ và vọng đình cho tới khi đến lối mòn ven bờ hồ. Tôi chưa từng đi lối này và không chắc phải đi tiếp thế nào. Rồi tôi thấy Vọng Nguyệt Đình và có cảm giác rằng người lạ đã ở đó. Chỉ có vầng trăng lưỡi liềm soi sáng màn đêm và tôi lần tìm trong bóng tối cho tới khi thấy chàng. Chàng ngồi vắt vẻo trên lan can ở mé xa nhất của chiếc đình, không nhìn ra mặt nước mà nhìn tôi. Ngực tôi thắt lại khi biết điều này. Lối đi được lát đá cuội theo mẫu hình con dơi tượng trưng cho phúc(1), hình mai rùa tượng trưng cho thọ và hình đồng tiền tượng trưng cho lộc. Vì thế mỗi bước đi mang lại niềm vui, tuổi thọ và thêm nhiều sự giàu sang. Ông bà tổ tiên chúng tôi xây dựng những con đường trải đá cuội này cũng vì lý do sức khỏe. Khi có tuổi, những viên đá cuội xoa bóp bàn chân lúc các cụ dạo bước. Đó hẳn là vào những ngày xa xưa khi phụ nữ không được phép ra vườn, vì tôi thấy bề mặt này rất khó bước đi với một đôi chân bó. Tôi tập trung để mỗi bàn chân tìm được một chỗ bám trên hòn cuội, giữ thăng bằng trước khi nhích người lên phía trước, và ý thức được rằng như thế làm nổi bật thêm sự tao nhã trong dáng đi của mình.

Tôi lưỡng lự trước khi bước vào Vọng Nguyệt Đình. Lòng can đảm của tôi dần mất đi. Với tôi, chỗ này đã luôn bị cấm vì ba mặt có nước vây quanh. Nói chính xác hơn, thì là vì nó nằm ngoài tường bao quanh khu vườn nhà chúng tôi. Rồi tôi nhớ đến sự quả quyết của Lệ Nương. Tôi hít một hơi bước vào giữa đình và dừng lại. Chàng mặc một chiếc áo dài bằng lụa xanh thẫm. Trên lan can, bên cạnh chàng là một đĩa mẫu đơn và một nhánh liễu. Chàng không đứng lên, chỉ chăm chăm nhìn tôi. Tôi gắng hết sức để đứng yên một chỗ.

“Nhà nàng có một vọng đình nhìn được ba hướng,” chàng bảo. “Nhà ta cũng có một chiếc đình như thế, chỉ là vọng đình bên ao chứ không phải bên hồ.”

Chàng hẳn đã thấy sự bối rối của tôi, nên giải thích. “Từ đây nàng có thể ngắm trăng theo ba hướng: trên bầu trời, phản chiếu trên mặt nước và phản ảnh từ mặt hồ vào gương.” Chàng nhắc tay lên và uể oải trở vào một tấm gương treo phía trên thứ trần thiết độc nhất trong đình: một chiếc trường kỷ gỗ chạm khắc.

Một tiếng “Ồi!” thốt ra khỏi miệng tôi. Đến tận lúc này tôi chưa bao giờ coi trường kỷ kê trong đình là vật gì khác ngoài nơi cho người lười biếng nghỉ ngơi, song giờ đây, thân tôi đang run rẩy với những ý nghĩ về trường kỷ, tấm gương và những đêm mệt mỏi mà tôi ước mong được trải qua trong vọng nguyệt đình ở nhà chàng.

Chàng mỉm cười. Phải chăng chàng đã thấy điều gì đó hài hước trong nỗi ngượng ngùng của tôi, hay là chàng cũng nghĩ giống như tôi? Một hồi lâu sau, với tôi đó là một khoảng thời gian thấp thỏm không yên, chàng đứng lên đến bên tôi. “Nào. Cùng ta ngắm cảnh ngoài kia đi.”

Khi ra đến lan can, tôi nắm chặt một chấn song để giữ mình cho vững.

“Một đêm đẹp trời,” chàng bảo, nhìn ra mặt hồ trong vắt. Rồi chàng quay lại phía tôi. “Nhưng nàng còn đẹp hơn nhiều.”

Tôi cảm thấy hạnh phúc choáng ngợp, rồi một cơn sóng then thừng và sợ hãi kinh khủng trào dâng lên.

Chàng nhìn chăm chăm vào mặt tôi với ánh mắt dò hỏi. “Có gì không ổn vậy?”

Lệ dâng lên trong mắt nhưng tôi buộc mình nén lại. “Có lẽ chàng chỉ thấy điều chàng muốn thấy thôi.”

“Ta thấy một cô gái thực sự mà ta muốn hôn khô nước mắt.”

Hai giọt lệ tràn ra và chảy xuống má tôi.

“Giờ đây làm sao em còn có thể trở thành một người vợ tốt nữa?” Tôi khoát tay một cách tuyệt vọng. “Sau chuyện như thế này ư?”

“Nàng đã làm gì sai đâu.”

Nhưng dĩ nhiên là tôi đã làm! Tôi đang ở đây, không phải ư? Nhưng tôi không muốn nói về chuyện đó. Tôi bước ra xa, gấp đôi bàn tay phía trước mình, và nói bằng giọng đều đều: “Khi chơi đàn tranh, em luôn mắc lỗi.”

“Ta không quan tâm đến đàn tranh.”

“Nhưng chàng không phải chồng em,” tôi đáp. Về đau đớn choán lấy khuôn mặt chàng. Tôi đã làm tổn thương chàng. “Những mũi thêu của em quá rộng và vụng về.” Tôi thốt lên thật nhanh.

“Mẹ ta không ngồi trong phòng cả ngày để thêu thùa may vá. Nếu nàng là vợ ta, hai người sẽ cùng làm những việc khác.”

“Tranh em vẽ kém cỏi.”

“Nàng vẽ gì?”

“Hoa, thứ bình thường ạ.”

“Nàng không phải là người thường. Nàng không nên vẽ thứ bình thường. Nếu có thể vẽ thứ mình muốn thì nàng sẽ chọn gì?”

Trước đây không ai hỏi tôi điều đó. Thật ra là chưa ai từng hỏi tôi điều gì giống như thế. Nếu có suy nghĩ, nếu đứng đắn, thì tôi đã trả lời rằng mình sẽ tiếp tục luyện tập vẽ hoa. Nhưng tôi không suy nghĩ.

“Em sẽ vẽ những thứ này: hồ nước, vầng trăng, chiếc đình.”

“Vậy là phong cảnh.”

Phong cảnh thực sự, chứ không phải là phong cảnh ẩn hiện trong những phiến đá cẩm thạch lạnh lẽo như ở thư phòng của cha tôi. Ý tưởng ấy hấp dẫn tôi.

“Nhà ta ở trên đồi cao bên kia hồ,” chàng tiếp tục. “Mọi phòng đều có tầm nhìn. Nếu chúng ta thành thân, chúng ta sẽ bầu bạn cùng nhau ở đó. Chúng ta sẽ cùng du ngoạn, trên hồ, trên sông, ngắm nhìn thủy triều.”

Những điều chàng nói làm tôi vừa vui vừa buồn, vì đó là cuộc sống tôi hằng khao khát mà không bao giờ có được.

“Nhưng nàng đừng lo,” chàng tiếp tục. “Ta chắc rằng chồng tương lai của nàng cũng không hoàn hảo đâu. Nhìn ta này. Từ triều Tống, tham vọng của mọi người đàn ông là đạt được danh hiệu trong kỳ thi của triều đình, nhưng ta đã không tham dự khoa cử và cũng không muốn làm điều đó.”

Nhưng chúng là nên như thế mà! Một đấng nam nhi ngày nay, người trung thành với nhà Minh, sẽ luôn luôn chọn cuộc sống hưởng nội hơn là làm quan lại trong chế độ mới. Sao chàng lại nói thế? Chàng nghĩ tôi lỗi thời hay chẳng qua là ngốc nghếch ư? Chàng có nghĩ rằng tôi mong chàng đi buôn không? Kiếm tiền như một lái buôn tầm thường và thấp kém.

“Ta là một thi nhân,” chàng bảo.

Tôi nhướn miệng cười. Trực giác đã cho tôi biết điều đó ngay lần đầu tiên nhìn thấy chàng qua tấm bình phong. “Nghề nghiệp vĩ đại nhất chính là văn nghiệp.”

“Ta muốn được thành thân với người đồng điệu, một cuộc hôn nhân mà chúng ta chia sẻ cuộc đời, chia sẻ thi ca,” chàng thì thầm. “Nếu chúng ta là vợ chồng, chúng ta sẽ sưu tập sách, cùng đọc và thưởng trà bên nhau. Như ta nói với nàng từ trước, ta muốn nàng vì những thứ ở trong đây.”

Chàng lại trở vào trái tim tôi nhưng tôi cảm thấy nó đang ở một chỗ thấp hơn trên người mình.

“Vậy nên, hãy nói với ta về vở kịch đi,” chàng nói sau một hồi lâu. “Nàng có buồn vì không được xem Lệ Nương tái ngộ với mẹ không? Ta hiểu rằng các cô gái thích cảnh đó.”

Đúng vậy. Tôi thật sự thích cảnh đó. Khi trận chiến nổ ra giữa giặc cướp và quân lính triều đình, Đỗ phu nhân và Xuân Hương tìm nơi trú ẩn tại một quán trọ ở Hàng Châu. Đỗ phu nhân bị bắt ngờ, hoảng sợ, khi thấy con gái mình, bà tưởng đó là hồn ma của nàng. Nhưng dĩ nhiên, đến lúc này ba hồn bảy vía của Lệ Nương đã được hợp nhất và nàng đã trở lại là một cô gái bằng xương bằng thịt.

“Cô gái nào cũng hy vọng mẹ nhận ra và yêu thương mình, cho dù cô đã chết, cho dù cô là một hồn ma, cho dù cô đã trốn nhà đi,” tôi nói.

“Phải, đó là một cảnh tả tình hay,” thi nhân của tôi đồng ý. “Nó cho chúng ta thấy tình mẫu tử. Còn những cảnh khác đêm nay...” chàng vểnh cằm về lãnh đạm. “Thời thế không làm ta hứng thú. Quá lý tính, nàng không đồng ý ư? Ta thích những cảnh trong hoa viên hơn nhiều.”

Chàng đang coi thường tôi ư?

“Mộng Mai đem Lệ Nương trở lại dương thế bằng đam mê,” chàng tiếp tục. “Chàng tin vào sự hồi sinh của nàng.”

Cách lý giải của chàng về vở kịch giống với tôi đến nỗi tôi bạo dạn hỏi, “Chàng sẽ làm thế vì em chứ ạ?”

“Tất nhiên ta sẽ làm.”

Rồi chàng ghé mặt lại sát mặt tôi. Hơi thở chàng sục mùi hoa lan và xạ hương. Niềm khao khát chung mà cả hai cùng cảm thấy sưởi ấm khoảng trống giữa chúng tôi. Tôi nghĩ chàng sẽ hôn mình và đợi chờ cảm giác môi chàng đặt lên trên môi mình. Thân thể tôi ngập tràn nhựa sống và xúc cảm. Tôi không cử động, vì tôi không biết mình phải làm gì, cũng không biết chàng mong đợi tôi làm gì. Điều đó không hoàn toàn đúng. Không ai mong đợi tôi làm bất cứ điều gì giống như thế này, nhưng khi chàng bước ra xa và nhìn tôi với cặp mắt đen thẳm, tôi run rẩy vì khao khát.

Chàng có vẻ không hơn tôi nhiều tuổi lắm, nhưng chàng là đàn ông và chàng sống ở thế giới bên ngoài. Theo những gì tôi được biết, hẳn chàng phải có nhiều kinh nghiệm với đám ca kỹ ở phòng trà mà đôi khi tôi vẫn nghe thấy giọng hát văng qua hồ. Với chàng, tôi dường như là một đứa trẻ và trong chừng mực nào đó chàng đối xử với tôi như với một đứa trẻ, bằng cách lùi lại vừa đủ xa để tạo cho tôi cơ hội tự trấn tĩnh.

“Ta chưa bao giờ khẳng định được rằng vở kịch ấy kết thúc có hậu hay không,” chàng bảo.

Lời chàng làm tôi giật mình. Đã từng ấy thời gian từ lúc tôi tới đây ư? Chàng hẳn đã cảm thấy sự lo lắng của tôi, vì sau đó chàng nói thêm, “Đừng lo, vẫn còn vài canh nữa.” Chàng cầm cành mẫu đơn mang theo lên, và đặt đóa hoa lên lòng bàn tay còn lại. “Mộng Mai đồ Trọng nguyên.”

Tâm trí và thân thể tôi cách xa, cách xa vở kịch và tôi buộc mình phải tập trung, tôi cho là chàng muốn thế.

“Nhưng khi chàng đến bái kiến Đỗ thái thú với tư cách con rể, chàng bị bắt lại,” tôi nói. Khi chàng mỉm cười, tôi hiểu là tôi đang làm đúng.

“Đỗ thái thú ra lệnh lục soát hành lý của Mộng Mai, và...”

“Lính gác tìm thấy bức chân dung tự họa của Lê Nương,” tôi nói nốt thay chàng. “Đỗ thái thú sai người đánh đập và tra tấn Mộng Mai, ông ta cho rằng chàng thư sinh đã xâm phạm ngôi mộ con gái mình.”

“Mộng Mai khẳng khái rằng chàng đã đem Lê Nương trở lại từ côi âm và hai người đã thành thân,” chàng nói tiếp. “Lòng giận dữ, Đỗ thái thú ra lệnh xử trảm Mộng Mai.”

Hương thơm của đóa mẫu đơn trong tay chàng lan tỏa khắp đầu tóc tôi. Tôi nhớ lại những điều mình ước giá như đêm qua mình đã làm, liền nhặt nhanh liễu trên lan can lên. Tôi bắt đầu chậm rãi bước quanh chàng, miệng nói khe khẽ, vuốt ve chàng bằng lời mình.

“Câu chuyện sẽ kết thúc buồn ư?” tôi hỏi. “Tất cả bị giải lên triều để trình bày sự việc với nhà vua.” Tôi đi tròn một vòng, dừng lại liếc nhanh vào mắt chàng, rồi lại lượn quanh chàng, lần này, tôi để lá liễu quệt vào người chàng.

“Lê Nương được đưa tới bái kiến cha nàng,” chàng cúi đầu nói. “Nhưng ông ta không chấp nhận được rằng nàng còn sống, ngay cả khi ông ta đang nhìn nàng.”

“Bằng cách này, Thang Hiền Tổ đã chứng minh nam giới bị lý tính hạn chế thế nào.” Tôi giữ giọng thấp trầm, hiểu rằng chàng thi nhân của mình sẽ phải chăm chú lắng nghe. “Khi điều gì đó kỳ diệu đến thế xảy ra, người ta không thể dựa vào lý trí nữa.” Chàng thở dài và tôi mỉm cười. “Đỗ thái thú nhất quyết đòi Lê Nương vượt qua nhiều cuộc kiểm tra.”

“Nàng có bóng và để lại dấu chân khi bước dưới những tán cây trở hoa.”

“Đúng rồi,” tôi thì thầm. “Và nàng cũng trả lời những câu hỏi về Thất Tình - hỉ, nộ, sầu, kinh, ái, hận và vọng.” —

“Nàng đã trải qua những cảm xúc này chưa?”

Tôi dừng lại trước chàng. “Không phải tất cả.” Tôi thừa nhận.

“Hỉ?” chàng đưa đóa mẫu đơn cầm trong tay tới má tôi.

“Ngày hôm nay khi em vừa thức dậy.”

“Nộ?”

“Em đã nói rằng em không hoàn hảo,” tôi trả lời khi chàng lướt những cánh hoa dọc theo xương hàm tôi.

“Sầu?”

“Hàng năm vào ngày giỗ bà nội em.”

“Nhưng nàng đã không thực sự tự trải nghiệm sầu,” chàng bảo, bỏ đóa hoa ra khỏi mặt tôi và quệt nó xuống cánh tay. “Kinh?”

Tôi nghĩ về nỗi sợ hãi khi đến nơi này, nhưng tôi nói, “chưa bao giờ”.

“Tốt lắm.” Chàng giữ cho đóa mẫu đơn chạm vào bên trong cổ tay áo tôi. “Ái?” Tôi không trả lời, nhưng cảm giác đóa hoa mơn man trên da khiến tôi run rẩy, chàng mỉm cười. “Hận?”

Tôi lắc đầu. Chúng tôi đều biết rằng tôi sống chưa đủ lâu và thấy chưa đủ nhiều để căm ghét ai đó.

“Chỉ còn một cảm xúc nữa,” chàng nói. Chàng đưa đóa mẫu đơn ngược lên theo cánh tay tôi rồi kéo ra, lại buông xuống dưới tai. Rồi chàng chậm chậm quệt đóa hoa xuống qua cổ tới phần trên của cổ áo và hướng vào yết hầu tôi. “Vọng?”

Tôi đã nín thở.

“Ta thấy câu trả lời trên gương mặt nàng,” chàng nói.

Chàng ghé môi vào tai tôi.

“Nếu chúng ta thành thân,” chàng thì thào, “của chúng ta sẽ chẳng bao giờ lãng phí thời gian uống trà và chuyện trò.” Chàng bước lùi lại và nhìn ra ngoài hồ. “Ta ước rằng...” Giọng chàng rung lên, những gì tôi thấy đã khiến chàng bối rối. Chàng cũng cảm nhận khoảnh khắc này sâu sắc như tôi vậy. Chàng hắng giọng và khó nhọc nuốt nước miếng. Khi chàng nói tiếp, cứ như là chưa từng có chuyện gì xảy ra giữa chúng tôi vậy. Tôi lại thả lỏng người ra.

“Ước gì nàng có thể nhìn thấy nhà ta. Nhà ta ở trên ngọn Vu Sơn ngay phía bên kia hồ.”

“Chẳng phải ngay phía kia sao ạ?” tôi hỏi, chỉ ngọn đồi phía bên kia hồ.

“Kia là ngọn đồi, phải, nhưng Cô Đảo, cũng đẹp như thế, đã che khuất tầm nhìn ngôi nhà. Nhà ta ở ngay sau mỏm hòn đảo. Ta ước nàng có thể nhìn thấy nó, để nàng có thể nhìn qua mặt hồ và nghĩ đến ta.”

“Có lẽ em sẽ thấy nó từ chỗ thư phòng.”

“Nàng nói phải! Trần lão gia và ta đã đàm đạo chuyện thời thế ở đó nhiều lần. Ta có thể nhìn thấy nhà mình qua cửa sổ. Nhưng dù nàng có thể trông thấy ngọn núi, làm sao nàng biết được đâu là nhà ta nhỉ?”

Tâm trí tôi, trong một trạng thái rất hỗn loạn, không thể nghĩ ngợi đủ rành mạch để tìm ra một giải pháp khả thi.

“Ta sẽ chỉ cho nàng ngôi nhà để nàng có thể tìm được. Ta hứa sẽ ở đó nhìn ra ngoài hàng ngày để tìm bóng nàng, nếu nàng tìm ta.”

Tôi đồng ý. Chàng dẫn tôi tới mé phải đình gần bờ hồ. Chàng cầm nhánh liễu từ tay tôi mà đặt lên lan can cùng đóa mẫu đơn. Khi chàng ngồi xuống cạnh chúng và đu chân qua gờ, tôi hiểu rằng chàng có ý muốn tôi làm theo. Chàng nhảy xuống, đứng trên một tảng đá và chìa tay lên phía tôi.

“Đưa tay cho ta.”

“Em không thể.” Và tôi thực sự không thể. Tối nay tôi đã làm nhiều việc không phải phép, nhưng tôi sẽ không theo chàng. Tôi chưa bao giờ ra ngoài Trần phủ. Riêng việc này, cả cha và mẹ tôi đều rất sát đá.

“Không xa đâu mà.”

“Em chưa bao giờ ra khỏi hoa viên. Mẹ em nói...”

“Mẹ là quan trọng, nhưng...”

“Em không thể làm thế này.”

“Còn lời nàng vừa hứa thì sao?”

Ý chí tôi dao động. Tôi yếu đuối như em Chối khi trước mặt nó là đĩa sủi cảo.

“Nàng không phải là cô gái, người phụ nữ duy nhất bên ngoài tường bao đêm nay. Ta biết rằng có nhiều phụ nữ đang đi thuyền trên hồ.”

“Những người ca kỹ.” Tôi sụt sịt.

“Hoàn toàn không,” chàng nói. “Ta đang nói đến những nữ thi sĩ và văn sĩ đang tham gia các thi xã, văn đàn. Giống như nàng, họ muốn trải nghiệm cuộc sống nhiều hơn những gì sẵn có trong hoa viên nhà họ. Khi rời khỏi khuê phòng, họ đã trở thành những nghệ sĩ sáng giá. Ta sẽ chỉ cho nàng thấy thế giới bên ngoài ấy, nếu nàng là vợ ta.”

Chàng vẫn không nói thành lời rằng đêm nay là giới hạn của giấc mơ ấy.

Lần này, khi chàng dang rộng cánh tay, tôi ngồi xuống lan can rồi, cố ra vẻ duyên dáng hết mức đu chân qua tường đá và rướn người ra khỏi vòng an toàn của phủ đệ. Chàng dẫn tôi bước về bên phải dọc theo những phiến đá kè bờ. Điều tôi đang làm đây còn hơn cả tôi tặc. Bất ngờ thay, chẳng có gì khủng khiếp xảy ra cả. Chúng tôi không bị bắt gặp và không có bóng ma nào nhảy xổ ra từ sau bụi rậm hay gốc cây để dọa hay giết chúng tôi vì sự vi phạm này.

Chàng nắm lấy khuỷu tay tôi, vì một vài phiến đá trơn rêu. Tôi cảm thấy hơi ẩm bàn tay chàng qua lớp lụa tay áo mình. Làn hơi ẩm nâng vấy tôi lên như thể một cánh ve sâu được gió mang đi. Tôi đang ở bên ngoài. Tôi thấy những thứ trước đây mình chưa từng nhìn thấy. Đây đó, những dây leo và cành cây che phủ tường bao khu vườn, gợi lên những gì được che giấu bên trong. Liễu rủ trên hồ, những tua liễu chải vào mặt nước. Tôi quệt vào những khóm tầm xuân nở hoa bên bờ, mùi hương của chúng ngấm vào không khí, vào y phục, vào tóc, vào da tay tôi. Những cảm xúc dồn qua người tôi gần như choáng ngợp: nỗi sợ bị bắt gặp, cảm giác hồ hởi vì đang ở bên ngoài và tình yêu với người đàn ông đã mang tôi tới đây.

Chúng tôi dừng lại. Tôi chẳng rõ chúng tôi đã bước đi bên nhau được bao lâu.

“Nhà ta ở kia,” chàng bảo, chỉ tay qua hồ, quá chiếc đình mới xây trên Cô Đảo mà tôi có thể thấy từ thư phòng của cha. “Có một ngôi chùa trên đồi. Đêm nay nó được thắp sáng. Nàng có thấy nó không? Các nhà sư mở cửa trong tất cả các kỳ lễ hội. Chỉ lên trên chút nữa, nhà ta ở bên tay trái.”

“Em thấy rồi.”

Mặt trăng dù chỉ mảnh như lưỡi liềm nhưng cũng đủ để vạch một đường qua hồ từ mũi hài tôi tới ngưỡng cửa nhà chàng. Có cảm tưởng như thể ông trời đã đồng tình cho chúng tôi dành thời gian này bên nhau.

Trong tình huống lạ thường này, lòng tôi rối bời một cảm giác lạ kỳ. Đôi hài bó chân của tôi đã ướt sũng và tôi có thể cảm thấy nước đang dâng vào gấu váy mình. Tôi lùi một bước ngăn khỏi mép nước, tạo ra những con sóng lăn tăn lan trên mặt hồ phẳng lặng. Tôi tưởng tượng ra những gợn sóng lăn tăn này sẽ va vào mạn những con thuyền đang chở các cặp tình nhân trên hồ và vỗ nhẹ vào gờ những ngôi đình ngấm trắng ven hồ, nơi mấy đôi vợ chồng trẻ tìm chốn ẩn náu khỏi con mắt soi mói của những người khác trong nhà.

“Nàng sẽ thích nhà ta,” chàng nói. “Nhà ta có một hoa viên tuyệt đẹp, không rộng như nhà nàng, những hòn non bộ nhỏ, một ngôi đình ngấm trắng, một cái ao và một cây mai mà vào xuân hoa sẽ lan tỏa khắp phủ một mùi hương quyến rũ. Mỗi khi nhìn nó, ta sẽ lại nghĩ đến nàng.”

Tôi ước gì chúng tôi được thành thân. Tôi ước gì việc đó diễn ra ngay lúc này. Tôi đỏ mặt nhìn xuống. Khi tôi ngẩng mặt lên, chàng nhìn vào mắt tôi. Tôi hiểu rằng chúng tôi có chung niềm khao khát. Và rồi khoảnh khắc đó trôi qua.

“Chúng ta phải trở lại thôi,” chàng nói.

Chàng cố kéo chúng tôi đi thật nhanh nhưng đôi hài tôi lúc này đã rất trơn, và tôi quá chậm chạp. Khi trở lại gần khu nhà hơn, âm thanh từ vở kịch trở nên rõ ràng hơn trong ý thức của tôi. Tiếng kêu đau đớn của Mộng Mai khi chàng bị lính gác của Đỗ thái thú tra tấn còn đánh đập nói với tôi rằng vở kịch đã gần đến hồi kết.

Chàng bế tôi lên đưa trở vào Vọng Nguyệt Đình. Chuyện là thế. Ngày mai tôi sẽ quay về chuẩn bị cho lễ thành hôn của mình và chàng sẽ quay về với mọi việc mà một chàng trai sẽ làm để sẵn sàng chào đón tân nương.

“Ta thích nói chuyện với nàng về vở kịch,” chàng bảo.

Dường như đó không giống những lời lãng mạn nhất mà một chàng trai có thể nói ra, nhưng với tôi thì đúng là thế đấy, vì chúng thể hiện rằng chàng quan tâm đến văn chương, chuyện của đám đàn bà trong khuê phòng, và chàng thực sự muốn biết tôi nghĩ điều gì.

Chàng nhặt nhành liễu lên trao cho tôi. “Hãy giữ lấy,” chàng nói, “để nhớ đến ta.”

“Còn đóa mẫu đơn?”

“Ta sẽ giữ nó mãi mãi.”

Tôi thăm mỉm cười, biết rằng bông hoa và tôi có chung tên gọi.

Chàng đưa môi lại gần môi tôi, giọng chàng rưng rưng cảm xúc. “Chúng ta đã có ba đêm hạnh phúc. Thế là nhiều hơn những gì hầu hết các cặp vợ chồng có được trong đời. Ta sẽ ghi nhớ mãi mãi.”

Khi mắt tôi tràn lệ, chàng nói, “Nàng phải về thôi. Ta sẽ không rời nơi đây chừng nào chưa có một khoảng cách an toàn giữa chúng ta.”

Tôi bặm môi để nước mắt khỏi trào ra và quay đi. Tôi bước một mình tới khu vườn chính, dừng lại bên bờ ao để nhét nhanh liểu vào trong áo dài. Chỉ khi nghe thấy tiếng Đỗ thái thú kết tội con gái mình là giống người chết đến kinh tởm khi nàng được giải ra trước mặt ông ta, tôi mới nhớ ra rằng hài, tất chân và gấu váy tôi đã lấm lem. Tôi cản trở về buồng để thay mà không bị ai trông thấy.

“Chị đây rồi,” Chối kêu lên và bước ra khỏi bóng tối. “Mẹ chị sai em đi tìm chị đấy.”

“Chị... chị phải...” tôi nghĩ đến Liễu Nhi trong đêm đầu khi nó diễn vai Xuân Hương. “Chị phải về phòng...”

Em họ tôi mỉm cười vẻ hiểu biết.

“Em vừa tới buồng chị. Chị không có ở đó.”

Bất được tôi nói dối, Chối nhìn tôi vẻ ngờ vực. Tôi quan sát nụ cười nhoen rộng của nó khi ánh mắt nó dịch chuyển trên người tôi, từ gương mặt dọc xuống tới váy, gấu váy bẩn và đôi hài lấm lem. Nó che đậy bằng một bộ mặt tươi tỉnh, khoác tay tôi về trườ mền và nói với giọng dễ thương, “Vỡ kịch gần hết rồi. Em không muốn chị bỏ lỡ đoạn kết.”

Niềm hạnh phúc riêng khiến tôi nòng nổi tin rằng nó muốn giúp tôi. Sức mạnh tiềm ẩn nổi lên khi tôi cho phép mình vượt qua lan can Vọng Nguyệt Đình đã rút vào một góc khuất sâu, bởi tôi không dứt ra khỏi Chối và ngồi xuống chiếc nệm của mình ở sau đám khăn giả mà lại để nó kéo đi, một cách bất lực, ngu ngốc, và cùng với một thứ vô hình lở bịch kèm theo niềm hạnh phúc trào dâng, qua chỗ ngồi của những người phụ nữ khác, qua bên phải mẹ và đến hàng nệm phía trước nơi tôi bị kẹt giữa con bé Đàm Trắc và cô em họ. Và bởi ngồi cạnh Trắc, một lần nữa tôi lại thấy mình ở trước cái khe của bình phong cho phép tôi lên nhìn lên sân khấu.

Tôi nhìn qua biển người tóc đen cho tới khi tìm thấy chàng thi nhân của mình đang ngồi cạnh cha tôi. Sau vài phút, tôi buộc mình không nhìn chàng nữa mà nhìn lên sân khấu, nơi hoàng đế cố gắng hòa giải hai bên. Tuyên chiếu, phong tước. Một buổi tiệc mừng lớn dành cho đôi tình nhân trẻ, một kết thúc thực sự có hậu, ấy thế mà chưa có gì hoặc sẽ mãi không có gì được hòa giải giữa Đỗ thái thú và con gái mình.

Những người đàn ông phía bên kia bình phong giậm chân hoan hô và hò reo tán thưởng. Phụ nữ bên phía chúng tôi gật gù trước chân lý của kết cục này.

Như đã làm trong đêm đầu tiên, cha tôi bước ra sân khấu. Ông cảm tạ mọi người đã đến tậ xá để xem tác phẩm tâm thường này. Ông cảm tạ những người kép hát được mời tới và cả những người làm công đã bị lôi ra khỏi công việc thường ngày cho buổi diễn.

“Đây là đêm của tình yêu và định mệnh,” ông nói. “Chúng ta đã thấy truyện Lệ Nương và Mộng Mai kết thúc thế nào. Và chúng ta biết truyện Ngưu Lang và Chức Nữ sẽ kết thúc thế nào lúc khuya hơn. Giờ chúng ta hãy cùng duyệt trước một truyện tình khác nữa.”

Ôi chào! Ông sắp thông báo điều gì đó về hôn lễ của tôi. Chàng thi nhân của tôi cúi gằm mặt xuống. Chàng cũng không muốn nghe điều này.

“Nhiều vị biết rằng tôi may mắn có được một người bạn tốt làm con rể tương lai.” Cha nói. “Tôi biết Ngô Nhân đã lâu. Với tôi, cậu ấy như con trai ruột vậy.”

Khi cha nâng cánh tay chỉ vào người mà tôi sắp lấy làm chồng, tôi nhắm mắt lại. Nếu là ba ngày trước, tôi hẳn đã đổi hướng chỉ của ông để thoảng thấy chồng tương lai của mình, nhưng đúng lúc này tôi không thể từ bỏ những xúc cảm dịu dàng đang tràn ngập lòng mình. Tôi muốn giữ chúng thêm một lúc nữa.

“Tôi thấy may mắn vì Nhân có chung tình yêu với văn chương thơ phú,” cha tiếp tục. “Nhưng tôi thấy không được may cho lắm, khi cậu ấy đánh bại tôi trên bàn cờ.”

Những người đàn ông cười tán thưởng. Bên bình phong phía chúng tôi là sự im lặng. Tôi cảm thấy những cái nhìn chê trách và khinh bỉ từ những người phụ nữ phía sau chiếu thẳng vào lưng mình như những mũi dao. Tôi mở mắt ngó sang phải và thấy Đàm Trắc đang nhòm qua khe hở của tấm bình phong, miệng nó thốt lên một tiếng ối hoảng hốt. Rồi nó ngoảnh đi. Chồng tương lai của tôi hẳn phải rất xấu xí gớm gốc.

“Đêm nay, có nhiều vị là khách và chưa từng gặp con gái tôi,” cha nói tiếp, “nhưng cả gia đình tôi ở đây và họ biết con gái tôi từ lúc nó mới sinh. Ông hướng đến chồng tương lai của tôi và giải bày trước mọi người. “Tôi chắc chắn nó sẽ là một người vợ hiền... ngoại trừ một điều. Tên nó không được phù hợp. Mẹ cậu cũng tên là Mẫu Đơn.”

Cha nhìn qua đám đàn ông, nhưng ông nói với chúng tôi sau bình phong. “Từ giờ trở đi, chúng tôi sẽ gọi con gái là Đồng, Đồng, vì nó trùng tên với mẹ cậu, bạn trẻ của tôi ạ.”

Tôi lắc đầu với vẻ hoài nghi. Cha đã đổi tên tôi mãi mãi và vĩnh viễn. Giờ tôi là Đồng, một Đồng tầm thường, vì mẹ chồng tương lai, ai đó mà tôi chưa gặp nhưng cũng là người sẽ kiểm soát tôi cho tới ngày bà tạ thế. Cha đã làm việc này mà không hỏi tôi, thậm chí không báo trước cho tôi. Thi nhân của tôi nói đúng. Ba đêm tuyệt vời sẽ nâng đỡ tôi trong suốt cuộc đời. Nhưng đêm nay chưa kết thúc và tôi cự tuyệt để mình chìm vào thất vọng ngay lúc đó.

“Hãy để đêm nay là một đêm khánh chúc,” cha tôi tuyên bố. Ông ra dấu hướng về phía bình phong nơi phụ nữ ngồi. Gia nhân tới hộ tống chúng tôi về Liên Khai Đường. Tôi dựa người vào cánh tay Liễu Nhi và đã sẵn sàng để nó dẫn mình về khuê phòng khi mẹ đến bên.

“Có vẻ như con là người được chọn đêm nay,” bà nói, nhưng vẻ nhân từ của lời nói không giấu nổi sự thất vọng trong giọng bà. “Liễu Nhi, để ta đưa con gái về buồng.” Liễu Nhi buông tôi ra và mẹ nắm lấy cánh tay tôi. Tôi không biết làm thế nào mà bà tỏ ra đẹp đẽ và thanh nhã đến thế được khi ngón tay bà bấu chặt vào da thịt tôi qua lớp áo dài. Những người khác rẽ ra để người đàn bà đứng đầu Trần phủ dẫn đứa con độc nhất của mình về Liên Khai Đường. Họ lê bước sau chúng tôi, lặng lẽ như những chiếc khăn quàng pháp phối trong gió. Họ không biết tôi đã làm gì nhưng rõ ràng là tôi đã ở nơi nào đó không nên, vì tất cả đều thấy rằng chân tôi, phần riêng tư nhất của phụ nữ, bị lấm bẩn.

Tôi không biết điều gì khiến tôi ngoái lại nhưng tôi đã làm thế. Con bé Đàm Trắc đang đi cùng Chối. Em họ tôi hơi có vẻ đom đống và đắc thắng nơi khóe miệng nhưng Đàm Trắc thì còn quá trẻ và ngây thơ để che giấu cảm xúc của mình. Mặt nó đỏ bừng, hàm nghiến chặt, cả người nó đánh lại vì giận dữ. Tôi không hiểu tại sao.

Chúng tôi tới Liên Khai Đường. Mẹ dừng lại một lát để bảo những người khác cứ vui vẻ đi; bà sẽ trở lại sau giây lát nữa. Rồi không nói thêm lời nào, bà đưa tôi về buồng ở khu nhà dành cho con gái chưa chồng, mở cửa và đẩy nhẹ tôi vào trong. Sau khi bà đóng cửa, tôi nghe thấy tiếng gì đó chưa từng nghe thấy trước đây. Nó giống như tiếng lách cách của kim loại. Chỉ khi cố mở lại cửa để nhìn xem đó là gì thì tôi mới nhận ra rằng, lần đầu tiên mẹ đã dùng một trong những chiếc khóa cửa bà để nhốt tôi lại.

Cơn giận của mẹ không làm thay đổi những lời chàng thi nhân đã thì thầm vào tai tôi, cũng như chúng không làm biến đổi cảm xúc vẫn còn nấn ná trên da thịt tôi ở những chỗ chàng đã chạm đóá mẫu đơn vào. Tôi lấy nhanh liễu chàng trao cho ra, và dùng nó vuốt ve lên má mình. Rồi tôi để nó vào một ngăn kéo. Tôi cởi lớp bó chân đã ướt và quấn lại bằng lớp vải bó sạch sẽ. Từ cửa sổ buồng mình, tôi không thể nhìn thấy cây cầu Ô Thước, nơi người ta vẫn nói là nơi đoàn tụ của Ngưu Lang và Chức Nữ, song tôi vẫn còn ngửi thấy hương thơm của những đóá tầm xuân vẫn vương trong tóc và trên da dẻ mình.

6. Chương 6

Chương 6: Khép cửa mở lòng

Mẹ không bao giờ nhắc lại chuyện áo, hài và tất chân tôi bị ướt và lấm bẩn nữa. Một gia nhân đem những thứ đó đi và không bao giờ mang chúng trở về nữa, còn tôi tiếp tục bị nhốt trong buồng. Trong suốt những tuần lễ dài đằng đẳng bị giam cầm, tôi bắt đầu nghi vấn mọi điều. Nhưng hơn hết, tôi chỉ là một cô gái u sầu bị nhốt trong buồng không có ai trò chuyện. Cả Liễu Nhi cũng bị cấm, trừ lúc mang đồ ăn và nước sạch cho tôi tắm gội.

Tôi ở bên cửa sổ hàng giờ, nhưng tầm nhìn của tôi bị hạn chế trong một khoảng trời nho nhỏ phía trên và mảnh sân trong phía dưới. Tôi đọc lướt qua những bản Mẫu Đơn Đình của mình. Tôi tìm hồi “Kinh Mộng”, cố gắng giải đoán điều mà Mộng Mai và Lệ Nương đã làm cùng nhau trong hôn non bộ. Chốc chốc, tôi lại nghĩ đến người lạ. Những cảm xúc tràn đầy trong ngực thấm đẫm niềm khao khát của tôi và làm đầu óc tôi trống rỗng. Tôi ngẫm ngợi miên man về việc làm thế nào để giữ gìn được tình cảm của mình khi ra khỏi buồng này.

Một buổi sáng, sau một tuần tôi bị giam giữ, Liễu Nhi mở cửa, bước khe khẽ vào đặt xuống chiếc khay đựng trà và bát cháo điểm tâm. Tôi nhớ cảm giác khi có nó bầu bạn, nhớ cách nó chăm sóc mình, chải tóc, giặt giũ và bó chân cho tôi, cách nó trò chuyện để bầu không khí giữa chúng tôi bớt tẻ nhạt. Những ngày vừa qua, nó rất lặng lẽ khi mang đồ ăn đến, nhưng giờ, nó lại mỉm cười bằng một vẻ mà tôi chưa từng thấy trước đây.

Nó rót trà, quỳ xuống ngược nhìn thẳng vào mắt tôi, chờ tôi đặt câu hỏi.

“Kể cho ta chuyện gì đã xảy ra đi,” tôi bảo, thầm mong rằng mẹ đã quyết định thả tôi ra hay bà sẽ cho Liễu Nhi ở chung với tôi trở lại.

“Khi Trần lão gia sai em đóng vai Xuân Hương, em đồng ý, với hy vọng rằng một trong những khán giả sẽ thấy em, đến gặp cha tiểu thư và hỏi xem ông có bán em không,” nó trả lời, mắt sáng lên vì vui sướng. “Tôi qua đã có lời ước hỏi và cha tiểu thư đã đồng ý. Chiều nay em sẽ dọn đi.”

Tôi cảm thấy như Liễu Nhi vừa tát vào mặt mình. Có nằm mơ tôi cũng không thể nào đoán được hay nghĩ đến chuyện này.

“Nhưng em thuộc về ta cơ mà!”

“Thật ra, cho đến tận hôm qua em vẫn còn là tài sản của cha tiểu thư. Kể từ hôm nay, em thuộc về Quan lão gia.”

Nụ cười của nó khi nói chuyện này đã tháo tung khối giận dữ trong tôi.

“Em không được đi. Em không thể nào muốn đi được.”

Khi Liễu Nhi không đáp lại, tôi biết là nó thật sự muốn đi. Nhưng sao lại thế được? Nó là a hoàn và người bầu bạn của tôi. Tôi chưa bao giờ nghĩ về xuất thân của nó hay cố sao nó trở thành a hoàn của mình, nhưng tôi vẫn luôn tin rằng nó là của tôi. Nó là một phần trong cuộc sống thường ngày của tôi, như chiếc bô trong phòng vệ. Nó ở chân giường khi tôi ngủ; nó là người đầu tiên tôi gặp lúc tỉnh dậy. Nó nhóm lò than trước khi tôi mở mắt và mang nước nóng cho tôi tắm. Tôi đã nghĩ nó sẽ đi cùng khi tôi về nhà chồng. Cứ tưởng là nó sẽ chăm sóc tôi khi tôi mang bầu và sinh con trai. Vì nó cũng tầm tuổi tôi, tôi đã nghĩ rằng nó sẽ ở bên mình cho tới khi tôi chết.

“Hàng đêm khi tiểu thư ngủ, em nằm trên sàn dùng khăn tay che nước mắt,” nó thú nhận. “Trong nhiều năm, em đã mong cha tiểu thư bán em đi. Nếu em may mắn, chủ mới sẽ lấy em làm thiếp.” Nó ngừng lại, cân nhắc và rồi nói thêm bằng giọng rất thực tế, “Thiếp thứ hai, thứ ba hay thứ tư cũng được.”

Chuyện a hoàn của mình có những khao khát thế này khiến tôi bàng hoàng. Nó vượt xa tôi trong những suy nghĩ, những khao khát. Nó xuất thân từ thế giới bên ngoài hoa viên của chúng tôi, cái thế giới bỗng dưng ám ảnh tôi, và tôi chưa từng hỏi nó về thế giới ấy.

“Sao em có thể cư xử thế với ta? Lòng biết ơn của em ở đâu vậy?”

Nụ cười của nó biến mất. Liễu Nhi không trả lời vì không muốn hay vì nó không cảm thấy mình thuộc về tôi?

“Em biết ơn nhà tiểu thư đã mang em về đây,” nó thừa nhận. Gương mặt nó khá xinh xắn, nhưng lúc đó tôi thấy nó ghét tôi nhiều đến mức nào, và có lẽ nó đã ghét tôi trong nhiều năm rồi. “Giờ em có thể sống cuộc đời khác, chứ không phải cuộc đời của một ả tỳ thiếp mà từ khi sinh ra em đã bị định đoạt.”

“Nhà em quê ở Dương Châu, nơi ông nội tiểu thư tạ thế,” nó tiếp tục. “Giống như rất nhiều gia đình khác, nhà em cũng phải hứng chịu tai ương. Những người đàn bà già cả và xấu xí bị giết hại cùng với đàn ông trong nhà. Những người phụ nữ như mẹ em bị đem bán như bán cá muối, bỏ trong bao tải, tính theo cân.”

Chủ mới của mẹ em là một tay lái buôn. Em là đứa con gái thứ tư bị bán đi. Từ đó, đời em như chiếc lá trong gió vậy.”

Tôi lắng nghe.

“Tay buôn bán tỳ thiếp nô tỳ ấy bó chân cho em và dạy em đọc, ca hát, thêu thùa và thổi tiêu,” nó kể tiếp. “Ở mặt đó của cuộc đời thì em không khác gì tiểu thư nhưng ở những mặt còn lại thì rất khác biệt. Những người đó nuôi bọn con gái thay vì trồng trọt mùa màng.” Nó cúi đầu xuống và len lén liếc nhìn tôi. “Thu qua, xuân đến. Họ lẽ ra đã có thể giữ em cho tới khi em đủ lớn để bán vào làng chơi, chứ không bán hạ giá thừa thãi ngoài chợ. Nhưng họ phải thu hoạch chút mùa màng. Một hôm, họ cho em mặc quần áo đỏ, đánh phấn trắng lên mặt em, rồi mang ra chợ. Cha tiểu thư đã khám rằng em, cầm chân em lên; ông xoa nắn người em.”

“Cha không làm thế.”

“Ông đã làm thế và em rất xấu hổ. Ông mua em bằng mấy súc vải. Những năm qua, em đã hy vọng cha tiểu thư sẽ lấy em làm thiếp thứ tư và em có thể sinh cho ông cậu con trai mà mẹ tiểu thư và những tỳ thiếp khác không thể.”

Ý nghĩ đó làm dạ tôi quặn thắt lại.

“Hôm nay em sẽ tới chỗ người chủ thứ ba,” nó với giọng không chút biểu cảm. Cha tiểu thư đã đổi em lấy thịt lợn và tiền. Đó là một thỏa thuận hời và ông lấy làm vui vì điều đó.

Đổi lấy thịt lợn ư? Tôi sắp được gả đi, đổi lấy những món dẫn cưới, có cả thịt lợn trong những món ấy. Có lẽ, xét cho cùng, Liễu Nhi và tôi không khác gì nhau cả. Chẳng ai trong chúng tôi có quyền nêu ý kiến về tương lai của mình.

“Em vẫn còn trẻ,” Liễu Nhi nói. “Em có thể bị chuyển tay nữa nếu em không sinh được con trai hay không còn làm chủ nhân vừa ý. Tay buôn phụ nữ kia dạy em rằng mua thiếp cũng như thêm cây vào vườn. Một số cây sinh trái, một số cây sinh bóng mát, một số cây để vui mắt. Em chỉ mong rằng mình sẽ không bị nhổ đi và lại bị bán một lần nữa.”

“Em giống như nàng Hiếu Khánh vậy,” tôi ngạc nhiên thốt lên.

“Em không có nhan sắc hay tài năng như nàng. Nhưng em hy vọng tương lai mình sẽ tốt hơn, và mong rằng ở kiếp sau em sẽ không sinh ra tại Dương Châu.”

Đây là lần đầu tiên tôi hiểu ra sự thật rằng cuộc sống của tôi bên trong tường bao của trang viên nhà mình không giống chút nào với những cô gái ở thế giới bên ngoài. Những điều kinh khủng và khiếp đảm đang xảy ra ngoài kia. Chuyện này được giữ kín với tôi, tôi biết ơn điều đó nhưng cũng lấy làm tò mò. Bà nội tôi đã ở ngoài kia và giờ đây bà được thờ cúng như một người tuần đạo. Liễu Nhi xuất thân từ ngoài kia và tương lai nó đã được sắp đặt như tương lai của tôi: Làm người đàn ông của đời mình hạnh phúc, sinh con trai và nổi trội về công dung ngôn hạnh.

“Em sắp đi rồi,” Liễu Nhi bất ngờ nói khi nó đứng thẳng lên.

“Khoan đã.” Tôi đứng dậy, đi tới bên chiếc tủ và mở ngăn kéo ra. Tôi lướt ngón tay qua những món nữ trang của mình, tìm thứ nào đó không tầm thường quá, cũng không quý giá quá. Tôi dừng lại ở một chiếc trâm bằng lông chim bói cá xanh tạo hình phượng hoàng sải cánh, đuôi chim uốn lượn một cách thanh nhã phía sau. Tôi đặt nó vào tay Liễu Nhi.

“Để cài khi em gặp chủ nhân mới nhé.”

“Đa tạ tiểu thư,” nó nói rồi khỏi căn buồng.

Không đầy hai phút sau, vú Thiệu, vú già của tôi và cũng là nữ mẫu trưởng nhà tôi, bước vào. “Từ bây giờ, tôi sẽ chăm nom cho tiểu thư.”

Tôi không thể nhận được tin nào tồi tệ hơn.

Mẹ đã lên kế hoạch cho tôi và vú Thiệu, và bắt chúng tôi đảm bảo rằng nó sẽ được thực hiện. Bây giờ vú Thiệu sống luôn trong bụng tôi. “Tiểu thư Đồng, tiểu thư sẽ chỉ chuẩn bị cho hôn lễ thôi chứ không làm gì nữa,” vú Thiệu thông báo và điều đó đã là chắc chắn.

Nghe cái tên mới ấy, tôi thầm rùng mình vì thất vọng. Vị trí của tôi trên thế gian này đã được chỉ định; bằng việc tên tôi đã được đổi từ một người con gái thành một người vợ, một người con dâu.

Trong bảy tuần kế tiếp, vú Thiệu mang đồ ăn tới nhưng dạ dày tôi đã trở thành một vực sâu thống khổ và tôi lơ đi không ăn hay bú bình đầy ra. Thời gian trôi đi, thân hình tôi đã đổi thay rõ rệt. Váy tôi mặc bắt đầu bám vào hông chứ không bám vào eo, áo dài của tôi trở nên thùng thình lỏng lẻo.

Mẹ không tới thăm tôi một lần nào.

“Bà thất vọng vì tiểu thư,” hằng ngày, vú Thiệu nhắc nhở tôi điều ấy. “Làm sao mà tiểu thư lại do bà sinh ra cơ chứ? Tôi đã bảo bà rằng con gái hư là chuyện thường tình.”

Tôi thông lầu kinh sách nhưng không hợp với mẹ. Việc của bà là kiểm soát tôi và chứng kiến tôi được gả vào một gia đình tử tế. Mặc dầu vẫn không muốn thấy mặt tôi, bà gửi các sứ giả tới. Sáng sáng, thím ba đến ngay trước bình minh để dạy tôi thêu thùa đúng cách.

“Không một mũi thêu cầu thả và vụng về nào nữa,” thím bảo, giọng vang như bạch ngọc. Khi tôi mắc lỗi, thím bắt gỡ các mũi thêu ra và bắt đầu lại. Không có trò tiêu khiển nào và cùng với sự chỉ dạy nỗ lực của thím ba, tôi đã học. Và mỗi khi thêu xuống một mũi, tôi lại thấy đau đớn cho chàng thi nhân của mình.

Ngay khi thím ba vừa ra khỏi, vú Thiệu để thím hai vào rèn tôi chơi đàn tranh. Mặc dù có tiếng là người khoan dung nhưng thím rất nghiêm khắc với tôi. Nếu tôi phạm lỗi, thím sẽ đánh vào ngón tay tôi bằng một gióng trúc. Tiếng đàn của tôi tiến bộ nhanh đến ngạc nhiên, rõ ràng và trong trẻo hơn nhiều. Tôi tưởng tượng từng nốt nhạc bay ra ngoài cửa sổ, vượt qua mặt hồ, văng tới nhà chàng thi nhân, ở đó, tiếng nhạc sẽ khiến chàng nghĩ đến tôi như tôi đang nghĩ đến chàng.

“Sức mạnh lớn nhất của người đàn bà là sinh được con trai,” thím tư chỉ bảo. “Nó cho ta quyền uy, nhưng đồng thời cũng có thể lấy thứ ấy đi. Nếu sinh con trai cho chồng, cháu sẽ ngăn anh ta không vào những chốn hoan lạc trên hồ hay mang tỳ thiếp về. Hãy nhớ rằng người phụ nữ tiết hạnh là người không tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Đó là lý do tại sao cháu ở đây.”

Tôi lắng nghe điều thím nói. Nhưng thím chẳng nói gì với tôi về đêm động phòng hay làm thế nào tôi có thể mây mưa với ai đó mà tôi không yêu, không mến hay không hiểu. Tôi không ngừng tưởng tượng những giờ khắc trước lúc ấy: mẹ, các thím và các em họ tắm gội và vận đồ cưới cho tôi; họ sẽ giấu trong tấm váy lót tôi mặc sát mình năm hạt ngũ cốc, một miếng thịt và tim lợn; mọi người sẽ rơi lệ khi tôi được dẫn ra kiệu hoa; tôi sẽ bước qua ngưỡng cửa Ngõ gia và thả rơi tấm váy lót đó cùng những vật giấu bên trong xuống sàn để đảm bảo có thể mau chóng và dễ dàng sinh được con trai; rồi được dẫn tới phòng tân hôn. Những suy nghĩ này, từng khiến tôi ngập tràn mong chờ hạnh phúc, giờ đây khiến tôi muốn trốn chạy. Sự thực rằng tôi không có cách nào thoát khỏi số phận khiến tôi cảm thấy còn tồi tệ hơn.

Sau bữa tối, thím năm bỏ thời gian tụ tập buổi tối ở khu nhà dành cho phụ nữ để giúp tôi trau dồi thư pháp. “Viết lách là sản phẩm của thế giới bên ngoài, thế giới của những người đàn ông,” thím bảo. “Về bản chất nó là một hoạt động cộng đồng, việc mà phụ nữ chúng ta nên tránh, nhưng cháu cần phải học để một ngày nào đó có thể giúp con trai mình học hành.”

Chúng tôi viết hết vô số tờ giấy, chép các bài thơ trong Kinh Thi, luyện nét theo Bút trận đồ và họa các bài trong Nữ tử tự kinh cho tới khi các ngón tay tôi vấy mực.

Ngoài việc hoàn thiện nét bút của tôi, các bài học của thím năm rõ ràng và giản dị: “Điều tốt nhất cháu có thể làm là noi theo gương người xưa. Thơ ca trên thế gian này là để giúp cháu thanh thần chứ không phải để làm sai lạc tâm trí, ý nghĩ và tình cảm của cháu. Hãy giữ mình tề chỉnh, nói năng dịu dàng nhưng đừng ý kiến gì cả, tắm gội siêng cẩn, và giữ cho tâm trí luôn hài hòa. Bằng cách đó cháu sẽ luôn tỏ ra đức hạnh hơn người.”

Tôi vâng lời theo trách nhiệm, nhưng mỗi nét bút tôi hạ xuống lại là một cái vuốt ve gửi đến chàng thi nhân ấy. Mỗi tiếng bút sột soạt là ngón tay tôi trên da thịt chàng. Mỗi chữ viết xong là một món quà gửi tới

chàng trai đã xâm chiếm tâm trí tôi.

Tất cả mọi lúc, ban ngày cũng như ban đêm, khi không có thím nào ở với tôi, thì vẫn còn vú Thiệu. Giống như Liễu Nhi, bà ta ngủ trên sàn dưới chân giường. Vú ở đó khi tôi thức giấc, ở đó khi tôi đi ngoài, ở đó khi tôi học, ở đó khi tôi ngủ. Theo hướng ngược lại, tôi cũng ở với bà ta như thế, nghe bà ta ngáy, đánh rầm, ngửi hơi thở và những thứ rơi khỏi người bà xuống bô, xem bà ta gãi mông, chùi chân. Làm việc gì bà ta cũng không ngớt lời.

“Một người đàn bà, trở nên ngỗ ngược vì sách vở, mẹ tiểu thư đã nhìn ra điều này ở cô,” bà ta nói với tôi, phủ nhận đi lời dạy của các thím. “Trong tâm tưởng, tiểu thư đã đi quá xa khỏi khu nội đường này. Ngoài kia rất nguy hiểm; phu nhân muốn tiểu thư hiểu điều đó. Hãy quên những gì tiểu thư đã học đi. Ôn Thị mẫu huấn(1) dạy chúng ta rằng đàn bà con gái chỉ nên biết vài chữ thôi, củi, gạo, cá, thịt. Những thứ ấy giúp tiểu thư cai quản gia đình. Mọi thứ khác đều rất nguy hiểm.”

Khi hết cánh cửa này đến cánh cửa khác nhốt chặt tôi lại, trái tim tôi càng ngày càng rộng mở hơn. Giấc mộng đến đạo Mẫu Đơn Đình đã khiến Lệ Nương mắc bệnh tương tư. Những lần ghé qua các đình hóng mát trong Trần phủ cũng làm tôi ốm tương tư. Tôi không kiểm soát được hành động của bản thân, quyết định xem mình sẽ sống với Ngô Nhân như thế nào sau này, nhưng còn cảm xúc của tôi thì vẫn tự do tự tại. Tôi bắt đầu tin rằng một phần của bệnh tương tư là do xung đột giữa sự kiểm soát và khao khát. Người ta không thể kiểm soát được tình yêu. Tâm trí ta bị dần vặt, bõn cợt, cảm dỗ và phản kích trước sức mạnh choáng ngợp của cảm xúc, nó khiến ta cố gắng quên đi thế giới thực. Nhưng thế giới ấy vẫn tồn tại, vì vậy, phụ nữ phải nghĩ cách khiến chồng mình hạnh phúc, bằng cách làm người vợ hiền, sinh con trai, cai quản gia đình nền nếp, và xinh đẹp để chồng mình không bị sao nhãng hoặc tới la cà với đám tỷ thiếp. Những khả năng này không phải bẩm sinh đã có. Phụ nữ phải hấp thu chúng từ những người khác. Qua những bài học, những câu cách ngôn, những kỹ năng học được... phụ nữ được định hình... và bị kiểm soát.

Mẹ kiểm soát tôi bằng những chỉ thị của mình ngay cả khi bà không muốn gặp tôi. Các thím kiểm soát tôi bằng những bài học. Mẹ chồng tương lai sẽ kiểm soát tôi sau lễ thành thân. Những người phụ nữ đó, sẽ cùng kiểm soát từng giây phút của đời tôi, từ lúc tôi sinh ra cho đến ngày tôi chết.

Ấy vậy mà trong từng nỗ lực kiểm soát, tôi lại đang nhào ra. Từng khoảnh khắc, chàng thi nhân ấy đều xâm chiếm ý nghĩ tôi, trong từng mũi thêu, tiếng đàn, từng bài tập chép. Chàng ở trong tóc, trong mắt, trong ngón tay, trong trái tim tôi. Tôi mơ màng nghĩ xem chàng đang làm gì, nghĩ gì, nhìn gì, ngửi gì, cảm thấy gì. Tôi không sao nuốt trôi bữa ăn do những ý nghĩ về chàng. Mỗi lần gió thoảng hương hoa thoảng qua cửa sổ, cảm xúc trong tôi lại dậy động. Chàng muốn một người vợ kiểu truyền thống hay một người kiểu mới, như chàng đã nhắc tới trong đêm gặp gỡ ở Vọng Nguyệt Đình? Liệu người vợ tương lai của chàng có như mong muốn không? Còn tôi thì sao? Giờ đây chuyện gì sẽ xảy đến với tôi?

Ban đêm, khi ánh trăng hắt bóng lá trúc rải rác xuống mặt giường trải lụa, tôi lại day dứt trong những ý nghĩ u ám đó. Thi thoảng, tôi trở dậy, bước qua người vú Thiệu và tới bên chiếc ngăn kéo cất giữ nhẫn liễu chàng thi nhân đã trao trong đêm cuối bên nhau. Tuần qua tuần, những chiếc lá rụng rời tan vụn, cho đến khi chỉ còn lại một cành khô. Trái tim bé nhỏ của tôi chan chứa đau buồn.

Cùng với thời gian, tôi đã chơi đàn khá hơn, nhớ được các phép tắc và đã thuần thục hơn trong chuyện thêu thùa. Sau hai tháng bị cấm cửa, thím ba tuyên bố, “Cháu đã sẵn sàng để làm hài tặng mẹ chồng rồi.”

Tân nương nào cũng làm việc này để thể hiện lòng kính trọng, nhưng nhiều năm qua, tôi đã rất sợ hãi trước nhiệm vụ này, biết rằng việc vá may sẽ ngay lập tức bộc lộ sự kém cỏi của mình. Giờ đây, tôi thậm chí còn kinh hoàng hơn. Dù những mũi thêu không còn làm tôi hổ thẹn hay khiến gia đình phải chuốc nhục, nhưng tôi không có cảm giác gì với người phụ nữ này và thấy chẳng cần thiết phải gây ấn tượng với bà ta. Tôi cố tưởng tượng bà là mẹ của chàng thi nhân đó. Tôi còn biết làm gì được hơn để bảo vệ mình khỏi nỗi tuyệt vọng ấy đây? Mẹ chồng tương lai trùng tên với tôi, Mẫu Đơn, thế nên tôi lồng loài hoa đó vào hoa văn trang trí. Đó là mẫu khó nhất. Tôi dành hàng giờ ối cánh hoa, mỗi chiếc lá cho đến khi đôi hài được hoàn tất một tháng sau đó. Tôi đưa nó cho thím ba xem.

“Hoàn hảo,” thím khen, và đó là sự thật. Có lẽ tôi đã không dệt bằng những món tóc của mình hay làm chúng duyên dáng như thím, nhưng so với bất cứ chuẩn mực nào khác thì chúng tuyệt vời. “Cháu có thể gói vào được rồi.”

Ngày mừng chín tháng Chín, khi chúng tôi tưởng niệm nàng Tía nàng đã bị mẹ chồng đối xử tàn tệ đến nỗi phải treo cổ trong căn nhà tiêu mà hàng ngày nàng phải dọn dẹp, thì cửa phòng tôi mở ra và mẹ bước vào. Tôi cúi người thấp xuống để tỏ ra lễ phép rồi đứng yên, tay chấp trước người, mắt nhìn xuống.

“Ôi chào! Trông con...!” Sự kinh ngạc trong giọng mẹ khiến tôi liếc nhìn lên. Bà hẳn vẫn còn giận dữ với tôi vì vẻ mặt bà trông khá lúng túng. Nhưng mẹ đã hoàn thiện nghệ thuật che giấu cảm xúc, nên nét mặt bà đã mau chóng bình thản lại. “Những món quà dẫn cưới cuối cùng đã tới rồi. Có lẽ con thích xem trước khi người ta cất chúng đi. Nhưng ta mong con...”

“Xin mẹ đừng lo. Con thay đổi rồi ạ.”

“Ta thấy điều đó,” bà bảo, nhưng tôi không thấy niềm vui trong giọng bà. Chẳng những vậy, tôi thấy sự lo âu. “Nào. Tới xem đi. Rồi ta muốn con cùng chúng ta ăn điểm tâm.”

Khi rời khỏi căn buồng, một sợi chỉ xuyên suốt các cảm xúc của tôi với nhau. Nỗi cô đơn, thất vọng và tình yêu kiên định dành cho chàng thi nhân. Tôi đã học cách trút nỗi buồn của mình qua tiếng thở dài.

Tôi theo mẹ tới An Tọa Đường, giữ một khoảng cách để tỏ lòng kính trọng. Lễ vật dẫn cưới được mang đến nhà chúng tôi trong những chiếc rương sơn mài trông như quan tài kính. Gia đình tôi đã nhận được những thứ lễ vật thường thấy: lụa và gấm, vàng, nữ trang, đồ gốm sứ, bánh, sủi cảo, rượu và thịt lợn. Vài món trong đó để dành riêng cho tôi; phần lớn là cho hòm bạc của cha. Các chú tôi nhận được những khoản lì xì rất hậu hĩ. Đây là bằng chứng vật chất rằng hôn lễ của tôi chẳng bao lâu nữa sẽ diễn ra. Tôi véo sống mũi để ngăn mình không khóc. Khi đã làm chủ được cảm xúc, tôi nở một nụ cười lặng lẽ. Cuối cùng, tôi đã được ra khỏi căn buồng cảm túc và mẹ đang quan sát xem có cử chỉ nào vượt ngoài khuôn khổ hay không. Tôi phải thận trọng.

Mắt tôi dừng lại trên một gói bọc lụa điều. Tôi liếc nhìn mẹ và bà gật đầu để tôi biết mình có thể mở nó. Tôi lật các nếp gấp ra. Bên trong là một bộ hai tập Mẫu Đơn Đình. Đó là bản duy nhất tôi chưa có, bản do Thang Hiền Tổ đích thân xuất bản. Tôi mở bức thư ngắn kèm theo bộ sách. Đồng yêu mến, chị mong được cùng em thức khuya, uống trà và chuyện trò về vở kịch này. Chữ ký dưới thư là của chị dâu chồng tương lai của tôi. Chị ấy đã về sống ở Ngô gia. Khoản dẫn cưới cũng khá, nhưng món quà này bảo tôi rằng ít nhất cũng có một người có thể bầu bạn cùng tôi trong khu nhà nội đường của Ngô gia.

“Con được giữ không ạ?” tôi hỏi mẹ.

Lông mày bà nhíu lại và tôi tưởng bà sẽ khước từ.

“Cất về buồng rồi đến ngay Xuân Đình nhé. Con cần phải ăn.”

Tôi áp chặt tập sách vào ngực, bước chầm chậm về buồng và đặt chúng lên giường. Rồi vâng lời mẹ, tôi tới Xuân Đình.

Tôi đã bị nhốt hai tháng, và tôi nhìn căn phòng cùng mọi người bằng con mắt mới. Cảm giác căng thẳng vẫn sôi sục giữa các thím, các em họ, mẹ tôi với những người phụ nữ không có mặt sáng nay, những người thiếp và con gái họ. Nhưng vì đã vắng mặt một thời gian nên tôi thấy và cảm nhận một làn sóng ngầm mà tôi chưa bao giờ nhận ra một cách đầy đủ trước đây. Người đàn bà nào cũng mong có bầu ít nhất mười lần trong đời. Đàn bà trong Trần phủ khó mang bầu và khi đã có thì họ dường như không thể sinh con trai. Gánh nặng không có con trai đè lên mọi người. Cứ tưởng các tỷ thiếp sẽ cứu dòng tộc đang suy vong, nhưng mặc dầu chúng tôi nuôi họ ăn, cho họ quần áo và nhà ở, cũng chẳng ai sinh được con trai. Theo lẽ tự nhiên, họ không được phép ăn điểm tâm cùng chúng tôi, nhưng dù sao họ vẫn ở cùng chúng tôi.

Các em họ dường như có một thái độ mới mẻ với tôi. Chối, con bé đã sắp đặt để tôi bị nhốt, gấp mấy chiếc bánh bao cho tôi. Liên rót trà và đưa cho tôi bát cháo đã được nêm cá muối và hành tươi của nó. Các thím đến chào mừng sự trở lại của tôi bằng bộ mặt tươi cười và giục tôi ăn. Nhưng tôi không ăn một miếng nào. Tôi phớt lờ ngay cả món bánh bao nhân đậu đũa mà vú Thiệu đưa từ bàn mẹ tới.

Khi bữa ăn kết thúc, chúng tôi chuyển đến Liên Khai Đường. Mọi người chia thành các nhóm nhỏ: thêu thùa, vẽ tranh và viết thư pháp, có cả nhóm đọc thơ. Những người tỷ thiếp tới, họ hôn nhẹ lên má tôi, tỏ vẻ vui sướng, và bẹo má tôi cho ửng lên. Chỉ còn hai trong số những người thiếp của ông nội tôi còn sống và họ đã rất già. Phần thoa mặt làm nổi bật những nếp nhăn của họ. Đồ trang điểm tóc không làm họ

trông trẻ hơn mà chỉ làm nổi bật màu bạc trắng. Eo họ đã bạnh ra, nhưng bàn chân họ vẫn nhỏ nhắn và xinh đẹp như vào những đêm ông nội tôi đã xoa dịu tâm trí mình bằng cách nắm những vật mong manh đó trong tay.

“Trông cháu càng ngày càng giống bà nội,” người thiếp được ông nội tôi sủng ái nói.

“Cháu cũng tốt bụng và đôn hậu như bà ấy,” người còn lại thêm vào.

“Đến thăm thềm cùng bọn ta đi,” người thứ nhất nói tiếp. “Hay là việc gì khác cũng được. Bọn ta rất vui nếu có cháu bầu bạn, hãy làm bất cứ điều gì cháu muốn. Xét cho cùng, ở trong căn phòng này, mọi người đều là chị em mà. Lúc bọn ta đang trốn bọn Mãn Châu ở Dương Châu, bà nội cháu đã rất rõ ràng về điểm này.”

“Bà dõi theo tương lai của cháu từ thế giới bên kia,” người ít tuổi hơn nói bằng giọng khúm núm. “Bọn ta đã thay mặt cháu cầu khẩn bà phù hộ.”

Sau nhiều tuần cô quạnh, sự huyền thuyên và đua tranh ẩn sau việc thăm thềm, viết thư pháp và đọc thơ đã bộc lộ với tôi cảnh ảm đạm vô hình của những phụ nữ sống trong Trần phủ. Tôi cảm thấy nước mắt tụ lại từ nỗ lực trong việc cố gắng làm một đứa con gái ngoan, trong việc lắng nghe và bảo vệ mình trước sự quan tâm giả tạo của họ và trong việc nhận ra rằng đời tôi là thế.

Nhưng tôi không thể chống lại mẹ.

Tôi muốn đắm chìm trong cảm xúc. Tôi muốn chôn mình trong những ý nghĩ về tình yêu. Tôi không có cách trốn chạy khỏi cuộc hôn nhân ấy, nhưng có lẽ bằng cách đọc, viết và tưởng tượng, tôi có thể thoát khỏi nó giống như tôi đang làm ở nhà mình. Tôi không phải đàn ông và chẳng bao giờ có thể đua tranh với họ trong nghiệp bút nghiên. Tôi không có tham vọng viết một bài báo cò văn(1), kể cả nếu tôi có thể tham gia khoa cử. Nhưng tôi có một lượng tri thức nhất định, những gì tôi đã học lúc ngồi trong lòng cha từ khi còn là một bé gái và sau này khi ông đưa cho tôi những kinh sách, thơ ca để học. Đó là điều mà hầu hết các cô gái không có, và tôi sẽ dùng chúng để cứu mình. Tôi sẽ không làm thơ về bướm và hoa. Tôi phải tìm ra thứ gì đó không chỉ có ý nghĩa với tôi mà còn nâng đỡ tôi trong phần đời còn lại.

Ngàn năm trước, nhà thơ Hàn Dũ_(1) đã viết, “Đại phàm, vật bất đắc kỳ bình, tắc minh.”_(2) Ông so sánh nhu cầu thể hiện cảm xúc của con người với sức mạnh tự nhiên thổi thúc cỏ cây xào xạc trong gió hay kim loại leng keng khi va đập. Ngay sau đó, tôi nhận ra điều mình sẽ làm. Đó là việc tôi đã làm nhiều năm rồi. Thế giới bên ngoài bị tước bỏ, tôi sẽ dành đời mình để tìm vào nội tâm và xúc cảm của tôi sẽ trở nên tinh tế. Chàng thi nhân ấy muốn biết suy nghĩ của tôi về Thất tình; giờ tôi sẽ tìm tất cả những đoạn trong Mẫu Đơn Đình thể hiện những xúc cảm đó. Tôi sẽ nhìn vào nội tâm mình, rồi viết ra, không phải những gì các nhà phê bình đã nói, cũng không phải những gì các thím của tôi thường bàn, mà là cách tôi tự cảm nhận về những cảm xúc ấy. Tôi sẽ hoàn tất công trình này đúng dịp hôn lễ, để có thể tới nhà Ngô Nhân với thứ gì đó mãi nhắc nhở mình về ba đêm tình yêu ở bên chàng thi nhân. Công trình của tôi sẽ là sự cứu rỗi trong những năm tháng u ám sắp đến. Có thể tôi sẽ bị giam chân ở nhà chồng song tâm trí tôi sẽ lang thang tới Vọng Nguyệt Đình, ở nơi ấy, tôi có thể gặp lại chàng thi nhân của mình mà không sợ bị quấy nhiễu hay bắt gặp. Chàng thi nhân của tôi sẽ chẳng bao giờ đọc nó, nhưng tôi luôn có thể tưởng tượng ra cảnh mình đưa nó cho chàng, khi ấy, tôi sẽ khóa thân nằm trên giường chàng, phơi bày cả con tim cùng khối óc.

Tôi bất ngờ đứng dậy làm chiếc ghế đổ vật xuống sàn. Tiếng động khiến cả đám đàn bà con gái quay sang nhìn chăm chăm vào tôi. Tôi thấy cách họ che giấu sự ghen ghét sau những khuôn mặt xinh đẹp toát lên vẻ lo lắng và quan tâm giả tạo.

“Đồng,” mẹ gọi tôi bằng cái tên mới.

Tôi thấy đầu mình như có kiến bò bên trong nhưng vẫn cố gắng kìm chế nét mặt mình.

“Thưa mẹ, con có thể tới thư phòng cha không ạ?”

“Ông ấy không ở đó đâu. Ông ấy lên kinh rồi.”

Tin này làm tôi choáng váng. Ông đã không trở lại kinh thành từ khi người Mãn Châu tiếp quản đất nước.

“Kể cả nếu ông ấy có ở đó,” bà tiếp tục, “ta cũng không cho phép. Ông ấy gây ảnh hưởng xấu đến con. Ông ấy nghĩ rằng con gái nên biết về Hiếu Khánh. Ôi, hãy xem những bài học kiểu đó đã mang lại cho con cái gì.” Bà nói trước mặt mọi phụ nữ sống trong Trần phủ. Bà đã coi thường và khinh rẻ tôi như thế đấy. “Đại biến đã qua rồi. Chúng ta phải nhớ chúng ta là ai: đàn bà phải ở trong nội đường, chứ không lang thang ngoài hoa viên.”

“Con chỉ đến tìm cái này thôi ạ,” tôi nói. “Mẹ cho phép con đi. Con sẽ trở lại sớm thôi.”

“Ta sẽ đi cùng con. Để ta dắt tay con.”

“Thưa mẹ, con khỏe mà. Thật đấy ạ. Con sẽ trở lại ngay.”

Hầu như mọi điều tôi nói với mẹ là dối trá, nhưng dù sao bà vẫn để tôi đi.

Tôi rời Liên Khai Đường, cảm thấy đầu óc văng vất, và đi thơ thẩn qua các hành lang cho tới khi có thể bước ra ngoài vào khuôn viên. Giờ đang là tháng Chín. Hoa đã héo tàn, những cánh hoa tội nghiệp rụng rơi lả tả. Lũ chim đã thiên di tới vùng ấm áp hơn. Với những cảm xúc xuân tình dào dạt trong lòng, thật đau đớn khi trông thấy thứ gợi nhắc đến sự mong manh của tuổi xuân, cuộc đời và nhan sắc.

Khi đến bờ ao, tôi khụy gối xuống để có thể nhìn bóng mình trên mặt nước trong vắt. Tương tư đã khiến khuôn mặt tôi gầy gò xanh xao. Người tôi trông bớt săn chắc như thể nó không còn mang được sức nặng của tấm áo dài. Vòng vàng treo lỏng lẻo trên cổ tay. Ngay cả những chiếc trâm ngọc cũng dường như quá nặng so với khung người nhẹ bồng. Liệu chàng thi nhân ấy có nhận ra tôi nếu chàng thấy tôi lúc này?

Tôi đứng lên, nấn ná chốc lát để nhìn bóng mình lần cuối rồi lần bước tới khi trở lại hành lang. Tôi bước ra cổng trước. Hơn mười sáu năm qua tôi đã tới đây nhiều lần nhưng chưa bao giờ bước qua hay được khiêng qua ngưỡng cửa. Điều đó sẽ chỉ xảy ra trong ngày tôi thành thân. Tôi lướt các ngón tay trên bề mặt cánh cổng. Cha từng giải thích với tôi rằng chúng tôi có một cái phong hỏa môn. Mặt hướng ra bên ngoài được làm toàn bằng gỗ. Nó bảo vệ chúng tôi khỏi thời tiết, cũng che chở chúng tôi trước ma quỷ và trộm cướp bằng cách lừa chúng tưởng rằng chẳng có gì quan trọng và thú vị ở phía trong. Mặt trong cổng được ốp đá mài nhẵn để bảo vệ chúng tôi khỏi hỏa hoạn và cho chúng tôi thêm sức mạnh chống lại mọi tai ương có thể xâm nhập vào hoa viên. Chạm vào những phiến đá đó giống như chạm vào phần âm lạnh lẽo của thế gian. Từ chỗ đó, tôi tới từ đường cúng bà nội, đốt nhang và cầu bà phù hộ cho tôi mạnh mẽ.

Cuối cùng tôi tới thư phòng cha. Khi bước vào trong, tôi có thể thấy rằng cha đã vắng mặt một thời gian. Tôi không ngửi thấy mùi thuốc lá sợi hay trầm hương thoảng trong không khí. Chiếc khay đựng đá lạnh mùa hè đã được đem đi nhưng lò than không được mang vào để sưởi ấm căn phòng trong cái giá lạnh mùa thu. Trên hết, tinh thần của ông đã biến mất, không chỉ trong căn phòng này, mà trong cả Trần phủ nữa. Ông là người quan trọng nhất trong Trần phủ. Thế nào mà tôi lại không nhận ra sự vắng mặt của ông, dù ở trong buồng một mình?

Tôi bước đến chỗ mấy giá sách và lựa những tập thơ, những tập sách về lịch sử, thần thoại và tín ngưỡng hay nhất mà tôi có thể tìm thấy. Tôi đi đi lại lại ba lượt để chuyển sách về buồng mình. Sau đó, tôi trở lại thư phòng và ngồi một lúc trên mép trường kỷ của cha, nghĩ xem liệu tôi có thể cần gì nữa. Cuối cùng, tôi chọn ba cuốn sách khác trong chồng sách để ở góc rồi rời thư phòng trở về buồng mình. Tôi bước vào và lần này đóng cửa lại một cách tự nguyện.

7. Chương 7

Chương 7: Ngọc tan

Tôi bỏ cả tháng tiếp theo để miệt mài nghiên cứu từng bản trong số mười hai bản Mẫu Đơn Đình đã sưu tập được và chép lại mọi chú giải tôi từng viết trong những bản đó lên lề giấy trong bản gốc hai tập do Thang Hiền Tổ xuất bản. Bản sách mà chị dâu của chồng tương lai đã gửi cho tôi. Sau khi hoàn tất việc ấy, tôi tập hợp những cuốn sách của cha quanh mình và đọc lướt chúng cho tới khi, một tháng sau, tôi xác định được tất cả ngoại trừ ba trong số các tác giả gốc của những đoạn mượn ý trong tập một và hầu hết tập hai. Tôi không giải thích thuật ngữ, những ám chỉ, bình luận về âm nhạc, cách trình diễn hoặc cố so sánh Mẫu Đơn Đình với các vở kịch khác. Tôi viết bằng kiểu chữ nhỏ xíu, ken sát vào giữa các dòng văn bản.

Tôi không rời khỏi buồng mình. Tôi để vú Thiệu tắm gội và thay y phục, nhưng ngoảnh mặt với thức ăn bà ta mang tới. Tôi không đói; trạng thái mê sảng dường như làm tôi nghĩ và viết rõ ràng hơn. Khi các thím và em họ đến rủ tôi đi dạo ở hoa viên hay cùng họ uống trà, ăn bánh ở Xuân Đình, tôi hòa nhã cảm ơn họ song từ chối. Chẳng đáng ngạc nhiên, quan điểm của tôi không hợp với mẹ. Tôi không kể với bà việc tôi đang làm và bà cũng không hỏi. “Con không thể trở thành một người vợ hiền thảo nếu cứ trốn trong buồng với những cuốn sách của cha được,” bà bảo. “Tới Xuân Đình đi. Ăn điểm tâm và lắng nghe các thím của con ấy. Tối ăn trưa và học cách đối xử với tỳ thiếp của chồng. Cùng chúng ta ăn tối và hoàn thiện cách chuyện trò.”

Bỗng dưng mọi người đều muốn tôi ăn, nhưng bao nhiêu năm qua, mẹ đã bảo tôi cẩn thận kéo trở nên mồm mĩm như Chối và ăn ít để người được mảnh mai trong lễ thành hôn. Nhưng làm mà sao ăn được khi người ta đang yêu. Cô gái nào cũng có trải nghiệm này. Cô gái nào cũng hiểu chuyện này là thế. Trái tim tôi đang mơ về chàng thi nhân ấy, đầu óc tôi đầy ắp công trình ấy. Tôi chắc rằng nó sẽ bảo vệ mình trong nỗi cô đơn của cuộc hôn nhân. Còn dạ dày tôi ư? Nó trống rỗng và tôi không bận tâm.

Tôi bắt đầu nằm lì trên giường. Tôi dành cả ngày để đọc hai tập sách. Đêm đến, tôi đọc trong ánh đèn dầu lập lờ. Càng đọc, tôi càng nghĩ về những mối liên hệ mong manh Thang Hiền Tổ đã sử dụng để sáng tạo ra một tổng thể sâu sắc hơn. Tôi ngẫm ngợi về những thời điểm quan trọng trong vở kịch, những ám thị, những chủ đề quán xuyên, và cách từng lời, từng hành động làm bừng sáng lên thứ ám ảnh tôi: tình yêu.

Chẳng hạn, cây mai là cây của cuộc sống và tình yêu. Nó ở nơi Lệ Nương và Mộng Mai lần đầu gặp gỡ, nơi nàng được chôn cất và nơi chàng mang nàng trở lại cuộc sống. Ở ngay cảnh đầu tiên, vì một giấc mộng, chàng đã đổi tên thành Mộng Mai. Nhưng cây mai cũng gợi nhắc tới Lệ Nương vì hoa mai mang vẻ đẹp mong manh, thanh tao và gần như trinh bạch. Khi một thiếu nữ thành hôn, nhan sắc nàng bay mất và mãi mãi hình ảnh lãng mạn của nàng cũng bay mất. Nàng vẫn còn những bổn phận phải thực hiện, sinh con, thờ cúng tổ tiên nhà chồng, trở thành một quả phụ tiết hạnh, nhưng nàng đã bắt đầu trượt dốc tới cõi chết.

Tôi lấy thỏi mực, mài xuống nghiên, đổ nước rồi viết những suy nghĩ của mình vào lề trên của tập một bằng nét chữ nắn nót nhất của mình:

Phần lớn những người đau lòng vì mùa xuân đều đặc biệt xúc động trước những đóa hoa tàn, giống như tôi lúc dạo bước ở hoa viên. Lệ Nương nhìn những cánh hoa mà hiểu rằng tuổi xuân và nhan sắc của nàng chỉ là phù du. Nàng đâu biết rằng cuộc đời mình cũng mong manh như thế.

Vở kịch luôn thu hút trí tưởng tượng của tôi bởi cách nó khắc họa tình yêu lãng mạn, rất khác so với những cuộc hôn nhân không tình yêu được sắp đặt trong Trần phủ. Tôi đã lớn lên cùng với chúng, và sắp có một đám cưới như thế. Với tôi, tình yêu là thứ cao quý, là tham vọng lớn nhất của một con người, đàn ông hay đàn bà cũng vậy. Mặc dầu trải nghiệm của tôi về nó chỉ hạn chế trong ba đêm dưới ánh trăng lưỡi liềm, nhưng tôi tin rằng, nó khiến đời này có ý nghĩa.

Tất cả bắt đầu bằng tình yêu. Với Lệ Nương, nó bắt đầu từ chuyến ra thăm vườn hoa, rồi giấc mộng của nàng và không bao giờ kết thúc.

Hồn ma của Lệ Nương đã mây mưa với Mộng Mai. Họ chân thành trong tình yêu, giống như tôi và chàng thi nhân của mình, đến nỗi chuyện ấy không phải là chuyện gì xấu xa như giữa một người đàn ông và tỳ thiếp của anh ta.

Tình yêu của họ trong trắng thánh thiện. Lệ Nương luôn cư xử như nàng tiểu thư đài các.

Khi viết những lời này, tôi nghĩ đến chính mình trong đêm cuối ở Vọng Nguyệt Đình.

Tôi viết về những giấc mộng, của Lệ Nương, của Mộng Mai và cả của tôi nữa. Tôi cũng nghĩ đến bức chân dung tự họa của Lệ Nương và so sánh nó với những gì tôi đang làm. Ở lề trên, tôi nắn nót viết:

Một bức tranh là hình hài không bóng ảnh, hệt như mộng là bóng ảnh không hình hài. Bức tranh giống như cái bóng không hình hài. Nó thậm chí còn ảo hơn giấc mộng nữa.

Cái bóng, những giấc mộng, hình phản chiếu trong gương và ao, ngay cả ký ức cũng mong manh và phù du, nhưng chúng không thực chút nào ư? Với tôi chúng là thực. Tôi nhúng bút vào mực, miết bỏ mực dư rồi viết:

Đỗ Lệ Nương tìm niềm vui trong giấc mộng; Liễu Mộng Mai tìm người thương trong tranh. Nếu không coi những điều như vậy là ảo ảnh thì ảo ảnh sẽ thành hiện thực.

Tôi làm việc chăm chỉ và ăn ít đến nỗi tôi bắt đầu hồ nghi không hiểu có phải mình từng gặp một người lạ ở Ngự Phong Đình trong hai đêm hay không. Có đúng là chàng thi nhân ấy và tôi đã rời Vọng Nguyệt Đình dạo bước ven bờ hồ hay chẳng? Những điều đó là mộng hay thực? Đó phải là sự thực và trong thời gian rất ngắn nữa tôi sẽ bị đẩy vào một cuộc hôn nhân với người tôi không yêu.

Khi Lệ Nương tới thư phòng, nàng đi qua một ô cửa sổ, và muốn bay ra ngoài để tìm gặp tình lang. Đường nhiên, nàng sợ đến nỗi không dám làm thế.

Lệ dâng lên trong mắt, lăn xuống má và rơi xuống trang giấy lúc tôi viết dòng này.

Ảo tưởng về tình yêu thiêu rụi tôi. Chút khẩu vị còn sót lại sau đợt giam cầm đầu tiên đã hoàn toàn rời bỏ tôi. Nàng Hiểu Khánh đã uống nửa cốc nước lê ép mỗi ngày; tôi chỉ nhấp vài ngụm. Tuyệt thực không còn là vì sự kiểm soát cuộc đời tôi nữa. Thậm chí cũng không phải vì chàng thi nhân của tôi và những cảm xúc dữ dội về tình yêu và khao khát đang thiêu đốt trong tôi. Một vị hiền nhân từng viết: Chỉ khi đang trải qua tột cùng bất hạnh thì thi ca viết ra mới hay được. Cố Nhược Phác, nữ thi sĩ vĩ đại, đã hưởng ứng điều này khi bà bình chú: Các vị quan viên và học giả sẽ khắc cốt ghi tâm, nghĩ trắng cả đầu, và dùng cả đời để viết ra những dòng u ám và sầu muộn.

Tôi tới một chốn sâu thẳm bên trong bản ngã của mình. Ở nơi ấy, mọi điều trần tục bị tước bỏ và tôi chỉ còn cảm thấy xúc cảm dạt dào: yêu thương, hối tiếc, khao khát, hy vọng. Tôi ngồi dựa lưng trên giường, mặc tấm áo dài yêu thích thêm hình đôi chim uyên ương đang bay trên vườn hoa và đàn bướm, để tâm trí mình phiêu du tới Mẫu Đơn Đình. Những giấc mộng của Lệ Nương có làm tổn hại đến sự trinh bạch của nàng không? Những giấc mộng của tôi, chuyện tôi đi lang thang trong hoa viên, có làm tổn hại sự trinh bạch của tôi không? Phải chăng tôi không còn trong trắng vì đã gặp gỡ một người lạ và để chàng chạm vào mình bằng cánh mẫu đơn?

Trong khi tôi viết đầy hưng phấn, công việc sửa soạn cho hôn lễ quay cuồng xung quanh. Một hôm, thợ may khoác thử áo cưới cho tôi, rồi đem đi sửa nhỏ lại. Hôm khác, mẹ tới cùng các thím. Tôi đang ở trên giường, những cuốn sách bày rải rác xung quanh. Nụ cười nở trên mặt, nhưng họ không vui.

“Cha con ở kinh thành đã gửi thư về,” mẹ nói bằng giọng du dương. “Ông ấy sẽ trở lại phụng sự triều đình ngay khi con xuất giá.”

“Bọn Mãn Châu đã bỏ đi rồi ă?” tôi hỏi. Tôi đã bỏ lỡ một cuộc thay triều đổi đại khi bị giam cầm ư?

“Không, cha con sẽ phụng sự hoàng đế Thanh triều.”

“Nhưng cha là trung thần của Đại Minh cơ mà. Làm sao cha có thể...”

“Con cần phải ăn.” Mẹ ngắt lời tôi. “Hãy gọi đầu, thoa phấn và sửa soạn đón cha về, một đứa con gái phải phép nên làm thế. Cha con đã mang lại danh vọng cho nhà ta. Con cần phải tôn trọng ông ấy. Giờ hãy dậy đi!”

Nhưng tôi không dậy.

Mẹ rời buồng nhưng các thím ở lại. Họ cố gắng lôi tôi ra khỏi giường và bắt đứng lên nhưng tôi trơn tuột và oặt oeo như một con lươn trong tay họ. Tâm trí tôi cũng băng lạnh thế. Làm sao cha có thể phụng sự hoàng đế nhà Thanh khi ông là một bậc trung thần của Đại Minh? Mẹ tôi có rời phủ và theo ông tới kinh thành như bà từng theo ông đến Dương Châu không?

Hôm sau, mẹ mời thầy toán mệnh tới để bàn cách làm má tôi nhuận sắc hơn trước hôn lễ.

“Phu nhân có trà Long Tĩnh không?” ông ta hỏi. “Hãy hãm trà với gừng để bổ vị và tăng lực cho tiểu thư.”

Tôi đã cố uống trà nhưng không có tác dụng. Một cơn gió nhẹ cũng có thể cản bước tôi. Ngay cả bộ đồ ngủ dường như cũng trở nên nặng nề.

Ông ta kê cho tôi chục trái mơ chua, toa thuốc chung dành cho những thiếu nữ mà suy nghĩ bị coi là hơi đàn bà, nhưng tâm trí tôi không theo hướng được kê đơn. Thay vì thế, tôi nghĩ tới việc được gả cho chàng

thi nhân của mình, và những trái mơ muối tôi sẽ ăn khi mang bầu đứa con trai đầu lòng, chúng sẽ giúp tôi trong cơn ốm nghén.

Thầy toán mệnh trở lại rưới tiết lợn lên giường tôi nhằm xua đuổi những linh hồn mà ông ta tin là đang quanh quất ở đây. Xong xuôi, thầy bảo, “Nếu tiểu thư bắt đầu ăn uống trở lại, vào ngày hôn lễ, da và tóc tiểu thư sẽ vượt qua mọi mẫu mực nhan sắc ở trần gian.”

Nhưng tôi không hứng thú gì chuyện kết hôn với Ngô Nhân và tất nhiên là tôi không quan tâm đến ăn uống để khiến anh ta hạnh phúc hơn trong lễ thành hôn của chúng tôi. Dầu sao chuyện đó cũng chẳng quan trọng gì. Tương lai của tôi đã được định đoạt và tôi đã làm mọi việc cần làm để sửa soạn cho hôn lễ. Tôi đã hoàn thiện kỹ năng thêu thùa của mình. Giờ tôi có thể chơi đàn tranh. Hàng ngày vú Thiệu khoác lên người tôi những chiếc áo dài thêu hoa, bướm hoặc đôi chim đang bay như một biểu hiện bề ngoài của tình yêu và hạnh phúc mà họ nghĩ rằng tôi đang thấy khi nghĩ về cuộc sống ở nhà chồng tương lai. Tôi không ăn, ngay cả hoa quả; họa hoàn lắm thì chỉ vài ngụm nước quả ép. Tôi nuôi mình bằng cách thở khí công, bằng cách nghĩ về tình yêu, bằng cách nhớ lại cuộc phiêu lưu cùng chàng thi nhân bên ngoài tường bao hoa viên.

Thầy toán mệnh dặn rằng phải giữ cho cửa mở ra sảnh lúc nào cũng đóng để ngăn ác quỷ xâm nhập, điều chỉnh lại lò trong bếp và đối hướng giường tôi để tận dụng những lợi thế phong thủy. Mẹ và các gia nhân đảm nhiệm những việc này. Nhưng tôi cảm thấy chẳng có gì khác. Khi họ rời khỏi buồng, tôi tiếp tục viết. Không thể chữa trị một trái tim khao khát bằng cách đối hướng giường được.

Vài ngày sau, mẹ đến cùng Triệu đại phu, ông ta bắt mạch cho tôi và nói: “Tim là trung tâm của nhận thức và tim con gái bà bị sung huyết vì quá nhiều ao ước.”

Tôi vui khi chính thức được chẩn đoán mình mắc bệnh tương tư. Một ý nghĩ kỳ lạ lóe lên trong đầu tôi. Điều gì sẽ xảy ra nếu tôi chết vì tương tư như Lệ Nương? Liệu chàng thi nhân của tôi có đi tìm và mang tôi trở lại cuộc sống? Ý tưởng này làm tôi dễ chịu những phản ứng của mẹ trước thông tin của đại phu thì hoàn toàn khác. Bà vui mặt trong tay mà khóc.

Đại phu dẫn bà ra xa giường tôi và hạ thấp giọng. “Chúng u uất này cũng dẫn đến rối loạn tỳ vị. Nó có thể khiến người ta chán ăn. Tôi muốn nói với bà rằng, thưa Trần phu nhân, con gái bà có thể chết vì sung khí.”

Ấy da! Các vị đại phu thường cố làm những bà mẹ kinh hãi. Đó là cách họ moi tiền.

“Phu nhân phải bắt tiểu thư ăn,” ông nói.

Và đó là điều họ làm. Vú Thiệu và mẹ ấn tay tôi xuống trong khi đại phu đút cơm vào miệng tôi rồi giữ cho hàm tôi ngậm lại. Một gia nhân mang ô mai sắc thuốc vào. Ông ta nhét những miếng sừng nước vào miệng tôi cho tới khi tôi nôn mửa ra hết mọi thứ.

Ông ta nhìn tôi ngao ngán, nhưng lại bảo với mẹ tôi, “Phu nhân đừng lo, chứng ứ trệ này có thể là do ảnh hưởng của xúc cảm. Nếu tiểu thư đã xuất giá rồi thì tôi sẽ nói rằng, một đêm mây mưa sẽ trị được bệnh cho cô ấy. Nhưng vì chưa thành thân nên tiểu thư phải ghìm lại những khao khát của mình. Thưa hiền mẫu, sau đêm động phòng, tiểu thư sẽ khỏi bệnh thôi. Nhưng có thể không đủ thời gian đợi đến lúc đó. Tôi khuyên phu nhân thử một cách khác.” Ông ta nắm lấy khuỷu tay bà, kéo bà lại gần và thì thào. Khi ông ta buông bà ra, vẻ mặt quyết tâm không thể lay chuyển che đi nỗi sợ hãi của bà. “Thường thì, một cơn giận có thể giải được chứng ứ trệ này,” ông ta buông thêm một câu khích lệ.

Mẹ tiễn đại phu ra khỏi buồng. Tôi ngả đầu lên gối, những cuốn sách bày quanh tôi trên giường. Tôi cầm tập một Mẫu Đơn Đình lên, nhắm mắt lại và để tâm tưởng phiêu du qua hồ nước tới nhà chàng thi nhân. Liệu chàng có nhớ đến tôi như tôi đang nghĩ về chàng không?

Cửa mở. mẹ bước vào cùng vú Thiệu và hai gia nhân.

“Hãy bắt đầu với những cuốn đăng kia,” mẹ bảo, trở vào chồng sách tôi để trên bàn. “Còn người, hãy lấy những cuốn trên sàn.”

Mẹ và vú Thiệu tiến đến bên giường và thu hết những cuốn sách ở dưới chân tôi.

“Chúng ta sẽ dọn hết đồng sách vở này đi,” mẹ thông báo. “Đại phu đã khuyên ta đốt chúng.”

“Không!” Theo bản năng, tôi nắm chặt cuốn sách đang cầm trong tay. “Tại sao ạ?”

“Triệu đại phu bảo làm vậy con sẽ khỏi bệnh. Ông ấy rất chắc chắn về điều này.”

“Mẹ không được làm thế!” tôi khóc. “Chúng là của cha cơ mà!”

“Thế thì con đừng bận tâm,” mẹ trả lời thản nhiên.

Tôi buông cuốn sách đang cầm xuống và toài người ra ngoài tầm chăn lựa một cách điên cuồng. Tôi cố ngăn mẹ và những người khác lại, song tôi quá yếu. Bọn gia nhân đã mang những chồng sách đầu tiên đi. Tôi gào lên, tay vươn về phía chúng như thể tôi là kẻ ăn mày chứ không phải là cô con gái được cưng chiều trong một gia tộc chín đời khoa bảng. Đó là những cuốn sách của chúng tôi! Quý báu với bao kiến thức! Thiêng liêng biết bao, tình yêu và nghệ thuật!

Ở trên giường là những bản Mẫu Đơn Đình của tôi. Mẹ và vú Thiệu bắt đầu lấy cả chúng nữa. Nỗi khiếp sợ việc họ sắp làm khiến tôi rơi vào hoảng loạn điên cuồng.

“Mẹ không được làm thế! Chúng là của con!” Tôi vừa gào lên vừa thu lại tất cả các tập sách mình với tới được, nhưng mẹ và vú Thiệu khỏe lạ thường. Họ phớt lờ tôi, xua những nỗ lực cứu sách của tôi dễ dàng như xua một con muỗi mắt.

“Công trình của con, làm ơn, mẹ ơi,” tôi khóc. “Con đã vất vả biết bao.”

“Ta không biết con đang nói về việc gì. Con chỉ có một công trình duy nhất: lấy chồng,” bà nói khi giằng lấy bản Mẫu Đơn Đình mà cha đã tặng tôi trong ngày sinh nhật.

Tôi nghe thấy tiếng người bên ngoài, trong cái sân phía dưới buồng tôi.

Mẹ bảo, “Con phải xem tính ích kỷ của mình đã gây ra chuyện gì.”

Bà gật đầu với vú Thiệu, rồi hai người lôi tôi khỏi giường, kéo lê tới bên cửa sổ. Bên dưới, bọn gia nhân đã đốt lò lên. Họ thả từng cuốn sách của cha vào ngọn lửa. Những dòng thơ của các thi sĩ thời Đường mà ông yêu thích tan biến như khói trong không trung. Tôi thấy một tập sách của tác giả nữ cuộn cháy thành hư không. Ngực tôi phập phồng cùng những tiếng nức nở. Vú Thiệu buông tôi ra và trở lại giường để thu nốt những cuốn còn lại.

Khi vú Thiệu đi ra ngoài, mẹ hỏi, “Con có tức giận không?”

Tôi không tức giận. Tôi chẳng cảm thấy gì ngoài nỗi thất vọng. Sách vở và thơ ca không thể đẩy lui cái đói, nhưng không có chúng, tôi không sống được.

“Hãy bảo ta là con giận dữ đi,” mẹ nói như khẩn cầu. “Đại phu bảo con sẽ nổi giận mà.”

Khi tôi không trả lời, mẹ quay đi và khuỵu gối xuống.

Bên dưới, tôi dõi theo vú Thiệu khi bà ta thả những bản Mẫu Đơn Đình tôi sưu tầm vào lửa. Khi mỗi bản bị ngọn lửa ngốn ngấu, tôi lại quặn thắt trong lòng. Đó là những tài sản quý báu nhất của tôi. Giờ đây chúng đã biến thành những mảnh tro tàn cho gió cuốn lên và thổi giạt ra ngoài phủ. Công trình và mọi hy vọng của tôi đã biến mất. Tôi tê tái vì thất vọng. Giờ đây làm sao tôi có thể tới nhà chồng được nữa? Làm sao tôi có thể sống sót trong nỗi cô đơn?

Bên cạnh tôi, mẹ khóc. Người bà gập ra phía trước cho tới khi chạm đầu xuống sàn, và rồi bà lê tới chỗ tôi, phủ phục như đầy tớ. Bà túm gấu váy tôi trong các ngón tay và vùi mặt vào lớp lụa.

“Hãy giận dữ với ta đi con ơi.” Giọng bà nhẹ đến nỗi tôi hầu như không nghe thấy. “Con gái ơi, làm ơn đi.”

Tôi đặt nhẹ tay lên gáy bà, nhưng không nói một lời nào. Tôi chỉ nhìn vào ngọn lửa.

Vài phút sau, vú Thiệu tới đưa mẹ đi.

Tôi ở lại bên cửa sổ, cánh tay tì trên bậc cửa. Hoa viên ẩm đậm trong mùa đông. Bão táp và sương mù đã vật trụi cây cối. Những cái bóng kéo dài và ánh sáng lơ mơ. Tôi không đủ sức để di chuyển. Mọi thứ tôi làm đã bị phá hủy. Cuối cùng tôi vươn người lên. Đầu óc quay cuồng. Chân căng run rẩy. Tôi ngỡ như đôi bàn chân nhỏ bé của mình không mang nổi sức nặng bản thân. Tôi chậm chạp lê lét về giường. Tầm chăn lựa nhả nhúm và nhàu nát vì nỗ lực cứu sách vô ích của tôi. Tôi kéo tầm chăn và trèo lên giường. Khi chân tôi trượt xuống dưới lớp lụa mát lạnh tôi cảm thấy như đụng phải vật gì đó. Tôi vọt xuống dưới lớp

vải và kéo ra tập một bản Mẫu Đơn Đình mà chị dâu tương lai đã gửi cho tôi. Trong cơn thanh tẩy điên rồ ấy, cuốn sách này và tất cả chữ viết trên lễ đã được cứu thoát. Tôi nức nở trong nỗi biết ơn và đau buồn.

Sau cái ngày khủng khiếp đó, thi thoảng tôi ra khỏi giường vào lúc đêm khuya, bước qua thân hình đang ngủ của vú Thiệu, tới bên cửa sổ, kéo sang một bên tấm rèm nặng nề giữ cho cái lạnh mùa đông khỏi tràn vào. Tuyết đã rơi và ý nghĩ về những bông hoa từng tỏa hương bị nghiền nát dưới sắc trắng rét buốt làm tôi phiền muộn. Tôi ngược nhìn vầng trăng, dõi theo sự di chuyển chậm chạp của nó trên bầu trời. Đêm này qua đêm khác, sương làm ướt đầm áo dài, chất nặng lên tóc tôi, làm những ngón tay tôi ớn lạnh.

Tôi không thể chịu đựng những ngày băng giá bất tận này thêm nữa. Tôi nghĩ về Hiếu Khánh, tưởng tượng xem hàng ngày nàng ăn vận như thế nào, vuốt váy cho sát người. Nàng ngồi trên giường để không làm rối tóc, Hiếu Khánh đã cố giữ gìn nhan sắc nhưng những ý nghĩ về cuộc sống tương lai âu sầu ảm đạm đã làm tôi tê liệt, và tôi chẳng làm gì hết. Tôi thậm chí không còn quan tâm đến bản chân mình. Vú Thiệu rửa ráy và bó chân tôi hàng ngày một cách vô cùng âu yếm. Tôi biết ơn nhưng cũng hết sức căm trọng với bà ta. Tôi giấu tập Mẫu Đơn Đình cứu được của mình trong lớp lụa quần quanh người, sợ rằng bà sẽ tìm thấy rồi báo với mẹ và nó sẽ bị mang đi đốt.

Triệu đại phu lại tới. Ông ta khám bệnh cho tôi, cau mày, rồi nói, “Thưa Trần phu nhân, bà đã hành động đúng. Phu nhân đã xua đuổi tai họa chữ nghĩa khỏi con gái mình. Việc đốt những cuốn sách gở đó đã giúp tránh a quỷ vấy quanh tiểu thư.”

Ông ta bắt mạch tôi, theo dõi tôi hít vào thở ra, hỏi tôi vài câu vô nghĩa rồi tuyên bố, “Các thiếu nữ, nhất là vào thời điểm lễ cưới gần kề, dễ bị ma quỷ làm tổn hại. Các cô gái trẻ bị những thứ tà ma này làm ất trí. Càng đẹp thì càng dễ bị rùng mình ớn lạnh và sốt cao. Cô gái sẽ tuyệt thực, giống như con gái phu nhân vậy, cho đến chết.” Ông ta bẹo cằm trầm ngâm, rồi nói tiếp. “Điều này, như phu nhân lường được, không phải là điều mà một người chồng tương lai muốn nghe. Và tôi có thể nói bằng kinh nghiệm rằng nhiều cô gái trong thành chúng ta đã dùng cách này để không phải quan hệ chăn gối lúc được gả về nhà chồng. Nhưng thưa Trần phu nhân, phu nhân cần phải cảm tạ trời đất. Vì con gái phu nhân trong sạch trước cám dỗ như vậy. Tiểu thư không có quan hệ bất chính với thần tiên hay ma quỷ. Cô ấy vẫn trong trắng và sẵn sàng để lên kiệu hoa về nhà chồng.”

Những lời này không làm mẹ vui và tôi cảm thấy còn tệ hại hơn. Tôi không thấy có cách nào thoát khỏi đêm động phòng hay những năm tháng bất hạnh sẽ đến sau đó.

“Trà hãm từ tuyết tươi sẽ làm má tiểu thư hồng hào trong ngày hôn lễ,” Triệu đại phu nói khi dời gót.

Hàng ngày, mẹ tới đứng bên giường tôi, mặt bà xanh xao khiếp đảm. Bà cầu xin tôi ra khỏi giường, tới thăm các thím và em họ, hoặc ăn chút gì đó. Tôi gắng gượng cười trước nỗi lo âu của bà.

“Con khỏe mà mẹ. Mẹ đừng lo. Mẹ đừng lo.”

Nhưng tôi không an ủi được bà. Bà lại mời thầy toán mệnh tới. Lần này ông ta dùng một thanh kiếm để chém không khí xung quanh giường tôi, cố gắng xua đuổi lũ ác quỷ mà ông ta quả quyết là ẩn nấp ở đó. Ông ta treo một tấm bùa hộ mạng bằng đá quanh cổ tôi để ngăn linh hồn khỏi bị lũ ma đói đánh cắp. Ông ta bảo mẹ đưa ột tấm váy của tôi, buộc những gói lặc vào trong đó, rồi bảo bà rằng mỗi hạt lặc sẽ làm một ngục thất dành cho bọn ma quỷ tà dâm. Ông ta xướng lên những câu thần chú. Tôi kéo chăn lên mặt để ông ta không thấy nước mắt đang rơi.

Với các cô con gái, đi lấy chồng gần giống như là đi chết vậy. Chúng tôi nói lời từ biệt cha mẹ, các chú thím, em họ và những người hầu trông nom chúng tôi và bước vào một cuộc đời hoàn toàn mới, ở đó, chúng tôi sẽ sống cùng gia đình thực sự của mình, tên chúng tôi sẽ được liệt vào danh sách trong từ đường nhà chồng. Như thế, hôn lễ giống như trải nghiệm cái chết và sự tái sinh mà không sang thế giới bên kia. Tôi hiểu đó là những ý nghĩ không lành mạnh, nhưng với hoàn cảnh bất hạnh hiện tại, tâm tư tôi còn tồi tệ hơn thế. Bệnh tật đã đẩy tâm trí tôi vào những nơi chốn tối tăm mù mịt. Đôi khi, thậm chí tôi còn tưởng, hy vọng, rằng mình đang hấp hối chờ chết như Hiếu Khánh và những nàng thiếu nữ tương tự khác. Thả hồn mình theo những nàng thiếu nữ bất hạnh ấy, tôi dùng nước mắt để pha mực rồi cầm lấy bút. Những dòng thơ tuôn trào ra dưới ngòi bút:

Ta đã học thêu hình hoa hình bướm

Mong ngày vu quy nên thêu đã nhiều năm

Người có biết chăng khi ta về côi âm

Hoa sẽ chẳng thơm, và bướm sẽ không lượn vì ta.

Trong nhiều ngày, tâm trí tôi nung nấu ngôn từ và cảm xúc. Tôi viết hoài viết mãi. Khi cảm thấy quá mệt mỏi và kiệt sức, tôi đưa bút cho vú Thiệu để bà ta chép hộ những bài thơ tôi làm. Bà ta vâng lời. Trong vài ngày sau đó, tôi đã đọc cho bà chép tám bài khác. Ngôn từ của tôi cứ từng chữ buông trôi, như những bông hoa đào bồng bềnh trên suối ra từ hang động nước chảy.

Tháng chạp đã tới. Lò than ngày đêm đỏ lửa, nhưng tôi chẳng hề thấy ấm áp. Mười ngày nữa, tôi sẽ thành hôn.

Ba tác hài thơm dỡ gót mây

Gấp ngang lụa chít tám lưng gầy

Mịt mù âm thế, người khôn bước

Cây gió dịu đưa tới chốn đây.

Tôi lo rằng ai đó sẽ tìm thấy chúng và cười nhạo sự thống thiết của tôi hay nói rằng những thứ tôi viết ra chẳng hề ý nghĩa và chẳng lâu bền, chúng chỉ như tiếng kêu của loài trùng kiến. Tôi gấp những tờ giấy lại và tìm trong buồng một chỗ để giấu chúng, nhưng tất cả đồ đạc của tôi sau này đều sẽ được đem tới nhà chồng.

Tôi nhất quyết không để ai tìm thấy những bài thơ của mình, nhưng tôi không đủ sức mạnh ý chí để châm lửa đốt đi. Quá nhiều phụ nữ đã đốt những tác phẩm của mình vì nghĩ rằng chúng không đáng giá, để rồi sau này chỉ còn biết hối tiếc. Tôi muốn giữ lại những bài thơ này, tưởng tượng rằng, một ngày kia, sau khi thành một thiếu phụ đã có con cái, có thể tôi đã quên chàng thi nhân ấy. Tôi sẽ về thăm nhà, tìm lại những bài thơ đó, đọc chúng mà nhớ lại thuở con gái tương tư. Thế không phải tuyệt vời nhất hay sao?

Nhưng tôi sẽ chẳng bao giờ quên chuyện đã xảy ra. Điều này khiến tôi càng thêm quyết tâm tìm một chỗ an toàn cho những bài thơ của mình. Bất kể tương lai như thế nào, tôi luôn có thể tới đây và hồi tưởng lại những xúc cảm của mình. Tôi buộc mình rời khỏi giường và ra ngoài hành lang. Mới chập tối, mọi người đang dùng bữa. Tôi lần tìm tới thư phòng của cha, quãng đường ấy dường như dài bất tận vì tôi phải bám vào tường, ôm chặt những cây cột hay níu lấy lan can để mình khỏi ngã. Tôi lấy ra một cuốn sách chưa ai từng xem về lịch sử đập đập ở các tỉnh miền Nam và kẹp các bài thơ của mình vào giữa những trang sách. Tôi cất cuốn sách về chỗ cũ và nhìn nó hồi lâu để ghi nhớ tên và vị trí của nó trên giá.

Khi trở lại buồng mình, tôi cầm bút lên lần cuối cùng trước lễ cưới. Bên ngoài tập Mẫu Đơn Đình, tôi vẽ lại cảnh trong hồi “Kính mộng” theo cách hiểu của mình, đây là cảnh Mộng Mai và Lệ Nương lần đầu gặp gỡ. Bức tranh của tôi vẽ hai người đứng trước hòn non bộ, chỉ một khoảnh khắc trước khi họ biến mất vào trong động đá mây mưa. Tôi chờ cho tới khi mực khô rồi mở cuốn sách viết tiếp:

Người ta yêu khi sống, người ta vẫn yêu khi chết. Nếu tình yêu chấm dứt khi một người chết thì đó không phải là tình yêu thực sự.

Tôi gấp sách lại và gọi vú Thiệu.

“Vú đã thấy tôi chào đời,” tôi bảo. “Giờ vú sẽ thấy tôi chuyển đến một ngôi nhà mới. Tôi không thể tin cậy ai khác.”

Nước mắt chảy xuống khuôn mặt lạnh lùng của vú Thiệu. “Tiểu thư muốn tôi làm gì ạ?”

“Vú phải hứa sẽ nghe theo lời tôi, bất kể cha mẹ tôi nói gì chẳng nữa. Họ đã lấy của tôi nhiều thứ, nhưng có những vật phải theo tôi về nhà mới. Vú hãy hứa là sẽ đem chúng tới sau lễ thành hôn ba ngày đi.”

Tôi thấy sự lưỡng lự trong mắt vú Thiệu. Bà ta rùng mình một cái rồi nói, “Tôi hứa.”

“Hãy mang cho tôi đôi hài mà tôi đã làm cho Ngô phu nhân.”

Vú Thiệu đi ra ngoài. Tôi nằm yên lặng, nhìn chăm chăm lên trần nhà, lắng nghe tiếng kêu của mấy con ngỗng lẻ đàn khi chúng bay ngang bầu trời. Chúng khiến tôi nghĩ đến những bài thơ của Hiếu Khánh và cách nàng gợi tả những âm thanh buồn thảm ấy.

Rồi tôi nghĩ đến người phụ nữ vô danh đã viết nỗi tuyệt vọng của mình lên bức tường ở Dương Châu. Người ấy cũng đã nghe thấy tiếng kêu của bầy ngỗng. Tôi thở dài khi nhớ lại dòng thơ của bà, Giá huyết lệ ta nhuộm đỏ được mai hoa. Chẳng bao giờ ta khiến cây ra chồi...

Mấy phút sau, vú Thiệu trở lại với đôi hài vẫn nằm trong tấm lụa.

“Vú hãy để chúng vào chỗ an toàn. Đừng ẹ biết là vú đã lấy.”

“Dĩ nhiên rồi, tiểu thư Mẫu Đơn.”

Tôi đã không được gọi bằng tên ấy từ khi cha đổi nó vào đêm diễn kịch cuối cùng.

“Còn một vật nữa,” tôi với xuống dưới tấm chăn và lấy bản Mẫu Đơn Đình còn sót lại ra.

Bà ta lùi lại về cảnh giác.

“Đây là thứ quan trọng nhất trong số của hồi môn của tôi. Mẹ và cha không biết và vú không bao giờ được nói với họ. Vú hứa đi!”

“Tôi xin hứa,” vú Thiệu thì thào.

“Hãy giữ nó cho chắc. Chỉ vú mới có thể đem nó đến cho tôi. Ba ngày sau hôn lễ của tôi. Vú đừng quên đấy!”

Cha từ Kinh thành trở về. Lần đầu tiên trong đời, ông đến tận buồng riêng thăm tôi. Ông lưỡng lự bên cánh cửa, bồn chồn không bước vào trong.

“Con gái,” cha gọi, “Chỉ còn năm ngày nữa là tới hôn lễ của con. Mẹ con kể với ta rằng con không chịu dậy tắm rửa trang điểm, nhưng con phải ra khỏi giường thôi. Con không muốn bỏ lỡ hôn lễ của mình mà.”

Khi tôi nghiêng đầu từ chối, ông bước tới, ngồi bên giường và cầm lấy tay tôi.

“Ta đã chỉ cho con thấy chồng tương lai của con vào đêm diễn cuối cùng,” ông bảo. “Con không vui với những gì con thấy ư?”

“Con có nhìn đâu ạ,” tôi trả lời.

“Ôi Mẫu Đơn, giờ ta ước là mình đã kể cho con nhiều hơn về cậu ấy, nhưng con biết mẹ con thế nào rồi đấy.”

“Không sao đâu, thưa cha. Con hứa sẽ làm điều cha mong đợi. Con sẽ không làm cha mẹ phải xấu hổ. Con sẽ khiến Ngõ Nhân hạnh phúc.”

“Ngõ Nhân là một chàng trai tốt,” cha tiếp tục, phớt lờ lời tôi nói. “Chúng ta quen biết nhau từ khi cậu ấy còn là một cậu bé và ta chưa từng thấy cậu ấy làm điều gì không phải phép cả.” Ông mỉm cười dịu dàng. “Ngoại trừ một lần. Đêm đó, sau buổi diễn kịch, cậu ấy đã lại gần ta. Ngõ Nhân đưa cho ta vật gì đó để trao lại cho con.” Cha lắc đầu. “Có thể ta là chủ của nhà họ Trần này, nhưng mẹ con có những quy tắc riêng và bà đã giận dữ với ta vì buổi trình diễn. Vậy nên, ta đã không đưa cho con lúc đó. Ngay cả khi ta biết thế là không đúng. Vậy nên ta đã giữ vật ấy trong một tập thơ. Ta hiểu cả hai đứa con, nên ta nghĩ đó là nơi xứng đáng nhất.”

Một món quà từ năm tháng trước hay vào lúc này cũng chẳng thay đổi cách nhìn của tôi về chồng tương lai hay cuộc hôn nhân của mình. Tôi chỉ thấy nghĩa vụ và trách nhiệm, chứ không hơn.

“Và giờ chúng ta ở đây, chỉ vài ngày trước khi...” cha lắc đầu như thể đang giữ bỏ một ý nghĩ khó chịu. “Ta nghĩ mẹ con sẽ không bận tâm nên ta đưa nó cho con bây giờ.”

Ông buông bàn tay tôi ra, luồn vào trong áo dài mình và lấy ra một vật gì đó nhỏ nhắn gấp trong giấy thông thảo. Tôi không đủ sức nhấc đầu khỏi gối nhưng tôi dõi theo khi ông mở tờ giấy ra. Bên trong là một đoá mẫu đơn khô, ông đặt nó vào lòng bàn tay tôi. Tôi nhìn đoá mẫu đơn mà không dám tin vào mắt mình.

“Nhân chỉ hơn con hai tuổi,” cha bảo. “Nhưng cậu ấy đã làm được nhiều việc rồi. Cậu ấy là một thi nhân.”

“Thi nhân ư?” tôi lặp lại. Tâm trí tôi đang khó mà chấp nhận vật đang cầm trong tay, trong khi tai tôi dường như đang nghe những lời cha nói từ đáy mồ.

“Một thi nhân thành công,” cha nói thêm. “Tác phẩm của cậu ấy đã được xuất bản, dù cậu ấy còn rất trẻ. Cậu ấy sống ở núi Vu Sơn ngay bên kia hồ. Nếu không phải tới kinh thành thì ta đã chỉ cho con thấy nhà cậu ấy từ cửa sổ thư phòng rồi. Nhưng ta đã đi còn con thì...”

Cha đang nói về người lạ của tôi, thi nhân của tôi. Đóa hoa khô tôi cầm trong tay chính là đóa hoa chàng dùng vuốt ve tôi ở Vọng Nguyệt Đình. Mọi điều tôi kinh sợ đều chỉ là nhảm lẫn. Tôi sắp được lấy người tôi yêu. Số phận đã mang chúng tôi lại với nhau. Chúng tôi thực sự là một cặp uyên ương bầu bạn suốt đời.

Người tôi co giắt không thể kiểm soát được và lệ tuôn trào ra. Cha nhắc tôi lên như thể tôi không nặng hơn một chiếc lá và ôm tôi trong tay mình.

“Ta rất tiếc,” ông cố an ủi tôi. “Các cô gái đều sợ lấy chồng nhưng ta không biết với con việc đó lại tệ đến thế.”

“Con không khóc vì buồn hay sợ. Ôi cha ơi. Con là cô gái hạnh phúc nhất trên đời.”

Ông dường như không nghe tôi nói vì ông bảo, “Con sẽ hạnh phúc với Ngô Nhân thôi mà.”

Ông đặt nhẹ nhàng tôi xuống gối. Tôi cố đưa đóa hoa lên mũi để xem mùi hương có còn vương lại hay không, nhưng tôi quá yếu. Cha cầm lấy đóa hoa đặt lên ngực tôi. Nó tưởng chừng nặng như một hòn đá trên trái tim tôi.

Mắt cha ngân ngấn nước mắt. Thật lý tưởng khi cha và con gái được hội ngộ trong miền hạnh phúc.

“Ta cần nói với con vài chuyện,” ông nói với giọng khản bách. “Đó là bí mật của gia đình chúng ta.”

Ông đã trao tôi món quà cưới lớn nhất trên đời.

“Con biết là ta từng có hai người em nữa,” ông bảo.

Tôi đã quá hân hoan, vì Ngô Nhân là chàng thi nhân của tôi, không lâu nữa chúng tôi sẽ thành thân và sống một cuộc đời huyền diệu, tôi phần chần đến nỗi khó có thể tập trung vào những người cha đang nói tới. Tôi đã thấy tên những người chú này ở từ đường nhưng chẳng ai đi tảo mộ họ trong dịp tết Thanh Minh cả. Tôi vẫn tưởng họ mất lúc mới sinh, đó là lý do tại sao mọi người rất ít nhắc đến họ.

“Họ chỉ là những đứa bé khi cha ta nhận chức ở Dương Châu,” cha tiếp tục. “Cha mẹ giao phó cho ta trông nom gia đình và tòa trang viên này khi họ vắng mặt, nhưng họ dẫn theo hai đứa con trai nhỏ đi. Mẹ con và ta tới thăm họ ở Dương Châu nhưng chúng ta đã chọn lúc tồi tệ nhất. Bọn Mãn Châu tấn công.”

Ông ngừng lại để thăm dò phản ứng của tôi. Tôi không hiểu sao ông lại kể cho tôi chuyện nghiệt ngã nào đó trong khoảnh khắc tuyệt vời này. Khi tôi không nói gì, ông tiếp lời.

“Cha ta, các em và ta bị dồn vào một khu vực có cổng ngăn cùng những người đàn ông khác. Chúng ta không biết chuyện gì xảy ra với những người phụ nữ và cho đến tận hôm nay mẹ con vẫn chưa nói về chuyện đó nên ta chỉ có thể kể với con điều ta trông thấy. Là con trai, ta và hai em có bốn phận bảo vệ tính mạng của cha. Bọn ta đứng vây quanh ông, che chắn ông không chỉ với bọn lính mà còn với những tù nhân liều lĩnh khác, những kẻ đó sẽ dễ dàng nộp ông cho quân Mãn Châu nếu họ cho rằng việc đó cứu được họ.”

Chuyện này còn hơn tất cả những gì tôi từng biết. Song tâm trí tôi lúc này cũng lo lắng như nó đang hạnh phúc vậy. Mẹ và bà nội đã ở đâu?

Như thể nhìn thấu suy nghĩ ấy trong đầu tôi, cha bảo, “Ta không được chứng kiến lòng dũng cảm của mẹ ta nhưng ta đã tận mắt nhìn thấy các em trai ta chết. Ôi Mầu Đơn ơi, con người có thể rất độc ác.”

Đột nhiên, dường như ông nghẹn lời. Còn tôi lại băn khoăn, sao ông lại kể với tôi mọi chuyện này?

Sau một hồi lâu, ông tiếp tục. “Khi con gặp họ, hãy nói với họ là ta rất tiếc. Hãy nói với họ là chúng ta đã hết sức thể hiện lòng thành kính. Đồ cúng hậu hĩnh rồi nhưng họ vẫn chưa ban cho gia tộc một đứa con trai. Mầu Đơn ơi, con đã là một cô con gái ngoan. Hãy xem có cách nào giúp được không.”

Tôi bối rối và nghĩ rằng cha cũng vậy. Trách nhiệm của tôi là sinh con trai cho nhà chồng chứ không phải cho nhà cha đẻ.

“Cha,” tôi nhắc ông. “Con sắp được gả vào nhà họ Ngô cơ mà.”

Ông nhắm mắt lại và quay mặt đi.

“Dĩ nhiên rồi,” ông cộc cằn nói. “Dĩ nhiên rồi, hãy thứ lỗi cho ta.”

Tôi nghe thấy tiếng người bên dưới. Đám gia nhân bước vào và mang đi các thứ đồ đạc, y phục, vải vóc và của hồi môn, mọi thứ trừ chiếc giường của tôi, để đem tới nhà chồng tương lai.

Rồi mẹ, các chú thím, em họ và tỳ thiếp bước vào vây quanh giường tôi. Cha hẳn đã nhắm lẩn khi tính số ngày còn lại trước hôn lễ. Tôi cố đứng lên để có thể khấu đầu đáp lễ họ cho phải phép, nhưng người tôi yếu ớt và mệt mỏi ngay cả khi trái tim tôi ngập tràn hạnh phúc. Gia nhân treo một chiếc sàng con và một mảnh gương lên cửa buồng tôi để biến mọi điều bất lợi thành cát tường may mắn.

Tôi sẽ không được phép ăn trong suốt thời gian cử hành hôn lễ nhưng tôi cần nếm một chút thực phẩm đặc biệt mà mọi người đã chuẩn bị cho bữa điểm tâm ngày cưới. Tôi không đói nhưng sẽ cố hết sức vâng lời, vì mỗi miếng sẽ là một điềm báo về cuộc sống hòa hợp lâu dài với người chồng tương lai. Song không ai mời tôi món sườn lợn mà tôi tưởng sẽ ăn để lấy sức sinh quý tử, đồng thời cố không gặm vào xương để bảo vệ tinh lực của phu quân. Họ có lẽ muốn tôi ăn hạt sen, hạt bí và hạt hướng dương để sinh nhiều con trai. Nhưng họ cũng chẳng mời tôi những thứ này. Thay vào đó, cả gia đình đứng quanh giường tôi mà khóc. Họ đều buồn bã khi thấy tôi xuất giá, nhưng tôi thì rất hăm hở. Tôi thấy người lâng lâng và nhẹ bẫng đến nỗi tưởng mình có thể bay đi. Tôi hít một hơi sâu để giữ người cho vững. Tôi sẽ được ở bên chàng thi nhân ấy trước khi mặt trời lặn. Từ giờ đến lúc đó, tôi sẽ tận hưởng mọi phong tục tập quán truyền thống khi gia tộc gả đi cô con gái yêu. Đêm nay, rất, rất khuya đêm nay, và trong những lần gần gũi nhiều năm tới, tôi sẽ khoản đãi phu quân bằng hồi ức về những khoảnh khắc tươi đẹp này.

Những người đàn ông bỏ đi, các thím và em họ lau rửa tay chân cho tôi, họ chỉ quên thêm lá bưởi vào nước. Họ chải tóc tôi và ghim lên đó những chiếc trâm ngọc trâm vàng mà quên phủ tấm khăn trùm đầu lên. Họ thoa phấn trắng lên mặt tôi mà không màng tới các lọ son sẽ làm má môi tôi ửng lên. Họ đặt đoá mẫu đơn đã ép khô vào tay tôi. Họ mặc cho tôi chiếc váy lót bằng lụa trắng in kinh Phật. Với rất nhiều nước mắt quanh mình, tôi không đủ sức chỉ ra rằng họ đã quên buộc tim lợn vào chiếc váy lót.

Tiếp theo họ sẽ giúp tôi mặc váy cưới. Tôi mỉm cười với họ. Tôi sẽ nhớ họ lắm. Tôi khóc, đó là việc nên làm. Tôi đã ích kỷ và bướng bỉnh giấu đi công trình của mình trong khi thời gian ở cùng gia đình không còn nhiều nữa. Nhưng trước khi họ mang áo váy cưới ra, thím hai gọi những người đàn ông trở vào. Tôi dõi theo đám gia nhân khi họ tháo cánh cửa khỏi khung và mang nó tới cạnh giường. Họ nhẹ nhàng nâng tôi lên cánh cửa. Cả một bộ rễ khoai sọ được đặt quanh tôi làm biểu tượng cho khả năng sinh nở. Trông tôi như một vật hiến tế thần linh vậy. Có vẻ như tôi sẽ không phải đi bộ tới kiệu hoa. Nước mắt biết ơn từ khóe mắt tôi chảy xuống thái dương và vào trong tóc. Tôi không ngờ mình lại có thể hạnh phúc đến thế.

Người ta khênh tôi xuống lầu. Một đám rước tuyệt đẹp kéo dài phía sau khi chúng tôi di chuyển dọc theo các hành lang có mái che. Chúng tôi phải tới từ đường để tôi có thể cảm tạ tổ tiên Trần gia đã che chở, song chúng tôi không dừng lại ở đó. Chúng tôi tiến thẳng đến chiếc sân trong ngay trước An Tọa Đường ở phía trước cổng chính. Người ta đặt tôi xuống và bước sang bên cạnh. Tôi nhìn phong hỏa môn và nghĩ, chỉ còn một lúc nữa thôi. Cánh cổng kia sẽ mở ra. Tôi bước vào kiệu hoa. Nói lời từ biệt lần cuối với cha mẹ rồi tới nhà mới của mình.

Lần lượt từng người trong gia tộc, từ cha mẹ tới những gia nhân thấp hèn nhất, đi ngang qua tôi thi lễ. Rồi lạ lùng và kỳ quái là họ bỏ tôi lại một mình. Trái tim tôi nguội dụi. Xung quanh là những thứ thuộc về tôi: lụa và đồ thêu chất đầy trên ngực tôi, gương lược, chân gối và y phục nữa. Giờ là khoảng thời gian sân vườn hoang tàn và lạnh lẽo trong năm. Tôi không nghe thấy tiếng pháo nổ. Tôi không nghe thấy tiếng chiêng hay giọng người xướng lên trong các nghi lễ. Tôi không nghe thấy tiếng những phu kiệu sẽ đưa tôi về nhà chồng. Những ý nghĩ âu sầu xổ tung, đánh bầy tôi như đám dây nho rối. Cùng với nỗi đau buồn và hoảng sợ, tôi nhận ra rằng không phải mình sắp đến với Ngô Nhân. Theo tục lệ dành cho những cô con gái chưa chồng, gia đình đã mang tôi ra, để tôi chết bên ngoài.

“Mẹ ơi, cha ơi,” tôi gọi nhưng giọng yếu ớt đến nỗi không thể nghe được. Tôi cố cử động nhưng tay chân tôi vừa quá nặng vừa quá nhẹ vô phương tựa quây. Tôi nắm chặt bàn tay và cảm thấy đóa mầu đơn tan vụn thành bụi.

Giờ là tháng Chạp, trời lạnh buốt nhưng tôi vẫn sống hết ngày và đêm đó. Khi ánh hồng bắt đầu loang trên bầu trời, tôi cảm thấy mình như viên ngọc trai đang chìm dưới những con sóng. Trái tim tôi như viên ngọc đang tan vỡ. Tâm trí tôi giống như phấn đang phai, hương đang tan, mây đang giạt đi. Sinh lực của tôi trở nên mỏng manh như thứ lụa nhẹ nhất. Khi trút hơi thở cuối cùng, tôi nghĩ tới những dòng trong bài thơ cuối cùng mình viết:

Dùng dằng nửa tỉnh nửa mơ

Luyến hoa, hồn mộng lập lờ dưới trăng.

Và rồi trong chớp lát tôi bay lên và vượt qua hàng ngàn dặm trên bầu trời.

8. Chương 8

Phần II: Lang Thang Trong Gió

Chương 8: Hồn Lìa

Tôi chết vào giờ Dậu ngày mừng bảy tháng chạp năm Khang Hy thứ ba. Chỉ còn năm ngày nữa là đến hôn lễ. Trong những khoảnh khắc đầu tiên của cái chết, nhiều việc xảy ra trong vài tuần lễ cuối cùng trở nên sáng rõ. Hiển nhiên là tôi không có ý niệm rằng mình sắp chết, nhưng mẹ đã hiểu điều đó khi bà vào buồng tôi lần đầu tiên sau một thời gian dài. Khi tới Xuân Đình, các em họ, các thím, những người thiếp đã cố ép tôi ăn vì nhận thấy tôi đã tự bỏ đói mình. Trong những ngày cuối cùng, tôi đã bị việc viết lách ám ảnh y hệt nàng Lệ Nương bị ám ảnh bức chân dung tự họa. Tôi đã nghĩ rằng các bài thơ của mình nảy nở từ tình yêu, nhưng từ trong sâu thẳm chắc hẳn rằng tôi đã biết mình sắp chết. Trên tất cả, điều mà cơ thể biết và điều trí óc chọn để tin tưởng là hai thứ hoàn toàn khác nhau. Cha tới để đưa tôi đóa mầu đơn vì tôi sắp chết và khuôn phép không thành vấn đề nữa; tôi đã sung sướng phát hiện ra rằng mình sắp lấy chàng thi nhân ấy, nhưng đã quá cận kề cái chết nên không còn có thể phục hồi.

Rèm trong buồng tôi được gỡ xuống, không phải để tôi đem đến nhà mới mà bởi chúng trông giống lưới đánh cá và người thân không muốn tôi tái sinh vào kiếp cá. Cha kể với tôi về các chú vì ông muốn tôi mang thông điệp tới họ ở thế giới bên kia. “Một ngày nào đó con được gặp họ,” ông nói. Ông không thể thẳng thắn hơn thế, nhưng tôi đã không hiểu. Người nhà đã đặt rễ khoai sọ quanh người tôi. Khoai sọ được tân nương mang theo tới nhà mới nhưng nó cũng được cúng cho người chết để cầu cho trong nhà sinh con trai, cháu trai. Theo truyền thống, con gái chưa chồng được đem ra ngoài khi “chỉ còn một hơi thở nữa”. Nhưng làm sao người ta đoán biết được điều này? Nhưng chí ít thì, khi chết, tôi cũng không phải là một đứa trẻ sơ sinh. Nếu không tôi sẽ bị bỏ cho chó ăn hay chôn trong một nắm mộ nông choleh và mau chóng bị quên lãng.

Khi còn nhỏ, chúng tôi biết những điều xảy đến với mình sau khi chết từ cha mẹ, những truyện kể và các phong tục thờ cúng tổ tiên. Tất nhiên nhiều hiểu biết của tôi về cái chết là từ Mầu Đơn Đình. Mặc dù vậy người sống không thể biết hết tất cả nên tôi hoang mang, lạc lõng và thiếu tự tin khi bắt đầu hành trình của mình. Tôi đã nghe rằng chết là bóng tối nhưng điều đó không phải những gì tôi trải nghiệm. Phải mất bốn mươi chín ngày để đẩy tôi khỏi dương gian và kéo tôi vào cõi âm. Mỗi linh hồn có ba phần và mỗi phần tìm nơi chốn riêng của mình sau khi chết. Một phần ở lại cùng thể xác bị chôn vùi, phần thứ hai đi tới thế giới bên kia trong khi phần còn lại vẫn ở dương gian chờ được đặt vào bài vị. Tôi bị giằng xé giữa khiếp sợ, đau buồn và bối rối khi ba phần hồn của tôi bắt đầu hành trình riêng của chúng, mỗi phần lúc nào cũng nhận thức đầy đủ về hai phần kia.

Chuyện này sao có thể xảy ra được?

Ngay cả lúc bay qua bầu trời, tôi biết rõ rằng người ta bắt đầu than khóc ở sân trong khi phát hiện ra xác tôi. Nỗi buồn lớn lao tràn ngập lòng tôi khi thấy họ hàng và các gia nhân đã chăm sóc mình giậm chân thương tiếc. Họ xõa tóc, tháo bỏ châu báu trang sức, mặc tang phục trắng. Một gia nhân chỉnh lại chiếc

sàng con và tấm gương treo trên cửa buồng tôi. Tôi đã nghĩ rằng những món đồ được đặt ở đây để bảo vệ tôi khi đến nhà Ngô Nhân trong lễ thành hôn, nhưng thực ra chúng dùng để sửa soạn cho cái chết của tôi. Giờ đây chiếc sàng con sẽ để phần thiện lọt qua trong khi tấm gương sẽ biến họa thành phúc cho gia tộc tôi.

Mỗi quan tâm trước hết của tôi là về phần hồn sẽ ở lại thân xác. Mẹ và các thím cởi bỏ y phục mặc trên thi thể và tôi đã thấy người mình hốc hác khủng khiếp đến mức độ nào. Họ lau rửa thi thể một số lần và quần xác tôi trong mấy lớp áo liệm. Họ mặc cho tôi quần áo có đệm lót để tôi được ấm áp trong mùa đông, rồi xỏ tay chân tôi vào những tấm áo choàng lụa và áo gấm đã được may làm của hồi môn. Họ rất cẩn thận để chắc chắn rằng không có mẩu lông thú nào dính trên y phục, vì sợ tôi bị tái sinh làm kiếp thú. Ở lớp ngoài cùng, tôi mặc một tấm áo choàng lụa có đệm lót với ống tay thêu hoa văn hình lông chim bói cá rất sắc sảo và tinh xảo. Như bất cứ linh hồn nào đang rời bỏ thân xác, tôi mê mụ đi, nhưng vẫn mong họ sẽ dùng trang phục cưới của tôi để làm một lớp áo liệm. Tôi là một tân nương và tôi muốn có trang phục cưới ở thế giới bên kia.

Mẹ đặt một miếng ngọc mỏng vào miệng tôi để bảo toàn thi thể. Thím hai cắt tiền và gạo vào các túi để tôi có thể dễ dàng lủ chó hung dữ sẽ gặp trên đường tới cõi âm. Thím ba che mặt tôi bằng một mảnh lụa trắng mỏng. Thím tư buộc những sợi dây màu quanh eo tôi để ngăn tôi không kéo theo đứa trẻ nào trong gia tộc và quanh bàn chân tôi để giữ người tôi khỏi giật nảy nếu bị lũ ác quỷ dày vò trong hành trình của mình.

Gia nhân treo mười sáu dải phướn trắng bằng giấy lên mặt ngoài cổng chính Trần phủ để hàng xóm láng giềng biết rằng một cô gái mười sáu tuổi vừa qua đời. Các chú tôi đi khắp thành tới các miếu thổ địa và thánh thần để thắp nến và đốt vàng mã cho phần hồn tới cõi âm của tôi dùng làm lộ phí qua Quỷ Môn Quan. Cha tôi mời các nhà sư, chỉ vài người chứ không nhiều vì tôi là con gái, để tụng kinh bảy ngày một lần. Khi sống không ai được tùy ý đi lang thang và khi chết cũng vậy. Giờ đây việc của gia đình là trối tôi lại để tôi không bị cấm dỗ mà lang thang vợ vắn.

Ngày thứ ba sau khi chết, thi hài tôi được nhập quan cùng với tro, vôi và những đồng xu. Rồi cỗ quan tài mở được đặt vào một góc sân chờ thầy toán mệnh tìm ngày và nơi chôn thích hợp để đem chôn. Các thím để bánh vào trong tay tôi, các chú xếp những cây gậy cạnh người tôi. Họ thu gom y phục, vãi bó chân, tiền bạc cùng thực phẩm, tất cả đều làm bằng giấy, đem đốt đi để chúng có thể cùng tôi tới thế giới bên kia. Nhưng tôi là một cô gái, và tôi nhanh chóng biết rằng họ đã gửi thiếu.

Vào đầu tuần lễ thứ hai, phần hồn tới cõi âm của tôi đã đến Xứng Kiều, nơi quỷ quan bắt đầu thực hiện bốn phận mà không hề thương xót. Tôi đứng trong hàng ngay sau một người đàn ông họ Lý, quan sát khi những người trước chúng tôi được cân trước khi được chuyển đến tầng tiếp theo. Trong bảy ngày, ông Lý run rẩy và choáng váng, thậm chí còn khiếp hãi hơn cả tôi trước những điều chúng tôi đang nhìn và nghe thấy. Khi đến lượt ông ta, tôi quan sát trong nỗi kinh hoàng khi ông ta ngồi lên một chiếc cân và mọi hành động xấu xa ông ta đã làm trong đời khiến nó hạ xuống đến vài thước. Sự trừng phạt ông ta diễn ra ngay lập tức. Ông ta bị xé toạc làm nhiều mảnh và nghiền nát thành bụi. Rồi ông ta được gom lại và đưa đi cùng một lời cảnh cáo.

“Đây mới chỉ là ví dụ cho đau đớn đang đợi người thôi, Lý lão gia,” một gã quỷ sứ tuyên bố với vẻ tàn nhẫn. “Chớ khóc lóc hay cầu xin được khoan dung. Quá muộn rồi. Người tiếp theo!”

Tôi chết điếng người. Lũ quỷ gồm guốc với bộ mặt khủng khiếp và tiếng kêu chói tai vây quanh và dẫn tôi tới chiếc cân. Tôi không nhẹ hơn không khí, đó mới là dấu hiệu của người tốt thực sự, nhưng những điều xấu tôi làm khi còn sống chỉ nhỏ thôi nên tôi tiếp tục hành trình của mình.

Suốt thời gian tôi đứng xếp hàng tại Xứng Kiều, bằng hữu và hàng xóm láng giềng chia buồn với cha mẹ tôi. Đàm đại nhân gửi cha tôi tiền vàng để tôi chi tiêu ở cõi âm. Đàm phu nhân mang nến, hương và thêm đồ vàng mã để đốt cho tôi được sung túc. Đàm Trắc sắm soi các đồ cúng, ước đoán giá trị của chúng, và nói những lời buồn rầu rộng tuếch với các em họ tôi. Nhưng nó mới chỉ lên chín tuổi. Nó biết được gì về cái chết chứ?

Vào tuần lễ thứ ba, tôi qua Ác Cầu Thôn nơi người đoàn chính được đón chào với những cái vẫy đuôi và liếm lưỡi còn kẻ xấu bị cắn xé giữa những hàm răng hùng hổ và lởm chởm cho đến khi máu chảy thành sông. Một lần nữa, dù không xấu xa nhiều khi còn sống nhưng tôi cũng thấy vui vì có những chiếc bánh mà các

thím đặt trong quan tài để đồ dành lữ súc vật hai cẳng, bốn cẳng hay nhiều hơn nữa và vì có những cây gậy mà các chú đã cho để xua đuổi những con vật thực sự bất kham. Tuần thứ tư, tôi tới Gương Báo Ứng và được bảo hãy nhìn vào mà xem kiếp sau của mình sẽ là gì. Nếu tôi từng là một kẻ xấu xa độc ác thì sẽ thấy một con rắn trườn trong đám cỏ, một con lợn đang dầm mình trong phân rác hay một con chuột đang rĩa thịt xác chết. Nếu tôi là người tốt thì sẽ thoáng thấy một cuộc sống mới tốt đẹp hơn cuộc sống vừa qua. Song khi tôi nhìn vào gương, hình ảnh âm u và không ra hình thù gì.

Phần hồn còn lại của tôi đang lang thang, nấn ná trên dương gian cho tới khi bài vị được điểm và tôi sẽ tới nơi an nghỉ cuối cùng. Những ý nghĩ về Ngô Nhân chưa bao giờ rời bỏ tôi. Tôi tự trách mình đã bướng bỉnh không chịu ăn uống và đau lòng cho đám cưới không bao giờ được tổ chức nữa, nhưng tôi chưa từng tuyệt vọng về chuyện chúng tôi không được ở bên nhau. Thật ra tôi tin tưởng vào sức mạnh tình yêu của chúng tôi hơn bao giờ hết. Tôi mong Ngô Nhân tới nhà, gục người trên quan tài khóc lóc, rồi hỏi xin cha mẹ tôi đôi hài bó chân tôi đã đi gần đây. Chàng sẽ mang đôi hài đó về nhà cùng với ba nén nhang đang cháy. Ở mỗi góc đường, chàng sẽ gọi tên tôi và mời tôi đi theo. Khi về tới nhà, chàng sẽ đặt đôi hài lên ghế cùng với hương. Nếu thắp hương trong hai năm và tưởng nhớ đến tôi hàng ngày, chàng sẽ được thờ tôi như thờ một người vợ. Nhưng chàng không làm những việc đó.

Vì không có bạn đời là trái lẽ tự nhiên ngay cả với người chết, tôi bắt đầu mơ về một đám cưới ma. Nó không dễ dàng và lãng mạn như lễ Vãn Hài nhưng tôi không quan tâm, miễn là nó mau mau chóng khiến tôi kết hôn với Nhân. Sau khi đám cưới ma được tổ chức, với bài vị thế chỗ cho người, tôi sẽ mãi mãi ra khỏi nhà họ Trần và nhập vào nhà chồng, tôi thuộc về nơi ấy.

Khi không nghe thấy nói gì về chuyện này nữa, phần hồn thứ ba không ở cùng thể xác hay tới cõi âm của tôi quyết định tới thăm Nhân. Cả đời tôi đã sống hướng nội. Khi chết tôi cảm thấy mình hướng nội, hướng nội, hướng nội cho tới khi không còn gì cả. Giờ tôi đã không còn ràng buộc với gia đình và Trần gia trang. Tôi có thể tới bất cứ nơi nào, nhưng tôi không biết đường lối trong thành, cũng không biết cách tìm đường, và khó mà bước trên đôi gót sen của mình. Tôi không thể đi hơn mười bước mà không lắc lư trước gió. Song vì tất cả những đau đớn và nhầm lẫn của mình, tôi phải tìm Nhân.

Thế giới bên ngoài vừa đẹp đẽ vừa xấu xí hơn nhiều so với những gì tôi đã hình dung. Những quầy hàng trái cây nhiều màu sắc xen giữa những quầy bán lợn mổ để nguyên con và các phần thịt đã pha. Những kẻ ăn mày với những vết lở loét nhỏ dịch và tay chân què cụt nài xin người qua lại cái ăn và tiền. Tôi thấy những phụ nữ (từ những gia đình danh giá!) vừa dạo phố vừa cười trên đường tới quán ăn và quán trà như thể chuyện đó chẳng là gì.

Tôi lạc đường, tò mò và hào hứng. Thế giới đang chuyển động không ngừng với những cỗ xe ngựa lăn qua các phố, lũ trâu ì ạch kéo xe chở muối, cờ phướn tung bay trên các tòa nhà và quá nhiều người đang xô đẩy trong dòng thác người cuộn xoáy. Những người bán hàng rong bán cá, kim chỉ và rổ rá bằng giọng rao nhức óc. Các khu nhà đang xây dựng hành hạ tai tôi bằng tiếng quai búa và la hét. Người ta tranh cãi về thời thế, giá vàng và những món nợ thua bạc. Tôi bịt tai nhưng bàn tay tôi, chỉ còn là một làn hơi, không thể ngăn được những âm thanh khàn khàn và dày vò đó. Tôi cố gắng ra khỏi con phố nhưng là một linh hồn tôi không thể lái người rẽ ngoặt được.

Tôi trở lại nhà mình và thử một con phố khác. Lần này tôi tới một khu mua sắm, người ta bán quạt, tơ lụa, ô dù giấy, dao kéo, đá chạm, tràng hạt và trà ở đây. Biển hiệu và những bộ lễ phục kiểu này kiểu nọ lấp lánh dưới ánh mặt trời. Tôi tiếp tục đi, qua đèn miếu, xưởng dệt và xưởng đúc tiền, âm thanh của những cỗ máy dập thoi vào tai tôi cho tới khi nước mắt trào ra. Những con phố ở Hàng Châu được lát đá cuội, đôi gót sen của tôi thâm tím bầm dập cho tới khi máu hồng rỉ qua hài lụa. Người ta bảo rằng hồn ma không cảm thấy đau đớn thể xác nhưng không phải vậy. Nếu không thì tại sao lũ chó ở cõi âm lại cắn xé hết tay đến chân kẻ xấu hay quỷ sứ cứ ăn trái tim của kẻ đề tiện hết lần này tới lần khác?

Sau một đường thẳng dài nửa chẳng dẫn tới đâu, tôi trở lại nhà mình. Tôi bắt đầu theo một hướng mới, bước dọc mé ngoài tường bao cho đến khi tới mặt nước trong veo của Tây Hồ. Tôi ngắm bờ đê, các phá nước với những gợn sóng lung linh và những sườn đồi xanh tươi. Tôi lắng nghe lũ bồ câu gù mưa và lũ ác là cãi vã. Tôi thoáng thấy Cô Đảo và nhớ Nhân đã chỉ nhà chàng ở núi Vu Sơn, nhưng tôi không tìm ra cách nào để tới đó cả. Tôi ngồi trên một tảng đá. Những tấm vải liệm rủ từ người xuống mép nước, nhưng giờ tôi thuộc thể giới của các linh hồn nên chúng không bị ướt hay vấy bùn. Tôi không còn lo lắng về chuyện

hài lắm bản hay chuyện gì như thế. Tôi không để lại bóng người hay dấu chân. Chuyện này khiến tôi cảm thấy tự do hay cô đơn không tìm nổi ư? Cả hai.

Vàng dương lặn xuống sau đồi, chuyển bầu trời thành đỏ thẫm và làm hồ nước tím sẫm. Linh hồn tôi run rẩy như lau sậy trước gió. Màn đêm buông xuống Hàng Châu. Tôi chỉ còn một mình trên bờ, tách biệt với mọi người và mọi vật tôi biết, càng lúc càng đắm chìm sâu hơn vào nỗi thất vọng. Nếu Nhân không tới nhà tôi để dự tang lễ và tôi không thể tới nhà chàng vì bị những góc đường và tiếng động ngăn trở thì làm sao tôi tìm thấy chàng được?

Trong các ngôi nhà và chồn bán buôn quanh hồ, người ta đã hạ đèn lồng xuống và thổi tắt nến. Người sống đang ngủ nhưng bờ hồ thì chập chờn đầy xao động. Linh hồn của cây cối, tre trúc hít thở và run rẩy. Lũ chó trúng bả tới bên hồ tuyệt vọng uống nước lần cuối trước khi giãy chết. Những hồn ma đói, những người đã chết đuối dưới hồ hay chống lại quân Mãn Châu, không chịu cạo đầu và bị xử chém đầu, lê lét qua bụi cây thấp. Tôi cũng thấy những người giống mình: những người mới chết và đang lang thang trước khi ba phần hồn tìm thấy nơi an nghỉ. Chúng tôi sẽ chẳng bao giờ có lại được những đêm yên bình đầy mộng đẹp.

Những giấc mộng! Tôi giật mình. Nhân cũng hiểu Mẫu Đơn Đình gần như tôi vậy. Mộng Mai và Lệ Nương đã gặp gỡ nhau lần đầu trong mộng. Chắc chắn là từ khi tôi chết Nhân đã cố gắng đến với tôi trong mộng, chỉ tôi là không biết chỗ và cách gặp chàng. Giờ tôi đã biết chính xác nơi cần đến nhưng tôi phải tìm đúng đường để tới đó. Tôi cố thử xoay vòng tròn vài lần ở góc trang viên, mỗi lần đều mở rộng vòng xoay cho đến khi tôi vươn ra đủ rộng để thực hiện được điều đó. Tôi rón rén dọc mép nước, bước qua các tầng đá, không quan tâm tới các vũng nước nhỏ, gạt ra bên cạnh những đóa tầm xuân và những vật cây bụi cản đường khác cho tới khi tới được Vọng Nguyệt Đình. Đúng lúc mảnh nhỏ nhất của vàng dương vươn lên trên núi, tôi nhận ra Nhân đang đợi mình.

“Ta đã tới đây, hy vọng gặp được nàng,” chàng nói.

“Nhân.”

Khi chàng vươn tới vào, tôi không né ra. Chàng ôm tôi hồi lâu mà không nói gì cả, rồi chàng hỏi, “Thế nào mà nàng lại chết và rời bỏ ta?” Tôi có thể chạm vào nỗi đau của chàng. “Chúng đã rất hạnh phúc. Nàng đã quyết định rằng sẽ không yêu ta ư?”

“Em có biết chàng là ai đâu. Làm sao mà em biết được ạ?”

“Ban đầu ta cũng không biết đó là nàng,” chàng trả lời. “Ta biết vợ tương lai của mình là con gái của Trần lão gia và tên là Mẫu Đơn. Ta không muốn một cuộc hôn nhân sắp đặt, nhưng giống như nàng, ta phải chấp nhận số phận. Khi chúng ta gặp gỡ, ta cho rằng nàng là trong những người cháu trong nhà, hoặc một vị khách. Trái tim thay đổi và ta nghĩ, hãy để mình có được ba đêm này, tin rằng chúng gần nhất với điều mà ta mong muốn trong hôn nhân.”

“Em cũng có cảm giác ấy.” Lòng đầy nuôi tiếc, tôi tiếp lời, “Giá mà em nói ra tên mình.”

“Ta cũng có nói tên mình đâu,” chàng buồn rầu nói. “Thế còn đóa mẫu đơn thì sao? Nàng có nhận được không? Ta đã đưa nó cho cha nàng. Lúc đó nàng phải biết đó là ta chứ.”

“Cha trao nó cho em khi đã quá muộn để cứu em.”

Chàng thở dài, “Mẫu Đơn.”

“Nhưng em vẫn không hiểu sao chàng biết đó là em?”

“Ta không biết cho đến khi cha nàng thông báo về lễ cưới của chúng ta. Với ta, cô gái mà ta sắp lấy làm vợ không có khuôn mặt và giọng nói. Nhưng khi cha nhắc đến tên nàng đêm đó, ta nghe theo một cách hoàn toàn mới. Rồi ông bảo nàng cần phải đổi tên, vì tên ấy trùng với tên mẹ ta, không hiểu sao ta cảm thấy, hiểu rằng, ông đang nói về nàng. Dung mạo nàng không giống mẹ ta, nhưng cả hai có chung tính đa cảm. Ta hy vọng khi ông thông báo và chỉ vào ta thì nàng sẽ trông thấy.”

“Em đã nhắm mắt lại. Sau khi gặp chàng, em sợ nhìn thấy người sẽ là chồng mình.”

Rồi tôi nhớ lại, lúc mở mắt ra, mình đã thấy Đàm Trắc cùng cái miệng tròn vo, cong cớn của nó. Nó đã thấy chính xác đó là ai. Nó đã bảo tôi trong đêm diễn kịch đầu tiên rằng nó có tình ý với chàng thi nhân

của tôi. Chẳng có gì lạ khi nó tỏ ra giận dữ lúc chúng tôi trở lại khu vực phụ nữ.

Nhân vuốt ve má tôi. Chàng sắp sửa làm hơn thế nữa, nhưng tôi cần phải làm sáng tỏ chuyện gì đã xảy ra.

“Thế nên chàng nhất quyết đó là em dựa vào trực giác ư?” tôi bướng bỉnh hỏi.

Chàng mỉm cười và tôi nghĩ, nếu chúng tôi thành thân thì đây là cách chàng đáp lại mỗi lần tôi không thể từ bỏ sự cố chấp của mình.

“Chuyện đó rất đơn giản,” chàng nói. “Sau lời thông báo, cha nàng cho giải tán đám phụ nữ. Khi những người đàn ông đứng dậy, ta mau chóng tách khỏi họ và vội vã chạy băng qua hoa viên, cho tới khi thấy đám các nàng. Nàng ở ngay phía trước. Đám phụ nữ đối xử với nàng như thể nàng đã là một cô dâu mới.” Chàng cúi xuống thì thầm vào tai tôi. “Ta nghĩ chúng ta may mắn làm sao khi không phải là những người xa lạ trong đêm tân hôn. Ta hạnh phúc, với khuôn mặt của nàng, đôi gót sen của nàng, phong thái của nàng.” Chàng lại ngẩng lên và nói, “Sau đêm đó, ta đã mơ về tương lai của chúng ta. Chúng ta sắp sửa có những ngày tháng đắm mình trong văn chương và tình yêu. Ta đã gửi Mẫu Đơn Đình cho nàng. Nàng có nhận được không?”

Làm sao tôi có thể nói với chàng rằng, chính nỗi ám ảnh với nó đã khiến tôi lìa đời.

Quá nhiều nhầm lẫn. Quá nhiều sai sót. Và kết quả là bấy nhiêu bi kịch. Vào lúc đó tôi hiểu rằng từ ngữ nghiệt ngã nhất trên đời này, chính là giá như. Giá như tôi đã không bỏ vở kịch trong đêm đầu tiên, tôi sẽ thành thân và gặp Nhân trong đêm tân hôn mà chẳng có rắc rối gì xảy ra cả. Giá như tôi đã mở mắt khi cha chỉ vào Nhân. Giá như cha đưa đóa mẫu đơn cho tôi vào sáng hôm sau hay một tháng hoặc thậm chí một tuần trước khi tôi chết. Sao số phận có thể tàn nhẫn đến thế?

“Chúng ta không thể thay đổi chuyện đã xảy ra, nhưng có lẽ tương lai chúng ta cũng không vô vọng,” Nhân nói. “Mộng Mai và Lệ Nương đã tìm thấy con đường riêng của họ, đúng không nhỉ?”

Tôi chưa hoàn toàn hiểu mọi thứ ở thế giới mộng ảo này diễn ra như thế nào, tôi được phép làm gì, nhưng vẫn nói, “Em sẽ không rời bỏ chàng. Em sẽ ở cùng chàng mãi mãi.”

Nhân siết chặt tay quanh người tôi và tôi vui mặt vào vai chàng. Tôi muốn được như thế này mãi, nhưng rồi chàng đẩy ra và chỉ vào vầng dương đang mọc.

“Ta phải đi rồi,” chàng bảo.

“Nhưng em có bao nhiêu điều muốn nói với chàng. Đừng rời bỏ em,” tôi năn nỉ.

Chàng mỉm cười. “Ta nghe tiếng gia nhân trong sảnh. Hẳn mang trà cho ta.”

Rồi giống như vào đêm diễn kịch đầu tiên, chàng đề nghị chúng tôi sẽ gặp lại. Rồi sau đó, chàng biến mất.

Tôi ở ngay tại đây cả ngày đến đêm, chờ chàng tới gặp tôi trong giấc mộng của chàng. Những giờ chờ đợi đó khiến tôi có nhiều thời gian suy nghĩ. Tôi muốn là một hồn ma đắm say trong tình yêu. Trong Mẫu Đơn Đình, Lệ Nương đã mây mưa cùng Mộng Mai lần đầu tiên trong mộng và sau đó, khi nàng là một hồn ma, nàng cũng mây mưa với chàng. Khi trở lại làm người, nàng vẫn còn trong trắng và không muốn để trinh tiết của mình bị tổn hại trước hôn lễ. Nhưng điều đó có thể xảy ra trong đời thực không? Ngoài Mẫu Đơn Đình ra, hầu hết các truyện ma khác đều liên quan đến những yêu nữ hủy hoại, làm tổn thương hoặc giết hại tình lang của mình. Tôi nhớ tới một truyện mẹ kể, trong đó hồn ma nữ đã giữ mình khỏi chạm vào chàng thư sinh với lời lẽ “Bộ xương mốc meo từ nắm mồ này không hợp với người sống. Quan hệ với hồn ma chỉ đẩy chàng nhanh tới cái chết mà thôi. Em không dám làm hại chàng.” Tôi cũng không thể mạo hiểm làm tổn hại Nhân. Giống như Lệ Nương, tôi được chuẩn bị để làm một người vợ. Ngay cả khi đã chết, nhất là khi đã chết, tôi không thể để phụ quân coi mình là gì đó thấp kém hơn một vị tiểu thư đài các. Như Lệ Nương đã nhận định, Hồn ma có thể bị đam mê lừa dối; phụ nữ thì phải chú ý đầy đủ đến lễ nghi.

Đêm đó, khi Nhân trở lại Vọng Nguyệt Đình, chúng tôi nói chuyện về thơ và hoa, về cái đẹp và về chữ tình, về tình yêu trường cửu và tình yêu nhất thời của các cô gái trong lầu xanh. Khi chàng đi lúc tảng sáng, tôi cảm thấy thất vọng. Suốt quãng thời gian ở cùng chàng, tôi muốn vươn tay vào trong áo dài của chàng và chạm vào da thịt chàng. Tôi muốn thì thầm những thông điệp của trái tim vào tai chàng. Tôi muốn nhìn

và chạm vào thứ ẩn giấu trong quần chàng, tôi muốn chàng lột bỏ những lớp vải liệm cho tới khi tìm thấy vị trí đang khao khát được đụng chạm ngay cả trong cái chết.

Đêm hôm sau, chàng mang theo bút, nghiên, giấy, mực. Chàng cầm tay tôi và chúng tôi cùng mài mực vào nghiên, rồi tới bên hồ, ở đó chàng khum bàn tay tôi lại để tôi mang nước về hòa mực.

“Hãy nói ta hay,” chàng bảo. “Hãy nói cho ta biết cần phải viết gì.”

Tôi nghĩ đến trải nghiệm của mình trong những tuần cuối cùng, rồi bắt đầu đọc.

Liệng ngang trời trong cơn trần trọc mãi

Những núi non tươi mát dưới sương

Hồ mờ xa

Chàng cuốn em vào chàng qua những đám mây.

Khi những từ cuối cùng bật khỏi môi tôi, chàng để bút xuống và cởi tấm áo choàng có đệm lót với ống tay thêu hình lông chim bói cá của tôi ra.

Chàng viết bài thơ tiếp theo, chữ viết của chàng thanh lệ như bàn tay mơn trớn. Chàng đặt tên bài thơ là “Tiên nữ ghé thăm,” và đó là về tôi.

Thôi già từ thôi, thôi nhớ thương

Đêm ơi ngập ngụa bấy đêm trường!

Nàng theo sương khói về trong mộng,

Ta nhớ Tầm Dương, tay phím buông...

...Dấu tiên mờ mịt, lia Lưu Nguyễn

Hồn bướm miên man, hẹn Chúc Lương

Nức nở đàn ai, sầu vỡ giấc.

Khuây ngồi rạc bóng trước trăng suông..

Chúng tôi cùng làm mười tám bài thơ. Tôi đọc một dòng và chàng làm dòng tiếp theo, thường mượn lời từ vở kịch mà chúng tôi yêu thích. “Đêm nay em đến với chàng bằng cả thể xác và cả tình yêu, là của chàng trong mọi khát khao,” tôi dẫn lời Lệ Nương sau hôn lễ bí mật của nàng. Mỗi dòng là một nỗi niềm riêng tư được bộc bạch. Mỗi dòng mang chúng tôi đến gần nhau hơn. Và mỗi bài càng lúc càng ngắn hơn khi hết lớp này đến lớp khác trên bộ đồ liệm của tôi rơi xuống đất. Tôi quên đi những âu lo. Tất cả thu lại thành những từ lạc thú, rì rầm, quyến rũ, trào dâng, mây.

Bình minh ló rạng và chàng bị tách khỏi tôi. Đơn giản là qua rồi. Vầng dương đã ở trên cao và tôi đang ở dưới những lớp áo liệm còn lại. Người chết không cảm thấy nóng hay lạnh theo cách thông thường. Hơn thế, chúng tôi cảm thấy điều gì đó sâu sắc hơn, điều gì đó kết nối với xúc cảm của những cảm giác này. Tôi không sao kìm được mà run lên, nhưng tôi không mặc lại y phục. Cả ngày đến đêm tôi chờ Nhân trở lại nhưng chàng không đến. Thế rồi bỗng dưng có những sức mạnh khủng khiếp kéo tôi khỏi Vọng Nguyệt Đình. Tôi chỉ mặc mỗi đồ lót và tấm áo dài thêu hình chim bay thành đôi trên những bông hoa.

Tôi đã chết năm tuần và ba phần hồn tôi bắt đầu quần quai tách rời nhau một cách không thể dừng được. Một phần hồn ở lại thân xác tôi mãi mãi, phần lang thang bắt đầu giạt vào bài vị trong khi phần ở cõi âm đã đến Vọng Hương Đài. Ở nơi này, người chết rất buồn và khao khát được cho cơ hội cuối cùng nhìn lại nhà cửa và lắng nghe những người thân. Từ rất xa, tôi lần dọc theo bờ Tây Hồ tới khi trở lại nhà mình. Ban đầu mọi thứ tôi có thể thấy được chỉ là những điều vật vãn: gia nhân đổ bộ trong buồng mẹ, mấy người thiếp tranh cãi về một chiếc đĩa hình đầu sư tử, con gái vú Thiệu giấu các hình thêu của nó vào giữa những trang giấy trong bản Mẫu Đơn Đình của tôi. Nhưng tôi cũng thấy nỗi buồn của cha mẹ và cảm thấy đau nhói vì ân hận. Tôi đã chết vì quá đa tình. Tôi rời bỏ dương thế vì tình cảm dạt dào đã làm tôi choáng ngợp, hủy hoại sức khỏe và che mờ suy nghĩ. Bên dưới, mẹ đang khóc và tôi nhận ra rằng bà đã đúng. Lẽ

ra tôi nên tránh xa Mẫu Đơn Đình. Nó đã mang lại cho tôi quá nhiều đam mê, thất vọng và hy vọng và giờ đây, tôi ở chốn này, bị chia lìa khỏi gia đình, người thân và chồng mình.

Là trưởng nam, cha tôi gánh vác mọi nghi lễ. Bồn phận và trách nhiệm chính của ông giờ đây là chứng kiến tôi được chôn cất một cách hợp thức và bài vị của tôi được điểm. Người nhà và các gia nhân chuẩn bị thêm vàng mã, mọi thứ mà họ nghĩ là tôi có thể cần cho cuộc sống mới. Họ làm y phục, thực phẩm, phòng ốc và sách để tôi giải trí. Họ không cho tôi khiếu nại vì ngay cả khi đã chết mẹ cũng không muốn tôi ra ngoài. Trong đêm trước lễ tang, những đồ cúng này được đốt trên phố. Trên Vọng Hương Đài, tôi thấy vú Thiệu lấy giấy đập vào đồng lửa và những lá giấy khi chúng xoắn lại khi cháy nhằm xua đi những linh hồn muốn lấy đồ của tôi. Lẽ ra cha tôi nên bảo một trong các chú của tôi làm việc này để tỏ ra rằng ông thực sự hữu ý và mẹ tôi nên vãi gạo quanh rìa đồng lửa để dụ những hồn ma đói đang nài xin cái ăn, bởi vì vú Thiệu không xua đuổi được những linh hồn và hầu như mọi thứ đều bị lấy trộm trước khi tôi có cơ hội nhận được.

Khi quan tài tôi đi tới phong hỏa môn, tôi thấy Nhân. Thậm chí khi chú hai đập một chiếc chén có lỗ thủng ngay phía trên chỗ đặt đầu tôi, từ bây giờ, tôi chỉ được phép uống phần nước mà tôi đã lãng phí khi sống, tôi vẫn thấy hân hoan. Tiếng pháo xua đuổi những điềm gở liên quan đến tôi ở quanh trang viên. Tôi được đặt vào một chiếc kiệu, không phải kiệu hoa cho lễ vu quy mà là kiệu xanh dùng cho người chết. Đám rước khởi hành. Chú tôi ném tiền vàng làm lộ phí cho tôi tới cõi âm. Nhân cúi đầu bước đi giữa cha tôi và Đàm đại nhân. Theo sau họ là những chiếc kiệu chở mẹ tôi, các thím và các cô em họ.

Tại nghĩa trang, quan tài tôi được hạ huyệt. Gió xạc xào thổi qua hàng dương thành những khúc ca ma mị. Mẹ, cha, các chú thím và em họ, mỗi người nhặt một nắm đất ném lên quan tài. Khi đất che phủ hết mặt gỗ sơn, tôi cảm thấy phần hồn thứ ba biến mất khỏi mình mãi mãi.

Ở Vọng Hương Đài, tôi quan sát và lắng nghe. Chẳng ai cử hành lễ cưới ma. Họ cũng không bày biện yến tiệc ở mộ địa để giới thiệu tôi với những người bạn mới và dọn đường cho sự thông hiểu giữa tôi và những người xóm giềng mới. Mẹ tôi ốm yếu vì đau buồn tiếc thương đến nỗi các thím phải giúp bà trở lại kiệu. Cha dẫn đầu đám rước và một lần nữa Nhân và Đàm đại nhân ở bên cạnh ông. Không ai nói gì một hồi lâu. An ủi gì khi một người cha vừa mất đi đứa con độc nhất? Nói gì được với một chú rể vừa mất đi cô dâu của mình?

Cuối cùng, Đàm đại nhân cũng nói với cha tôi: “Con gái ngài không phải là người duy nhất bị vỗ kịch khủng khiếp này tiếm nhiệm.”

Đây là kiểu an ủi gì thế?

“Nhưng nàng yêu vỗ kịch ấy,” Nhân lẩm bẩm. Những người khác nhìn chàng chăm chăm và chàng nói thêm, “Cháu đã nghe người ta nói về tiểu thư như vậy, Trần lão gia. Nếu cháu may mắn lấy được tiểu thư, cháu sẽ không đời nào ngăn nàng khỏi vỗ kịch cả.”

Khó mà miêu tả được cảm xúc của tôi lúc thấy chàng ở đó khi mà ngay mới đây thôi chúng tôi còn ở trong vòng tay nhau, làm thơ, để tình chan chứa giữa chúng tôi. Nỗi tiếc thương của chàng là sự thực và một lần nữa tôi lại ngập tràn trong nỗi hối tiếc vì sự bướng bỉnh và ngu ngốc đã mang tôi đến chốn này.

“Nhưng tiểu thư chết vì tương tự, giống như cô gái đáng thương trong vở kịch kia!” Đàm đại nhân thốt lên. Có vẻ như ông không quen có ai đó bất đồng ý kiến với mình.

“Đúng là khuynh hướng mô phỏng nghệ thuật trong đời thực không phải lúc nào cũng là một điều dễ chịu,” cha tôi thừa nhận. “Nhưng cậu ấy nói đúng. Con gái tôi không thể sống thiếu văn chương và cảm xúc. Còn ngài, Đàm đại nhân, chẳng lẽ ngài không bao giờ muốn tới khu nhà của phụ nữ để trải nghiệm chiều sâu thực sự của chữ tình ư?”

Trước khi Đàm đại nhân trả lời, Nhân nói, “Con gái lão gia không thiếu văn chương hay tình cảm, thưa Trần lão gia, nàng đã tới thăm cháu trong mộng ba đêm liền.”

Không! Tôi kêu lên ở Vọng Hương Đài. Chàng không hiểu tiết lộ chuyện này nghĩa là gì ư?

Cha tôi và Đàm đại nhân lo lắng nhìn chàng.

“Sự thực là, chúng cháu đã gặp nhau,” Nhân nói, “Vài đêm trước, chúng cháu đã ở với nhau trong Vọng Nguyệt Đình nhà lão gia. Khi nàng tới thăm cháu lần đầu, tóc nàng được đã được vấn lên chuẩn bị cho

đám cưới. Ông tay áo choàng ngoài thêu màu lông chim bói cá.”

“Cậu đã miêu tả hoàn toàn chính xác,” cha tôi khẳng định với vẻ ngỡ ngàng. “Nhưng sao cậu lại biết nó nếu trước đây cậu chưa từng gặp nó?”

Nhân sẽ để lộ bí mật của chúng tôi ư? Liệu chàng có hủy hoại tôi trong cơn mắt của cha không?

“Trái tim cháu nhận ra nàng,” Nhân đáp. “Chúng cháu cùng làm thơ, Liệng ngang trời trong cơn trần trọc mãi... Khi tỉnh giấc cháu đã chép lại mười tám bài thơ.”

“Nhân, cậu lại tỏ ra mình là người tình cảm rồi,” cha bảo. “Tôi không thể đòi hỏi một người con rể tốt hơn.”

Nhân thò vào ống tay áo lấy ra mấy tờ giấy gấp lại. “Cháu nghĩ là lão gia sẽ thích đọc cái này.”

Nhân là người tuyệt vời song chàng đã phạm một lỗi khủng khiếp, gần như không thể sửa chữa. Khi còn sống, tôi nghe kể rằng nếu người chết xuất hiện trong giấc mơ của người sống mà người này kể lại với ai chuyện đó, hoặc tệ hơn, nếu người này chép lại và đưa ra những gì người chết nói, thì linh hồn sẽ bị xua đi. Đây là lý do tại sao những hồ ly tinh, hồn ma và thậm chí cả những tinh linh bất tử nấn nỉ tình nhân trần thế của họ đừng tiết lộ với người đời sự tồn tại của họ. Nhưng con người không thể giữ được bí mật. Và dĩ nhiên linh hồn, bất kể ở dạng nào, không “biến mất.” Linh hồn sẽ đi đâu? Song chuyện tới thăm chàng trong mộng trở nên gần như bất khả. Tôi đã bị hủy hoại.

Tuần lễ thứ sáu sau khi chết, lẽ ra tôi đã qua sông Nại Hà. Lẽ ra vào tuần lễ thứ bảy, tôi sẽ tới địa hạt của Pháp Luân Vương, ở đó tôi bị giải ra trước vị phán quan quyết định số phận mình. Nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra hết; tôi vẫn ở lại Vọng Hương Đài. Tôi bắt đầu ngờ rằng có gì đó lầm lẫn nghiêm trọng.

Tôi chưa từng thấy cha nhắc tới đám cưới ma với Nhân. Cha quá bận rộn sửa soạn chuyển tới Bắc Kinh để nhận chức vụ mới. Tôi nên đau đớn trước hành động này - sao ông có thể cho phép mình tuân phục vua Mãn Châu? - và tôi đã đau đớn. Tôi nên lo lắng cho tâm hồn ông khi ông quyết định đem đạo đức đánh đổi lấy tiền tài, và tôi đã lo lắng thật. Nhưng tôi còn lo âu nhiều hơn chuyện ông sẽ cố bắt một người nào đó, không phải Ngô Nhân, chấp nhận tôi làm vợ ma. Cha có thể dễ dàng ném chút tiền ra ngoài cổng, chờ ai đó ngang qua nhặt lên và nói với người đó rằng anh ta đã nhặt “quà dẫn cưới”, và điều đó có nghĩa là anh ta đã nhận tôi làm vợ. Nhưng chuyện này cũng không xảy ra.

Mẹ tôi bảo bà sẽ không theo cha tôi tới Bắc Kinh, quyết tâm không bao giờ rời khỏi trang viên nhà họ Trần chẳng hề dao động. Điều này khiến tôi lấy làm an ủi. Với mẹ, niềm vui và tiếng cười của những ngày hạnh phúc ở Xuân Đình trước khi tôi nhốt mình trong phòng đã không còn nữa, thay vào đó chỉ là nước mắt và phiền muộn. Bà ở hàng giờ trong nhà kho cất giữ đồ đạc của tôi, tìm hơi người tôi còn vương lại áo quần, chạm vào những chiếc bút tôi đã cầm, nhìn những món đồ tôi thêu làm của hồi môn. Tôi đã chống lại mẹ khá lâu; giờ lúc nào tôi cũng mong ngóng bà.

Bốn mươi chín ngày sau khi tôi chết, cả gia đình tụ tập ở từ đường để điểm lên bài vị của tôi và chào từ biệt lần cuối cùng. Người chủ trì và vài kếp hát tụ tập ở sân trong. Một người thật đặc biệt nào đó, một thư sinh hay người thuộc giới trí giả, thường được trao vinh dự điểm những nét kiểu cách lên bài vị. Khi việc này kết thúc, phần hồn thứ ba của tôi sẽ được chuyển vào trong bài vị ấy, ở đó nó sẽ dõi theo gia đình và người thân. Nghi thức điểm bài vị sẽ cho phép tôi được thờ cúng như các vị tổ tiên và cho tôi một nơi trú ngụ ở trần gian mãi mãi về sau. Bài vị được điểm cũng là vật để qua đó người thân của tôi gửi đồ cúng cho tôi ở thế giới bên kia, thỉnh cầu sự phù hộ của tôi, an ủi tôi nhờ khi tôi gặp phải những hiểm kịch có thể xảy ra. Trong tương lai, khi gia đình tôi bắt tay vào một vụ buôn bán mới, đặt tên cho con trẻ hay cân nhắc một lời cầu hôn, họ sẽ hỏi ý kiến tôi qua bài vị. Tôi chắc rằng Đàm đại nhân, người có phẩm cấp cao nhất mà cha tôi quen ở Hàng Châu, sẽ điểm lên bài vị. Nhưng cha tôi đã chọn người có ý nghĩa với tôi hơn bất cứ ai: Ngô Nhân.

Trông chàng còn quần trí hơn trong ngày tôi nhập thổ. Tóc chàng rối bù như thể chàng không hề ngủ nghỉ gì. Đau đớn và nuối tiếc ngập tràn trong mắt chàng. Giờ đây tôi không được phép đi vào giấc mơ của chàng, và chàng hiểu quá rõ rằng mình đã mất tất cả. Phần hồn sắp cư ngụ trong bài vị của tôi đến bên chàng. Tôi muốn chàng biết tôi ở cạnh bên, nhưng cả chàng và mọi người đều không nhận thức được sự hiện diện của tôi. Tôi còn mong manh hơn cả một làn khói hương.

Bài vị của tôi dựng trên một ban thờ. Nó đã được khắc tên tuổi, giờ sinh và giờ mất của tôi. Gắn bài vị là một đĩa tiết gà trống và bút. Nhân nhúng bút vào tiết gà. Chàng nhấc bút lên để truyền sinh khí cho bài vị, do dự rồi buông bút xuống, rên rỉ và chạy ra khỏi từ đường. Cha tôi cùng đám gia nhân đuổi theo chàng. Họ đưa chàng ngồi dưới gốc cây ngân hạnh. Họ mang trà cho chàng. Họ an ủi. Rồi cha nhận ra mẹ vắng mặt.

Tất cả chúng tôi theo ông về từ đường. Mẹ nằm trên sàn, khóc nức nở và giữ chặt bài vị của tôi. Cha nhìn mẹ bất lực. Vú Thiệu cúi xuống cố cạy lấy bài vị trong tay bà nhưng mẹ không buông ra.

“Lão gia ơi, hãy để tôi giữ nó,” mẹ nức nở.

“Bài vị cần được điểm,” ông bảo.

“Nó là con gái tôi, để tôi làm cho,” bà năn nỉ. “Làm ơn đi mà.”

Nhưng mẹ không phải người xuất chúng. Bà không phải là văn sĩ, cũng không phải bậc trí giả. Rồi trước sự nghi hoặc vô cùng của tôi, cha mẹ trao nhau một cái nhìn cảm thông sâu sắc.

“Dĩ nhiên rồi,” ông nói. “Thế thì hoàn hảo.”

Rồi vú Thiệu choàng tay qua người mẹ và dẫn bà đi. Cha tôi cho người chủ trò và mấy kép hát về. Những người còn lại trong gia đình cũng giải tán. Nhân trở về nhà.

Mẹ khóc suốt đêm. Bà không chịu buông bài vị ra mặc dầu vú Thiệu dỗ dành mãi. Làm sao tôi lại không nhận ra mẹ yêu thương mình nhiều tới nhường nào. Có phải đó là lý do cha cho phép bà điểm lên bài vị của tôi không? Nhưng thế thì không có ý nghĩa gì cả. Đây là bổn phận của cha.

Sáng hôm sau, ông dừng lại bên cửa buồng mẹ. Khi vú Thiệu mở cửa, ông thấy mẹ khuất dưới chăn, rên rỉ buồn bã. Ánh mắt ông đượm vẻ đau đớn.

“Nói với phu nhân là ta phải tới kinh thành,” ông thì thào với vú Thiệu.

Ông miễn cưỡng quay đi. Tôi theo ông tới cổng trước, ở đó ông sẽ lên chiếc kiệu để tới nơi nhậm chức mới. Sau khi kiệu đi khuất, tôi trở lại buồng mẹ. Vú Thiệu quỳ trên sàn cạnh giường chờ đợi.

“Con gái ta đã đi rồi,” mẹ rên rỉ.

Vú Thiệu áp úng tỏ vẻ cảm thông và vuốt những sợi tóc bết dính ra khỏi má ướt đầm của mẹ.

“Đưa bài vị cho tôi nào, Trần phu nhân. Hãy để tôi đưa nó cho lão gia. Ông ấy phải cử hành nghi lễ.”

Bà ta đang nghĩ gì thế? Cha đã đi rồi mà.

Mẹ không biết điều đó nhưng bà siết chặt tay quanh bài vị, không chịu buông nó ra, không chịu buông tôi ra.

“Phu nhân hiểu nghi lễ mà,” vú Thiệu cứng rắn nói. Thật đúng như con người mình, vú dựa vào truyền thống để làm nguôi nỗi buồn của mẹ tôi. “Đây là bổn phận của người cha. Giờ phu nhân đưa nó cho tôi nào.” Khi thấy mẹ tôi dao động, vú nói thêm, “Phu nhân hiểu là tôi đúng mà.”

Mặc dù không muốn, mẹ đưa bài vị cho vú Thiệu. Khi bà ta rời buồng, mẹ vui mặt vào chăn rồi lại khóc. Tôi theo người vú già của mình khi vú bước tới nhà kho sau trang viên và nhìn một cách bất lực khi thấy bà ta cất bài vị lên một chiếc giá cao phía sau bình củ cải muối.

“Quá nhiều rắc rối với cô chủ rồi,” vú nói và khò khè cổ họng như thể muốn nhốt đi một vị thức ăn tồi tệ. “Không ai muốn thấy cái vật gỗ này.”

Bài vị không được điểm thì tôi không thể vào đó được và phần hồn lẽ ra phải cư ngụ tại bài vị đã tái hợp cùng tôi ở Vọng Hương Đài.

9. Chương 9

Chương 9: Vọng Hương Đài

Không thể đi xa hơn Vọng Hương Đài nên tôi không có cơ hội biện hộ ình trước các vị phán quan ở địa ngục.

Nhiều ngày trôi qua, tôi nhận ra rằng mình vẫn có những nhu cầu và mong muốn như khi còn sống. Cái chết đã không dập tắt tình cảm của tôi mà còn làm chúng dữ dội thêm. Thất tình mà ở trần gian chúng tôi đã nói tới, hỉ, nộ, sầu, kinh, ái, hận và vọng, đã đi cùng tôi tới cõi âm. Tôi thấy những tình cảm sơ khai này thống trị và bền lâu hơn bất cứ sức mạnh nào khác trong vũ trụ: mạnh mẽ hơn sự sống, dai dẳng hơn cái chết, uy quyền hơn thứ thần linh có thể điều khiển, lơ lửng bên trên chúng ta, không có bắt đầu và cũng không có kết thúc. Và khi tôi bị cuốn vào chúng, không gì mãnh liệt hơn nỗi buồn tôi cảm thấy về cuộc đời đã mất đi.

Tôi nhớ Trần gia trang. Tôi nhớ mùi gừng, trà xanh, hoa nhài và mưa mùa hạ. Sau nhiều tháng chán ăn, đột nhiên tôi thấy thèm ăn ngó sen om tương ngọt, thịt vịt đông, cua hồ và tôm he. Tôi nhớ tiếng họa mi, tiếng chuyện trò của đàn bà con gái trong nội đường, tiếng nước vỗ bờ. Tôi nhớ cảm giác vải lụa chạm vào da thịt và làn gió ẩm thổi qua cửa sổ khuê phòng. Tôi nhớ mùi giấy mực. Tôi nhớ những cuốn sách. Tôi nhớ khả năng bước vào những trang sách và vào một thế giới khác. Nhưng nhớ nhất là gia đình, người thân.

Hàng ngày tôi nhìn qua lan can để quan sát. Tôi thấy mẹ, các thím, các em và những người tỳ thiếp trở lại với công việc thường ngày. Tôi vui khi cha về thăm nhà, gặp gỡ những người trẻ tuổi ở Phong Nhã Đường vào những buổi chiều, uống trà với mẹ tôi vào buổi tối. Tuy vậy tôi chưa từng thấy họ nói về tôi. Mẹ không nhắc tới chuyện bà chưa điểm lên bài vị của tôi vì nghĩ cha đã làm rồi. Ông không nói đến nó vì nghĩ bà đã làm. Dĩ nhiên điều đó có nghĩa là cha cũng không mời Nhân trở lại để điểm lên bài vị cho tôi. Với bài vị bị giấu đi như thế, tôi có thể sẽ kẹt mãi ở đây. Khi quá sợ hãi lo lắng về chuyện đó, tôi tự an ủi rằng Đỗ thái thú cũng đã chuyển đi vì được thăng quan ngay sau cái chết của Lệ Nương và cũng quên điểm lên bài vị nàng. Giữa tôi và Lệ Nương có quá nhiều điểm tương đồng, chắc chắn là tôi cũng sẽ được mang trở lại cuộc sống bằng tình yêu đích thực.

Tôi bắt đầu tìm nhà Nhân. Cuối cùng, sau vô số nỗ lực, tầm mắt tôi tìm đường bằng cách lướt qua mặt nước Tây Hồ, ngang qua Cô Đảo và băng sang bờ Bắc. Tôi xác định vị trí ngôi miếu có đuốc thắp rất sáng trong đêm diễn kịch, rồi từ đó xác định vị trí nhà Nhân.

Tôi được coi là Ngọc nữ sánh đôi với Kim đồng, nghĩa là hai gia tộc chúng tôi môn đăng hộ đối, nhưng nhà họ Ngô chỉ có vài khoảnh sân, chiếc đình nghỉ mát, và một trăm hai mươi người. Anh trai của Nhân đã đi nhậm chức ở tỉnh xa, sống cùng vợ và con gái, vậy nên trong nhà chỉ có Nhân, mẹ chàng và mười gia nhân. Tôi quan tâm chuyện này ư? Không, tôi tương tư và chỉ nhìn những gì muốn nhìn, mà đó là một trang viên nhỏ nhưng trang nhã. Cửa chính sơn son và mái ngói xanh hòa hợp một cách tuyệt vời với những cây liễu mọc quanh khu nhà. Cây mai mà Nhân kể với tôi mọc ở sân giữa nhưng đã trụi lá. Và kia là Nhân, chàng dành cả ngày sáng tác trong thư phòng, dùng bữa cùng bà mẹ góa, lang thang trong hoa viên và đọc các hành lang tối tăm khi đêm về. Lúc nào tôi cũng ngắm nhìn chàng và quên mất gia đình mình. Đó là lý do tôi bất ngờ khi vú Thiệu đến gọi cửa Ngô gia.

Vú già của tôi được dẫn vào một sảnh đường và bảo ngồi đợi. Rồi một gia nhân đưa Nhân và mẹ chàng vào. Ngô phu nhân đã là quả phụ nhiều năm và gần như toàn mặc đồ tối màu. Tóc bà lốm đốm những sợi bạc, khuôn mặt đượm vẻ đau khổ vì mất chồng. Vú Thiệu cúi chào mấy lần, nhưng bà ta chỉ là gia nhân nên họ không nói những lời xã giao và Ngô phu nhân không mời trà.

“Khi tiểu thư sắp mất,” vú Thiệu nói, “tiểu thư đưa tôi vài thứ, bảo tôi mang đến nhà ta. Đầu tiên là...” Vú Thiệu lật góc của tấm khăn lụa phủ trên chiếc ghế tre rồi đem ra một gói nhỏ cũng được bọc trong lụa. Bà ta cúi đầu và chìa ra cái gói đặt trong lòng bàn tay. “Tiểu thư dự định biếu phu nhân vật này để thể hiện lòng hiếu thảo.”

Ngô phu nhân nhận cái gói và chậm chậm mở ra. Bà cầm một chiếc hài tôi đã làm lên và xem xét nó bằng con mắt sắc sảo của mẹ chồng. Những đóa mầu đơn tôi thêu nổi bật trên nền xanh thẫm. Ngô phu nhân đưa cho con trai và nói, “Đường kim mũi chỉ của vợ con rất khéo.”

Nếu tôi còn sống, bà có nói vậy với tôi không? Hay là bà sẽ phê bình tôi, như các bà mẹ chồng vẫn làm?

Vú Thiệu lại thò tay vào thúng và lấy ra bản Mẫu Đơn Đình của tôi.

Đây là một sự thực về cái chết: Đôi khi ta quên mất điều ta từng nghĩ là quan trọng. Tôi đã yêu cầu vú Thiệu mang tập một của Mẫu Đơn Đình tới nhà mới ba ngày sau hôn lễ. Vú đã không làm thế vì những lý do hiển nhiên, và tôi đã quên lời hứa của bà ta, quên cả công trình của tôi nữa. Ngay cả khi thấy con gái vú giấu mẫu thêu của nó trong những trang sách, tôi cũng không nhớ ra.

Sau khi vú Thiệu giải thích rằng tôi đã thức khuya để đọc và viết, rằng mẹ tôi đốt sách và rằng tôi đã giấu tập một trong chăn đệm, Nhân cầm cuốn sách trong tay và mở ra.

“Con trai ta xem vở kịch ấy, và rồi nó lùng sục khắp thành để tìm ấn bản đặc biệt này,” Ngô phu nhân giải thích. “Ta nghĩ sẽ là tốt hơn cả nếu để con dâu ta tặng chúng cho tiểu thư Mẫu Đơn. Nhưng đây chỉ là tập một. Thế tập hai đâu?”

“Như tôi đã thưa chuyện, mẹ tiểu thư đã đốt rồi,” vú Thiệu nhắc lại.

Ngô phu nhân thở dài và mím môi vẻ không tán thành.

Nhân đọc lướt qua các trang, thỉnh thoảng lại dừng.

“Mẹ có thấy không ạ?” chàng hỏi, chỉ vào những chữ bị nước mắt tôi làm nhòe. “Hồn cốt nàng lấp lánh trên trang giấy.” Chàng bắt đầu đọc. Một lúc sau chàng ngẩng lên rồi nói, “Con thấy khuôn mặt nàng trong từng con chữ. Mực trông đậm và tươi. Mẹ này, mẹ còn có thể cảm thấy mồ hôi tay nàng trên giấy nữa.”

Ngô phu nhân nhìn con trai mình với ánh mắt đầy thương cảm.

Tôi cảm thấy chắc chắn rằng Nhân sẽ đọc những suy nghĩ của tôi về vở kịch và biết chàng phải làm gì. Vú Thiệu sẽ giúp chàng bằng cách bảo chàng điểm lên bài vị của tôi.

Song vú Thiệu không nhắc gì đến tấm bài vị chưa được điểm và Nhân không có vẻ hy vọng hay hứng thú chút nào. Đúng hơn là nét mặt chàng càng thêm rầu rĩ. Nỗi đau sâu sắc đến nỗi tôi cảm thấy như thể tim mình đang tan ra từng mảnh.

“Chúng ta biết ơn bà,” Ngô phu nhân nói với vú Thiệu, “Con trai ta tìm thấy vợ mình trong nét bút của tiểu thư. Như thế, tiểu thư vẫn như còn sống.”

Nhân gấp sách lại và bất ngờ đứng lên. Chàng cho vú Thiệu một lạng bạc, bà ta cất vào túi. Rồi, không nói thêm lời nào, chàng đi thẳng bước ra khỏi phòng, kẹp cuốn sách của tôi dưới nách.

Đêm đó tôi ngắm Ngô Nhân trong thư phòng khi chàng càng lúc càng chìm sâu vào u sầu. Chàng gọi gia nhân sai lấy rượu. Chàng đọc những gì tôi viết, nhẹ nhàng lật giở các trang giấy. Chàng ôm đầu, uống rượu và để nước mắt rơi xuống má. Quấn trí trước phản ứng này, đây hoàn toàn không phải điều tôi muốn, tôi tìm Ngô phu nhân và thấy bà trong buồng ngủ. Chúng tôi có chung tên gọi và cùng yêu thương Nhân. Tôi phải tin rằng bà sẽ làm bất cứ điều gì để xoa dịu tâm trí con trai. Trong việc này chúng tôi phải tương đồng.

Ngô phu nhân chờ tới khi cả nhà trở nên yên ắng, rồi bà bước nhẹ theo hành lang trên đôi gót sen nhỏ nhắn. Bà khẽ khàng mở cửa thư phòng, Nhân đã gục đầu xuống bàn và ngủ thiếp đi. Ngô phu nhân cầm cuốn Mẫu Đơn Đình và bình rượu rỗng lên, thổi tắt ngọn nến lung linh rồi rời phòng. Trở lại buồng ngủ, bà nhét gọn công trình của tôi vào giữa hai tấm áo dài màu sắc tươi tắn. Vì là một quả phụ, bà sẽ không bao giờ mặc chúng nữa, và rồi bà đóng ngăn kéo vào.

Nhiều tháng trôi qua. Vì không thể rời Vọng Hương Đài nên tôi gặp tất cả những người dừng lại tại đây trên hành trình qua bảy tầng địa ngục. Tôi thấy những quả phụ tiết hạnh mặc tầng tầng lớp lớp áo liệm gặp những người chồng đã mất từ lâu trong niềm vui sum họp và biết rằng họ sẽ được quý trọng và vinh danh trong nhiều chục năm tới. Tuy nhiên tôi không gặp bà mẹ nào mất lúc sinh nở. Họ đã tới thẳng Tự Huyết Trì, ở đó những người phụ nữ chịu đau khổ ở địa ngục vĩnh cửu vì nỗi nhục sinh nở thất bại. Nhưng với những người khác đi qua con đường này, Vọng Hương Đài cho người mới chết cơ hội chào từ biệt những gì bên dưới và cùng lúc nhắc nhở họ về bốn phận giờ đây, khi trở thành một trong những người được thờ cúng trong từ đường. Từ giờ trở đi, họ sẽ trở lại chỗ này để nhìn xuống trần gian, đánh giá những điều hậu duệ của mình đang làm, ban phước hay trừng phạt. Tôi thấy những vị tổ tiên giận dữ mắng nhiếc, trêu chọc hay làm bẽ mặt người ở lại trần gian; tôi thấy những vị khác, phốp pháp vì đồ cúng, đền đáp gia đình bằng những vụ mùa bội thu và vô số con trai.

Nhưng hầu hết thời gian tôi quan sát những người mới chết. Không ai trong số họ biết nơi họ sẽ dừng lại khi đã qua hết bảy tầng địa ngục. Liệu họ có bị đưa đến một trong mười nhà môn với các ngục thất khác nhau? Liệu họ có chờ hàng trăm năm trước khi được phép trở lại trần gian trong một thân xác khác? Liệu họ có được tái sinh mau chóng, làm người đàn ông có học nếu may mắn, hay đầu thai làm phụ nữ, làm cá, làm sâu bọ nếu không may? Hay Quan Âm có vẫy họ tới Tây Phương Cực Lạc, cách đây mười tỉ dặm, ở đó, họ sẽ thoát khỏi vòng luân hồi và được ở một bên bờ của hạnh phúc của niềm vui, yến tiệc và vũ hội bất tận mãi mãi về sau?

Vài nàng thiếu nữ tương tự khác mà khi còn sống tôi đã nghe tiếng, đến gặp tôi: Thương Tiểu Linh, nàng đào hát chết trên sân khấu; Vũ Nương, cái chết của nàng đã tạo cảm hứng cho Thang Hiền Tổ làm thơ tán tụng; Kim Phụng Điền, câu chuyện của nàng gần giống với tôi ngoại trừ việc cha nàng là một lái buôn muối; và mấy người nữa.

Chúng tôi xót thương. Khi còn sống, chúng tôi đều biết nguy cơ bất nguồn từ những trang bản thảo của vở kịch ấy, việc đọc, đọc bất cứ cái gì, có thể gây tai họa, nhưng mỗi chúng tôi đều mê mẩn trước sự quyến rũ của cái chết khi mình còn trẻ đẹp, tài năng. Chúng tôi đều bị cám dỗ bởi nỗi đau và niềm vui khi suy ngẫm về các thiếu nữ tương tự khác. Chúng tôi đọc Mẫu Đơn Đình, chúng tôi làm thơ về nó và chúng tôi chết. Chúng tôi nghĩ rằng những gì mình viết ra sẽ sống qua sự tàn phá của thời gian và sự mục nát của thân xác, bằng cách ấy mình chứng cho sức mạnh của vở kịch.

Những nàng thiếu nữ tương tự ấy muốn biết về Nhân và tôi nói với họ rằng mình tin tưởng hai điều: thứ nhất, Nhân và tôi là một đôi trời sinh; hai là tình sẽ mang chúng tôi trở lại với nhau.

Các nàng thiếu nữ nhìn tôi thương hại và thì thào với nhau.

“Bọn chị đều có những tình nhân trong mộng,” cuối cùng nàng đào hát tiết lộ, “Nhưng chỉ thể mà thôi, những giấc mộng.”

“Chị cũng tin chàng thư sinh của mình là thật,” Vũ Nương thừa nhận. “Ôi Mẫu Đơn ơi, bọn chị cũng giống như em. Khi sống, bọn chị không có quyền được nói. Bọn chị đều sắp sửa lấy một người chồng xa lạ trong một gia đình xa lạ. Bọn chị không hy vọng về tình yêu nhưng bọn chị khao khát nó. Cô gái nào mà chẳng gặp một chàng trai trong mộng chứ?”

“Để chị kể với em về tình yêu của chị. Trong những giấc mộng, bọn chị vẫn thường gặp nhau tại một ngôi miếu. Chị rất yêu chàng,” một thiếu nữ khác nói.

“Chị cũng nghĩ mình giống Lệ Nương,” con gái người lái buôn muối nói thêm. “Chị mong rằng sau khi chết, chàng trai ấy sẽ tìm ra chị, đem lòng yêu chị và mang chị trở lại với cuộc sống. Bọn chị sẽ có tình yêu thực sự chứ không phải bốn phận hay nghĩa vụ.” Nàng thở dài. “Nhưng chàng chỉ là một giấc mộng và giờ chị ở đây.”

Tôi nhìn những gương mặt xinh đẹp của họ. Vẻ buồn bã đó bảo với tôi rằng mỗi người bọn họ đều có câu chuyện gần như tương tự.

“Nhưng em thực sự đã gặp Nhân mà,” tôi nói. “Chàng đã chạm vào em bằng đóa mẫu đơn.”

Họ nhìn tôi ngờ vực.

“Thiếu nữ nào cũng có những giấc mộng,” Vũ Nương lặp lại.

“Nhưng Nhân là thực.” Tôi chỉ qua lan can xuống địa hạt trần gian phía dưới. “Các chị nhìn xem. Chàng đó.”

Cả chục nàng thiếu nữ, không ai trên mười sáu tuổi, nhìn theo ngón tay tôi chỉ qua gờ lan can tới nhà Nhân. Chàng đang viết trong thư phòng.

“Đó là một chàng trai. Nhưng làm sao bọn chị biết được đó là người em đã gặp.”

“Làm sao bọn chị biết được em có gặp chàng hay không?”

Ở thế giới bên kia, đôi khi chúng tôi có thể trở ngược thời gian để hồi tưởng những trải nghiệm của mình hay nhìn chúng bằng con mắt của người khác. Đây là một lý do khiến địa ngục thật khủng khiếp. Người ta

được cho cơ hội trải nghiệm lại những tội ác của mình mãi mãi. Nhưng lúc này đây, tôi nhớ lại những hồi ức hoàn toàn khác, thiếu nữ có thể thấy chúng. Tôi mang họ trở lại Ngự Phong Đình, Vọng Nguyệt Đình và lần cuối cùng linh hồn tôi tới thăm Nhân. Họ khóc trước vẻ đẹp và sự chân thực trong câu chuyện của tôi, và phía dưới chúng tôi một cơn bão đổ xuống Hàng Châu.

“Chỉ có cái chết mới khiến Lệ Nương chứng minh được niềm đam mê bất diệt của nàng,” tôi nói khi các thiếu nữ lau khô mắt. “Các chị sẽ thấy. Một ngày kia Nhân và em sẽ thành thân.”

“Làm sao việc đó xảy ra được?” nàng đào hát hỏi.

“Làm sao có thể mức trăng dưới nước, làm sao có thể hái hoa từ chốn hư không?” tôi hỏi lại, dẫn lời Mộng Mai. “Chàng thư sinh không biết cách mang Lệ Nương về từ cõi chết nhưng chàng đã làm được. Nhân cũng sẽ tìm ra cách.”

Các nàng thiếu nữ đáng yêu và duyên dáng nhưng họ không tin tôi.

“Có lẽ em đã gặp gỡ và chuyện trò với chàng trai này, nhưng bệnh tương tư của em giống hệt bọn chị.” Vũ Nương nói. “Bọn chị đều tuyệt thực đến chết.”

“Tất cả những gì em có thể hy vọng là cha mẹ em sẽ xuất bản những bài thơ của em,” con gái người buôn muối gợi ý. “Bằng cách này em có thể sống lại đôi chút. Đó là điều đã xảy ra với chị.”

“Cả với chị nữa.”

Các nàng khác phụ họa rằng gia đình cũng đã xuất bản thơ của họ.

“Hầu như các gia đình không thờ bọn chị,” con gái người buôn muối tiết lộ, “nhưng bọn chị nhận được chút cấp dưỡng vì thơ bọn chị được in. Bọn chị không biết tại sao nhưng đúng là như thế đấy.”

Đây khó có thể coi là tin tốt lành. Tôi đã giấu những bài thơ của mình trong thư phòng cha và mẹ Nhân đã giấu tập một của Mẫu Đơn Đình trong ngăn kéo cửa bà. Các nàng lắc đầu thất vọng khi tôi kể chuyện này.

“Có lẽ em nên nói những chuyện này với Hiểu Khánh,” Vũ Nương gợi ý. “Chị ấy có nhiều kinh nghiệm hơn chúng ta. Có lẽ chị ấy sẽ giúp được em đấy.”

“Em rất mong gặp chị ấy,” tôi hồ hởi nói. “Em còn coi trọng lời khuyên của chị ấy hơn. Lần sau các chị hãy rủ chị ấy theo nhé.”

Nhưng họ không đưa Hiểu Khánh tới. Còn Thang Hiền Tổ cũng không tới thăm mặc dù các thiếu nữ tương tư bảo rằng ông ở gần đó.

Thế nên hầu như tôi chỉ một mình.

Khi còn sống, tôi đã nghe kể nhiều điều về thế giới bên kia: đúng có, sai có. Hầu hết mọi người gọi nó là địa ngục nhưng tôi thích gọi nó là thế giới bên kia hơn, bởi vì nó không thực sự ở dưới đất, dù một số phần thì đúng là thế thật. Nằm ngoài khái niệm về địa lý, nơi tôi đang ở có vẻ như thuộc về phía bên kia, song đó chỉ là một sự tiếp nối. Cái chết không chấm dứt liên hệ của chúng tôi với gia đình và địa vị chúng tôi khi sống cũng chẳng thay đổi. Nếu anh là nông dân ở trần gian thì ở đây anh sẽ tiếp tục làm việc trên cánh đồng; nếu anh từng là địa chủ, thư sinh, trí giả thì tại đây anh sẽ đọc sách, làm thơ, uống trà và đốt trầm. Phụ nữ vẫn bó chân, vâng lời và tập trung chú ý vào gia đình; đàn ông vẫn trông nom địa hạt bên ngoài, đi tới các nha môn ở chốn Âm Tào Địa Phủ.

Tôi tiếp tục học thêm về những điều có thể và không thể làm. Tôi có thể bay, lướt đi và tan biến. Không có vú Thiệu và Liễu Nhi, tôi học cách chăm sóc chân mình bằng đồ bó chân vàng mã mà người thân đốt cho tôi dùng ở thế giới bên kia. Tôi có thể nghe từ khoảng cách rất xa, nhưng tôi ghét tiếng ồn. Tôi không thể lượn những góc hẹp. Và khi nhìn qua lan can, tôi có thể thấy rất nhiều thứ nhưng không thể nhìn vượt qua khỏi địa giới Hàng Châu.

Sau nhiều tháng ở Vọng Hương Đài, một bà lão tới thăm tôi. Bà tự giới thiệu là bà nội của tôi nhưng trông bà không giống người phụ nữ có khuôn mặt nghiêm nghị trong bức chân dung treo ở từ đường nhà chúng tôi chút nào cả.

“Ôi chào! Sao chúng nó lại về tổ tiên mình như thế?” bà chép miệng. “Ta chưa bao giờ trông đáng ghét như thế cả.”

Bà nội vẫn đẹp. Tóc bà được ghim bằng những đồ trang sức vàng, ngọc trai và ngọc bích. Áo dài của bà may bằng loại tơ nhẹ nhất. Đôi gót sen của bà còn nhỏ nhắn hơn tôi. Khuôn mặt hẳn những đường mảnh nhưng nước da thì sáng. Bàn tay bà được ống tay áo thủy tú kiêu cổ che kín. Trong bà tao nhã và quý phái nhưng khi bà ngồi xuống bên cạnh và tì tay lên đùi tôi, tôi cảm thấy một sức mạnh đáng ngạc nhiên.

Trong vài tuần tiếp theo, bà tới thăm tôi thường xuyên nhưng không bao giờ đi cùng ông nội và luôn lảng tránh những câu hỏi về ông.

“Ông bận ở nơi khác,” bà nói. Hoặc, “Ông đang giúp cha cháu trong một vụ đàm phán ở kinh thành. Đám người trong triều xảo quyết còn cha cháu lại không thực tế.” Hay “Có lẽ ông đang tới thăm một tỷ thiếp... trong giấc mơ của ả. Đôi khi ông thích làm thế vì trong mơ thì những người thiếp ấy vẫn trẻ đẹp chứ không phải những bà lão.”

Tôi thích nghe những lời bình phẩm tinh quái của bà về những người thiếp, vì khi còn sống tôi luôn nghe kể rằng bà đã rất tốt bụng và hào hiệp với họ. Bà là một tấm gương cho những người vợ cả noi theo nhưng ở đây thì bà thích trêu chọc và giễu cợt.

“Đừng có nhìn chàng trai dưới kia nữa!” một hôm bà gắt với tôi, lúc đó là vài tháng sau khi bà tới thăm tôi lần đầu.

“Làm sao bà biết cháu đang nhìn ai ạ?”

Bà thúc khuỷu tay vào tôi. “Ta là tổ tiên! Ta thấy tất cả! Hãy nghĩ về điều đó, cháu ạ.”

“Nhưng chàng là chồng cháu,” tôi cộc lốc đáp lại.

“Cháu đã xuất giá bao giờ đâu,” bà vặn lại. “Cháu nên vui vì điều đó!”

“Vui sao ạ? Số trời đã định Nhân và cháu sẽ ở bên nhau.”

Bà nội tôi khịt mũi. “Ý nghĩ lố lăng. Các cháu không được trời định cho ở bên nhau. Đơn giản là cháu có một cuộc hôn nhân sắp đặt, giống như mọi cô gái khác. Chẳng có gì đặc biệt cả. Và nếu cháu đã quên, thì cháu đang ở đây.”

“Cháu không ngại,” tôi nói. “Cha sắp sửa thu xếp một đám cưới ma cho cháu.”

“Cháu nên cân nhắc cẩn thận hơn những gì cháu thấy bên dưới.”

“Bà đang thử cháu. Cháu hiểu...”

“Không, cha cháu có những ý định khác.”

“Cháu không thể trông thấy cha khi ông ấy ở kinh thành, nhưng thế thì sao ạ? Ngay cả khi cha không thu xếp đám cưới ma cho cháu, cháu vẫn sẽ đợi Nhân. Đó là lý do tại sao cháu bị kẹt ở đây, bà không nghĩ vậy sao ạ?”

Bà lờ đi câu hỏi của tôi.

“Cháu nghĩ rằng chàng trai này sẽ đợi cháu ư?” Mặt bà nhăn lại như thể vừa mở một bình đậu hũ thối. Bà là bà nội tôi, một bậc tổ tiên đáng kính, nên tôi không thể cãi lại bà. “Đừng nghĩ nhiều về anh ta như thế,” bà bảo, vỗ nhẹ vào mặt tôi qua ống tay áo thủy tú che kín bàn tay. “Cháu là một cô cháu gái ngoan. Ta rất thích những thứ hoa quả cháu cúng ta suốt những năm qua.”

“Thế tại sao bà không phù hộ cháu ạ?”

“Ta đã không làm gì có hại cho cháu.”

Đây là một lời giải thích lạ lùng, nhưng bà vẫn thường nói những điều tôi không hiểu.

“Giờ hãy chú ý,” bà nội ra lệnh. “Cháu cần nghĩ tới lý do tại sao cháu bị kẹt ở đây.”

Suốt thời gian này, những ngày trọng đại đến rồi đi. Cha mẹ quên tính phần tôi trong đồ cúng tết Nguyên Đán diễn ra chỉ vài ngày sau khi tôi mất. Ngày mười ba tháng Giêng sau tết, lễ ra họ phải thắp đèn trên mộ tôi. Tết Thanh Minh, lễ ra họ phải tảo mộ, đốt pháo và đốt tiền vàng cho tôi dùng ở cõi âm. Vào ngày mừng một tháng Mười, ngày lập đông, lễ ra họ phải đốt áo choàng có đệm lót, mũ len và hài cao cổ bằng giấy để giữ ấm cho tôi. Suốt cả năm, lễ ra người nhà phải cúng cơm, rượu, thịt và tiền vàng vào mừng một và ngày rằm hàng tháng. Tất cả những đồ cúng đó phải được bày trước bài vị đã được điểm để tôi nhận được ở cõi âm. Nhưng vì vú Thiệu không mang nó ra và không ai hỏi đến, tôi kết luận rằng mọi người vẫn quá đau buồn vì cái chết của tôi đến nỗi không dám nhìn lên bài vị.

Rồi, khi đến tiết Khổ Nguyệt, diễn ra trong những ngày tối tăm và khắc nghiệt nhất của mùa đông, tôi khám phá ra một điều khiến tim tôi tan nát. Ngay trước ngày giỗ đầu của tôi, cha về thăm nhà và mẹ chuẩn bị món chè đặc biệt với nhiều ngũ cốc, đậu phộng và hoa quả, nộm bằng bốn loại đường khác nhau. Cả gia đình tập trung ở từ đường và cúng chè cho bà nội cùng những người đã khuất khác. Một lần nữa, bài vị của tôi không được mang ra khỏi chỗ giấu trong nhà kho và tôi không nhận được đồ cúng. Tôi hiểu rằng mình đã bị “lãng quên”; hàng đêm, mẹ vẫn nhỏ những giọt nước mắt cay đắng vì tôi. Sự bỏ bê này nghĩa là có gì đó tồi tệ hơn nhiều.

Bà nội tôi, hẳn đang ở đâu đó ăn chè cùng ông nội, thấy chuyện xảy ra và đến bên tôi. Bà là người nói năng thẳng thắn nhưng tôi không muốn nghe, cũng không muốn chấp nhận những điều bà nói.

“Cha mẹ sẽ không thờ cúng cháu đâu,” bà giải thích. “Cha mẹ thờ cúng con cái là trái với tự nhiên. Nếu cháu là con trai, cha cháu đã đánh lên quan tài để phạt cháu tội bất hiếu vì chết trước cha, nhưng rất cuộc cha cháu sẽ mừng rỡ và chăm lo chu cấp cho cháu. Nhưng cháu là con gái, mà lại còn chưa lấy chồng. Gia đình sẽ không đời nào thờ cúng cháu cả.”

“Vì bài vị của cháu chưa được điểm sao ạ?”

Bà nội khịt mũi. “Không, vì cháu chết khi chưa lấy chồng. Cha mẹ nuôi cháu cho nhà chồng cháu. Cháu thuộc về họ. Cháu không được coi là người họ Trần. Và ngay cả khi bài vị của cháu được điểm, nó cũng sẽ bị để khuất sau cánh cửa, trong ngăn kéo hay ở một ngò miếu đặc biệt, đó cũng là điều xảy ra với các cô gái tới thăm cháu.”

Tôi chưa từng nghe bất cứ chuyện gì như thế trước đây, và sau một thoáng, tôi tin lời bà nội. Nhưng rồi ngay sau đó, tôi giữ bỏ những suy nghĩ tồi tệ của bà ra khỏi đầu óc mình.

“Bà nhầm rồi ạ.”

“Vì trước khi chết, không ai nói với cháu rằng chuyện này sẽ xảy ra ư? Chà! Nếu cha mẹ đặt bài vị của cháu lên bàn thờ gia tiên, họ sẽ có nguy cơ phải bị những vị tổ tiên khác trừng phạt.” Bà giơ một tay lên. “Không phải ta, nhưng có những người khác ở đây giữ gìn lẽ lối truyền thống. Không ai muốn thấy một vật gở như thế trên bàn thờ gia tiên cả.”

“Cha mẹ yêu thương cháu,” tôi khẳng định. “Một người mẹ không yêu con sẽ không đốt sách của con để giữ cho con sống.”

“Đúng vậy,” bà nội đồng tình. “Nó không muốn làm thế, nhưng đại phu hy vọng việc đó sẽ chọc giận cháu, để cháu rời khỏi con đường lầm lạc ấy.”

“Và cha sẽ không dưng vở kịch cho sinh nhật cháu nếu cha không yêu cháu như một viên ngọc quý.”

Ngay khi lời bật khỏi miệng, tôi đã cảm thấy chúng sai.

“Vở kịch không phải dành cho cháu,” bà nội bảo. “Nó dành cho Đàm đại nhân. Cha cháu đang vận động để được bổ nhiệm.”

“Nhưng Đàm đại nhân không thích vở kịch đó mà.”

“Thế thì hẳn là một kẻ đạo đức giả. Người thế lực thường thế.”

Liệu bà có ám chỉ rằng cha tôi cũng là kẻ đạo đức giả không?

“Trung quân là một sự mở rộng tự nhiên của lòng trung thành giữa những cá nhân với nhau,” bà nội nói tiếp. “Ta e rằng cha cháu, con trai ta, không có cả hai điều đó.”

Bà không nói gì nữa, nhưng nét mặt bà khiến tôi quay nhìn phía sau, để cuối cùng nhìn thấy, và hiểu ra điều tôi đã lỡ đi khi còn sống.

Cha không phải là trung thần của nhà Minh hay một người chính trực như tôi vẫn luôn tưởng thế, đối với tôi, điều này chỉ là thứ yếu. Khi sống, tôi biết rằng cha lấy làm tiếc vì tôi là con gái. Mặc dầu vậy, ở trong lòng, tôi tin tưởng, thực sự tin tưởng rằng ông yêu mến, thương yêu và quý trọng tôi, song sự thực về bài vị của tôi cùng mọi điều nó hàm ý, rằng tôi là một cô con gái chưa chồng được nuôi cho gia đình khác, đã chứng minh ngược lại. Vì không ai chăm lo cho tôi bằng cách thờ cúng bài vị ở dương thế, linh hồn tôi lâm vào rắc rối lớn. Tôi giống như miếng lụa lẽ bị xé ra. Tôi đã bị bỏ rơi, quên lãng, điều này giải thích tại sao tôi bị kẹt ở Vọng Hương Đài.

“Chuyện gì sẽ xảy ra với cháu ạ?” tôi khóc. Chỉ một năm qua mà áo dài của tôi đã phai màu và tôi càng gầy gò hơn.

“Cha mẹ có thể gửi bài vị của cháu vào một ngôi miếu, nhưng đây là một ý tưởng tồi, vì những chỗ đó không chỉ để bài vị của con gái chưa chồng mà còn của đám tỳ thiếp và gái làng chơi nữa.” Bà nội lướt qua Vọng Hương Đài và ngồi xuống cạnh tôi. “Một đám cưới ma sẽ mang vật gở đi khỏi Trần phủ...”

“Cháu vẫn có thể lấy Nhân. Bài vị của cháu sẽ được dùng trong nghi lễ. Mọi người sẽ biết nó chưa được điểm,” tôi nói về hy vọng. “Nó sẽ được điểm và sẽ được thờ cúng trên ban thờ của nhà họ Ngô.”

“Nhưng cha cháu chưa thu xếp việc đó. Nghĩ xem, Mẫu Đơn, nghĩ xem. Ta đã bảo cháu nhìn, nhìn một cách thực sự ấy. Cháu đã thấy gì? Cháu thấy gì ngay bây giờ nào?”

Thời gian ở đây rất lạ: đôi khi nhanh, đôi khi chậm. Giờ đã là nhiều ngày sau đó, và có thêm nhiều chàng trai trẻ tới thăm cha tôi.

“Cha cháu có hẹn. Ông ấy là người quan trọng.”

“Cháu không nghe hả cháu?”

Công chuyện thuộc về thế giới bên ngoài. Tôi đã chủ tâm không nghe các cuộc chuyện trò của cha, nhưng giờ tôi đã để ý lắng nghe. Ông hỏi han các chàng trai. Ngay lập tức tôi sợ rằng ông đang thu xếp một đám cưới ma cho tôi với ai đó, không phải Nhân.

“Cậu sẽ trung thành và hiếu nghĩa chứ?” ông hỏi hết người này đến người kia. “Cậu sẽ khóc trước mồ mả chúng ta vào dịp tết và cúng bái ở từ đường nhà chúng ta hàng ngày chứ?” Và “Ta cần có cháu trai. Cậu có thể sinh con trai để chăm lo cho chúng ta sau khi cậu chết không?”

Sau khi nghe những câu hỏi này, ý định của cha trở nên rõ ràng. Ông sắp nhận nuôi một trong số họ. Cha không sinh được con trai, một nỗi hổ thẹn cho bất cứ người đàn ông nào và một thảm họa khi đến dịp cúng bái tổ tiên. Nhận nuôi một người vì mục đích hiếu nghĩa cũng là bình thường và cha có thể chấp nhận được, nhưng vị trí của tôi trong trái tim ông sắp sửa bị một người khác hoàn toàn thay thế!

“Cha cháu đã làm nhiều điều cho cháu,” bà nội nói. “Ta đã thấy nó quan tâm đến cháu thế nào, dạy cháu đọc, viết và đặt vấn đề. Nhưng cháu không phải là con trai mà nó thì cần một đứa con trai.”

Cha đã thể hiện sự tận tâm, tình yêu và nhiều ân cần với tôi trong những năm qua, song giờ đây tôi thấy việc tôi là con gái đã làm tình yêu của ông dành cho tôi bớt đi nhiều. Tôi khóc và bà nội ôm lấy tôi.

Gần như không thể chấp nhận được chuyện này, tôi nhìn xuống nhà Nhân, hy vọng gia đình chàng sẽ cúng chè cho tôi. Đương nhiên là họ không làm thế. Nhân đứng dưới một mái hiên trong cơn mưa như trút nước, đang sơn son lại cổng trước nhà chàng làm biểu tượng hồi sinh của năm mới, trong khi đó, ở thư phòng cha tôi, một chàng trai mắt nhỏ ký vào bản khế ước nhận con nuôi. Cha vỗ vào lưng anh ta và bảo, “Bảo, con trai ta, lẽ ra ta phải làm việc này từ nhiều năm trước.”

10. Chương 10

Chương 10: Đại Biễn

Người ta bảo rằng cái chết luôn được tiếp nối bằng sự sống và kết thúc luôn là một khởi đầu mới.

Rõ ràng là với tôi không phải thế. Trước khi tôi nhận ra điều đó thì bảy năm đã trôi qua. Những ngày lễ tết, nhất là tết Nguyên Đán, đặc biệt khó khăn với tôi. Khi chết, thân tôi đã gầy gò, và vì không có đồ cúng nên mỗi năm tôi càng trở nên mỏng mảnh mờ nhòa, trông chẳng hơn gì một cái bóng. Tấm áo dài độc nhất tôi mặc đã sờn bạc. Tôi trở thành một kẻ thảm hại, chỉ biết lảng vảng ở lan can và không thể rời khỏi Vọng Hương Đài.

Các nàng thiếu nữ tương tư tới thăm tôi vào tết Nguyên Đán vì biết tôi buồn thế nào. Tôi thích được bầu bạn với họ, bởi, không như ở Trần phủ, giữa chúng tôi không có những ganh ghét nhỏ nhặt. Sau cùng, lần này họ cũng dẫn theo Hiếu Khánh. Nàng vô cùng xinh đẹp. Vầng trán cao, lông mày vẽ, tóc cài đồ trang sức, và làn môi mềm mại mượt mà. Nàng mặc một tấm áo dài kiểu cổ, tao nhã, tha thướt, tô điểm bằng hình thêu hoa, và bàn chân nhỏ nhắn đến nỗi nàng dường như không trọng lượng khi lướt đi trên Vọng Hương Đài.

“Ta gọi những bài thơ mình để lại là Tàn thư,” Hiếu Khánh nói bằng giọng nghe du dương như gió thoảng. “Có gì khác thường đâu chứ? Những người đàn ông viết về chúng ta gọi chúng ta là kẻ tương tư. Họ bảo chúng ta là giống ốm yếu, luôn đau đớn vì thiếu máu và cơ thể kiệt quệ. Kết quả là, họ kết luận, số phận chúng ta xứng với những gì chúng ta viết ra. Họ không hiểu rằng ngọn lửa không phải lúc nào cũng là tai nạn. Quá nhiều phụ nữ, và ta tính mình trong số đó, nghi ngờ những vần thơ và khả năng của mình, vì thế họ quyết định đốt tác phẩm mình viết đi. Đó là lý do vì sao rất nhiều tập thơ có tên giống hệt nhau.”

Hiếu Khánh nhìn tôi, chờ tôi nói gì đó. Những nàng khác, cũng nhìn tôi mong đợi, giục giã tôi hãy lạnh lợi hơn bằng ánh mắt ân cần.

“Tác phẩm của chúng ta không phải lúc nào cũng tàn phai như một giấc mộng xuân,” tôi nói. “Một số vẫn còn lại ở trần gian, và người ta khóc khi đọc chúng.”

“Có thể vạn năm nữa họ còn làm thế,” con gái người lái buôn thêm vào.

Hiếu Khánh nhìn chúng tôi với ánh mắt thân thiết. “Vạn năm nữa,” nàng lặp lại. Nàng rung mình và không khí quanh nàng run rẩy đáp lại. “Đừng chắc chắn quá. Họ đang bắt đầu quên chúng ta rồi. Khi điều đó xảy ra...” Nàng đứng lên. Tấm áo dài bằng bông bồng quanh người. Nàng gật đầu chào chúng tôi rồi lướt đi.

Họ vừa bỏ đi thì bà nội tới. Nhưng một bà lão thì có thể nói gì để an ủi tôi? “Chẳng có tình yêu đâu,” bà ưa nói thế, “chỉ có bốn phận và trách nhiệm thôi.” Những lời bà nói về chồng mình mình luôn gò bó trong bốn phận chứ không phải tình yêu hay thậm chí là sự quý mến.

Đau khổ và phiền muộn. Tôi lắng nghe bà nói, chẳng có gì đặc biệt cả, và quan sát việc sửa soạn đón năm mới ở nhà Nhân. Chàng trả những món nợ của gia đình; mẹ chàng quét tước và dọn dẹp; gia nhân chuẩn bị những món ăn đặc biệt; và bức tranh Táo Quân treo trên bếp lò được đốt để gửi tới đây bản báo cáo về những hành động tốt xấu của người trong nhà. Không có ý nghĩ nào về tôi hết.

Bất đắc dĩ, tôi quay lại nhìn nhà cha mẹ ruột. Cha đã từ nhiệm sở ở kinh thành trở về để thực hiện bốn phận hiếu nghĩa. Bảo, người đã làm em trai tôi trong bảy năm, đã lấy vợ. Thật thất vọng là vợ cậu ta đã liên tiếp sinh ba đứa con trai chết non. Hoặc do sự thất bại này hoặc do tính cách vốn đã yếu đuối, cậu ta đã nhiễm thói dành hầu hết thời gian ở cùng đám gái làng chơi dọc bờ Tây Hồ. Cha có vẻ như không hề lo lắng trước việc này khi ông cùng mẹ tới nghĩa trang của gia đình trong ngày Tết Niên để mời tổ tiên về ăn tết.

Cha mặc quan phục cấp cao. Biểu tượng thêu công phu trên ngực áo ông cho người ta biết phẩm cấp và tầm quan trọng của ông. Ông đã trở nên tự tin hơn nhiều so với hồi tôi là con gái trong nhà.

Mẹ hình như rất bất an. Nỗi buồn đã khiến bà già đi. Tóc bà điểm sợi bạc và đôi vai bà trông gầy gò mảnh khảnh.

“Mẹ cháu vẫn nhớ tới cháu,” bà nội bảo. “Năm nay mẹ cháu sẽ phá vỡ truyền thống. Nó là một phụ nữ rất can đảm.”

Tôi không thể hình dung rằng mẹ làm gì đó nằm ngoài Tam Tông Tứ Đức.

“Cháu chết đi bỏ lại nó không con cái,” bà nội tiếp tục. “Trái tim nó tràn đầy thương tiếc mỗi khi nó nhìn thấy một tập thơ hay ngửi thấy mùi hoa mầu đơn. Những thứ đó nhắc nó nhớ đến cháu và là một gánh nặng trong lòng.”

Tôi không muốn nghe điều này. Thế thì tôi được ích lợi gì chứ? Nhưng bà nội thường không chú ý tới cảm xúc của tôi.

“Ta ước gì cháu biết mẹ mình khi nó vừa được gả vào nhà ta,” bà nội nói tiếp. “Nó mới chỉ mới mười bảy tuổi. Nó được học hành cẩn thận và nữ công gia chánh không chê vào đâu được. Bồn phận, trách nhiệm và phần thưởng của mẹ chồng là phần nài chê trách con dâu, nhưng mẹ cháu đã không để ta có quyền này. Ta không bận tâm. Ta có một nhà toàn con trai. Ta vui vì có nó bầu bạn. Ta dần không nghĩ nó là con dâu, mà là một người bạn. Cháu không thể tưởng tượng được bọn ta đã đi đâu và làm gì đâu.”

“Mẹ cháu không ra bên ngoài ả,” tôi nhắc bà.

“Những ngày đó thì có,” bà phản đối. “Trước khi nhà Minh bị lật đổ, mẹ cháu và ta đã nghi ngờ bản chất thực sự của thiên chức của một người phụ nữ. Đó là những môn nữ công truyền thống hay tính phiêu lưu, tính tò mò và một tâm hồn đẹp? Chính mẹ cháu chứ không phải cha cháu là người đầu tiên quan tâm đến các nữ thi sĩ. Cháu có biết điều đó không?”

Tôi lắc đầu.

“Mẹ cháu cảm thấy rằng trách nhiệm của phụ nữ là sưu tầm, biên tập, soạn thành hợp tuyển và phê bình tác phẩm của những người như mình,” bà nội tiếp tục. “Bọn ta đã đi nhiều nơi để tìm kiếm những cuốn sách và tìm trải nghiệm.”

Chuyện này có vẻ khó tin quá. “Bà và mẹ đi thế nào ạ? Đi bộ?” tôi hỏi, cố ngăn bà khỏi khoác lác nữa.

“Bọn ta tập đi bộ tại buồng riêng và tại các hành lang trong trang viên,” bà trả lời, mỉm cười khi nhớ lại. “Bọn ta tập cho đôi gót sen vàng của mình trở nên dẻo dai để chúng không bị đau và cơn đau mà bọn ta còn cảm thấy được xoa dịu bằng niềm vui thích về những gì bọn ta thấy và thực hiện. Bọn ta tìm được những người đàn ông tự hào về phụ nữ trong gia đình họ đến nỗi đã xuất bản những tác phẩm họ viết để làm kỷ niệm về hạnh phúc gia đình, xây dựng truyền thống giáo dục cho gia đình, và vinh danh những người vợ người mẹ. Giống như cháu, mẹ cháu chất chứa trong lòng tất cả những gì nó ngón ngấu đọc được, nhưng nó khiêm nhường với sáng tác của chính mình. Nó không chịu dùng giấy mực mà thích hòa phần với nước rồi viết lên lá hơn. Nó không muốn để lại dấu vết gì cả.”

Phía dưới chúng tôi, tết đã đến. Trong từ đường nhà chúng tôi, cha mẹ bày biện những khay thịt, rau, hoa quả và tôi quan sát khi da thịt bà nội bắt đầu căng ra. Sau nghi lễ, mẹ lấy ba xới cơm con con đem về buồng cũ của tôi và đặt lên bậu cửa sổ. Lần đầu tiên trong bảy năm trời tôi được cho ăn. Chỉ là ba xới cơm nhưng cũng đủ cho tôi khỏe lên.

Bà nội nhìn tôi gật đầu về hiểu biết. “Ta đã bảo là nó vẫn yêu thương cháu mà.”

“Nhưng sao lại là bây giờ ạ?”

Bà nội phớt lờ câu hỏi của tôi và tiếp tục đề tài trước đó với niềm hăm hở mới. “Mẹ cháu và ta đã dự các tiệc thơ tổ chức dưới ánh trăng rằm; bọn ta đi xem hoa nhài và hoa mai nở; bọn ta lên núi và dập lại những tấm bia dựng ở nơi Phật tử ẩn dật. Bọn ta thuê du thuyền đi trên Tây Hồ và dọc theo Đại Vận Hà. Bọn ta gặp các nữ họa sĩ nuôi gia đình mình bằng tranh họ vẽ. Bọn ta ăn tối với các nữ xạ thủ chuyên nghiệp và vui chơi với các nữ thân sĩ khác. Bọn ta chơi đàn, uống rượu lúc đêm khuya và làm thơ. Bọn ta đã vui vẻ, mẹ cháu và ta.”

Khi tôi lắc đầu không tin, bà nhận xét, “Cháu không phải là cô gái đầu tiên không biết bản chất thật sự của mẹ mình.” Bà có vẻ hài lòng với việc làm tôi ngạc nhiên nhưng sự hài lòng của bà không kéo dài. “Giống như nhiều phụ nữ vào những ngày ấy, bọn ta rất vui thú với thế giới bên ngoài, nhưng không hiểu gì về nó.

Bọn ta viết thư pháp và tổ chức tiệc tùng. Bọn ta cười và ca hát. Bọn ta không chú ý đến quân Mãn Châu đang Nam tiến.”

“Nhưng cha và ông nội biết chuyện gì sắp xảy ra ạ,” tôi ngắt lời bà.

Bà nội khoanh chặt tay trên ngực. “Nhìn cha cháu kìa. Cháu nghĩ sao hả?”

Tôi do dự. Tôi đã trở lại hiện thực rằng cha là người không trung thành với hoàng đế nhà Minh, và cũng chẳng chung thủy với đứa con duy nhất. Việc ông không có những tình cảm sâu đậm với tôi vẫn làm tôi đau đớn, song xúc cảm ấy không ngăn tôi quan sát ông. Không, không một chút nào. Chỗ ngang ngạnh nào đó trong tôi muốn tôi nhìn ông. Quan sát cha giống như chọc vào một vết thương vậy. Tôi quay sang nhìn ông.

Trong những năm gần đây, khả năng của tôi đã tăng lên và giờ đây tôi có thể nhìn ra bên ngoài Hàng Châu. Như một phần bốn phần vào dịp tết Nguyên Đán, cha tôi về nông thôn thăm thú đất đai của mình. Tôi không chỉ đã đọc cảnh “Khuyến nông” trong vở Mẫu Đơn Đình mà còn được xem trình diễn trong hoa viên nhà chúng tôi. Giờ đây những gì tôi nhìn thấy là một hình ảnh phản chiếu. Nông dân, ngư dân và thợ dệt lụa mang mời ông những món ăn do đầu bếp giỏi nhất của mỗi làng chuẩn bị. Nghệ sĩ nhào lộn uốn người qua lại. Nhạc công chơi đàn. Những cô gái nông dân chân to nhảy múa và ca hát. Cha tôi khen ngợi đám người làm và lệnh cho họ cống nạp những mùa vụ bội thu hoa màu, tôm cá và tơ lụa trong năm tới.

Mặc dầu đã vỡ mộng với cha, tôi vẫn hy vọng phát hiện ra rằng mình nhầm lẫn và cha là người nhân đức. Dù sao thì tôi đã nghe kể về đất đai nhà chúng tôi và những người làm công ở đó trong nhiều năm. Nhưng những gì tôi trông thấy chỉ là sự bần hàn cực độ. Đàn ông gầy gò và quắt queo vì lao động. Đàn bà tốn cả đời để chõ nước, sinh con, giữ gìn nhà cửa, quay tơ, dệt vải, khâu giày và nấu ăn. Bọn trẻ còi cọc so với tuổi và mặc quần áo anh chị chúng để lại. Nhiều đứa cũng lao động. Bọn con trai ở ngoài đồng trong khi các chị em gái của chúng dùng những ngón tay trần gỡ kén tằm trong nước sôi. Với những người này, mục đích duy nhất của cuộc đời là cống nạp cho cha tôi và những người sống trong Trần phủ.

Cha tôi dừng lại tại nhà ông trưởng làng Cổ Đường. Người chồng là một người họ Tiền giống như tất cả những người sống ở làng này. Người vợ không giống những phụ nữ khác. Bà ta bó chân và chăm sóc mình như thể bà ta xuất thân từ tầng lớp thân sĩ. Lời lẽ của bà lịch sự và không khúm núm trước cha tôi. Bà bế một đứa trẻ trên tay.

Cha tôi vịn một bím tóc của đứa trẻ và bảo, “Đứa này thật xinh xắn.”

Tiền phu nhân bước lùi khỏi tầm với của cha tôi.

“Nghỉ là con gái, một nhánh vô dụng khác trong cây gia phả,” người chồng nói.

“Bốn đứa con gái,” cha tôi nói với vẻ thông cảm. “Và giờ là đứa thứ năm. Anh không may mắn rồi.”

Tôi ghét phải nghe những lời lẽ huych toẹt này. Nhưng liệu chúng có tệ hơn những gì tôi đã trải qua không? Cha đã tươi cười khi nói chuyện với tôi, nhưng có vẻ như với ông tôi cũng chỉ là một nhánh vô dụng trong cây gia phả mà thôi.

Cảm thấy mắt mát, tôi nhìn bà nội.

“Không,” tôi nói. “Cháu không nghĩ là cha sẽ chú ý tới bất cứ cái gì ngoài việc làm ăn đâu.”

Bà gạt đầu buồn bã. “Ông nội cháu cũng vậy đấy.”

Mặc dù bà nội đã tới thăm tôi trong nhiều năm, tôi vẫn thận trọng không hỏi bà vài câu nhất định. Phần vì tôi e ngại tâm trạng không thể lường trước của bà, phần vì tôi không muốn tỏ ra bất hiểu và phần vì không muốn biết câu trả lời. Nhưng tôi đã chẳng biết gì lâu quá rồi. Tôi hít một hơi sâu và tuôn ra những câu hỏi, sợ rằng mình không thể sống sót trước những sự thật của bà, bất kể chúng là gì.

“Tại sao bà chưa bao giờ dẫn ông nội tới thăm cháu ạ? Có phải vì cháu là con gái không ạ?” Tôi hỏi, và nhớ lại rằng hồi mình còn bé ông đã chẳng mấy quan tâm tới mình.

“Ông ấy đang ở trong ngục,” bà trả lời với vẻ cộc cằn thường lệ.

Tôi cho đây là nỗi cay đắng thường tình của người vợ. “Thế còn các chú của cháu ạ? Tại sao họ không tới?”

“Chúng đã chết xa nhà.” Bà bảo và lần này giọng chỉ buồn rầu chứ không còn cău kỉnh. “Không có ai tảo mộ cho chúng. Chúng lang thang ở trần gian làm ma đói.”

Tôi co rúm người lại. “Ma đói là giống khủng khiếp kinh tởm.” Tôi nói. “Làm sao chúng ta lại có giống ấy trong nhà được?”

“Cuối cùng cháu đã hỏi câu này ư?”

Sự nóng nảy của bà thật dễ nhận ra, tôi lùi ra xa hơn. Ở trên trần gian, liệu bà có đối xử với tôi như với một đứa con gái tầm thường không? Hay bà sẽ chiều chuộng tôi bằng kẹo vừng và những đồ châu báu nhỏ nhỏ trong đám hồi môn của bà?

“Mẫu Đơn,” bà tiếp tục, “Ta thương cháu. Ta hy vọng cháu biết điều đó. Ta đã lắng nghe cháu khi sống. Ta đã cố phù hộ cháu. Nhưng bảy năm qua khiến ta băn khoăn. Cháu chỉ là một đứa con gái tương tự hay có gì đó khác trong con người cháu nữa?”

Tôi mím môi quay đi. Tôi đã đứng khi giữ một khoảng cách lễ phép. Bà nội và mẹ có thể đã là bạn, nhưng hình như bà nội cũng coi tôi chẳng hơn gì một nhánh vô dụng trong cây gia phả.

“Ta vui vì có cháu trên Vọng Hương Đài này,” bà tiếp tục. “Trong nhiều năm, ta đã tới đây để tìm các con trai mình. Và trong bảy năm vừa qua, ta có cháu ở bên. Chúng ở đâu đó dưới kia,” bà chỉ xuống vùng đất phía dưới chúng tôi bằng ống tay áo thủy tụ dài, “đang lang thang làm ma đói. Hai mươi năm qua ta chưa tìm thấy chúng.”

“Chuyện gì xảy ra với họ thế ạ?”

“Chúng chết trong Đại biến.”

“Cha đã kể với cháu.”

“Nó không nói với cháu sự thật.” Mắt bà nheo lại và bà khoanh ống tay áo trên ngực. Tôi chờ đợi. Bà nội nói, “Cháu sẽ không thích chuyện này đâu.”

Tôi không nói gì và một hồi lâu, cả bà và tôi đều không nói gì.

“Vào cái ngày ta và cháu gặp nhau lần đầu tiên ở đây,” bà bắt đầu, “cháu đã nói rằng ta không giống với bức chân dung. Sự thật là, ta không giống một chút nào so với điều cháu được nghe. Ta không khoan dung với tỳ thiếp của chồng. Ta ghét bọn họ. Và ta không tự vẫn.”

Bà liếc nhìn, nhưng tôi giữ vẻ mặt thản nhiên và bình tĩnh.

“Cháu cần phải hiểu, Mẫu Đơn ạ, rằng sự kết thúc của triều Minh vừa khủng khiếp vừa tuyệt vời. Xã hội thì suy sụp, triều chính hủ bại, tiền bạc ở khắp mọi nơi và không ai chú ý tới phụ nữ cả, thế nên mẹ cháu và ta đã ra bên ngoài và làm được nhiều việc. Như ta kể với cháu, bọn ta đã gặp những người vợ người mẹ khác: những người phụ nữ quản lý điền trang và việc làm ăn của gia tộc, các giáo viên, biên tập viên và thậm chí một số kỹ nữ. Bọn ta được đem đến với nhau giữa một thế giới đang hủ bại và tìm thấy ở nhau tình bạn. Bọn ta quên đi chuyện thù hằn và những việc vặt trong nhà. Bọn ta rót đầy tâm trí mình bằng những lời lẽ và hình ảnh đẹp đẽ. Bọn ta đã chia sẻ niềm vui và nỗi buồn, bị kích và thắng lợi với những phụ nữ cách xa mình về không gian và thời đại. Những thứ chúng ta đọc, chúng ta viết cho phép chúng ta tạo nên một thế giới của riêng mình, và nó trái ngược với những gì chồng, cha và con trai chúng ta mong muốn. Một số người đàn ông, như cha và ông nội cháu, bị sự thay đổi này hấp dẫn. Thế nên khi ông nội cháu nhận chức ở Dương Châu, ta đã đi cùng ông ấy. Bọn ta sống trong một trang viên dễ thương, không lớn bằng nhà ở Hàng Châu nhưng rộng rãi và có nhiều sân. Mẹ cháu thường xuyên tới thăm. Ôi, chúng ta đã có những cuộc phiêu lưu!

“Một trong những lần đó, cha mẹ cháu đi chung. Hai đứa nó tới nơi vào ngày hai mươi tháng tư. Bọn ta đã có bốn ngày tuyệt vời cùng nhau yến tiệc, uống rượu, vui cười. Không ai trong bọn ta, ngay cả cha và ông nội cháu, nghĩ gì về thế giới bên ngoài. Rồi ngày hai mươi năm, quân Mãn Châu tiến vào thành. Trong năm ngày, chúng đã giết hại hơn tám vạn người.”

Khi bà nội kể chuyện, tôi bắt đầu cảm thấy như thể tôi đã ở bên cạnh bà khi ấy. Tôi nghe thấy tiếng lanh canh của gươm giáo, tiếng loảng xoảng của mộc đập vào mộc và mũi sắt đập vào mũi sắt, tiếng ngựa gõ móng

trên đá cuội và tiếng thét khủng khiếp của dân chúng trong khi họ tìm nơi an toàn mà chẳng có nơi nào cả. Tôi nghĩ thấy khói khi nhà cửa và dinh thự bị cháy. Và tôi bắt đầu nghĩ thấy mùi máu.

“Mọi người hoảng loạn,” bà nội nhớ lại. “Nhiều gia đình trèo lên mái nhà nhưng ngói vỡ vụn và nhiều người ngã chết. Một số người trốn dưới giếng, chỉ để chết đuối mà thôi. Một số người đầu hàng nhưng đó là một sai lầm nghiêm trọng: đàn ông mất đầu còn phụ nữ bị hãm hiếp đến chết. Ông nội cháu là quan. Lẽ ra ông ấy phải cố giúp dân. Thay vào đó ông lệnh cho gia nhân đưa những bộ quần áo rách rưới của chúng cho bọn ta. Bọn ta thay đồ, rồi đám tỳ thiếp, các con trai ta, cha mẹ cháu, ông nội cháu và ta tới một nhà nhỏ phía ngoài để trốn. Ông cháu đưa cho đám phụ nữ bạc và ngọc quý để khâu vào quần áo như nhiều người khác để giữ tài sản và có thể mua tự do, trong khi đàn ông nhét những miếng vàng vào búi tóc, hài và đai lưng. Đêm đầu tiên, bọn ta trốn trong bóng tối, nghe tiếng người bị giết. Tiếng kêu khóc của những người không bị chém nhanh chết chóng mà phải đau đớn hàng giờ cho đến khi máu chảy cạn nghe rất thương tâm.

“Đêm thứ hai, khi quân Mãn Châu tàn sát gia nhân nhà chúng ta ở sân chính, chồng ta nhắc ta và đám tỳ thiếp của ông ấy rằng bọn ta sắp phải bảo vệ tiết hạnh của mình bằng mạng sống và mọi phụ nữ phải chuẩn bị hy sinh vì chồng và con trai. Bọn tỳ thiếp vẫn còn lo lắng cho số phận áo dài, son phấn, châu báu và đồ trang sức của họ nhưng ta và mẹ cháu không cần nghe lời nhắc nhở này. Bọn ta biết bổn phận của mình. Chúng ta đã được chuẩn bị để làm điều đúng đắn.”

Bà nội im lặng trong giây lát rồi kể tiếp. “Lính Mãn Châu cướp phá trang viên. Biết rằng cuối cùng chúng sẽ đến nhà ngoài, ông nội cháu lệnh cho bọn ta trèo lên mái, một cách đã đưa tới cái chết cho nhiều gia đình. Song bọn ta đã vâng lời. Bọn ta ở cả đêm dưới trời mưa như trút nước. Khi bình minh ló rạng, lính Mãn Châu phát hiện thấy bọn ta túm tụm trên mái. Khi bọn ta không chịu xuống, bọn chúng đốt nhà. Bọn ta liền trườn xuống đất thật nhanh.

“Khi chân bọn ta chạm đất,” bà nội kể tiếp, “lẽ ra chúng đã giết bọn ta nhưng chúng không làm thế. Chúng ta có thể cảm ơn đám tỳ thiếp về chuyện này. Tóc họ đã bung ra. Vì không quen với những quần áo thô ráp đến thế nên họ đã rơi lông chúng ra. Giống như tất cả, họ bị ướt sũng và sức nặng của nước đã kéo áo họ tuột khỏi ngực. Điều đó, cùng với những giọt nước mắt trên mi, khiến họ trông rất quyến rũ và bọn lính quyết định để bọn ta sống. Đàn ông bị dồn vào một cái sân sát ngay đó. Bọn lính dùng dây thừng trói cổ những người phụ nữ lại với nhau cứ như bọn ta là một xâu cá rồi dẫn bọn ta ra phố. Trẻ sơ sinh nằm la liệt trên đất. Những gót sen vàng, mà ta và mẹ cháu đã cố gắng rất nhiều để làm cho dẻo dai, trượt trong máu và các bộ phận cơ thể nát bầy của những người bị giẫm đạp đến chết. Bọn ta bước cạnh một kênh đào đầy những xác chết lênh bênh. Bọn ta vượt qua hàng núi lùa, gấm đã bị cướp bóc. Bọn ta đến một trang viên khác. Khi bước vào, bọn ta thấy chừng một trăm phụ nữ trần truồng, ướt át, nhor nhớp, kêu khóc. Bọn ta thấy lũ đàn ông kéo những người phụ nữ ra khỏi cái đám run rẩy đó và làm nhục họ, giữa thanh thiên bạch nhật, trước mặt mọi người, không đếm xỉa gì đến lễ nghĩa liêm sỉ cả.”

Tôi nghe trong nỗi khiếp đảm. Tôi cảm thấy tủi nhục kinh khủng khi mẹ tôi, bà nội và các tỳ thiếp bị bảo phải cởi đồ và mưa quất vào thân thể lỏa lồ của họ. Tôi ở bên cạnh mẹ khi bà dẫn đầu và bò vào giữa đám đông một cách an toàn, mẹ vẫn bị dây thừng trói cổ với mẹ chồng và các tỳ thiếp. Tôi thấy phụ nữ trong tình huống đó không còn là người nữa. Phấn và bùn ở khắp nơi và mẹ tôi dùng chúng để bôi lên mặt mũi và thân thể những người phụ nữ trong gia đình. Suốt cả ngày họ cứ người nọ giữ chắc lấy người kia, luôn lẫn vào giữa khi những phụ nữ ở ngoài rìa bị chụp lấy, hãm hiếp và giết chết.

“Bọn lính say xỉn và bận rộn,” bà nội kể tiếp. “Nếu có thể tự vẫn được thì ta đã làm rồi vì ta được dạy quý trọng tiết hạnh của mình trên tất cả. Ở các khu phố khác, phụ nữ treo cổ và tự cứa vào họng. Những người khác nhốt mình trong buồng và phóng hỏa. Bằng cách này, tất cả phụ nữ trong nhà, lũ trẻ sơ sinh, các bé gái, các mẹ, các bà, đều bị thiêu chết. Về sau họ sẽ được tôn sùng như những người hy sinh vì nghĩa. Một số gia tộc sẽ tranh cãi xem người này hay người kia đã tự tận để giữ tiết hạnh, vì họ biết người Mãn Châu sẽ vinh danh những người phụ nữ ấy. Bọn ta được dạy rằng chỉ bằng cái chết bọn ta mới có thể giữ gìn được đức hạnh và sự toàn vẹn, nhưng mẹ cháu thì khác. Nó không định chết và cũng không để mình hay bất cứ ai trong bọn ta bị hãm hiếp. Nó bắt bọn ta bò qua những phụ nữ trần truồng khác cho tới khi đến được phía sau, và bằng ý chí sắt đá của mình, nó thuyết phục bọn ta cố gắng trốn thoát qua lối nhà tiêu của trang viên. Bọn ta đã làm và thoát ra được bên ngoài. Đuốc thấp sáng trưng trên các con phố và bọn ta cùng chạy vụt từ ngõ tối này qua ngõ tối khác như lũ chuột. Bọn ta dừng lại khi cho rằng đã an toàn, cởi dây thừng trói cổ, lột quần áo của người chết mà mặc. Vài lần, bọn ta phủ phục xuống đất, vỗ lấy những

lòng ruột long ra xếp lên người mình để giả dạng xác chết. Mẹ cháu khẳng khăng đòi bọn ta trở lại tìm cha cháu và ông nội. ‘Đó là bổn phận của chúng ta,’ nó vẫn nó thế ngay cả khi lòng can đảm của ta nao núng và đám tỳ thiếp kêu khóc thút thít.”

Bà nội ngừng lại một lần nữa. Tôi biết ơn bà. Tôi quay cuồng vì những gì mình nhìn thấy, cảm thấy và nghe thấy. Tôi cố kìm lại những giọt nước mắt thương mẹ. Bà đã thật can đảm và đã chịu đựng quá nhiều, và bà đã giữ bí mật tất cả những điều ấy với tôi.

“Vào buổi sáng ngày thứ tư,” bà nội kể tiếp, “bọn ta về được trang viên và thật kỳ diệu, bọn ta đã tìm được đường tới vọng đình dành cho các cô gái, và mẹ cháu chắc chắn rằng chỗ ấy sẽ không bị chú ý. Bọn ta dùng chốn ấy với mục đích vốn có của nó, để quan sát nhưng không bị nhìn thấy. Mẹ cháu bịt tay lên miệng ta để chặn tiếng thét khi bọn ta thấy hai đứa con trai thứ sáu và thứ bảy của ta bị kiếm chém thành từng mảnh rồi bị kéo ra ngoài phố trước trang viên, ở đó, giống như rất nhiều người khác, bị giẫm đạp cho đến khi không còn lại gì ngoài đồng bóng bấy nhầy và những mảnh xương. Mắt ta khô rang vì khiếp đảm.”

Các chú tôi đã trở thành ma đói như thế đấy. Không còn thân xác, họ không thể được chôn cất đúng nghi thức. Ba phần hồn của họ vẫn lang thang và không thể hoàn thành hành trình của mình, không thể tìm được nơi an nghỉ. Nước mắt nhỏ xuống má bà nội và tôi cũng để nước mắt mình trào ra. Dưới trần gian bên dưới chúng tôi, một cơn bão khủng khiếp ập xuống Hàng Châu.

“Mẹ cháu không thể ngồi mà đợi,” bà nội nhớ lại. “Nó phải làm gì đó, với đôi tay trần, nếu không có thứ nào khác. Ít nhất là ta nghĩ thế. Nó yêu cầu bọn ta dò tìm trong quần áo xem liệu chủ nhân trước đó có giấu thứ gì trong các đường may không, rồi bảo bọn ta xé những nếp may có giấu ngọc ngà vàng bạc. Sau khi bọn ta đã làm vậy, nó giơ tay thu lấy những mảnh lấp lánh đó. ‘Hãy ở lại đây’, nó bảo. ‘Con sẽ tìm cứu viện đến.’ Rồi trước khi bất cứ ai kịp ngăn lại, bọn ta tê liệt vì sợ hãi và đau buồn, nó đứng lên và bước ra ngoài.”

Tôi thấy buồn nôn và đầy khiếp đảm.

“Một giờ sau, cha cháu và ông nội đến chỗ bọn ta,” bà nội nói. “Họ đã bị đánh đập và trông họ rất khiếp sợ. Đám tỳ thiếp phủ phục dưới chân ông nội, khóc nức nở và quằn quại dưới đất. Họ chỉ biết gậy găm ỉ, để thu hút sự chú ý. Ta chưa từng yêu ông nội cháu. Đó là một cuộc hôn nhân sắp đặt. Ông ấy thực hiện bổn phận của mình, ta thực hiện bổn phận của ta. Ông ấy có công việc riêng và để yên cho ta theo đuổi những sở thích riêng. Nhưng vào lúc đó ta chẳng cảm thấy gì ngoài sự khinh thường ông ấy, vì ta thấy một phần trong ông ấy, trong tình huống khủng khiếp tột cùng đó, thích thú quan sát lũ đàn bà xinh đẹp đang trườn khấp chân mình như những con rắn trơn tuột.”

“Thế còn cha cháu ạ?”

“Nó không nói một lời, nhưng nó mang bộ mặt không bà mẹ nào nên nhìn, nổi ân hận vì đã bỏ mẹ cháu lại phía sau hòa lẫn với mong muốn sống sót. ‘Mau lên!’ nó bảo, ‘Chúng ta phải đi nhanh lên.’ Và bọn ta vâng lời vì bọn ta là phụ nữ và lúc ấy đã có những người đàn ông bảo bọn ta phải làm gì.”

“Nhưng mẹ cháu ở đâu ạ? Chuyện gì xảy ra với mẹ?”

Nhưng bà nội đang hồi tưởng lại những gì xảy ra tiếp theo. Khi bà nói tiếp, tôi tìm kiếm mẹ, nhưng vẫn không thấy đâu. Có vẻ như tôi chỉ có thể theo dõi câu chuyện này qua cặp mắt của bà nội.

“Bọn ta rón rén xuống lầu. Có thể mẹ cháu đã mua được tự do của cha cháu và ông nội nhưng thế không có nghĩa là bọn ta được an toàn. Bọn ta men theo một con đường được xếp bằng đầu người đến phía sau trang viên, bọn ta giữ lạc đà và ngựa trong bãi quây súc vật ở đó. Bọn ta bò dưới bụng các con vật qua những rác rưởi, máu và xác chết rữa. Bọn ta không dám mạo hiểm trở ra phố nên bọn ta chờ đợi. Vài giờ sau, bọn ta nghe thấy tiếng người tới. Lũ tỳ thiếp hoảng sợ. Họ trườn ngược trở lại xuống dưới bụng lạc đà và ngựa. Những người còn lại quyết định trốn trong một đồng rơm.”

Giọng bà nội nghẹn lại vì nổi cay đắng khi hồi tưởng lại. “‘Tôi biết mối lo trước tiên của bà là tôi và con trai lớn của chúng ta,’ ông nội cháu bảo ta. ‘Cái miệng này của ta muốn tiếp tục ăn uống thêm vài năm nữa. Sẽ thật tốt cho bà khi chọn cái chết, bảo vệ tiết hạnh của mình và cứu chồng cùng con trai.’”

Bà nội hắng giọng và nhổ nước bọt, “tiếp tục ăn thêm vài năm nữa! Ta biết bổn phận của mình và ta sẽ

làm điều đúng đắn nhưng ta ghét phải hy sinh vì người đàn ông ích kỷ đó. Ông ấy trốn ở phía sau đồng rơm, cha cháu nấp sau ông ấy. Là một người vợ và một người mẹ, ta có vinh hạnh nằm lên phía trên bọn họ. Ta căng người ra hết mức. Bọn lính vào. Chúng không ngu ngốc. Chúng đã giết chóc bốn ngày nay rồi. Chúng dùng giáo đâm vào đồng rơm. Chúng đâm đi đâm lại cho đến khi ta chết nhưng ta đã cứu được chồng và con trai, ta bảo toàn được tiết hạnh của mình và hiểu ra rằng ta có thể bị đem ra làm vật hy sinh.”

Bà nội nói lỏng áo dài và lần đầu tiên bà kéo ống tay áo thủy tú lên. Người bà chẳng chịt se.

“Rồi ta bay qua bầu trời,” bà kể, một nụ cười nhẹ nhõm nở trên khuôn mặt.

“Bọn lính đã phát chán và bỏ đi. Ông nội và cha cháu vẫn trốn thêm một ngày đêm nữa cùng với thi thể lạnh ngắt của ta làm vật che chở, trong khi đám tỳ thiếp lui về một góc lặng thinh nhìn chòng chọc hàng giờ vào đồng rơm đầm máu. Rồi như thế đó, cuộc giáo huấn của bọn Mãn Châu chấm dứt. Ông nội và cha cháu bỏ ra khỏi đồng rơm. Đám tỳ thiếp lau rửa và bọc thi thể ta lại. Ông nội và cha cháu thực hiện tất cả các nghi lễ hợp thức để ta được thờ trong từ đường, và cuối cùng họ mang ta về Hàng Châu chôn cất. Ta được tôn xưng như một người hy sinh vì nghĩa.” Bà khịt mũi. “Đây là một kiểu tuyên truyền của bọn Mãn Châu mà ông nội cháu sung sướng đón nhận.” Bà nhìn quanh Vọng Hương Đài với ánh mắt đánh giá. “Ta nghĩ mình đã tìm được một ngôi nhà tốt hơn.”

“Nhưng họ đã lợi dụng sự hy sinh của bà!” Tôi phản nộ nói. “Họ để bọn Mãn Châu thỏa sức ca ngợi bà, vậy là họ không phải thừa nhận sự thật.”

Bà nội nhìn tôi như thể tôi vẫn không hiểu. Và đúng là như thế.

“Họ làm điều gì đúng đắn,” bà công nhận. “Ông nội cháu làm những việc đúng đắn và hợp lý vì cả gia tộc, vì phụ nữ không có giá trị. Cháu vẫn không muốn chấp nhận điều này.”

Tôi lại thêm thất vọng về cha. Ông chẳng nói với tôi bất cứ điều gì giống sự thật về chuyện xảy ra trong Đại biến. Ngay cả khi tôi sắp chết và ông đến bên tôi để cầu xin sự tha thứ từ những người em của mình, ông cũng không nhắc chuyện bà nội đã cứu sống ông. Ông không xin bà xá tội hay gửi lời cảm ơn bà.

“Nhưng cháu đừng nghĩ là ta vui sướng với kết quả đó,” bà nói tiếp. “Bảng tiết hạnh khải phong của ta đã đem lại cho con cháu ta nhiều phần thưởng. Gia tộc chúng ta giàu có hơn bao giờ hết và chức vụ mới của cha cháu rất thể lực, song trong nhà vẫn thiếu cái gì đó mà tất cả đều mong mỏi ghê gớm. Thế không có nghĩa là ta phải cho chúng cái đó.”

“Con trai ạ?” tôi hỏi. Tôi giận dữ thay cho bà tôi, nhưng có đúng là bà đã từ chối ban cho gia tộc tôi báu vật quan trọng nhất này chăng?

“Ta không coi đó là báu vật hay trừng phạt,” bà thổ lộ. “Chẳng qua là vì tất cả những người có giá trị thực sự và được vinh danh trong gia đình ta đều là phụ nữ. Các cô con gái của chúng ta bị cho ra rìa đã quá lâu rồi. Ta nghĩ rằng nhờ có cháu điều đó có thể thay đổi.”

Tôi thấy kinh sợ. Sao bà nội tôi có thể độc ác và hận thù đến nỗi ngăn cản gia đình tôi có con trai? Tôi chẳng buồn để ý đến các phép tắc cư xử và gặng hỏi, “Thế ông nội ở đâu ạ? Tại sao ông không ban con trai cho gia tộc?”

“Ta đã nói rồi. Ông ấy đang ở trong ngục. Nhưng dù cho ông ấy ở cạnh ta ngay bây giờ, ông ấy cũng chẳng có quyền hành trong chuyện này. Chuyện trong nội đường là thuộc về phụ nữ. Những người đàn bà khác trong gia đình ta, ngay cả mẹ chồng ta, đã thuận theo mong muốn của ta, bởi vì ngay cả ở đây ta cũng được tôn sùng vì sự hy sinh của mình.”

Đôi mắt bà nội trong sáng và bình thản. Nhưng tôi bị giầy vò và giằng xé bởi những cảm xúc trái ngược. Tôi thật sự không hiểu nổi tất cả những chuyện này. Tôi có những người chú mồn mõi ở trần gian làm ma đói, một người ông đang chịu đựng ở một địa ngục tối tăm đau đớn và một người bà ít khoan dung đến nỗi đang khiến cả gia đình phải chịu dày vò khi không ban cho chúng tôi con trai. Nhưng trên tất cả, tôi không thể ngừng nghĩ về mẹ.

“Bà phải thấy mẹ cháu sau khi bà chết chứ ạ,” tôi nhắc. “Khi linh hồn bà đang lang thang.”

“Lần cuối cùng ta thấy nó là khi nó bỏ lại bọn ta trong cái đêm khủng khiếp với đầy bạc và châu ngọc. Ta không gặp lại nó nữa cho tới khi ta tới Vọng Hương Đài này, năm tuần sau khi ta chết. Nhưng đến lúc đó thì cả nhà đã về đến Trần gia trang và nó đã thay đổi. Nó trở thành người đàn bà như mẹ cháu bây giờ, tôn trọng triệt để những lễ thói cũ, e sợ đến nỗi không dám ra ngoài, từ bỏ văn chương sách vở và không còn khả năng cảm nhận và thể hiện tình yêu. Từ lần đó mẹ cháu chưa bao giờ nói về Đại biến, nên ta không thể tới đó cùng nó trong tâm tưởng được.”

Tôi quay lại với ý nghĩ tại sao hôm nay bà nội tới đây. Nước mắt lăn xuống má khi tôi nghĩ về cái chết lúc còn thơ của hai chú. Bà nội cầm lấy tay và nhìn tôi với vẻ rất ân cần.

“Mẫu Đơn, cháu gái yêu của ta, nếu cháu đặt câu hỏi, ta sẽ giúp cháu tìm câu trả lời.”

“Cháu là gì ạ?”

“Ta nghĩ là cháu biết.”

Các chú tôi đã không được yên nghỉ vì họ không được chôn cất đúng nghi thức; tôi không thể ra khỏi Vọng Hương Đài vì bài vị chưa được điểm. Ba chúng tôi đã bị khước từ những nghi lễ chôn cất đúng với cách thức. Với chúng tôi, ngay cả đường tới địa ngục cũng bị từ chối. Giờ đây, khi lời bật khỏi miệng, chút mù quáng cuối cùng trong tôi tan biến.

“Cháu là ma dối.”

11. Chương 11

Chương 11: Kiệu hoa

Tôi không có nơi nào để đi. Tôi bị bỏ rơi và cô đơn. Tôi không có gì để thêu thùa và trong nhiều năm tôi không có bút giấy mực để viết. Tôi đói nhưng chẳng có gì để ăn. Tôi không còn muốn lấp đầy những giờ phút trống trải dài dặc bằng cách nhìn qua lan can xuống trần gian bên dưới. Quá đau đớn khi thấy mẹ, vì giờ đây tất cả những gì tôi có thể cảm nhận được là nỗi đau đớn âm thầm của bà; thật đau đớn khi thấy cha, biết rằng tôi chưa bao giờ quý giá với ông như tôi đã tưởng. Và khi Nhân xuất hiện trong tâm trí, trái tim tôi thất lại trong đau đớn. Tôi cô đơn hơn bất cứ người hay bất cứ linh hồn nào, không được yêu thương và không có mối liên hệ nào. Trong nhiều tuần, tôi kêu khóc, thở dài, gào thét và rên rỉ. Gió chướng đặc biệt khắc nghiệt vào mùa đó ở quê tôi.

Dần dần, tôi cảm thấy khá hơn. Tôi khoanh tay trên lan can, tựa lên gờ nhìn ra ngoài. Tôi che mắt không nhìn xuống nhà cha mẹ mà thay vào đó quan sát người làm lụng trên những cánh đồng dầu của cha. Tôi quan sát các cô gái xe tơ. Tôi ghé mắt nhìn vào nhà người trưởng làng Cổ Đường. Tôi thấy thích Tiền phu nhân; bà uyên bác và tế nhị. Vào thời khác, chắc bà đã không lấy một nông dân, nhưng trong cái thời hậu Đại biến này, bà phải là người may mắn mới có được một người chồng và một ngôi nhà. Năm cô con gái là thất vọng nối tiếp thất vọng. Bà thậm chí không thể dạy chúng đọc vì tương lai của chúng bị trói vào việc sản xuất tơ lụa. Bà có rất ít thời gian dành ỉn nhưng vào lúc đêm khuya bà có thể thấp nền đọc Kinh Thi, một thứ mà bà giữ được từ nếp sống cũ. Bà đã có nhiều khao khát song không có cách nào đạt được.

Nhưng thật ra, bà và gia đình bà chỉ là một thứ để làm tôi phân tâm. Họ là thứ tôi nhìn cho đến khi không thể chịu đựng thêm nữa. Rồi tôi nhượng bộ khao khát của mình và đưa mắt nhìn xuống nhà Nhân. Tôi tự giễu mình, để các hình ảnh nối tiếp nhau mơn trớn vuốt ve, cây mai vẫn chưa chịu ra hoa, những đoá mầu đơn triu nặng đăm mê, ánh trăng lấp lánh trên bồn hoa huệ, cho tới khi cuối cùng tôi tìm thấy Nhân, chàng đã hai mươi năm tuổi và vẫn chưa kết hôn.

Một buổi sáng, khi tôi đang lần nhìn theo thói quen thì chợt thấy mẹ Nhân bước ra cổng chính. Bà nhìn quanh để chắc chắn không có ai đang quan sát rồi đỉnh cái gì đó lên bức tường ngay phía trên cánh cổng. Khi xong việc, Ngô phu nhân nhìn quanh lần nữa. Tin chắc rằng không ai thấy, bà chấp tay vái ba vái bốn hướng. Kết thúc nghi lễ, bà đi qua những chiếc sân trong trở về nội đường. Vai bà khom khom, còn đôi mắt thì cứ đảo qua đảo lại lên nhìn hết bên nọ đến bên kia. Rõ ràng là bà đã làm việc gì đó mà không muốn ai biết. Nhưng những hành động trần thế đáng thương kia không thể che được mắt tôi.

Tôi ở xa nhưng giờ đây thị lực của tôi rất tốt. Tôi tập trung nhìn cho tới khi tầm nhìn của mình thẳng tắp, sắc sảo rắn như một cái kim khâu. Tôi xuyên qua cả quãng dài xa tít, tập trung vào điểm phía trên cánh cổng và thấy một chóp lá dương xỉ. Tôi ngồi thụt vào, ngạc nhiên và hoảng hốt, bởi vì ai cũng biết rằng dương xỉ là để làm mù mắt linh hồn. Tôi dụi tay lên mắt, lo rằng chúng đã bị hủy hoại. Nhưng chúng không hề tổn thương chút nào. Thật ra tôi chẳng cảm thấy gì. Tôi thu hết can đảm để nhìn cái lá dương xỉ lần nữa. Lần này tôi cũng không thấy đau. Cái mảnh lá xanh mỏng manh đó không có tác dụng chống lại tôi.

Giờ đây tôi lại là người nhìn quanh một cách lén lút. Ngô phu nhân đang cố bảo vệ nhà mình khỏi một hồn ma hay những hồn ma nào đó. Nhưng ngoài chính bản thân mình ra, tôi không thấy bất cứ ai đang do thám trang viên đó. Bà ấy có biết là tôi đang quan sát không? Phải chăng bà ấy cố bảo vệ con trai mình khỏi tôi? Nhưng tôi sẽ không làm gì gây hại cho chàng cả! Và ngay cả khi có thể thì sao tôi lại muốn thế? Tôi yêu chàng. Không, lý do duy nhất mà bà cố ngăn cản tôi là khi có chuyện gì đó mà bà không muốn tôi nhìn thấy. Sau nhiều tuần chán nản và không mục đích, lòng tôi dậy lên cảm giác tò mò.

Tôi quan sát nhà Nhân cả ngày hôm đó. Người ta đến rồi đi. Bàn ghế kê đầy trong sân. Đèn lồng đỏ treo trên cây. Trong vườn, gia nhân bầm gừng tỏi, tước xơ đậu, làm lông gà vịt, thái thịt lợn. Những chàng trai trẻ ghé thăm. Họ chơi bài và uống rượu với Nhân tới khuya. Họ đùa cợt về chuyện chăn gối của chàng và thậm chí đi xa đến nỗi tôi phát ngượng nhưng cũng dấy lên khao khát.

Sáng hôm sau, giấy đỏ giấy vàng kết đầy lên cổng trước. Sắp có một buổi lễ lạt gì đó. Đã rất lâu rồi tôi không quan tâm đến diện mạo của mình, nhưng giờ thì tôi đã chải tóc và cặp cao lên. Tôi vuốt phẳng váy và áo dài. Tôi bẹo má cho hồng. Tất thấy những việc này cứ như là chính tôi sắp dự tiệc.

Tôi mới chỉ vừa ngồi xuống quan sát mọi thứ bên dưới tiếp diễn thì cảm thấy có gì đó lướt qua cánh tay. Bà nội tôi đã tới.

“Bà nhìn xuống dưới đi ạ!” tôi giải thích. “Thật hoan hỉ và vui vẻ.”

“Đó là lý do ta ở đây.” Bà nhìn xuống trang viên nhà Nhân và cau mày. Sau một hồi lâu, bà bảo, “Kể cho ta cháu đã thấy điều gì đi.”

Tôi kể cho bà về các thứ đồ trang hoàng, bữa rượu đêm khuya và chuyện nấu cỗ. Tôi mỉm cười suốt, vẫn cảm thấy như thể mình sắp tới đó làm khách chứ không phải chỉ là người quan sát.

“Cháu vui lắm. Bà ơi, bà có hiểu được không ạ? Khi chàng thì nhân của cháu vui vẻ, cháu cảm thấy rất...”

“Ôi. Mẫu Đơn.” Bà lắc đầu và những món trang sức trên tóc bà kêu leng keng êm ái như tiếng chim ríu rần. Bà nắm lấy cằm tôi trong lòng bàn tay và xoay mặt tôi ra khỏi thế giới người sống, để bà có thể nhìn vào mắt tôi. “Cháu không chịu được nỗi đau ấy đâu, cháu còn quá trẻ.”

Tôi cố giật ra, lấy làm tức tối vì bà muốn biến hạnh phúc của tôi thành điều gì đó u ám và khó chịu, nhưng những ngón tay bà giữ tôi với một sức mạnh đáng ngạc nhiên.

“Đừng có nhìn, cháu ơi,” bà cảnh báo.

Nghe lời cảnh cáo này, tôi giật mạnh khỏi bà. Mắt tôi nhìn xuống nhà họ Ngô đúng lúc một chiếc kiệu bốn người khiêng che lưa đỏ dừng lại trước cổng chính. Gia nhân vén màn kiệu lên. Một bàn chân bó hoàn hảo đi hài đỏ hiện ra từ khoảng tối bên trong. Bóng hình từ từ hiện lên một cách rõ ràng. Đó là một cô gái, từ đầu đến chân vận toàn đồ cưới đỏ tươi. Mái đầu trĩu xuống bởi sức nặng của tấm khăn trùm nạm ngọc trai, ngọc bích, hồng ngọc và các thứ châu báu khác. Tấm mạng che đi khuôn mặt. Một gia nhân dùng gương hắt những chùm sáng lên người cô gái để xua đuổi mọi thế lực xấu xa có thể đi cùng cô.

Tôi cố gắng một cách điên cuồng để tìm một lời giải thích khác cho những gì đôi mắt tôi đang nhìn thấy, và khác cả với điều bà nội dường như đã hiểu.

“Hắn là hôm nay anh trai Nhân lấy vợ,” tôi nói.

“Cậu đó lấy vợ rồi,” bà nội tôi đáp lại nhẹ nhàng. “Chính vợ nó đã gửi cho cháu bản đặc biệt của cuốn Mẫu Đơn Đình.”

“Thế thì có lẽ anh ấy lấy thiếp...”

“Nó không sống trong nhà này nữa. Nó và vợ con đã chuyển đến tỉnh Thiểm Tây, nó làm quan ở đó. Giờ chỉ còn Ngô phu nhân và con trai thứ sống ở đây thôi. Và nhìn kìa, ai đó đã đặt một lá dương xỉ phía trên cánh cổng.”

“Ngô phu nhân.”

“Bà ấy đang cố bảo vệ ai đó mà bà ấy rất yêu thương.”

Tôi rùng mình, không muốn chấp nhận điều bà nội đang cố nói với tôi.

“Bà ấy đang bảo vệ con trai và tân nương của nó trước cháu đấy,” bà nội bảo.

Lệ trào ra khỏi mắt tôi lăn xuống má và nhỏ qua hàng lan can. Phía bên dưới, ở bờ bắc Tây Hồ, sương mù kéo đến che khuất phần nào tiệc cưới. Tôi lau khô mắt, chớp chớp để ngăn cảm xúc của mình lại. Mặt trời lại xuyên qua sương mù và tôi nhìn rõ chiếc kiệu và cô gái chiếm vị trí của tôi. Cô bước qua ngưỡng cửa. Mẹ chồng tôi dẫn cô qua cái sân thứ nhất rồi thứ hai, từ đây Ngô phu nhân hộ tống cô gái vào phòng cưới. Chẳng bao lâu nữa cô gái sẽ được để một mình nơi khuất nẻo này để bình tâm lại. Để chuẩn bị cho cô trước những việc sắp xảy ra, Ngô phu nhân, giống như nhiều bà mẹ chồng khác, sẽ trao cho cô gái một cuốn sách, một cuốn sách bí mật chỉ ra những đòi hỏi thâm kín của đời sống hôn nhân với một người đàn ông mà cô chưa biết gì cả. Nhưng tất cả những chuyện này lẽ ra phải xảy ra với tôi chứ!

Tôi sẽ thừa nhận. Tôi muốn giết cô gái đó. Tôi muốn xé toang tấm mạng để xem ai dám thế chỗ của tôi. Tôi muốn cô ta nhìn thấy khuôn mặt ma quái của tôi rồi móc mắt cô ta đi. Tôi nhớ lại câu chuyện mẹ vẫn kể, câu chuyện về người đàn ông mang tỳ thiếp về, và người thiếp này đã cười nhạo bà vợ cả sau lưng, chế giễu diện mạo đã thay đổi theo năm tháng của bà ta. Bà vợ cả đã biến thành một con hổ rồi ăn tim và phủ tạng của người thiếp đó, để lại cái đầu và tay chân cho người chồng. Đó là điều tôi muốn làm, nhưng tôi không thể rồi Vọng Hương Đài được.

“Khi còn sống, chúng ta tin vào nhiều điều mà chỉ khi tới đây chúng ta mới biết là sai,” bà nội bảo.

Tôi không nhập tâm được những gì bà nói. Tôi hoàn toàn sững sờ trước điều đang nhìn thấy. Điều đó không thể xảy ra, ấy vậy mà nó đang xảy ra.

“Mẫu Đơn!” Giọng bà sắc sảo. “Ta có thể giúp cháu.”

“Chẳng gì giúp được cháu, cũng chẳng còn hy vọng gì nữa,” tôi khóc.

Bà nội cười. Tiếng cười lạ đến nỗi khiến tôi bật ra khỏi tình cảnh bị đát của mình. Tôi quay sang thấy khuôn mặt bà gần như từng bừng hớn hởi và hết sức tinh quái. Tôi chưa từng thấy thế trước đây, nhưng tôi đã quá đau lòng để mà bị tổn thương vì bà lão đó cười cợt hoàn cảnh tuyệt vọng của tôi.

“Nghe ta này,” bà tiếp tục, có vẻ như lời đi sự dày vò của tôi. “Cháu biết là ta không tin vào tình yêu.”

“Cháu không muốn sự chua xót của bà đâu ạ,” tôi nói.

“Ta có bảo là cho cháu cái đó đâu. Ngược lại, ta đang nói rằng có lẽ ta sai. Cháu yêu chàng trai đó; giờ ta đã hiểu. Và chắc chắn là anh ta hẳn vẫn còn yêu cháu, nếu không thì mẹ anh ta đã không cố gắng bảo vệ cô gái đó trước cháu.” Bà nhìn qua lan can và mỉm cười hiểu biết, “Thấy cái đó không?”

Tôi thấy Ngô phu nhân đưa cho con dâu một chiếc gương cầm tay, một món quà truyền thống tặng tân nương để bảo vệ cô khỏi những linh hồn quấy phá.

“Hôm nay khi ta thấy chuyện xảy ra,” bà nội nói tiếp vẻ nghiêm chỉnh, “mọi thứ trở nên rõ ràng. Cháu phải trở lại với vị trí của mình.”

“Cháu e mình không làm được,” tôi nói nhưng trong lòng bắt đầu quay cuồng với những phương án trả thù cô gái vận đồ đỏ, ngồi ở chỗ khuất nẻo chờ đến với chồng mình.

“Nghĩ đi, cháu ơi, nghĩ đi. Cháu là ma dối. Giờ cháu đã biết cháu là cái gì, cháu được tự do lang thang bắt cứ nơi nào cháu muốn.”

“Nhưng cháu bị kẹt...”

“Cháu không thể tiến lên và cháu không thể trở lại. Nhưng thế không có nghĩa là cháu không thể xuống dưới. Lẽ ra cháu đã có thể trở lại bất cứ lúc nào, nhưng ta đã xin các vị phán quan không cho phép điều ấy. Ta đã ích kỷ muốn cháu ở đây với ta.” Bà hất đầu lên bướng bỉnh. “Đám đàn ông lúc nào cũng quan liêu, trên đó và ở đây cũng không khác gì cho lắm. Ta đã dứt lốt cho họ một vài đồ cúng ta nhận được dịp tết Nguyên Đán.”

“Cháu có thể được gặp họ chứ ạ? Cháu có cơ hội biện hộ cho trường hợp của mình chứ ạ?”

“Chỉ khi nào bài vị của cháu được điểm. Nếu không thì,” bà trở xuống dưới, “cháu thuộc về nơi đó.”

Bà lại đứng... một lần nữa. Là một con ma đói, lẽ ra tôi đã lang thang ở trần gian trong bảy năm qua.

Tâm trí tôi lúc này rối bời giữa một đằng là mong muốn làm hại cô gái kia với một đằng là nhận ra rằng mình lẽ ra phải lang thang ở trần gian suốt thời gian qua, đến nỗi trong giây lát tôi không hiểu bà đang nói gì. Tôi rời mắt khỏi cô gái vận đồ đỏ mà nhìn bà nội.

“Bà đang bảo là cháu cũng có thể được điểm bài vị ạ?”

Bà nội ngả người về phía trước và nắm tay tôi. “Cháu nên hy vọng cho điều đó xảy ra, bởi nhờ thế cháu sẽ quay lại đây và được thờ cúng trong từ đường. Nhưng cháu sẽ không thể làm cho điều đó xảy ra được. Cháu sẽ biết nhiều mảnh lời để khiến người dưới trần gian làm điều cháu muốn họ phải làm, nhưng cháu không thể làm gì với bài vị của cháu cả. Còn nhớ những câu chuyện ma, đã nghe khi còn bé chứ? Có nhiều cách khác nhau để người trở thành ma nhưng nếu tất cả những con ma chưa được điểm bài vị đều có thể bắt người ta làm việc này thì sẽ không có thật nhiều truyện ma đâu, phải không?”

Tôi gật đầu, nhập tâm tất cả, định trước hết sẽ phá hỏng đám cưới, rồi sẽ khiến Nhân nhớ đến mình, rồi sẽ khiến chàng đến nhà cha tôi để điểm bài vị, rồi chúng tôi sẽ có một đám cưới ma và rồi... Tôi lắc đầu. Trá thù và sự hỗn loạn đã làm mờ mịt tâm trí đến nỗi tôi không nghĩ ngợi rõ ràng. Thật ra, đúng như bà nói, tôi đã nghe nhiều truyện ma, và kết thúc có hậu chỉ xảy ra khi những con ma đó bị thương, tàn tật và tiêu diệt.

“Sẽ không nguy hiểm chứ?” tôi hỏi. “Mẹ cháu vẫn bảo rằng mẹ sẽ lấy kéo cắt tất cả những linh hồn xấu xa ám vào cháu và rằng nếu đeo bùa thì cháu sẽ an toàn khi tản bộ trong hoa viên. Thế còn dương xỉ và gương thì sao ạ?”

Bà nội lại cười và nghe chẳng bớt lạ tai hơn lần đầu.

“Dương xỉ sẽ không bảo vệ người sống trước cháu đâu. Còn những tấm gương ư?” Bà khịt mũi tỏ vẻ khá khinh thường. “Chúng có thể làm cháu đau nếu đến quá gần nhưng chúng không hủy diệt cháu.” Bà đứng lên và hôn tôi. “Cháu sẽ không thể trở lại đây chừng nào chưa thu xếp xong công việc ở trần gian. Cháu có hiểu không?”

Tôi gật đầu.

“Hãy dựa vào những điều cháu đã học khi còn sống.” Bà lướt xa khỏi tôi. “Hãy dựa vào lương tri và cẩn trọng. Ta sẽ trông chừng cháu từ đây và cố hết sức để bảo vệ cháu.”

Và rồi bà biến mất.

Tôi nhìn xuống nhà họ Ngô. Ngô phu nhân đang bước về nội đường, tôi chắc là bà sẽ lấy cuốn sách bí mật để đưa cho con dâu tương lai ở trong đó.

Tôi nhìn quanh Vọng Hương Đài lần cuối cùng rồi lướt người lên vượt qua lan can và hạ xuống sân nhà họ Ngô. Tôi đi thẳng tới phòng Nhân, tìm thấy chàng đang ở bên cửa sổ nhìn khóm trúc đung đưa trong gió. Tôi chắc rằng chàng sẽ quay về phía mình nhưng không phải thế. Tôi lượn lờ xung quanh chàng, ở ngay phía trước khóm trúc. Ánh sáng đùa giỡn trên gò má chàng. Đuôi tóc đen vắt qua cổ áo. Tay chàng đặt trên bậc cửa sổ. Những ngón tay dài và thon, hoàn hảo để cầm bút viết thư pháp. Mắt chàng đen và trong suốt như mặt nước Tây Hồ. Chàng đang nhìn ra ngoài cửa sổ, ánh mắt ấy tôi không thể hiểu được. Tôi ở ngay trước mặt chàng nhưng chàng không nhìn thấy tôi, thậm chí không cảm thấy có tôi.

Phường nhạc bắt đầu gióng lên. Điều đó có nghĩa là chẳng bao lâu nữa Nhân sẽ gặp tân nương. Nếu định ngăn việc này lại thì tôi phải thử với người khác. Tôi đi nhanh tới phòng tân hôn. Cô gái ngồi trên ghế,

chiếc gương nắm chắc trong vạt váy. Ngay cả khi một mình, cô vẫn chưa bỏ tấm mạng ra. Về điều này thì cô có ý thức và biết vâng lời. Cô cũng khỏe mạnh. Tôi không biết giải thích điều này thế nào, nhưng trong vẻ tĩnh lặng ấy, tôi cảm thấy cô đang chống lại tôi, chính bản thân tôi, cứ như là cô biết tôi ở đây vậy.

Tôi lao đến buồng ngủ của Ngô phu nhân. Bà đang quỳ trước ban thờ. Bà đốt hương, thầm khấn khứa một mình rồi dập trán xuống đất. Hành động của bà không làm tôi sợ hãi hay xua tôi đi. Thay vào đó, tôi tràn đầy quyết tâm và một sự bình yên chưa từng có trong nhiều năm. Ngô phu nhân đứng dậy và tới bên một chiếc tủ. Bà mở một ngăn kéo ra. Bên trong, có hai cuốn sách bọc lụa, bên phải là cuốn sách bí mật về đời sống vợ chồng của bà; bên trái là tập một của vở Mẫu Đơn Đình. Bà đưa tay xuống và chạm vào cuốn sách bí mật.

“Không!” tôi gào lên. Nếu tôi không thể ngăn đám cưới này lại, ít ra đêm đầu tiên của Nhân và vợ chàng cũng phải thật tồi tệ.

Tay Ngô phu nhân rút lại như thể cuốn sách đang cháy. Bà ngập ngừng đưa tay xuống lần nữa.

Tôi thì thào: “Không, không, không.”

Tất cả những điều này, tôi ở đây, đám cưới sẽ diễn ra trong chốc lát nữa, đều quá bất ngờ, đến nỗi tôi hành động mà không nghĩ đến hậu quả.

“Lấy cuốn kia đi,” tôi thì thào thúc giục. “Lấy đi. Lấy đi!”

Ngô phu nhân bước ra xa chiếc ngăn kéo mở và nhìn quanh.

“Lấy đi! Lấy đi!”

Chẳng nhìn thấy gì, bà chỉnh lại một chiếc trâm trên tóc rồi hết sức hồ hững cầm lấy cuốn sách của tôi như thể nó mới là cuốn bà tới lấy và mang tới phòng tân hôn.

“Con ơi,” bà nói với cô gái đang ngồi, “cái này đã giúp ta trong đêm động phòng. Ta chắc rằng nó cũng sẽ giúp con.”

“Con cảm ơn mẹ,” tân nương trả lời.

Có gì đó trong giọng nói của cô gái làm tôi ớn lạnh, nhưng tôi lờ nó đi, với niềm tin rằng tôi đang tìm thấy sức mạnh và sẽ mau chóng trả thù được.

Ngô phu nhân bước ra khỏi phòng. Cô gái nhìn chằm chằm vào góc cuốn sách, tôi đã vẽ cảnh yêu thích của mình trong Mẫu Đơn Đình vào chỗ đó. Đó là cảnh trong hồi “Kinh mộng”, ở đoạn này Đỗ Lệ Nương gặp chàng thư sinh và họ đã phải lòng nhau. Cảnh này hẳn là thường được dùng để trang trí các cuốn sách mật của phụ nữ, bởi vì cô gái không có vẽ lo lắng hay ngạc nhiên trước đề tài bức tranh.

Giờ đây khi cuốn Mẫu Đơn Đình ở trong tay cô, tôi nhận ra rằng mình đã hành động thiếu suy nghĩ khi bảo Ngô phu nhân lấy nó. Tôi không muốn cô gái này đọc những ý nghĩ của mình, nhưng rồi một kế hoạch dần hình thành trong óc tôi. Có lẽ tôi có thể dùng những gì mình đã viết ra để đuổi cô dâu này khỏi đám cưới. Như đã làm với Ngô phu nhân, tôi bắt đầu thì thào.

“Mở sách ra và xem ai ở đây với mi. Mở ra và chạy đi. Mở ra và chấp nhận rằng mi sẽ không bao giờ có thể làm điều mi cần làm để là một người vợ.”

Nhưng cô gái không mở cuốn sách. Tôi cất cao giọng và lặp lại những mệnh lệnh của mình, nhưng cô gái ngồi yên như chiếc bình trên bàn kê đầu giường. Ngay cả khi tôi không làm gì, cô cũng không định mở cuốn sách bí mật về cuộc sống hôn nhân ấy ra. Chưa nói đến những mong muốn hủy diệt của tôi, cô ta nghĩ cô ta là loại vợ gì nếu không đọc những hướng dẫn cho đêm động phòng cơ chứ?

Tôi ngồi trên một chiếc ghế chạm trổ phía bên kia phòng. Cô gái không cử động, thở dài, khóc lóc hay khấn nguyện. Cô không bỏ tấm mạng ra để nhìn quanh phòng. Trong dáng ngồi rất lặng lẽ của cô, tôi có thể thấy rằng cô gái này rõ ràng đã tuân theo mọi lễ nghi của một tiểu thư nhà gia giáo và khá giả. Áo dài của cô may bằng lụa đỏ tươi và hình thêu trên đó khéo léo đến nỗi tôi chắc chắn rằng cô không tự thêu lấy hình nào cả.

“Mở cuốn sách ra.” Tôi thử lại. “Mở ra và chạy đi.”

Khi chẳng có gì xảy ra. Tôi đứng lên, bước tới và quỳ xuống trước cô gái. Mặt chúng tôi chỉ cách nhau vài phân, chỉ cách mỗi tấm mạng đỏ mờ đục của cô. “Nếu ở lại, mi sẽ không hạnh phúc đâu.”

Một cơn rung mình nhẹ lan qua người cô.

“Đi ngay đi,” tôi thì thào.

Cô hít một hơi dài rồi thở ra chậm rãi, nhưng ngoài việc đó ra thì cô không cử động. Tôi trở lại chiếc ghế. Giống như với Nhân, tôi bất lực trước cô gái này.

Tôi nghe thấy phường nhạc ngoài cửa. Ai đó bước vào phòng. Cô gái bỏ cuốn sách ra khỏi vạt váy, đặt lên bàn và tới gặp phu quân tương lai.

Trong suốt lễ cưới và bữa tiệc diễn ra sau đó, tôi cố can thiệp bằng nhiều cách. Lần nào cũng không thành công. Tôi đã chắc chắn rằng Nhân và tôi được trời định ở bên nhau. Làm sao số phận có thể nghiệt ngã và sai lầm đến thế được?

Sau bữa tiệc, Nhân và vợ chàng được đưa về phòng cưới. Những cây nến đỏ dài gần một thước đang cháy, tỏa ánh sáng vàng ra khắp phòng. Nếu nến cháy cả đêm, đó sẽ là một điềm tốt. Những giọt sáp nhỏ xuống giống như những giọt lệ của tân nương trong đêm đầu tiên ở một mình với chồng. Nếu một cây nến bị tắt, dù là do tình cờ, nó sẽ là điềm báo cái chết yếu của một người hoặc cả hai. Phường nhạc và cả đám tiệc từng âm ào ồn ã. Mỗi tiếng chiêng loảng xoảng đều làm tôi kinh hãi. Mỗi tiếng trống thỉnh thoảng đều đổ thêm nỗi sợ vào trong tôi. Các phường nhạc vẫn chơi ồn ã tại các đám cưới và đám ma để xua đuổi những linh hồn xấu. Nhưng tôi không phải một linh hồn xấu. Tôi là một cô gái với trái tim tan nát bị cướp đi số mệnh. Tôi ở bên Nhân cho tới khi người ta đốt pháo. Những tiếng nổ lộp bộp hất tôi từ bên này sang bên kia. Thế là quá sức chịu đựng và tôi bay lên cách xa chàng.

Từ một khoảng cách an toàn, tôi thấy chàng thi nhân của mình đưa tay lên tấm khăn trùm đầu và mạng che mặt của người vợ, gỡ những chiếc kim cố định chúng và lật lên khỏi mái đầu cô.

Đàm Trắc!

Tôi điên tiết gấp đôi. Trong đêm diễn kịch đầu tiên từ nhiều năm trước, Đàm Trắc đã bảo rằng nó muốn cha nó tìm hiểu về Nhân. Giờ nó đã có điều nó muốn. Tôi sẽ khiến nó phải đau khổ! Hồn tôi sẽ ám nó. Tôi sẽ lấp đầy những ngày trần thế của nó bằng bất hạnh. Tôi đã đau đớn khổ sở nhiều trong những năm qua, nhưng nhìn Trắc với bộ ngực trắng trẻo hoàn hảo để trần, lòng tôi lại tràn đầy những đau đớn tột độ và tuyệt vọng cùng cực. Làm sao mẹ Nhân có thể chọn Đàm Trắc được? Tôi không biết tại sao bà làm việc này, nhưng trong số tất cả phụ nữ ở Hàng Châu, ở đất nước Trung Hoa của tôi và trên nhân thế này, bà đã sắp xếp cho con trai mình lấy người sẽ làm tôi tổn thương nhất. Có phải đó là lý do khiến Trắc ngồi yên đến thế khi nó đợi ở phòng cưới không? Có phải nó đã dựng lên những hàng rào phòng thủ chắc chắn quanh mình vì biết rằng tôi ở đó không? Nữ hiệp kinh gọi sự ghen tuông là tình cảm hèn yếu nhất trong tất cả những tình cảm sơ khai, và tôi đắm chìm trong đó.

Nhân cỡi những thú thất ở eo lưng Trắc. Tấm váy lụa của nó lướt qua những ngón tay mà tôi say mê, đến nỗi rất mong chúng chạm vào tôi khi chúng tôi ở bên nhau trong hoa viên. Đau đớn, tôi giật tóc mình. Tôi xé quần áo mình, kinh hãi rằng tôi sẽ mất Nhân, xấu hổ khi tôi phải nhìn thấy cảnh tượng đó. Sương mù không kéo lên trên hồ và mưa không rơi. Nhạc công ngoài sân không phải che nhạc cụ và chạy đi trú mưa. Khách khứa không ngừng cười và kể chuyện đùa. Nước mắt tôi không có chỗ nào để rơi ngoài tấm váy dài của tôi.

Trước đó, tôi đã mong có sự yên tĩnh để có thể quay lại đứng bên cạnh Nhân. Nhưng sự im lặng này còn tệ hại hơn bởi vì nó làm nổi bật và hồi thúc chuyện đang xảy ra trong tân phòng. Nếu ở vị trí của Trắc, tôi sẽ tháo các khay cài áo dài của Nhân ra. Tôi sẽ dùng tay hất lớp vải khỏi ngực chàng, sẽ để môi mình mơn man trên làn da nhẵn nhụi của chàng, nhưng Trắc không làm gì cả. Nó đứng đó, thụ động như lúc mà lẽ ra nó phải đọc cuốn sách bí mật của những tân nương kia. Tôi nhìn vào mắt nó và không thấy cảm xúc. Bằng cách mà chỉ những người ở cõi âm mới hiểu được, tôi chợt nhận ra rằng, nó muốn có Nhân, nhưng nó không yêu chàng. Nó đã nghĩ rằng nó thông minh và xinh đẹp hơn tôi, rằng nó xứng đáng với chàng hơn. Nó đã thắng. Nó mười sáu tuổi và còn sống, nó đã chiếm được thứ lẽ ra là của tôi. Nhưng giờ đây khi đã có Nhân, nó không biết phải làm gì với chàng. Tôi cho rằng nó thậm chí còn không muốn chàng nữa.

Tôi ép mình quan sát khi họ lên giường. Chàng cầm một bàn tay nó đặt xuống dưới chân để nó có thể chạm vào chàng nhưng nó giật ra. Chàng thử hôn nó nhưng nó quay mặt đi khiến môi chàng trượt xuống hàm. Chàng cuộn trên người nó, nhưng Trắc đã quá sợ hãi hoặc không đủ thành thạo để cảm thấy điều gì hay mang đến cho chàng niềm khoái lạc. Việc này lẽ ra khiến tôi muốn gây thêm nhiều tai ương cho nó, nhưng một cảm xúc khác lại len vào trái tim tôi. Tôi thấy tiếc cho Nhân. Chàng xứng đáng được hơn thế này.

Mặt Nhân căng ra lúc xuất tinh. Trong chốc lát, chàng chống khuỷu tay, cổ đỏ nét mặt Trắc nhưng khuôn mặt đó nhạt nhẽo và xanh xao như một miếng đậu hũ. Không nói một lời, chàng buông nó ra. Khi nó quay người đi, nét mặt chàng trở lại như lúc tôi thấy trước lễ cưới, khi chàng nhìn khóm trúc ngoài cửa sổ. Tôi không thể tin được là mình đã không nhận ra ánh mắt này từ trước, vì đó chính là ánh mắt của tôi trong suốt nhiều năm. Chàng cũng có nỗi cô đơn và cảm giác thờ ơ với gia đình và cuộc đời giống như tôi.

Tôi chuyển sự chú ý của mình sang Trắc. Tôi vẫn ghét nó, nhưng chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi có thể dùng nó như một con rối để đến với Nhân và khiến chàng hạnh phúc? Tôi là một hồn ma, tôi có thể nhập vào Trắc và biến nó thành một người vợ hoàn hảo. Nếu tôi cố gắng, chàng sẽ cảm thấy tôi trong thân thể nó, nhận ra tôi trong những vuốt ve của nó và dần nhận ra rằng tôi vẫn yêu chàng.

Mắt Trắc nhắm nghiền. Tôi có thể thấy là nó muốn ngủ, tin rằng điều đó sẽ tạo lối thoát khỏi... cái gì nhỉ? Khỏi chồng, khỏi thú vui xác thịt, khỏi mẹ chồng, khỏi bốn phận làm vợ, khỏi tôi ư? Nếu đúng là nó sợ tôi, ngủ sẽ là một sai lầm khủng khiếp. Tôi chưa thể chạm vào nó ở cội trần, có lẽ bởi nó đeo bùa hộ mạng hay đã được ban phúc lành mà tôi không biết hoặc có thể tính ích kỷ bướng bỉnh mà nó thể hiện hồi tôi còn sống thực ra chỉ là biểu hiện của một tính cách cứng rắn không cho phép nó đến gần những cảm xúc, sự yếu mềm hay yếu đuối, nhưng ở cội mộng nó sẽ không có cách nào ngăn cản được tôi.

Ngay khi Trắc ngủ thiếp đi, linh hồn nó rời thể xác và bắt đầu lang thang bên ngoài. Tôi lần theo ở một khoảng cách an toàn, xem nó sẽ đi đâu, cố giải đoán ý định của nó. Tôi sẽ dối trá nếu không nói rằng một phần trong tôi vẫn khao khát trả thù và tôi nghĩ đến mọi cách thức có thể tấn công nó trong mộng, lúc nó dễ bị tổn thương nhất. Có lẽ, tôi có thể trở thành ma cạo. Lúc còn sống, chúng tôi đều sợ lũ yêu ma này ghé qua, chúng thường đến vào ban đêm và cạo đầu người khi anh ta hoặc cô ta không đề phòng. Những chỗ hói và bóng nhoáng đó sẽ không bao giờ mọc lại tóc, để nhắc nhở về sự đụng chạm của cái chết. Tất cả chúng tôi đều sợ đi xa quá trong những giấc mơ, vì biết rằng càng đi xa nhà sẽ càng dễ lạc hướng. Tôi sẽ không mất công lắm để dọa Trắc ở trong rừng, ở đó, tôi có thể chắc chắn rằng nó sẽ không bao giờ thoát khỏi bóng tối mịt mù được nữa.

Nhưng tôi không làm điều gì cả. Thay vào đó, tôi đợi ở ngoài tầm mắt nó, nấp sau một cây cột trong ngôi miếu nó tới thăm, trốn dưới tầng nước sâu của cái ao mà nó nhìn chăm chú, núp trong bóng tối khi nó quay trở về buồng ngủ mới của mình, ở đó, nó tự do khám phá mình đang an toàn trong mộng. Nó nhìn ra cửa sổ và thấy con họa mi đậu trên cây long não và bông sen đang nở. Nó cầm lấy chiếc gương mẹ chồng đã đưa cho và mỉm cười trước hình ảnh của mình, xinh đẹp hơn nhiều so với hình ảnh nó thấy lúc ban ngày. Nó ngồi trên mép giường, quay lưng lại phía người chồng đang ngủ. Ngay cả trong mộng nó cũng không nhìn chàng hoặc chạm vào chàng. Rồi tôi thấy nó đang nhìn gì. Mắt nó hướng về cuốn Mẫu Đơn Đình ở trên bàn.

Tôi phải đấu tranh với khao khát được bước ra khỏi bóng tối trong giấc mộng của Trắc, nghĩ rằng chút thận trọng bây giờ sẽ giúp tôi về lâu về dài. Tâm trí tôi lướt nhanh. Tôi có thể làm gì để thu hút được sự chú ý của nó mà không làm nó quá sợ hãi. Thứ nhẹ nhõm và vô hại nhất tôi có thể nghĩ ra là không khí. Từ chỗ nấp của mình, tôi cố gắng đứng yên, rồi nhẹ nhàng thổi một luồng hơi về phía Trắc. Lặng lẽ và nhẹ nhàng như thế, luồng hơi có đà để vượt qua khoảng cách trong phòng và quệt lên má Trắc. Nó đưa ngón tay lên chỗ hơi thổi tôi chạm vào. Trong bóng tối, tôi mỉm cười. Tôi đã tiếp xúc được với nó, nhưng đồng thời khi làm vậy, tôi cũng đã học được mình cần cẩn trọng thế nào khi tiếp tục.

Tôi chum miệng nói không thành tiếng: “Về nhà đi. Thức dậy. Cầm lấy cuốn sách. Mi sẽ thấy đúng trang cần đọc.” Âm thanh không phát ra mà chỉ có hơi thở một lần nữa băng qua phòng tới chỗ Trắc. Người nó run lên khi lời nói phảng phất xung quanh.

Trở lại cõi thực, Trắc lảo nhao từ bên nọ sang bên kia, thức giấc rồi ngồi bật dậy. Mặt nó sáng bóng một lớp mồ hôi mỏng, thân thể trần trụi không cảm được mà khẽ run lên. Nó có vẻ không dám chắc mình đang ở đâu, mắt nó sục tìm trong bóng tối cho tới khi thấy chồng. Theo bản năng, với tôi thì có vẻ là như thế,

nó rút lại ngạc nhiên và cảnh giác. Nó vẫn ngồi yên trong chốc lát, có lẽ sợ chàng thức giấc. Rồi chậm rãi và lặng lẽ hết mức, nó lên ra khỏi giường. Bàn chân bó có vẻ như quá nhỏ để giữ người đứng thẳng và chỗ da thịt xanh xao nhô lên từ đôi hài cưới run rẩy trong nỗ lực đứng vững. Nó đi tới chỗ trang phục cưới nằm một đồng nhàu nhĩ trên sàn, nhặt cái áo dài lên, mặc vào rồi choàng tay quanh người cứ như thể muốn cố che đi sự trần trụi của mình.

Trên đôi chân lầy bầy, nó tới bên bàn, ngồi xuống và kéo một cây nến lại gần. Nó nhìn chăm chăm vào bìa cuốn Mẫu Đơn Đình, có lẽ nó đang nghĩ về giấc mộng đứt đoạn của chính mình. Nó mở cuốn sách và lật nhanh qua các trang. Đến trang tôi đã định, nó vuốt phẳng giấy bằng những ngón tay mềm mại, liếc nhìn Nhân một lần nữa và rồi khe khẽ thăm thì những điều tôi đã viết.

“Tình yêu của Lệ Nương và chàng thư sinh họ Liễu thiêng liêng chứ không trần tục. Nhưng điều này không, và không thể ngăn cản họ trải nghiệm những lạc thú trần gian. Trong phòng ngủ, Lệ Nương biết cách cư xử như một tiểu thư khi mang lại khao khát, sự thích thú, niềm vui và sự hài lòng cho tình lang. Điều này hoàn toàn hợp với một phụ nữ đáng trọng.” Tôi không thể nói tại sao tôi lại biết những điều đó khi mình còn chưa lấy chồng, nhưng đó là những gì tôi nghĩ và viết ra, và giờ đây tôi tin vào chúng hơn bao giờ hết.

Trắc run lên, gấp sách lại và thổi tắt nến. Nó đưa tay ôm mặt và bắt đầu khóc. Con bé tội nghiệp sợ hãi, tôi dạ và thiếu hiểu biết về những gì nó có thể làm để đem lại khoái lạc cho chồng và bản thân. Thêm thời gian, và đó là tất cả những gì tôi có, tôi sẽ còn mạnh bạo với nó hơn nữa.

12. Chương 12

Chương 12: Mây Mưa

Kinh Lễ dạy chúng tôi rằng bốn phận quan trọng nhất của một cuộc hôn nhân là sinh con trai để nó thờ cúng cha mẹ khi họ về thế giới bên kia, vì chỉ có con trai mới làm được việc này.

Ngoài ra, hôn nhân là để kết giao hai họ, đem lại thịnh vượng cho cả hai gia đình thông qua việc trao đổi đồ dẫn cưới, quà tặng, của hồi môn và những mối quan hệ đôi bên cùng có lợi. Nhưng Mẫu Đơn Đình nói về cái gì đó hoàn toàn khác: sự hấp dẫn giới tính và đam mê nhục cảm. Mới đầu, Lệ Nương là một cô gái hay thẹn thùng, nhưng nhờ tình yêu, nàng đã khai hoa và trở nên mở lòng hơn khi thành hôn ma. Chết khi vẫn còn trinh trắng, nàng đã mang theo những khao khát chưa được thỏa mãn xuống mồ. Trong thời gian bệnh tương tư của tôi trầm trọng nhất, Triệu đại phu đã nói rằng tôi cần được mây mưa. Ông ấy đứng về điều đó. Nếu tôi kéo dài được mạng sống thêm chút nữa, đêm động phòng sẽ chữa trị cho tôi. Giờ đây những khao khát giấu kín trên Vọng Hương Đài suốt một thời gian dài của tôi bỗng cồn cào và đòi khát như đã đầy tôi vậy. Tôi không phải là loài gieo rắc kinh hoàng, hay giống ăn thịt người; tôi chỉ đang cần chồng mình cảm thông, che chở và vuốt ve. Nỗi khát khao Nhân của tôi mãnh liệt như đêm đầu tiên chúng tôi gặp gỡ. Nó mạnh mẽ như vầng trăng xuyên qua mây trời, vượt qua mặt nước và soi tỏ người đàn ông lẽ ra đã là chồng tôi. Song dĩ nhiên là tôi không có sức mạnh của ánh trăng. Vì tôi không thể trực tiếp gắn kết với Nhân được nữa. Tôi dùng Trắc để đến với chàng. Ban đầu nó kháng cự, nhưng làm sao một cô gái còn sống có thể thắng được ai đó từ thế giới bên kia.

Hôn ma, giống như phụ nữ, đều là loài âm tính, lạnh lẽo, tối tăm, trần tục và nữ tính. Trong nhiều tháng, tôi để mình thoải mái bằng cách ở tại phòng Nhân, ở đó, tôi không phải lo lắng về ánh dương quang dâng lên bất chợt, hay phải tính toán sao cho có thể lẩn người theo một góc hẹp. Tôi là loài sống về đêm. Ban ngày tôi ở trên các xà nhà hay cuộn lại trong góc phòng. Khi mặt trời lặn, tôi dạn dĩ hơn, nằm ườn ra như một người thiếp trên giường chồng, đợi chàng và vợ hai đến.

Không chịu rời phòng cũng khiến tôi có ít thời gian hơn với Trắc. Cửa hồi môn của nó đã làm tài sản nhà họ Ngô tăng lên rất nhiều, đó là lý do tại sao bà mẹ góa của Nhân bằng lòng với cuộc dàn xếp này, nhưng điều đó chẳng đủ bù lại tính gắt gỏng của Trắc. Như tôi đã ngờ từ suốt những năm trước, nó đã lớn lên thành người bần tiện và nhỏ nhen. Cả ngày tôi nghe thấy nó phàn nàn chuyện này chuyện nọ. “Trà của ta không có vị gì cả,” nó trách mắng một gia nhân. “Có phải người pha bằng trà của nhà này không? Đừng có làm thế nữa. Cha ta đã gửi trà hạng nhất cho ta rồi. Không, người không được pha trà đó ẹ chồng ta. Khoan đã! Ta đã cho người đi đâu! Lần này, ta muốn trà nóng! Ta không muốn nhắc lại đâu đấy!”

Sau bữa trưa, nó và Ngô phu nhân lui về khu nhà dành cho phụ nữ, lẽ ra họ sẽ cùng đọc sách, vẽ tranh và làm thơ ở đây. Trắc không tham dự những hoạt động đó, cũng không chơi đàn, mặc dù nó có tiếng là chơi đàn rất hay. Nó quá thiếu kiên nhẫn cho chuyện thêu thùa và đã hơn một lần nó ném đồ đang thêu vào tường. Ngô phu nhân đã rầy la nhưng điều đó chỉ khiến vấn đề tồi tệ hơn.

“Tôi không thuộc về bà!” một hôm Trắc gào lên với mẹ chồng. “Bà không thể sai tôi làm gì! Cha tôi là quan đại thần bộ Lễ.”

Theo lẽ thường, Nhân có quyền trả Trắc về nhà cha mẹ đẻ, bán nó ột nhà khác hay thậm chí đánh nó đến chết vì tội bất hiếu với mẹ chồng, nhưng nó nói đúng. Cha nó là người có thế lực và của hồi môn thì dồi dào. Ngô phu nhân không quả mắng Trắc hay mách chồng nó. Những lúc yên lặng trong khuê phòng đã hiếm hoi mà lại còn nặng nề với nỗi cay đắng và nhục nhã.

Tôi nghe tiếng Trắc hét lên vào những buổi chiều, giọng nó léo nhéo và to đến nỗi vọng suốt quãng đường từ thư phòng Nhân tới phòng ngủ. “Em đã đợi chàng cả ngày.” Nó cần nhẫn. “Chàng đang làm gì ở đây? Tại sao chàng cứ ở một mình thế? Em không cần văn chương thơ phú của chàng. Em cần tiền. Hôm nay một tay lái buôn lụa sẽ mang hàng mẫu từ Tô Châu đến. Em không hỏi áo dài ỳnh, nhưng em chắc chàng cũng đồng ý rằng rèm treo ở sảnh chính đã sờn rồi. Nếu chàng làm việc siêng năng hơn, chúng ta đã chẳng phải dựa dẫm vào đồng của hồi môn của em như thế.”

Khi đám gia nhân bày bữa tối lên bàn, những lời chê bai tuôn trào khỏi miệng nó. “Ta không ăn cá Tây Hồ đâu. Nước ở đó quá nồng và cá có vị như đất ấy.” Nó gấp món ngỗng chiên và lờ đi món gà tần hạt sen. Nhân ăn hạt sen, một món ăn kích dục được nhiều người biết đến, và gấp nhiều vào bát nó song nó cố tình lờ đi. Tôi là người duy nhất biết nó lén đốt lá sen rồi ăn tro để ngừa thai. Cùng một loài cây mà tác dụng thì khác nhau. Tôi sung sướng vì sự lựa chọn của nó. Một đứa con trai sẽ củng cố vị thế của nó trong nhà.

Mỗi cuộc hôn nhân chứa đựng sáu cảm xúc: yêu thương, quý mến, căm hờn, cay đắng, thất vọng và ghen tuông. Nhưng tình yêu và sự quý mến của Trắc ở đâu? Mọi điều nó nói và làm đều xúc phạm đến chồng và mẹ chồng, nhưng Trắc có vẻ vẫn cứ trơ trơ ra. Chẳng ai dám phản kháng vì lũ con gái của những người có thế lực được phép làm tình làm tội chồng mình và khiến gia đình họ cảm thấy mình tầm thường. Nhưng đó không phải là hôn nhân.

Cha mẹ Trắc tới thăm. Nàng dâu phủ phục dưới chân họ và nài xin được đón về nhà.

“Chuyện này là một lỗi lầm,” nó khóc. “Nhà này và tất cả đám người ở đây quá thấp kém. Con là chim phượng hoàng. Sao cha lại gả con cho quạ?”

Đó là cách nó nói về thi nhân của tôi ư? Đó là nguyên nhân vì sao nó lúc nào cũng chê bai chàng ư?

“Con đã từ chối tất cả những đám khác,” Đàm đại nhân lạnh lùng đáp lại. “Ta đã bàn bạc kỹ càng với con trai quan thái thú Tô Châu. Nhà họ có một trang viên đẹp, nhưng con không chẳng buồn để tâm đến điều đó. Bốn phận của người cha là tìm chồng cho con gái nhưng con đã quyết định người con muốn lấy từ khi chín tuổi. Con gái gì mà lại chọn chồng bằng cách nhìn qua bình phong? Ừ thì con muốn, không, con đòi hỏi, một người xoàng xĩnh sống trong một nhà xoàng xĩnh. Tại sao? Ta không biết, nhưng ta đã cho con thứ con muốn.”

“Nhưng cha là cha con mà! Và con không yêu Nhân. Chuộc con về đi. Cha hãy sắp xếp một cuộc hôn nhân khác đi.”

Đàm đại nhân không nhượng bộ. “Con luôn ích kỷ, hư hỏng và cứng đầu. Tất cả chỉ tại mẹ con thôi.”

Điều này có vẻ chẳng mấy công bằng. Người mẹ có thể làm hư con gái khi quá yêu thương nó, nhưng chỉ người cha mới có tiền và có quyền cho con gái những thứ nó muốn.

“Con chẳng là gì ngoài tai họa trong gia đình từ lúc sinh ra trên đời này,” ông nói tiếp và đưa chân đẩy nó ra. Ngày con xuất giá là một ngày hạnh phúc ẹ con và ta.”

Đàm phu nhân không phủ nhận điều này, cũng không thử xen vào nói thay cho con gái. “Đứng lên và thôi làm cái trò ngu ngốc ấy đi,” bà nói với vẻ chán ghét. “Con muốn cuộc hôn nhân này và giờ con đã có nó. Con tạo ra số phận của mình. Hãy bắt đầu cư xử như một người vợ. Vâng lời là con đường duy nhất dành ột người vợ. Dương ở trên; âm ở dưới.”

Khi cầu xin và nước mắt không có tác dụng, Trắc chuyển sang hẳn học. Mặt nó đỏ lên và miệng nó phun ra những lời khùng khiếp. Nó giống như đứa con trai đầu lòng, hoàn toàn chắc chắn về vị thế và quyền đòi hỏi của mình, nhưng Đàm đại nhân vẫn không mủi lòng.

“Ta sẽ không mất mặt vì con đâu. Chúng ta đã làm hết sức để nuôi nấng con cho nhà chồng con. Giờ con thuộc về họ.”

Đàm đại nhân và phu nhân giáo huấn con gái về cách cư xử, tặng quà cho Ngô phu nhân như để đền bù cho việc chấp nhận cô con gái ngang ngạnh của họ rồi ra về. Tâm tính của Trắc chẳng thay đổi; có chăng thì chỉ là tồi tệ hơn. Suốt cả ngày, khi nó đối xử với người trong nhà một cách khinh bỉ, tôi không can thiệp. Tuy nhiên ban đêm lại thuộc về tôi.

Ban đầu tôi không biết làm gì và Trắc thường cưỡng lại tôi. Nhưng tôi mạnh hơn nhiều nên nó không còn lựa chọn nào khác là tuân lệnh. Thỏa mãn Nhân lại là vấn đề hoàn toàn khác. Tôi học bằng cách thử và thất bại, bằng cách thử và thành công. Tôi lần theo những gợi ý của chàng, phản ứng lại những tiếng thở dài, sự rung động bên trong và sự thay đổi tế nhị của thân thể chàng để tiếp cận một cách dễ dàng hơn. Tôi điều khiển ngón tay Trắc vuốt dọc theo cơ bắp chàng. Tôi thúc giục nó dùng bộ ngực để vuốt ve da, môi và lưỡi chàng. Tôi khiến nó dùng cái miệng ẩm ướt để khêu gợi núm vú, bụng và phần bên dưới nữa của chàng. Cuối cùng tôi hiểu điều Thang Hiền Tổ ngụ ý khi ông viết rằng Lệ Nương “thối tiêu”. Còn với phần tối ẩm ướt của Trắc mà Nhân khao khát hơn cả, tôi đảm bảo nó mở ra và sẵn sàng cho chàng vào bất cứ lúc nào chàng muốn.

Lúc nào tôi cũng thì thào vào tai nó những điều tôi đã học được về hôn nhân trong Mẫu Đơn Đình và người vợ phải “dễ chịu, dễ tính và chiều chuộng” như thế nào. Khi còn là một cô bé, tôi đã nghe những bài giáo huấn và các câu chuyện bất tận về hôn nhân, và tôi đã nghĩ mình sẽ không bao giờ giống họ. Tôi đã lên kế hoạch để chối bỏ quá khứ, chối bỏ những bài học đó và cả những phong tục tập quán khắt khe. Tôi muốn suy nghĩ hiện đại hơn, nhưng giống như mọi cô gái vừa mới nhìn thấy nhà chồng, tôi đã lặp lại mẹ và các thím, lặp lại tất cả những gì tôi đã chống đối. Nếu còn sống, tôi chắc rằng rốt cuộc mình sẽ mang theo khóa trong túi và khẳng khái rằng con gái mình phải tuân theo Tam Tông Tứ Đức. Tôi sẽ trở thành mẹ tôi. Thay vào đó, giọng mẹ tôi phát ra từ miệng tôi, văng vào tai Trắc.

“Đừng có lúc nào cũng theo dõi chồng,” tôi giáo huấn. “Không người đàn ông nào thích cảm giác rằng vợ đang quan sát mình. Đừng ăn nhiều quá. Không người đàn ông nào muốn nhìn thấy vợ nhét quá nhiều thức ăn vào miệng. Hãy tỏ ra tôn trọng tiền bạc chồng kiếm được. Tiêu pha hào phóng rất khác với lãng phí tiền bạc. Chỉ có đám tỳ thiếp mới thích xem đàn ông là máy in tiền thôi.”

Trắc dần dần hàng trước những bài học của tôi, trong khi tôi trở nên già cỗi với sự lãng mạn con gái đã khiến tôi mắc bệnh tương tự khi còn sống. Tôi bắt đầu tin rằng tình yêu thực sự có nghĩa là tình yêu xác thịt. Tôi thích thú khiến chồng mình mỗi mòn khao khát. Tôi bỏ hàng giờ nghĩ ra những cách thức mới mẻ để kéo dài sự dày vò này. Tôi thoải mái sử dụng thân thể của Trắc mà không cảm thấy thương tiếc, ăn năn hay tội lỗi. Tôi khiến nó làm điều lẽ ra nó phải làm với tư cách một người vợ, và rồi tôi quan sát, cười mỉm, cười lớn, âu yếm với tất cả linh hồn, khi chồng tôi phóng tinh trong tay nó, miệng nó và trong khe nứt khuất sâu. Đồng thời, tôi biết được rằng khao khát lớn nhất của chồng mình là cảm bàn chân bó đi hài lụa đỏ thêu của Trắc trong tay, để chàng có thể thưởng thức trọn vẹn sự duyên dáng, mùi thơm và nỗi đau đớn nó đã trải qua để mang đến cho chàng niềm khoái lạc này. Khi tôi thấy Nhân có thể làm hơn thế với đôi bàn chân, tôi ngăn không cho Trắc đẩy chàng ra. Với Trắc làm sứ giả, tôi trải nghiệm tình yêu nhục dục.

Sự thực rằng nó không cảm thấy gì hết không khiến tôi áy náy. Sự thực rằng tôi không biết nó đang nghĩ gì cũng không khiến tôi lo âu. Ngay cả khi nó mệt mỏi, sợ hãi, ngưng ngừng, tôi vẫn thúc ép và sử dụng nó. Thân xác Trắc ở đó là để Nhân nếm nấp, mơn trớn, bồn chồn, cấu véo, hít hà và đâm xuyên qua. Nhưng thời gian dần trôi, tôi thấy rằng cái nhìn thờ ơ và sự thiếu đáp ứng của nó làm chồng tôi thấy khó chịu. Mỗi khi chồng tôi muốn làm chuyện hân sẽ khiến nó hoan lạc, nó lại nhắm mắt và quay mặt đi. Với tất cả nỗ lực của tôi, nó vẫn lạnh nhạt khi ở trên giường với chàng hơn cả đêm động phòng.

Nhân bắt đầu ở lại thư phòng để đọc sách cho tới khi Trắc ngủ. Khi về phòng và leo lên giường, chàng không choàng tay quanh người nó để tìm hơi ấm, sự thoải mái và cảm giác có người bầu bạn. Chàng ở phía giường chàng; nó ở phía giường nó. Ban đầu điều này khiến tôi vô cùng hài lòng vì nó cho phép tôi bao phủ hình dáng ma mị của tôi quanh người chàng như một mảnh vải liệm. Tôi ở như vậy cả đêm, chuyển động

khi chàng nhúc nhích, để hơi ấm của chàng thấm vào hơi lạnh của tôi. Nhưng khi chàng sai đóng cửa sổ hay mang thêm chăn đắp tôi lại rút lên xà nhà phía trên chàng.

Chàng bắt đầu tới các quán trà bên bờ Tây Hồ. Tôi đi theo chàng, ở bên chàng khi chàng đánh bạc, khi chàng quá chén và rớt cuộc, cả khi chàng vui thú với những phụ nữ chuyên làm đàn ông vui thích và thỏa mãn. Tôi quan sát, bị cuốn hút và mê mẩn. Tôi học được nhiều. Phần lớn những gì tôi học được là Trắc luôn ích kỷ và lấy mình làm trung tâm. Là một người đàn bà, một người vợ, sao nó có thể không thực hiện bổn phận của mình? Nó không có cảm giác gì, dù là trong tâm hồn hay thể xác hay sao? Và khi không để ý đến sự thỏa mãn của Nhân, nó đã quên rằng chàng có thể phải lòng một trong số những phụ nữ đó và đem ả về nhà làm thiếp hay sao?

Sau khi Trắc mây mưa cùng chồng, tôi đi cùng nó trong những giấc mơ. Sau đêm động phòng, nó không còn tới những chỗ đẹp nữa. Đúng hơn là những giấc mơ của nó diễn ra trong mịt mù và tăm tối. Nó che ánh trăng đi. Nó không chịu thấp nển hay đèn lồng. Điều này hợp với tôi. Từ chỗ nấp của mình đằng sau các gốc cây, cột kèo hoặc trong bóng tối của hang động, các góc tối, tôi ám ảnh, đe dọa, lên lớp nó. Tối hôm sau, nó sẽ thức nằm thao thức trên giường, xanh xao và run rẩy cho tới khi chồng tôi đến với nó. Nó làm mọi điều tôi bảo nhưng về mặt nó vẫn không làm chàng hài lòng.

Cuối cùng, một đêm nọ khi nó đánh bạo vào một khu vườn trong mơ, tôi bước ra khỏi bóng đen và đối diện với nó. Đương nhiên là nó thét lên rồi bỏ chạy, nhưng chạy được bao xa chứ? Ngay cả trong giấc mơ nó cũng mịt mịt. Tôi thì không bao giờ mịt. Tôi không thể mịt được.

Nó sụp gối xuống và chà xát da đầu, cổ phát ra tia lửa, với hy vọng rằng những tia sáng lóe lên ấy sẽ làm tôi sợ hãi. Nhưng đây là một giấc mơ và tôi không sợ điều đó.

“Hãy để tôi yên!” Trắc kêu lên rồi cắn đầu ngón tay giữa của mình, gắng hết sức để máu chảy ra. “Đi đi!” Nó trở ngón tay vào tôi, cố đổ lỗi nhưng cũng biết rằng máu ở bất cứ dạng nào cũng rất đáng sợ đối với ma quỷ. Nhưng một lần nữa, đây là giấc mơ nên rằng nó không đủ sức làm rách da. Sức mạnh bùa phép của nó, nếu ở đời thực thì lẽ ra đã hại tôi, nhưng... không có quyền lực với tôi ở trong mơ.

“Chị rất tiếc,” tôi nhả nhận nói, “nhưng chị sẽ không đời nào rời xa em đâu.”

Nó bưng tay che miệng để lấp đi những tiếng thét kinh hoàng. Không, kinh hoàng là một từ sai. Cứ như là tất cả nỗi sợ hãi nó không chịu thừa nhận đã thành sự thật rồi vậy.

Tôi là một hồn ma, nên tôi biết được điều gì đang xảy ra với nó ở cõi trần gian. Ở đó, nó rên rỉ và vùng vẫy với chăn màn.

Trong mơ, tôi lùi lại vài bước. “Chị không ở đây để làm hại em,” tôi bảo. Tôi xòe tay và gửi đến nó một cơn mưa cánh hoa. Tôi mỉm cười và hoa nở quanh chúng tôi. Tôi lướt nhẹ đến chỗ nó, xua đi những tấm tối cho tới khi chúng tôi thành hai cô gái xinh đẹp trong vườn vào một ngày xuân dễ chịu.

Trên giường, hơi thở của Trắc dịu đi và nét mặt nó đã bình tĩnh lại. Ở đây, trong mơ, tóc nó sáng lên trong nắng. Môi nó đầy hứa hẹn. Cánh tay thon thả và xanh xao. Gót sen của nó trông thật thanh tú, một sự cám dỗ ngay cả đối với tôi. Tôi không thấy lý do tại sao nó không thể mang bản chất giấu kín này trở lại cõi trần gian.

Tôi hạ xuống trước mặt nó.

“Người ta bảo rằng em ích kỷ,” tôi nói. Nó nhắm mắt lại trước sự thật này và mặt nó bắt đầu rúm rỏ trở lại. “Chị muốn em ích kỷ. Chị muốn em ích kỷ ở đây.” Tôi dùng đầu ngón tay chạm vào chỗ dành cho ý thức nằm trong lồng ngực nó. Dưới ngón tay, tôi cảm thấy cái gì đó mở ra. Tôi rút ngón tay lại và nghĩ về những người đàn bà tôi nhìn trộm trong lầu xanh. Tôi mạnh bạo vươn cả hai bàn tay và lướt qua đầu nhũ hoa ẩn dưới áo dài của nó. Tôi chợt cảm thấy vật dưới đầu ngón tay mình sần cứng; ở cõi trần gian Trắc cự mình. Tôi nhớ lại nguồn xúc cảm sâu xa nhất trong tôi khi được Nhân vuốt ve bằng đóa mầu đơn. Đây là một giấc mơ và Trắc không thể thoát khỏi tôi, vì thế tôi lần ngón tay xuống dưới, dưới nữa cho tới khi chạm vào cái điểm mà tôi biết là cội nguồn của khoái cảm. Qua lớp lụa, tôi cảm thấy hơi ấm bắt đầu tỏa ra cho tới khi Trắc rùng mình và rên rỉ. Ở trên giường nó cũng run rẩy. “Hãy ích kỷ trong chuyện này,” tôi thì thào vào tai nó. Nhớ lại những gì mẹ tôi vẫn thường nói về mây mưa, tôi thêm vào, “Phụ nữ cũng cần khoái cảm.”

Trước khi thức giấc, nó phải hứa với tôi. “Đừng nhắc đến cuộc trò chuyện của chúng ta hay kể rằng em đã gặp chị,” tôi bảo. Nó phải giữ im lặng về những lần gặp gỡ với tôi, như thể sự kết nối của tôi với nó trong mơ mới có thể tiếp tục. “Không một ai, nhất là chồng em, muốn nghe về những giấc mơ của em. Nhân sẽ nghĩ rằng em mê tín và dốt nát nếu em nói bậy về người vợ đầu tiên của chàng.”

“Nhưng chàng là chồng em! Em không thể giữ bí mật với chàng.”

“Mọi phụ nữ đều giữ bí mật với chồng,” tôi bảo. “Đàn ông cũng giữ bí mật với vợ.”

Đúng vậy không? May là Trắc cũng có ít kinh nghiệm như tôi và không vắn hời nữa. Mặc dù vậy nó vẫn cự lại.

“Chồng em muốn một người vợ kiểu khác,” Trắc nói. “Chàng đang tìm một người bầu bạn.”

Nghe những lời này, rất giống với những gì Nhân đã nói với tôi trong quá khứ, cơn thịnh nộ sâu thẳm và tàn bạo trong tôi gầm lên. Trong chốc lát, vẻ ngoài của tôi trở nên khủng khiếp: gớm guộc, kinh tởm, đáng sợ. Sau đó, tôi không còn rắc rối với Trắc nữa. Đêm đêm tôi tới gặp nó trong mộng cho tới khi nó không còn chống cự lại tôi nữa.

Đây là cách Trắc trở thành chị em chung chồng với tôi. Hàng đêm tôi đợi nó, cuộn mình trên xà nhà khi nó vào phòng ngủ. Hàng đêm tôi trượt từ chỗ của mình xuống giường để điều khiển hông nó, uốn cong lưng nó và giúp nó mở ra với Nhân. Tôi thường thức từng tiếng rên rỉ thoát ra từ đôi môi nó. Tôi hưởng thụ việc dày vò nó cũng nhiều như dày vò chàng. Khi nó cưỡng lại, tất cả những điều tôi phải làm là chạm vào những chỗ phơi bày da thịt để cho nhiệt tình mãnh liệt thấm vào thân thể nó cho tới khi nó chẳng còn gì ngoài những xúc cảm ban sơ, cho tới khi tóc nó rối bời còn lược cài và đồ trang điểm bữa bãi trên giường, cho tới khi nó tới được khoảnh khắc tan chảy ngọt ngào và mưa trút xuống.

Sự nhiệt tình đột ngột của Trắc đã mang chồng chúng tôi từ lâu xanh trở về. Chàng bắt đầu yêu người vợ trần thế của mình. Mỗi khoảnh khắc mê say nó mang lại cho chàng, và có rất nhiều khoảnh khắc như thế, vì tôi đã nghĩ ra những cách thức mới mẻ để làm chàng hài lòng, chàng kích thích lại nó ngay bằng sự khéo léo của mình. Có rất nhiều chỗ để khám phá trên thân thể Trắc và chàng tìm ra tất cả. Nó không kháng cự bởi vì tôi không để nó làm thế. Giờ đây khi Trắc ra khỏi phòng ngủ, tôi không còn nghe thấy những lời phàn nàn, chê bai hay giận dữ thốt lên trong phủ. Nó bắt đầu mang trà đến thư phòng cho Nhân. Mỗi quan tâm của chàng trở thành mối quan tâm của nó. Nó bắt đầu đối xử nhân hậu và công bằng với gia nhân.

Tất cả những điều này khiến Nhân hạnh phúc xiết bao. Chàng mang tặng nó những món quà nho nhỏ. Chàng sai gia nhân chuẩn bị những món ăn đặc biệt hấp dẫn và khơi gợi dục tính trong nó. Sau khi mây mưa, chàng nằm lại trên người nó, ngắm nhìn khuôn mặt xinh đẹp ấy và để những lời lẽ tha thiết trào tuôn thấm đẫm nó bằng tình yêu. Chàng yêu nó theo cách tôi đã hy vọng chàng yêu tôi. Chàng yêu nó đến mức chàng lãng quên tôi. Nhưng một phần trong con người nó vẫn lạnh lùng và xa cách, bởi với mỗi cơn run rẩy tôi truyền qua người nó, với mỗi tiếng thở dài tôi để thoát ra từ cái miệng hé mở và ẩm ướt của nó, với mỗi vui thú mà tôi đã không hề nghĩ đến bản thân khi trao nó - xét cho cùng tôi là vợ cả - song còn một điều tôi không thể khiến nó làm. Nó không nhìn vào mắt chàng.

Nhưng tôi chưa bao giờ lung lay quyết tâm buộc nó thành người vợ như tôi mong muốn. Nhân đã bảo rằng chàng muốn một cuộc hôn nhân với người có thể làm bạn, thế nên tôi nhồi đầy bụng nó bằng sách vở. Tôi bắt nó đọc thơ và sách sử. Nó trở thành một độc giả tận tụy và sâu sắc đến mức giữ sách trên bàn trang điểm của mình cùng với gương, mỹ phẩm và đồ nữ trang.

“Khao khát hiểu biết của em mạnh mẽ như nhu cầu giữ gìn nhan sắc vậy,” một ngày kia Nhân nhận xét.

Lời chàng còn thôi thúc tôi bền bỉ hơn nữa. Tôi khiến Trắc quan tâm đến Mẫu Đơn Đình. Nó đọc đi đọc lại tập một mà tôi cứu được. Chẳng bao lâu sau không bao giờ thấy nó rời cuốn sách. Nó có thể đọc lại vanh vách toàn bộ những phần chú giải của tôi theo trí nhớ.

“Em không sai một chữ nào,” Nhân thán phục nói với nó và tôi thấy hạnh phúc.

Cuối cùng, Trắc bắt đầu ghi chú về vở kịch vào những mảnh giấy con con. Đó là những suy nghĩ của riêng nó hay của tôi mớm cho nó? Cả hai. Nhớ tới điều đã xảy ra khi Nhân kể với cha tôi về những giấc mơ của chàng và chúng tôi đã cùng viết như thế nào, tôi cẩn thận nhắc nhở Trắc không bao giờ đề cập đến những

gì nó viết, hoặc đến tôi với bất cứ ai. Về mặt này, nó là một cô vợ hai biết vâng lời, chấp thuận những yêu cầu của vợ cả.

Tuy nhiên, mặc dầu mọi chuyện đang diễn ra ổn thỏa, tôi gặp phải một vấn đề lớn. Tôi là một con ma đói và tôi ngày càng gầy mòn hơn.

13. Chương 13

Chương 13: Lễ Vu Lan

Khi còn sống, có những việc nhất định xảy ra theo thời gian định trước bất kể chúng ta thích hay không. Chúng ta có kinh nguyệt hàng tháng. Trăng tròn rồi khuyết. Tết Nguyên Đán, tiếp theo là Hội Xuân, lễ Thất Tịch, lễ Vu Lan và Trung Thu. Chúng ta không kiểm soát được những chuyện đó, nhưng cơ thể chúng ta chuyển vận theo chúng. Đến tết Nguyên Đán, chúng ta dọn dẹp nhà cửa, chuẩn bị các món ăn đặc biệt và cúng tế không chỉ vì bổn phận hay phong tục mà còn vì sự đổi mùa và ý xuân đã kích thích, quyến rũ và thúc ép chúng ta tới những hành động đó. Trên nhiều phương diện, hồn ma cũng giống như thế. Chúng tôi được tự do lang thang nhưng chúng tôi cũng bị truyền thống, bản năng và khao khát sống sót dẫn dắt và kêu gọi. Tôi muốn ở bên Nhân từng giây phút nhưng đến tháng Bảy, cảm giác đói khát trong tôi trở nên cồn cào và không thể kiểm soát được như những cơn chuột rút tồi tệ, như trăng rằm Trung Thu hay như những tràng pháo chờ Táo Quân lên Thiên Đình để báo cáo mọi chuyện trong nhà. Ngay cả khi cuộn quanh xà nhà hay lảng vảng trên giường của người chị em chung chồng, tôi cảm thấy mình được ai đó vẫy gọi, dụ dỗ, kéo ra ngoài.

Cái đói bức bách mạnh mẽ đến mức không thể chịu đựng được, tôi rời khỏi căn phòng ngủ an toàn. Tôi cần đường thẳng và tôi đã có, tôi lướt qua mấy cái sân và ra phía bên ngoài cổng nhà họ Ngô phía sau hai gia nhân đang cầm giấy và chày. Khoảnh khắc vượt qua chiếc cổng, tôi nghe thấy nó đóng lại phía sau mình và kinh hãi nhìn khi hai gia nhân dán những lá bùa lên cánh cửa và khóa cửa lại để bảo vệ những người bên trong khỏi những kẻ như tôi. Đó là ngày rằm của tháng lễ Vu Lan. Cũng như người chị em chung chồng, tôi là nạn nhân của những khao khát. Những hành động của tôi, cũng như Đàm Trắc, không kiểm soát và không thể kiểm soát được.

Tôi đập thình thịch vào cánh cổng. “Cho ta vào!”

Từ xung quanh tôi nghe thấy những tiếng kêu la và gào thét lặp lại mình: “Cho ta vào! Cho ta vào! Cho ta vào!”

Tôi đảo người xung quanh nhìn những kẻ quần áo tả tơi, mặt mày hốc hác, xám xịt và nhẵn nhúm, những kẻ người ngợm rũ xuống vì cô đơn, mất người thân và hối hận. Vài kẻ mất cả tay chân. Những kẻ khác nồng nặc mùi sợ hãi, kinh hoàng hay oán thù. Những kẻ chết đuối nhỏ ra thứ chất lỏng hôi hám và bốc mùi như cá thối. Còn bọn trẻ con! Hàng chục đứa bé, phần lớn là con gái đã bị gia đình bỏ rơi, đem bán, ngược đãi và cuối cùng lãng quên, cùng nhốn nháo trong bầy giống như bầy nhiều con chuột, mắt chúng tràn đầy nỗi buồn bất tận. Tất cả những kẻ này có hai điểm chung, đói khát và giận dữ. Một số giận dữ vì đói khát và mất nhà cửa. Một số đói khát và mất nhà cửa vì giận dữ. Cảm thấy khiếp sợ, tôi đu người trở lại cánh cổng và gắng hết sức đập mạnh lên.

“Cho ta vào!” tôi lại gào lên.

Nhưng nắm đấm của tôi không có sức mạnh chống lại những bùa chú mà các gia nhân đã dùng để niêm phong cánh cửa hồng ngăn cản tôi và giống loài tôi. Giống loài tôi. Tôi gục trán vào cánh cổng, nhắm mắt lại và để điều ấy thấm vào ý thức mình. Tôi là một trong những kẻ kinh tởm đó và tôi đói vô cùng, đói choáng váng cồn cào.

Tôi hít một hơi sâu, dứt mình ra khỏi bức tường và ép mình đảo tròn xung quanh. Những kẻ khác không còn quan tâm đến tôi và đã quay lại việc chính: tọng đầy miệng đồ cúng của nhà họ Ngô. Tôi cố gắng lách qua những thân hình quần quai dữ dội ấy nhưng họ gạt tôi ra một cách dễ dàng.

Tôi bước dọc con đường, dừng lại trước mỗi căn nhà có bày bàn thờ. Nhưng hoặc là tôi quá chậm hoặc là những con ma đói khác quá hung tợn với tôi. Tôi giờ chỉ còn là một cái miệng há ra và một cái dạ dày trống

rỗng.

Thần thánh và tổ tiên được thờ cúng và chăm lo vì là bậc bề trên. Họ che chở và ban phát những nguyện ước; dâng mạo thiên tiên của linh hồn họ gắn liền với phát triển, sinh sôi và sự sống. Đồ cúng cho họ được nấu nướng cẩn thận và bày biện trên những chiếc đĩa đẹp để cùng rất nhiều đồ dùng để ăn uống. Nhưng ma quỷ thì bị khinh miệt. Địa vị của chúng tôi vô cùng thấp kém, thấp kém hơn cả ăn mày hay con hủi. Người ta cho là chúng tôi chẳng đem lại gì ngoài rủi ro, bất hạnh và thảm họa. Người ta đổ lỗi cho chúng tôi đã gây ra tai nạn, căn cỗi, bệnh tật, mất mùa, vận đen cờ bạc, làm ăn lỗ vốn và dĩ nhiên là cả cái chết nữa. Vì thế có đáng ngạc nhiên không khi đồ cúng cho chúng tôi trong lễ Vu Lan lại rẻ tiền và kinh tởm? Thay vì những trái đào chín, những bát cơm thơm phức và những con gà ướp tương để nguyên con, chúng tôi nhận được gạo sống, rau dưa lẽ ra nên dùng nuôi lợn, những khoanh thịt vẫn còn lông và không có bát đũa. Người ta nghĩ rằng chúng tôi vục mặt vào những đồ ăn này như lũ chó, dùng răng giằng xé và đem về những góc tối ở chốn âm ty.

Người ta không hiểu rằng nhiều người trong chúng tôi xuất thân trong nhà tử tế, vợ chồng nuôi tiết gia đình và cũng quan tâm đến người khác như các vị tổ tiên mà họ rất đối kính yêu kia. Chúng tôi là ma quỷ, chúng tôi không thể thoát khỏi bản chất của mình nhưng thế không có nghĩa là chúng tôi có chủ tâm gây hại, chúng tôi nguy hiểm như một chiếc lò nóng. Chẳng phải là cho đến nay tôi vẫn chưa chủ tâm dùng thứ hắc ám trong mình để khiến người khác tổn thương hoặc làm gì tàn ác hay sao? Song khi lướt quanh hồ, tôi đã đánh bật những kẻ yếu hơn mình vì mảnh vỏ cam mốc meo hay mẫu xương đã bị mọt hết tủy. Tôi bước, lướt, bò, lê lét từ nhà này sang nhà khác, ăn mọi thứ có thể, nhai tóe tẹt những gì còn lại từ những chiếc bàn đã bị những kẻ giống tôi tranh cướp cho tới khi tới bên tường bao quanh trang viên nhà họ Trần. Tôi đã vô tình đi cả quãng đường quanh hồ. Cảm giác đói khát trong tôi dữ dội và không được thỏa mãn như thế đấy.

Tôi chưa từng ở bên ngoài phong hỏa môn nhà mình trong ngày lễ này bao giờ. Nhưng tôi nhớ đám gia nhân đã làm gì trong những ngày đó, nhớ những lời huyền thuyên về những món ăn thịnh soạn họ bày ra, buộc hay quấn vào ban thờ trước cổng nhà chúng tôi. Nào là gà vịt, cả sống và cả chết; những lát thịt và thủ lợn; cá, bỏng gạo và dưa, dưa, chuối chín còn nguyên quả. Khi lễ Vu Lan đã qua và những hồn ma đã dùng phần của mình trong bữa ăn hương hoa, những kẻ ăn mày và người nghèo sẽ tới dự phần vật chất còn thừa lại trong một bữa tiệc từ thiện của nhà họ Trần.

Như ở mọi nhà khác, cuộc tranh giành đồ cúng rất khốc liệt, song đây là nhà tôi. Tôi có quyền được những thứ này. Tôi chen lên phía trước. Một hồn ma mặc quan phục rách rưới có phù hiệu thêu trên ngực áo cho thấy ông là quan ngũ phẩm cổ hích tôi ra, song tôi khá nhỏ nhặn nên lẩn qua được bên dưới cánh tay ông ta.

“Cái này của bọn ta!” ông gầm lên. “Mi không có quyền ở đây. Cút đi!”

Tôi nắm chắc lấy chiếc bàn, như thế làm vậy sẽ giúp được mình, và nói với ông ta bằng vẻ tôn trọng tương xứng với phẩm cấp.

“Đây là nhà tiểu nữ,” tôi nói.

“Thân phận lúc sống của mi không quan trọng ở đây,” một con ma ở bên phải tôi cầu nhàu.

“Nếu có chút địa vị thì mi đã được chôn cất đúng nghi lễ. Chỉ là một nhánh vô dụng mà thôi,” một người đàn bà khịt mũi, thịt bà ta đã mục nát đến nỗi những mảnh xương sọ đã chọc qua da.

Con ma mặc quan phục gí sát cái miệng bốc mùi của ông ta xuống mặt tôi. “Gia đình đã quên mi rồi và họ cũng đã quên bọn ta. Bọn ta tới đây nhiều năm nhưng hãy nhìn xem giờ họ cho chúng ta cái gì! Gần như không gì hết. Thằng em trai mới của mi có vẻ như không hiểu được sai lầm của hắn. Chà!” Ông ta phì hơi thở hôi hám vào mặt tôi và tôi ngửi thấy mùi đồ cúng thiu thối trong họng ông ta. “Vì cha mi đang ở kinh thành, Bảo cho rằng lễ Vu Lan này là không cần thiết. Hắn đã lấy những đồ cúng ngon nhất, và đem về phòng dùng chung với tỳ thiếp.”

Ngay sau đó, con ma mặc quan phục tóm lấy gáy tôi ném phăng tôi đi. Tôi đập vào bức tường của tòa trang viên phía bên kia đường, trượt xuống đất và nhìn khi những con ma đối khác gặm xé những đồ cúng đạm

bạc. Tôi bò quanh họ và gõ một cách vô ích vào phong hỏa môn. Khi còn sống, tất cả những gì tôi muốn là rời khỏi nhà và đi du ngoạn; giờ đây tất cả những gì tôi muốn là vào bên trong đó.

Từ rất lâu tôi đã không nhớ tới gia đình mình nữa. Liên và Chối giờ đây hẳn đã chuyển đến sống ở nhà riêng của chúng nhưng các thím tôi thì ở bên trong. Những người tỳ thiếp vẫn còn ở đó. Em Phong Lan chắc đang chuẩn bị hứa hôn. Tôi nhớ tới cả trăm người, nhũ mẫu, gia nhân, đầu bếp và nhiều nhất là tới mẹ, những người sống phía sau cánh cổng. Hẳn phải có đường cho tôi vào gặp mẹ chứ.

Tôi bước quanh phủ, lượn những vòng rộng để tránh những góc nhọn. Nhưng thật vô vọng. Trang viên nhà họ Trần chỉ có duy nhất một cổng và nó đã bị đóng lại với lũ ma đói. Có phải mẹ đang ở Liên Khai Đường và nghĩ đến tôi không? Tôi ngước lên trời, thử nhìn lướt qua Vọng Hương Đài. Bà nội có đang quan sát tôi không? Liệu bà có đang lắc đầu cười nhạo sự ngu ngốc của tôi?

Giống như người sống, hồn ma không thích chấp nhận sự thật. Chúng ta lừa dối bản thân để cứu thể diện, giữ gìn sự lạc quan ở chừng mực nào đó và tiếp tục đắm đầu vào những tình huống thực sự không thể cứu vãn được. Tôi không thích nghĩ rằng mình là ma đói, bị bỏ đói khát đến nỗi phải vục mặt vào đĩa hoa quả mốc meo để thỏa mãn sự trống rỗng cồn cào bên trong. Tôi thở dài. Tôi vẫn còn đói. Tôi phải ăn đủ trong một ngày này để nuôi thân trong cả năm.

Khi còn ở trên Vọng Hương Đài, tôi thường nhìn xuống nhà họ Tiền ở làng Cổ Đường, đó là nhà cha tôi đã ghé thăm trong dịp tết Nguyên Đán sau khi tôi mới chết. Tôi nhắm hướng đó lên đường, đánh bật những kẻ giống tôi khi buộc phải làm vậy, lượn những vòng rộng khi cần và bị lạc trên những đường mòn quanh co giữa đồng lúa, những người nông dân đã tính trước điều này

Đêm buông xuống, thời điểm lẽ ra có rất nhiều ma đói lang thang kiếm ăn, nhưng ở vùng nông thôn này, tôi rất ít gặp những hồn ma khác. Ở ngoài này, hầu hết mọi người đều chết bất đắc kỳ tử do động đất, lũ lụt, nạn đói và bệnh. Họ chết ở gần hay trong nhà mình nên không bị mất xác. Hiếm khi có tai nạn xảy ra mà thi thể hoàn toàn biến mất; dù thi thoảng có thể một vụ cháy hủy hoại toàn bộ gia đình hay một vụ sập cầu trong mùa lũ cuốn đi một người đang mang lợn ra chợ bán. Vậy nên phần lớn những người chết ở nông thôn được chôn cất cẩn thận và ba phần của linh hồn họ đều được tới nơi an nghỉ riêng tử tế.

Tuy nhiên tôi có đụng phải vài linh hồn bất an: một bà mẹ được chôn cất không đúng chỗ nên thi hài bị rễ cây xuyên thủng gây đau đớn không chịu nổi; một người đàn ông bị hắt khỏi quan tài vì nước lũ; một người vợ trẻ có thi hài bị xô lệch khi quan tài hạ thổ nên phần đầu bị vụn xoắn và khiến cho linh hồn cô không thể tiếp tục đầu thai chuyển kiếp. Những linh hồn này kích động và rất phiền nhiễu; trong lúc cố gắng tìm trợ giúp chúng đã gây ra những rắc rối cho gia đình và người thân của mình. Chẳng ai thích nghe những tiếng rên rĩ ma quái vì thống khổ không nói được thành lời lúc đang cố ngủ, lúc cho con ăn hay lúc mây mưa với chồng. Nhưng ngoài những linh hồn đó thì hành trình của tôi yên ổn và cô độc.

Tôi đã tới nhà họ Tiền. Dù nghèo nhưng họ có trái tim nhân hậu; đồ cúng của họ khiêm tốn nhưng tốt hơn bất cứ thứ gì tôi đã từng ăn. Khi đã đầy đủ, tôi lướt đến gần ngôi nhà hơn vì muốn nghỉ ngơi trước hành trình trở lại thành thị, thưởng thức cảm giác no nê và mong được giao tiếp chỉ trong chốc lát với những người gần bó gần gũi với gia đình mình.

Nhưng trong suốt lễ Vu Lan, cửa sổ nhà họ Tiền đã được che kín bằng những bức bình phong gỗ còn cửa ra vào bị khóa bên trong. Tôi ngửi thấy mùi cơm đang nấu. Ánh đèn lọt ra phía dưới khe cửa. Tôi nghe thấy những tiếng thì thầm khe khẽ. Tôi lắng nghe rất khó nhọc và rồi giọng Tiền phu nhân cất lên. “Từ khi ngừng lượn lông chim chả bên dòng sông xanh; Ta lánh mình về căn nhà nghèo khó ngâm thơ.” Tôi biết bài thơ này, nó khiến tôi buồn và nhớ nhà. Nhưng tôi sẽ làm gì đây? Tôi cô đơn, bị tước đoạt gia đình, bè bạn và tài năng văn chương nghệ thuật. Tôi vui mặt trong tay nức nở. Rồi tôi nghe thấy ghế loét xoẹt và những tiếng kêu kinh khiếp bên trong nhà. Những người này đã an ủi tôi thể mà giờ đây tôi làm họ hoảng sợ bằng những tiếng kêu khóc ở âm ty.

Qua lễ Vu Lan, tôi trở lại phòng ngủ của Nhân và Trắc, tôi được bồi bổ, mạnh khỏe và tập trung đến bất ngờ. Cảm giác no nê lần đầu tiên sau một thời gian dài từ trước khi chết đã mang lại một khao khát khác, khao khát tôi từng dành cho công trình về Mẫu Đơn Đình. Sẽ như thế nào nếu tôi có thể thêm vào những gì mình đã viết bên lề sách và biến nó thành một bức chân dung tự họa, và Nhân sẽ nhận ra đó là biểu tượng của mọi thứ ở bên trong tôi. Chẳng phải chân dung tự họa của Lệ Nương và bút tích của tôi đều ẩn chứa

tâm hồn chúng tôi sao?

Đột nhiên, tôi bỗng trở nên ích kỷ hệt như người chị em chung chồng với mình. Tôi đã dạy Trắc về Mẫu Đơn Đình. Tôi đã can thiệp vào suy nghĩ của nó để nó viết lên những mảnh giấy và giấu chúng trong phòng ngủ. Giờ nó phải làm cái gì đó vì tôi.

Tôi bắt đầu giữ Trắc trong phòng ngủ lúc ban ngày, tôi thích nó ở bên tôi hơn là cùng chồng và mẹ chồng dùng điểm tâm hay bữa trưa trong phòng ăn. Tôi không thích ánh sáng nên bắt nó đóng cửa ra vào và che cửa sổ lại. Suốt mùa hè căn phòng vẫn mát mẻ, tôi thích thế. Mùa thu, người ta mang thêm chăn vào. Mùa đông, Trắc mặc những chiếc áo khoác có đệm lót hoặc áo khoác nhồi lông thú. Tết đến, rồi mùa xuân. Tháng Tư, những bông hoa khoe sắc dưới ánh mặt trời, nhưng ở trong đây, chúng tôi tìm thấy người bầu bạn trong cảnh tối tăm không chịu ấm lên ngay cả lúc ban ngày.

Tôi bắt Trắc đọc lại những gì tôi đã viết bên lề tập một Mẫu Đơn Đình. Rồi tôi sai nó đến thư phòng Nhân tìm nguồn trích của ba đoạn tôi chưa tìm được trước khi chết. Tôi giúp nó cầm bút và viết câu trả lời cùng suy nghĩ của tôi về chúng trên những trang giấy ngay cạnh bút tích của tôi. Nếu tôi có thể khiến Trắc “thối tiêu” cho chồng thì sao lại khó khiến nó cầm bút và viết? Chuyện vặt. Dễ thôi.

Thế nhưng, tôi không chút hài lòng. Tôi vô cùng cần quyển tập hai, bắt đầu từ đoạn Mộng Mai và hồn ma Lệ Nương thề nguyện tình yêu bất diệt. Rồi chàng đi lên bài vị nàng, quật mả Lệ Nương lên và cải tử hoàn sinh cho nàng. Nếu tôi có thể bắt Trắc viết ra những suy nghĩ của tôi và buộc nó đưa cho Nhân đọc, liệu chàng có được truyền cảm hứng học theo như Mộng Mai không?

Ban đêm, trong giấc mơ của Trắc, chúng tôi gặp gỡ bên cái ao yêu thích của nó và tôi bảo, “Em cần quyển tập hai. Em phải có được nó.” Trong nhiều tuần, tôi giống như một con vẹt lặp đi lặp lại những lời này. Nhưng Trắc là một người vợ. Nó không thể ra ngoài tìm tập sách này, giống như tôi, ấy là nếu tôi còn sống. Nó phải dùng mưu mẹo, sự quyến rũ và tình yêu của chồng để mang cuốn sách về. Trắc được tôi giúp đỡ nhưng nó cũng có những khả năng riêng của mình. Nó có thể bướng bỉnh, nhỏ nhen và được nuông chiều. Chồng tôi đáp lại một cách tuyệt vời.

“Em rất muốn đọc Mẫu Đơn Đình tập hai,” nó có thể nói khi rót trà cho chàng. “Em xem vở kịch đã lâu rồi và giờ em thích đọc lời văn của tác gia vĩ đại ấy rồi thảo luận với chàng.” Khi Nhân nhấm nháp trà nóng, nó nhìn vào mắt chàng, lướt những ngón tay dọc theo tay áo chàng và nói thêm, “Đôi chỗ em không hiểu tác giả ngụ ý gì bằng phép ẩn dụ và lời ám chỉ. Chàng là một thi nhân tinh tế, có lẽ chàng có thể nói cho em hay.”

Hay khi ở trên giường ban đêm, Nhân nằm giữa chúng tôi và xung quanh là đồng chăn chất cao giữ ấm, nó có thể thì thào vào tai chàng, “Ngày nào em cũng nghĩ tới người chị chung chồng của mình. Nửa sau vở kịch bị thiếu là một thứ sống động nhắc nhở với em rằng chị Đồng đã ra đi. Chắc chắn là chàng cũng nhớ chị ấy. Giá mà chúng ta có thể mang chị ấy trở lại.” Và rồi nó sẽ lê lười ra, đùa nghịch dái tai chàng cho tới khi những chuyện khác bắt đầu diễn ra.

Tôi trở nên táo bạo hơn. Tôi bắt đầu rời phòng ngủ bằng cách đặt tay lên vai Trắc rồi để nó kéo mình từ phòng nó sang phòng kia. Lướt đi theo cách này thì tôi không phải lo lắng về các góc nhọn. Tôi chỉ là một luồng hơi lê lết phía sau người chị em chung chồng với mình. Khi chúng tôi đến phòng ăn dùng bữa tối, Ngô phu nhân sẽ cất quạt đi, gọi gia nhân đóng các cửa ra vào lại để ngăn những cơn ớn lạnh bất ngờ và sai đốt than trong lò cho dù đó là những tháng nóng nực nhất.

“Môi con lại mỏng đi nữa rồi,” một tối kia Ngô phu nhân bảo Trắc.

Đúng là một lời phàn nàn thường tình của mẹ chồng, bởi ai cũng biết rằng môi mỏng thể hiện một nhân cách hẹp hòi, và điều này có thể hiểu là lòng dạ con sao hẹp hòi thế. Thông điệp bất thành văn: Cháu nội của ta đâu? Thật điển hình, thật cổ lỗ.

Nhân cầm tay Trắc ở dưới bàn. Về quan tâm hiện lên trên mặt chàng.

“Còn bàn tay nàng lạnh buốt. Nương tử, giờ là mùa hè. Ngày mai hãy cùng ta ra ngoài. Chúng ta sẽ ngồi bên bờ ao ngắm hoa ngắm bướm và để nắng sưởi ấm da dẻ nàng nhé.”

“Trong những ngày này mệnh em xung khắc với hoa,” Trắc thì thào, “Còn bướm thì nhắc em nhớ đến những linh hồn chết. Khi nhìn thấy nước, em chỉ nghĩ đến chuyện chết đuối.”

“Ta cho rằng,” mẹ chồng tôi quan sát với ánh mắt khắc bạc, “nắng cũng chẳng giúp nó được đâu. Nó mang theo cái lạnh tới bất cứ nơi nào nó đến. Chúng ta chẳng nên mong nắng cũng tắt vì nó.”

Lệ tuôn trào ở khóe mắt Trắc. “Con nên về buồng thôi. Con có cái cần đọc ạ.”

Ngô phu nhân kéo tấm khăn quàng cho chặt hơn quanh vai nó. “Có lẽ thế là tốt nhất. Ngày mai ta sẽ mời đại phu đến chẩn bệnh.”

Trắc khẹp chặt hai đùi lại. “Chuyện đó không cần thiết.”

“Làm sao con sinh con trai được nếu...”

Con trai ư? Đối với tôi, Trắc đáng giá hơn khả năng sinh con trai của nó! Nó đang giúp tôi. Chúng tôi không cần con trai.

Nhưng đây không phải điều Triệu đại phu băn khoăn khi ông ghé đến. Tôi đã không gặp ông ta kể từ khi chết và tôi không thể nói rằng mình vui khi gặp lại ông ta.

Đại phu bắt mạch như thường lệ, quan sát lưỡi Trắc, rồi dẫn Nhân ra bên ngoài thông báo, “Tôi đã gặp nhiều trường hợp như vậy. Vợ cậu đã bỏ bữa và một mình nghiền ngẫm trong bóng tối hàng giờ liền. Ngô tiên sinh, tôi chỉ có một kết luận duy nhất: vợ cậu bị tương tư.”

“Tôi có thể làm gì?” Nhân hoảng hốt hỏi.

Đại phu và Nhân ngồi xuống một chiếc ghế băng trong vườn.

“Thường thì một đêm ở với chồng sẽ chữa chứng tương tư của người vợ,” đại phu bảo. “Có phải vợ ấy không muốn mây mưa không? Có phải đây là lý do vợ ấy chưa thụ thai không? Cậu đã thành thân được hơn một năm rồi còn gì.”

Tôi thấy phần nộ khi đại phu thậm chí còn gợi ý cả chuyện này. Tôi ước gì có được quyền năng của ma báo thù để khiến ông ta phải trả giá cho những cáo buộc đó.

“Tôi không thể đòi hỏi một người vợ tốt hơn,” Nhân bảo.

Và đến đây Triệu đại phu lưỡng lự trước khi nói tiếp, “Cậu đã truyền tinh khí ợ ấy chưa? Phụ nữ cần hấp thu cái đó để duy trì sức khỏe tốt. Cậu không thể chỉ xuất vào giữa phần mềm mại thơm tho nơi bàn chân bó của vợ ấy.”

Sau nhiều thúc giục, Nhân tiết lộ những chuyện xảy ra hàng đêm và hàng ngày trong phòng ngủ. Khi mọi thứ đã được bộc bạch, đại phu không thể chê trách bất cứ người nào về chuyện thiếu nồng nhiệt, hiểu biết, số lần quan hệ hay sự hấp thụ tinh khí.

“Chắc còn điều gì đó gây bệnh tương tư cho vợ cậu. Có gì đó nữa mà vợ ấy mong muốn không?” đại phu hỏi.

Ngày hôm sau, Nhân vào thành. Tôi không theo chàng vì tôi bận việc với Trắc. Theo chỉ dẫn của đại phu, Ngô phu nhân vào phòng ngủ, mở cửa ra vào và kéo những tấm rèm nặng nề che cửa sổ ra. Cái nóng và cảm giác ẩm ướt thường thấy ở Hàng Châu suốt trong những tháng hè tràn ngập căn phòng. Vô cùng khó chịu nhưng chúng tôi cố hết sức để sẵn sàng thực hiện bốn phận làm dâu bằng cách thích nghi, dẹp đi những cảm xúc và sở thích riêng để chiều ý mẹ chồng. Tôi ở ngay bên cạnh Trắc để làm nó khuấy khoả sau cuộc xâm phạm. Tôi thấy hài lòng khi nó mặc thêm một áo choàng nữa bên ngoài áo khoác. Các bà mẹ chồng có thể bảo ta phải làm gì và ta có thể tỏ ra phục tùng, nhưng họ không thể theo dõi ta bất cứ lúc nào.

Ba hôm sau Nhân về nhà.

“Ta đã tới tất cả những ngôi làng giữa sông Hoài và sông Phù Cung,” chàng nói. “Sự kiên trì của ta đã được đền đáp ở Thiệu Hi. Ta rất tiếc vì đã không làm việc này sớm hơn.” Chàng lấy ra từ sau lưng một bản Mẫu Đơn Đình, phân một và phân hai được đóng vào một quyển. “Đây là món quà tốt nhất mà ta có thể tặng nàng.” Chàng do dự và khi ấy tôi biết chàng hẳn đang nghĩ đến tôi. “Ta tặng nàng toàn bộ câu chuyện này.”

Trắc và tôi đổ vào vòng tay chàng vì hạnh phúc. Điều chàng nói tiếp khiến tôi tin rằng mình vẫn còn trong tim chàng nhiều lắm.

“Ta không muốn nàng bị bệnh tương tư. Giờ nàng sẽ khá hơn.”

Tôi nghĩ, Vâng, vâng, em sẽ khá hơn. Cảm ơn chàng, phu quân, cảm ơn chàng.

“Vâng, vâng,” Trắc lặp lại và thở dài.

Chúng tôi phải ăn mừng.

“Chúng ta ăn mừng nào,” nó nói.

Mặc dù mới sáng, gia nhân vẫn mang ra một bình rượu và mấy chiếc ly ngọc. Người chị em chung chồng của tôi không quen uống rượu còn tôi chưa bao giờ uống nhưng chúng tôi đang hạnh phúc. Nó uống ly đầu tiên trước cả khi Nhân nâng ly của chàng lên. Mỗi lần đặt ly xuống, tôi chạm vào miệng ly và nó lại rót đầy. Đang là ban ngày ban mặt và các cửa sổ mở ra đón hơi nóng nhưng có một thứ ánh sáng và hơi nóng khác mà hai vợ chồng bắt đầu cảm thấy. Một ly, ly nữa rồi lại ly nữa. Trắc uống tới chín ly rượu. Mặt mày nó quay cuồng vì hơi men. Nhân tỉnh táo hơn nhiều song chàng đã làm vợ vui và nó đáp lại chàng bằng sự biết ơn chung của chúng tôi.

Hai người ngủ thiếp đi lúc đầu giờ chiều. Hôm sau Nhân thức dậy đúng giờ thường lệ và tới thư phòng để sáng tác. Tôi để người chị em chung chồng vốn rất ít khi uống rượu tiếp tục ngủ vì tôi cần nó sáng khoái và sẵn sàng.

14. Chương 14

Chương 14: Mộng Lòng

Khi ánh nắng chiếu vào những chiếc móc màn, tôi đánh thức Trắc dậy.

Tôi sai nó thu tất cả những mảnh giấy nhỏ đã viết trong mấy tháng trở lại đây và tới thư phòng của Nhân. Nó cúi đầu chìa cho chàng xem những mảnh giấy trong tay.

“Em có được chép lại lời bình chú của mình và của chị Đồng vào bản Mẫu Đơn Đình mới của chúng ta không?” nó hỏi.

“Ta đồng ý,” chàng nói mà thậm chí không rời mắt khỏi trang giấy của mình.

Tôi nghĩ mình thật may mắn khi hôn nhân không khép cửa với tính phóng khoáng của chàng, và tình yêu tôi dành cho chàng thêm sâu sắc.

Nhưng hãy để tôi làm rõ chuyện này: Trắc chép lại những lời bình chú của tôi vào cuốn sách mới là ý của tôi. Chuyện nó thêm vào những bình chú của nó bên cạnh những gì tôi đã viết cũng là ý của tôi. Và chuyện nó hoàn thành công việc mà tôi chưa xong khi mẹ tôi đốt tập hai cũng là ý của tôi. Điều đó sẽ có ý nghĩa khi tất cả ở trong một cuốn sách mới.

Phải mất hai tuần để Trắc nắn nót chép lại những lời bình chú của tôi vào nửa đầu cuốn sách mới. Mất thêm hai tuần nữa để Trắc sắp xếp những mảnh giấy nhỏ của nó và chép lại lên những trang trắng của nửa sau cuốn sách. Rồi chúng tôi bắt đầu bổ sung những bình chú vào cả hai phần.

Đạo dạy rằng nên viết những gì ta biết từ trải nghiệm của mình và phải ra khỏi tâm trí mà va chạm với những sự việc, con người và trải nghiệm thực. Tôi cũng tin điều Diệp Thiệu Viên viết trong lời đề từ văn tập của cô con gái xuất bản sau khi nàng qua đời: Có lẽ là hồn thiêng của văn thơ không tàn lụi và, bởi thế, ban cho ta cuộc sống sau cái chết. Vì thế khi tôi điều khiển Trắc viết, những diễn đạt của nó về cấu trúc và cốt truyện của vở kịch rộng hơn so với cái tôi đã viết khi là một cô gái tương tư nằm trên giường bệnh. Tôi hy vọng Nhân sẽ thấy những gì Trắc viết, nghe thấy tôi và hiểu chàng vẫn còn có tôi.

Ba tháng trôi qua. Mặt trời vẫn khuất sau mây và lặn sớm trong ngày. Cửa sổ đóng kín che rèm. Cửa ra vào đóng chặt để ngăn cái lạnh triền miên và người ta đốt lò sưởi lên. Sự thay đổi này tốt cho tôi và khơi gợi tâm trí tôi. Tôi ở lì bên công trình của mình trong nhiều tuần liền, hiếm khi để Trắc ra khỏi phòng,

nhưng một đêm tôi quan sát và lắng nghe Nhân nói với người chị em chung chồng của mình trước khi đi nghỉ. Chàng ngồi trên mép giường, choàng tay lên vai nó. Nó có vẻ nhỏ bé và mong manh khi ở cạnh chàng.

“Nàng xanh xao quá,” chàng nói. “Và ta thấy nàng gầy hơn.”

“Mẹ vẫn phàn nàn về em, em biết,” nó lạnh nhạt nhận xét.

“Nàng hãy quên mẹ đi. Chồng nàng đang nói đấy.” Chàng chạm vào các quầng thâm dưới mắt nó. “Nàng không có những thứ này khi chúng ta thành thân. Ta đau đớn khi giờ đây nhìn thấy chúng. Nàng không hạnh phúc với ta ư? Nàng có cần về thăm cha mẹ không?”

Tôi giúp Trắc đáp lại đúng mực.

“Con gái chỉ là khách tại nhà cha mẹ,” nó đọc lại một cách yếu ớt. “Giờ em thuộc về nơi đây.”

“Nàng có thích đi du ngoạn không?” chàng hỏi.

“Em muốn được ở đây cùng chàng.” Nó thở dài. “Ngày mai em sẽ chú ý trang điểm hơn. Em sẽ cố gắng làm chàng hài lòng hơn.”

Chàng gay gắt cắt lời nó, “Đây không phải là chuyện làm ta hài lòng.” Khi nó run rẩy phản ứng lại, chàng nói tiếp bằng giọng nhẹ nhàng hơn. “Ta muốn khiến nàng hạnh phúc, nhưng khi gặp nàng lúc ăn sáng, nàng không ăn uống hay trò chuyện gì. Từ đó cho tới hết ngày ta hiếm khi gặp nàng nữa. Trước đây nàng vẫn thường mang trà cho ta. Nàng có nhớ không? Chúng ta vẫn thường trò chuyện trong thư phòng.”

“Ngày mai em sẽ hầu trà cho chàng,” nó hứa.

Chàng lắc đầu. “Đây không phải là chuyện nàng hầu trà cho ta. Nàng là vợ ta và ta không yên tâm. Gia nhân mang bữa tối đến nhưng nàng không ăn. Ta e rằng chúng ta lại phải mời đại phu đến.”

Tôi không thể chịu được nỗi buồn của chàng. Tôi trượt xuống từ chỗ của mình trên xà nhà, lộn vồm ngay sau Trắc rồi giơ đầu ngón tay chạm vào gáy nó. Giờ chúng tôi gần gũi, thân tình đến mức nó làm theo những chỉ dẫn của tôi mà không hề kháng cự. Nó quay đầu và không nói một lời, dùng miệng nó phủ miệng chàng. Tôi không muốn chàng phải lo lắng và tôi không muốn nghe sự băn khoăn âu lo của chàng.

Các biện pháp khiến chàng im lặng của tôi luôn hiệu quả trong thời gian vừa qua nhưng không phải đêm nay. Chàng giật ra và nói, “Ta nói nghiêm túc đấy. Ta đã nghĩ mang Mẫu Đơn Đình về thì sẽ trị được bệnh tình cho nàng nhưng hình như điều đó chỉ làm nó trầm trọng thêm. Hãy tin ta, đây không phải là điều ta dự tính.” Một lần nữa, tôi lại hiện lên trong tâm trí nàng. “Ngày mai ta sẽ ra ngoài và trở về cùng đại phu. Hãy sẵn sàng đón tiếp ông ấy.”

Khi họ lên giường, Nhân vòng tay qua người Trắc, kéo nó sát vào ngực chàng và ôm nó che chở.

“Từ mai sẽ khác,” chàng thì thào. “Ta sẽ đọc cho nàng nghe bên lò sưởi. Ta sẽ sai gia nhân dọn bữa vào và chúng ta sẽ ăn riêng. Ta yêu nàng, Trắc, ta sẽ làm cho nàng thấy khỏe hơn.”

Nam giới rất chắc chắn về bản thân mình, họ có lòng can đảm và niềm tin vững chãi như thế. Họ tin, thực sự tin, rằng họ có thể làm cho chuyện này chuyện kia xảy ra chỉ bằng lời nói và họ đã làm được trong nhiều trường hợp. Tôi yêu Nhân vì điều này và tôi thích nhìn ảnh hưởng của chàng lên người chị em chung chồng. Khi thấy hơi ấm cơ thể chàng truyền vào cơ thể Trắc, tôi nghĩ tới cảnh Mộng Mai vuốt ve cho hình hài ma mị giá lạnh của Lệ Nương trở lại với sự sống. Khi hơi thở Nhân chậm lại và sâu hơn thì hơi thở Trắc đáp lại như thế. Tôi gần như không thể đợi tới lúc chàng ngủ thiếp đi. Ngay khi chàng vừa ngủ, tôi kéo Trắc ra khỏi giường, sai nó thấp nển, pha mực và mở công trình của chúng tôi ra. Tôi hết sức hào hứng và hăng hái. Đây là cách tôi trở lại với Nhân và cuộc sống chung của chúng tôi.

Tôi không để Trắc viết nhiều, chỉ một chút thôi:

Điều gây bất ngờ trong vở kịch không phải là Lệ Nương mà là chàng thư sinh. Trên thế gian có nhiều phụ nữ yêu điên cuồng như Lệ Nương, họ là những người mơ về tình yêu để rồi chết. Họ không có Mộng Mai, chàng đã bày bức chân dung Lệ Nương ra, gọi nàng và tôn thờ nàng; chàng đã ân ái với hồn ma nàng và tin rằng đó là xương thịt; chàng đã hợp sức với Thạch đạo cô mở quan tài rồi mang thi thể nàng ra mà không sợ hãi; chàng đã đi cả một quãng đường xa để cầu xin nhạc phụ và chịu đau đớn trong tay ông. Giấc mộng

với chàng thật đến nỗi việc khai quật mộ nàng không làm chàng khiếp sợ. Chàng khóc nàng mà không hổ thẹn. Chàng đã làm tất cả những điều đó mà không hối hận.

Tôi mỉm cười, hài lòng với thành quả của mình. Rồi tôi để Trắc trở về với chỗ nằm để chịu và hơi ấm trong vòng tay chồng. Tôi vươn dọc lên tường rồi an vị ở chỗ của mình trên xà nhà. Tôi phải để Nhân hài lòng với vợ mình, nếu không sẽ không thể tiếp tục lợi dụng nó để viết; nếu không thể lợi dụng được nó, Nhân sẽ không nghe thấy tôi. Suốt cả đêm khi nhìn hai người bọn họ ngủ, tôi lục lọi trong ký ức những điều mà mẹ và các thím đã dạy về đạo làm vợ. “Sáng sáng phải dậy trước chồng nửa giờ,” mẹ tôi vẫn thường bảo thế. Vì thế sáng hôm sau tôi bắt Trắc dậy trước khi Nhân thức giấc.

“Ngủ bớt đi nửa giờ không làm hại sức khỏe hay nhan sắc của em đâu,” tôi thì thào với Trắc khi nó ngồi vào bàn trang điểm. “Em cho là phu quân thích nhìn em ngủ ngon lành ư? Không. Hãy rửa mặt, chải đầu và bận xiêm y trong một khắc thời gian thôi.” Tôi nhớ lại những cách chăm sóc trong khuê phòng để giúp nó pha phấn, tô hồng, quần tóc và cắm những đồ trang điểm bằng lông chim. Tôi bắt nó vận xiêm y màu hồng. “Hãy dùng thời gian còn lại để chuẩn bị y phục cho chồng và đặt cạnh gối chàng. Phải sẵn sàng đón chàng thức dậy với nước mát, khăn và lược.”

Sau khi Nhân ra khỏi phòng, tôi nhắc Trắc, “Đừng bao giờ ngừng hoàn thiện khiếu thẩm mỹ và tác phong của một người phụ nữ. Đừng mang vào nhà chúng ta sự ngoan cố, bướng bỉnh hay thói ghen tị của em. Chàng có thể thấy những thứ đó ngoài đường. Thay vào đó, hãy tiếp tục học. Đọc sách sẽ làm phong phú cuộc chuyện trò, nghệ thuật rót trà sẽ làm ấm lòng chàng, âm nhạc và cắm hoa sẽ khiến xúc cảm của em thêm sâu sắc đồng thời khiến chàng phấn chấn.” Rồi nhớ đến mẹ tôi vào cái ngày tôi giúp bà bó chân Phong Lan, tôi nói thêm, “Phu quân là trời. Sao em lại không phục dịch chàng được?”

Hôm nay, lần đầu tiên, tôi đẩy nó ra cửa và dẫn vào nhà bếp. Không cần phải nói, Trắc chưa bao giờ ở đó. Khi nó lườm một gia nhân với ánh mắt chê trách, tôi kéo lông mi nó ra cho đôi mắt mở to và thành thoi hơn. Nó có thể là một cô gái được nuông chiều và một người vợ đáng trí nhưng chắc chắn là mẹ nó đã dạy nó làm món nào đó. Tôi giữ Trắc ở đó cho tới khi công thức làm món ăn đơn giản nhất xuất hiện trong óc nó. Các gia nhân hồi hộp theo dõi khi Trắc đặt nồi nước lên đun, bỏ vào một nắm gạo, khuấy liên tục cho tới khi nhuyển thành cháo. Nó lục tìm trong giỏ và chạn bát cho tới khi tìm thấy rau tươi và lạc, băm các thứ ấy ra rồi cho vào bát đựng đồ gia vị. Nó đổ cháo vào âu, đặt cùng các món phụ, bát và thìa vào một chiếc khay rồi mang vào phòng ăn. Ngô phu nhân cùng con trai ngồi yên lặng khi Trắc phục vụ họ, đầu nó cúi xuống, mặt hồng lên xinh xắn vì hơi nóng và màu phản chiếu từ áo dài. Sau đó, Trắc theo mẹ chồng về khuê phòng để thêu thùa và trò chuyện. Tôi ngăn không để những lời chì chiết bật ra từ miệng cả hai. Và Nhân thấy không cần phải mời đại phu đến nữa.

Tôi bắt Trắc tuân theo những lễ nghi này để làm nguôi ngoai nỗi lo lắng của chồng và giành được sự tôn trọng của mẹ chồng. Khi Trắc nấu nướng, nó làm cho các hương vị hài hòa và thức ăn thơm phức. Nó dọn món cá Tây Hồ lên bàn ăn và lặng lẽ quan sát để cho chắc dạ rằng những người khác thích mùi vị ấy. Nó rót trà khi chén của mẹ chồng hay của chồng vơi. Khi những bốn phận này được hoàn thành, tôi kéo nó trở lại phòng ngủ và chúng tôi tiếp tục làm việc.

Đến giờ, tôi đã học được nhiều về đời sống hôn nhân và tình yêu nhục dục. Nó không phải là điều dơ bẩn mà Thạch đạo cô bốn cột hay Hoa Tiên ám chỉ tục tĩu trong Mẫu Đơn Đình. Giờ tôi đã hiểu rằng nó là sự kết nối tinh thần thông qua đụng chạm thể xác. Tôi bảo Trắc viết:

Lệ Nương nói, “Hồn ma có thể bắt cản với đam mê nhưng con người phải tỏ ra đúng mực.” Không thể và không nên coi Lệ Nương là hư hỏng vì đã mây mưa với Mộng Mai trong mộng. Nàng không thể thụ thai trong mộng cũng như không thể thụ thai khi là một hồn ma. Mây mưa trong mộng không gây hậu quả, không đòi hỏi trách nhiệm và không khiến người ta hổ thẹn. Mọi cô gái đều có những giấc mộng như thế. Điều này không vậy bản họ, ngược lại là khác. Một cô gái chiêm bao thấy chuyện mây mưa là đang tự chuẩn bị để làm trọn chữ tình. Như Lệ Nương nói, “Hứa hôn tạo ra người vợ, trốn nhà đi chỉ tạo ra một người tỳ thiếp.” Giữa chồng và vợ, chuyện mà một số người coi là dâm dăng trở nên tao nhã.

Nhưng tình không chỉ giới hạn với chồng và vợ. Tình mẫu tử thì sao? Tôi vẫn nhớ mẹ và mong chờ bà. Bên kia hồ, chắc bà cũng đang nhớ tôi. Đó không phải là tình sao? Tôi sai Trắc lật lại cảnh “Mẹ và con đoàn tụ”, lúc Lệ Nương, nay đã sống lại, tình cờ gặp mẹ nàng tại một quán trọ ở Hàng Châu. Nhiều năm trước, tôi đã coi cảnh này chỉ là một sự xoa dịu trong tất cả những trận chiến và mưu đồ chính trị dồn dập ở phần

cuối vở kịch. Giờ đọc lại, tôi bị kéo vào thế giới của chữ tình, một thế giới nữ tính, trữ tình và rất giàu cảm xúc.

Đỗ phu nhân và Xuân Hương kinh hoàng khi thấy Lệ Nương hiện ra từ bóng tối, tin rằng họ đang nhìn thấy ma. Lệ Nương khóc trong khi hai người đàn bà kia lùi lại với vẻ sợ hãi và ghê tởm. Thạch đạo cô bước vào phòng với một cây đèn. Mau chóng nhận định được tình cảnh ấy, bà đỡ lấy cánh tay Đỗ phu nhân. Hãy để ánh đèn giúp vầng trăng soi tỏ gương mặt con gái phu nhân. Từ bóng tối của sự nhầm lẫn, Đỗ phu nhân thấy rằng cô gái trước mặt thật sự là con gái bà chứ không phải hồn ma. Bà nhớ tới nỗi đau buồn khủng khiếp mình cảm thấy khi Lệ Nương qua đời; giờ đây bà phải vượt qua nỗi khiếp sợ một giống loài thuộc về thế giới bên kia. Tình mẫu tử của bà sâu sắc đến nhường ấy và nó thậm chí còn hơn thế nữa.

Tôi cầm tay Trắc điều khiển nó viết:

Khi tin rằng kẻ ở trước mặt mình là con người, Đỗ phu nhân không chỉ thừa nhận Lệ Nương là người mà còn trả lại địa vị của nàng ở thế giới con người.

Với tôi, đây là định nghĩa thuần khiết nhất về tình mẫu tử. Dù mọi đau đớn, dù mọi thống khổ, dù mọi bất đồng giữa các thế hệ, người mẹ cho đứa con vị trí của nó trên thế gian, làm con gái và làm người vợ, người mẹ, người bà, người thím và người bạn trong tương lai.

Trắc cùng tôi viết, viết hoài viết mãi. Đến mùa xuân, sau sáu tháng ám ảnh, cuối cùng tôi đã mệt lử. Tôi cho rằng mình đã viết mọi thứ mình có thể viết về tình yêu. Tôi nhìn sang người chị em chung chồng. Mắt nó sưng lên vì mỏi mệt. Tóc nó rũ rượi xơ xác. Da dẻ nó xanh xao vì công việc của chúng tôi, vì những đêm không ngủ và vì làm vui lòng nhà chồng. Tôi phải thừa nhận vai trò của nó trong công trình của tôi. Tôi thối nhe nhệ vào nó và nó tự động cầm lấy bút.

Trên hai trang giấy trắng ở trước phần nội dung kịch, tôi giúp Trắc thảo một bài ngắn giải thích phần bình chú đã được viết ra như thế nào, loại đi những gì lạ lẫm và không chắc có thực ở cõi trần gian.

Từng có một thiếu nữ tương tự yêu thích vở kịch Mẫu Đơn Đình. Thiếu nữ ấy tên là Trần Đồng, đã được đính ước với thi sĩ Ngô Nhân, và trong đêm nàng đã viết những suy nghĩ của mình về tình yêu vào lề cuốn sách. Sau khi nàng qua đời, Ngô Nhân thành thân với một thiếu nữ khác. Người vợ hai bắt gặp bản kịch với những lời bình văn nhả của người đọc trước. Nàng bị thôi thúc hoàn thành công việc mà người chị em chung chồng đã bắt đầu song nàng không có phần hai của vở kịch. Khi chồng nàng trở về nhà cùng với bản đầy đủ của vở kịch, nàng uống đến say khướt vì hạnh phúc. Về sau cứ mỗi khi Ngô Nhân và Đàm Trắc cùng thưởng hoa, chàng lại trêu nàng về lần đó, nàng đã uống quá nhiều, thiếp đi và ngủ suốt ngày đến tận hôm sau. Đàm Trắc siêng năng và chu đáo. Nàng hoàn thành việc bình chú và quyết định tặng nó cho những người ôm ấp lý tưởng về chữ tình.

Đây là một lời giải thích đơn giản, rõ ràng và đa phần đúng sự thật. Giờ tất cả những gì tôi cần là để Nhân đọc nó.

Tôi quen với việc Trắc tuân lệnh mình đến nỗi không để ý lúc nó lôi bản tập một gốc của tôi ra sau khi Nhân đã ra khỏi nhà đến gặp bạn bè tại một quán trà bên bờ hồ. Tôi không hề nghĩ ngợi chút gì khi nó mang cuốn sách ra ngoài. Tôi tin rằng nó sắp đọc lại những gì tôi viết và nghĩ về những điều tôi đã dạy nó về tình yêu. Tôi thậm chí không để tâm khi nó qua cây cầu hình chữ chi bắc trên mặt nước dẫn vào ngôi đình hóng mát giữa ao. Dù trong hoàn cảnh nào thì tôi cũng không thể lái mình qua những góc nhọn của cây cầu. Mặc dù vậy, tôi không thấy có nguy cơ gì. Tôi ngồi trên một bồn hoa gần bờ ao, dưới gốc cây mai không chịu trổ lá đơm hoa kết trái, chuẩn bị thưởng thức khung cảnh thanh bình. Giờ là tháng thứ năm của năm Khang Hy thứ mười một và tôi nghĩ những ngày cuối xuân mới thanh bình làm sao, khi cùng Trắc, một người vợ xinh đẹp dù có làn môi mỏng, thưởng ngoạn những bông sen trên mặt ao yên tĩnh.

Song khi nó lấy trong ống tay áo ra một cây nến và thắp giữa thanh thiên bạch nhật, tôi nhảy dựng lên. Tôi lo lắng đi tới đi lui và không khí xung quanh cuộn xoáy theo. Tôi quan sát trong nỗi kinh hoàng thực sự khi nó xé một trang sách rồi chậm rãi khoan thai cho vào ngọn lửa. Trắc mỉm cười khi trang giấy quăn lại thành màu đen. Khi không thể cầm được nữa, nó thả mảnh giấy nhỏ xíu còn lại qua lan can. Phần còn lại của tờ giấy lướt xuống, cháy hết trước khi chạm mặt nước.

Nó xé thêm ba trang nữa. Và rồi lại cho vào lửa và thả rơi qua mép đình. Tôi cố gắng chạy đến cây cầu

nhưng đôi bàn chân bó của tôi thật vô dụng. Tôi ngã, cầm và bàn tay xây xát. Tôi bò lên rồi vội vã tới cây cầu hình chữ chi. Tôi bước lên cầu tới chỗ ngoặt đầu tiên và dừng người dừng lại. Tôi không thể vòng qua góc nhọn này. Những cây cầu hình chữ chi được thiết kế theo cách này để làm rào cản những linh hồn giống như tôi.

“Dừng lại!” tôi gào lên. Trong phút chốc cả không gian run rẩy. Lũ cá chép lặng im trong ao, chim chóc bắt tiếng và những đóa hoa rụng cánh lìa cành. Nhưng Trắc thậm chí không nhìn lên. Nó cẩn thận xé thêm vài trang giấy rồi đốt đi.

Tôi chạy, vấp, bò, quăng quật, trở lại bờ ao. Tôi hết vọng qua ao, truyền sóng đập vào cây cầu và chiếc đình, khuấy động không khí với hy vọng thổi tắt ngọn nến. Nhưng Trắc rất quỷ quyệt. Nó lấy cây nến trên gờ tường xuống và quỳ xuống trên sàn, ở đó nó được che chắn trước những cơn gió nhẹ hay cuồng phong tôi thổi đến. Khi nó đã an vị, một ý tưởng độc địa hơn lóe lên trong óc nó. Nó xé tất cả những trang sách ra, vò nhàu và xếp thành một đống. Nó nghiêng cây nến, rồi sau một thoáng do dự, nó để sáp nhỏ vào những tờ giấy nhàu nhĩ. Nó nhìn quanh, ánh mắt lén lút quét qua bờ ao và những gian sảnh xung quanh để chắc chắn không có ai đang nhìn rồi châm lửa vào giấy.

Chúng ta thường xuyên nghe nói những cuốn Tàn thư. Đây không phải là một tai nạn hay thậm chí là một thoáng mất lòng tin vào chất lượng tác phẩm. Đây là một hành động chủ tâm chống lại tôi từ kẻ mà tôi đã coi là chị em chung chồng của mình. Tôi kêu khóc vì đau đớn như thể chính tôi bị cho vào lửa, nhưng nó không quan tâm. Tôi quẩn quại và khua khoắc cánh tay cho tới khi lá xuân trút xuống quanh tôi như tuyết rơi. Nhưng đây là điều tồi tệ nhất tôi có thể làm: cuồng phong làm ngọn lửa lớn thêm. Nếu ở trong đình tôi sẽ nuốt khói, hút lấy tất cả những gì mình đã viết ra. Nhưng tôi không ở đó, tôi ở bên bờ ao, quỳ gối, nức nở vì biết rằng văn bản do chính mình viết ra và thấm đẫm nước mắt tôi đã biến thành tro tàn, khói và hư không.

Trắc đợi trong đình cho tới khi tro tàn nguội rồi quét tất cả xuống ao. Nó bước trở lại qua cầu, trong lòng không hề lo âu, ân hận mà với bước chân nhanh nhẹn đến độ khiến tôi sợ hãi. Tôi theo nó trở lại phòng ngủ. Trắc mở bản Mẫu Đơn Đình mà trong đó nó đã chép lại lời bình chú của tôi và thêm vào lời bình chú của mình. Mỗi lần nó gỡ ra một trang, tôi đều run lên vì sợ hãi. Nó sẽ phá hủy cả cuốn sách này ư? Nó lật trở lại hai trang đầu tiên giải thích tác giả “thực” của phần bình chú. Và với một động tác đột ngột, tàn bạo và nhanh chóng như thể một lưỡi dao đâm thẳng tới, nó xé toạc hai trang giấy ra. Điều này còn tồi tệ hơn khi mẹ đốt sách của tôi. Chẳng mấy chốc tôi sẽ chẳng còn gì lưu lại trần gian ngoài một tấm bài vị chưa điểm thất lạc trong nhà kho. Nhân sẽ không bao giờ nghe thấy tôi và tôi sẽ bị hoàn toàn lãng quên.

Rồi Trắc cầm hai tờ giấy đã xé mà ra giấu vào giữa một cuốn sách khác.

“Để cho an toàn,” nó tự nhủ.

Rồi sau đó, tôi được cứu. Đó là điều tôi cảm thấy, được cứu.

Nhưng tôi bị thương tổn cả về thể xác lẫn tinh thần. Trong suốt thời gian Trắc thể hiện sự ác độc, tôi gần như biến thành hư không. Tôi bò ra khỏi phòng. Hai tay vươn ra quều quào, tôi kéo mình dọc hành lang có mái che. Khi cảm thấy mình không thể đi xa hơn nữa, tôi thả mình qua gờ, thu mình lại thật nhỏ và trượt xuống bên dưới sàn.

Hai tháng sau đó tôi bay ra ngoài để tìm cái ăn trong lễ Vu Lan. Tôi không đi lang thang, không về thăm nhà cũ, không đi xa ra vùng nông thôn để thăm thú đất đai của cha hay ăn đồ cúng của nhà họ Tiên. Tôi chỉ có đủ sức để đuổi thẳng người khỏi chỗ nấp, trượt xuống ao và ăn những viên thức ăn người làm vườn thả xuống cho cá chép. Rồi tôi nhanh chóng trở lên bờ và một lần nữa giấu mình trong bóng tối ẩm ướt.

Làm thế nào mà tôi, một người sinh ra đã có những đặc quyền, được học hành, xinh đẹp và thông minh, lại gặp phải quá nhiều chuyện tồi tệ xảy đến với mình như thế? Tôi đang trả giá cho những hành động xấu xa ở kiếp trước ư? Tôi phải trải qua những chuyện này để mua vui cho các vị thần tiên chăng? Hay đây chỉ là số phận đau khổ mà một người phụ nữ phải chịu đựng? Trong những tháng tiếp theo tôi không tìm ra câu trả lời, nhưng tôi bắt đầu lấy lại được sức mạnh, tìm thấy quyết tâm và một lần nữa nhớ rằng, giống như tất cả những người đàn bà và những cô gái khác, tôi mong muốn, và cần, được người ta nghe thấy mình.

15. Chương 15

Chương 15: Người Vợ Hiền

Năm tháng nữa lại trôi qua.

Một hôm tôi nghe thấy tiếng người nhốn nháo tới lui ở hành lang phía trên: người ta hối hả ra đón khách, cất lời chúc tụng tốt lành và bưng những món đồ cúng thơm phức trên các khay các đĩa để mừng năm mới. Tiếng chiêng rền vang và tiếng pháo nổ lôi kéo tôi trở ra ngoài ánh sáng ngày. Những tia sáng gắt chói chang thiêu đốt mắt tôi. Tay chân tôi cứng đờ vì đã gặp lại trong nhiều tháng. Còn y phục của tôi ư? Chúng quá thảm hại đâu có thể coi là y phục.

Anh trai Nhân và vợ từ Thiểm Tây trở về ăn tết. Chị dâu của Nhân là người đã gửi cho tôi bản Mẫu Đơn Đình của Thang Hiền Tổ mấy năm trước. Tôi đã không sống tới ngày gặp chị. Giờ chị ở đây, trông thật nhỏ nhắn và duyên dáng. Con gái chị, Thắm, mới mười sáu tuổi và đã lấy một địa chủ ở Hàng Châu, cũng về chơi. Áo dài của họ được thêu rất khéo léo và đặc biệt với các cảnh từ thời xưa thể hiện cá tính và sự nhạy cảm của hai mẹ con. Giọng nói êm ái của họ chứa đựng sự tinh tế, gia giáo và tình yêu đối với thi ca. Họ ngồi cùng Ngô phu nhân trò chuyện về các cuộc du ngoạn trong dịp lễ. Họ đã tới thăm các đền miếu trên đồi, đã dạo bước trong Trúc Lâm và tới thăm Long Tĩnh xem hái lá chè và xao tẩm. Họ khiến tôi khao khát cuộc sống tôi đã bỏ lỡ.

Trắc bước vào, trong suốt bảy tháng nằm dưới hành lang, tôi đã không nghe nhiều về nó. Tôi chờ thấy đôi môi mỏng, cái miệng nghiêm nghị và cặp mắt khinh khỉnh. Tôi muốn nó tỏ ra thế và nó đã như vậy, nhưng khi nó mở miệng, chỉ có những lời duyên dáng cất lên.

“Thắm,” Trắc nói với cháu gái của Nhân, “cháu phải làm chồng tự hào về sự tiếp đãi của mình. Một người vợ thể hiện sở thích tao nhã và phong cách đặc biệt là một người vợ tốt. Thím được biết rằng cháu là một nữ chủ nhân tuyệt vời và khiến các bậc trí giả cảm thấy dễ chịu.”

“Các thi sĩ vẫn thường tới nhà cháu,” Thắm tiết lộ. “Cháu mong hôm nào chú thím sẽ tới chơi.”

“Khi thím còn con gái, mẹ thường dẫn thím đi du ngoạn,” Trắc đáp. “Nhưng giờ thì thím thích ở nhà và nấu ăn cho chồng và mẹ chồng hơn.”

“Cháu đồng ý, thím Trắc, nhưng...”

“Người vợ cần hết sức giữ gìn,” Trắc nói tiếp. “Liệu thím có thử dạo sang bờ hồ bên kia sau tiết đông giá đầu tiên không ư? Ở bất cứ nơi đâu cũng sẽ có những kẻ đồn đại về chúng ta. Thím không muốn làm bề mặt hay khiến chồng mình hổ thẹn. Nơi duy nhất an toàn là ở trong nội đường của chúng ta.”

“Những người tới gặp chồng cháu đều có thể lực,” Thắm bình tĩnh đáp lại, lơ đi mọi điều Trắc đã nói. “Sẽ tốt cho chú Nhân nếu chú ấy có thể gặp họ.”

“Ta không phản đối những chuyến du ngoạn,” Ngô phu nhân xen vào, “nếu con trai ta được lợi từ những mối giao thiệp mới.”

Thậm chí hai năm sau hôn lễ, bà vẫn không chịu thẳng thừng phê phán con dâu, nhưng trong mọi cử chỉ và cái nhìn bà đã thể hiện rõ ràng rằng người vợ này không phải là một người “đồng điệu” ở bất cứ khía cạnh nào.

Trắc thở dài. “Nếu mẹ đồng ý thì chúng con sẽ tới. Con sẽ làm tất cả để làm vui lòng mẹ và chồng con.”

Cái gì đây? Khi tôi lánh đi, phải chăng vì một lý do nào đó, những lời giáo huấn tôi rèn giữa Trắc đã tiếp tục điều khiển nó ư?

Trong chuyến thăm viếng kéo dài cả tuần lễ, bốn người phụ nữ dành các buổi sáng tụ tập trong khu nhà dành riêng cho phụ nữ. Được con dâu và cháu gái gợi ý, Ngô phu nhân đã mời những người họ hàng và bạn bè khác tới. Lý Thự, em họ của Nhân, đến cùng với một người phụ nữ tên là Lâm Dĩ Ninh. Gia đình Lâm Dĩ Ninh cũng đã gần bó với nhà họ Ngô trong nhiều thế hệ. Cả hai đều là thi sĩ và văn sĩ. Lâm Dĩ Ninh là thành viên của Tiêu Viên Thi Xã nổi tiếng do nữ sĩ Cổ Nhược Phác thành lập. Không thấy mâu thuẫn giữa chuyện bút nghiên và thêu thùa may vá, thành viên thi xã đã nêu ý tưởng về Tứ Đức theo một hướng mới.

Họ tin rằng mẫu mực lý tưởng nhất của “tiếng nói nữ giới” là những gì phụ nữ viết ra, vì thế chuyến viếng thăm của Lý Thư và Lâm Dĩ Ninh là khoảng thời gian dành riêng cho trầm hương thơm ngát, những ô cửa sổ mở tung và những cây bút múa lượn. Trắc chơi đàn tranh ọi người. Nhân và anh trai chàng cử hành các lễ nghi để an ủi, dâng đồ ăn thức uống và y phục cho các vị tổ tiên họ Ngô. Nhân đối xử trù mến với vợ mình trước mặt những người khác. Không ai trong bọn họ mảy may có ý nghĩ về tôi. Tôi chỉ có thể quan sát và chịu đựng.

Và rồi vận may của tôi đã tới. Tôi gọi là vận may nhưng có lẽ đó là số phận. Thấm cầm Mẫu Đơn Đình lên và bắt đầu đọc những lời bình chú của tôi, những lời mà Trắc đã chép lại lên các trang giấy. Thấm mở lòng cho các cảm xúc tràn vào và chạm tới cả thất tình. Nó hồi tưởng lại đời mình và những khoảnh khắc yêu đương và khao khát đã trải qua. Nó tưởng tượng mình trở nên già nua và chỉ biết ôm ấp những cảm xúc mất mát, đau đớn và hối hận.

“Thím Trắc, cháu có thể mượn cái này không ạ?” Thấm ngẩng thơ hỏi. Làm sao người chị em chung chồng của tôi khước từ nó được?

Và thế là Mẫu Đơn Đình rời khỏi trang viên nhà họ Ngô tới một khu khác của Hàng Châu. Tôi không đi theo Thấm, nhưng tôi tin rằng công trình của tôi an toàn hơn khi ở chỗ nó.

Một tám thiếp mời Nhân, Trắc, Lý Thư và Lâm Dĩ Ninh tới thăm Thấm và chồng nó được gửi tới. Khi kiệu tới đón họ, tôi nắm vào vai Trắc khi nó bước qua trang viên. Lúc chúng tôi tới chỗ chiếc kiệu dành cho nó, Trắc bước vào bên trong còn tôi trào lên nóc. Phu kiệu khiêng chúng tôi xuống núi Vu Sơn, qua ngôi đền và vòng qua hồ tới nhà Thấm. Đây không phải là chuyến lang thang vô định của một cô gái đã chết trên đường tới thế giới bên kia, cũng chẳng phải cuộc tìm kiếm cái ăn và ấu dả rò dại trong lễ Vu Lan. Cuối cùng thì tôi đang làm đúng điều mà Nhân hứa sẽ xảy ra nếu chúng tôi thành thân. Tôi đang đi du ngoạn.

Chúng tôi đến nhà Thấm và lần đầu tiên tôi bước qua một ngưỡng cửa không thuộc về nhà cha hay nhà chồng mình. Thấm đón chúng tôi tại một chiếc đình có cây đậu tía leo che phủ. Nó bảo cây này đã hai trăm năm tuổi. Những chùm hoa tím lớn buông xuống và tỏa trong không khí một mùi hương tươi mát. Như đã hứa, Thấm cũng mời cả những thành viên có vị thế trong giới trí giả. Gia sư của nó, một ông già có chòm râu thưa và dài thể hiện tuổi tác và sự thông thái, được mời vào ghế danh dự. Thi sĩ Hồng Thăng cùng người vợ đang mang bầu cầm theo rượu và hạt dẻ đến làm quà. Vài thiếu phụ, trong đó có cả những nữ thi sĩ, chúc mừng Lý Thư về vở kịch mới xuất bản gần đây của cô. Gây ấn tượng với tôi nhất là sự hiện diện của Từ Thế Quân, người đã viết Hình bóng trên sóng xuân về Hiếu Khánh. Ông có tiếng là người ủng hộ việc xuất bản các tác phẩm của nữ giới. Hôm nay ông được mời tới để đàm đạo về kinh Phật. Mẹ chồng tôi nói đúng; hôm nay Nhân sẽ có thêm những mối giao thiệp thú vị. Chàng và Trắc ngồi cạnh nhau như một cặp vợ chồng son đẹp đôi.

Kinh Lễ dạy rằng đàn ông và phụ nữ không được dùng chung mắc áo, khăn, lược huống chi là ngồi chung với nhau. Nhưng ở đây, những người đàn ông đàn bà, xa lạ, ngồi lẫn lộn mà không bận tâm đến những lỗi nghi cũ kỹ. Trà được rót ra. Người ta truyền tay nhau các món mứt kẹo. Tôi ngồi trên lan can say sưa với hương thơm nồng nàn của đậu tía và những câu thơ bay qua bay lại trong đình tựa như những cánh chim liệng trên mây trời. Nhưng khi gia sư của Thấm hắng giọng, mọi người trong đình đều im bật.

“Chúng ta cũng có thể ngâm thơ hay sáng tác vào tất cả các buổi chiều,” ông nói, “Nhưng ta lấy làm tò mò về thứ cô Thấm đã cho chúng ta đọc mấy tuần vừa qua.” Một vài vị khách gật đầu đồng tình. “Hãy kể cho chúng ta,” ông hướng về Nhân, “về việc bình chú Mẫu Đơn Đình của tiên sinh.”

Lấy làm ngạc nhiên, tôi trượt xuống khỏi chỗ của mình. Một cơn gió mạnh thổi qua đình khiến những người vợ phải kéo vạt áo dài lụa sát vào người còn mấy người đàn ông thì hơi rùng mình. Tôi ít kiểm soát được những ảnh hưởng của hành động của mình lên thế giới tự nhiên, nhưng tôi đã cố gắng đứng im. Khi gió lặng, Thấm nhìn Nhân mỉm cười và hỏi, “chú đã nảy ra ý định viết những lời bình chú ấy như thế nào ạ?”

“Tính khiêm nhường không cho ta thừa nhận chiều sâu cảm xúc của mình đối với vở kịch,” Nhân trả lời, “nhưng ta không viết điều gì về nó cả.”

“Tiên sinh đang khiêm tốn rồi,” vị gia sư nói. “Chúng tôi biết tiên sinh là một nhà phê bình am hiểu. Tiên sinh đã viết nhiều về sân khấu...”

“Nhưng chưa bao giờ về Mẫu Đơn Đình,” Nhân nói nốt câu.

“Sao có thể thế được?” vị gia sư hỏi. “Học trò của ta trở về từ nhà tiên sinh với một bản Mẫu Đơn Đình. Chắc chắn tiên sinh chính là người đã viết những suy nghĩ của mình lên lề sách.”

“Tôi không viết gì cả,” Nhân thề. Chàng nhìn vợ mình ngờ vực, nhưng nó không nói gì cả.

“Sau khi đọc xong, Thẩm đã chuyển nó cho tôi,” vợ Hồng Thăng nhẹ nhàng bình luận. “Tôi không nghĩ rằng một người đàn ông có thể có những cảm xúc ấy. Những lời đó do một phụ nữ viết. Tôi đã hình dung ra một phụ nữ trẻ giống tôi,” cô nói thêm, mặt đỏ lên.

Vị gia sư xua ý kiến đó đi cứ như đó là một mùi khó chịu. “Cái ta đã đọc không thể do một cô gái, hay một người đàn bà viết ra,” ông nói. “Thẩm đã để ta cho những người khác ở Hàng Châu này xem bản bình chú. Một người đàn ông, một người đàn bà...” và tới đây ông khoát tay về phía những người đang ngồi trong đình, “chúng ta đều bị lời văn làm cho xúc động. Chúng ta tự hỏi ai mà có được sự thấu hiểu đáng kinh ngạc đến thế về sự âu yếm, dang hiến và tình yêu? Thẩm đã mời tiên sinh tới đây để trả lời cho chúng ta câu hỏi đó.”

Nhân chạm vào tay Trắc. “Có phải đây là bản Mẫu Đơn Đình của nàng không? Bản nàng đã đọc và ghi chép trong một thời gian rất dài? Bản bắt đầu bằng...?”

Trắc nhìn vào khoảng trống ở giữa cứ như chàng đang nói với người khác.

“Ai đã viết những ngôn từ tuyệt vời này?” Hồng Thăng hỏi.

Ngay cả ông ấy cũng đã đọc bình chú của tôi ư? Tôi ép mình không cử động hay khóc òa lên vì hạnh phúc. Cô cháu gái của Nhân đã làm điều gì đó thật phi thường. Nó không chỉ mang suy nghĩ của tôi về nhà hay tới vị gia sư của nó mà còn tới một trong những văn sĩ nổi tiếng nhất của đất nước.

Trong khi đó, gương mặt Trắc lộ vẻ bối rối, như thể không hiểu sao nó quên mất ai đã viết lên lề cuốn sách rồi vậy.

“Có phải là chồng cô không?” vị gia sư gợi ý.

“Chồng tôi ư?” nó cúi đầu với dáng vẻ của mọi người vợ nhún nhường. “Chồng tôi ư?” nó ngọt ngào lặp lại. Rồi sau hồi lâu im lặng, nó nói: “Vâng, chính là chồng tôi đấy.”

Sự tra tấn của người đàn bà này đối với tôi không có kết thúc ư? Nó đã từng ngoan ngoãn và dễ kiểm soát nhưng nó đã tiếp thu các bài học của tôi quá tốt. Nó đã trở thành một người vợ hiền quá mức.

“Nhưng, Trắc, ta có viết gì về vở kịch đâu,” Nhân khẳng khái. Chàng nhìn những người khác rồi nói thêm, “Tôi biết về phần bình chú ấy, nhưng tôi không viết nó.” Chàng nói với Thẩm, “Ta xem được không?”

Thẩm gật đầu ra lệnh ột gia nhân đi lấy sách. Mọi người chờ đợi, cảm thấy ngượng nghịu vì hai vợ chồng bất đồng ý kiến. Còn tôi ư? Tôi giữ thăng bằng trên đôi gót sen và cố hết sức để đứng yên khi trong lòng đang quay cuồng những cảm xúc sợ hãi, ngạc nhiên và hy vọng.

Gia nhân trở lại với cuốn sách và đưa cho Nhân. Những vị khách dõi theo khi chàng lật giở các trang. Tôi những muốn chạy đến bên chàng, quỳ xuống trước chàng và nhìn vào mắt chàng khi chàng đọc những gì tôi viết. Chàng có nghe thấy em không? Song tôi giữ mình thật yên lặng. Can thiệp theo bất cứ cách nào, dù chủ tâm hay do bất cẩn, là sẽ phá hủy khoảnh khắc này. Chàng giở nhanh qua các trang sách, dừng lại ở một vài chỗ, rồi nhìn lên với một vẻ khao khát và mất mát lạ lùng.

“Tôi không viết cái này. Phần bình chú này do người phụ nữ từng được hứa hôn với tôi khởi thảo.” Chàng quay sang Lâm Dĩ Ninh và Lý Thư, hai người phụ nữ có họ với mình. “Các cô còn nhớ tôi đã hứa hôn với Trần Đồng chứ. Chính nàng đã khởi thảo cái này. Vợ tôi tình cờ thấy công trình và nàng đã thêm những bình chú của mình vào nửa sau. Chắc chắn là các cô, những người cùng huyết thống với tôi, biết rằng tôi nói sự thật.”

“Nếu điều tiên sinh nói là đúng,” vị gia sư cắt ngang trước khi hai người phụ nữ có thể đáp lại, “tại sao văn phong của vợ Trắc lại giống cô Trần Đồng kia đến nỗi chúng tôi không thể tách rời ra được?”

“Có lẽ chỉ có người chồng, người hiểu rõ cả hai phụ nữ, mới nghe thấy hai tiếng nói đó.”

“Tình yêu chỉ lớn lên khi đôi lứa thân mật với nhau,” Hồng Thăng đồng tình. “Khi trăng chiếu sáng Tây Hồ, ta không thấy người chồng cô đơn trong phòng. Khi trâm ngọc rơi trên gối, ta không thấy người vợ cô đơn. Nhưng xin vui lòng giải thích cho chúng tôi vì sao mà một thiếu nữ chưa xuất giá lại có thể biết nhiều đến thế về tình yêu. Và làm sao mà tiên sinh nghe được tiếng lòng của nàng nếu hai người chưa từng thành thân?”

“Tôi cho rằng Ngô tiên sinh nói sự thật,” một người vợ bên lên chen vào, giúp Nhân khỏi phải trả lời những câu bất tiện. “Tôi thấy ngôn từ của Trần Đồng lành mạn. Người chị em chung chồng của nàng ấy cũng đã làm tốt việc bổ sung những suy nghĩ của mình về chữ tình.”

Vài người vợ gật đầu đồng tình; Trắc vẫn lờ đi.

“Tôi sẽ vui lòng đọc những suy nghĩ này ngay cả khi không kèm theo vở kịch,” Thẩm tuyên bố.

Đúng! Đây chính là điều tôi muốn nghe.

Rồi Từ Thế Quân khịt mũi hoài nghi. “Làm gì có người vợ nào lại muốn tên mình được biết tới bên ngoài phòng ngủ? Phụ nữ không có lý do gì để dính dáng đến cuộc kiếm tìm danh tiếng thấp hèn ấy.”

Những lời này này thốt lên từ miệng người đàn ông được biết đến như là nhà giáo dục phụ nữ, người đã tỏ ra thông cảm đến thế với cảnh ngộ của Hiếu Khánh, người có tiếng là ủng hộ việc xuất bản các tác phẩm của nữ giới ư?

“Không người phụ nữ nào, huống chi đây lại là hai người vợ, muốn phô bày những suy nghĩ riêng tư của mình theo một cách công khai như vậy,” một ông chồng thêm vào, tiếp nối quan điểm đáng ngạc nhiên của họ Từ. “Phụ nữ có nội đường cho việc đó. Chủ nghĩa tự do, phụ nữ ra ngoài, đàn ông khuyến khích phụ nữ viết lách và vẽ vời để kiếm lợi, tất cả những điều đó đã dẫn tới Đại biến. Chúng ta nên biết ơn khi một số phụ nữ đang quay trở lại với các truyền thống cũ.”

Tôi thấy buồn nôn. Chuyện gì đã xảy ra với các bậc trung thần? Tại sao cả Lý Thư và Lâm Dĩ Ninh, những nữ văn sĩ, lại không sửa lời ông ta?

“Những người vợ cần phải có học thức,” gia sư của Thẩm nói và trong phút chốc tôi cảm thấy dễ chịu hơn. “Họ cần phải hiểu những phép tắc cao nhất để dạy cho con trai mình. Nhưng buồn thay, không phải lúc nào cũng được như vậy.” Ông lắc đầu chán chường. “Chúng ta để cho đám đàn bà đọc sách và rồi chuyện gì xảy ra? Họ có khao khát những tư tưởng cao quý không? Không. Họ đọc các vở kịch, tiểu thuyết và thi ca. Họ đọc để tiêu khiển, một thứ chỉ có thể làm hại đến suy tư.”

Tôi tê liệt trước những lời độc ác này. Làm sao mọi thứ có thể thay đổi đột ngột đến thế trong chín năm kể từ khi tôi chết? Cha có thể không để tôi ra ngoài trang viên và mẹ có thể không thích tôi đọc Mẫu Đơn Đình, song những quan điểm này còn chướng tai hơn nhiều so với những gì tôi được dạy dỗ từ bé. “Vậy là chúng ta thống nhất được rằng điều bí mật đã sáng tỏ,” gia sư của Thẩm kết luận. “Ngô Nhân đã thực hiện một công trình thực sự độc đáo. Tiên sinh đã mở cho chúng ta một cánh cửa đến với ý nghĩa và nguyên có của tình yêu. Cậu ấy là một nghệ sĩ lớn.”

“Rất nhạy cảm,” một người đàn ông nói.

“Quá nhạy cảm,” Lâm Dĩ Ninh nói thêm, giọng nghe cay đắng.

Trong suốt thời gian đó Trắc không nói gì. Nó cư xử lịch thiệp và nghiêm chỉnh. Nó giữ ánh mắt nhìn xuống và bàn tay giấu trong ống tay áo. Không ai có thể chê trách nó vì thiếu điểm gì ở một người vợ hoàn hảo.

Từ Thế Quân cầm theo quyển bình chú và xuất bản. Ông ta thêm vào lời giới thiệu của mình viết về Nhân, khen ngợi chàng về sự thấu hiểu tình yêu, hôn nhân và khao khát. Và rồi ông quảng bá cuốn sách, đi khắp đất nước và xác nhận Nhân là tác giả của tác phẩm lớn này. Bằng cách đó, những lời lẽ, suy nghĩ và cảm xúc của tôi trở nên vô cùng nổi tiếng trong giới trí giả, không chỉ ở Hàng Châu mà ở khắp Trung Hoa.

Nhân không chịu nhận bất cứ lời khen tặng nào.

“Tôi có làm gì đâu,” chàng nói. “Tất cả là nhờ vợ tôi và cô gái lẽ ra đã là vợ tôi.”

Lần nào chàng cũng nhận được câu trả lời giống nhau, “Tiên sinh quá khiêm tốn rồi thưa Ngô tiên sinh.”

Mặc cho những lời phỉ nhận của chàng, hay có lẽ chính vì những lời phỉ nhận này, chàng đạt được danh tiếng vững chãi với tác phẩm Trắc và tôi đã viết. Các vị chủ bút tìm chàng để xuất bản thơ. Chàng được mời tới những cuộc tụ họp của giới trí giả. Khi danh tiếng tăng lên, chàng thường đi những chuyến kéo dài hàng tuần. Chàng kiếm được tiền, điều này khiến mẹ và vợ chàng rất sung sướng. Cuối cùng chàng cũng học được cách chấp nhận những lời tán tụng. Khi những người đàn ông bảo, “Không một người đàn bà nào viết được cái gì sâu sắc thế này,” chàng cúi đầu và không nói gì cả. Và không một người phụ nữ nào có mặt tại nhà Trắc hôm đó đứng ra bênh vực tôi. Rõ ràng là trong thời buổi đã thay đổi này, không nói ra hay không ca ngợi thành tựu của một phụ nữ khác thì dễ dàng hơn.

Lẽ ra tôi phải tự hào về thành công của chàng thi nhân của mình. Nếu còn sống có lẽ tôi cũng làm như Trắc, vì bổn phận của vợ là mang lại vinh dự cho chồng bằng mọi cách có thể. Nhưng tôi không phải người của cõi trần gian này, tôi cảm thấy nổi tức giận, thất vọng và sự vỡ mộng của một người đàn bà bị cướp mất tiếng nói. Mặc ọi nỗ lực, tôi cảm thấy Nhân chưa hề nghe thấy tôi chút nào. Tôi đã bị nghiền nát.

16. Chương 16

Chương 16: Thuốc Chữa Ghen

Sau chuyến đi tới chỗ Thẩm, Trắc về nhà và lui về giường nghỉ.

Nó không chịu thấp đèn, không nói năng. Nó gạt bỏ đồ ăn ngay cả khi người ta mang đến tận nơi. Nó không trang điểm và vấn tóc nữa. Sau những việc nó đã làm với tôi, tôi không làm gì giúp nó cả. Cuối cùng, khi Nhân trở về sau những chuyến đi, nó vẫn không trở dậy. Họ mây mưa với nhau, nhưng cứ như thể hai người đã trở lại những ngày đầu tiên sau hôn lễ, Trắc mới thật thờ ơ làm sao. Nhân cố dỗ dành nó ra khỏi phòng bằng những cuộc dạo chơi vui vẻ trong vườn hay một bữa ăn với bạn bè. Thay vì nhận lời, nó chỉ choàng tay quanh người, lắc đầu từ chối rồi hỏi, “Em là vợ hay là chỉ là tỳ thiếp của chàng?”

Chàng tròn mắt nhìn nó thủ thế trên giường, mặt mày lem luốc, da dẻ vàng vọt, khuỷu tay và xương đòn nhô ra từ cơ thể có vẻ như chỉ còn da bọc xương. “Nàng là vợ ta,” chàng trả lời. “Đương nhiên là ta yêu nàng.”

Khi nó òa lên khóc, Nhân làm việc hợp lý duy nhất mà một người đàn ông có thể làm. Chàng ời Triệu đại phu, và ông này thông báo, “Vợ cậu đã tái phát bệnh tương tư.”

Nhưng Trắc không thể bị tương tư được. Nó không ăn uống gì nữa, đúng, nhưng nó không còn là một thiếu nữ. Nó không còn trinh. Nó là một người đàn bà mười tám tuổi đã có chồng.

“Em không bị tương tư. Em không có tình yêu!” Trắc kêu gào trên giường.

Hai người đàn ông nghiêm nghị nhìn nhau rồi quay lại nhìn người đàn bà đang nằm liệt giường.

“Phu quân ơi, hãy tránh xa em ra. Em đã trở thành một con dâm thần, một con ma hút máu, một ả quyền rũ xấu xa. Nếu chàng ngủ với em, em sẽ lấy dùi xuyên thủng bàn chân chàng. Em sẽ hút máu chàng đến tận xương tủy để thỏa mãn nỗi trống trải trong em.”

Đây là một cách để thoát khỏi chuyện mây mưa, nhưng tôi chẳng còn muốn can thiệp vào nữa.

“Có lẽ vợ cậu lo ngại về địa vị của mình,” Triệu đại phu suy luận. “Cậu không hạnh phúc với mợ ấy ư?”

“Hãy coi chừng,” Trắc cảnh cáo đại phu, “không thì lần sau khi người ngủ ta sẽ lấy mảnh lụa siết cổ người.”

Triệu đại phu lờ đi cơn bột phát. “Có phải Ngô phu nhân hay mắng mợ ấy quá không? Ngay cả một lời nhận xét quá tự nhiên của mẹ chồng cũng có thể khiến nàng dâu trẻ lo lắng và thiếu tự tin.”

Khi Nhân đảm bảo với đại phu rằng chuyện đó không thể xảy ra, ông ta liền kê một thực đơn toàn móng lợn để giúp Trắc phục hồi khí huyết.

Nó không định ăn cái gì đó thấp kém thế.

Tiếp theo đại phu lệnh cho đầu bếp nấu canh gan lợn để bồi bổ gan cho Trắc, ăn gì bổ nấy. Chẳng bao lâu sau ông đã thử mọi bộ phận bên trong con lợn để bồi bổ cho bệnh nhân. Chẳng cái nào công hiệu cả.

“Lẽ ra cậu đã lấy người khác,” đại phu rụt rè nói với Nhân. “Có lẽ người ấy quay lại để khẳng định địa vị của mình.”

Nhân bác bỏ ý kiến đó. “Tôi không tin vào ma quỷ.”

Đại phu bạnh hàm ra và quay lại xem mạch cho Trắc. Ông hỏi về những giấc mơ, và nó kể trong những giấc mơ của nó đầy những ma quỷ và cảnh tượng khủng khiếp.

“Tôi thấy một người đàn bà còn chút thịt vương trên hài cốt,” Trắc kể lại. “Nỗi thèm khát của bà ta vươn về phía tôi, quấn quanh cổ tôi và khiến tôi không sao thở nổi.”

“Tôi đã chẩn đoán không được tình thế lắm,” giờ đây Triệu đại phu thừa nhận với Nhân. “Vợ cậu mắc một dạng bệnh tương tự khác với những gì tôi đã nghĩ lúc ban đầu. Mọi ấy mắc chứng bệnh thông thường nhất trong tất cả các chứng rối loạn của phụ nữ, và mắc rất nặng. Mọi ấy ăn phải quá nhiều dấm chua.”

Trong phương ngữ của chúng tôi, từ này nghe giống hệt như ghen tuông.

“Nhưng nàng không có lý do gì để ghen cả,” Nhân phản đối.

Nghe vậy, Trắc trở ngón tay gầy guộc vào chàng, “Chàng không yêu em.”

“Thế còn vợ cả của cậu?” Triệu đại phu quay lại nói.

“Trắc là vợ cả của tôi.”

Câu đó làm tôi đau nhói. Nhân có thể hoàn toàn quên tôi như thế sao?

“Có lẽ cậu quên rằng tôi đã chăm sóc Trần Đồng khi cô ấy chết,” đại phu nhắc. “Theo truyền thống thì cô ấy là vợ cả của cậu. Bất Tự của hai người không hợp ư? Hay quả dẫn cưới chưa chuyển đến nhà cô ấy?”

“Suy nghĩ của ông thật lỗi thời,” Nhân phản đối. “Chẳng có ma quỷ gì ở đây cả. Ma chỉ tồn tại để dọa trẻ con cho chúng vâng lời cha mẹ, để đám trai trẻ có cơ thanh minh về lối hành xử tồi tệ của họ với những người phụ nữ thấp hèn hay khiến các cô gái tiểu tụy đi vì điều gì đó mà họ không bao giờ có được.”

Làm sao chàng có thể nói ra những lời này? Chàng quên những gì chúng tôi đã nói về Mẫu Đơn Đình rồi ư? Chàng quên rằng Lệ Nương là hồn ma ư? Nếu chàng không tin là có ma thì chàng làm sao nghe thấy tôi được? Lời chàng thậm tệ và nghiệt ngã đến nỗi tôi quyết định cho rằng chàng nói ra những điều đó chỉ để an ủi và làm người chị em chung chồng của tôi yên tâm mà thôi.

“Nhiều người vợ tuyệt thực vì ghen tuông và cáu bẳn,” đại phu thử một cách tiếp cận khác. “Họ cố đẩy sự giận dữ sang cho người khác bằng cách làm cho họ đau lòng vì cảm giác tội lỗi và hối hận.”

Đại phu kê cho Trắc một bát canh chữa ghen nẫu từ nước luộc thịt chim vàng anh. Trong một vở kịch về Hiếu Khánh, phương thuốc này đã được dùng cho người vợ ghen tuông. Nó đã làm thuyền giảm phân nửa tâm bệnh của bà ta nhưng để lại sẹo rõ.

“Ông muốn hủy hoại tôi ư?” Trắc đẩy bát canh ra. “Còn làn da tôi thì sao?”

Đại phu đặt tay lên cánh tay Nhân và nói đủ lớn cho Trắc nghe, “Chỉ xin nhớ cho rằng ghen tuông là một trong bảy nguyên nhân gây ra đổ vỡ.”

Nếu hiểu biết hơn thì tôi đã cố làm điều gì đó. Nhưng nếu hiểu biết hơn thì có lẽ chính tôi đã không chết. Vì thế tôi cứ ở nguyên trên xà nhà khi đại phu cố loại bỏ phần hỏa dư ra khỏi bụng Trắc bằng một phương thuốc ít gây sẹo hơn, rửa ruột nó bằng nước rau cần đại. Trắc nôn đầy hết bô này đến bô khác nhưng vẫn không lấy lại được sức lực.

Tiếp sau đó là thầy toán mệnh. Tôi ở ngoài tầm với của thầy khi ông ta khua một lưới gươm còn ướt máu phía trên giường Trắc. Tôi bịt tai lại khi ông ta đọc thần chú. Nhưng không có linh hồn xấu xa nào ám Trắc cả và vì thế những nỗ lực của ông này không đem lại kết quả.

Sáu tuần trôi qua. Trắc mỗi lúc một yếu hơn. Nó nôn ọe khi thức dậy vào buổi sáng. Suốt cả ngày, ngay cả khi quay đầu nó cũng bị nôn. Lúc mẹ chồng mang cháo hoa đến, Trắc quay mặt đi và nôn ọe.

Ngô phu nhân ời đại phu và thầy toán mệnh cùng đến.

“Nhà chúng tôi đã phiền muộn nhiều vì con dâu,” bà hàm hồ nói. “Nhưng có thể chuyện đang xảy ra chỉ là lẽ tự nhiên thôi. Có lẽ các vị nên khám lại cho nó và lần này thì hãy cân nhắc rằng nó là vợ và con trai tôi là chồng.”

Đại phu xem lưỡi Trắc. Ông sẫm soi mắt nó, thăm các mạch khác nhau ở cổ tay một lần nữa. Thầy toán mệnh chuyển một giò phong lan ủ rữ từ bàn này sang bàn khác. Ông ta xem lá số tử vi của Nhân và Trắc. Sau đó, ông ta viết câu hỏi vào một mảnh giấy rồi đốt trong lư hương để nó có thể bay lên trời và xem xét đồng tro tàn để đoán câu trả lời. Rồi hai ông thầy chụm đầu để bàn bạc và đưa ra chẩn đoán.

“Người mẹ thật minh trí,” cuối cùng Triệu đại phu tuyên bố. “Phụ nữ luôn là người đầu tiên nhận ra các triệu chứng. Con dâu phu nhân có bầu.”

Sau nhiều tuần lễ chẩn đoán lung tung, tôi không tin điều đó, nhưng cũng lấy làm tò mò. Có thể đúng vậy không? Mặc cho những người khác có mặt trong phòng, tôi thả mình xuống giường Trắc. Tôi ngồi dạng ra trên người nó và nhìn vào trong bụng. Tôi thấy một đốm sáng nhỏ xíu, một linh hồn đang chờ được tái sinh. Nhẽ ra tôi đã phát hiện sớm hơn nhưng tôi còn trẻ và thiếu hiểu biết về những việc này. Đó là một đứa con trai.

“Nó không phải con tôi,” Trắc thét lên. “Lấy nó ra đi.”

Triệu đại phu và thầy toán mệnh cười hờn hậu.

“Chúng tôi thường xuyên nghe các cô vợ trẻ nói thế,” Triệu đại phu nói. “Ngô phu nhân, phu nhân hãy ợ ầy xem lại cuốn sách bí mật của phụ nữ và giải thích chuyện đã xảy ra. Mợ Trắc, mợ hãy nghỉ ngơi, tránh buôn chuyện tầm phào và ăn những món thích hợp. Chớ ăn củ mã thầy, thịt hươu xạ, thịt cừu và thịt thỏ.”

“Và mợ phải cài hoa hiên vào eo lưng,” thầy toán mệnh nói thêm. “Nó sẽ làm giảm đau đớn khi sinh nở và bảo đảm sinh ra một đứa con trai khỏe mạnh.”

Hết sức mừng rỡ, Nhân, mẹ chàng và các gia nhân bàn luận về những khả năng có thể xảy ra. “Con trai là tốt nhất,” Nhân nói, “nhưng tôi sẽ rất vui nếu là một cô con gái.”

Chàng là người như vậy đấy. Đó là lý do vì sao tôi vẫn yêu chàng.

Nhưng Trắc không mừng vui với đứa bé và tình trạng của nó không được cải thiện. Nó không có cơ hội để nhìn thấy thịt hươu xạ và đầu bếp đã loại hoàn toàn thịt thỏ cùng thịt cừu ra khỏi thực đơn gia đình, nhưng Trắc đã lên vào bếp lúc khuya khoắt để gặm củ mã thầy. Nó vò nát bông hoa ở eo lưng mà ném xuống sàn. Nó không chịu cho đứa bé đang lớn lên trong bụng mình ăn. Nó thức khuya để viết lên các mảnh giấy rằng đứa trẻ không phải của nó. Mỗi lần nhìn thấy chồng nó lại rên rỉ, “Chàng không yêu em.” Còn khi không khóc lóc, buộc tội hay hắt đổ thức ăn thì nó lại nôn ọe. Chẳng bao lâu sau chúng tôi đều thấy những mảnh niêm mạc dạ dày hồng hồng trong các chậu nôn gia nhân mang ra khỏi phòng. Mọi người đều hiểu tình hình nghiêm trọng. Không ai muốn người yêu quý chết, nhưng phụ nữ mà chết khi đang mang bầu hoặc lúc sinh nở sẽ tự đẩy mình vào một số phận khủng khiếp. Đó là bị lưu đày tới Tụ Huyết Trì.

Trung Thu đến rồi đi. Trắc thậm chí còn không chịu uống nước. Những chiếc gương và sàng con được treo lên trong phòng. May mắn là không thứ nào trở vào chỗ tôi nép cạnh nó.

“Chả có gì bất ổn với nó hết,” Đàm đại nhân tuyên bố khi ông tới thăm con. “Nó không muốn đứa bé trong bụng vì nó chẳng có gì trong tim cả.”

“Nàng là con gái người mà, nhạc phụ đại nhân,” Nhân nhắc ông, “và nàng là vợ con.”

Đàm đại nhân không mủi lòng, mà bỏ đi với một lời khuyên kèm lời cảnh báo: “Khi đứa bé ra đời, hãy đưa nó tránh xa mẹ nó ra. Thế là an toàn nhất. Trắc không thích để mắt tới ai ngoài bản thân mình đâu.”

Trắc không được thanh thản. Suốt cả ngày, nó hoảng hốt, run rẩy, khóc lóc, bịt mắt lại. Đêm tối cũng không cho nó nghỉ ngơi. Nó trở mình từ bên nọ sang bên kia, thét lên và thức dậy đầm đìa mồ hôi. Thầy toán mệnh dựng một bàn thờ đặc biệt bằng gỗ đào rồi bày hương và nến lên đó. Ông ta viết bùa đem đốt rồi hòa tro với nước suối. Gương trong tay phải và bát tro sùng nước trong tay trái, ông ta khấn: “Hãy thanh tẩy ngôi nhà này khỏi mọi tai ương ẩn nấp tại đây.” Thầy nhúng một nhánh liễu vào bát nước rồi rảy

vào bốn góc xung quanh. Để tăng cường sức mạnh của bùa phép, thầy ngâm nước tro trong miệng và phun vào bức tường phía trên giường Trắc. “Hãy tẩy rửa tâm trí người đàn bà này khỏi những linh hồn hắc ám.”

Song những cơn ác mộng của nó không ngừng lại và ảnh hưởng của chúng ngày càng tồi tệ. Thế giới trong mộng là thứ tôi biết và tôi nghĩ mình có thể giúp được, nhưng khi theo Trắc ra ngoài ở trong mộng, tôi không thấy có gì đáng sợ hay bất thường cả. Nó không bị săn đuổi hay làm hại trong mơ, điều này khiến tôi rất hoang mang.

Những bông tuyết đầu tiên đã rơi và đại phu lại đến. “Đứa con vợ cậu đang mang không được tốt lắm,” ông bảo Nhân. “Nó đang mắc vào ruột vợ cậu và sẽ không ra được. Nếu cậu cho phép, tôi sẽ dùng thuật châm cứu để tống nó ra.”

Bề ngoài, đây có vẻ như một lời giải thích hợp lý và một giải pháp thiết thực, nhưng tôi có thể trông thấy đứa trẻ. Nó không phải là một linh hồn xấu; nó chỉ đang cố gắng sống sót thôi.

“Nếu nó là con trai thì sao?” Nhân hỏi.

Đại phu xua tay. Khi thấy những mảnh giấy viết chữ của Trắc rải rác trong phòng, ông buồn rầu bảo, “Hàng ngày tôi chứng kiến và tôi không biết phải làm gì. Văn hay chữ tốt là một nguy cơ chết người đối với phụ nữ. Tôi đã thấy quá nhiều sức khỏe và hạnh phúc của phụ nữ trẻ tiêu tan vì không từ bỏ bút mực rồi. Tôi e là...”, và đến đây ông đặt bàn tay lên cánh tay Nhân như để xoa dịu, “...là chúng ta sẽ phải hồi tưởng và đổ lỗi cho bệnh tương tư do chuyện viết lách đã gây ra cái chết của vợ cậu.”

Tôi nghĩ, mà đây không phải là lần đầu, rằng Triệu đại phu hiểu rất ít về phụ nữ và tình yêu.

Vào thời điểm ngặt nghèo nhất này, khi nhà họ Ngô cắt cử việc trông coi người sắp lâm chung thì em nuôi của tôi đến. Sự xuất hiện của Bảo làm mọi người sững sốt, vì chúng tôi đều đang tập trung vào một người đang hao mòn gầy rộc đi, trong khi cậu ta thì béo phì béo nộn. Trong những ngón tay mập mạp, cậu ta cầm những bài thơ tôi đã viết khi sắp chết và giấu trong cuốn sách về đập đập trong thư phòng cha. Làm sao Bảo tìm thấy chúng? Nhìn bàn tay trắng trẻo mềm mại kia thì cậu ta có vẻ như không phải là hạng người nhận thù hay thiết kế đập nước. Cặp mắt nhỏ của cậu ta quá hẹp và sát vào nhau nên khó lòng tìm thấy niềm vui trong việc đọc sách vì lòng ham hiểu biết, hướng chỉ là vì thích thú. Có điều gì khác đã khiến cậu ta mở cuốn sách đặc biệt đó ra.

Khi cậu ta đòi tiền để đổi lấy mấy bài thơ giản dị của tôi và tôi thấy đó không phải là món quà em vợ tặng anh rể, tôi hiểu rằng tình hình trong nhà họ Trần không tốt đẹp cho lắm. Tôi nghĩ là mình mong điều này. Họ không thể lờ đi cái chết của tôi mà không hứng chịu hậu quả. Chắc là Bảo đã phải tháo dỡ thư phòng và đã tình cờ bắt gặp các bài thơ. Nhưng cha đâu? Ông sẽ bán các tỳ thiếp của mình đi trước khi chấp nhận bán thư phòng. Ông đang ốm ư? Ông đã mất ư? Chẳng phải là nếu ông đã mất thì tôi phải nghe thấy gì đó sao? Tôi có nên lao về nhà cha mẹ không?

Nhưng, giờ đây là nhà tôi. Nhân là chồng tôi và Trắc là chị em chung chồng với tôi. Nó đang ốm, ngay đây, ngay lúc này. Ồ, phải, đôi khi tôi đã giận dữ với nó. Thỉnh thoảng tôi đã căm ghét nó. Nhưng tôi sẽ ở bên nó khi nó chết. Tôi sẽ chào đón nó ở thế giới bên kia và cảm ơn nó vì đã là chị em chung chồng của tôi.

Nhân trả tiền cho Bảo. Bệnh trạng Trắc trầm trọng đến nỗi chàng thậm chí không buồn nhìn các bài thơ ấy. Chàng chọn một cuốn sách trong thư phòng, cài mấy mẫu giấy vào, đặt cuốn sách lên giá và trở lại phòng ngủ.

Chúng tôi lại chờ đợi. Ngô phu nhân mang trà và chút đồ ăn cho con trai, và chàng để lại hầu như còn nguyên. Đám đại nhân cùng phu nhân lại tới thăm con gái. Sự khắc nghiệt của họ tiêu tan khi nhận thấy Trắc thực sự đang hấp hối.

“Kể mẹ nghe có chuyện gì nào?” Đám phu nhân van nài con gái.

Người Trắc chùng xuống và má nó hồng hào lên khi nghe thấy tiếng mẹ mình.

Được khích lệ, Đám phu nhân thử lại lần nữa. “Cha mẹ có thể mang con đi khỏi đây. Hãy về nhà để ngủ trong giường của con. Con sẽ cảm thấy khá hơn.”

Sau những lời đó, người Trắc cứng đờ. Nó mím môi quay đi. Thấy thế, nước mắt tuôn trào trên mặt Đàm phu nhân.

Đàm đại nhân nhìn cô con gái cứng đầu.

“Con cứ bướng bỉnh mãi thôi,” ông nhận xét, “nhưng ta luôn nghĩ rằng cái đêm xem vở Mẫu Đơn Đình chính là khoảnh khắc cảm xúc của con đông lại thành đá. Từ lần đó con chưa bao giờ nghe một lời cảnh cáo hay khuyên nhủ nào của ta. Giờ con phải trả giá. Chúng ta sẽ nhớ đến con khi cúng giỗ.”

Khi Ngô phu nhân tiễn người nhà họ Đàm ra kiệu, cô gái ốm yếu rên rỉ về các bệnh trạng nó không kể với cha mẹ, “Tôi cảm thấy tê phù. Tay chân không cử động được. Mắt khô ran không nước mắt. Tinh thần đông cứng vì giá lạnh.”

Cứ vài phút nó lại mở mắt nhìn lên trần nhà, run rẩy và nhắm mắt lại. Suốt những lúc như thế, Nhân cầm tay và dịu dàng thăm thì với nó.

Đêm khuya hôm đó, khi tất cả chìm trong bóng tối và tôi không sợ có ánh sáng phản chiếu trong gương nữa, tôi thả mình xuống phòng. Tôi thối cho rèm cửa hé ra để ánh trăng chiếu sáng phòng ngủ. Nhân ngủ trong một chiếc ghế. Tôi chạm vào tóc chàng và cảm thấy chàng run rẩy. Tôi ngồi bên người chị em chung chồng và cảm thấy cái lạnh xuyên thấu qua xương cốt nó. Những người khác trong nhà đang lang thang trong giấc mơ của họ, nên tôi ở bên Trắc để bảo vệ và an ủi nó. Tôi đặt bàn tay lên trái tim nó. Tôi cảm thấy trái tim ấy đập chậm chạp, lơ nhịp, cuống cuống rồi chậm lại. Ngay khi bóng tối bắt đầu nhường chỗ cho ánh hồng, không khí trong phòng thay đổi. Xương cốt Đàm Trắc sụm xuống, linh hồn nó tan ra và cứ thế bay vút qua bầu trời.

17. Chương 17

Chương 17: Tự Huyết Trì

Linh hồn Trắc tách thành ba.

Một phần bắt đầu hành trình tới thế giới bên kia; một phần chờ vào quan tài và phần còn lại lang thang cho đến lúc được đặt vào bài vị. Thi hài nó ngoan ngoãn phục tùng những nghi lễ cần được cử hành. Đại phu mổ lấy đứa trẻ ra khỏi bụng Trắc và ném đi để đứa trẻ không đi cùng Trắc đến Tự Huyết Trì và sẽ có cơ hội tái sinh. Rồi người ta lau rửa và khâu liệm cơ thể hốc hác của nó. Nhân ở lại bên nó, không chịu rời mắt khỏi gương mặt xanh xao và đôi môi vẫn hồng hào dường như đang chờ tỉnh giấc của nó. Tôi ở trong phòng ngủ chờ phần linh hồn lang thang của nó xuất hiện. Tôi tin chắc rằng nó sẽ yên lòng khi nhìn thấy người quen. Tôi thật sai lầm biết mấy. Lúc nhìn thấy tôi, nó trề môi và nhe răng ra.

“Chính là chị! Tôi biết sẽ gặp chị!”

“Mọi chuyện sẽ ổn thôi. Chị ở đây để giúp em...”

“Giúp tôi ư? Chị giết tôi thì có!”

“Em nhầm rồi,” tôi dịu dàng nói. Tôi cũng đã mất phương hướng khi mới chết. Nó may mắn vì có tôi ở đây để làm dịu tâm trí nó.

“Ngay từ trước lễ cưới, tôi đã biết rằng chị sẽ làm hại tôi,” nó nói tiếp bằng một giọng không kém phần giận dữ. “Chị đã có mặt trong đám cưới của tôi phải không?” Khi tôi gật đầu, nó bảo, “Lẽ ra tôi phải bôi tiết chó mực lên bia mộ chị.”

Đây là điều độc địa nhất mà con người có thể làm với linh hồn. Vì người ta tin rằng thứ máu này ghê tởm như máu kinh nguyệt của phụ nữ vậy. Nếu nó làm việc đó thì tôi sẽ bị đẩy tới bước đường giết hại gia đình người thân của mình. Tôi ngạc nhiên trước sự gay gắt của nó, nhưng nó đã không làm.

“Chị đã ám tôi ngay từ lúc bắt đầu,” nó tiếp tục. “Tôi nghe thấy tiếng chị khóc trong những đêm gió bão.”

“Chị nghĩ mình đã làm em hạnh phúc...”

“Không! Chị đã khiến tôi đọc vở kịch đó. Rồi chị khiến tôi viết về nó. Chị khiến tôi bắt chước chị trong mọi việc, cho tới khi rốt cuộc chẳng còn lại gì của tôi cả. Chị chết vì vở kịch và rồi chị khiến tôi bắt chước chị làm theo Lệ Nương.”

“Chị chỉ muốn Nhân yêu em hơn thôi. Em không phân biệt được sao?”

Điều này làm nó nguôi đi phần nào. Rồi nó nhìn các móng tay mình. Chúng đã chuyển thành màu đen. Thực tế tàn nhẫn đã làm tiêu tan phần giận dữ còn lại của nó.

“Tôi cố bảo vệ mình, nhưng tôi làm gì có cơ hội nào để chống lại chị?” nó hỏi với vẻ đáng thương.

Tôi đã nhiều lần tự nhủ điều ngược lại, người chị em chung chồng của tôi không có cơ hội chống lại tôi.

“Tôi đã tưởng rằng có thể khiến chàng yêu mình nếu chàng đọc những lời bình chú và nghĩ rằng tất cả là của tôi,” nó tiếp tục, sự trách móc lại len vào giọng nói. “Tôi không muốn chàng đọc về nỗi tương tư của chị. Tôi không muốn chàng tin rằng tôi tiếp tục công trình của chị là để tôn vinh vợ ‘cả’. Tôi mới là vợ cả. Chị có nghe chồng tôi nói không? Hai người bọn chị chưa bao giờ thành hôn. Chàng không hề quan tâm đến chị.”

Nó tàn nhẫn cả khi chết.

“Bọn chị được trời xe duyên,” tôi nói, và tôi vẫn tin đó là sự thật. “Nhưng chàng cũng yêu cả em nữa.”

“Chị đã phát bệnh vì trí tuệ của mình rồi đấy. Chị khiến tôi bị lạnh, giữ tôi trong bóng tối và săn đuổi tôi trong những giấc mơ. Chị đã khiến tôi không quan tâm đến ăn uống và nghỉ ngơi...”

Sự thực là câu này trích trong Mẫu Đơn Đình không làm tôi dễ chịu, vì chính tôi đã khiến nó không quan tâm đến những thứ đó.

“Cách duy nhất tôi có thể thoát khỏi chị là ở chỗ trú ẩn an toàn trong chiếc đình ngoài ao,” nó nói tiếp.

“Cây cầu hình chữ chi.”

“Phải!” môi nó lại trề ra để lộ hàm răng trắng ớn. “Tôi đã đốt bản Mẫu Đơn Đình của chị để xua chị ra khỏi đời tôi. Tôi nghĩ tôi đã thành công nhưng chị chưa bao giờ bỏ đi cả.”

“Chị không thể bỏ đi được, không thể nào, sau khi em làm việc tiếp theo. Em để mọi người tin rằng chồng chúng ta đã viết phần bình chú.”

“Cách gì hay hơn để bày tỏ sự tận tâm của tôi nào? Cách gì hay hơn để chứng tỏ rằng tôi là một người vợ hiền chứ?”

Dĩ nhiên là nó đúng.

“Thế còn chị thì sao?” tôi hỏi. “Em đã cố làm chị biến mất. Làm sao em có thể làm điều đó khi chị em mình là chị em chung chồng?”

Nó cười nhạo câu hỏi ngu ngốc của tôi. “Con người là tinh hoa của cõi dương trong sáng nhưng hồn ma như chị tất cả chỉ là những thứ chết chóc và bệnh hoạn ở cõi âm. Tôi đã cố chống lại chị nhưng sự can thiệp liên tục của chị đã giết chết tôi. Hãy rút đi. Tôi không cần và cũng không muốn tình bạn của chị. Chúng ta không phải là bạn bè. Và chúng ta không phải là chị em chung chồng. Tôi sẽ được người ta nhớ đến. Chị sẽ bị lãng quên. Tôi đảm bảo điều đó.”

“Bằng cách giấu những trang sách ghi rõ tác giả thực sự...”

“Mọi lời chị ép tôi phải viết ra đều dối trá.”

“Nhưng chị đã thừa nhận vai trò của em. Hầu như tất cả là nói về em...”

“Tôi không coi chuyện viết bình chú là do mong muốn tiếp tục công việc của chị. Tôi không viết từ trái tim. Chị đã biến nỗi ám ảnh của chị thành của tôi. Chị là hồn ma và chị không thừa nhận chuyện chị đã làm, vì thế tôi xé những trang đó ra khỏi cuốn sách. Nhân sẽ không bao giờ tìm thấy chúng.”

Một lần nữa tôi cố làm nó hiểu ra sự thật. “Chị muốn em được hạnh phúc...”

“Vì thế chị đã sử dụng thể xác tôi.”

“Chị vui khi em có bầu...”

“Đứa bé đó không phải của tôi!”

“Đương nhiên nó là của em.”

“Không! Chị đã mang Nhân đến giường tôi hết đêm này đến đêm khác mà tôi không hề muốn. Chị khiến tôi làm những việc...” Nó run lên vì giận dữ và ghê tởm. “Rồi chị đặt đứa bé đó vào bụng tôi.”

“Em sai rồi. Chị không đặt nó vào đó. Chị chỉ để ý cho nó được an toàn...”

“Ha! Chị đã giết tôi và cả đứa bé nữa.”

“Chị không...”

Nhưng phủ nhận cáo buộc của nó để làm gì khi mà rất nhiều điều nó nói là sự thật? Tôi đã bắt nó thức cả đêm, đầu tiên là với chồng và sau đó là vì chuyện viết lách. Tôi đã làm cho căn phòng nó lạnh lẽo, nhốt nó trong bóng tối để bảo vệ cặp mắt nhạy cảm của tôi và thổi gió theo nó ở bất cứ nơi nào nó tới. Khi tôi buộc nó tiếp tục công trình của tôi, tôi đã ngăn không cho nó ăn uống với chồng và mẹ chồng. Rồi khi nó về phòng sau khi đốt tác phẩm của tôi và trao hết mọi công lao cho Nhân, tôi đã không khích lệ nó ăn uống vì tôi chán nản. Tôi đã hoàn toàn nhận thức được những chuyện này ngay cả khi tôi tự phủ nhận điều tôi đang thấy và đang làm. Tôi bắt đầu thấy buồn nôn trước sự thật. Tôi đã làm gì vậy?

Nó trẻ môi, một lần nữa bộc lộ bản chất xấu xa của mình. Tôi nhìn đi hướng khác.

“Chị đã giết tôi,” nó tuyên bố. “Chị trốn trên xà nhà và chị nghĩ không ai có thể thấy mình được, nhưng tôi đã thấy chị.”

“Sao em thấy được?” Tất cả lòng tin của tôi đã tan biến. Giờ thì tôi mới là kẻ thảm hại đáng thương.

“Khi tôi hấp hối! Tôi đã thấy chị. Tôi cố nhắm mắt không nhìn chị nhưng mỗi lần mở mắt chị đều ở đó nhìn tôi bằng cặp mắt chết chóc. Rồi chị xuống và đặt tay lên tim tôi.”

Ồi chao! Phải chăng tôi đã góp phần vào cái chết của nó? Phải chăng nỗi ám ảnh về công trình kia đã khiến tôi mù quáng đến nỗi trước tiên khiến tôi mất mạng và giờ là giết hại người chị em chung chồng với mình?

Thấy vẻ kinh hoàng trên gương mặt tôi khi hiểu ra, nó mỉm cười đắc thắng. “Chị giết tôi nhưng tôi đã thắng. Có vẻ như chị đã quên thông điệp sâu sắc nhất của Mẫu Đơn Đình. Đó là câu chuyện về tình yêu vượt trên cái chết, và đó là điều tôi đã làm. Nhân sẽ nhớ đến tôi và chàng sẽ quên cô gái chưa chồng ngốc nghếch ở trong nội đường của nhà cô ta. Chị sẽ tan biến thành hư không. Công trình của chị sẽ bị lãng quên và sẽ không một ai, không một ai, nhớ đến chị cả.”

Không nói thêm lời nào, nó quay ngoắt đi, rời khỏi căn phòng và bắt đầu lang thang.

Bốn mươi chín ngày sau, cha Trắc tới để điểm lên bài vị cho nó. Sau đó, tám bài vị này sẽ được đặt trong từ đường nhà họ Ngô. Vì nó chết khi đã xuất giá và đang mang bầu, một phần linh hồn nó sẽ bị niêm phong trong quan tài. Chiếc quan tài này sẽ để hờ cho đến khi chồng nó chết, lúc đó, gia đình được tái lập bằng nghi thức chôn chung. Phần linh hồn còn lại của nó bị kéo đến Tự Huyết Trì. Người ta đồn nơi này rộng đến mức phải mất tám mươi tư vạn ngày mới băng qua được, ở đó, nó sẽ trải qua một trăm hai mươi kiểu tra tấn, hàng ngày nó sẽ bị ép uống máu hay đánh đập bằng roi sắt. Đây là chốn vĩnh cửu của nó trừ phi gia đình mua tự do cho nó bằng việc thờ tự đúng nghi thức, cúng thức ăn cho tăng lữ và thần tiên, cầu kinh và mua chuộc phán quan địa ngục. Chỉ khi đó, mới có một chiếc thuyền mang nó ra khỏi cái hồ đau khổ sang một bến bờ ở đó nó có thể được thờ cúng trong từ đường của gia đình hay được tái sinh vào một xứ sở hạnh phúc.

Về phần tôi, tôi nhận ra rằng nếu mình đã góp phần khiến Trắc và con nó chết, dù cố ý hay không, thì tôi cũng không còn những khái niệm luân lý nữa: không cảm thông, không xấu hổ, không ý thức được phải trái. Tôi vẫn thường cho rằng mình đã rất thông minh và thậm chí là hữu ích nhưng Trắc nói đúng. Tôi là loại hồn ma tồi tệ nhất.

18. Chương 18

Phần III: Dưới Góc Mai

Chương 18: Lưu Đà

Mẹ vẫn thường bảo rằng ma quỷ và linh hồn không phải sinh ra đã tội tệ.

Nếu hồn ma thuộc về nơi nào đó, thì nó sẽ không trở nên xấu xa. Nhưng nhiều hồn ma bị khao khát trả thù xúi giục. Ngay cả một loài nhỏ bé như ve sầu cũng có thể báo thù một cách tàn ác những ai làm hại nó. Tôi đã không nghĩ rằng mình muốn làm tổn thương Trắc song nếu nó nói đúng thì tôi đã làm điều ấy. Lòng tràn ngập khao khát muốn tự trừng phạt và nỗi sợ rằng mình sẽ tình cờ làm điều gì đó chết người đối với Nhân, tôi tự đẩy mình ra khỏi nhà chàng. Trên cõi trần gian này, tôi đã hai mươi lăm tuổi và đã bỏ cuộc. Đúng như Trắc tiên đoán, tôi đã gần như tan biến thành hư không.

Lưu đà...

Không biết đi đâu, tôi vòng quanh hồ tới trang viên nhà họ Trần. Trước sự ngạc nhiên của tôi, nhà cửa đẹp đẽ hơn bao giờ hết. Bảo đã mua thêm đồ đạc, đồ sứ và đồ chạm ngọc bày vào mọi căn phòng. Những tấm thảm thêu bằng lụa mới lung linh treo trên tường. Nhưng cùng với sự tráng lệ ấy, một sự lặng lẽ khó chịu ngấm vào mọi thứ. Người sống ở đây giờ ít hơn nhiều. Cha tôi vẫn ở kinh thành. Hai người em trai của ông đã mất. Các tỷ thiếp của ông nội tôi cũng đã mất. Đậu Chổi, Liên và mấy em họ nữa của tôi đã xuất giá. Vì trong trang viên có ít người nhà họ Trần hơn, gia nhân đã được chuyển đi. Nhà cửa vườn tược phô trương về đẹp, sự phong lưu và giàu có nhưng chúng lại thiếu tiếng trẻ con, niềm vui và những phép màu.

Trong không khí im lặng kỳ quái ấy, chợt có tiếng đàn tranh đầy ám ảnh vọng tới. Tôi tìm thấy Phong Lan đang chơi đàn ẹ tôi và các thím nghe trong Liên Khai Đường. Giờ nó đã mười bốn tuổi. Nó là một cô gái xinh đẹp và tôi thoáng chút tự hào rằng bàn chân bó của nó hóa ra rất ổn. Mẹ tôi ngồi bên cạnh nó. Mới chỉ chín năm trôi qua nhưng lúc này tóc bà đã lấm lấm điểm bạc. Nỗi buồn sâu sắc tràn ngập đôi mắt bà. Khi tôi hôn bà, bà rùng mình khiến những chiếc khóa giấu trong nếp áo dài kêu lách cách.

Gương mặt vợ Bảo nhăn nhúm vì nỗi buồn không sinh nở được. Nó không bị bán đi nhưng chồng nó đã đem hai tỷ thiếp về. Họ cũng chẳng dễ được nốt. Ba người đàn bà ngồi cùng nhau, không cãi cọ mà than thở về thứ họ không thể có được. Tôi không thấy Bảo nhưng tôi phải cân nhắc xem có lẽ mình đã nghĩ sai về cậu ta. Cậu ta hoàn toàn có quyền bán mấy người đàn bà đó đi, nhưng cậu ta đã không làm thế. Những năm vừa qua, tôi đã chờ đợi (hay mong muốn?) kẻ lạ mặt được nhận nuôi này sẽ hủy hoại gia đình mình bằng sự quản lý kém cỏi, cờ bạc và thuốc phiện. Tôi mừng tượng thấy đất đai thu hẹp lại và Bảo bán sạch những bộ sưu tập sách, trà, giả sơn, đồ cổ và trầm hương của cha. Nhưng không, ngược lại, những thứ này lại còn tăng lên. Bảo thậm chí đã thay thế những cuốn sách mà mẹ tôi đốt. Tôi ghét phải thừa nhận điều này, nhưng Bảo có thể đã tìm thấy những bài thơ của tôi khi đang đọc cuốn sách về xây đập đó. Nhưng tại sao cậu ta lại bán chúng đi? Chẳng ai cần số tiền đó cả.

Tôi tới từ đường. Chân dung ông bà nội vẫn treo phía trên ban thờ. Là hồn ma nhưng tôi vẫn cúi rạp mình trước họ. Rồi tôi cúi lạy bài vị của những người họ hàng khác. Sau đó tôi tới gian nhà kho, chỗ người ta giấu bài vị của tôi. Tôi không thể vào được vị góc lượn quá nhọn nhưng tôi nhìn thấy cái mép bụi bặm của nó trên chiếc giá phủ đầy phân chuột. Cho dù mẹ thương tiếc tôi, tôi đã bị những người còn lại của gia tộc lãng quên. Tôi không mong ai trong số họ bị ốm đau, nhưng ở đây chẳng có gì cho tôi cả.

Lưu đà...

Tôi phải tới đâu đó. Nơi duy nhất tôi từng đến là làng Cổ Đường trong lễ Vu Lan. Nhà họ Tiền đã nuôi tôi trong hai năm. Có lẽ tôi có thể tìm được một chỗ bên họ.

Tôi khởi hành khi màn đêm che phủ đất đai. Đom đóm bay quanh soi đường cho tôi. Đó là một quãng đường dài khi tôi không bị cái đói dẫn dắt và chỉ có nỗi ăn hận làm bạn. Bàn chân tôi buốt nhói, cẳng chân tôi đau và mắt tôi bông rất khi bình minh ló rạng. Tôi đến nhà họ Tiền khi mặt trời lên tới đỉnh đầu. Hai cô con gái lớn đang làm việc dưới mái hiên, họ chăm sóc các nông tằm đang ăn lá dâu mới hái. Hai cô con gái thứ đang ở trong một gian xưởng cùng khoảng chục cô gái khác, bàn tay họ nhúng trong nước bốc hơi, rửa kén, kéo và xe tơ tằm thành sợi. Tiền phu nhân ở trong nhà đang chuẩn bị bữa trưa. Nghi, lần đầu tôi

gặp nó vẫn còn ẵm ngửa trong tay mẹ, giờ đã lên ba. Nó là một vật bé nhỏ ốm yếu, gầy guộc xanh xao. Nó nằm trên một chiếc bệ gỗ thấp ở trong sảnh chính, ở chỗ người mẹ có thể nhìn thấy. Tôi ngồi xuống bên cạnh Nghi. Khi nó ngo nguẩy, tôi đặt tay vào mắt cá chân nó. Nó rúc rích cười khe khẽ. Có vẻ như nó không thể sống đến bảy tuổi được.

Ông chủ Tiền, mặc dầu tôi khó có thể nghĩ rằng người nông dân này là chủ của cái gì đó, trở về từ ruộng dâu và mọi người ngồi vào bàn ăn trưa. Không ai cho Nghi ăn gì cả; nó chỉ là một miệng ăn nữa cho đến khi chết.

Ngay khi bữa ăn kết thúc, ông Tiền ra hiệu ấy cô con gái lớn. “Tầm đói không nhả tợ,” ông căn cẩu bảo chúng. Ngay sau đó, chúng đứng dậy và trở ra ngoài trên đôi bàn chân to bèn bẹt để tiếp tục công việc. Tiền phu nhân rót trà cho chồng, lau bàn rồi bế Nghi trở lại chiếc bệ. Bà lôi ra một chiếc giỏ và đưa cho con một mảnh vải và một cây kim đã khâu chỉ sẵn.

“Nó không cần học thêu dâu,” bố của đám con gái khinh miệt nói. “Nó cần khỏe mạnh hơn để có thể giúp tôi.”

“Nó sẽ không trở thành đứa con gái như ông cần và như ông muốn đâu,” Tiền phu nhân nói. “Tôi e là nó sẽ theo bước mẹ.”

“Bà thấp giá nhưng bà cũng đã làm tôi tốn kém. Chỉ toàn con gái...”

“Và tôi không giúp gì trong việc tơ tầm,” bà nói nốt hộ ông.

Tôi run lên vì khiếp sợ. Phải nặng nề lắm đối với một phụ nữ tao nhã đến thế khi rơi xuống hoàn cảnh thấp kém này.

“Nếu con Nghi mà cứ thế này thì tôi không thể gả nó đi được,” ông phàn nàn. “Gia đình nào lại muốn một người vợ vô dụng? Lẽ ra ta nên để nó chết khi mới sinh ra.”

Ông sục sục ngậm trà cuối cùng trong miệng rồi bỏ đi. Khi chồng ra khỏi nhà, Tiền phu nhân liền tập trung hoàn toàn vào Nghi, chỉ cho nó các mũi thêu hình con dơi biểu tượng của phúc.

“Ông bà ngoại con từng là người của tầng lớp thân sĩ,” Tiền phu nhân mơ màng nói với con gái. “Chúng ta đã mất tất cả trong Đại biến. Nhiều năm trời chúng ta đã lang thang ăn mày. Khi chúng ta tới làng này, mẹ mười ba tuổi. Ông bà nội con đã mua mẹ vì lòng trắc ẩn. Họ không giàu có gì, nhưng con có biết không? Họ nghĩ, nếu đã sống rất lâu trên đường thì mẹ hẳn phải khỏe mạnh. Mẹ khỏe mạnh.”

Nỗi thất vọng của tôi càng sâu sắc hơn. Có phải mọi cô gái đều đau khổ không?

“Bàn chân bó đã ngăn cản mẹ làm việc bên cha con. Nhưng mẹ mang lại thu nhập cho cha con theo những cách khác,” Tiền phu nhân tiếp tục. “Mẹ có thể may chăn đệm, hài đi và y phục đẹp để bán được ở Hàng Châu. Các chị gái con sẽ lao động chân tay suốt đời. Mẹ chỉ có thể mừng tượng ra nỗi đau trong lòng chúng nhưng không thể làm gì cho chúng cả.”

Bà cúi đầu. Những giọt lệ tủi hổ nhỏ xuống làm bắn chiếc váy bông giản dị của bà. Tôi không thể chịu đựng thêm cảm giác đau buồn nữa. Tôi lên ra khỏi nhà và đi xa trang trại, xấu hổ vì sự yếu đuối của mình và e sợ mình có thể gây ra tổn hại cho gia đình này dù không chủ tâm khi mà họ đã rất khổ khổ rồi.

Lưu đây...

Tôi ngồi xuống vệ đường. Tôi có thể đi đâu được? Lần đầu tiên trong nhiều năm tôi nghĩ tới a hoàn cũ của mình, Liễu Nhi, nhưng tôi không có cách nào tìm ra nó cả. Mà ngay cả khi tìm được thì nó có thể làm gì cho tôi? Tôi đã nghĩ rằng nó là bạn mình, nhưng trong cuộc trò chuyện cuối cùng giữa chúng tôi, tôi đã biết rằng nó chưa bao giờ cảm thấy thế về tôi. Tôi không có một người bạn nào khi sống và khi chết tôi đã hy vọng được tính vào nhóm các thiếu nữ tương tự. Tôi đã cố gắng làm một người chị em chung chồng tốt với Trắc và tôi đã thất bại. Tôi tới đây cũng là một sai lầm. Tôi không phải là một phần của nhà họ Tiền cũng như họ không phải là một phần của tôi. Có lẽ tôi đã bị lưu đây trong cả cuộc đời... và khi chết nữa.

Tôi phải tìm được một chốn nào đó để sống, một nơi nào đó để tôi yên tâm rằng mình sẽ không làm hại ai. Tôi trở lại Hàng Châu. Trong nhiều ngày tôi tìm ven bờ hồ nhưng quá nhiều những linh hồn khác đã cư trú trong các hang hốc, tìm được chỗ thoải mái sau các khối đá hay nấu mình vào các gốc cây. Tôi lang thang

không mục đích. Khi đến Tây Lăng Kiều, tôi qua cầu để sang Cô Đảo, trước đây rất lâu, Hiểu Khánh đã bị giấu ở đây để được an toàn trước bà vợ ghen tuông. Nơi này lặng lẽ và hẻo lánh, một chốn lý tưởng với tôi để mơn mõi trong nỗi buồn và ân hận. Tôi tìm kiếm quanh đảo cho tới khi thấy mộ Hiểu Khánh, ngôi mộ ẩn giữa hồ nước và chiếc ao nhỏ nơi nàng ngắm nhìn hình ảnh mong manh của mình. Tôi thu mình lại trong ô cửa của ngôi mộ, lắng nghe lũ vàng anh hót gọi nhau trong vòm cây phía trên và nghiền ngẫm việc tôi đã làm với một người vợ vô tội.

Tuy vậy hơn hai năm tiếp theo hiếm khi nào tôi cô đơn. Hầu như ngày nào cũng có đám đàn bà con gái ra khỏi nội đường của họ tới thăm mộ Hiểu Khánh để cúng rượu, đọc thơ và trò chuyện về tình yêu, nỗi buồn và niềm ân hận. Có vẻ như tôi chỉ là một trong hàng trăm người phụ nữ và cô gái trẻ đau khổ vì tình yêu, suy ngẫm về tình yêu, khao khát tình yêu. Họ không bị ảnh hưởng sâu sắc bằng các thiếu nữ tương tự, như Hiểu Khánh hay như tôi, những người đã chết vì quá nhiều tình, nhưng họ khao khát được thể. Mỗi người bọn họ đều muốn có được tình yêu của một người đàn ông hoặc bị được muợn phiền vì về tình yêu của một người đàn ông.

Rồi một hôm nhóm Tiêu Viên Ngũ Tử tới viếng mộ để bày tỏ lòng tôn kính. Theo tất cả các chuẩn tắc, họ đã nổi tiếng. Năm người phụ nữ này thích tự họp, du ngoạn và làm thơ. Họ không đốt bản thảo của mình vì thiếu tự tin hay khiêm nhường. Chúng đã được xuất bản, không phải gia đình họ xuất bản để làm kỷ niệm mà các chính các ấn quán đã bán tác phẩm của họ khắp cả nước.

Lần đầu tiên trong hai năm, sự tò mò đã dẫn tôi rời khỏi ngôi mộ an toàn của Hiểu Khánh. Tôi theo những người phụ nữ khi họ lang thang trên con đường mòn phủ bóng cây của Cô Đảo, thăm thú các đền miếu và ngồi cùng nhau trong một chiếc đình thưởng trà và ăn hạt hướng dương. Khi họ lên du thuyền, tôi cùng họ ngồi trên boong khi thuyền rẽ nước. Họ cười đùa và uống rượu. Họ chơi trò chơi, đổ nhau làm thơ dưới bầu trời rộng mở và ánh nắng bắt ngát. Khi cuộc chơi đã qua và họ trở về nhà, tôi ở lại trên thuyền. Lần sau họ kéo đến gặp gỡ trên hồ thì tôi đã ở đó, tự gian lận trong hình phạt của chính mình, và sẵn sàng tới bất cứ nơi nào họ muốn.

Khi còn sống, tôi đã khao khát được tham gia vào các chuyến du ngoạn. Khi mới chết, tôi đã mò mẫm lang thang. Giờ tôi trải qua những ngày nhàn nhã ngồi trên mạn thuyền, lắng nghe và học hỏi khi chúng tôi lướt qua các biệt thự, quán trọ, nhà hàng, rạp hát. Đường như cả thế giới đang tới thành Hàng Châu quê tôi. Tôi nghe thấy những phương ngữ khác nhau và gặp mọi kiểu người, những tay lái buôn phô trương của cải; những họa sĩ được nhận ra ngay nhờ bút, mực cùng những cuộn lụa và giấy; những người nông dân, đồ tể, ngư dân tới bán những món hàng của mình. Mọi người đều bán hoặc mua thứ gì đó. Các kỹ nữ với đôi bàn chân nhỏ nhắn và giọng nói du dương bán vốn tự có cho những thợ đóng tàu vãng lai, các nữ nghệ sĩ chuyên nghiệp bán tranh và thơ cho những nhà sưu tập sành sỏi, các nữ cung thủ trình diễn kỹ năng của mình làm trò giải trí cho những tay buôn muối, những thợ thủ công bán dao kéo và ô dù cho vợ và con gái của những gia đình quý phái đã tới thành đô xinh đẹp quê tôi để giết thời gian, giải trí và trên hết là để vui vẻ. Tây Hồ là nơi truyền thuyết, huyền thoại và đời sống thường ngày gặp gỡ, nơi vẻ đẹp thiên nhiên và sự tĩnh lặng của những rừng trúc và cây long não cao chót vót tương phản với văn minh ồn ào, nơi đàn ông bên ngoài và phụ nữ được giải phóng khỏi khu vực bên trong bức tường cùng trò chuyện mà không có cánh cổng, bức tường, bình phong hay mạng che nào ngăn cách họ.

Vào những ngày ẩm áp, nhiều du thuyền sơn sáng màu với những túp lều thêu hoa dựng trên boong đậu san sát trên mặt nước. Tôi thấy những người đàn bà ăn vận kiêu sa trong bộ áo dài lụa đeo những chuỗi vòng dài, hoa tai vàng ngọc và khăn trùm đầu gắn lông chim trắng. Họ nhìn chúng tôi chằm chằm. Những người trên thuyền tôi không phải dạng kém tiếng tăm, mới giàu hay giàu sụ. Họ xuất thân từ tầng lớp thân sĩ, giống như mẹ tôi và các thím. Họ là các vị tiểu thư cùng chia sẻ giấy bút mực. Họ ăn mặc và vấn tóc một cách khiêm nhường. Họ hít vào rồi thở ra những ngôn từ bay bổng lên trời tựa như tơ liễu.

Các vị triết gia dạy chúng ta thoát khỏi cõi tục. Tôi không thể sửa chữa tất cả những sai lầm mình phạm phải, nhưng Tiêu Viên Ngũ Tử giúp tôi hiểu ra rằng những khao khát của tôi và mọi khổ đau tôi trải qua cuối cùng đã giải phóng tôi khỏi tất cả những thứ vật chất phàm tục. Nhưng trong khi tôi được trút bớt gánh nặng, bầu không khí tuyệt vọng ảnh hưởng phần nào tới hoạt động của Tiêu Viên Ngũ Tử. Người Mãn Châu đã giải tán hầu hết các thi xã của đàn ông nhưng họ chưa tìm thấy các nhóm của phụ nữ.

“Chúng ta phải tiếp tục gặp gỡ,” một hôm Cố Dư Linh, cháu gái của nữ sĩ tài năng Cố Nhược Phác khẩn

khảo nói khi cô rót trà cho những người khác.

“Chúng ta vẫn trung thành với nhà Minh, nhưng với bọn Mãn Châu chúng ta chẳng là gì cả,” Lâm Dĩ Ninh hồ hững đáp lại. “Chúng ta chỉ là phụ nữ. Chúng ta không thể lật đổ triều đình.”

“Nhưng, chị ơi, chúng ta là một mối lo ngại,” Cố Dư Linh khẳng khái. “Cô em vẫn thường bảo rằng sự tự do của những tác giả nữ liên quan tới tự do tư tưởng nhiều hơn là tới vị trí của thể xác họ.”

“Và cô ấy tạo cảm hứng cho tất cả chúng ta,” Lâm Dĩ Ninh đồng tình và khoát tay trở những người quanh mình, họ không giống với những người phụ nữ trong gia đình tôi. Những người đã theo con chó đầu đàn với gương mặt tươi cười vì họ phải như thế. Và cũng không giống những nàng thiếu nữ tương tư. Những người được mang lại bên nhau bởi bị cùng một nỗi ám ảnh khiến cho chết yếu. Nhóm Tiêu Viên Ngũ Tử đã tự nguyện đến với nhau. Họ không viết về bướm và hoa, về những thứ họ có thể nhìn thấy trong vườn nhà mình. Họ viết về văn học, nghệ thuật, thời thế và những gì họ đã thấy đã làm ở bên ngoài. Bằng những gì được viết ra, họ đã khích lệ chồng và con trai bèn chí dưới triều đại mới. Họ can đảm khám phá những cảm xúc sâu sắc ngay cả khi chúng nghiệt ngã: nỗi cô đơn của một ngư dân trên hồ, cảm giác u sầu của một người mẹ chia lìa con gái, sự thất vọng của cô gái sống đầu đường xó chợ. Họ đã hình thành nên một hội chị em, bầu bạn và cùng nhau viết lách, họ xây dựng nên một cộng đồng những phụ nữ có tri thức và cảm xúc trên khắp đất nước thông qua việc đọc sách. Trong khi tìm kiếm sự khuây khỏa, phẩm giá và sự công nhận, họ đã mang công cuộc kiếm tìm của mình đến với những phụ nữ khác vẫn sống sau những cánh cổng bị khóa hay bị người Mãn Châu đẩy trở lại vào trong.

“Tại sao việc sinh con và chăm sóc nhà cửa lại ngăn cản chúng ta suy nghĩ về những vấn đề chung hay tương lai đất nước?” Lâm Dĩ Ninh nói tiếp. “Kết hôn và sinh con trai không phải là cách duy nhất để phụ nữ có được phẩm giá.”

“Chị nói thế vì chị ước mình là đàn ông,” Cố Dư Linh trêu chọc.

“Chị đã được mẹ mình dạy dỗ nên làm sao chị có thể ước vậy được?” Lâm Dĩ Ninh phản đối, ngón tay cô quét trên mặt nước tạo ra những gợn sóng lăn tăn lan trên hồ. “Và bản thân chị cũng là một người vợ, người mẹ. Nhưng nếu chị là đàn ông, chị đã thành công hơn nhiều rồi.”

“Nếu chúng ta là đàn ông,” một người khác nói xen vào, “bọn Mãn Châu sẽ không để cho chúng ta viết lách hay xuất bản gì hết.”

“Tất cả những gì chị muốn nói là viết lách cũng như sinh con trai vậy thôi,” Dĩ Ninh nói tiếp.

Tôi nghĩ tới công trình thất bại của mình. Nó không giống như một đứa con mà tôi đã cố mang vào thế giới này để ràng buộc tôi với Nhân ư? Tôi rùng mình trước ý nghĩ này. Tình yêu tôi dành cho chàng chưa bao giờ mất đi mà chỉ biến đổi, trở nên sâu đậm hơn như rượu lên men hay như dưa muối. Nó thấm vào tôi bằng sự lan tỏa của dòng nước đang thực hiện hành trình của mình vào trong lòng núi.

Thay vì để cảm xúc tiếp tục dày vò mình, tôi bắt đầu sử dụng chúng một cách có ích. Nếu ai đó bế tắc khi làm thơ, tôi giúp người đó. Khi Lâm Dĩ Ninh bắt đầu một câu như, “Ta cảm thấy đồng điệu với...” thì tôi hoàn thành bằng “với sương mù.” Ở trên những đám mây, vầng trăng non có thể rất huy hoàng, nhưng cũng khiến chúng tôi u sầu và nhắc nhở chúng tôi về tính vô thường của mình. Mỗi khi chúng tôi chìm trong phiền muộn, các thi sĩ lại nhớ đến tiếng nói của những phụ nữ lạc lối và tuyệt vọng đã để lại bút tích trên các bức tường trong Đại biến.

“Lòng trống trải và đời vô nghĩa rồi. Mỗi khoảnh khắc lệ rơi ngàn hàng,” một hôm Cố Dư Linh ngâm lên, bài thơ dường như nói lên nỗi buồn về sự tồn tại của tôi.

Thành viên Tiêu Viên Ngũ Tử có thể đùa cợt về sự nhỏ nhoi của họ đối với người Mãn Châu, nhưng rõ ràng là họ đang phá vỡ trật tự đạo đức. Còn được bao lâu nữa, khi người Mãn Châu và những kẻ theo đuôi họ sẽ dồn tất cả phụ nữ, từ những người đi du thuyền trên hồ trong ngày xuân ấm áp tới những người chỉ đọc sách để mở rộng lòng mình, trở lại nội đường vĩnh viễn?

19. Chương 19

Chương 19: Tình Mẫu Tử

Đã ba năm ròng tôi sợ gặp Nhân. Nhưng khi gần đến lễ Thất Tịch năm nay, tôi hay nghĩ về Ngưu Lang Chức Nữ và câu chuyện toàn bộ chim ác là ở trần gian dựng nên một cây cầu để họ gặp gỡ trong đêm đặc biệt này. Liệu Nhân và tôi cũng có thể có một đêm đoàn tụ không? Giờ tôi đã học được nhiều điều; tôi sẽ không làm tổn hại chàng. Vì thế hai hôm trước ngày Thất Tịch, và cũng là kỷ niệm tròn mười hai năm ngày tôi và Nhân lần đầu gặp gỡ, tôi rời Cô Đảo và lên núi Vu Sơn đến nhà chàng.

Tôi chờ bên ngoài cánh cổng tới khi chàng rời trang viên. Với tôi chàng vẫn như xưa, vẫn vô cùng anh tuấn. Tôi thường thức mùi hương, giọng nói và cả sự hiện diện của chàng. Tôi dán mình vào vai chàng để được kéo theo khi chàng tới một hiệu sách rồi trò chuyện với một đám đàn ông. Sau đó, chàng cứ thao thức không yên. Chàng uống rượu và đánh bạc suốt đêm. Tôi bám theo khi chàng về nhà. Không ai động đến phòng ngủ từ khi Trắc mất. Chiếc đàn tranh của nó vẫn nằm trên giá trong góc phòng. Nước hoa, bút lông và đồ trang điểm tóc bám đầy bụi và tơ nhện trên bàn phấn của nó. Chàng dậy muộn, lôi những cuốn sách của nó trên giá xuống, mở ra. Chàng đang nghĩ về nó, về tôi hay cả hai?

Nhân ngủ đến quá bữa trưa, thức dậy và lặp lại đúng những hoạt động ngày hôm trước. Rồi vào ngày Thất Tịch, ngày lễ ra là sinh nhật lần thứ hai mươi tám của tôi, Nhân dành buổi chiều ở bên mẹ chàng. Bà đọc thơ cho chàng nghe, rót trà cho chàng. Bà vỗ nhẹ vào gương mặt ủ rũ của chàng. Đến bây giờ tôi chắc chắn rằng chàng đang nhớ tôi.

Sau khi mẹ chàng đi ngủ, Nhân lại xem qua những cuốn sách của Trắc. Tôi trở về vị trí cũ của mình trên xà nhà, những cảm giác ăn năn hối tiếc về Nhân, Trắc và về cuộc sống và cái chết của bản thân lớp lớp tràn qua. Tôi đã thất bại ở rất nhiều phương diện và giờ lại thấy chàng thi nhân của mình cứ mở hết cuốn sách nọ đến cuốn sách kia, tâm trí chìm sâu vào quá khứ như thế này lòng tôi đau đớn quá đỗi. Tôi nhắm mắt lại để khỏi phải khổ tâm vì những điều đang thấy. Tôi lấy tay bịt đôi tai chưa bao giờ thích ứng với tiếng động trần gian lại, nhưng vẫn nghe thấy tiếng những trang giấy lật giở, mỗi trang là một gợi nhắc về điều tôi và Nhân đã để mất.

Khi chàng kêu lên đau đớn phía bên dưới, âm thanh xé dọc người tôi. Tôi mở mắt và nhìn xuống. Nhân ngồi trên mép giường, tay cầm hai trang giấy rời, bên cạnh chàng là cuốn sách để mở, chúng đã được lấy từ đó ra. Tôi trượt thẳng xuống và đến bên chàng. Chàng cầm hai trang giấy thuật lại bản bình chú đã được viết ra như thế nào, hai trang mà Trắc đã tàn nhẫn xé khỏi bản Mẫu Đơn Đình chung của chúng tôi. Đây là bằng chứng Nhân cần để biết rằng Trắc và tôi đã cùng làm việc. Tôi mừng rỡ, nhưng trông Nhân không có vẻ vui sướng hay thanh thản gì cả.

Chàng gấp các trang giấy lại, nhét vào áo dài rồi đi vào màn đêm có tôi bám trên vai. Chàng chen lấn qua các con phố tới khi đến một ngôi nhà mà tôi không biết. Người ta cho chàng vào và dẫn tới một căn phòng đầy đàn ông, họ đang đợi vợ mình hoàn tất các nghi lễ và các cuộc thi tài trong dịp Thất Tịch để có thể ngồi dự tiệc. Không khí mù mịt đầy hương khói và thoát tiên Nhân không nhận ra ai cả. Rồi Hồng Thăng, người có mặt tại nhà cháu gái của Nhân trong ngày tôi lần đầu du ngoạn, đứng lên và tiến lại. Nhận thấy Nhân không đến đó để tham gia hội hè đình đám, Hồng Thăng một tay xách đèn dầu, tay kia cầm hai cái ly và bầu rượu, rồi hai người đàn ông bước ra một chiếc đình trong vườn và ngồi xuống.

“Tiên sinh đã dùng bữa chưa?” Hồng Thăng hỏi.

Nhân lịch thiệp nghiêng người rồi mở lời, “Tôi đến...”

“Cha ơi!”

Một bé gái còn nhỏ đến mức chưa được bó chân chạy tới trào vào lòng Hồng Thăng. Tôi nhớ là đã thấy vợ anh ta đang mang bầu đứa trẻ này.

“Con không phải ở cùng mẹ và những người khác sao?” Hồng Thăng hỏi.

Đứa trẻ tỏ ra ngượng ngịu vì sự đứng dưng của mình với những trò thi thố của đàn bà con gái. Nó vươn người lên bá cổ cha và vùi mặt vào vai anh ta.

“Thôi được rồi,” Hồng Thăng bảo, “con có thể ở đây nhưng phải trật tự và khi mẹ tới thì con phải trở vào với mẹ. Không mè nheo. Không khóc lóc.”

Đã bao nhiêu lần tôi tìm nơi ẩn náu ở chỗ cha? Liệu bé gái này có nhầm lẫn về cha mình như tôi không?

“Tiên sinh có nhớ vài năm trước khi chúng ta tới nhà cháu tôi không?” Nhân hỏi. “Thắm và những người khác đã đọc bản bình chú Mẫu Đơn Đình.”

“Tôi cũng đã đọc. Tôi đã rất ấn tượng trước tác phẩm của tiên sinh. Đến giờ vẫn thế.”

“Hôm đó tôi đã nói với mọi người rằng không phải tôi viết nó.”

“Tiên sinh vẫn khiêm tốn. Đó là một đức tính tốt.”

Nhân lấy hai tờ giấy ra đưa cho bạn. Hồng Thăng nghiêng giấy trước ánh đèn mà đọc. Khi đọc xong, anh ta nhìn lên hỏi, “Có thật không?”

“Đó luôn là sự thật nhưng không ai chịu nghe cả.” Nhân gục đầu. “Giờ tôi muốn nói điều đó với mọi người.”

“Giờ tiên sinh thay đổi câu chuyện thì ích gì chứ?” Hồng Thăng hỏi. “Trong trường hợp tốt đẹp nhất, tiên sinh sẽ trở thành một kẻ ngu ngốc, còn tệ nhất thì sẽ thành một kẻ cổ ngữ ca tiếng tăm của đám đàn bà.”

Hồng Thăng nói đúng. Điều tôi cho là một phát hiện tuyệt vời càng giam hãm Nhân sâu hơn trong đau buồn và tuyệt vọng. Chàng cảm bầu rượu rót ỉnh một ly uống cạn. Khi chàng chộp lấy bầu rượu lần nữa, Hồng Thăng giật khỏi tay chàng.

“Bạn tôi ơi,” ông nói, “tiên sinh cần trở lại với tác phẩm của chính mình, cần quên đi nỗi đau của tiên sinh, và bi kịch của cô gái đó cũng như của vợ tiên sinh.”

Nếu Nhân quên thì chuyện gì sẽ xảy đến với tôi? Nhưng giữ chúng tôi trong lòng là một sự dày vò đối với chàng. Tôi đã thấy điều này trong nỗi cô đơn của chàng, khi chàng uống rượu và trong cách chàng âu yếm cầm những cuốn sách của Trắc. Nhân phải vượt qua nỗi buồn và quên chúng tôi đi. Tôi rời khỏi đình, lòng tự khỏi không biết tôi còn gặp lại chàng nữa không?

Một mảnh trăng treo trên bầu trời đêm. Không khí ẩm thấp và ẩm áp. Tôi bước đi, bước đi mãi, tin rằng mỗi bước chân sẽ đem tôi dần sâu hơn vào chốn lưu đày. Cả đêm tôi quan sát bầu trời song chẳng hề thấy Chức Nữ và Ngưu Lang gặp gỡ. Và tôi không biết Nhân làm gì với hai trang giấy đó.

Chỉ một tuần sau đó là đến lễ Vu Lan. Sau rất nhiều năm, tôi đã biết mình là ai và cần làm gì. Tôi chen lấn. Tôi xô đẩy. Tôi tọng vào miệng bất cứ cái gì chộp được. Tôi đi từ nhà này tới nhà khác. Và như thường lệ, tôi thấy mình lại ở trước trang viên nhà họ Trần. Tôi đang vực mặt vào một bát vỏ dưa để lâu đến nỗi đã mềm nhót thì nghe ai đó gọi tên mình. Tôi lau bầu, nhìn xung quanh và đối mặt với mẹ tôi.

Má bà đánh phấn trắng và bà mặc trên người rất nhiều lớp áo làm bằng thứ lụa đẹp nhất. Bà bước giật lùi khi thấy đúng là tôi. Nỗi kinh hoàng tràn ngập mắt bà. Bà ném tiền vàng vào tôi và lùi lại mấy bước, vấp phải đuôi áo dài lê thê của mình ngã lăn ra.

“Mẹ ơi!” tôi hối hả tới bên và giúp bà đứng lên. Làm thế nào mà bà thấy tôi được? Một điều kỳ diệu đã xảy ra ư?

“Tránh ra!” bà ném thêm tiền vào tôi, những kẻ ở âm ty bỏ tới chộp lấy thêm thưởng.

“Mẹ ơi, mẹ ơi...”

Bà lại bắt đầu từ từ dịch ra xa, nhưng tôi ở bên bà. Lưng bà chạm vào tường của tòa trang viên phía bên kia phố. Bà nhìn hết bên này đến bên kia, hy vọng tìm ra một lối thoát. Nhưng bà bị những kẻ muốn có thêm tiền vây kín.

“Cho họ thứ họ muốn đi mẹ,” tôi bảo.

“Ta không còn nữa.”

“Thế thì cho họ thấy đi.”

Mẹ chìa đôi bàn tay không ra rồi thò vào trong y phục để chỉ cho họ thấy bà không giấu giếm gì ngoài một cặp khóa hình con cá. Những hồn ma và sinh linh khác, bị cái đói thúc đẩy, quay đi và nhón nháo trở lại bàn thờ.

Tôi vươn tay chạm vào má bà. Nó mềm và lạnh lẽo. Bà nhắm mắt lại. Cả người run lên vì hoảng sợ.

“Mẹ, sao mẹ lại ở đây?”

Bà mở mắt ra và nhìn tôi hoang mang.

“Mẹ đi với con nào,” tôi bảo.

Tôi đỡ khuỷu tay bà dẫn tới góc trang viên nhà chúng tôi. Tôi nhìn xuống. Cả hai chúng tôi đều không hắt bóng nhưng tôi không chịu nhận thức điều đó. Tôi vòng rộng ra ngoài để tìm góc vườn ở ven hồ. Khi thấy bàn chân cả hai chúng tôi không để lại dấu trên bùn nhão và vấy không bị vấy bẩn, tôi khép tim mình lại trước điều đang ở ngay trước mắt. Chỉ khi nhận ra mẹ không thể bước hơn mười bước mà không lắc lư thì tôi mới chấp nhận sự thật. Mẹ tôi đã chết và đang lang thang, chỉ có bà là không biết điều đó.

Chúng tôi đến Vọng Nguyệt Đình. Tôi giúp bà lên rồi bước đến bên cạnh.

“Ta nhớ nơi này, hồi trước ta vẫn thường tới đây với cha con,” mẹ bảo. “Nhưng con không được ở đây còn ta nên quay lại. Ta cần phải chuẩn bị đồ cúng tết Nguyên Đán.” Về bối rối lại hiện trên nét mặt bà. “Nhưng đó là dành cho các vị tổ tiên, còn con...”

“Một con ma đói, con biết thừa mẹ. Và bây giờ không phải là tết Nguyên Đán.” Chắc là mẹ tôi mới mất, vì bà vẫn rất bối rối và nhầm lẫn hoàn toàn.

“Sao có thể thế được? Con có bài vị. Cha con đã sai làm một cái mặc dù điều đó ngược với truyền thống.”

Bài vị của tôi...

Bà nội bảo tôi không thể làm gì để nó được điểm lên, nhưng có lẽ tôi có thể nhờ mẹ giúp.

“Lần cuối mẹ thấy nó là khi nào ạ?” tôi hỏi, cố giữ giọng bình thường.

“Cha con mang nó tới kinh thành cùng ông ấy. Ông ấy không chịu nổi bị chia lìa với con.”

Tôi sắp sắn trong đầu những lời lẽ để kể với bà điều gì đã thực sự xảy ra, nhưng cố gắng mấy thì những lời ấy cũng không bật khỏi miệng được. Một cảm giác bất lực khủng khiếp tràn qua tôi. Tôi có thể làm nhiều việc nhưng không phải việc này.

“Con vẫn hết như hồi trước,” mẹ nói sau một hồi lâu, “nhưng ta thấy nhiều điều trong mắt con. Con đã trưởng thành. Con đã thay đổi.”

Tôi cũng thấy nhiều điều trong mắt bà: nỗi buồn phiền, sự cam chịu và hối lỗi.

Chúng tôi ở Vọng Nguyệt Đình ba ngày. Mẹ không nói nhiều và tôi cũng vậy. Lòng bà cần lắng dịu để hiểu rằng mình đã chết. Dần dần, bà nhớ ra mình đang chuẩn bị làm lễ cho lũ ma đói thì sụp xuống sàn bếp. Bà dần nhận thấy hai phần hồn khác của mình, một phần chờ được chôn cất, một phần đang tới thế giới bên kia. Phần hồn thứ ba ở cùng tôi được tự do lang thang, nhưng mẹ do dự không muốn rời khỏi Vọng Nguyệt Đình.

“Ta không ra ngoài đâu,” mẹ bảo vào đêm thứ ba khi những bóng hoa rung rinh quanh chúng tôi, “và con cũng không nên ra. Con thuộc về ngôi nhà, ở đó con sẽ an toàn.”

“Mẹ ơi, đến giờ con đã lang thang một thời gian dài rồi ạ. Chưa có gì...” tôi thận trọng cân nhắc lời lẽ, “chưa có gì tồi tệ xảy ra với con cả.”

Mẹ chăm chăm nhìn tôi. Bà vẫn đẹp: mảnh dẻ, tao nhã, thanh thoát nhưng bị phiền muộn thấm sâu, tạo nên vẻ duyên dáng và nghiêm trang. Sao lúc còn sống tôi lại không nhận ra điều này chứ?

“Con đã tới làng Cổ Đường thăm những ruộng dâu của chúng ta,” tôi nói. “Con đã đi du ngoạn. Con thậm chí còn tham gia một thi xã. Mẹ đã nghe nói đến Tiêu Viên Ngũ Tử chưa ạ? Chúng con đi thuyền trên hồ. Con đã giúp họ sáng tác.”

Tôi có thể kể với bà về công trình của mình, tôi đã mất nhiều công sức thế nào, và chồng tôi đã đạt được danh tiếng nhờ nó ra sao. Nhưng bà không biết về nó khi tôi sống và khi chết tôi đã theo đuổi nó quyết liệt đến nỗi khiến Trắc mất mạng. Mẹ sẽ không tự hào về tôi; bà sẽ phẫn nộ và hổ thẹn.

Nhưng cứ như thể bà đã không nghe tôi nói chút nào khi bà nói, “Ta chưa bao giờ muốn con ra ngoài. Ta đã cố gắng bảo vệ con. Có rất nhiều thứ ta không muốn con biết. Cha con và ta không muốn ai biết cả.”

Bà thò tay vào trong y phục và lần mò những chiếc khóa giấu kín của mình. Các thím tôi hẳn đã đặt chúng vào đó khi sửa soạn an táng.

“Ngay từ trước khi con ra đời, ta đã mơ về con, mơ về con khi trưởng thành...” bà nói tiếp. “Khi con lên bảy, con làm bài thơ đầu tiên và nó thật tuyệt vời. Ta muốn tài năng của con vút bay như chim trời nhưng khi điều đó xảy ra ta lại hoảng sợ. Ta lo lắng chuyện gì sẽ xảy đến với con. Ta thấy những cảm xúc của con gần đến mức chạm tới được và ta biết con sẽ không mấy hạnh phúc trong đời. Đây là lúc ta nhận ra bài học thực sự của câu chuyện Ngưu Lang Chức Nữ. Sự thông minh tài hoa và tài năng dẹt cửi của Chức Nữ đã không làm nàng hết phiền muộn, nó tạo ra phiền muộn. Nếu nàng không giỏi dệt vải cho các vị thần tiên đến thế thì nàng đã được sống mãi với Ngưu Lang dưới trần gian rồi.”

“Con luôn nghĩ rằng mẹ kể câu chuyện đó vì nó lãng mạn. Con đã không hiểu.”

Tiếp sau đó là một hồi lâu im lặng. Cách bà hiểu câu chuyện thật u ám và tiêu cực. Có quá nhiều điều tôi không biết về bà.

“Mẹ ơi, mẹ kể đi. Chuyện gì đã xảy ra với mẹ thế?”

Bà ngoảnh đi.

“Giờ chúng ta rất an toàn,” tôi nói và khoát tay ra xung quanh. “Chúng ta ở Vọng Nguyệt Đình của nhà mình. Lũ đế đang gáy còn mặt hồ trải ra mát mẻ và yên bình trước mặt. Chẳng điều gì xấu xảy ra cho bất cứ ai trong chúng ta ở đây cả.”

Nghe thế mẹ mỉm cười, rồi bà ngập ngừng bắt đầu. Bà hồi tưởng lại khi mình được gả vào Trần gia và những chuyến du ngoạn cùng mẹ chồng, chuyện viết lách và ý nghĩa của nó đối với bà, về việc sưu tập tác phẩm của các nữ thi sĩ bị lãng quên, những người đã viết trong một khoảng thời gian lâu gần bằng tuổi của đất nước. Tôi nhìn thấy và cảm thấy mọi thứ khi mẹ kể.

“Đừng bao giờ để họ nói với con rằng phụ nữ không sáng tác. Phụ nữ có làm điều đó,” bà nói. Con có thể trở lại hơn hai ngàn năm trước, tới Kinh Thi và thấy nhiều bài thơ trong đó là do phụ nữ viết ra. Chúng ta có nên cho rằng họ làm những bài thơ đó chỉ bằng cách mở miệng và tuôn ra ngôn từ một cách thiếu suy xét? Dĩ nhiên là không. Đàn ông tìm kiếm danh tiếng với những gì họ viết ra, các bài diễn thuyết, chép sử, dạy bảo ta phải sống thế nào, nhưng chúng ta là những người giữ cảm xúc, những người thu nhặt các mảnh vụn còn lại của những ngày có vẻ như vô nghĩa, những người chạm tới vòng quay cuộc sống và nhớ chuyện đã xảy ra trong gia đình. Ta hỏi con, Mầu Đơn, thế có quan trọng hơn là viết bát cổ văn cho nhà vua không?”

Bà không chờ câu trả lời. Và tôi nghĩ thậm chí bà không cần một câu trả lời.

Bà kể về những ngày trước Đại biến và chuyện xảy ra khi nó đến, và tất cả đều khớp với những gì bà nội đã kể cho tôi. Mẹ dừng lại ở đoạn họ tới vọng đình cho các thiếu nữ nhìn ra ngoài và bà thu lại tất cả vàng bạc nữ trang của những người khác.

“Chúng ta vui sướng khi ở bên ngoài,” mẹ nói, “nhưng chúng ta không hiểu rằng có một khác biệt lớn giữa tự ý rời khu nhà trong của mình với bị buộc phải ra ngoài. Chúng ta được dạy bảo phải cư xử thế nào và phải làm gì: phải sinh con trai, phải hy sinh bản thân cho chồng và con trai, rằng chết còn tốt hơn là mang lại hổ thẹn cho gia đình. Ta tin tất cả những điều đó. Ta vẫn còn tin.”

Mẹ dường như thanh thản hơn vì rốt cuộc cũng có thể nói điều này. Nhưng bà vẫn chưa tiết lộ điều tôi muốn biết.

“Chuyện gì đã xảy ra sau khi mẹ rời khỏi vọng đình ấy?” tôi nhẹ nhàng hỏi. Tôi cầm tay bà siết chặt. “Dù mẹ có nói hoặc làm bất cứ điều gì, con sẽ vẫn yêu mẹ. Mẹ là mẹ con. Con sẽ luôn yêu mẹ.”

Mẹ chăm chú nhìn ra ngoài qua hồ nước tới khoảng hồ tan biến trong sương mù và bóng tối.

“Con chưa từng kết hôn,” cuối cùng bà nói, “vì thế con không hiểu chuyện mây mưa. Nó rất tuyệt vời với cha con, ông ấy tạo ra mây và mưa rơi xuống, như thể chúng ta gắn với nhau như một linh hồn chứ không phải hai.”

Tôi biết về chuyện mây mưa nhiều hơn những gì tôi kể với mẹ, nhưng tôi không hiểu cho lắm bà đang nói về cái gì.

“Điều bọn lính làm với ta không phải là mây mưa,” bà nói. “Nó cực súc, vô vị, không thỏa mãn ngay cả đối với chúng. Con có biết rằng khi ấy ta đang mang bầu không? Con không thể biết. Ta chưa kể với ai trừ cha con. Ta đang ở tháng thứ năm. Đứa trẻ không lộ ra dưới lớp áo dài và váy ta mặc. Cha con và ta nghĩ chúng ta sẽ đi chuyển cuối cùng trước khi ta ở cũ. Vào đêm cuối cùng ở Dương Châu chúng ta sẽ báo cho ông nội con biết. Chuyện đó đã không bao giờ xảy ra.”

“Bởi vì bọn Mãn Châu đến.”

“Bọn chúng muốn phá hủy mọi thứ quý giá của ta. Khi chúng bắt cha và ông nội con, ta biết bổn phận của mình là gì.”

“Bổn phận ấy ạ? Mẹ nợ gì họ chứ?” tôi hỏi và nhớ lại nỗi cay đắng của bà nội.

Bà nhìn tôi ngạc nhiên. “Ta yêu họ.”

Tâm trí tôi khuấy động theo bà. Bà vênh cằm lên một cách tự nhiên.

“Bọn lính thu lấy đồ nữ trang rồi bắt ta. Ta bị rất nhiều tên hãm hiếp nhiều lần nhưng thế vẫn chưa đủ với chúng. Chúng đánh ta bằng má gươm tới khi da ta nứt ra. Chúng đá vào bụng ta nhưng không làm xây xước mặt mày.”

Khi mẹ nói, sương mù tụ trên hồ chuyển thành mưa bụi và cuối cùng trời đổ mưa to. Hẳn bà nội đang lắng nghe trên Vọng Hương Đài.

“Tuồng chừng như cả ngàn con quỷ đang dẫn ta tới chỗ chết nhưng ta đã nuốt nỗi đau khổ vào và giấu nước mắt đi. Khi ta bắt đầu chảy máu trong, bọn chúng bước lùi lại và quan sát ta bò quằn quại khỏi chỗ chúng vào đám cỏ. Sau đó chúng bỏ ta lại. Khi con trai ta lọt lòng, ba trong số những tên đã cưỡng đoạt ta tiến đến. Một tên cắt dây rốn rồi đem con ta đi. Một tên nâng thân thể ta đang trong cơn co bóp đẩy nhau thai ra. Và tên cuối cùng cầm tay ta lăm bắm bằng thứ phương ngữ mọi rợ của hắn. Tại sao chúng không giết ta luôn đi? Chúng đã giết rất nhiều rồi, thêm một người đàn bà nữa có là gì đâu?”

Tất cả những chuyện này xảy ra vào đêm cuối cùng của cuộc Đại biến, khi lũ đàn ông đột nhiên nhớ ra mình là ai. Bọn lính đốt vải bông cùng với xương người và dùng tro ấy để trị thương ẹ tôi. Rồi chúng mặc cho bà một tấm áo dài lụa thô sạch sẽ và tìm trong đồng của cải cướp được một ít vải nhét vào giữa hai chân bà. Nhưng chúng đâu có lòng dạ tử tế gì cho cam.

“Ta đã nghĩ là chúng nhớ tới mẹ, chị em gái, vợ và con gái chúng. Nhưng không, chúng đang nghĩ về ta như một phần thưởng.” Những chiếc khóa bên trong y phục mẹ kêu lách cách khi mẹ lo lắng mớ vào chúng. “Chúng bàn cãi xem ai trong số chúng sẽ sở hữu ta. Một tên muốn bán ta vào lầu xanh. Một tên muốn giữ ta làm nô tỳ. Tên cuối cùng muốn ta làm thiếp. ‘Cô ta không tệ đâu,’ tên muốn bán ta bảo. ‘Tao sẽ trả hai mươi lạng bạc nếu mày để tao giữ cô ta.’ ‘Ta sẽ không để cô ta đi nếu ít hơn ba mươi lạng,’ tên muốn ta làm nô tỳ quát tháo. ‘Cô ta trông như sinh ra để ca hát nhảy múa chứ không phải để dẹt cửi quay tơ,’ tên đầu tiên lý sự. Và sự việc cứ thế tiếp diễn. Ta mới chỉ mười chín tuổi và sau mọi chuyện đã xảy ra và mọi chuyện sẽ còn xảy ra thì đây là khoảnh khắc u ám nhất. Việc bán ta làm cô dâu cho cả vạn người đàn ông thật khác xa những vụ buôn bán phụ nữ để làm vợ, tỳ thiếp hay người hầu bình thường khác. Bán hay đổi chác ta có khác gì buôn bán muối không? Phải, vì là phụ nữ nên ta còn chẳng giá trị bằng muối.”

Sáng hôm sau, một viên tướng Mãn Châu cấp áo đỏ với thanh trường kiếm dắt lưng đến cùng một vụ đàn bà Mãn Châu chân to, tóc thắt thành bím phía sau và cài hoa trên thái dương. Hai tên này là quân do thám của một hoàng tử Mãn Châu. Họ mang mẹ khỏi tay bọn lính và đem trở về trang viên mẹ đã bị bắt về đêm hôm trước cùng với bà nội, đám tỳ thiếp và những người phụ nữ đã bị chia lìa khỏi gia đình mình.

“Sau bốn ngày mưa gió và giết chóc,” mẹ nhớ lại, “mặt trời hiện ra nung nóng tòa thành. Mùi tử thi hôi thối khiến người ta choáng váng nhưng phía trên chúng ta bầu trời mờ xanh bất tận. Ta chờ đến lượt mình bị khám xét, xung quanh ta, đám phụ nữ kêu khóc rên rỉ. Tại sao chúng ta không tự vẫn? Vì chúng ta không có dây thừng, không có dao, không có vách đá. Rồi ta được mang ra trước mẹ đàn bà Mãn Châu hôm trước. Mẹ xem xét tóc, cánh tay, lòng bàn tay và ngón tay ta. Mẹ sờ vào ngực ta qua lớp y phục và chọc vào cái bụng sưng phồng lên. Mẹ kéo váy ta lên để nhìn đôi gót sen, thứ nói lên tất cả về ta, với tư cách một người đàn bà. ‘Ta thấy tài năng của ngươi ở đâu,’ mẹ nói vẻ khinh khỉnh. ‘Thôi cô xong rồi.’ Sao một người đàn bà có thể làm vậy với một người đàn bà khác? Ta lại bị dẫn đi và bỏ một mình trong phòng.”

Mẹ nghĩ rằng đây có thể là cơ hội để tự vẫn nhưng bà không tìm thấy vật gì để cứa họng. Bà đang ở tầng một nên không thể gieo mình qua cửa sổ. Dây thừng thì chắc không tìm được, nhưng có áo dài. Bà ngồi xuống xé viền áo. Bà làm được mấy dải vải dài rồi buộc lại với nhau.

“Cuối cùng ta đã sẵn sàng, nhưng còn một việc ta cần làm. Ta tìm thấy một mẩu than củi bên lò sưởi, bèn nhặt lên và thử trên bức tường rồi bắt đầu viết.”

Khi mẹ bắt đầu đọc những gì bà đã viết, tôi bị xuyên thấu đến tim.

“Những hàng cây lá cành trợ trụ

Ngõng trời kêu tức tuổi phía xa xa

Giá huyết lệ ta nhuộm đỏ được mai hoa

Chẳng bao giờ ta khiến cây ra chồi...”

Tôi cùng đọc hai câu cuối cùng:

“Lòng trống trải và đời vô nghĩa rồi.

Mỗi khoảnh khắc lệ rơi ngàn hàng.”

Bà nội đã bảo tôi rằng mẹ là một thi sĩ tài năng. Nhưng tôi không biết mẹ lại là nhà thơ nữ nổi tiếng nhất trong tất cả, người đã để lại bài thơ bị thẩm này trên tường. Tôi nhìn mẹ băn khoăn. Bài thơ của mẹ đã mở đường tới danh tiếng bất hủ mà Hiếu Khánh, Thang Hiền Tổ và những đại thi hào khác đã đạt được. Không có gì ngạc nhiên khi cha cho phép mẹ lấy bài vị của tôi. Bà là một phụ nữ hết sức lỗi lạc và tôi lẽ ra đã có may mắn, vinh dự, được bà điểm bài vị cho. Thật quá nhiều lầm lỗi, thật quá nhiều sự hiểu lầm.

“Khi viết những câu đó đó ta không biết rằng mình sẽ sống hay sẽ có những người khác, mà hầu hết là đàn ông, sẽ tình cờ bắt gặp, chép lại, xuất bản, phân phát chúng,” mẹ nói. “Ta chưa bao giờ muốn được biết đến nhờ chúng; ta chưa bao giờ muốn bị coi là háo danh. Ôi Mẫu Đơn ơi, khi nghe con ngâm bài thơ ở Liên Khai Đường, ta hầu như không thở được. Con là giọt máu bé nhỏ duy nhất của ta trong đời, đứa con duy nhất của ta, và ta nghĩ con biết, vì con và ta, là mẹ và con gái, được ràng buộc rất gần gũi. Ta nghĩ con xấu hổ vì ta.”

“Con sẽ không đời nào ngâm bài thơ đó nếu con biết điều ấy. Con sẽ không đời nào làm tổn thương mẹ theo cách đó.”

“Nhưng ta rất sợ, ta đã nhốt con trong buồng. Ta đã sống trong ân hận kể từ lúc đó.”

Tôi không giúp được gì. Nhưng tôi trách cha và ông nội tôi về những gì xảy ra ở Dương Châu. Họ là đàn ông. Họ phải làm gì đó chứ.

“Làm thế nào mà mẹ có thể trở về với cha sau khi cứu ông ấy và sau khi ông nội dùng bà nội để cứu cả hai bọn họ?”

Trán mẹ tôi nhăn lại. “Ta không trở về với cha con; ông ấy đến tìm ta. Ông ấy là lý do cho ta sống và là cách để ta trở thành mẹ con. Ta làm xong bài thơ. Thất sại dây thừng tự làm qua xà nhà và buộc nó quanh cổ, nhưng rồi mẹ đàn bà Mãn Châu đó đến đón ta. Mẹ rất điên rồ và mạnh tay đánh ta. Nhưng điều đó không lay chuyển được ta từ bỏ kế hoạch của mình. Ta biết nếu không phải lúc đó thì vẫn sẽ có cơ hội về sau. Nếu chúng giữ ta ấy hoàng tử Mãn Châu, ta sẽ được cung cấp y phục, nhà cửa, đồ ăn. Ta sẽ luôn có thể tạo ra vũ khí.”

Mụ chủ nhà chứa Mãn Châu dẫn mẹ tôi trở lại sảnh chính. Viên tướng ngồi tại bàn. Cha tôi đang quỳ, trán đập trên sàn chờ đợi.

“Thoạt tiên ta nghĩ chúng đã bắt được cha con và sắp sửa xử tử ông,” mẹ nói tiếp. “Mọi việc ta đã làm và mọi chuyện ta đã trải qua chẳng để làm gì. Nhưng ông ấy đến để chuộc ta. Khi những ngày kinh hoàng và tàn sát đã qua, bọn Mãn Châu đang chứng tỏ chúng vẫn minh thế nào. Rồi chúng hy vọng tạo ra trật tự từ hỗn loạn. Ta nghe họ mặc cả. Ta tê liệt vì đau đớn và khổ sở đến nỗi một hồi lâu mới lấy lại được giọng nói. ‘Phu quân ơi,’ ta bảo, ‘chàng không thể mang em trở về được. Em đã bị hủy hoại.’ Cha con hiểu ý ta nói gì nhưng ông ấy không nao núng. ‘Và em để mất con mình rồi,’ ta thú nhận. Nước mắt lăn xuống má cha con. ‘Ta không quan tâm đến chuyện đó đâu,’ ông ấy bảo. ‘Ta không muốn nàng chết và ta không muốn mất nàng.’ Con thấy đấy, Mẫu Đơn, ông ấy giữ lại ta sau những chuyện đã xảy ra. Ta đã quá tàn tạ, ông ấy có thể đã bán ta hoặc đổi chác ta giống như những kẻ đã cưỡng đoạt ta muốn làm, hoặc ông ấy có thể bỏ mặc ta.”

Liệu bà nội có đang nghe điều này không? Bà đã ngăn không cho gia đình có con trai để trừng phạt ông nội và cha tôi. Giờ bà có thấy rằng mình đã lầm không?

“Làm sao bà nội con và ta có thể đổ lỗi cho những người đàn ông khi chúng ta làm theo lựa chọn của mình?” mẹ hỏi như thể đang theo suy nghĩ của tôi. “Cha con đã cứu ta khỏi một số phận khủng khiếp lẽ ra sẽ chấm dứt bằng tự sát.”

“Nhưng cha đã phụng sự người Mãn Châu. Làm sao cha có thể làm vậy được? Chẳng lẽ cha đã quên chuyện xảy ra với mẹ và bà nội rồi ư?”

“Làm sao mà ông ấy quên được?” mẹ rộng lượng mỉm cười với tôi. “Ông ấy sẽ không bao giờ quên. Ông ấy cạo trán, bện tóc và mặc y phục Mãn Châu. Cái đó chẳng là gì ngoài một sự trá hình, một bộ trang phục. Ông ấy đã chứng tỏ với ta ông ấy là ai, một người đàn ông trung thành với gia đình mình trên hết thảy.”

“Nhưng cha đã tới kinh thành sau khi con chết. Cha đã bỏ lại mẹ đơn độc. Cha...” Thấy hình như mình đã trở lại quá gần đề tài chiếc bài vị của mình, tôi bỏ lơ lửng câu nói.

“Kế hoạch đó đã được đặt ra từ lâu.” Mẹ quay lại thời điểm trước cái chết của tôi. “Con đã được gả đi. Cha rất yêu con. Ông ấy không thể chịu được việc mất con, vì thế ông ấy quyết định nhận một chức quan ở kinh thành. Sau khi con mất, nỗi mong muốn tránh xa những kỷ niệm về con ở ông ấy thậm chí còn lớn hơn.”

Trong một thời gian dài, tôi đã tin rằng cha không phải là một người chính trực. Tôi đã nhầm, ngoài ra tôi còn nhầm lẫn về rất nhiều chuyện khác nữa.

Mẹ thở dài và một lần nữa bà đột ngột thay đổi đề tài. “Ta chỉ không biết điều gì sẽ xảy ra với gia đình ta khi Bảo không sớm sinh con trai.”

“Bà nội sẽ không cho đâu ạ.”

Mẹ gật đầu. “Ta yêu quý bà nội con nhưng có thể bà đã quá thù hận. Tuy nhiên, trong trường hợp này thì bà đã nhầm. Bà mất ở Dương Châu và không thấy điều gì đã xảy ra với ta, và bà không ở trên trần gian khi con còn sống. Cha con yêu thương con. Con là viên ngọc trong tay ông, nhưng ông cần con trai để chăm lo cho tổ tiên. Bà nội con nghĩ điều gì sẽ xảy ra ình và các vị tổ tiên nhà họ Trần nếu chúng ta không có con trai, cháu chất trai để lễ bái? Chỉ có con trai mới làm được việc này. Bà nội con biết thế.”

“Cha đã nhận nuôi gã Bảo đó,” tôi nói, chẳng làm gì mấy để che đậy nỗi thất vọng tôi vẫn cảm thấy khi cha đã rất dễ dàng thay thế tôi trong lòng ông.

“Cậu ta phải mất một thời gian để học gia phong, nhưng Bảo tốt với chúng ta. Nhìn xem cậu ta đã chăm lo cho ta như thế nào. Ta được trang bị để đến bất cứ nhà lao vĩnh cửu nào. Ta được cúng đồ ăn. Và ta được cung cấp rất nhiều tiền vàng cho hành trình của mình...”

“Cậu ta đã tìm thấy các bài thơ của con,” tôi ngắt lời. “Và cậu ta đã đến nhà Nhân để bán chúng.”

“Giọng con nghe có vẻ giống một bà chị ghen tị,” mẹ bảo. “Đừng cảm nhận theo cách đó.” Bà vuốt nhẹ lên má tôi. Đã rất lâu rồi kể từ ngày tôi nhận được một cử chỉ âu yếm. “Ta đã tình cờ tìm thấy các bài thơ của

con khi sắp xếp lại các giá sách của cha con. Sau khi đọc, ta sai Bảo đem chúng cho chồng con. Ta đã dặn Bảo phải đòi Nhân trả tiền. Ta muốn nhắc nó về giá trị của con.”

Bà choàng tay quanh người tôi.

“Bọn Mãn Châu đến vùng chúng ta bởi vì nơi đây là vùng giàu có nhất nước, và chúng ta có nhiều thứ dễ bị tấn công phá hủy,” bà nói. “Chúng biết rằng phá hủy chúng ta sẽ là tấm gương răn đe tốt nhất nhưng đồng thời cũng biết chúng ta có những nguồn lực tốt nhất để phục hồi. Chúng đã đứng ở nhiều phương diện, nhưng làm sao chúng ta có thể khôi phục những gì đã mất mát trong gia đình? Ta trở về nhà và khép cửa lại. Giờ khi ta nhìn con, ta biết rằng dù người mẹ có cố gắng bao nhiêu cũng không có cách gì bảo vệ con gái. Ta đã giam giữ con từ lúc sinh ra nhưng điều đó không ngăn con được chết yểu. Và giờ, nhìn xem, con đã lên các du thuyền, con đã du hành...”

“Và con đã gây hại,” tôi thú nhận. Sau mọi chuyện bà đã kể với tôi, chẳng lẽ tôi không nợ bà sự thật về việc tôi đã làm với Đàm Trắc sao? “Người chị em chung chồng của con đã chết vì con.”

“Ta lại nghe kể khác,” mẹ bảo. “Mẹ Đàm Trắc trách con gái mình không thực hiện bốn phận làm vợ. Nó là kiểu người khiến chồng phải khóc, có đúng không?”

Khi tôi gật đầu, bà nói tiếp.

“Con không thể trách cứ bản thân về chuyện Trắc tuyệt thực. Bi kịch này cổ xưa như giới nữ. Không gì quyết liệt và nghiệt ngã bằng việc một người đàn bà bắt chồng chứng kiến mình chết.” Bà ôm lấy mặt tôi trong tay mình rồi nhìn vào mắt tôi. “Con là con gái yêu của ta, bất kể con nghĩ mình đã làm gì.”

Nhưng mẹ không biết mọi chuyện.

“Ngoài ra con có lựa chọn gì nào? Mẹ và cha đã bỏ rơi con. Ta cảm thấy phải chịu trách nhiệm đặc biệt. Ta muốn con giỏi thủ thuật, vẽ tranh và chơi đàn. Ta muốn con giữ mồm giữ miệng, giữ vẻ mặt tươi cười và học cách vâng lời. Nhưng hãy nhìn xem chuyện gì xảy ra. Con bay ngay ra khỏi trang viên, con tìm thấy tự do ở đây...” bà trở vào trái tim tôi, “ở vị trí của ý thức.”

Tôi thấy sự thật trong lời bà. Mẹ đã đảm bảo cho tôi được học hành cẩn thận để tôi trở thành một người vợ hiền, nhưng trong quá trình đó bà đã tạo cảm hứng cho tôi đi chệch khỏi hình mẫu phụ nữ trẻ thông thường trước ngưỡng cửa hôn nhân.

“Con có một trái tim rộng lượng tử tế,” mẹ nói tiếp. “Con không cần phải hổ thẹn về điều gì cả. Thay vào đó hãy nghĩ đến những khao khát, kiến thức, và thứ ở đây, ở trong trái tim con. Mạnh Tử đã dạy rất rõ rằng, thiếu lòng thương xót sẽ không phải là con người; thiếu hổ thẹn sẽ không phải là con người; thiếu ý thức tôn kính sẽ không phải là con người; thiếu ý thức về đúng sai sẽ không phải là con người.”

“Nhưng con không phải là con người, con là ma quái.”

Đó. Tôi đã nói với mẹ, nhưng mẹ không hỏi xem chuyện ấy xảy ra như thế nào. Với bà nếu biết hết ngay bây giờ có lẽ là quá nhiều, vì bà hỏi, “Nhưng con đã trải qua tất cả những điều đó, phải không? Con đã cảm thấy thương xót, hổ thẹn, ăn năn và buồn bã vì mọi chuyện xảy ra với Trắc, đúng không?”

Dĩ nhiên là vậy. Tôi đã đưa mình vào chốn lưu đầy như một sự trừng phạt cho những gì tôi đã làm.

“Người ta kiểm tra nhân tính bằng cách nào?” mẹ hỏi. “Bằng cách xem con có hắt bóng hoặc để lại dấu chân trên cát hay không ư? Thang Hiền Tổ đã cho con câu trả lời trong vở kịch mà con rất yêu thích khi ông ấy viết rằng không ai có thể tồn tại mà không có hỉ, nộ, sầu, kinh, ái, hận và vọng. Vậy là con đã học được từ Kinh Lễ, từ Mẫu Đơn Đình và từ mẹ rằng, Thất tình là thứ khiến chúng ta là người. Con vẫn có chúng trong mình.”

“Nhưng làm sao con có thể thay đổi được những sai lầm đã phạm phải?”

“Ta không tin con đã phạm sai lầm. Nhưng nếu có, con phải dùng tất cả những thuộc tính của hồn ma để làm việc tốt. Con cần tìm ra một cô gái khác, một cô gái mà con có thể sửa chữa cuộc đời nó.”

Cô gái đó chợt hiện ra trong tâm trí tôi, nhưng tôi cần sự giúp đỡ của mẹ.

“Mẹ có thể đi cùng con không ạ?” tôi hỏi. “Đường rất xa...”

Nụ cười của bà tỏa rạng, hắt những tia sáng qua mặt nước hồ tắm tôi. “Đó sẽ là một việc tốt. Ý ta là việc đi lang thang.”

Bà đứng lên và nhìn quanh Vọng Nguyệt Đình lần cuối. Tôi giúp bà vượt qua lan can xuống bờ hồ. Bà thò tay vào trong những nếp y phục và lôi những chiếc khóa hình cá ra. Bà lần lượt ném từng chiếc xuống hồ, mỗi chiếc đập vào mặt nước với một chớp sáng cam lạng gửi đi những gợn sóng khó thể nhận ra vào vô tận.

Chúng tôi bắt đầu bước đi. Tôi dẫn mẹ qua thành trấn, vấy liệm của bà quét trên mặt đất phía sau. Đến sáng, chúng tôi đã tới vùng nông thôn, những cánh đồng trải ra quanh chúng tôi như một mảnh khăn thêu kim tuyến rắc rối. Những cây dâu rậm rạp tán lá. Những người phụ nữ chân không bó đội mũ rơm và mặc quần áo xanh bạc màu treo lên cành cây để hái lá. Bên dưới họ, những người khác, da sạm nắng và khỏe khoắn nhờ lao động, xới gốc cây hoặc mang những rổ lá dâu đi.

Mẹ không còn e ngại nữa. Gương mặt bà bừng lên vẻ bình yên và hạnh phúc. Trong những ngày quá khứ xa xưa, bà đã nhiều lần đi trên con đường này cùng cha tôi và bà thích thú nhận ra các dấu mốc quen thuộc. Chúng tôi trao đổi những bí mật, sự thông cảm và tình yêu thương, tất cả những điều mà chỉ mẹ và con gái mới có thể chia sẻ.

Đã từ rất lâu, tôi mong có được tình chị em tri kỷ. Khi còn sống, tôi đã không tìm thấy nó ở khu nhà dành cho phụ nữ với các em họ mình vì bọn chúng không quý mến tôi. Tôi không tìm thấy nó trên Vọng Hương Đài với những nàng thiếu nữ tương tự, vì nỗi tương tự của họ khác với tôi. Tôi đã không tìm thấy nó với Tiêu Viên Ngũ Tử vì họ không biết rằng tôi tồn tại. Nhưng tôi có nó với mẹ và bà nội. Bất chấp sự yếu đuối và những khuyết điểm của chúng tôi, một sợi chỉ độc nhất đã ràng buộc chúng tôi với nhau: bà nội tôi, bị nhầm lẫn như thế; mẹ tôi, bị tàn phá như thế và tôi, một hồn ma đối phẩm thương. Khi mẹ và tôi bước đi qua màn đêm, cuối cùng tôi đã hiểu ra rằng mình không cô đơn.

20. Chương 20

Chương 20: Phận con gái

Chúng tôi đến làng Cổ Đường vào lúc sáng sớm và đi thẳng tới ngôi nhà trưởng làng. Tôi đã lang thang nhiều đến nỗi những khoảng cách xa xôi đó không còn làm tôi đau đớn, nhưng mẹ phải ngồi xuống xoa bóp bàn chân. Một đứa trẻ kêu thét lên và chạy chân đất ra khỏi ngôi nhà. Đó là Tiên Nghi. Tóc nó buộc lên thành những búi nhỏ, khiến cho nó có một vẻ ngoài rạng rỡ hoạt bát trái ngược với thân hình gầy gò và gương mặt xanh xao.

“Có phải nó không?” mẹ hỏi về hoài nghi.

“Mình vào trong đi. Con muốn mẹ gặp mẹ nó.”

Tiền phu nhân đang ngồi trong một góc thềm thềm. Mẹ xem xét các mũi thêu, nhìn tôi bắn khoăn và bảo, “Bà ấy xuất thân từ tầng lớp chúng ta. Nhìn bàn tay bà ấy xem. Ngay cả ở nơi này mà nó vẫn mềm mại và trắng trẻo. Và các mũi thêu của bà ấy thật tinh tế. Làm sao mà bà ấy lại đến chỗ này chứ?”

“Đại biến ạ.”

Về bối rối của mẹ chuyển thành lo âu khi bà tưởng tượng ra những chuyện có thể đã xảy ra. Mẹ thò tay vào trong váy tìm những chiếc khóa bấy lâu nay bà vẫn nắm lấy khi bất an. Không tìm thấy gì, mẹ đan tay vào nhau.

“Hãy nghĩ đến cô bé,” tôi nói. “Nó cũng phải chịu đựng điều này ư?”

“Có lẽ nó đang trả giá cho những hành động xấu của mình ở kiếp trước,” mẹ gợi ý. “Có lẽ đây là số phận của nó.”

Tôi nhăn mặt. “Chuyện gì sẽ xảy ra nếu số phận của nó là để chúng ta can thiệp vì lợi ích của nó ạ?”

Mẹ nhìn tôi ngờ vực. “Nhưng chúng ta làm gì được?”

Tôi trả lời bà bằng một câu hỏi. “Mẹ có nhớ lúc mẹ bảo con rằng bó chân là một hành động phản kháng chống lại bọn Mãn Châu không ạ?”

“Nó là thế. Nó vẫn là thế.”

“Nhưng ở đây thì không ạ. Gia đình này cần những đứa con gái chân to để lao động. Nhưng cô bé này sẽ không thể bó chân.”

Mẹ đồng tình với đánh giá của tôi. “Mẹ ngạc nhiên khi nó sống lâu thế này. Nhưng con có thể giúp nó bằng cách nào được?”

“Con muốn bó chân nó.”

Tiền phu nhân gọi con gái. Nghi vâng lời và đến đứng cạnh mẹ nó.

“Chỉ bó chân thì sẽ không thay đổi số phận nó,” mẹ bảo.

“Nếu con muốn chuộc lỗi,” tôi tiếp lời, “thì con không thể chọn cái gì dễ dàng.”

“Phải, nhưng...”

“Mẹ nó đã bị hạ xuống một tầng lớp thấp hơn trong cuộc Đại biến. Tại sao Nghi không thể vươn lên?”

“Vươn lên cái gì?”

“Con không biết. Nhưng dù vận mệnh của nó chỉ là trở thành một ả nô tỳ cho người ta mua đi bán lại, thì chẳng lẽ cũng không tốt hơn thế này sao? Nếu đó là con đường đời của nó, bàn chân bó hoàn hảo sẽ giúp nó vào được một nhà đẳng cấp cao hơn.”

Mẹ nhìn quanh căn phòng bày biện sơ sài rồi quay lại nhìn Tiền phu nhân và con gái. Khi bà nói, “Giờ không phải là mùa bó chân. Trời nóng quá,” tôi biết mình đã thắng.

Đặt ý tưởng vào đầu Tiền phu nhân thì dễ nhưng làm cho chồng bà đồng ý là một vấn đề hoàn toàn khác. Ông liệt kê các lý do phản đối: Nghi sẽ không thể giúp ông nuôi tằm (điều này đúng) và không một người đàn ông nào ở nông thôn muốn lấy một người phụ nữ vô dụng với đôi bàn chân bó (đây là một lời lăng mạ chua cay hướng vào vợ ông).

Tiền phu nhân kiên nhẫn lắng nghe, chờ cơ hội lên tiếng. Khi cơ hội đến, bà bảo, “Phu quân ơi, hình như ông đã quên rằng việc gả bán một cô con gái có thể mang lại một gia tài nho nhỏ.”

Ngày hôm sau, cùng lúc mẹ nhắc lại với tôi rằng giờ không phải mùa thuận lợi, Tiền phu nhân thu thập phèn, thuốc làm se, vải bó chân, dụng cụ bấm móng, kim và chỉ. Mẹ quỳ bên cạnh khi tôi đặt bàn tay lạnh lẽo của mình lên tay Tiền phu nhân và giúp bà rửa chân con gái rồi đặt chúng vào một chậu nước lá làm mềm. Rồi chúng tôi cắt móng chân của Nghi, bôi thuốc làm se lên thịt, gấp các ngón chân xuống, quấn vải bó lên xuống qua lại bàn chân và cuối cùng khâu vải vào để Nghi không thể tự cởi ra. Mẹ nói khe khẽ vào tai tôi, khích lệ tôi, khen ngợi tôi. Bà đã trao tôi tình mẹ của mình và tôi truyền nó qua tay mình vào bàn chân Nghi.

Đứa trẻ không khóc cho tới khuya đêm hôm đó khi bàn chân bị thiêu đốt vì không được lưu thông khí huyết và áp lực liên miên của lớp vải bó. Qua vài tuần lễ tiếp theo, khi chúng tôi thắt chặt hơn sau mỗi bốn ngày và bắt Nghi bước tới bước lui để tăng áp lực lên những chiếc xương cần gãy, tôi tiến tới với một quyết tâm không lay chuyển được. Ban đêm là tồi tệ nhất, khi Nghi nức nở nấc lên nghẹn ngào vì đau đớn cùng cực.

Chuyện này sẽ kéo dài hai năm, và Nghi tạo cảm hứng cho tôi bằng lòng can đảm, sức mạnh nội tâm và sự bền bỉ của nó. Từ lúc lớp bó được cuốn vào chân nó, Nghi đã tự động vươn lên một tầng lớp, vươn lên khỏi cha và các chị em ruột của nó. Nó không còn có thể bỏ chạy khỏi mẹ hay theo các cô chị chân đất qua ngôi làng bụi bặm. Giờ nó là một cô gái của nội đường. Mẹ nó cũng hiểu điều này. Ngôi nhà ít thông gió nhưng sự ma quái của tôi đã mang không khí mát mẻ tới bất cứ nơi nào tôi có mặt, và vào những ngày hè nóng nhất, khi ngay cả tôi cũng không khắc phục được cái nóng ẩm ngột ngạt và Nghi rất khổ sở nhưng không khổ sở bằng mấy tuần sau đó, Tiền phu nhân mang cuốn Kinh Thi ra. Con đau tê tái trong tâm trí Nghi dịu đi khi mẹ nó đọc những bài thơ tình do những người phụ nữ từ mười thế kỷ trước viết. Nhưng một lúc sau, cảm giác thiêu đốt nhói nhói trong bàn chân Nghi lại áp đảo nó.

Tiền phu nhân ra khỏi giường, đứng đưa tiến đến cửa sổ trên đôi gót sen vàng và chăm chăm nhìn ra ngoài qua cánh đồng một lúc. Bà cắn môi trên và nắm chặt bầu cửa sổ. Phải chăng bà cũng nghĩ giống như tôi,

rằng phải chăng đây là một sai lầm khủng khiếp? Phải chăng bà đang gây ra cho con gái mình quá nhiều đau đớn?

Mẹ đến bên tôi. “Nỗi ngờ vực đến với tất cả các bà mẹ,” bà bảo. “Nhưng hãy nhớ rằng đây là điều người mẹ có thể làm để cho con gái mình một cuộc sống tốt đẹp hơn.”

Những ngón tay của Tiền phu nhân nói lỏng ra trên bậu cửa sổ. Bà chớp chớp ngăn nước mắt lại, hít một hơi sâu và quay trở lại giường. Bà mở cuốn sách ra lần nữa.

“Với bàn chân bó, con sẽ không còn giống các chị nữa,” bà bảo. “Nhưng còn một món quà quan trọng hơn ta muốn tặng con. Hôm nay, con gái bé bỏng của ta, con sẽ bắt đầu học đọc.”

Khi Tiền phu nhân chỉ vào các con chữ, giải thích nguồn gốc và ý nghĩa của chúng, Nghi quên đi bàn chân của mình. Người nó thả lỏng ra và cảm giác tê tái đau đớn lắng dịu. Sáu tuổi, Nghi đã quá lớn để bắt đầu việc học hành bài bản, nhưng tôi ở đó để chuộc tội, và đọc cũng như viết là những việc tôi biết rất rõ. Với sự giúp đỡ của tôi nó sẽ bắt kịp thôi.

Vài ngày sau, khi nhận thấy sự ham hiểu biết và năng khiếu của Nghi, mẹ thông báo, “Mẹ nghĩ rằng đứa trẻ này sẽ cần của hồi môn. Mẹ sẽ giúp được việc này khi đã ổn định.”

Chúng tôi đã tập trung sức lực vào Nghi đến nỗi tôi đã không để ý đến thời gian trôi qua. Bốn mươi chín ngày lang thang của mẹ sắp chấm dứt.

“Con ước gì chúng ta có thêm thời gian,” tôi nói. “Con ước gì đã luôn được thế này. Con ước gì...”

“Không hối tiếc nữa, Mẫu Đơn. Hãy hứa với mẹ điều đó.” Mẹ ôm chặt tôi và rồi giữ tôi cách một khoảng để bà có thể nhìn thẳng vào mắt tôi. “Chẳng bao lâu nữa con cũng sẽ về nhà.”

“Về nhà họ Trần?” tôi bối rối hỏi. “Hay là về Vọng Hương Đài?”

“Về nhà chồng. Đó là nơi của con.”

“Con không thể trở lại đó.”

“Hãy chứng tỏ mình ở đây. Rồi về nhà.” Khi bắt đầu tan vào trong bài vị, bà kêu to, “Con sẽ biết khi nào mình đã sẵn sàng.”

Mười một năm sau đó, tôi ở làng Cổ Đường dồn hết sức lực cho Tiền Nghi và gia đình nó. Tôi đã thành thạo trong việc làm chủ những thuộc tính ma đối hèn hạ nhất bằng cách dựng những rào chắn quanh mình, và tôi có thể nâng lên hay hạ xuống những rào chắn này theo ý muốn. Mùa hè tôi chuyển vào trong nhà cùng cả gia đình và làm mát ngôi nhà cho họ. Khi mùa thu đến, tôi điều khiển hơi thổi vào các viên than trong lò sưởi để khiến chúng nóng hơn mà không làm cháy xém da để quần áo mình.

Người ta bảo rằng tuyết sạch có nghĩa là phát đạt trong năm tới. Thực vậy, mùa đông đầu tiên của tôi ở làng Cổ Đường, một trận tuyết sạch đã phủ kín nhà họ Tiền và tất cả các nhà quanh đó. Sau tết, khi Bảo đến thăm thú đất đai của cha tôi và hô hào người làm công tăng sản lượng, cậu ta báo tin: vợ cậu ta đang mang bầu và cậu ta sẽ không tăng tô thuế như thường lệ.

Mùa đông tiếp theo tuyết sạch rơi nhiều hơn. Lần này Bảo đến thông báo rằng vợ mình đã sinh con trai, tôi hiểu mẹ đã cố gắng rất nhiều ở thế giới bên kia. Bảo không phân phát trứng đỏ ọi người để mừng cho điều kỳ diệu này. Cậu ta còn làm điều tốt hơn. Cậu ta thưởng ổi trưởng thôn của các làng làm công cho cha tôi một mẫu đất. Năm tiếp theo, vợ cậu ta lại có bầu, và năm sau nữa lại có thêm con trai. Giờ đây khi tương lai của nhà họ Trần được bảo đảm, Bảo đã có điều kiện để hào phóng. Mỗi khi có con trai ra đời, cậu ta lại tặng một mẫu đất cho các trưởng thôn. Cứ thế, nhà họ Tiền càng thêm phát đạt. Những cô con gái lớn được cho chút của hồi môn và gả đi. Đồng thời, các món quà dẫn cưới cũng làm tăng thêm tài sản của ông Tiền.

Nghi lớn lên. Đôi gót sen của nó trở nên xinh đẹp: nhỏ nhắn, thơm tho và dáng hình hoàn hảo. Nó vẫn ốm yếu, ngay cả khi tôi xua đi các linh hồn săn đuổi những kẻ yếu ớt. Khi các cô chị được gả đi, tôi đảm bảo cho nó có nhiều cái ăn hơn và khí huyết mạnh hơn. Tiền phu nhân và tôi đã biến cô gái từ một viên ngọc chưa mài giũa không thể sử dụng thành con người đài các và tinh tế. Chúng tôi đã dạy nó nhảy múa trên đôi gót sen nên trông nó như đang bay bổng trên mây. Nó học chơi đàn tranh sao cho trong trẻo. Chiến

thuật đấu cờ của nó mạnh bạo như chiến thuật của lũ hải tặc. Nó cũng học ca hát, thêu thùa và vẽ tranh. Tuy nhiên chúng tôi thiếu sách. Ông Tiền không đánh giá cao tác dụng của sách.

“Việc học hành của Nghi là một phần đầu tư lâu dài,” Tiền phu nhân nhắc nhở chồng. “Hãy nghĩ về con như một nông tằm cần phải được chăm sóc bài bản để chúng kéo kén. Ông không nên coi thường tài sản đó. Nếu ông chăm sóc một đứa con gái, nó cũng sẽ trở nên giá trị.” Nhưng ông chủ Tiền rất kiên quyết, nên chúng tôi tận dụng cuốn Kinh Thi hết mức. Nghi có thuộc lòng và đọc lại, nhưng nó không hiểu ý nghĩa các bài thơ cho lắm.

Loáng cái Nghi đã thành một cây mai sẵn sàng chơ được nhổ đi. Ở tuổi mười bảy, nó nhỏ nhắn, thanh mảnh và xinh đẹp. Nét mặt nó thanh tú, tóc đen nhánh, vàng trán rộng như lụa trắng, môi màu mơ chín, má xanh xao như thạch cao tuyết hoa. Lúm đồng tiền xuất hiện cùng mỗi nụ cười. Mắt tỏa sáng ngơ ngác. Chiếc mũi thẳng và cái nhìn dò hỏi bộc lộ tính tò mò, độc lập và trí tuệ. Nó đã sống sót dù cho bệnh tật, dù cho bị bỏ bê, dù bị bỏ chân và thể trạng yếu ớt, điều đó thể hiện tính gan lì và ngoan cường chịu đựng. Nó cần phải được mai mối.

Nhưng cơ hội kết hôn của nó rất mong manh ở vùng nông thôn này. Nó không thể làm việc nặng. Nó vẫn gầy yếu và có thói quen hay làm rối mọi chuyện lên, nó nói bất cứ điều gì xuất hiện trong tâm trí. Nó được học hành nhưng không hoàn thiện, nên ngay cả nếu tìm được một gia đình thành thị nào chấp nhận một cô gái sinh trưởng ở nông thôn, thì nó cũng sẽ không được đánh giá là phù hợp hay đã sẵn sàng. Và ngay cả trong những gia đình giàu có, một số người còn nói là tân tiến, cũng không ai muốn một cô con gái thứ hai, thứ ba, thứ tư huống chi là cô con gái thứ năm, bởi điều đó ngụ ý rằng đó là huyết thống chỉ sinh con gái. Vì tất cả những lý do đó, bà mối trong vùng thông báo rằng Nghi không thể lấy chồng được. Tôi thì lại nghĩ khác.

Lần đầu tiên trong vòng mười một năm, tôi rời làng Cổ Đường tới Hàng Châu và đến thẳng nhà Nhân. Chàng mới chỉ bốn mươi một tuổi. Chàng dường như vẫn thế. Tóc chàng vẫn còn đen. Chàng vẫn cao, gầy và phong nhã. Bàn tay chàng vẫn khiến tôi mê mẩn. Trong khi tôi ở xa, chàng đã thôi uống rượu và đến các kỹ viện. Chàng đã viết bản bình chú của mình về Cung điện vĩnh cửu, một vở kịch của Hồng Thăng bạn chàng viết, vở kịch đã được xuất bản và đánh giá cao. Thơ của Nhân được chọn vào những tập thơ có mặt các thi sĩ hay nhất trong vùng chúng tôi. Chàng đã đạt được danh tiếng với tư cách một nhà phê bình kịch lỗi lạc và đáng kính. Chàng làm thư lại ột vị cử nhân được một thời gian. Nói cách khác, chàng đã tìm được sự bình yên mà không có tôi, không có Trắc và không có người phụ nữ nào ở bên. Nhưng chàng cô đơn. Nếu còn sống, tôi đã ba mươi chín tuổi, chúng tôi đã thành thân được hai mươi ba năm, và cũng đã đến lúc tôi tìm tỳ thiếp cho chàng. Thay vì thế, tôi muốn đem đến cho chàng một người vợ.

Tôi tới chỗ Ngô phu nhân. Chúng tôi “đồng điệu” và cả hai có chung tình yêu với Nhân. Bà đã luôn mở rộng tâm trí với tôi, nên tôi thì thảo vào tai bà, “Bổn phận duy nhất trong đời của đứa con trai là sinh con trai cho gia đình. Con cả của phu nhân đã thất bại trong việc này. Không có cháu trai, phu nhân sẽ không được chăm sóc ở thế giới bên kia và các vị tổ tiên nhà họ Ngô cũng vậy. Giờ chỉ con trai thứ mới giúp được phu nhân.”

Mấy ngày tiếp theo, Ngô phu nhân thận trọng quan sát Nhân, phán đoán tâm trạng của chàng, thấy sự đơn độc của chàng và bảo rằng đã lâu rồi không còn tiếng trẻ nhỏ đầy ắp trong trang viên.

Tôi quạt ẹ chồng khi bà nghỉ ngơi lúc nóng nực trong ngày. “Đừng lo về chuyện tăng lớp. Nhân chẳng phải kim đồng khi chàng hứa hôn với cô con gái họ Trần hay khi phu nhân cưới cô gái họ Đàm cho chàng. Cả hai sự sắp xếp đó đều kết thúc trong thảm họa.” Tôi tôn trọng mẹ chồng bằng cách không bao giờ nhập vào bà, nhưng tôi phải hối thúc bà tiến tới. “Đây có thể là cơ hội cuối cùng của phu nhân,” tôi bảo bà, “Phu nhân phải làm gì đó bây giờ, khi thời thế dễ thay đổi và trước khi hoàng đế ban hành chính sách mới.”

Tối hôm đó, Ngô phu nhân đề cập chuyện lấy vợ mới với con trai. Chàng không phản đối. Sau đó, bà mời bà mối tốt nhất trong thành tới.

Vài cô gái được nhắc đến. Tôi cố làm sao cho tất cả bọn họ đều bị gạt bỏ.

“Các cô gái ở Hàng Châu đều quá già dặn và được nuông chiều,” tôi thì thầm vào tai Ngô phu nhân. “Phu nhân đã từng có một cô như thế, điều đó không hợp với phu nhân.”

“Bà phải đi xa đây,” Ngô phu nhân chỉ dẫn cho bà mối. “Hãy tìm người nào giản dị và có thể cùng tôi bầu bạn trong những năm tháng tuổi già. Tôi không còn nhiều năm nữa đâu.”

Bà mới lên kiệu tới vùng nông thôn. Vài hòn đá được đẩy ra ở đây đó trên đường khiến phu khênh kiệu đến làng Cổ Đường theo chỉ dẫn của tôi. Bà mới hỏi han tin tức và được chỉ tới nhà họ Tiền, nơi có hai người phụ nữ biết chữ và bó chân đang sống. Khi được hỏi tới, Tiền phu nhân trả lời một cách xuất sắc, thật thà mọi điều về con gái mình. Bà lấy ra một tấm thiệp ghi danh các vị tổ tiên đằng ngoại trong ba thế hệ của Nghi, gồm cả danh hiệu ông bà ngoại nó.

“Thế cháu nó đã được học gì?” bà mới hỏi.

Tiền phu nhân kể những tài năng của con gái rồi nói thêm, “Tôi đã dạy cháu rằng người chồng là mặt trời, người vợ là mặt trăng. Mặt trời không thay đổi về đầy đặn của nó nhưng phụ nữ thì khi tròn khi khuyết. Đàn ông hành động theo lý trí, phụ nữ hành động theo cảm xúc. Nam giới đề xướng và phụ nữ cam chịu. Đây là lý do vì sao đàn ông ở bên ngoài trong khi phụ nữ ở bên trong.”

Bà mới gật gù tư lự rồi đòi gặp Nghi. Trong thời gian chấy tằm một cây nến, Nghi được dẫn tới và xem xét kỹ càng, người ta thương thảo về của hồi môn và quà dẫn cưới. Ông chủ Tiền sẵn lòng cho năm phần trăm sản lượng tơ tằm trong năm năm cùng một mẫu đất nữa. Thêm vào đó, cô gái sẽ về nhà mới với vài rương hòm đồ chần nệm, hài, y phục và các đồ thêu khác, tất cả đều bằng lụa, và đều do tân nương làm.

Làm sao bà mới không thấy ấn tượng được?

“Thường vẫn tốt hơn nếu người vợ xuất thân từ một nhà có vị thế và gia sản thấp hơn, khi đó cô ta sẽ dễ dàng điều chỉnh mình sang vai trò mới là dâu con trong nhà chồng,” bà nhận xét.

Khi trở lại Hàng Châu, bà mới tới thẳng Ngô phủ. “Tôi tìm được vợ cho con trai phu nhân rồi,” bà thông báo với Ngô phu nhân. “Chỉ một người đàn ông đã mất hai vợ mới vui lòng lấy cô ta.” Hai người phụ nữ nghiên cứu ngày giờ sinh của Ngô nhân và Nghi rồi so sánh lá số tử vi, đảm bảo rằng Bát Tự phù hợp. Họ thảo luận xem quà dẫn cưới nên như thế nào, cân nhắc chuyện ông bố chỉ là nông dân. Rồi bà mới trở lại làng Cổ Đường. Bà giao bạc, nữ trang, bốn bình rượu, hai súc vải, một ít trà, một cái đùi cừu để xác nhận điều hai bên đã giao ước.

Nhân và Nghi thành thân vào năm Khang Hy thứ hai mươi sáu. Cha Nghi được giải thoát khỏi đứa con gái không mong muốn và vô dụng; mẹ nó mỉm cười trước sự nghịch đảo của vận may đối với dòng dõi gia đình mình. Tôi có nhiều lời khuyên nhủ muốn nói với Nghi, nhưng vào lúc chia tay tôi để mẹ nó lên tiếng.

“Hãy lễ phép và cẩn thận,” bà khuyên. “Hãy siêng năng. Thức khuya dậy sớm như con vẫn luôn thức khuya dậy sớm. Hãy hầu trà ẹ chồng và đối xử tốt với bà ấy. Nếu họ có vật nuôi trong nhà thì hãy cho chúng ăn. Hãy chăm sóc bàn chân mình cho tốt, sắp xếp y phục và chải tóc. Đừng bao giờ giận dữ. Nếu con thực hiện những điều này con sẽ được tiếng tốt.”

Bà ôm con gái trong tay mình.

“Còn một điều nữa,” bà nhẹ nhàng bảo. “Điều này đã xảy ra quá nhanh và chúng ta không chắc được bà mới có thật thà hay không. Nếu chồng con hóa ra là người nghèo, đừng trách cứ nó. Nếu chồng con què cụt hay ngớ ngẩn thì đừng phàn nàn, phản bội hoặc thay lòng đổi dạ. Giờ con không có ai để nhờ cậy ngoài nó. Nước đã hắt đi không thể hút về. Thỏa mãn hay không chỉ là chuyện may rủi.” Nước mắt tuôn xuống má bà. “Con là một cô con gái tốt. Hãy cố đừng quên chúng ta.”

Rồi bà kéo tấm mạng mờ đỏ che mặt Nghi và giúp nó vào trong kiệu. Ban nhạc tấu lên và thầy phong thủy trong vùng ném ngũ cốc, đậu, những trái cây nhỏ và đồng xu để xoa dịu những linh hồn ác. Nhưng tôi không thấy linh hồn nào cả, chỉ có tôi vui mừng và trẻ con trong làng tranh cướp những món thiết đãi hữu hình đem về nhà. Nghi rời khỏi làng quê mình mà bản thân không hề lựa chọn gì. Nó ít mong chờ vào tình yêu, nhưng nó có sự can đảm của mẹ nó trong tim.

Mẹ Nhân ra cổng trước đón kiệu. Bà không thể thấy mặt cô gái nhưng bà xem xét kỹ bàn chân nó và thấy chúng còn hơn cả xứng đáng. Hai người cùng đứng đưa người đi qua trang viên tới phòng ngủ. Tại đây, Ngô phu nhân đặt cuốn sách bí mật của phụ nữ vào tay con dâu. “Đọc cái này đi. Nó sẽ dạy con cần làm gì đêm nay. Ta mong chờ một thằng cháu trai sau chín tháng nữa.”

Mấy giờ sau, Nhân tới. Tôi quan sát chàng nhấc tấm mạng của Nghi ra và mỉm cười với cô gái xinh đẹp. Chàng hài lòng. Tôi cầu chúc cho họ được Tam Đa, phúc, lộc, thọ, rồi rời gót.

Tôi sẽ không phạm những sai lầm giống như với Trắc. Tôi sẽ không sống trong phòng ngủ của Nhân và Nghi, ở đây tôi có thể bị thôi thúc can thiệp vào như trong quá khứ. Tôi nhớ Lệ Nương đã bị lôi cuốn như thế nào tới cây mai nàng trông thấy trong vườn: Ta coi việc được chôn tại đây bên cây khi qua đời là hạnh vận tuyệt vời. Nàng nghĩ rằng ở đó nàng có thể dẫn dắt hương hồn mình qua những cơn mưa hè u ám và làm bạn với rễ cây. Khi nàng qua đời, cha mẹ đã thực hiện nguyện vọng của nàng. Về sau, Thạch đạo cô cắm một nhánh mai nở hoa vào bình và đặt lên bàn thờ Lệ Nương. Hồn Lệ Nương đáp lại bằng cách gửi xuống một trận mưa cánh hoa mai. Tôi tới chỗ cây mai nhà họ Ngô, cái cây đã không đơm hoa đậu quả kể từ khi tôi chết. Tình trạng bị bỏ mặc của nó hợp với tôi. Tôi làm nhà ỉnh ở bên dưới những hòn đá phủ rêu quanh thân cây. Từ nơi đây, tôi có thể trông nom Nhân và Nghi mà không xâm phạm đến họ quá nhiều.

Nghi thích ứng nhanh chóng với việc làm vợ. Giờ nó đã giàu có ngoài sức tưởng tượng của nó, nhưng nó không tỏ ra hoang phí một chút nào. Từ thuở còn thơ nó đã kiếm tìm sự thanh thần nội tâm chứ không phải về bề ngoài. Nay, là một người vợ, nó cố gắng sao ỉnh có giá trị hơn chứ không chỉ là một bộ y phục đẹp. Sự quyến rũ của nó hoàn toàn là của nó, nước da mịn màng hơn ngọc, mỗi bước nó đi trên đôi gót sen thanh nhã đến nỗi dường như khiến những loài hoa khác phải nở, dáng đi đung đưa êm ái đến mức tấm váy lượn quanh người như sương mù. Nó không bao giờ phàn nàn, ngay cả khi bị giày vò trong nỗi cô đơn vì nhớ mẹ. Những lần như thế, thay vì khóc lóc, la hét với gia nhân hay ném tách trà đi, nó dành cả ngày ngồi ở cửa sổ phía Bắc, tập yên lặng, không có gì ngoài một lư hương - và tôi - làm bầu bạn.

Nó học cách yêu Nhân và kính trọng Ngô phu nhân. Không có xung đột trong khuê phòng vì Nghi làm mọi điều có thể để mẹ chồng vui. Nghi cũng không phàn nàn về những người đến trước mình. Nó không nhạo báng chúng tôi vì đã chết yếu. Nó cố gắng không làm tổn thương đến chân giá trị của ký ức về chúng tôi. Thay vào đó nó thích làm cho chồng và mẹ chồng khuấy khỏa bằng cách ca hát, nhảy múa và chơi đàn, và họ thích vẻ ngây thơ hoạt bát của nó. Trái tim nó giống như một con đường lớn chỗ cho tất cả mọi người. Nó đối xử tốt với gia nhân, luôn có nói năng tử tế với đầu bếp, nói chuyện với những người đưa hàng như thể họ là bà con của mình. Vì tất cả những điều đó, Nghi được mẹ chồng đánh giá cao và chồng yêu quý. Nó được ăn ngon, mặc đồ thêu và được sống trong một ngôi nhà tốt hơn nhiều so với nhà mẹ đẻ. Tuy nhiên nó chưa được học hành đầy đủ đối với nhà này. Giờ đây khi đã có thể thư phòng của Nhân, tôi có thể dạy dỗ nó một cách bài bản. Nhưng tôi không phải nỗ lực một mình.

Tôi nhớ lại cách cha đã dạy tôi đọc và hiểu, rồi một hôm tôi đẩy Nghi vào lòng Nhân. Được sự ngây thơ và chân thật của Nghi làm khuấy khỏa, Nhân giúp nó bằng cách hỏi về những gì nó đọc, bắt nó suy nghĩ và bình luận. Nghi trở thành sợi dây nối giữa tôi và Nhân. Trong việc dạy dỗ nó, chúng tôi là một. Nó trở nên lâu thông kinh sách, văn chương và toán học. Nhân và tôi lấy làm tự hào về kiến thức và tài nghệ đang ngày một tăng lên của nó.

Nhưng nó vẫn chưa nắm bắt được vài kỹ năng. Nghi vẫn cầm bút một cách vụng về, khiến nét bút của nó run rẩy và không chắc chắn. Ngô phu nhân bước vào, và qua bà tôi rèn cho Nghi tất cả những bài học thím năm đã dạy tôi, sử dụng Bút trận đồ; Nghi tiến bộ như tôi đã tiến bộ những năm trước. Khi thi thoảng nó đọc thơ như một con vẹt mà không cảm nhận được ý nghĩa sâu xa hơn, tôi biết những nỗ lực của mình vẫn chưa đủ. Chợt nhớ tới em họ của Nhân, tôi ra ngoài đưa Lý Thư tới và cô trở thành gia sư của Nghi. Giờ đây khi Nghi ngâm thơ, nó mở lòng chúng tôi ra với Thất tình và đưa chúng tôi đến những nơi chốn kỷ niệm và tưởng tượng. Mọi người trong nhà càng yêu mến nó hơn.

Tôi không một lần thấy ghen tuông, và không hề muốn ăn tim hay bứt đầu và tay chân nó ra rồi để Nhân tìm thấy, và không lần nào tôi cố bộc lộ bản thân với nó hoặc tới thăm nó trong mơ. Nhưng đến giờ tôi đã có thể làm hầu hết mọi việc, khi họ thức dậy vào buổi sáng, tôi làm mát nước rửa mặt cho họ. Khi Nghi chải tóc, tôi trở thành cái răng lược, dễ dàng tách rời từng sợi tóc, từng chỗ rối. Khi Nhân ra ngoài, tôi dọn đường chàng đi, đẩy những chướng ngại vật sang bên cạnh, loại trừ những nguy hiểm và mang chàng về nhà an toàn. Trong những ngày đại thử(1) _ của mùa hè tôi xui gia nhân buộc trái dưa hấu vào lưới rồi thả xuống giếng nước. Rồi tôi xuống giếng, chui vào bóng tối, đắm mình vào nước để khiến nó lạnh thêm nữa. Tôi thích nhìn Nhân và Nghi ăn dưa hấu sau bữa tối, thưởng thức thứ hoa quả làm tỉnh người ấy. Bằng cách đó, tôi cảm ơn người chị em chung chồng của mình vì đã đối xử tốt với chồng và cảm ơn Nhân vì đã tìm được hạnh phúc và người bầu bạn sau rất nhiều năm cô đơn. Nhưng đó là những việc nhỏ.

Tôi muốn cảm ơn họ bằng cách trao cho họ niềm hạnh phúc sâu sắc trong tim mà tôi cảm nhận được khi thấy Nghi ngồi trong lòng Nhân hay lắng nghe chàng giải thích ý nghĩa ẩn giấu của một bài thơ của nhóm Tiêu Viên Ngũ Tử. Điều họ mong muốn nhất là gì? Mọi cặp vợ chồng mong muốn điều gì? Một đứa con trai. Tôi không phải là một vị tổ tiên và tôi không nghĩ mình có thể ban phát điều này. Nhưng khi mùa xuân đến, điều kỳ diệu nào đó đã xảy ra. Cây mai nở hoa. Và tôi đã tiến xa trong việc rèn luyện mình, tôi đã khiến nó xảy ra. Khi những cánh hoa rụng xuống và quả bắt đầu hình thành, tôi biết mình có thể giúp Nghi mang bầu.

21. Chương 21

Chương 21: Ngọc trong tim

Tôi giữ lời hứa của mình và ở ngoài phòng ngủ những lúc họ mây mưa, nhưng tôi theo dõi những hành động diễn ra trong phòng bằng cách khác. Có những đêm mang điềm gở và ẩn tàng nguy hiểm cho chuyện mây mưa. Những đêm gió, mây, mưa, sương mù, hay nóng bất thường, tôi sẽ đảm bảo rằng Nghi để Nhân ra ngoài thăm bạn bè, tụ tập với các nhà thơ hoạt thuyết giảng. Vào những đêm có sấm, chớp, nguyệt thực hay động đất đe dọa, tôi khiến Nghi nhúc nhủ. Nhưng những đêm đó hiếm hoi, vì thế phần lớn các buổi tối, ngay khi tiếng sột soạt của chăn nệm đã yên ắng, tôi trượt qua khe cửa sổ vào phòng.

Tôi thu mình lại rất nhỏ, vào trong người Nghi và khởi sự, tìm hạt giống thích hợp rồi mang đến trứng. Tạo ra một đứa trẻ thì không phải cứ mây mưa với nhau là được, mặc dầu từ những tiếng khúc khích và rên rỉ nghe thấy khi ở ngoài cửa sổ, tôi biết Nhân và Nghi đã vui thích và mang cho nhau khoái lạc. Nó còn là sự kết hợp của hai linh hồn nhằm mang một linh hồn khác trở lại từ thế giới bên kia để bắt đầu một cuộc đời mới ở trần gian. Tôi lúng lúng, lúng lúng mãi trong một biển bơi lội điên cuồng cho tới mấy tháng sau rốt cuộc cũng tìm thấy hạt giống mình cần. Tôi dẫn đường nó cho nó bơi tới trứng của Nghi và vào trong. Tôi còn thu mình lại nhỏ hơn để có thể an ủi linh hồn mới khi nó đến ngôi nhà tạm thời của mình. Tôi ở bên nó cho tới khi nó đi xuống thành tử cung của Nghi và làm tổ. Giờ khi nó được an toàn, tôi có những vấn đề thực tế khác để quan tâm.

Khi kinh nguyệt của Nghi không xuất hiện, một niềm hạnh phúc lớn lao lan khắp gia đình. Tuy nhiên ngay đằng sau niềm vui đó, nỗi lo âu cũng trườn đến. Người phụ nữ mang bầu gần đây nhất trong trang viên này đã chết, khiến cả nhà e sợ rằng có những linh hồn xấu xa đã theo sau cô. Mọi người đều đồng ý rằng Nghi, với thể trạng yếu đuối như thế, đặc biệt dễ bị thương tổn trước những tai ương mà các giống loài ở âm ty tạo ra.

“Cẩn thận với những người vợ trước chưa bao giờ là thừa cả,” Triệu đại phu nói khi ông và thầy toán mệnh đến trong một lần hội chẩn thường lệ.

Tôi đồng tình nhưng tự an ủi vì biết rằng Trắc đang ở Tự Huyết Trì. Tuy nhiên điều thầy toán mệnh nói tiếp theo khiến tôi ớn lạnh.

“Đặc biệt là khi một trong số họ không được làm lễ cưới đúng nghi thức ngay từ đầu,” thầy lẩm bầm vẻ lo ngại, chỉ đủ lớn để mọi người nghe được.

Nhưng tôi yêu Nghi. Tôi sẽ không đời nào làm gì khiến nó tổn thương!

Ngô phu nhân siết chặt bàn tay, “Tôi đồng ý,” bà bảo. “Tôi cũng đã lo lắng về cô gái đó. Nó đã trả thù Trắc và đứa bé. Cũng phải thôi, có lẽ vậy, nhưng điều đó là một mất mát nặng nề đối với con trai tôi. Hãy nói xem chúng tôi phải làm gì?”

Lần đầu tiên trong nhiều năm, tôi ngượng đỏ mặt. Tôi đã không biết rằng mẹ chồng trách cứ tôi về chuyện đã xảy ra với Trắc. Tôi phải giành lại sự tôn trọng của bà. Cách tốt nhất là bảo vệ Nghi và con nó khỏi những nỗi sợ đang tràn ngập gia đình. Không may là công việc của tôi gặp nhiều khó khăn hơn bởi những chỉ dẫn mà đại phu và thầy toán mệnh để lại và bởi bệnh nhân gan lì không sẵn sàng hợp tác dù thể trạng yếu đuối.

Gia nhân làm những thứ bùa chú và phương thuốc đặc biệt, nhưng Nghi quá tử tế nên không chịu nhận đồ từ những người có ít hơn mình. Ngô phu nhân cố gắng giữ Nghi ở trên giường nhưng Nghi quá tận tâm và

lễ phép nên không thể ngừng việc pha trà và nấu ăn ẹ chồng, giặt giũ và khâu vá áo quần, giám sát việc dọn dẹp phòng bà hay mang nước nóng khi bà tắm. Nhân cố nâng niu chiều chuộng vợ bằng cách gấp thức ăn cho nó, xoa lưng và đỡ gối cho nó song Nghi không ngồi yên trước lòng tốt của chàng.

Từ góc nhìn của mình, là một hồn ma sống ở thế giới ma quỷ và các giống loài khác có thể gây hại, tôi có thể thấy rằng những việc đó chẳng giúp ích hay bảo vệ nó. Chúng có tác dụng, tuy nhiên lại khiến Nghi lúng túng và lo lắng.

Rồi một chiều cuối xuân trong đợt rét đột ngột trái mùa, tôi nản chí đến nỗi sau khi thầy toán mệnh đẩy Nghi ra khỏi giường để di chuyển đồ đạc nhằm xây một hàng rào giữa nó và tôi, khiến nó nôn nao trong dạ bằng cách đốt rất nhiều hương cùng một lúc nhằm xua đuổi linh hồn tôi ra khỏi phòng, và bấm ngón tay lên đầu nó để kích hoạt các điểm châm cứu có thể giúp ngăn ngừa tôi, đến nỗi làm Nghi đau đầu dữ dội, tôi liền hét lên phần nộ: “Ôi chao! Sao thầy không thu xếp một đám cưới ma và để cho nó yên?”

Nghi giật mình, chớp chớp mắt vài lần và nhìn quanh phòng. Thầy toán mệnh, người chưa bao giờ cảm nhận được sự hiện diện của tôi, bèn gói ghém đồ nghề, cúi chào và bỏ đi. Tôi ở lại bên cửa sổ và suốt cả ngày lên kế hoạch giữ vị trí của mình để bảo vệ hai người tôi yêu hơn tất cả. Suốt buổi chiều, Nghi nằm trên giường. Nó mân mê tấm chăn trong các ngón tay, chìm sâu vào suy nghĩ. Đến lúc gia nhân mang bữa tối đến, Nghi có vẻ đã tìm ra một giải pháp nào đó.

Khi cuối cùng Nhân tới phòng ngủ, Nghi nói, “Nếu mọi người rất lo rằng chị Đồng muốn làm hại em thì chàng với chị ấy nên được tác thành bằng một đám cưới ma để chị ấy có thể khôi phục lại vị trí làm vợ cả của mình.”

Tôi sửng sốt đến nỗi thoát tiên không hiểu hàm ý trong lời nói của nó. Tôi đã đề xuất ý tưởng trong một lúc vô cùng bức mình. Tôi không hề nảy ra ý nghĩ rằng nó sẽ nghe thấy hay coi điều đó là nghiêm chỉnh.

“Đám cưới ma ư?” Nhân lắc đầu. “Ta không sợ ma.”

Tôi nhìn chăm chăm vào Nhân nhưng không đọc được ý nghĩ trong đầu chàng. Mười bốn năm trước, khi Trắc sắp mất, Nhân đã bảo chàng không tin có ma. Lúc đó tôi cho rằng chàng đang cố giữ cho Trắc bình tĩnh. Nhưng liệu chàng có thực sự không sợ hay không tin có ma không? Thế khi tôi đã tới thăm chàng trong mộng thì sao? Thế khi tôi đã cho chàng một người bạn chặn gối và một người vợ biết vâng lời như Trắc? Và chàng nghĩ nỗi cô đơn của chàng đã được chữa lành như thế nào? Chàng có nghĩ rằng điều kỳ diệu về Nghi là chuyện số phận định trước không?

Tôi có thể có những ngờ vực về Nhân nhưng Nghi thì không. Nó mỉm cười bao dung với chàng.

“Chàng nói rằng chàng không sợ ma,” nó bảo, “nhưng em cảm thấy nỗi sợ của chàng. Em nhìn quanh và thấy sự sợ hãi ở khắp nơi.”

Nhân trở dậy tới bên cửa sổ.

“Tất cả những hoang mang này không tốt cho con trai chúng ta,” Nghi nói tiếp. “Hãy sắp xếp một đám cưới ma. Việc đó sẽ giúp những người khác bình tĩnh. Nếu họ nguôi đi, em sẽ có thể nuôi con trong yên bình.”

Niềm hy vọng áp đảo những cảm giác thương tổn của tôi. Nghi, Nghi xinh đẹp và tốt bụng của tôi. Phải chăng thực ra nó đề xuất điều này không phải cho bản thân mà là để mang lại bình yên cho gia đình? Sẽ chẳng có điều gì xảy ra cho đứa bé, điều đó thì tôi chắc chắn. Nhưng đám cưới ma ư? Cuối cùng nó sắp đến ư?

Bàn tay Nhân nắm chặt lấy bậc cửa sổ. Chàng có vẻ dăm chiêu, thậm chí là lạc quan. Chàng có cảm thấy tôi không? Chàng có biết rằng tôi vẫn yêu chàng nhiều thế nào không?

“Ta nghĩ nàng đúng,” cuối cùng chàng nói, giọng như cất lên từ dĩ vãng xa xưa. “Mẫu Đơn lẽ ra đã làm vợ cả của ta.” Đây là lần đầu tiên chàng gọi tên thật của tôi trong hai mươi ba năm qua. Tôi choáng váng và sung sướng ngây ngất. “Sau khi cô ấy mất, lẽ ra bọn ta phải thành hôn theo lối nàng vừa đề nghị. Đã có... những vấn đề, và lễ cưới đã không diễn ra. Mẫu Đơn... Cô ấy...” Chàng bỏ tay ra khỏi bậc cửa sổ, quay mặt về phía vợ mà bảo, “Cô ấy sẽ không làm hại nàng đâu. Ta biết điều đó, và nàng cũng nên biết. Nhưng nàng đã đứng về những người khác. Chúng ta hãy tổ chức một đám cưới ma nhằm loại bỏ những trở ngại mà những người khác nghĩ là đang vây quanh nàng.”

Tôi ôm lấy mặt lạnh lẽo khóc trong cảm giác biết ơn. Tôi đã chờ đợi, đã mong mỏi, một đám cưới ma gần như ngay từ lúc tôi chết. Nếu điều này xảy ra, bài vị của tôi sẽ được mang khỏi chỗ giấu. Ai đó sẽ thấy nó chưa được điểm và cuối cùng sẽ hoàn thiện những nét còn thiếu. Khi điều đó xảy ra, tôi sẽ không còn là ma đói nữa, tôi sẽ hoàn tất hành trình của mình tới cõi âm và được thờ trong từ đường, người vợ cả danh giá và được tôn kính của thứ nam nhà họ Ngô. Được người chị em chung chồng đề xuất điều này khiến lòng tôi tràn ngập hạnh phúc chưa từng nghĩ tới. Được Nhân, chàng thi nhân của tôi, tình yêu của tôi, cuộc đời của tôi, đồng ý cũng giống như được những hạt ngọc đổ vào tim.

Tôi bám vào bà mối và đi cùng bà tới nhà họ Trần để theo dõi việc thương lượng quà dẫn cưới ma của tôi. Cha tôi cuối cùng đã từ quan và trở về nhà, nơi ông có thể vui thú điền viên cùng các cháu trai. Trông ông vẫn kiêu hãnh và tự tin, nhưng ngay dưới vẻ ngoài đó, tôi cảm thấy rằng cái chết của tôi vẫn tiếp tục ám ảnh ông. Mặc dù ông không thể thấy tôi, tôi quỳ xuống trước ông rập mình thi lễ, hy vọng rằng phần nào đó trong con người ông sẽ nhận lấy lời tạ tội của tôi vì đã từng nghi ngờ ông. Khi hành lễ xong, tôi ngồi lên và lắng nghe ông thương lượng về một món quà dẫn cưới mới, cao giá hơn món quà ông đã đồng ý khi tôi còn sống, ban đầu tôi không hiểu sao lại như vậy. Bà mối cố đòi một món quà dẫn cưới thấp hơn bằng cách gợi lên cảm xúc của ông về chửi tình.

“Con gái lão gia và con trai thứ nhà họ Ngô có Bát Tự rất phù hợp. Họ là một cặp trời sinh. Lão gia không nên đòi nhiều thế.”

“Ta giữ nguyên giá.”

“Nhưng con gái lão gia chết rồi mà,” bà mối lý sự.

“Cứ coi đó là phần lãi tăng lên trong thời gian qua.”

Đương nhiên việc thương lượng thất bại và tôi lấy làm thất vọng. Ngô phu nhân cũng không thích thông báo của bà mối.

“Gọi kiệu cho ta,” bà cấu kính nói. “Chúng ta sẽ trở lại đó hôm nay.”

Khi họ tới trang viên nhà họ Trần và bước khỏi kiệu vào An Tọa Đường, gia nhân vội vã mang trà và khăn mát để họ lau mặt cho tỉnh táo sau hành trình vòng quanh hồ. Rồi hai người phụ nữ được dẫn qua các khoảng sân để tới thư phòng của cha tôi, ông đang nằm dài trên trường kỷ với thằng cháu trai bé nhất và em họ nó. Chúng trèo lên người ông như những con hổ con. Ông sai gia nhân dẫn bọn trẻ đi, sai bước về bàn giấy và ngồi xuống.

Ngô phu nhân ngồi vào đúng chiếc ghế phía bên kia bàn mà tôi vẫn hay ngồi. Bà mối đứng ngay sau vai phải phu nhân trong khi một gia nhân tới đứng bên cánh cửa chờ cha tôi sai bảo. Ông vuốt trán và lướt tay xuống dọc đuôi sam như ông vẫn thường làm khi tôi còn là một cô gái trẻ.

“Ngô phu nhân,” ông bảo. “Đã quá nhiều năm rồi.”

“Tôi không còn đi du ngoạn nữa,” bà đáp lại. “Khuôn phép đã thay đổi. Nhưng ngay cả khi tôi đi thì ông biết rằng việc gặp gỡ với đàn ông cũng chẳng hay ho gì đối với tôi cả.”

“Về điểm này, phu nhân đã đối xử tốt với chồng mình đồng thời là bạn cũ của tôi.”

“Hôm nay, tình bằng hữu và lòng trung thành đã đưa tôi tới đây. Hình như lão gia đã quên mình đã hứa với chồng tôi là hai nhà sẽ kết thông gia.”

“Tôi chưa bao giờ quên điều đó. Nhưng tôi có thể làm gì được? Con gái tôi chết rồi.”

“Làm sao tôi không biết điều này, Trần lão gia? Tôi đã thấy con trai mình chịu đựng nỗi mất mát này hàng ngày trong hơn hai mươi năm.” Bà ngả người về phía trước và gõ một ngón tay xuống mặt bàn khi nói. “Tôi đã cử người làm mối tới lão gia với niềm tin tốt đẹp còn lão gia thì đuổi bà ấy về bằng những đòi hỏi lạ đời.”

Cha tôi lơ đãng ngả lưng trên ghế.

“Từ đầu lão gia đã biết chuyện gì cần phải thực hiện,” bà nói thêm. “Trước đây, tôi đã đến gặp ông nhiều lần để thương lượng chuyện này rồi.”

Bà đã tới ư? Sao tôi lại bỏ lỡ việc đó?

“Con gái tôi giá trị hơn là bà đã đề nghị,” cha tôi nói. “Nếu muốn có nó, phu nhân phải trả giá cho nó.”

Tôi thở dài khi hiểu ra. Cha vẫn nghĩ tôi rất giá trị.

“Được thôi,” Ngô phu nhân nói. Bà bĩu môi và mắt bà nheo lại. Tôi đã thấy bà bực mình với Trắc nhưng phụ nữ không được phép cáu giận với đàn ông. “Chỉ biết rằng lần này tôi sẽ không đi chừng nào lão gia chưa đồng ý.” Bà hít một hơi rồi bảo, “Nếu lão gia muốn quà dẫn cưới cao hơn thì tôi sẽ cần thêm một vài thứ vào của hồi môn của nó.”

Đây dường như đúng là điều cha tôi muốn. Họ đổi chác. Họ buôn bán. Ông đòi quà dẫn cưới cao hơn; Ngô phu nhân đáp lại bằng một món của hồi môn thậm chí còn lạ lùng hơn. Cả hai hình như rất quen với việc ra giá, điều đó làm tôi sửng sốt, vì thế có nghĩa rằng họ đã đổi thoạt kiểu này nhiều lần trước đây. Nhưng rồi tất cả khiến tôi sửng sốt... khiến tôi ngạc nhiên và thích thú.

Khi có vẻ như cuối cùng họ đã tiến tới một thỏa thuận, cha tôi đột ngột đưa ra một món mới.

“Hai mươi con ngỗng còn sống giao trong vòng mười ngày kể từ bây giờ,” ông bảo, “nếu không tôi sẽ không đồng ý cuộc hôn nhân này.”

Cái này không là gì cả nhưng Ngô phu nhân muốn thêm nữa để đổi lại.

“Tôi vẫn nhớ rằng con gái lão gia sẽ tới cùng a hoàn của nó. Ngay cả bây giờ vẫn phải có ai đó chăm nom bài vị khi nó tới nhà tôi.”

Cha tôi để mình nở một nụ cười. “Tôi đang chờ phu nhân hỏi câu đó.”

Ông ra hiệu cho gã gia nhân đứng bên cánh cửa. Hắn rời phòng và một chốc sau trở lại với một người đàn bà. Cô ta tiến lên, quỳ gối và cúi lạy Ngô phu nhân. Khi cô ta nhìn lên, tôi thấy một khuôn mặt bị hoàn cảnh cực nhọc tàn phá. Đó là Liễu Nhi.

“A hoàn này mới trở lại nhà chúng tôi. Tôi đã lắm khi bán nó đi nhiều năm trước. Giờ tôi đã rõ, số phận của nó luôn là chăm sóc cho con gái tôi.”

“Cô ta già rồi,” Ngô phu nhân nói. “Tôi sẽ làm gì với cô ta chứ?”

“Liễu Nhi ba mươi chín tuổi. Nó có ba đứa con trai. Chúng ở với chủ nhân trước của nó. Vợ ông ta muốn con trai và nó đã sinh ra chúng. Nhìn Liễu Nhi có thể không đáng giá nhiều,” cha tôi nói một cách thực tế, “nhưng nó có thể làm thiệp nếu phu nhân cần. Tôi có thể bảo đảm rằng nó sẽ sinh cháu trai cho phu nhân.”

“Để đổi lấy hai mươi con ngỗng ư?”

Cha tôi gật đầu.

Bà mỉm cười toe toét. Bà ta có thể thu lời lớn từ vụ này. Liễu Nhi bỏ qua sán và đập trán lên đôi bàn chân bó của Ngô phu nhân.

“Tôi sẽ chấp nhận đề nghị của lão gia với một điều kiện,” Ngô phu nhân nói. “Tôi muốn hỏi lão gia một câu. Tại sao trước đây ông không tổ chức cho con gái mình một đám cưới ma? Một cô gái đã chết vì lão gia từ chối xem xét đề nghị của tôi. Giờ đây cuộc sống của người mang cháu trai tôi trong mình đang bị đe dọa. Đây là điều dễ dàng sửa chữa. Một đám cưới ma cũng là chuyện bình thường. Nó sẽ giảm bớt rất nhiều phiền toái...”

“Nhưng việc đó chẳng giúp gì được tôi cả,” cha thú nhận. “Tôi không thể để Mầu Đơn đi. Suốt từ đó đến nay, tôi đã mong mỏi có nó bên cạnh. Khi giữ bài vị của nó trong nhà họ Trần, tôi cảm thấy mình vẫn liên lạc với nó.”

Nhưng tôi chưa bao giờ ở đây với ông!

Mất cha tôi nhòa đi. “Suốt những năm qua, tôi đã hy vọng có thể cảm thấy sự hiện diện của nó nhưng chưa bao giờ thấy cả. Hôm nay khi phu nhân cử bà mới đến, tôi quyết định rằng đã đến lúc để con gái đi. Mầu Đơn đã được trời định sẽ ở bên con trai phu nhân. Và giờ đây... Thật lạ lùng, cuối cùng tôi đã cảm thấy nó ở bên tôi.”

Ngô phu nhân bắt giắc sứt sứt. “Lão gia cần làm điều đúng cho con gái mình nhưng lão gia đã không làm. Hai mươi ba năm là một khoảng thời gian dài, Trần lão gia, một khoảng thời gian rất dài.”

Nói đoạn, bà đứng lên và xoay người ra khỏi phòng. Tôi ở lại để có thể sửa soạn.

Đám cưới ma không lộng lẫy, phức tạp và mất nhiều thời gian như đám cưới khi cả cô dâu chú rể còn sống. Cha tôi thu xếp việc chuyển đồ đạc, tiền bạc và thực phẩm làm của hồi môn; Ngô phu nhân đáp lại bằng những thứ đã được thỏa thuận làm quà dẫn cưới. Tôi chải và kẹp tóc, vuốt phẳng y phục cũ rách của mình. Tôi muốn bó chân bằng vải bó sạch nhưng kể từ khi rời Vọng Hương Đài tôi đã không có mảnh nào mới. Tôi đã sẵn sàng hết mức.

Thách thức thật sự duy nhất là cần phải tìm thấy bài vị của tôi. Không có nó, sẽ không thể làm được người nộm cô dâu và tôi sẽ không thể kết hôn. Nhưng bài vị của tôi đã bị giấu đi lâu đến nỗi không ai nhớ chuyện gì đã xảy ra với nó. Sự thực là chỉ có một người duy nhất biết nó ở đâu: vú Thiệu, nhũ mẫu lâu năm cho gia đình tôi. Đương nhiên là vú không còn là vú em nữa; vú cũng gần như không thể làm người giữ trẻ. Vú đã rụng hết răng, gần hết tóc và mất phần lớn ký ức. Vú quá già không bán đi được và cũng quá rẻ không thể cho về quê được. Bà chẳng có ích gì trong việc xác định vị trí bài vị của tôi.

“Cái vật gỗ đó đã bị ném đi nhiều năm trước,” vú bảo. Một giờ sau, vú lại đổi ý. “Nó ở trong tủ đường cạnh bài vị của mẹ tiểu thư.” Hai tiếng sau, một ký ức khác xuất hiện. “Tôi đã đặt nó dưới gốc mai như trong Mẫu Đơn Đình. Đó là nơi Mẫu Đơn muốn.” Ba ngày sau, sau khi nhiều gia nhân, Bảo và thậm chí là cha tôi năn nỉ, đề nghị và yêu cầu vú Thiệu nói cho họ biết chỗ giấu bài vị, vú kêu lên như một bà già hoảng sợ và bạc nhược. “Tôi không biết nó ở đâu cả,” vú cúi kính lú ló. “Sao mà các người cứ hỏi về cái vật gỗ đó mãi thế?”

Nếu vú không thể nhớ được chỗ đã giấu bài vị của tôi, chắc chắn bà ta cũng không nhớ ra rằng chính bà đã khiến nó không được điểm. Tôi đã tới được đây. Tôi không thể để mọi thứ đổ vỡ vì một bà già không thể nhớ mình từng giấu một vật gỗ sau bình củ cải muối trên giá trong nhà kho.

Tôi tới phòng vú Thiệu. Giờ là giữa buổi chiều, bà ta đang ngủ. Tôi ngồi xuống cạnh giường, nhìn chăm chăm vào vú Thiệu. Tôi thò tay ra lay vú thức dậy nhưng cánh tay tôi không chịu chạm vào người bà ta. Ngay cả bây giờ, khi sắp được giải thoát khỏi kiếp ma này, tôi không thể làm gì để giúp bài vị của mình được điểm. Tôi cố gắng, cố gắng mãi nhưng tôi bất lực.

Rồi tôi cảm thấy một bàn tay đặt trên vai mình.

“Để bọn ta làm việc đó,” một giọng cất lên.

Tôi quay ra thì thấy mẹ và bà nội.

“Mẹ đến rồi!” tôi kêu lên. “Nhưng bằng cách nào thế?”

“Con là máu mủ ruột rà của ta,” mẹ trả lời. “Làm sao ta có thể nhìn đám cưới của con gái mình từ xa được?”

“Bọn ta đã hỏi xin các phán quan ở cõi âm và được phép trở lại trần gian một lần,” bà nội giải thích.

Thêm những hạt ngọc đổ vào tim tôi.

Chúng tôi chờ vú Thiệu thức dậy. Rồi bà nội và mẹ đến hai bên bà ta, nắm lấy khuỷu tay và dẫn bà ta đi qua trang viên tới nhà kho, vú Thiệu tìm thấy bài vị ở đấy. Mẹ và bà nội buông vú Thiệu ra và để bà ta bước đi. Người đàn bà già nua chải sạch tấm bài vị. Mặc dù thị lực của vú Thiệu đã rất kém, tôi chắc chắn rằng vú sẽ nhận ra những nét còn thiếu và đưa bài vị thẳng tới chỗ cha tôi. Khi điều đó không xảy ra, tôi nhìn mẹ và bà nội.

“Hãy giúp con làm bà ấy thấy đi ạ,” tôi năn nỉ.

“Bọn ta không thể,” mẹ buồn rầu nói. “Bọn ta chỉ được phép làm đến vậy thôi.”

Vú Thiệu đem bài vị về buồng cũ của tôi. Ở giữa sàn bày một hình nhân làm bằng rơm, giấy, gỗ và vải, các gia nhân đã ghép chúng lại để đại diện cho tôi trong lễ cưới. Nó nằm ngửa phơi bụng ra. Liễu Nhi đã vẽ hai con mắt thô thiển, một cái mũi và cặp môi lên một mảnh giấy rồi dùng hồ dán vào mặt tân nương. Vú

Thiệu quỳ gối và nhét bài vị của tôi vào bên trong hình nhân nhanh đến nỗi Liễu Nhi không có cơ hội trông thấy nó. A hoàn cữ của tôi khâu kim và khâu bụng hình nhân. Khi xong việc, nó tới bên một chiếc rương và mở ra. Bên trong là đồ cưới của tôi. Lẽ ra nó đã bị vứt đi cùng với mọi thứ khác thuộc về tôi.

“Mẹ giữ đồ cưới của con ư?” tôi hỏi mẹ.

“Dĩ nhiên rồi. Ta đã tin rằng những thứ này sẽ lại được đặt vào đúng chỗ một ngày nào đó.”

“Và bọn ta cũng mang đến vài món quà,” bà nội nói thêm. Bà cho tay vào trong áo dài lấy ra đồ bó chân sạch và đôi hài mới. Mẹ mở túi lấy váy và áo dài ra. Những đồ vàng mã rất đẹp, và khi bà và mẹ mặc cho tôi, đám gia nhân làm theo, họ luồn hình nhân vào trong một chiếc váy lót theo sau là váy lụa đỏ với những ly xếp nhỏ thêu hình hoa, mây và những biểu tượng may mắn lồng vào nhau. Họ xỏ áo dài vào và cài tất cả các nút viền. Họ bó hai bàn chân bằng rơm bằng loại vải mỏng chuyên dùng để bó chân, siết đi siết lại cho tới khi bàn chân nhỏ vừa với đôi hài cưới màu đỏ của tôi. Rồi họ dựng hình nhân dựa vào tường, đặt khăn trùm lên đầu nó và phủ tấm mạng mờ đỏ lên khuôn mặt kỳ cục ấy. Nếu bài vị của tôi được điểm, tôi đã có thể ở hẳn trong hình nhân của mình.

Đám gia nhân bỏ đi. Tôi quỳ bên hình nhân. Tôi sờ vào lớp lụa và chạm vào những chiếc lá vàng trên tấm khăn trùm đầu. Lẽ ra tôi phải cảm thấy hạnh phúc nhưng tôi không thấy thế. Tôi sắp đi đúng được con đường của mình, nhưng khi nào bài vị chưa được điểm thì lễ cưới sẽ chẳng có ý nghĩa gì.

“Giờ ta hiểu mọi điều,” mẹ nói. “Ta xin lỗi. Ta xin lỗi vì đã quá đau khổ nên không thể điểm bài vị cho con. Ta xin lỗi vì đã để vú Thiệu lấy nó khỏi ta. Ta xin lỗi vì chưa bao giờ hỏi cha con về nó. Ta cứ nghĩ rằng ông ấy mang bài vị ở bên mình...”

“Cha đã không mang nó theo...”

“Ông ấy không nói với ta, ta không hỏi và con không nói với ta khi ta chết. Ta phát hiện ra khi tới Vọng Hương Đài. Tại sao con không nói với ta?”

“Con không biết nên nói thế nào ạ. Mẹ thì rối bời. Và vú Thiệu chính là người...”

“Con không thể trách vú ấy được,” mẹ bảo, xua ý nghĩ ấy đi như thể nó thật tầm thường. “Cha con và ta cảm thấy dẫn dắt vì cái chết của con đến nỗi từ bỏ trách nhiệm của mình. Cha con tự trách bản thân vì bệnh tương tư và cái chết của con. Giá ông ấy không gieo ý tưởng về bệnh tương tư vào đầu óc con bằng những câu chuyện về Hiếu Khánh và Lệ Nương... Giá ông ấy không khuyến khích con đọc, suy nghĩ và viết...”

“Nhưng những thứ đó biến con thành chính con,” tôi kêu lên.

“Chính vậy,” bà nội bảo.

“Mẹ im đi nào,” mẹ tôi đề nghị không lễ phép lắm. “Mẹ đã khiến con bé này đủ đau lòng và bối rối rồi.”

Bà nội bạnh hàm, vừa quay đi vừa bảo, “Và ta rất tiếc vì điều đó. Ta không biết...”

Mẹ chạm vào ống tay áo của mẹ chồng để ngăn bà nói thêm.

“Mẫu Đơn,” mẹ tiếp tục, “nếu con chỉ nghe mỗi mình ta, con sẽ không là cô con gái mà ta lấy làm tự hào của ngày hôm nay. Tất cả các bà mẹ đều lo lắng cho con gái mình, nhưng ta thì thấy khiếp sợ. Ta chỉ có thể nghĩ tới tất cả những điều khủng khiếp có thể xảy ra. Nhưng điều gì mới là điều tồi tệ nhất có thể xảy ra? Điều đã xảy đến với ta ở Dương Châu ư? Không. Điều tồi tệ nhất là mất con. Nhưng hãy nhìn xem con đã làm gì những năm qua. Hãy nhìn xem tình yêu của con dành cho Nhân đã khiến thứ gì nảy sinh bên trong con. Ta đã viết một bài thơ lên tường trong sợ hãi và đau khổ. Khi ta làm điều đó, ta khép mình trước mọi thứ khác đã khiến ta hạnh phúc. Bà nội con và ta, cùng rất nhiều phụ nữ khác, đã muốn được người khác nghe thấy mình. Bọn ta ra ngoài và điều đó bắt đầu xảy đến với bọn ta. Rồi cái lần ta thực sự được người khác nghe thấy, bài thơ trên tường đó, ta đã muốn chết. Nhưng con thì khác. Trong cái chết, con đã lớn lên thành một người phụ nữ đáng khâm phục. Và rồi có công trình của con.”

Tôi lùi lại theo bản năng. Mẹ đã đốt sách của tôi và phản đối tình yêu của tôi dành cho Mẫu Đơn Đình.

“Có rất nhiều thứ con đã không nói với ta, Mẫu Đơn,” bà thở dài buồn bã. “Chúng ta đã mất rất nhiều thời gian.”

Chúng tôi đã mất và sẽ không có cách lấy lại được. Tôi chớp mắt ngăn những giọt lệ hối tiếc lại. Mẹ cầm tay tôi vỗ về an ủi.

“Khi còn sống, ta đã nghe nói về bản bình chú Mẫu Đơn Đình của Nhân,” bà nói. “Khi đọc nó, ta nghĩ mình đã nghe thấy giọng con. Ta biết điều đó là không thể nên ta tự nhủ mình chỉ là một người mẹ đang đau buồn. Chỉ đến khi bà nội con gặp ta ở Vọng Hương Đài thì ta mới biết được sự thật, tất cả sự thật. Và dĩ nhiên bà cũng biết được vài điều từ ta.”

“Nói nữa đi,” bà nội giục già. “Hãy bảo cho nó biết lý do thực sự chúng ta ở đây.”

Mẹ hít một hơi sâu. “Con cần phải hoàn thành công trình của mình,” bà bảo. “Đó không phải là thứ nguếch ngoác trên tường của một người phụ nữ tuyệt vọng. Cha con và ta, bà nội con, cả gia đình ta, những người trên trần gian và các thế hệ tổ tiên đang theo dõi con, sẽ tự hào về con.”

Tôi nghĩ về điều mẹ nói. Bà nội đã muốn được chồng mình nghe và hiểu rõ giá trị mình, nhưng chỉ bị đẩy tới một cái chết vì nghĩa giả tạo. Mẹ tôi đã muốn được nghe thấy chỉ để đánh mất bản thân. Tôi muốn được nghe thấy, nhưng chỉ bởi một người đàn ông duy nhất. Nhân đã đòi hỏi điều đó ở tôi tại Vọng Nguyệt Đình. Chàng muốn thế. Chàng đã cho tôi cơ hội, khi thế gian, xã hội và ngay cả cha mẹ tôi muốn tôi giữ im lặng.

“Nhưng làm sao con có thể lại tiếp tục nó sau khi mọi thứ...”

“Ta gần như chết để viết bài thơ của mình; con đã chết khi viết những lời bình chú,” mẹ nói. “Ta bị cắt đến xương tủy và bị nhiều gã đàn ông chiếm đoạt thân xác để viết được những lời lên bức tường ấy. Ta thấy con ốm yếu gầy mòn đi khi ngôn từ làm hao mòn khí huyết. Từ rất lâu ta đã nghĩ, Có lẽ sự hy sinh này là điều cần thiết đối với chúng ta. Chỉ sau khi theo dõi con ở cùng Nghi những năm vừa qua, ta mới nhận ra rằng có lẽ sáng tác không đòi hỏi sự hy sinh. Có lẽ nó là một năng khiếu, để có thể trải nghiệm cảm xúc bằng bút, bằng giấy và bằng mực. Ta viết vì buồn bã, sợ hãi và căm hận. Con viết vì khao khát, niềm vui và tình yêu. Mỗi chúng ta đều trả giá đắt để nói lên suy nghĩ của mình, để bộc lộ trái tim mình, để cố gắng sáng tạo, nhưng điều đó là đáng giá, có phải không con gái?”

Tôi không có cơ hội đáp lại. Tôi nghe thấy tiếng cười ở hành lang. Cánh cửa rung rinh mở ra và các thím tôi, Chối, Phong Lan, Liên cùng con gái chúng bước vào. Bọn họ đã được cha tôi triệu tập về để đảm bảo rằng tôi được đối xử như một tân nương thực sự. Họ chỉnh sửa lại hình nhân, chỉnh lại các nếp gấp trên tấm váy, vuốt phẳng lụa áo dài và dùng vài chiếc trâm bằng lông chim bó cá để giữ cho tấm khăn trùm đầu ở đúng vị trí.

“Mau lên!” bà nội tôi nói khi chiêm kê lan lạnh và trống gõ thành thành. “Cháu phải khẩn trương lên.”

“Nhưng bài vị của cháu...”

“Giờ hãy quên nó đi,” bà ra lệnh. “Hãy gắng sức mà trải nghiệm đám cưới của mình bởi vì nó sẽ không xảy ra lần nữa, ít nhất là không theo cách cháu tưởng tượng ra khi cháu cô đơn trên giường bao nhiêu năm trước đây.” Bà nhắm mắt lại một lúc và lấu lỉnh mỉm cười với chính mình. Rồi bà mở mắt và vỗ tay đôm đốp. “Giờ khẩn trương lên!”

Tôi nhớ mọi điều mình phải làm. Tôi khấu đầu lạy tạ mẹ ba lần và cảm ơn vì tất cả những gì bà đã làm cho tôi. Tôi khấu đầu lạy tạ bà nội ba lần và cảm ơn. Mẹ và bà nội hôn tôi rồi dẫn tôi tới bên cạnh hình nhân. Vì bài vị của tôi chưa được điểm, tôi không thể bước vào bên trong nên tôi ôm quanh nó.

Bà nội nói đúng. Tôi phải hưởng thụ điều này hết mức có thể và điều đó không khó. Các thím bảo rằng tôi xinh đẹp. Mấy đứa em họ xin lỗi vì cách cư xử của chúng thời con gái. Con gái chúng nói với tôi rằng bọn chúng tiếc là chưa bao giờ gặp tôi. Thím hai và thím tư nhắc tôi lên, đặt vào một chiếc ghế và mang ra khay buồng. Mẹ và bà nội tham gia đám rước của các phụ nữ nhà họ Trần qua hành lang qua những chiếc đình, ao và non bộ tới từ đường. Phía trên bàn thờ, bên cạnh các cuộn chân dung ông bà nội có treo một bức tranh mẹ tôi. Da dẻ mẹ được vẽ theo kiểu mờ mờ, tóc mẹ cặp lên như một tân nương trẻ trung, môi mẹ đầy đặn và phúc hậu. Chắc hẳn mẹ đã trông như thế này khi mẹ thành thân với cha. Có lẽ mẹ không dọa cho ai phải cư xử tốt nhưng mẹ sẽ tạo cảm hứng cho họ.

Trên bàn thờ mọi thứ được nhóm lại theo số lẻ để thể hiện rằng đây không phải là một đám cưới điển hình.

Trong mỗi lư có bảy nén hương. Bàn tay cha run run khi ông rót chín chén rượu cho các vị thần tiên khác nhau rồi ba chén rượu ổi vị tổ tiên. Ông bày ra năm trái đào và mười một trái dưa.

Rồi chiếc ghế được nhắc lên và tôi được mang tới phong hỏa môn. Đã từ rất lâu, tôi mong ước được qua cánh cổng này tới nhà chồng và giờ điều đó đang xảy ra. Theo truyền thống chỉ có trong đám cưới ma, Liễu Nhi giơ một chiếc sàng thóc trên đầu tôi để che tôi khỏi cái nhìn từ thiên đình. Người ta đặt tôi vào một chiếc kiệu xanh chứ không phải kiệu đỏ. Phu khênh kiệu mang tôi vòng quanh hồ lên núi Vu Sơn, qua ngôi đền tới nhà chồng tôi. Rèm kiệu vén lên, và tôi được mang ra đặt lên một chiếc ghế khác. Mẹ và bà nội đứng cạnh Ngô phu nhân trên bậc thềm, bà ra đón tôi theo phong tục. Rồi bà quay sang đón cha tôi. Trong các đám cưới ma, cha mẹ thường sung sướng khi thấy vật gở rời khỏi nhà mình đến nỗi họ ở lại sau để ăn mừng một cách kín đáo, nhưng cha tôi đã đi cùng tôi, ngồi kiệu theo sau chiếc kiệu xanh của tôi, để khắp Hàng Châu biết rằng con gái ông, con gái của một trong những gia tộc đáng kính trọng và giàu có nhất thành, cuối cùng đã xuất giá. Khi tôi được mang qua ngưỡng cửa nhà họ Ngô, trái tim tôi đã đầy đến nỗi những hạt ngọc tràn ra và đổ ngập Ngô phủ niềm hạnh phúc của tôi.

Đám rước của cả người sống lẫn người chết đi tới từ đường của nhà họ Ngô, bóng những cây nến đỏ điểm lốm đốm trên tường. Nhân đã đợi ở đó, và khi thấy chàng lòng tôi tràn đầy xúc cảm. Chàng mặc bộ trang phục cưới tôi đã làm cho chàng. Trong con mắt hồn ma của tôi, chàng thật tuấn tú. Điều duy nhất khiến chàng khác với các tân lang khác là đôi găng tay đen, thứ nhắc nhở mọi người có mặt rằng hôn lễ này, dầu vui tươi là thế đối với tôi, được giao kết bằng bóng tối và bí mật.

Hôn lễ được cử hành. Gia nhân nhắc ghế của tôi lên và nghiêng nó đi, để tôi có thể cùng chồng cúi lạy trước các vị tổ tiên mới. Bằng việc đó, tôi chính thức rời gia đình cha mẹ đẻ và gia nhập nhà chồng. Một bữa tiệc no nê và thịnh soạn diễn ra. Các chú thím tôi, con gái họ cùng chồng con đến ngồi kín hết bàn này đến bàn kia. Bảo, vẫn mập mạp và cặp mắt vẫn nhỏ như hạt đậu, đang ngồi cùng vợ và các con trai mình, cả họ cũng mập lùn và có cặp mắt ti hí. Ngay cả các tỷ thiếp nhà họ Trần cũng đến, mặc dù họ được đưa ra ngồi riêng tại một chiếc bàn ở cuối sảnh. Họ ríu rần nói chuyện tầm phào với nhau, sung sướng vì được ra ngoài một chuyến. Tôi được dành cho vị trí nổi bật. Nhân ngồi cạnh tôi ở một bên và cha ngồi ở phía kia.

“Đã từng có người trong gia đình ta nghĩ rằng ta gả con gái mình ột người ở tầng lớp thấp hơn,” cha tôi nói với Nhân khi món cuối cùng trong mười ba món ăn được bày lên bàn. “Và đúng là tiền và địa vị không ngang bằng, nhưng ta yêu quý và kính trọng cha con. Ông ấy là người tốt. Khi ta theo dõi con và Mẫu Đơn lớn lên, ta biết rằng hai con hoàn toàn xứng đôi vừa lứa. Nó lẽ ra đã hạnh phúc với con.”

“Con lẽ ra cũng đã hạnh phúc với nàng,” Nhân đáp lại. Chàng nâng ly lên nhấp một chút trước khi nói thêm, “Giờ nàng sẽ ở bên con mãi mãi.”

“Hãy chăm sóc nó cho tốt.”

“Vâng, vâng.”

Sau bữa tiệc, Nhân và tôi được dẫn tới phòng cưới. Hình nhân tân nương được đặt lên giường và rồi mọi người lùi gót. Lòng bồn chồn, tôi nằm xuống cạnh hình nhân và quan sát Nhân cởi bỏ y phục. Chàng nhìn gương mặt tô vẽ của hình nhân một hồi lâu, rồi chàng lên giường với chúng tôi.

“Ta chưa bao giờ thôi nghĩ về nàng,” chàng thì thào. “Nàng là người vợ của lòng ta.”

Rồi chàng choàng cánh tay qua hình nhân và kéo nó lại gần.

Đến sáng, Liễu Nhi gõ nhẹ lên cánh cửa. Nhân đã trở dậy và ngồi bên cửa sổ, chàng gọi nó vào. Liễu Nhi bước vào, theo sau là mẹ và bà nội tôi. Nó đặt xuống một chiếc khay với trà, cốc và một con dao. Nó rót trà cho Nhân rồi tới bên giường. Liễu Nhi nghiêng mình trên hình nhân và bắt đầu cởi nút áo dài.

Nhân nhảy dựng lên. “Người đang làm cái gì thế?”

“Con đến để cắt lấy bài vị của tiểu thư,” Liễu Nhi ngoan ngoãn nói, đầu cúi xuống. “Nó cần phải được đặt lên bàn thờ gia đình ta.”

Nhân bước vụt qua căn phòng, cầm lấy con dao bỏ vào túi.

“Ta không muốn cắt cô ấy ra.” Chàng nhìn chăm chăm vào tân nương hình nhân. “Ta đã đợi một thời gian dài để có Mẫu Đơn ở bên. Ta muốn giữ nguyên cô ấy như bây giờ. Hãy chuẩn bị một căn phòng. Chúng ta sẽ thờ cô ấy ở đó.”

Tôi xúc động trước ý tưởng của chàng nhưng điều này không thể xảy ra được. Tôi quay lại phía mẹ và bà nội.

“Thế bài vị của con thì sao?” tôi hỏi.

Họ giơ tay lên đầy bất lực rồi tan biến đi. Cùng lúc đó, đám cưới và khoảnh khắc tốt cùng hạnh phúc của tôi đã qua.

Đúng như Nghi tiên đoán, đám cưới ma đã làm dịu nỗi sợ trong gia đình. Mọi người trở lại với công việc thường ngày, để Nghi nuôi đứa trẻ trong yên bình. Nhân sắp xếp một căn phòng nhìn ra vườn cho tân nương hình nhân, và Liễu Nhi sẽ chăm lo cho nó ở đó. Chàng tới thăm hàng ngày, thi thoảng ở chừng một giờ để đọc hoặc viết. Nghi tuân theo phong tục bằng cách đối xử với tôi như một người vợ cả chính thức bằng cách làm đồ cúng và cầu kinh, nhưng sâu thẳm bên trong, tôi khóc thầm lặng lẽ. Tôi yêu gia đình này và họ đã thực hiện mong ước của tôi bằng một đám cưới ma, nhưng bài vị, vật thờ ấy, vẫn chưa được điểm, tôi vẫn chỉ là một hồn ma đối với bộ y phục, hài và đồ bó chân mới của mẹ và bà nội tặng. Và dĩ nhiên là tôi không nghĩ tới yêu cầu của mẹ và bà nội rằng tôi phải hoàn thành công trình, ít nhất là không nghĩ tới chừng nào Nghi chưa sinh nở.

Tháng cuối cùng trong thai kỳ của Nghi đã đến. Nghi kiêng gội đầu suốt hai mươi tám ngày như người ta khuyên. Tôi đảm bảo nó được nghỉ ngơi thư giãn, không trèo thang và ăn uống nhẹ nhàng. Gần đến kỳ sinh, Ngô phu nhân tổ chức một nghi lễ đặc biệt để cầu xin thiện ý của lũ ma quỷ thích hủy hoại cuộc sống của phụ nữ lúc sinh nở. Bà bày những đĩa thức ăn, hương, nến, hoa, tiền vàng và hai con cua sống lên bàn, và đọc thần chú bảo vệ. Khi nghi lễ xong xuôi, Ngô phu nhân và Liễu Nhi bắt những con cua ném ra phố, biết rằng chúng sẽ mang theo lũ ma quỷ khi bỏ đi. Tàn hương được gói trong giấy và treo phía trên giường Nghi, người ta sẽ để nó ở đây trong vòng ba mươi ngày sau khi đứa trẻ chào đời để bảo vệ người mẹ khỏi bị tới Tụ Huyết Trì. Dù đã làm tất cả những việc ấy, chuyện sinh nở của Nghi không dễ dàng.

“Một linh hồn ác đang cản trở đứa trẻ bước vào thế giới này,” bà đỡ nói. “Đây là một loại ma quỷ đặc biệt, có lẽ ai đó từ kiếp trước đã trở lại để đòi một món nợ chưa trả.”

Tôi rời căn phòng vì sợ rằng đó có thể là mình, nhưng khi những tiếng thét của Nghi trở nên kinh khiếp hơn, tôi quay lại. Nó bình tĩnh lại ngay khi tôi trở vào phòng. Khi bà đỡ lau trán nó, tôi nhìn khắp nơi. Tôi không thấy gì, không thấy ai nhưng cảm thấy có cái gì đó, xấu xa và ở ngay ngoài tầm nhìn của mình.

Nghi yếu đi. Khi nó bắt đầu gọi mẹ, Nhân đi tìm thầy toán mệnh, ông ta quan sát cảnh tượng trong phòng, nhìn bộ đồ giường nhàu nát, máu trên đùi Nghi và bà đỡ vốn đã bó tay, rồi sai lập một bàn thờ khác. Thầy mang ra ba mảnh bùa giấy vàng, rộng bảy phân và dài gần một thước. Một mảnh treo trên cánh cửa phòng ngủ để ngăn những linh hồn xấu xa; một mảnh quấn quanh cổ Nghi; mảnh thứ ba đốt đi, hòa tro với nước và bắt Nghi uống. Rồi ông ta đốt tiền vàng, ngậm nga và đập mạnh vào mặt bàn trong nửa giờ.

Nhưng đứa trẻ vẫn phải chịu đựng. Nó đang bị cái gì đó, một thứ mà không ai trong chúng tôi có thể nhìn thấy và ngăn cản được, giữ lại. Tôi đã cố gắng rất nhiều để trao món quà này cho chồng mình. Chẳng phải là tôi đã làm mọi điều có thể ư?

Khi thầy toán mệnh bảo, “Đứa trẻ đã nắm lấy ruột mẹ. Nó là một linh hồn xấu xa đang cố cướp đi cuộc sống của vợ cậu”, giống hệt những lời thầy đã nói bên giường Trắc, tôi biết mình phải thử làm gì đó quyết liệt và nguy hiểm. Tôi lệnh cho thầy toán mệnh đọc lại những lời cầu kinh và thần chú, lệnh cho Ngô phu nhân chà xát bụng Nghi bằng nước nóng, lệnh cho Liễu Nhi ngồi phía sau Nghi để đỡ nó dậy và lệnh cho bà đỡ xoa bóp để mở đường sinh. Rồi tôi ngược vào bên trong cho tới khi đến đối mặt với con trai Nhân. Dây rốn quấn quanh cổ nó. Sau mỗi cơn co bóp, dây lại thắt chặt hơn một chút. Tôi cầm một đầu dây rốn và kéo nó lỏng. Có cái gì đó kéo lại và người đứa trẻ giật mạnh để phản ứng. Ở trong đây lạnh lẽo, chẳng ấm áp một chút nào. Tôi trượt xuống dưới dây rốn, giảm bớt áp lực lên cổ đứa trẻ, và rồi tôi túm lấy đầu kia dây rốn và gắng hết sức kéo mạnh để làm nó bật ra khỏi bất cứ cái gì đang giữ chặt nó. Chúng tôi bắt đầu di chuyển chậm rãi về phía lối ra. Tôi hấp thu từng cơn co bóp mới, bảo vệ con trai của Nhân cho tới khi chúng tôi trượt vào tay bà đỡ. Nhưng niềm vui của chúng tôi bị nén lại.

Sau khi đứa trẻ hít hơi đầu tiên và được đặt lên ngực mẹ, nó vẫn xanh xao và lịm đi. Không nghi ngờ gì nữa, đứa trẻ đang bị phơi trần ra trước những yếu tố chẳng lành, và tôi sợ rằng nó sẽ không sống nổi. Tôi không phải là người duy nhất lo lắng về điều này. Ngô phu nhân, Liễu Nhi và bà mồi giúp thầy toán mệnh làm thêm bốn lễ cầu hộ mệnh nữa. Ngô phu nhân đem chiếc quần của con trai mình tới treo lên phía chân giường. Rồi bà ngồi xuống bên bàn và viết bốn chữ có nghĩa Mọi điều bất lợi sẽ vào trong chiếc quần này lên một tờ giấy đỏ và nhét nó vào trong đũng quần.

Sau đó Ngô phu nhân và bà đỡ buộc bàn chân và tay đứa trẻ bằng những sợi dây đỏ lỏng lẻo có móc một đồng xu. Đồng xu có tác dụng như một thứ bùa chú chống lại cái xấu xa còn buộc dây là để ngăn đứa trẻ khỏi hư đốn hay không vâng lời trong kiếp sống này và mọi kiếp về sau. Liễu Nhi lấy tờ giấy vàng đang quấn quanh cổ Nghi gập thành một chiếc mũ đội lên đầu đứa trẻ để duy trì sự bảo vệ của người mẹ dành cho con. Trong khi đó, thầy toán mệnh gỡ tờ giấy trên cánh cửa xuống, đốt đi và hòa tro vào nước. Ba ngày sau, nước đó được dùng để tắm cho đứa trẻ lần đầu tiên. Sau khi được tắm rửa, vẻ xanh xao chết chóc biến mất, nhưng hơi thở nó vẫn còn thoi thóp. Con trai của Nhân cần thêm nhiều bùa chú hơn nữa, và tôi cố sức đảm bảo rằng người ta tập hợp chúng lại một chỗ, buộc vào trong túi và treo ngoài cánh cửa: tóc quét ra từ những góc tối để ngăn tiếng chó mèo làm nó sợ, than để làm nó gan dạ, hành để làm nó nhanh trí, cùi cam để mang lại thành công và may mắn.

Mẹ con Nghi sống sót sau bốn tuần lễ đầu tiên và bữa tiệc đầy tháng được tổ chức với rất nhiều trứng đỏ và bánh ngọt. Những người phụ nữ “ô ô a a” với đứa trẻ. Đám đàn ông vỗ lưng Nhân và uống rượu mạnh. Bàn tiệc được bày ra, rồi những người phụ nữ lui về nội đường, ở đó họ túm tụm xung quanh Nghi và đứa bé mà thì thào về chuyến thăm Hàng Châu đầu tiên của vua Khang Hy.

“Hoàng thượng muốn gây ấn tượng với mọi người bằng tình yêu nghệ thuật của mình nhưng mỗi bước trong hành trình của ngài khiến dân chúng cả nước lại tốn thêm một lượng bạc,” Lý Thư phàn nàn. “Con đường ngài đi lát màu vàng của hoàng gia. Những bức tường và lan can đá nơi ngài dạo bước được chạm khắc hình rồng.”

“Hoàng thượng tổ chức một lễ hội ngoạn mục,” Hồng Chí Trạch nói thêm. Tôi lấy làm vui khi thấy con gái Hồng Thăng đã lớn lên thành một thi sĩ xinh đẹp và thành công nhờ vào khả năng của chính mình. “Ông ta vừa phi trên lưng ngựa qua cánh đồng vừa bắn tên. Mũi nào cũng trúng đích. Ngay cả khi con ngựa lồng lên hoàng thượng vẫn bắn trúng mục tiêu. Việc này đã khuấy động cái gì đó trong phu quân em. Đêm đó, các mũi tên của phu quân em cũng trúng đích.”

Điều này gợi hứng cho những phụ nữ khác tiết lộ rằng kỳ tích đầy nam tính của hoàng thượng cũng đã làm thay đổi chồng họ.

“Đừng có ngạc nhiên nếu trong mười tháng nữa nhà nào cũng nhộn nhịp tổ chức tiệc đầy tháng cho con,” một phụ nữ nói và những người khác đồng tình.

Lý Thư gượng tay lên để dừng trận cười. Cô cúi người về phía trước, hạ giọng tiết lộ, “Hoàng thượng nói rằng đây là sự khởi đầu của một thời kỳ thịnh vượng nhưng tôi thì rất lo. Ngài rất phản đối Mẫu Đơn Đình. Ngài bảo rằng nó là sự sa đọa của các cô gái và nhấn mạnh quá nhiều vào tình. Các nhà luân lý đã chộp lấy ý này và đang thêm phần mình vào làm thối um phổ xá.”

Những người phụ nữ cổ khích lệ nhau bằng lời lẽ can đảm nhưng giọng họ run run ngập ngừng. Điều đã khởi đầu như một lời bình luận đó đây của một ông chồng nào đó giờ đã trở thành chính sách của hoàng đế.

“Tôi bảo rằng không ai có thể ngăn chúng ta đọc Mẫu Đơn Đình hay bất cứ cái gì khác,” Lý Thư nói với vẻ chắc chắn mà không ai tin cả.

“Nhưng trong bao lâu ạ?” Nghi buồn rầu hỏi. “Em thậm chí còn chưa đọc nó.”

“Nàng sẽ đọc,” Nhân đứng bên cánh cửa. Chàng sai bước qua phòng, bế lấy con trai từ tay vợ, giơ nó lên ột lúc rồi lại hạ xuống cho nằm trong vòng tay mình. “Nàng đã vất vả cố gắng trong một thời gian dài để đọc và hiểu được những thứ ta yêu thích,” chàng nói, “và giờ nàng vừa tặng ta một đứa con trai. Làm sao ta có thể không muốn chia sẻ với nàng thứ có ý nghĩa với ta nhiều đến thế.”

22. Chương 22

Chương 22: Vân Đường

Lời Nhân nói đã đánh thức khao nỗi khát hoàn thành công trình trong tôi, nhưng tôi chưa hẳn đã sẵn sàng và cả Nghi cũng vậy. Đã mười lăm năm kể từ khi tôi xem vở kịch. Trong suốt thời gian đó tôi nghĩ rằng mình đã thuần phục được những bản năng gây hại của mình, nhưng với đứa trẻ mới trong nhà tôi cần phải chắc chắn hơn. Nghi cũng cần học tập thêm nữa trước khi nó hiểu Mẫu Đơn Đình. Tôi sắp xếp để Lý Thư, Nhân và Ngô phu nhân giúp tôi chuẩn bị cho người chị em chung chồng của mình. Rồi sau hai năm nữa, trong thời gian ấy tôi sẽ chăm lo cho gia đình không gặp phải chuyện gì ngoài ý muốn, rồi cuộc tôi đã để chồng mình đưa cho Nghi tập Mẫu Đơn Đình mà Trắc và tôi đã cùng bình chú.

Mỗi buổi sáng, sau khi Nghi mặc đồ và trang điểm, nó tới vườn hái một đóa mẫu đơn. Rồi nó dừng lại ở bếp để lấy một trái đào tươi, một bát anh đào hay một trái dưa. Sau khi dẫn dò người đầu bếp, nó mang đồ cúng tới từ đường. Thoạt tiên nó thắp hương và cúi rạp mình thi lễ với các vị tổ tiên nhà họ Ngô, rồi nó đặt phần trái cây trước bài vị Trắc. Khi làm xong những chuyện này, nó tới căn phòng để hình nhân của tôi và cắm đóa mẫu đơn vào bình. Nó nói với chiếc bài vị vùi bên trong hình nhân về hy vọng của mình với con trai và mong chồng cùng mẹ chồng luôn mạnh khỏe.

Rồi chúng tôi đi tới Vọng Nguyệt Đình, ở đó Nghi mở Mẫu Đơn Đình ra và đọc tất cả những ghi chú về tình yêu đã được viết lên lễ sách. Nó đọc đến chiều muộn. Tóc nó buông xõa xuống lưng, tấm áo dài xòa quanh người, gương mặt hơi nhú lại khi nó suy ngẫm một đoạn văn nào đó. Thi thoảng, nó dừng lại ở một dòng, nhắm mắt lại ngồi yên lặng như thể đang đắm mình sâu hơn vào câu chuyện. Tôi nhớ lại, khi mình xem kịch, nàng Lệ Nương cũng làm điều ấy, sử dụng sự tĩnh lặng như là cách để khán giả vượt tới nội tâm họ hầu tìm thấy những cảm xúc sâu sắc nhất. Mơ mộng, mơ mộng, mơ mộng, chẳng phải những giấc mộng là thứ cho chúng ta sức mạnh, hy vọng và khao khát hay sao?

Đôi khi tôi và Nghi gác việc đọc sách lại mà lang thang cho tới khi nó tìm thấy Nhân, Lý Thư hay Ngô phu nhân. Rồi tôi để nó hỏi họ về vở kịch, vì biết rằng càng học hỏi thì tâm trí nó càng rộng mở. Tôi để nó hỏi về những bản bình chú được những người phụ nữ khác viết, nhưng khi nghe nói rằng những gì họ viết ra đã bị thất lạc hay hủy hoại thì nó trở nên trầm ngâm.

“Tại sao,” nó hỏi Lý Thư, “lại có quá nhiều ý tưởng của phụ nữ lại chỉ như những đóa hoa trong gió, trôi giạt theo dòng nước và biến mất không vết tích?”

Suy nghĩ của nó khiến tôi ngạc nhiên, chứng tỏ rằng nó đã tiến bộ đến mức nào.

Sự tò mò của Nghi chưa bao giờ khiến nó trở nên ngạo mạn, làm người khác khó chịu hay quên lãng bốn phận làm vợ, làm dâu và làm mẹ. Nó say mê vở kịch, nhưng tôi trông chừng để đảm bảo rằng nó không bao giờ rơi vào ám ảnh. Qua nó, tôi học được thêm rất nhiều về cuộc sống và tình yêu so với hồi tôi còn sống hay khi tôi dẫn dắt người chị em chung chồng đầu tiên. Đã qua rồi những quan niệm thời con gái về tình yêu lãng mạn và về tình yêu đầy nhục dục. Ở Nghi, tôi đã học được giá trị của tình yêu nơi sâu thẳm con tim.

Tôi đã thấy điều đó khi Nghi mỉm cười bao dung với Nhân lúc chàng bảo không sợ ma để làm người đi nỗi sợ hãi của nó khi mang bầu. Tôi thấy điều đó trong cách nó nhìn Nhân khi chàng ôm con trai vào lòng, làm điều với con và dạy con trở thành người đàn ông sẽ chăm lo cho Nghi khi nó thành quả phụ. Tôi thấy điều đó khi Nghi ngợi ca chồng vì những gì chàng đạt được mặc dù chúng nhỏ bé. Chàng không phải là một đại thi hào như trong tưởng tượng của tôi khi còn là cô gái, cũng không phải hạng đàn ông xoàng xĩnh mà Trắc đã làm bề mặt. Chàng chỉ là một người đàn ông, với những tính tốt và tính xấu. Qua Nghi, tôi thấy rằng tình yêu nơi sâu thẳm con tim có nghĩa là yêu ai đó bất chấp và bởi vì những hạn chế của người ấy.

Một hôm, sau nhiều tháng đọc và suy ngẫm, Nghi tới chỗ cây mai nơi tôi sống. Nó rót rượu cúng vào rễ cây rồi nói, “Cây này là một biểu tượng của Đỗ Lệ Nương và tôi trao lòng mình cho nàng. Hãy làm ơn mang tôi tới gần hai người chị em chung chồng của mình hơn.”

Lệ Nương đáp lại sự ân cần này bằng một trận mưa hoa; còn tôi, tôi quá thận trọng nên không thể làm điều gì đó phô trương như thế, nhưng lời khẩn cầu của Nghi chứng tỏ rằng nó đã sẵn sàng để bắt đầu viết. Tôi dẫn nó dọc theo hành lang tới Vân Đường. Căn phòng nhỏ nhắn dễ thương, tường sơn màu xanh da trời.

Cửa sổ được lắp kính xanh. Những bông huệ trắng trong chiếc bình màu ngọc bích đặt trên một bàn giấy giản dị. Nghi ngồi xuống cùng với bản Mẫu Đơn Đình của chúng tôi, mài mực và cầm bút lên. Tôi liếc nhìn qua vai nó. Nó lật lại cảnh khi hồn ma Lệ Nương quỳn rũ Mộng Mai, và viết:

Tính cách Lệ Nương thể hiện qua vẻ u sầu ở nàng khi nàng đến gần chàng thư sinh. Có thể nàng là một hồn ma nhưng nàng trong trắng từ trong bản chất.

Tôi thề là mình đã không gieo những lời này vào đầu nó. Nghi đã tự viết chúng, nhưng chúng phản ánh điều tôi tin tưởng. Tuy vậy, điều nó viết tiếp theo đó thuyết phục tôi rằng những bản khoản của nó khác xa với những gì tôi đã suy ngẫm trên giường mình từ rất lâu về trước:

Người mẹ có thận trọng mấy cũng không thừa khi cô con gái bắt đầu nghĩ về chuyện mây mưa.

Rồi nó trở lại với những giấc mộng thời con gái của mình và nhấn mạnh thực tế của việc trở thành đàn bà:

Lệ Nương bên lên và e thẹn khi nàng nói, “Hồn ma mong manh có thể nhượng bộ nỗi đam mê; nhưng một người phụ nữ thì phải để ý đến lễ nghĩa.” Nàng không phóng đảng. Nàng là một phụ nữ thực sự, một người phụ nữ muốn được chồng yêu thương.

Những lời lẽ này sao mà giống suy nghĩ của tôi đến thế! Tôi đã chết trẻ, nhưng trong thời gian lang thang tôi đã hiểu ra thế nào là làm vợ chứ không chỉ làm cô gái mơ mộng một mình trong phòng.

Trắc đã rèn nét chữ của mình giống hệt như của tôi. Sao lại không thể được một khi tôi đã điều chỉnh bàn tay nó thường xuyên như thế? Tôi đã hy vọng rằng khi nhìn thấy nét chữ như thể từ cùng một bàn tay viết ra, Nhân sẽ hiểu được rằng tất cả những ngôn từ ấy đều là của tôi. Nhưng lúc này tôi không quan tâm đến điều đó nữa. Tôi muốn Nghi cảm thấy tự hào về việc nó đang làm.

Nó viết thêm một chút nữa rồi ký tên vào. Ký tên! Tôi chưa từng làm điều đó. Tôi chưa từng để Trắc làm điều đó.

Trong những tháng tiếp theo, Nghi tới Vân Đường hàng ngày và bổ sung thêm các lời bình chú lên lề sách. Dần dà, một điều gì đó bắt đầu diễn ra. Tôi tiến tới đối thoại với nó. Tôi thì thảo, còn nó viết:

Tiếng kêu thê lương của chim chóc với cơn trùng, tiếng rền gió táp mưa sa. Chết ma quái mà ta cảm thấy trong ngôn từ và giữa những dòng chữ khiến ta choáng ngợp.

Khi đã hoàn thành ý nghĩ của tôi, nó chấm mực rồi viết thêm những lời của mình:

Đêm u ám mà đọc thứ này một mình thì thật kinh khủng.

Nó nhớ lại trải nghiệm của bản thân khi viết:

Ngày nay, nhiều đám cưới tốt lành bị trì hoãn vì người ta cầu kỳ trong chuyện địa vị gia đình và khẳng khẳng đòi những món hồi môn lớn.

Làm sao nó không thể hiểu được rằng tình yêu, chứ không phải tiền bạc, địa vị hay việc kết thông gia, mới là điều quan trọng trong hôn nhân khi mà chính nó đang sống trong một cuộc hôn nhân như thế?

Với tôi, đôi khi ngôn từ của nó như những bông hoa tuôn ra từ ngòi bút:

Mộng Mai đổi tên vì một giấc mộng. Lệ Nương lâm bệnh vì một giấc mộng. Mỗi người đều có niềm đam mê. Mỗi người đều có một giấc mộng. Cả hai đều coi giấc mộng của mình là thật. Bóng ma chỉ là giấc mộng và giấc mộng chẳng là gì ngoài một bóng ma.

Khi đọc thấy điều này, tôi quên đi những năm tháng ám ảnh của mình, lòng dậy lên cảm giác tự hào về sự thấu hiểu và kiên trì của Nghi.

Nghi đáp lại những điều tôi đã viết và đôi khi đáp lại những điều xuất phát từ ngòi bút của Trắc. Trong suốt thời gian đó, tôi dần hiểu được Trắc trong những đoạn nó viết ra, rõ ràng như thể nó vẫn ở bên chúng tôi. Sau bao năm qua, tôi nhận ra rằng nó đã đóng góp nhiều hơn rất nhiều so với tôi nghĩ. Mặc dầu Trắc chẳng có vẻ gì là muốn cùng tương tự với chúng tôi, nhưng cứ như là nó đang mời gọi chúng tôi vậy.

Tôi lấy làm hoan hỉ về thành tựu của Nghi và gắng hết sức để giúp nó. Ban đêm, khi Nghi thức khuya để đọc, tôi làm ánh nến sáng hơn để nó không phải căng mắt. Khi nó mỏi mắt, tôi nhắc nó rót một cốc trà

xanh và thoát tiên giờ lên trước một mắt rồi đến mắt bên kia để làm tỉnh táo và dịu đi màu hoe đỏ. Mỗi khi hiểu được một đoạn, hay tháo gỡ được một điển tích nào đó, mỗi khi cảm nhận được và viết lại về những khoảnh khắc đầy xúc cảm, tôi lại thường cho người chị em chung chồng của mình. Tôi giữ cho con trai nó an toàn khi thằng bé lang thang trong vườn, ngăn không để thằng bé ngã khỏi hòn non bộ, bị côn trùng đốt hay thoát ra ngoài cổng trước. Tôi cảnh báo những tinh linh nước để đảm bảo rằng họ không lừa thằng bé chết đuối trong ao và các tinh linh cây cối để họ không làm thằng bé vấp rễ cây.

Tôi cũng bắt đầu thay đổi và bảo vệ toàn bộ khu trang viên. Khi Trắc còn sống, phần lớn những gì tôi biết chỉ là phòng ngủ. Trước đó, tôi đã so sánh nơi này với trang viên nhà họ Trần một cách không mấy thiện chí. Nhưng thứ mà tôi nghĩ là đẹp để ở nhà mình thật ra lại lạnh lẽo và xa cách vì sự giàu sang, quá nhiều người, không riêng tư, không yên tĩnh, và tất cả những chuyện tầm phào, móc máy, mưu cầu vị thế. Còn nơi đây là ngôi nhà của một nghệ sĩ đích thực. Đồng thời cũng là ngôi nhà của một nữ sĩ. Dần dần, Nghi biến Vân Đường thành nơi nó có thể ẩn nấu khỏi những đòi hỏi của gia đình, viết trong yên bình và mời chồng tới trong những đêm thanh vắng. Tôi tận dụng khả năng của mình để khiến căn phòng thậm chí còn dễ chịu hơn bằng cách gửi hương hoa nhài qua cửa sổ, thổi vào các ô cửa để làm chúng mát mẻ hơn và lướt ngón tay trên những nụ hoa nở trong vườn để cánh hoa in lên tường những chiếc bóng rung rinh.

Tôi khiến thế giới tự nhiên mở ra và tuân phục trước tôi. Tôi khiến người ta biết tới cảm xúc của mình qua những đóa mẫu đơn nở rộ dịp xuân về, hy vọng rằng nhà họ Ngô sẽ nhớ đến tôi khi thấy vẻ đẹp và hương thơm của chúng; qua những vật tuyết rơi xuống cây cối vào mùa đông, là mùa khi tôi chết; qua làn gió nhẹ phảng phất qua rừng liễu, loài cây nhắc Nhân rằng với tôi chàng mãi mãi giống như Liễu Mộng Mai; và qua những trái mai trĩu trĩu trên cây, bởi chắc chắn rằng họ hiểu rõ giá trị điều huyền diệu đó. Chúng là những món quà của tôi tặng Nhân, Nghi và con trai họ. Việc hiến rượu cần phải được đền đáp và ưu đãi.

Một hôm, khi Nghi đang hong sách trong thư phòng Nhân, vài tờ giấy trúc rơi ra từ một cuốn sách. Nghi nhặt những tờ giấy giòn tan và nứt nẻ ấy lên đọc to, “Ta đã học thêu hình hoa hình bướm...”

Tôi đã viết bài thơ này ngay trước khi chết rồi giấu cùng những bài khác trong thư phòng cha. Bảo đã bán chúng cho Nhân khi Trắc đang hấp hối.

Người chị em chung chồng của tôi đọc những tờ khác, tất cả đều ố vàng và mỏng tang vì năm tháng. Nó khóc còn tôi nghĩ xem mình đã chết được bao nhiêu năm. Những mảnh giấy vụn nhắc nhở tôi rằng ở nơi nào đó thân xác tôi cũng đang mục nát.

Nó đem những bài thơ trở lại bàn viết đọc đi đọc lại. Đêm đó, nó đưa cho Nhân xem.

“Em nghĩ giờ mình đã hiểu chị Đồng. Ôi phu quân ơi, em đọc những gì chị ấy viết và cảm thấy em biết chị ấy, nhưng ta đã mất mát quá nhiều thứ.”

Nhân đã có những mối quan tâm khác khi chàng mua những bài thơ từ em nuôi của tôi, nên đến giờ chàng mới đọc. Những bài thơ ấy đầy nữ tính và non nớt nhưng mất chàng đầy lệ và long lanh khi nhớ đến tôi.

“Nàng sẽ quý mến cô ấy thôi,” chàng nói, điều này cũng gần như chàng từng thừa nhận với ai đó rằng chúng tôi đã gặp gỡ. Tôi bay bổng với niềm vui ấy.

Ngày hôm sau, Nghi chép lại những bài thơ của tôi sang giấy mới, thêm một vài câu của nó vào những chỗ đã bị bong tróc mất. Như thế, chúng tôi trở thành một.

Khi nó đang làm việc này thì một cuốn sách trên giá rơi xuống làm cả hai chúng tôi ngạc nhiên. Cuốn sách nằm mở tung trên sàn, vài trang giấy thò ra ngoài. Nghi nhặt chúng lên. Đây là câu chuyện “thực” về việc bình chú mà tôi đã bắt Trắc viết và nó xé ra giấu đi, chỉ duy nhất có Nhân tìm thấy và lại giấu đi. Những tờ giấy này không cũ kỹ, phân hủy hay tan mảnh. Chúng vẫn mới. Khi Nghi đưa chúng cho Nhân, những bài thơ của tôi bị quên đi khi nỗi buồn của chàng dâng lên và trào ra từ con tim đôi mắt.

Trong khoảnh khắc ấy, tôi đã hiểu ra: tôi phải xuất bản công trình của mình. Những nữ văn sĩ từ hai nghìn năm trước, các nữ tác giả của số sách cha mẹ tôi đã sưu tập trong thư phòng và nhóm Tiêu Viên Ngũ Tử được nhớ đến và vinh danh, vì tác phẩm của họ đã được xuất bản. Tôi thì thậm ý tưởng của mình với Nghi rồi chờ đợi.

Vài ngày sau, nó dồn tất cả đồ trang sức của mình lại gói vào một chiếc khăn lụa. Sau đó, nó tới thư phòng

Nhân, đặt chiếc khăn lên bàn và chờ chàng nhìn lên. Khi ngược lên, Nhân thấy ánh mắt nặng trĩu phiền muộn của nó. Lấy làm lo lắng, chàng hỏi xem có chuyện gì và chàng giúp gì được nó.

“Chị Đồng viết một bản bình chú cho nửa đầu vở kịch và chị Trắc viết cho phần thứ hai. Chàng đã nổi tiếng nhờ những gì họ viết ra. Em biết là chàng đã cố chối chuyện đó, tuy nhiên tên tuổi các chị ấy vẫn bị bùng bít và lãng quên. Nếu chúng ta không tiết lộ sự thật và làm cho các chị ấy được mọi người biết tới, liệu họ có thấy thỏa nguyện ở thế giới bên kia chẳng?”

“Thế nàng muốn ta làm gì?” Nhân thận trọng hỏi.

“Hãy cho phép em xuất bản bản bình chú đầy đủ.”

Nhân không tích cực như tôi hy vọng. “Đó là một việc tốn kém,” chàng bảo.

“Đó là lý do em sẽ dùng đồ nữ trang của mình để trả cho việc in ấn,” Nghi đáp. Nó lật mảnh lụa ra để lộ nhẫn, vòng cổ, hoa tai và vòng tay của mình.

“Nàng sẽ làm gì với những thứ này?” Nhân hỏi.

“Mang tới hiệu cầm đồ.”

Tới những nơi như thế là không đúng khuôn phép, nhưng tôi sẽ đi cùng nó, hướng dẫn và bảo vệ nó.

Nhân bẹo cằm trầm ngâm rồi bảo, “Thế vẫn chưa đủ tiền.”

“Vậy thì em sẽ đem cầm quạ cưới của mình nữa.”

Nhân cố thuyết phục nó không làm việc đó. Chàng cố làm một người chồng nghiêm khắc và mạnh mẽ.

“Ta không muốn nàng hay bất cứ người vợ nào của ta bị mang tiếng kẻ háo danh,” Nhân áp úng. “Tài năng của phụ nữ thuộc về nội đường.”

Những lời giải thích như thế không giống chàng, nhưng Nghi và tôi vẫn không nao núng.

“Em không quan tâm nếu họ gọi em là kẻ háo danh vì em không phải thế,” nó phản đối một cách dễ dàng. “Em làm việc này vì những người chị em chung chồng của mình. Chẳng lẽ họ không đáng được công nhận ư?”

“Nhưng họ chưa bao giờ muốn nổi danh! Mẫu Đơn không để lại gì gợi ý rằng cô ấy muốn người ngoài đọc những gì cô ấy viết ra. Còn Trắc hoàn toàn không muốn được biết đến.” Chàng nói thêm, cố bình tĩnh lại, “Cô ấy biết địa vị một người vợ của mình.”

“Và giờ đây họ phải hối tiếc về việc đó.”

Nhân và Nghi đi tới đi lui. Nghi bình tĩnh lắng nghe chàng nhưng không thay đổi quan điểm. Nó quả quyết đến nỗi cuối cùng chàng tiết lộ nỗi lo lắng thực sự của mình.

“Việc bình chú vở kịch đã mang lại những kết cục không hay cho Mẫu Đơn và Trắc. Nếu có điều gì xảy đến với nàng...”

“Chàng đã lo lắng cho em quá nhiều. Đến bây giờ chàng phải thấy rằng em mạnh mẽ hơn vẻ ngoài rồi chứ.”

“Nhưng ta thực sự lo lắng.”

Tôi hiểu điều đó và tôi cũng đang lo lắng cho Nghi nhưng tôi cần việc này được thực hiện. Và Nghi cũng thế. Trong suốt những năm tôi biết nó, nó chưa bao giờ đòi hỏi bất cứ điều gì cho bản thân cả.

“Hãy nói đồng ý đi, phu quân.”

Nhân nắm tay Nghi chăm chú nhìn vào mắt nó. Cuối cùng chàng bảo, “Ta sẽ đồng ý với hai điều kiện: nàng ăn uống điều độ và đi ngủ sớm. Nếu bắt đầu thấy khó ở, nàng phải từ bỏ việc ấy ngay tức khắc.”

Nghi đồng ý và ngay lập tức bắt tay vào việc, nó chép lại mọi thứ Trắc và nó đã viết từ ấn bản mua ở Thiệu Hy sang một bản Mẫu Đơn Đình mới để đưa cho các nhà in khắc gỗ. Tôi lén dầm mình vào mực và dùng các ngón tay mình như những sợi lông bút khi chúng quệt qua trang giấy.

Chúng tôi hoàn thành vào một buổi tối đầu mùa đông. Nghi mời Nhân tới Vân Đường để ăn mừng. Ngay cả khi lò sưởi đổ lửa, cái lạnh vẫn lan tỏa khắp căn phòng. Bên ngoài, những cây trúc nứt gãy rã rạc trong không khí giá lạnh và một cơn mưa tuyết nhẹ bắt đầu đổ xuống. Nghi thấp nền và hâm nóng rượu. Rồi hai người so sánh những trang mới với bản gốc. Đây là một công việc tỉ mỉ nhưng tôi quan sát, sợ hãi và nín thở, khi Nhân lật từng trang, dừng lại chỗ nào đó để đọc những gì tôi viết ra. Thi thoảng chàng mỉm cười. Liệu chàng có nhớ tới cuộc đối thoại của chúng tôi trong Vọng Nguyệt Đình? Hơn một lần mắt chàng nhòa đi. Liệu chàng có đang nghĩ đến tôi cô đơn trên giường, tuyệt vọng với nỗi khao khát?

Chàng hít một hơi, vênh cằm và ưỡn ngực lên. Ngón tay chàng đặt trên những dòng cuối cùng tôi đã viết khi còn sống, Người ta yêu khi sống, người ta vẫn yêu khi chết, và chàng nói với Nghi, “Ta tự hào vì nàng đã hoàn thành việc này.” Khi những ngón tay của chàng vuốt ve nét bút của tôi, tôi hiểu cuối cùng chàng đã hiểu tôi. Cuối cùng cũng được thỏa mãn rồi. Hả hê, phần chẵn, đề mê.

Nhìn Nhân và Nghi, tôi thấy họ cũng mừng rỡ và sung sướng như tôi vậy.

Vài giờ sau Nghi nói, “Tuyết hắt đã bắt đầu rơi rồi.” Nó bước tới bên cửa sổ. Nhân cầm cuốn sách mới lên và đến với nó. Họ cùng mở cửa sổ. Tuyết lớn choàng lên các cành cây những hạt lấp lánh tinh khiết như ngọc. Nhân reo lên, choàng lấy vợ và cùng nó chạy ra ngoài trong cơn mưa tuyết, họ nhảy nhót, cười đùa và ngã vào đồng tuyết. Tôi cùng cười với họ, lấy làm vui sướng khi thấy họ thanh thoi đến thế.

Có cái gì đó khiến tôi quay lại đúng lúc thấy tàn lửa bay ra khỏi ngọn nến và rơi xuống ấn bản mua ở làng Thiệu Hy.

Không! Tôi bay qua căn phòng nhưng đã quá trễ. Những trang giấy bốc cháy. Khói cuộn cuộn tuôn ra. Nghi và Nhân chạy lại. Chàng chớp lấy bầu rượu và hắt vào ngọn lửa, song chỉ khiến mọi thứ tồi tệ thêm. Tôi sợ phát điên. Tôi không biết phải làm gì. Nghi chớp lấy một tấm chăn và dập tắt ngọn lửa.

Căn phòng trở nên tối tăm. Nghi và Nhân ngã xuống sàn, thở hổn hển vì kiệt sức, tê liệt thất thần. Nhân choàng cánh tay quanh người vợ đang nức nở. Tôi sụp xuống cạnh họ và cuộn mình quanh Nhân, cả tôi cũng cần sự an ủi và che chở của chàng. Chúng tôi giữ nguyên như thế trong vài phút. Rồi Nhân chậm rãi, ngáp ngừng dò dẫm quanh phòng tìm nến và thấp lên. Chiếc bàn sơn mài cháy đen thui. Rượu chảy ra mọi hướng trên sàn. Không khí nặng mùi cồn, chần lóng ngóng cháy và khói.

“Có lẽ hai người chị chồng của em không muốn bút tích của mình lưu lại nhân thể này chẳng?” Nghi hỏi, giọng run run. “Phải chăng linh hồn họ đã gây nên chuyện này ư? Có giống quỷ thần nào ghen ghét tìm cách hủy hoại công trình này không?”

Hai vợ chồng thất thần nhìn nhau đờ đẫn. Lần đầu tiên kể từ đám cưới của họ, tôi rút lên xà nhà treo mình, run rẩy trong đau khổ và thất vọng. Tôi đã cho phép mình hy vọng vậy mà giờ đây tôi tan vỡ.

Nhân giúp Nghi đứng lên và dẫn nó tới một chiếc ghế.

“Nàng hay đợi ở đây,” chàng nói và trở ra ngoài.

Một lúc sau chàng quay lại với vật gì đó trong tay. Tôi ở trên xà nhà trườn xuống để xem đó là gì. Chàng cầm phiên bản bình chú mới mà Nghi đã soạn cho các ấn quán.

“Ta đã đánh rơi cái này khi chúng ta thấy ngọn lửa,” chàng nói và đưa cho Nghi xem. Nó đến chỗ chàng và chúng tôi cùng lo lắng theo dõi khi chàng phủi tuyết khỏi bìa sách và mở sách ra để chắc chắn rằng nó chưa bị hư hại. Nghi và tôi thở dài nhẹ nhõm. Ổn rồi.

“Có lẽ vụ hỏa hoạn này là phúc lành chứ không phải là điềm xấu,” chàng bảo. “Chúng ta đã mất bản gốc của Mẫu Đơn viết từ rất lâu về trước. Và giờ tập sách ta mua cho Trắc đã bị hủy hoại. Nghi ơi, nàng không thấy ư? Giờ cả ba nàng sẽ ở cùng trong một tập sách.” Chàng hít một hơi rồi nói thêm, “Nàng đã rất vất vả. Giờ đây sẽ không gì ngăn cản cuốn sách này được xuất bản nữa. Ta sẽ đảm bảo điều đó.”

Nước mắt biết ơn của ma đói hòa lẫn với nước mắt của người vợ chồng.

Sáng hôm sau, Nghi sai gia nhân đào một chiếc hố dưới gốc mai. Nó gom tất cả tro và những mảnh cháy của ấn bản mua ở Thiệu Hi, gói trong mảnh lụa thô rồi chôn dưới gốc cây, chúng về với tôi ở đó và để nhắc nhở về chuyện đã xảy ra và nhắc tôi, chúng tôi, cần tiếp tục một cách thận trọng thế nào.

Tôi nghĩ rằng sẽ là một ý tưởng tốt nếu để vài người khác đọc những gì chúng tôi viết trước khi nó ra với thế giới rộng lớn hơn. Những độc giả tôi tin tưởng nhất, cũng là những độc giả duy nhất tôi biết, là Tiêu Viên Ngũ Tử. Tôi rời trang viên, ra bờ hồ và gặp lại họ lần đầu tiên sau mười sáu năm. Họ thậm chí còn nổi tiếng hơn hồi tôi bám theo họ trong thời gian tự lưu đầy. Mỗi quan tâm của họ đối với tác phẩm của những phụ nữ khác lớn lên cùng với thành công của họ. Vì thế với tôi không khó để thì thào vào tai họ về một phụ nữ sống trên núi Vu Sơn, người có một công trình độc đáo mà cô ấy đang hy vọng xuất bản và họ sẽ được tiếp đón bằng sự nồng nhiệt và lòng ham hiểu biết. Vài ngày sau, Nghi được mời tham gia một cuộc du ngoạn trên thuyền cùng Tiêu Viên Ngũ Tử.

Nghi chưa bao giờ đi du ngoạn hay gặp gỡ những phụ nữ tài nghệ và danh tiếng đến vậy. Nó sợ hãi, Nhân lạc quan còn tôi thì lo lắng. Tôi làm hết sức để đảm bảo cho Nghi được đón tiếp một cách tích cực. Tôi giúp nó ăn vận theo phong cách giản dị và khiêm tốn rồi bám vào vai nó khi nó bước qua trang viên.

Ngay khi bước vào chiếc kiệu đưa chúng tôi xuống bờ hồ, Nhân nói, “Nàng đừng lo. Họ sẽ thấy được sự quyến rũ của nàng mà.”

Và đúng là như thế.

Nghi nói với những người phụ nữ trong Tiêu Viên Ngũ Tử về nỗ lực và luận chứng của mình, rồi nó đọc những bài thơ tôi viết và cho họ xem bản Mẫu Đơn Đình có bút tích của chúng tôi trên lề sách.

“Chúng tôi có cảm giác như thể chúng tôi quen biết Trần Đồng vậy,” Cố Dư Linh nói.

“Như thể chúng tôi đã nghe giọng cô ấy trước đây,” Lâm Dĩ Ninh cũng nói.

Những người phụ nữ ấy thậm chí còn khóc vì tôi, người thiếu nữ tương tự không biết rằng cái chết sắp đến.

“Các chị có sẵn lòng viết vài lời để em cho vào những trang cuối công trình của mình không ạ?” Nghi hỏi.

Cố Dư Linh mỉm cười và bảo, “Chị rất vui lòng viết một lời bạt cho em.”

“Cả chị cũng vậy,” Lâm Dĩ Ninh xen vào.

Tôi mừng rỡ.

Tôi và Nghi tới thăm họ vài lần nữa để những người phụ nữ ấy có cơ hội đọc và thảo luận những gì tôi đã viết cùng hai người chị em chung chồng của mình. Tôi không can thiệp vào theo bất cứ cách nào, bởi tôi mong muốn rằng diễn giải của họ hoàn toàn là của họ. Cuối cùng đã đến ngày những người phụ nữ lấy bút, mực và giấy ra.

Cố Dư Linh nhìn ra ngoài qua mặt hồ tới chỗ sen đang nở rồi viết:

Nhiều độc giả trong khuê phòng, chẳng hạn như Hiếu Khánh, đã thực sự thấu hiểu được Mẫu Đơn Đình. Tôi tiếc là không bản bình chú nào của họ được đến với thế gian. Giờ chúng ta có một bản bình chú của ba người vợ ở nhà họ Ngô. Họ giải thích vở kịch đầy đủ đến nỗi ngay cả những ý nghĩa ẩn giấu trong những dòng chữ cũng có thể dễ dàng hiểu được. Đó chẳng phải là một điều may mắn lớn sao? Rất nhiều phụ nữ hy vọng tìm thấy sự chia sẻ, tình chị em tri kỷ, từ những người khác giống như mình. May mắn làm sao cho ba người vợ này khi họ tìm thấy điều đó trong tác phẩm của mình.

Tôi lướt tới Lâm Dĩ Ninh và thấy cô viết:

Ngay chính Thang Hiền Tổ cũng không thể bình luận về vở kịch của mình hay như thế.

Đáp lại những ai cho rằng Lệ Nương không đứng đắn và gây ảnh hưởng xấu tới những phụ nữ trẻ, cô viết thêm:

Nhờ công trình của ba người vợ, Lệ Nương đã được minh oan. Nàng hoàn toàn ở trong giới hạn của khuôn phép và cốt cách tao nhã của nàng còn phảng phất đâu đây.

Với những ai có thể không đồng tình, cô có những lời lẽ gay gắt:

Những kẻ thô lỗ không đáng để nói chuyện.

Cô cũng không có nhiều khoan dung với những ai muốn dồn phụ nữ trở lại nội đường, để họ không thể được người khác nghe thấy tiếng nói của mình.

Ở đây chúng ta có ba người vợ, tất cả đều có tài, đã nối tiếp nhau viết lên bản bình chú bắt hủ đến nỗi từ giờ trở đi bất cứ ai trong thế gian mệnh mông này muốn lĩnh hội tri thức hay nắm được các học thuyết văn chương bậc thầy phải bắt đầu bằng cuốn sách này. Công trình vĩ đại này sẽ trường tồn.

Hãy tưởng tượng xem cảm giác của tôi như thế nào khi đọc điều đó.

Trong vài tuần tiếp theo, tôi và Nghi đem bản Mẫu Đơn Đình với những chú giải trên lễ tới cho những người khác như Lý Thư và Hồng Chí Trạch xem. Họ cũng quyết định cầm bút lên ghi lại suy nghĩ của mình. Lý Thư viết rằng cô đã rơi nước mắt khi đọc nó. Hồng Chí Trạch nhớ lại lúc là một bé gái ngồi trong lòng cha và nghe Nhân thú nhận rằng chàng không viết bản bình chú đầu tiên, chàng đã cố cứu những người vợ khỏi bị chỉ trích. Cô viết thêm:

Tôi tiếc là mình sinh ra quá trễ không thể gặp hai người vợ đầu.

Giờ khi tôi và Nghi đang đi du ngoạn, tôi chỉ thấy rằng những phụ nữ này thật gan dạ và dũng cảm khi thừa nhận và bảo vệ công trình của chúng tôi. Thời thế đã thay đổi. Hầu hết đàn ông quả quyết rằng sáng tác là mối đe dọa và là chuyện không dành cho phụ nữ. Những ngày đó, rất ít gia đình tự hào rằng mình đã xuất bản sách cho đàn bà con gái trong nhà. Nhưng Nghi và tôi không chỉ đang tiến xa hơn trong việc xuất bản mà còn đang đem những người phụ nữ ủng hộ mình lại với nhau.

Chúng tôi tìm được một họa sĩ vẽ minh họa in khắc gỗ và Nghi đề nghị Nhân viết đề từ cùng một phần văn đáp về công trình mà trong đó chàng kể lại sự thật. Với mỗi từ chàng viết, tôi nhận ra rằng chàng vẫn yêu tôi. Rồi Nghi chép những bài thơ của tôi lên lễ phần Nhân đã viết:

Tôi rất xúc động trước những khổ thơ mà tôi kèm theo đây, hy vọng rằng các nhà sưu tập tác phẩm của phụ nữ trong tương lai sẽ tìm thấy điều gì có ích từ hương thơm còn phảng phất.

Như thế, Nghi đã đặt tôi cạnh Nhân mãi mãi, một món quà lớn đến nỗi tôi không biết đền đáp bằng cách nào.

Đến lúc này, Nhân đã thấu hiểu được niềm đam mê của chúng tôi dành cho công trình. Chàng tham gia cùng chúng tôi khi đi gặp những nhà bán sách. Thật vui biết bao khi ba chúng tôi khi cùng nhau như thế, nhưng sự thật là chúng tôi không cần sự giúp đỡ của chàng.

“Tôi muốn các bản khắc gỗ phần nội dung được chế tác thật đẹp,” Nghi nói với người thứ năm mà chúng tôi tới gặp.

Chúng tôi được xem những bản mẫu, nhưng tôi lo về mặt phí tổn. Tôi thì thảo vào tai Nghi, nó gật đầu rồi nói thêm, “Ông có bản nào đã dùng rồi của mẫu này mà có thể tái sử dụng không?”

Nhà buôn nhìn Nghi cân nhắc rồi dẫn chúng tôi tới một căn phòng phía sau, “Những bản khắc gỗ này gần như còn mới,” ông ta khẳng định.

“Tốt rồi,” Nghi nói sau khi xem xét. “Chúng tôi sẽ tiết kiệm tiền mà không phải hy sinh chất lượng.” Đây là điều tôi bảo nó nói nhưng nó thêm vào một ý mới, “Tôi cũng đang nghĩ đến độ bền. Tôi muốn in hàng ngàn bản.”

“Thưa phu nhân,” nhà buôn nói, thậm chí không buồn che giấu thái độ coi thường. “Phu nhân sẽ không thể bán được bất cứ bản nào đâu.”

“Tôi đang hy vọng sẽ có nhiều ấn bản và rất nhiều độc giả,” nó gay gắt ngắt lời.

Nhà buôn đề nghị với phu quân chúng tôi, “Nhưng thưa ngài, có những công trình quan trọng khác có thể dùng đến những mẫu bản khắc này. Chẳng phải sẽ khôn ngoan hơn nếu để dành chúng cho tác phẩm của ngài sao?”

Nhưng Nhân không quan tâm đến những tập thơ tiếp theo của mình hay những lời phê bình sẽ đến sau đó. “Hãy làm công việc của mình cho tốt rồi thì chúng tôi sẽ trở lại đặt ấn bản tiếp theo,” chàng nói. “Nếu ông không làm tốt, một nhà khác sẽ giúp chúng tôi.”

Cuộc thương lượng khá căng thẳng, chúng tôi thỏa thuận được giá tốt, rồi chúng tôi tìm một nhà in, chọn mực tốt và quyết định cách thức trình bày. Những gì đã được viết trên lễ hay giữa các dòng được chuyển lên đầu trang với phần nội dung vở kịch ở phía dưới. Khi việc trình bày trên các bản khắc gỗ đã hoàn thành, mọi người, kể cả đứa con trai nhỏ tuổi của Nhân, đều tham gia soát lỗi. Khi tất cả đã được gửi tới nhà in, tôi chỉ còn một việc là chờ đợi.

23. Chương 23

Chương 23: Gió đông

“Gió đông về mang theo nỗi đau xé ruột,” Lệ Nương đã hát vậy trong vở kịch và giờ đây điều đó xảy đến với trang viên nhà họ Ngô. Thế trạng Nghi vốn luôn yếu ớt và nó đã làm việc cật lực trong nhiều tháng. Cho dù tôi đã trông chừng còn Nhân thì lo liệu sao cho nó ăn uống điều độ, bệnh tật vẫn áp đảo nó. Nó trở về phòng mình, không tiếp ai tới thăm bệnh. Nó mất cảm giác thèm ăn, tiếp sau đó giảm cân và mất dần sinh lực. Rất nhanh chóng, quá nhanh, nó không còn sức để ngồi trên ghế; giờ nó nằm trên giường, trông hốc hác, mòn mỏi và kiệt sức. Giờ đang giữa mùa hè và trời rất nóng.

“Có phải bệnh tương tự không?” Nhân hỏi sau khi Triệu đại phu khám cho bệnh nhân mới của mình.

“Mợ ấy bị sốt và ho nặng,” đại phu quả quyết nói. “Có lẽ là phổi bị tràn dịch. Cũng có thể là phổi sung huyết.”

Đại phu sắc một bát thuốc bằng quả dâu chín phơi khô cho Nghi uống. Khi thứ ấy không xoa dịu phổi nó được, đại phu rót chim sẻ biển tán bột xuống họng nó để xoa tan những chất độc âm tính ẩn tàng bên trong nhưng Nghi tiếp tục héo mòn. Tôi thôi thúc nó hiệu triệu sức mạnh nội tâm đã giữ cho nó sống suốt những năm qua, nhưng đại phu càng lúc càng chán nản hơn.

“Vợ cậu đang bị sung khí,” đại phu bảo. “Áp lực trên ngực đang khiến mợ ấy dần dần ngạt thở và mất cảm giác ngon miệng. Chuyện này cần được điều trị ngay lập tức. Nếu mợ ấy nổi cáu, khí huyết sẽ xông lên và khai thông chỗ ứ.”

Triệu đại phu đã thử điều này với tôi nhiều năm trước và nó không công hiệu, vì thế tôi quan sát trong chán nản khi họ lôi Nghi ra khỏi giường và la hét vào tai nó rằng nó là một người vợ tồi, một người mẹ kém cỏi và tàn nhẫn với gia nhân. Đôi chân nó ngã nghiêng ẻo lả dưới thân hình. Bàn chân nó trượt dài phía sau khi họ kéo đẩy nó, cô chọc tức cho nó quát họ dừng lại. Nó không phản kháng. Nó không thể. Con người Nghi quá tốt. Khi nó bắt đầu nôn ra máu, họ đặt nó trở lại giường.

“Tôi không thể mất cô ấy được,” Nhân nói. “Chúng tôi đã được trời định rằng sẽ cùng bạc đầu, sẽ ở bên nhau đến trăm năm và cùng chung một nấm mồ.”

“Tất cả những điều đó rất cảm động nhưng chẳng hề thực tế chút nào,” đại phu lý sự. “Ngô tiên sinh, tiên sinh phải nhớ rằng không có cái gì trên đời vĩnh cửu cả. Thứ vĩnh cửu duy nhất chính là sự vô thường.”

“Nhưng cô ấy mới sống hai mươi ba năm.” Nhân kêu lên trong đau khổ. “Tôi đã hy vọng rằng chúng tôi sẽ như đôi chim vút bay bên nhau trong nhiều năm nữa về sau.”

“Tôi nghe nói rằng vợ cậu đắm chìm trong Mẫu Đơn Đình. Có phải vậy không?” Triệu đại phu hỏi. Khi nhận được câu trả lời “đúng vậy”, đại phu thở dài. “Tôi đã đương đầu với những vấn đề do vở kịch này gây ra trong quá nhiều năm. Và trong nhiều năm tôi đã để mất không biết bao nhiêu người phụ nữ cho căn bệnh rỉ ra từ những trang sách đó.”

Cả gia đình tuân theo chế độ ăn kiêng đặc biệt. Thầy toán mệnh đến viết bùa chú và những thứ tương tự, để rồi đốt chúng đi. Tro được thu lại đưa cho Liễu Nhi để mang tới chỗ đầu bếp. Họ cùng nhau chế ra một thứ nước sắc làm từ củ cải luộc và nửa số tro để làm dịu cơn ho của Nghi. Mẻ sắc thứ hai được làm từ ngô bị một ăn và nửa số tro còn lại để hạ sốt cho nó. Ngô phu nhân thấp hương, làm đồ cúng và cầu khẩn. Nếu giờ mà là mùa đông thì Nhân sẽ nằm trong tuyết để làm mình giá lạnh, sau đó tới giường rồi ép thân thể lạnh lẽo của chàng cạnh thân thể Nghi để hạ nhiệt cho nó. Nhưng đang là mùa hè nên chàng làm điều tốt nhất sau điều ấy. Chàng ra phố tìm một con chó đem về đặt trên giường Nghi để hút ra tất cả bệnh tật. Chẳng cách nào công hiệu cả.

Rồi lạ lùng thay, trong vài ngày tiếp theo, căn phòng trở lạnh và rồi lạnh hơn nữa. Màn sương mù mỏng tụ trên tường và dưới cửa sổ. Nhân, Ngô phu nhân và các gia nhân choàng chăn trên vai để giữ ấm. Lò sưởi kêu lách tách, nhưng hơi thở Nhân vẫn hóa thành những đám mây trắng trắng bay ra khỏi miệng chàng, trong khi đó chỉ một có làn hơi hết sức thưa thớt thoát ra từ đôi môi Nghi. Nó ngừng cử động. Nó không mở mắt nữa. Nó thậm chí còn ngừng ho. Li bì giấc ngủ của nàng, đầm sâu xúc cảm của nàng. Da dẻ nó vẫn nóng rực.

Nhưng đang là mùa hè. Làm sao trời có thể lạnh đến thế được? Trong bất cứ trường hợp nào có người hấp hối, người ta cũng đồn nghi ngờ cho những hồn ma, nhưng tôi biết mình không gây ra bất cứ chuyện gì. Tôi đã sống cùng Nghi từ khi nó lên sáu, ngoài việc bó chân nó, tôi chưa bao giờ làm nó đau đớn, buồn rầu hay bực dọc. Nói đúng hơn, tôi đã bảo vệ và cho nó sức mạnh. Tôi mất hết cả lạc quan và rơi vào chán nản.

“Tôi ước mình có thể nói rằng lũ hồ ly tinh đang bảo vệ vợ cậu,” Triệu đại phu nói với vẻ cam chịu. “Mợ ấy cần tiếng cười, sự ấm áp và trí khôn của chúng. Nhưng những hồn ma đã tụ tập lại ám mợ ấy rồi. Những linh hồn đó đầy những bệnh tật, u sầu và quá nhiều tình. Tôi nghe thấy sự hiện diện của chúng trong mạch đập thất thường của mợ ấy. Nó hỗn loạn như tơ vò. Tôi cảm thấy sự hiện diện của chúng trong cơn sốt rừng rực khi chúng làm sôi khí huyết của mợ ấy như thể mợ ấy đã ở một trong các địa ngục. Nhịp tim thất thường cùng khí huyết nóng như lửa của mợ ấy chắc chắn là dấu hiệu bị hồn ma tấn công.” Đại phu kính cẩn cúi đầu trước khi nói thêm, “Tất cả những gì chúng ta có thể làm là chờ đợi.”

Những tấm gương và một chiếc sàng được treo lên trong phòng, chúng làm hạn chế sự di chuyển của tôi. Liễu Nhi và Ngô phu nhân thay nhau quét sàn, trong khi Nhân vung vẩy một thanh gươm nhiều hướng để xua đi bất cứ hồn ma hận thù nào đang ẩn nấp chờ cướp Nghi khỏi sự sống. Hành động của họ buộc tôi phải ở trên xà nhà, nhưng khi nhìn quanh phòng tôi chẳng thấy bất cứ giống loài nào cả. Tôi thả mình xuống giường Nghi, tránh thanh gươm đang vung vẩy, những phụ nữ đang quét sàn và ánh sáng phản chiếu từ mặt gương. Tôi đặt tay lên trán nó. Nó còn nóng hơn cả than. Tôi nằm xuống bên cạnh Nghi, hạ những tấm chắn bảo vệ tôi đã dựng lên quanh mình trong những năm qua và để cái lạnh tôi ngăn giữ bên trong mình thoát ra bề mặt mà thấm vào trong nó trong nỗ lực hạ cơn sốt của nó.

Tôi ôm Nghi thật chặt. Nước mắt linh hồn nhỏ ra từ mắt tôi và làm mát khuôn mặt nó. Tôi đã nuôi nấng nó, bó chân nó, chăm sóc khi nó ốm yếu, gả chồng cho nó và mang con trai của nó đến thế giới này còn nó đã vinh danh tôi bằng rất nhiều cách. Tôi rất tự hào về nó, nó là một người vợ tận tụy, một người mẹ chu đáo, một...

“Chị thương em, Nghi ơi,” tôi thì thầm vào tai nó. “Em không chỉ là một người chị em tuyệt vời mà em còn cứu chị và để mọi người hiểu được chị.” Tôi ngáp ngừng khi lòng mình trào dâng và gần như nổ tung bởi nỗi đau của tình mẫu tử, rồi tôi nói sự thật từ sâu thẳm lòng mình. “Em đã là niềm vui của đời chị. Chị thương em như thể em là con gái chị.”

“Chà!”

Thứ âm thanh tàn bạo, đắc thắng và rõ ràng không phải của con người.

Tôi xoay mình bay lên, cẩn thận tránh thanh gươm đang vung vẩy và thấy Đàm Trắc ở đó. Những năm tháng ở Tự Huyết Trì đã khiến nó phải mang vẻ ngoài gớm guốc và méo mó. Trước cái nhìn sững sờ của tôi, nó phá lên cười, khiến Liễu Nhi, Nhân và mẹ chàng ngừng việc lại mà run rẩy hoảng sợ còn thân hình Nghi căng lên co giật kèm theo một cơn ho rũ rượi.

Trong chốc lát tôi quá sững sờ không thể cất tiếng, quá khiếp sợ cho những người tôi yêu quý đến độ không thể nghĩ được gì. “Thế nào mà em lại ở đây?” Đúng là một câu hỏi ngớ ngẩn nhưng tâm trí tôi đang rối loạn, cố nghĩ ra điều cần làm.

Nó không trả lời, nhưng nó cũng không phải trả lời. Cha nó hiểu các nghi lễ và ông ấy lại giàu có, quyền lực. hẳn là ông ấy đã thuê các tăng lữ cầu nguyện cho nó và đưa họ những xâu tiền dài để cúng cho các phán quan cai quản Tự Huyết Trì. Khi được giải phóng, lẽ ra nó đã có thể vào từ đường, nhưng rõ ràng là nó đã chọn một con đường khác.

Một tiếng soạt từ lưỡi gươm của Nhân cắt đứt mảnh áo dài của tôi. Nghi rên rĩ.

Cơn giận sôi lên trong tôi. “Cả đời chị đã bị em chất gánh nặng,” tôi bảo. “Ngay cả khi chị chết, em cũng gây phiền toái cho chị. Tại sao em lại làm thế? Tại sao?”

“Tôi gây phiền toái cho chị?” giọng Trắc kèn kẹt như bản lề gỉ.

“Chị rất tiếc đã làm em sợ hãi,” tôi thú nhận. “Chị xin lỗi vì đã giết hại em. Chị đã không biết mình đang làm gì, nhưng chị không thể nhận tất cả lỗi lầm. Em lấy Nhân. Em nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra chứ?”

“Chàng là của tôi! Tôi đã thấy chàng trong đêm diễn kịch. Tôi đã bảo chị rằng tôi chọn chàng.” Nó trở ngón tay vào Nghi. “Khi kẻ này chết, cuối cùng tôi sẽ có chàng ình.”

Ngay sau đó, nhiều sự kiện trong vài tháng qua trở nên rõ ràng. Trắc đã ở đây được một thời gian. Sau khi Nghi tìm thấy các bài thơ của tôi, hẳn Trắc đã khiến cuốn sách kẹp những trang nó xé ra từ bản bình chú rơi xuống khỏi giá sách, chuyển sự chú ý của Nhân sang nó và đánh cắp thơ tôi khỏi mắt chàng. Chắc là nó đã lôi kéo Nghi bình luận về những gì nó đã viết trên các lề cuốn kịch. Nhiệt độ bằng giá vào cái ngày ần bản mua ở Thiệu Hy chắc chắn cũng do Trắc gây ra, nhưng tôi đã không hiểu được những gì mình thấy vì tôi quá bị mê hoặc khi Nhân và Nghi nhảy múa trong tuyết. Cái lạnh trong phòng ngủ của Nghi... căn bệnh của Nghi... và thậm chí trước đó lâu hơn, khi thằng bé chào đời. Phải chăng Trắc đã ở trong người Nghi, cố siết cổ thằng bé bằng dây rốn, giật cho dây chặt thêm quanh cổ nó ngay cả khi tôi cố nói lỏng?

Tôi rời mắt khỏi Trắc, cố tìm ra nơi nó đã ẩn nấp suốt thời gian đó. Trong chiếc bình, dưới gầm giường, trong phổi Nghi, trong bụng Nghi ư? Trong túi đại phu, trong hài Liễu Nhi, trong thứ thuốc sắc từ ngô bị một ần và tro dùng để hạ sốt cho Nghi ư? Trắc có thể đã ở trong bất cứ chỗ nào hoặc trong tất cả những chỗ đó còn tôi không thể biết vì tôi không tìm kiếm nó.

Trắc lợi dụng sự sao nhãng của tôi để nhào xuống ngồi lên ngực Nghi.

“Có nhớ lúc chị làm thế này với tôi không?” nó rít lên.

“Không!” tôi gào lên. Tôi vươn xuống, chộp lấy Trắc rồi kéo nó trở lại không trung.

Liễu Nhi đánh rơi chổi và bịt tai lại. Nhân xoay người và chém một kiếm vào chân Trắc. Máu hồn ma bắn tung tóe trong phòng.

“Nhân yêu chị,” Trắc mắng tôi. “Hai người bọn chị chưa từng gặp nhau, ầy thế mà chàng yêu chị.”

Tôi có nên kể cho nó sự thật về chuyện đó không nhỉ? Giờ điều đó có quan trọng nữa không?

“Chị luôn ở trong tâm tưởng chàng,” nó tiếp tục một cách tàn nhẫn. “Chị là giấc mộng về điều đã có thể xảy ra. Vì thế tôi phải là chị. Tôi nhớ là đã nghe kể về bệnh tương tư của chị và chuyện chị đã ngoảnh mặt với đồ ăn...”

“Nhưng lẽ ra chị không nên tuyệt thực! Đó là một sai lầm khủng khiếp.”

Nhưng ngay lúc nói câu đó, một ký ức hoàn toàn khác xuất hiện trong óc tôi. Tôi đã luôn cho Triệu đại phu là ngớ ngẩn, nhưng ông ấy đã làm đúng suốt thời gian qua. Trắc ghen tuông. Lẽ ra ông ấy phải buộc nó uống thuốc chữa ghen. Rồi tôi nhớ lại một câu trong vở kịch: Chỉ những phụ nữ ôm hận trong lòng mới ghen tuông; chỉ những ai ghen tuông mới ôm hận trong lòng.

“Tôi nhớ,” Trắc tiếp tục. “Tôi nhớ tất cả. Chị đã dạy tôi hậu quả của việc tuyệt thực sẽ như thế nào. Vì thế tôi ôm yếu gầy mòn đi để trở thành chị...”

“Nhưng tại sao?”

“Chàng là của tôi!” Nó thoát khỏi tôi, bấu những móng tay đen vào xà nhà và treo mình ở đó như một giống loài ghê tởm. Nó là một giống loài ghê tởm. “Tôi thấy chàng trước tiên!”

Nhân khụy gối cạnh giường Nghi. Chàng cầm tay nó mà khóc. Chẳng mấy chốc nó sẽ bay lên bầu trời. Cuối cùng tôi đã hiểu sự hy sinh của mẹ dành cho cha. Tôi sẽ làm gì đó để cứu cô con gái của lòng mình.

“Đừng trừng phạt người vợ tội nghiệp này,” tôi bảo. “Hãy trừng phạt chị.”

Tôi dịch dần đến chỗ Trắc, hy vọng rằng nó sẽ quên Nghi đi và theo tôi. Nó nói lỏng nắm tay trên xà nhà và thả một đám bụi bẩn độc hại vào mặt tôi.

“Làm thế nào thì hay nhất nhỉ?” Trong giọng nó, tôi nghe thấy một bé gái quá ích kỷ, không, quá thiếu tự tin mới đúng, đến nỗi không để bất cứ ai nói vì sợ sẽ giành mất sự chú ý khỏi nó, giờ tôi mới nhận ra điều đó, khi đã quá muộn.

“Chị rất tiếc đã quên để em ăn uống,” tôi thử lại trong vô vọng và bất lực.

“Chị không nghe những gì tôi nói. Chị đã không giết tôi,” nó hả hê. “Chị đã không gò ép tôi. Chị đã không đánh cắp hơi thở của tôi. Tôi tuyệt thực, thế là cũng được một lần tôi hoàn toàn kiểm soát được số phận mình. Tôi muốn bỏ đói cái vật mà chị đã đặt vào bụng tôi.”

Tôi giật nảy người vì sửng sốt trước những gì nó nói. “Em giết con em ư?” Khi một nụ cười thỏa mãn xuất hiện trên mặt nó, tôi bảo, “Nhưng nó có làm gì em đâu.”

“Tôi phải tới Tụ huyết Trì vì những gì mình đã làm,” nó thừa nhận, “nhưng điều đó là đáng giá. Tôi căm thù chị và nói với chị điều khiến chị đau lòng nhất. Chị đã tin điều đó và hãy xem chị đã trở thành giống gì đi. Yếu ớt! Đây tính người!”

“Chị đã không giết em ư?”

Nó lại cố cười vào sự ngu dốt của tôi, nhưng nỗi buồn trào ra nơi miệng nó. “Chị đã không giết tôi. Chị đã không biết làm thế nào.”

Những năm tháng đau buồn, mặc cảm tội lỗi và hối tiếc cuốn trôi khỏi tôi, thoát ra và biến vào khoảng không lạnh lẽo xung quanh.

“Tôi chưa bao giờ sợ chị,” nó nói tiếp, dường như lỡ đi sự nhẹ nhõm bất ngờ mà tôi cảm thấy. “Đó là ký ức về chị. Chị là bóng ma trong trái tim chồng tôi.”

Kể từ lần đầu gặp Trắc, phần nào trong tôi đã cảm thấy tiếc cho nó. Nó có mọi thứ mà lại chẳng có gì. Sự trống rỗng đã khiến nó không thể cảm thấy bất cứ điều gì tốt đẹp, từ chồng, từ cha, từ mẹ hay từ tôi.

“Nhưng em cũng là một bóng ma trong trái tim chàng mà,” tôi lại dịch về phía trước. Nếu nó rất đổi căm ghét tôi thì rốt cuộc nó sẽ đi theo tôi. “Chàng không thể bỏ rơi bất cứ ai trong chúng ta, bởi vì chàng yêu cả hai chúng ta. Tình yêu chàng dành cho Nghi chỉ là sự tiếp tục điều đó. Hãy xem chàng chăm chăm nhìn nó thế nào. Chàng đang tưởng tượng ra chị đã ra sao khi hoàn toàn cô đơn trong nỗi tương tư và nhớ lại em đã ra sao khi đang hấp hối.”

Nhưng Trắc không quan tâm đến lẽ phải và chắc chắn không quan tâm đến cái nó có thể thấy bằng mắt mình. Cả hai chúng tôi đã bị dọa dẫm vì sinh ra là thân con gái. Chúng tôi đều vật lộn trên bờ vực giữa vô giá trị và có giá trị như một thứ hàng hóa. Chúng tôi đều là những giống loài thảm thương. Tôi đã không giết Trắc - điều đó mới nhẹ nhõm làm sao! - và tôi không tin nó thực sự muốn giết hại Nghi.

“Hãy nhìn chàng đi, Trắc. Em thật sự muốn làm chàng tổn thương nữa ư?”

Vai nó sụp xuống. “Tôi đã để chồng chúng ta được ca ngợi vì việc hai ta đã làm với Mẫu Đơn Đình,” nó thừa nhận, “vì tôi muốn chàng yêu tôi.”

“Chàng có yêu em mà. Lẽ ra em nên nhìn chàng khóc thương em như thế nào.”

Nhưng nó không nghe tôi nói. “Tôi nghĩ tôi có thể chiến thắng chị khi chết. Chồng và người chị em mới của chúng ta đã cúng tế tôi, nhưng chị biết rằng gia tộc này vẫn luôn tâm thương.” Tôi chờ đợi, biết nó sẽ nói gì tiếp theo. “Xoàng xinh. May là tôi được cha mình chuộc khỏi Tụ huyết Trì, nhưng khi được tự do thì tôi thấy gì?” Nó kéo tóc mình. “Một cô vợ mới!”

“Và hãy nhìn xem nó đã làm gì cho em, cho cả hai chúng ta. Nó nghe thấy chúng ta. Em ở bên lề cuốn Mẫu Đơn Đình cũng nhiều như chị. Và em đã giúp Nghi với phần hai. Đừng có chối.” Tôi dịch lại gần Trắc hơn. “Người chị em chung chồng của chúng ta đã giúp Nhân thấy rằng chàng có thể yêu tất cả chúng ta, theo những cách khác nhau, nhưng trọn vẹn. Công trình của chúng ta sắp được xuất bản. Đó không phải là một điều kỳ diệu ư? Tất cả chúng ta sắp sửa được nhớ tới và vinh danh.”

Khi nước mắt Trắc bắt đầu tuôn rơi, sự xấu xa của những năm tháng ở Tụ huyết Trì bị cuốn trôi, cả nỗi giận dữ, cay đắng, oán thù và sự ích kỷ của nó cũng vậy. Những xúc cảm đó, thật dai dẳng và mạnh mẽ,

đã theo nó vào cái chết. Chúng đã che lấp nỗi bất hạnh khủng khiếp của nó. Giờ đây, sự thất bại, nỗi buồn và nỗi cô đơn rỉ ra khỏi nó như những con sâu chui lên từ mặt đất sau cơn mưa xuân cho tới khi bản chất thực sự của Trắc, cô gái xinh đẹp sống trong những giấc mộng và khao khát được yêu, hiện ra. Nó không phải là ác quỷ hay hồn ma. Nó là một người vợ có trái tim tan vỡ được thờ trong tủ đường, và cũng là một thiếu nữ tương tự thực sự.

Tôi hiệu triệu sức mạnh nội tâm của mẹ và bà nội, vươn tới choàng tay quanh Trắc. Tôi không để nó phản đối. Tôi chỉ kéo nó đi cùng tôi, vòng quanh Liễu Nhi đang quét sàn, tránh những tấm gương và lén qua chiếc sàng. Trắc và tôi ra bên ngoài rồi tôi thả nó ra. Nó bồng bềnh phía trên tôi trong một vài giây; rồi quay mặt về hướng bầu trời và từ từ biến mất.

Tôi trở lại bên trong và theo dõi với niềm vui lớn lao khi phổi của Nghi đã hết dịch tràn, nó thở hỗn hển và Nhân nức nở trong niềm biết ơn.

24. Chương 24

Chương 24: Lung linh

Tam phụ bình bản được xuất bản vào cuối mùa đông năm Khang Hy thứ ba mươi hai, đây lẽ ra là năm thứ bốn mươi lăm của tôi trên dương thế. Đó là một thành công lớn lao và ngay thức thì. Trước sự ngạc nhiên và niềm vui không ngượng ngập của tôi, tên tôi, và tên những người chị em chung chồng với tôi, trở nên nổi tiếng khắp đất nước. Các nhà sưu tập như cha tôi săn lùng cuốn sách như thứ gì đó độc đáo và đặc biệt. Các thư viện mua nó cho giá sách của mình. Nó đi vào các gia đình quyền quý, được những người phụ nữ ở đó đọc đi đọc lại. Họ khóc trước nỗi cô đơn và sự thấu hiểu của tôi. Họ khóc cho những tác phẩm của chính họ bị thất lạc, bị đốt hay bị lãng quên. Họ thở dài vì những điều mà họ ước gì mình đã viết, về tình yêu khi mùa xuân đến và về cảm giác tiếc nuối khi thu về.

Gần như ngay sau đó, những người chồng, anh em trai và con trai họ cũng cầm cuốn sách lên đọc. Cách hiểu và trải nghiệm của họ về nó hoàn toàn khác. Điều gì có thể khiến một người đàn ông thấy mình đàn ông hơn là ý nghĩ rằng tác phẩm của một người đàn ông khác đã thu hút và thôi miên phụ nữ, không chỉ ba chúng tôi mà tất cả những thiếu nữ tương tự, tới mức chúng tôi tuyệt thực, gầy mòn đi mà chết? Nó khiến họ cảm thấy mình mạnh mẽ, cao thượng và giúp họ phục hồi thêm nam tính đã mất.

Tết đến, Nghi cùng mọi người trong nhà dọn dẹp, làm đồ cúng và thanh toán nợ nần nhưng tôi có thể thấy tâm trí nó vẫn ở đâu đấy. Ngay khi những việc đó được hoàn thành, nó gấp gấp đi qua trang viên để tới căn phòng giữ hình nhân của tôi. Nó vào phòng, do dự một chút rồi thò tay vào trong váy lấy ra con dao, một vật cấm kỵ trong những ngày sắp đến năm mới, rồi quỳ xuống cạnh hình nhân. Tôi sửng sốt quan sát khi nó cắt rời khuôn mặt hình nhân ra. Sau đó, nó cởi bỏ y phục của hình nhân, xếp thành một chồng ngăn nắp rồi cẩn thận mổ phanh bụng con rối ấy ra.

Xúc cảm trong tôi xáo trộn, tôi không nghĩ ra tại sao nó lại muốn hủy hoại hình nhân của tôi, và Nhân sẽ giận dữ khi chàng phát hiện được, song nếu nó lấy bài vị của tôi ra thì nó sẽ thấy thứ còn thiếu. Tôi lớn vồn bên cạnh nó với niềm hy vọng dâng trào. Nghi thò tay vào bên trong hình nhân rút bài vị ra. Nó mau chóng quét sạch rơm và rời căn phòng cùng tấm bài vị và gương mặt tô vẽ của tôi. Nhưng nó không thực sự nhìn vào tấm bài vị.

Nó bước xuống khỏi hành lang, vào vườn rồi đi tới chỗ cây mai nơi tôi ở. Nó đặt bài vị trên mặt đất rồi trở lại phòng mình. Nó quay ra với một chiếc bàn nhỏ. Rồi nó lại bỏ đi. Lần này nó trở lại cùng một ấn phẩm Tam phụ bình bản, một chiếc bình và vài món đồ khác. Nghi đặt bài vị và chân dung tôi lên bàn, thấp nền dâng cúng quyển Tam phụ bình bản, trái cây và rượu. Và thế là nó đã thờ tôi như một vị tổ tiên.

Ý tôi muốn nói là, tôi nghĩ nó thờ tôi như một vị tổ tiên.

Nhân xuất hiện trên ban công và thấy vợ đang cầu khẩn.

“Nàng đang làm gì vậy?” chàng gọi với xuống chỗ nó.

“Tết đến rồi. Chúng ta đã thờ cúng các vị tổ tiên trong gia tộc. Em muốn gửi lời cảm tạ tới Lệ Nương. Hãy nghĩ xem nàng đã gợi cảm hứng cho em... và những người vợ khác của chàng như thế nào.”

Chàng cười trước suy nghĩ giản đơn của nó. “Nàng không thể thờ cúng một nhân vật tưởng tượng.”

Nó nổi giận. “Linh hồn của vũ trụ cư ngụ bên trong vạn vật. Ngay cả một hòn đá cũng có thể làm nhà cho một con vật; ngay cả một cái cây cũng có thể làm chỗ ở cho một linh hồn.”

“Nhưng chính Thang Hiền Tổ nói rằng Lệ Nương chưa bao giờ tồn tại. Vậy tại sao nàng lại thờ cúng nàng ấy?”

“Làm sao chàng hay em có thể xét đoán rằng Lệ Nương có tồn tại hay không?”

Đang là ngày Tết Niên, là lúc không nên xảy ra tranh cãi, vì sợ điều đó làm phiền lòng các vị tổ tiên nên chàng nhượng bộ. “Nàng nói phải. Ta sai rồi. Giờ hãy lên đây cùng ta uống trà. Ta muốn đọc cho nàng nghe hôm nay ta đã viết gì.”

Chàng ở quá xa nên không nhìn thấy khuôn mặt tô vẽ của tôi trên tờ giấy hay những chữ khắc trên bài vị của tôi, và chàng cũng không hỏi xem nó đã lấy những vật ấy ở đâu để thể thân cho Lệ Nương.

Sau đó, Nghi trở lại cây mai để cắt dọn những thứ nó mang ra. Tôi buồn bã nhìn khi Nghi cẩn thận khâu bài vị của tôi trở lại bên trong hình nhân, vận y phục cho nó và sắp đặt khuôn mặt bằng giấy để nó trông đúng như trước nghi lễ. Tôi cố gắng chống lại nỗi thất vọng của mình, nhưng tôi... lại bị hủy hoại.

Đã đến lúc để nó biết về tôi. Tôi là người đã giúp nó chứ không phải Lệ Nương. Tôi nhớ điều Nghi đã viết trên lễ cuốn sách: Bóng ma chỉ là một giấc mộng và giấc mộng chẳng là gì ngoài một bóng ma. Cảm nghĩ này thuyết phục tôi rằng cách duy nhất để tôi không làm nó sợ là gặp nó trong mộng.

Đêm đó, ngay khi Nghi ngủ thiếp đi và bắt đầu lang thang, tôi bước vào khu vườn trong mơ của nó, tôi nhận ra ngay lập tức, đó chính là khu vườn của Lệ Nương. Hoa mẫu đơn nở khắp xung quanh tôi. Tôi bước tới Mẫu Đơn Đình và chờ đợi. Khi Nghi tới và tôi để mình lộ diện, nó không hét lên hay bỏ chạy. Trong mắt nó, tôi xinh đẹp đến sững sờ.

“Nàng có phải là Lệ Nương không?” nó hỏi.

Tôi mỉm cười với nó, nhưng trước khi tôi nói với nó mình là ai thì một hình bóng khác xuất hiện. Đó là Nhân. Chúng tôi chưa gặp nhau theo cách này kể từ khi tôi mới chết. Chúng tôi nhìn nhau chằm chằm không nói nên lời, choáng ngợp cảm xúc. Cứ như thể vừa mới đây thôi. Tình yêu tôi dành cho chàng tràn ngập không gian xung quanh. Nhưng Nghi ở đó nên tôi ngập ngừng không thể nói điều gì. Chàng cũng quá phân vân không thể nói gì, nhưng mắt chàng tràn ngập tình yêu.

Tôi hái một nhánh mai trao cho chàng. Nhớ giấc mộng của Lệ Nương đã kết thúc như thế nào, tôi xoáy người một cái, hất tung tất cả những cánh hoa trong vườn rồi để chúng đổ xuống Nhân và Nghi. Đêm mai, tôi sẽ lại vào giấc mộng của Nghi. Tôi sẽ sẵn sàng nếu Nhân đến và khi Nhân đến, tôi sẽ tìm được lời để nói với chàng...

Ở cõi trần gian, Nhân tỉnh giấc. Bên cạnh chàng, hơi thở Nghi dồn dập và lại dồn dập. Chàng lay vai nó.

“Dậy đi! Dậy đi!”

Nghi mở mắt, nhưng trước khi chàng có thể nói gì, nó đã vội vã kể với chàng giấc mộng của mình.

“Em đã bảo với chàng Lệ Nương tồn tại mà,” nó sung sướng nói.

“Ta vừa có một giấc mơ giống hệt như vậy,” chàng bảo. “Nhưng đó không phải là Lệ Nương.” Chàng chộp lấy tay nó và nài nỉ, “Nàng đã lấy bài vị ở đâu để dùng trong buổi lễ hôm qua?”

Nó lắc đầu và cố giật tay mình ra nhưng chàng nắm rất chặt.

“Ta sẽ không câu đầu,” chàng bảo. “Nàng nói đi.”

“Em không lấy trên bàn thờ gia tiên,” nó dúi dằng thừa nhận. “Đó không phải là một người thím hay là...”

“Nghi, làm ơn nói cho ta đi!”

“Em muốn dùng bài vị của người mà em nghĩ sẽ đại diện cho Lệ Nương và bệnh tương tư của nàng.” Thấy xúc cảm mãnh liệt của chàng, Nghi cắn môi. Rồi cuối cùng nó thú nhận. “Em lấy bài vị từ chị Mầu Đơn của chàng, nhưng em trả lại rồi. Đừng giận em.”

“Người trong giấc mộng của nàng là Mầu Đơn,” chàng nói, mau chóng ra khỏi giường và chộp lấy áo choàng. “Nàng đã gọi cô ấy đến với nàng.”

“Phu quân ơi...”

“Ta đang bảo nàng rằng đó là cô ấy. Cô ấy không thể đến thăm nàng như thế nếu cô ấy được thờ trong từ đường. Cô ấy phải là...”

Nghi dợm trở dậy.

“Hãy ở lại đây,” chàng ra lệnh.

Không nói một lời, chàng rời phòng ngủ và bước xuống hành lang tới căn phòng để hình nhân. Chàng quỳ bên cạnh nó và đặt bàn tay lên chỗ lồi ra là trái tim. Chàng cứ giữ nguyên như thế một hồi lâu rồi chậm rãi, chậm rãi như một tân lang trong đêm động phòng, chàng cởi khuy cài áo cưới của tôi. Chàng không rời mắt khỏi mặt hình nhân, và tôi không rời mắt khỏi chàng. Giờ chàng đã già hơn. Tóc hoa râm điểm lốm đốm trên thái dương và những nếp nhăn thường trực hằn sâu trên vùng da gần mắt, nhưng với tôi chàng vẫn luôn tuấn tú như thế. Bàn tay chàng vẫn thon gầy. Cử động của chàng vẫn chậm chạp và duyên dáng. Tôi yêu chàng vì niềm vui và niềm hạnh phúc chàng đã đem đến cho tôi khi còn là cô gái sống trong nhà họ Trần và vì tình yêu cùng lòng chung thủy chàng đã dành cho với Trắc và Nghi.

Khi thân thể bằng vải của hình nhân đã phơi trần, chàng ngồi xổm, rà soát khắp phòng nhưng không thấy thứ mình cần. Chàng lần mò trong các túi và chẳng tìm thấy gì. Cuối cùng, chàng hít một hơi, thò tay xuống xé toạc bụng hình nhân. Chàng lôi bài vị của tôi ra, giơ lên trước mặt chàng một lát rồi dùng lưỡi nhấm ướt ngón tay cái, lấy ngón tay ướt ấy chùi sạch vết bẩn. Khi chàng thấy không có chấm son nào, chàng giữ chặt bài vị vào ngực mà gục đầu. Tôi quỳ trước mặt chàng. Tôi đã chịu đựng hai mươi chín năm làm ma dói, và giờ khi nhìn chàng tôi thấy những năm tháng đó tái hiện qua nét mặt chàng, khi chàng đang mừng rỡ tưởng ra sự dày vò mà tôi phải chịu đựng.

Chàng đứng lên, đem theo bài vị tới thư phòng và gọi Liễu Nhi.

“Hãy bảo đầu bếp thịt một con gà trống,” chàng sai bảo một cách cộc cằn. “Khi bà ấy làm xong, mang tiết gà cho ta ngay lập tức.”

Liễu Nhi không gặng hỏi gì. Khi nó đi ngang qua tôi trên đường ra khỏi phòng, tôi òa khóc vì nhẹ nhõm và biết ơn. Tôi đã đợi rất lâu để bài vị mình được điểm, tôi đã ngừng tin rằng điều đó sẽ có ngày xảy ra.

Một lát sau, Liễu Nhi trở lại cùng bát tiết ầm. Nhân lấy bát tiết và cho nó lui, rồi chàng tới bên bàn, đặt bát tiết xuống, đoạn cúi rạp mình trước bài vị của tôi. Khi chàng làm vậy, cái gì đó bắt đầu khuấy động trong tôi và mùi hương nồng nàn lan tỏa khắp căn phòng. Lệ dâng đầy trên mắt khi chàng đứng thẳng lên và nhúng bút vào bát tiết. Bàn tay chàng vững vàng khi vươn xuống điểm lên bài vị của tôi, như Mộng Mai đã làm để chứng tỏ tình yêu dành cho Lệ Nương.

Ngay lập tức tôi không còn là ma dói nữa. Linh hồn đã ở trong hình hài ma quái của tôi tách ra thành hai. Một phần tìm thấy nơi chốn đích thực trong bài vị. Từ đây tôi sẽ có thể trông nom gia đình mình ở ngay gần kề. Phần hồn kia lại một lần nữa được tự do để tiếp tục hành trình tới thế giới bên kia. Tôi đã được cải tử hoàn sinh, không phải về với sự sống mà rốt cuộc và trọn vẹn về làm người vợ cả của Nhân. Tôi đã trở lại địa vị chính đáng của mình trong xã hội, trong gia đình và trong vũ trụ.

Tôi bừng sáng lên, và cùng với tôi cả trang viên nhà họ Ngô lung linh niềm hạnh phúc. Rồi tôi bay đi để hoàn tất hành trình của mình. Tôi nhìn lại Nhân lần cuối. Sẽ còn nhiều năm nữa trước khi chàng thi nhân tuấn tú của tôi sum họp với tôi ở thế giới bên kia. Cho đến lúc đó, tôi sẽ sống vì chàng trong những gì tôi đã viết ra.

— HẾT —

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/tinh-mau-don>